

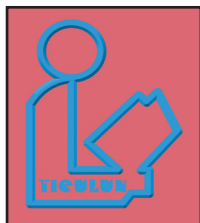
Dương Thu Hương

Chốn Vắng

Nhà xuất bản NHỮ KHANH
TỰ LỰC phát hành

CHỖN VẮNG

DƯƠNG THU HƯƠNG



Dương Thu Hương nổi tiếng với các tác phẩm «Thiên Đường Mù», «Khải Hoàn Môn»... và là một trong những nhà văn được biết đến nhiều tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Từ khi bà bị giam bảy tháng tù, vào năm 1991, tác phẩm của bà không còn được xuất bản tại Việt Nam.

Được sự đồng ý của tác giả, Người Việt trân trọng giới thiệu cùng độc giả tác phẩm mới nhất của nhà văn, là tiểu thuyết «Chốn Vắng.» Nhà văn hiện đang sống tại Paris, và tiểu thuyết «Chốn Vắng» đã ra mắt độc giả người Pháp với tựa đề «Terre des oublis» do nhà Sabine Wespieser xuất bản ; bản tiếng Anh «No Man's Land» do nhà Hyperion East xuất bản. Tại Hoa Kỳ, «Chốn Vắng» do nhà xuất bản Như Khanh hợp tác với nhà sách Tự Lực, in và phát hành.

«Chốn Vắng» có ba nhân vật chính, là Miên, Bôn và Hoan. Miên lấy Bôn trước khi Bôn lên đường vượt Trường Sơn vào Nam. Lúc chiến tranh lên cao điểm, Miên sống với Hoan. Chiến tranh chấm dứt, Miên đang hạnh phúc bên Hoan, một người tử tế, làm ăn thành công, thì Bôn trở về với thương tật, cả tâm hồn lẫn thể xác. Miên quay về với Bôn, vì nghĩa, dù chỉ tìm thấy hạnh phúc bên Hoan. «Chốn Vắng» lên án chiến tranh và biểu dương tình yêu !

Lời Bạt

Sống bên Bôn, người chồng bất đắc dĩ, Miên - nhân vật trung tâm của tiểu thuyết Chốn vắng - «chìm đắm trong cõi riêng» của mình. Miên có chốn để «tự tại, an trú» ngay trong lòng mình, từ đó «đôi mắt chỉ phóng thẳng vào khoảng trời riêng». Đức hạnh của Miên được «an trú» ngay trong lòng mình nên trở thành tự tính bản ngã, bản thể, thường khi quá nhập tâm đến trở thành vô thức. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh những nét bền vững trong đức hạnh của Miên : «bản tính trinh nữ trường cừ», «những nét quý phái bẩm sinh»... Với đức hạnh tự tính những quyết định đạo đức được quyết bằng cái đầu của mình (chứ không phải do tuân theo người khác), nên đã quyết là hành động, đã hành động là hành động đến cùng, không giao động, ngả nghiêng. Trong tiểu thuyết, dư luận và đàm tiếu của xóm làng có sức ép ghê gớm. Miên đang sống yên vui với Hoan thì Bôn trở về. Cuối cùng thì Miên xách hòm trở về với Bôn, không phải vì sợ dư luận. Mà vì nghĩa. Miên là một người có nghĩa. Ở mặt này nhân vật Miên khác hẳn nhân vật Loan và những cô gái mới khác trong Tự lực văn đoàn. Cũng như mọi đức hạnh khác, nghĩa của Miên có gốc rễ bền vững. Điều này càng rõ về sau, khi thấy Bôn đau ốm và cô đơn. Miên đưa anh về nhà của

mình tận tình chăm sóc, mặc dù trong công luận không hề có sự đòi hỏi này, hơn nữa, hành vi này của Miên có nguy cơ gây sự nghi ngờ ở Hoan, làm tan vỡ hạnh phúc đương chấp nối giữa hai người. Miên đã làm hết sức mình để trọn nghĩa, nhưng không phải vì vậy mà có sự chiếu cố về tình. Tuyệt đối không một sự chiếu cố nào. Chung chẵn chung gối với Bôn, Miên lúc nào cũng «nằm bất động như khúc gỗ» và về sau này, Bôn được đối đãi tử tế nhưng cảm chỉ không được bén mảng đến buồng của Miên. Trong hoàn cảnh nào thì Miên vẫn cứ là bản thân mình.

Miên trước hết trung thành với bản thân mình, trong đạo đức cổ truyền, bất trung chủ yếu được hiểu là bất trung với vua. Nhưng chính Mạnh tử đã từng hiểu bất trung với một nghĩa hoàn toàn khác : bất trung còn có nghĩa là «không trung thành» với chính mình. Cũng «nhân» đấy, «lễ» đấy nhưng mình bất trung với chính mình, tức là không chân thành thì làm sao cảm hóa được người khác. (xem Mạnh tử, chương VIII, A, 28). Tội «bất trung với vua» có khi không nặng bằng «bất trung với chính mình».

Bôn thuộc một mẫu người tương phản với mẫu người của Miên. Chẳng những anh không có nơi «tự tại», «an trú» trong lòng của mình, anh còn là «kẻ ăn

nhờ ở đậu ngay trong nhà của mình». Càng ngày anh càng thâm thía trạng thái cô cút. Anh nguyên rửa thảm trạng cô cút bằng những lời hằn học : «cái từ ngữ ác độc này còn dữ hơn hổ báo, độc hơn rắn rết, làm tâm hồn con người tàn lụi, tan mủn nhanh hơn hết thảy các chất cường toan...». Nguy cơ khôn đồn nhất của thân phận Bôn là bị hút vào «chôn vắng», bị rơi tõm vào «cõi không người». Có một sức mạnh huyền bí đã níu giữ Bôn lại : đó là tình đồng đội, đó là hình ảnh người tiêu đội trưởng «sống khôn chết thiêng», «gương mặt gần nhất với anh, thuộc về anh, cùng anh...», đó là Tân, Kha, Thanh, Trấn, Tương, Phiên, Trà... những tên đồng đội anh thất thanh gào lên trong cơn nguy kịch... Tình đồng đội là một trong những di sản thiêng liêng nhất mà cuộc chiến tranh khốc liệt nhất ở Việt Nam trong thế kỷ vừa qua để lại cho nền văn hóa Việt Nam.

Hoàng Ngọc Hiến

Chương 1

Tháng sáu tưới một cơn mưa lạ lòng quá đỗi.

Cùng một lúc, nước xối xả trút xuống và hơi nóng rùng rùng từ vách đá nằng nung xông lên. Nước lạnh và hơi nóng giao hòa, bốc bụi sương mù mịn. Mùi khét nồng man dại tỏa trong không gian hòa quyện mùi nhựa cây khô, hương các loài hoa héo, mùi nước dãi chim gọi tình khô kiệt suốt mùa hè, mùi cỏ tím mọc trên các đỉnh núi cheo leo. Tất thảy tan lẫn vào làn nước tưới xuống.

Tạnh mưa, gió đột ngột ngừng thổi, nước cuộn cuộn réo dưới lòng khe, những bờ cây nẫu nà bắt đầu bị nung nóng trở lại. Mặt trời sau các đám mây vọt lên chiếm trọn khoảng xanh lơ cao vời. Dường như sau khoảnh khắc cách biệt, tình yêu mù dại với đất với rừng càng sôi sục, lửa ghen tuông thiêu đốt vạn vật như cơn ái ân cào cào. Lũ bướm, lẽ ra đã bay đầy các lèn đá, sợ mặt trời trốn biệt trong các xó xỉnh. Cả đàn ong khốn khổ cũng ngừng kiếm mật. Trong tĩnh lặng nồng ngọt chỉ những bông hoa chuối nở bung, màu đỏ mê man thành lửa, như muốn bốc qua không gian oi ngạt lên tít mây tầng trời.

Lúc ấy, Miên cùng đám đàn bà Xóm Núi đứng trong hang đá. Chị ngỡ mình sốt nhưng sờ trán lạnh tanh. Tim Miên đập bồn chồn. Chị thoáng lo cho đứa con trai :

... Thằng bé ngã vào chum nước chẳng ? Hay cái que nhọn nào chọc vào mắt ? Không, không... dì Huyền cần mật lắm, rồi theo từng bước chân đưa cháu. Vả chẳng, gương mặt thằng bé tươi tắn thế, rũi ro không tới được. Con trai ta có gương mặt ngời ngời chữ phúc, cả quỳ lẫn thần đều sẽ chớ che...

Chị không còn lo cho đứa con trai nhưng vẫn bồn chồn, khắc khoải. Một bất an nào đang đợi ở cuối đường?

- Thôi, về nhà... Ngày hôm nay coi như gặp vận rũi.

Miên lên tiếng.

Không ai đáp. Đám đàn bà vẫn đứng bá vai nhau nhìn trời. Hôm nay là ngày đầu tiên trong năm, họ rủ nhau lên rừng tìm mật ong. Đầu ngày đã không may mắn. Vừa lên núi, một cô ngã treo chân phải đu vào trại kiểng lâm. Đi hết hai trái núi lại gặp cơn mưa rừng. Giờ này, mặt đất hầm hập như lên cơn sốt. Hơi nóng thoát từ các khe lạch, từ các lối mòn chồng chất lá mục, từ những đám lá dập nẫu những đám hoa nhàu nát bị mưa

táp rơi đầy gốc cây... và thấy đều xông lên mùi hương độc địa.

- Chúng ta về đi.

Miên giục. Lần này, một cô trong bọn giờ tay chỉ ra ngoài hang :

- Mà muốn làm mỗi cho rắn hả ? Mở to mắt mà nhìn...

Miên lặng thinh. Chẳng cần mở to mắt chị cũng biết lúc này lũ rắn đang trườn qua các lối mòn, quăng thân như ném bóng trên các vòm cây và bất cứ con mồi nào xuất hiện cũng sẽ khiến chúng nổi xung. Tiếng thần lằn tắc lưỡi vang lên ngay nóc vòm hang. Miên bất giác ngẩng lên : Rất có thể con rắn chữa nào đó vì tức thờ sẽ lao xuống mổ vào trán họ... Một cô to béo cầm gậy quất vào đám cây trước cửa hang :

- Mỗi đứa bẻ sẵn một cây gậy đi lữ rắn đàn xô tới.

Không ai chờ ai mỗi người đều tìm một gậy làm vũ khí. Rồi họ đứng tựa vào nhau nhìn những làn hơi trong suốt rung rinh như sóng, nhìn lũ rắn bóng nhẫy trườn qua lối mòn, lắng nghe tiếng chim tức tưởi xa vời vắng tới. Sự im lặng mê mệt trùm lên họ. Họ vừa mở mắt nhìn rừng cây chờ khoảnh khắc nguy hiểm trôi qua

vừa như ngái ngủ chẳng ai nói với ai một lời. Cứ thế, thời gian chảy trôi. Nắng hun dần tầng lá mục bên trên khiến đám cây nẫu nà thoát ra làn hơi ngái, lớp vỏ se lại. Đám cỏ bết bùn ven suối ngồng lên những mầm lá nhọn giống những lưỡi gươm thanh mảnh yêu kiều. Khóm hoa chuông lúc lắc nhẹ nhẹ. Gió nổi lên xua làn hơi ma quái tù đọng và thổi những người đàn bà khỏi cơn mộng mị. Họ đưa mắt nhìn nhau. Một cô ném gậy kêu to :

- Mất một ngày vô tích sự. Thôi đừng mơ màng mặt với ong nữa... Về, về thôi.

- Về. Giờ có đi cũng muộn rồi.

Một cô khác tiếp lời, buông tiếng thở dài.

Và cả bọn kéo nhau về Xóm Núi.

Khi họ ra khỏi cửa rừng, trời đã ngả chiều. Mặt trời như mảnh thủy tinh màu hường, có vân li ti như vân cánh hồng tường vi. Hoàng hôn đỏ thắm. Miên bước theo đám bạn, nỗi khắc khoải quay trở lại càng thêm nặng nề. Chị không hiểu vì sao thấy thi thoảng, hơi thở tắc nghẹn nơi cổ họng, và tim chị co thắt như bị một bàn tay vô hình bóp chặt :

... Vì sao nhỉ ? Phải chăng Hoan gặp bất trắc đã đưa đoàn thuyền quay lại ? Trời không giông bão và chẳng có lý do nào khiến chồng ta gặp hiểm họa, trừ phi có cướp biển... Lâu rồi, chẳng nghe ai nói tới chuyện cướp biển. Bao năm nay bọn cướp biển đã tan biến trong đám vỏ sò mực ải tấp vô bờ... Hoặc là Hoan ốm ? Kể chi người đá cũng có lúc đổ mồ hôi...

Nhưng cả lý do ấy, Miên cũng không tin nổi. Chị chỉ còn biết bước đi mãi môt, ruột nóng như cào, con tim thấp thỏm phỏng đoán điều bất an nào đã ám ảnh chị suốt ngày hôm nay.

Nhà Miên dựng ngay trên đường vào rú. Hoan dựng ngôi nhà này sau tất cả mọi người và vào thời khắc đó, nó là rẻo đất hẻo lánh. Nhưng giờ đây đã có hai vợ chồng trẻ nữa vừa dựng nhà mới, thế nên ngôi nhà của chị đã thoát khỏi cảnh rìa làng. Nhà cất trên đỉnh đồi, bốn bề vườn cam bưởi vây quanh. Xa hơn nữa dọc theo dải đồi phía tây là các nương tiêu, nương cà-phê, nương nọ nối tiếp nương kia, giữa chúng là các lán nhỏ lợp lá, nơi Hoan đặt máy bơm và cho thợ làm thuê ngồi nghỉ uống trà. Dinh cơ của họ đồ sộ nhất vùng, chẳng ai dám so sánh. Hoan là người mẫn tiệp. Vườn tiêu và cà-phê của anh bao giờ cũng trông loại giống quý nhất đòi hỏi kỹ thuật chăm bón phức tạp và giá bán cao nhất. Các

chủ trại trong vùng xô tới học hỏi kỹ thuật của anh. Sau mùa thu hoạch, họ lũ lượt kéo tới xin anh cho nhập bọn thuê thuyền chở hàng vào bán tận Đà Nẵng, Sài Gòn. Không mấy kẻ ở Xóm Núi không chịu ơn Hoan. Đám đàn bà biết rõ điều đó. Vì thế, khi tới cổng nhà Miên, thấy người tùm tùm từ ngõ đến sân, họ liền kéo nhau vào tuốt lượt :

- Có chuyện chi mà đông người thế hả Miên ?

- Tôi cũng đi từ sớm với các chị, làm sao tôi biết được?

- Ồ, tôi rõ thật vô duyên.

- Vào đi, vào đi, khắc rõ chuyện. Có vài phút cũng không dẫn lòng chờ nổi...

Cái đám đông lao xao như ong vỡ tổ đó chợt im bật khi họ tiến vào. Miên thấy tất cả mọi người đều nhìn chị, từ con nít tới bà già, những láng giềng cùng xóm và cả những người thôn khác, ánh mắt của họ thật kì lạ, vừa như tò mò vừa như sợ hãi vừa ẩn chứa sự thăm dò lẫn lời thách thức.

Chưa bao giờ mọi người nhìn mình với cặp mắt lạ lùng này... Có điều gì đó vừa xảy ra nơi đây ?

Trong nhà, vẳng ra tiếng khóc tiếng hò của một người đàn bà, nghe như quen, cũng như lạ... Cái giọng đó, dường như chị đã từng nghe một thời, cái thời mà chị đã quên lãng. Những người ngồi hai bên lối dạt ra khi chị đi qua. Khác hẳn lệ thường, không ai chào ai. Ngay đám con nít cũng nín lặng không nhí nháu đùa cợt. Trên sân và trước khuôn cửa ra vào chỉ chít những tấm lưng áo đen còn đọng ngấn muối của đám người vừa từ nương rẫy trở về. Những tấm áo đó xen lẫn những tấm lưng trần, những tấm áo xuân-hè bạc màu, sơ-mi trắng và sơ-mi xanh của đám trai mới lớn.

Không lẽ họ triệu tập thôn ở đây trong lúc mình vắng nhà ? Nhưng trụ sở thôn đã sửa xong. Họ chỉ đảo ngói quét vôi tường và thay mấy bộ cửa sổ. Rõ ràng hôm khánh thành chủ tịch xã cấp cặp xuống ăn liên hoan...

Lúc Miên băn khoăn với giả định mới, giọng than hò của người đàn bà nào chợt ré lên như xé tai :

- Ôi em ơi, khốn khổ thân em, lưu lạc góc rừng bãi bể cho tới tận giờ ? Người ta tốt số được hưởng an bình hạnh phúc chỉ em chịu phần cơm hầm cà đen...

Cái thanh âm eo éo như mài sắt đỏ khoan xoáy vào óc Miên. Chị bước vào nhà. Bóng tối ập vào mắt khiến chị không nhìn rõ ai, ngoại trừ cái khối đen đặc của đám

đông lô nhô kẻ đứng người ngồi. Trong đám đông ấy một người đàn ông cất giọng trầm trầm gọi :

- Miên !

Miên không nhận ra ai nhưng chắc chắn đó không phải là Hoan... Chồng ta không trở về. Đoàn thuyền chở tiêu đang yên lành vượt biển...

Người đàn ông kia lặp lại :

- Miên !

Lần này, Miên đáp :

- Tôi đây.

Rồi chị quay lại phía người vừa lên tiếng gọi. Mắt đã quen dần với bóng tối, Miên thấy một gương mặt đen đúa, vuông, u buồn, cặp mày chữ nhất chạy ngang trên đôi mắt sâu, sáng, thứ ánh sáng của lửa đêm thu tàn trên núi.

- Miên !

Anh ta lặp lại lần thứ ba, và lần này tiếng gọi kia như dẫn mạnh một thứ đồ vật xuống.

- Dạ, chào anh tới chơi.

Miên đáp lại rồi nhìn quanh quần tìm chỗ ngồi. Ngày nay chị đã đứng quá lâu trong hang. Một ông già lưng trần đứng lên nhường chỗ cho chị. Bàn tay khô khăng của ông đặt lên vai Miên, ấn chị ngồi xuống ghế, đối diện với người đàn ông có cặp mày hình chữ nhất. Người đàn ông ấy nãy giờ vẫn chăm chăm nhìn Miên, gương mặt căng thẳng trong cái nhìn ấy, những đường nét như co rúm lại và cặp môi xám run giật từng hồi. Những lần run rẩy trên cặp môi xám của anh ta khiến Miên ngơ ngẩn, chúng gợi nhớ một hình ảnh nào khác trong sương mù mà chị không thể nhìn ra. Chúng gợi một cái tên dưới vực sâu, vực âm u sương giá, chỉ nghe rõ tiếng gió luồn. Cặp mày chữ nhất của người đàn ông kia đột nhiên châu lại trên tinh mũi những sợi lông mày mọc trên sơn căn dựng ngược như lông nhím đen như sơn nổi hai tròng mày thành vệt thẳng. Một tiếng thở dài từ vực sâu kia vọng tới... Một thanh âm bật mí. Một gương mặt mờ ảo trôi... Những giọt mồ hôi rịn trên trán người đàn ông. Cặp môi xám của anh run rẩy mỗi lúc mỗi mau hơn rồi trong tíc tắc, chúng tách rời nhau, khuôn miệng hé mở... Miên thấy lạnh chân tay : Khuôn miệng hé mở đó, cặp mắt u buồn với ánh sáng tràn qua hai hàng mi hẹp chị từng thấy trong một mùa hè. Mùa hè mỏng manh như tàn lửa. Ngắn ngủi như hồi quang. Bay vèo qua khung trời...

- Miên !... Tôi đã về đây...

Người đàn ông chợt vươn qua mặt bàn, gạt đổ những chén trà dở rồi cất giọng riết róng :

- Miên... Tôi đã về... Tôi đã về...

Miên đưa một bàn tay về phía trước như mắt chị không còn nhìn được, tai chị không nghe được và giống người mù bấm sinh chị hướng lòng bàn tay để sờ soạng các âm thanh :

- Anh đã về ? Anh là...

- Tôi đây... Bôn đây.

- Tôi... Anh là Bôn ?

- Tôi là Bôn. Chồng của em.

Ba gian nhà im như mồ. Đám đông nín thở. Người ta chờ câu trả lời của Miên. Miên lặp lại câu nói của người đàn ông như mê sảng :

- Anh là Bôn, chồng của tôi ? Chồng tôi ?

- Phải, Bôn đây...

Người đàn ông gần giọng và thốt nhiên, anh ta gần như rống lên :

- Tôi đây. Bôn đây... Tôi đã quay về...

Miên ngồi im, chờ đợi...

Chồng của ta ư ? Hoan đang đưa đoàn thuyền chờ tiêu vào Đà Nẵng, anh ấy hứa khi về sẽ mua cho cu Hạnh chiếc xe đạp ba bánh và mua cho ta mấy mảnh lụa tơ tằm... Cái đêm trước khi đi Hoan bảo : Em thích màu chi đây, lục biếc, tím than hay màu lông gà con mới nở? Em còn thích gì nữa ? Không, không, em chẳng còn muốn gì hơn, thế đã là quá đủ. Trời trong, biển lặng chỉ tuần sau chồng ta sẽ quay về...

- Miên !

Người đàn ông lại cất tiếng gọi không mỗi một. Nhưng Miên không nghe thấy tiếng gọi ấy. Chị đang hồi nhớ một gương mặt khác. Một gương mặt sáng ngời, đôi mày liễu kiêu trên vầng trán rộng, sống mũi cao như sống mũi người phương Tây, cặp mắt dịu dàng, làn môi ấm mềm cuốn hút...

- Miên, tôi đã về đây...

Lần này, không còn là tiếng rống gọi mà là lời cầu khẩn. Một thứ âm thanh sẽ sàng, trầm ấm như tiếng thì thảo của những rặng cây thung lũng mùa xuân. Đôi mày chữ nhất rướn lên một chút. Cặp môi xám lại run rẩy :

- Miên, tôi đã trở về...

Miên thu bàn tay lại. Chị đã hiểu. Tiếng nói kia va đập vào lòng tay chị. Người ta vẫn nói lòng bàn tay lưu giữ cảm xúc lâu bền hơn tất thảy những giác quan khác như thính giác loài voi lưu giữ được những âm thanh từ bảy kiếp trước. Miên đã hiểu người đàn ông ngồi đối diện với chị là ai.

- Anh Bôn ?

Chị cất tiếng, thần thờ.

- Tôi đây... Tôi đã về.

Anh đáp.

Người chồng của chị mười bốn năm trước. Cái hồn ma chị thờ phụng lâu nay bất chợt quay về trong hình hài đen đui, với màu da và cặp môi đầy tử khí. Bôn đã trở về. Không là chàng trai từng là chồng chị trong một mùa hè ngắn ngủi. Cũng không là một hồn ma. Anh ở giữa hai thứ ấy. Miên hiểu rằng chị đã rơi vào khúc kẹt.

Chị không biết mình sẽ sống ra sao khi cái hồn ma trên bàn thờ tổ quốc ghi công bất chợt khoác quần áo bước xuống ngồi trước mặt chị, uống ừng ực từng chén trà rồi nhìn chị đăm đăm... Anh ấy từng là chồng ta. Nhưng ngót mười năm nay ta đã sống với Hoan và cuộc hôn nhân đã được trời và người chấp thuận... Bôn nhập ngũ năm năm mới có lệnh báo tử. Hai năm sau ngày nhận giấy báo tử ta mới lấy Hoan. Chúng ta đã có thằng bé Hạnh. Ta không thể từ bỏ Hoan. Anh ấy là hạnh phúc thật sự của ta...

Người đàn bà ngồi lặng trong bóng tối. Bóng tối phủ đầy căn nhà. Một ai lên tiếng :

- Thắp cho cô ấy cái đèn.

Một cánh tay vươn qua mặt chị, với chiếc giá nến đặt trên tủ đựng ly tách :

- Thắp nến cho nhanh... Không thấy đèn đâu cả... Bà Huyền đâu nhỉ ?

- Bà ấy ngồi ngoài ngõ. Từ lúc thấy cô Miên về đã đưa thằng bé đi rồi.

- Cho tôi mượn hộp diêm. Bật lửa của tôi hết đá...

Từ bên kia bàn, Bôn lại cất tiếng gọi :

- Miên !

Bây giờ, không còn là lời cầu khẩn mà là lời van vãn. Miên thấy anh nhìn chị ngay cả trong bóng tối. Đó là ánh mắt của kẻ sắp chết đuối giữa dòng :

... Bôn đã từ mặt trận trở về. Đời này qua đời khác, có người đàn bà nào dám quay lưng ngoảnh mặt trước một người chồng từ mặt trận trở về ?

Miên biết một hồn ma quay lại cõi đời ba lần khát sống hơn những người bình thường khác. Người từ mặt trận trở về đương nhiên hưởng đặc ân trong lòng cộng đồng và khi họ lên tiếng đòi phần hạnh phúc các đối thủ khác không thể cạnh tranh. Hồi nhỏ, Miên đã chứng kiến những cuộc vận động thanh nữ kết hôn với thương phế binh sau cuộc chiến tranh chống Pháp. Lúc đó, chị đang còn ở làng quê cũ, cha chị còn sống và mặt trời còn tỏa rạng trong mái nhà của họ. Hàng xóm kẻ nhà Miên là một cặp vợ chồng già chuyên nghề đẽo đá. Họ có cô con gái mười chín tuổi tên là Hiền. Hiền là phó bí thư chi đoàn thanh niên nên khi huyện ủy phát động phong trào xung phong kết hôn với thương phế binh để đền ơn đáp nghĩa những người có công với tổ quốc cô gơ tay trước tiên.

... Chị sắp làm vợ một thương binh. Gia đình chị sắp được đền ơn đáp nghĩa tổ quốc...

Hiền bảo cô bé Miên như thế và hứa hôm làm lễ thành hôn sẽ đưa Miên theo...

... Em sẽ tha hồ xem. Nghe nói hội trường huyện treo đèn kết hoa đẹp lắm. Chị em mình sẽ được đi trên thảm nhung đỏ, nhưng thật chứ không phải thứ vải láng giả nhung của cô thợ may bên xã Lý hòa đâu...

Hai chị em cười sung sướng, mơ ngày được bước trên thảm nhung.

Hai tuần sau, đúng ngày được thông báo lên huyện nhận chồng, Hiền đã giữ lời hứa dẫn Miên đi theo. Trong xã cũng có vài thanh nữ khác cùng xung phong một lần với Hiền. Họ ăn cơm từ mờ sương, rồi dắt díu nhau đi. Khoảng non bảy giờ sáng tất cả đến huyện. Đúng như Hiền đã nói, huyện đường treo lồng đèn kết hoa đỏ. Hành lang giăng từng dãy cờ đuôi nheo và các giải phước ngũ sắc. Gió thổi cờ phướn bay phất phới khiến huyện đường giống sân đình ngày hội. Những phụ nữ và thanh nữ tình nguyện kết hôn với thương phế binh được mời lên ngồi hàng ghế danh dự phủ nhung đỏ. Lễ tân mặc quần áo trắng áo dài bưng các khay bánh kẹo và nước trà mời từng người. Âm nhạc nổi lên. Sau

lễ chào cờ bí thư huyện ủy đọc một bài diễn văn dài đặc. Cô bé Miên lúc đó nắm chặt trong tay những chiếc kẹo bọc giấy bóng xanh đỏ đến nỗi chúng chảy nước ra mà không dám bóc ăn. Chẳng hiểu bài diễn văn kia nói gì, nhưng không khí trang trọng lạ lẫm khiến cô sợ hãi. Miên chờ ông bí thư huyện kết thúc bài diễn văn để bóc kẹo ăn. Nhưng khi ông ta vừa đi xuống bà chủ tịch huyện Hội phụ nữ đã bước lên diễn đàn. Bài diễn văn của bà còn dài hơn nữa. Hết bài diễn văn đó, một đoàn thiếu nhi theo tiếng trống tiến vào, mỗi em ôm một bó hoa để tặng những người tình nguyện, họ sắp trở thành vợ mẫn đòi của các phé binh. Tiếng trống đập âm âm giữa hai hàng cột kết hoa đỏ, vang lên tận vòm trần như muốn khuấy động không gian và làm nao nức lòng quả cảm. Lúc đó, Hiền đưa tay nắm chặt tay Miên. Cô thấy bàn tay người thanh nữ lạnh toát, run run. Khi tiếng trống nhỏ dần, người ta chuyển những chiếc cồng phũ chẵn hoa sặc sỡ từ căn phòng phía sau sảnh lớn. Các phé binh nằm trên cồng, chìm lút dưới tấm chẵn, chỉ nhô lên cái đầu và cặp vai. Mặt anh nào cũng được thoa phấn hồng và môi to son đỏ. Bà chủ tịch huyện hội phụ nữ tuyên bố rằng các cán bộ huyện đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Vì thế, việc mai mối sẽ dựa trên các cơ sở chắc chắn và hợp lý tùy lứa tuổi, hoàn cảnh gia đình và tính tình các cá nhân.

Đoạn, bà rút trong chiếc túi dệt đeo bên hông bản danh sách, sang sang đọc... Chị Hiền được gả cho một phé binh hơn chị ba tuổi ở cách hai xã. Anh ấy mồ côi nên chị được quyền đón chồng về nhà mình. Lúc đó, Miên thấy Hiền tái nhợt. Chị đứng túm lại với đám bạn gái. Các chị cũng tái nhợt như vậy, người nọ đưa mắt lơ láo nhìn người kia. Một bàn tay Hiền bấu chặt lấy cánh tay Miên. Cứ như thế cho tới lúc bà chủ tịch huyện hội đọc :

- Đào Thị Hiền...

Hiền giật bắn lên, không nói được lời nào. Bà chủ tịch tươi cười tiến đến, dắt tay Hiền tới nhận chiếc cáng định mệnh :

- Đây... Người của em đây... Tôi hy vọng em sẽ vui lòng đền ơn trả nghĩa người chiến sĩ đã hiến dâng đời mình cho đất nước...

- Dạ... Em vui lòng...

Miên thấy chị lấp bắp đáp lại. Sau đó người ta khiêng cáng lên một chiếc xe Jeep. Hiền dắt Miên theo. Chiếc Jeep đưa họ về tận làng. Người phé binh đã tháo khớp hai bên háng và cánh tay trái. Tay phải cụt tới nửa cùi chỏ. Anh giơ chiếc cùi chỏ ấy lên, lúc chạm vào Hiền,

lúc chạm vào Miên, thay cho cử chỉ vuốt ve hoặc tỏ bày tình thân thiện. Trên chuyến xe đó, họ mới nói với nhau những lời đầu tiên...

Kỉ niệm tuy xa nhưng chẳng phai mờ. Cho tới ngày cha mất và mấy chị em phải rời xa làng ra đi Miên thường vẫn sang chơi với Hiền. Người con gái ấy đã chấp nhận cuộc sống lứa đôi theo tinh thần tuần đạo :

- Ngày Miên, hôm nay anh ấy đã ăn được bát cơm. Khi nào anh ấy ăn thêm được lưng cơm nữa là chị yên tâm. Ông lang bên xã Lý Hòa chiều qua sang chơi thăm bệnh bảo chị rằng cái đó còn nguyên. Mai rày chị cũng kiếm được đứa con...

Một lần Hiền mừng rỡ khoe với Miên như thế. Lúc ấy, Miên còn nhỏ, chị chưa thể hiểu rõ tường tận câu chuyện giường chiếu của Hiền. Sau này, tưởng tượng tới cảnh ấy, Miên vẫn thường rùng mình xa xót cho người hàng xóm... Bây giờ, chị không ngờ một thứ quả đắng tương tự rơi trúng vào mình :

Dẫu sao, ta cũng còn may mắn hơn Hiền. Bôn đã từng là chồng ta và anh ấy còn nguyên vẹn chân tay...

Miên hình dung lại cặp mắt mịt mờ của cặp vợ chồng người thợ đẽo đá khi nhìn chiếc băng-ca phủ kín chắn

được khiêng vào nhà. Và gương mặt Hiền lúc lật tấm chăn lên :

Dẫu sao ta cũng còn may...

Cây giá nền đã được đặt lên nóc tủ đựng ly tách. Năm ngọn nền chiếu sáng. Ba gian nhà vẫn lặng như năm mồ. Miên vặn vẹo hai bàn tay, mặt cúi xuống. Hai bàn tay chị cọ sát mãi không ấm lên được. Gió cũng ngưng lặng ngoài vườn. Sự im lặng như chất nước thủy ngân. Không chỉ riêng Miên đám người xung quanh cũng đờ đẫn. Mãi sau, người đàn ông ngồi bên trong Miên mới đứng lên :

- Anh Bôn này...

Sơ-mi trắng, quần màu cỏ úa. Chiếc cặp da đen dựng sau lưng, sát tay ghế. Miên nhận ra ông chủ tịch xã, nhưng gương mặt mờ nhạt bỗng bình. Ông ta khác hẳn mọi ngày :

- Anh Bôn này, hãy nghỉ ngơi cho lại sức rồi sẽ định đoạt mọi chuyện. Như tôi đã nói, sau khi nhận giấy báo tử hai năm chị Miên mới lấy chồng. Như thế cũng đã trọn tình trọn nghĩa. Vợ anh không có lỗi.

Một người đàn bà thấp bé đen đui ngồi trên bồng vọt đứng lên :

- Vậy ông chủ tịch nói em tôi có lỗi hay sao ?

Miên nhận ra Tá, chính kẻ đã than khóc, hờ gọi lên bồng xuống trầm như hát. Chính cái giọng eo éo kia mà chị đã từng biết một lần trong quá vãng và đã lãng quên. Thấp bé hơn Bôn nhưng cùng sắc da nâu, cùng kiểu mày chữ nhất, lúc này Tá đang giương vây xù lông vẻ như sẵn sàng xả thân để bênh vực em trai, kẻ nói dối dòng họ Vũ. Chủ tịch xã vốn hiền lành nhưng cứng cựa, ông ta đưa mắt liếc nhìn người đàn bà nhem nhuốc kia với cái nhìn của kẻ bề trên, phẩy cánh tay như để đón lời nói của chị ta không thể chạm vào tấm áo trắng tinh vừa giặt :

- Chị Miên không có lỗi. Anh Bôn cũng không có lỗi. Kẻ duy nhất có lỗi là chiến tranh.

Nói xong, ông quay lại đám đông :

- Bà con ta đến đây thăm anh Bôn như thế là đủ. Xin mọi người ai về nhà nấy để chủ nhân được nghỉ ngơi, trò chuyện. Về phương diện chính quyền xã sẽ thực thi chính sách với anh Bôn như với mọi quân nhân phục viên khác. Hy vọng bà con sẽ giúp đỡ anh Bôn đúng

theo tinh thần : Lá lành đùm lá rách và uống nước nhớ nguồn.

Đám người nghe rõ nhưng chưa quay đi. Họ nấn ná chờ màn cuối. Màn cuối đã diễn ra đúng tinh thần họ chờ đợi, đúng với truyền thống đã lưu cữu trong trí nhớ trong suy tưởng trong cảm thụ của họ : Chủ tịch xã quay lại phía người vợ, nói với giọng nghiêm trang trịnh trọng vừa xa xôi vừa đầy hàm ý :

- Chính quyền cũng như đảng ủy xã không can thiệp vào chuyện riêng tư của bất cứ công dân nào. Chị và anh Hoan đều là những người lương thiện, chấp hành đúng mọi pháp luật của nhà nước. Nay, do tình cảnh éo le chị phải đứng trước sự lựa chọn. Chỉ có chị mới có quyền quyết định cuộc đời của mình. Chúng tôi hy vọng chị sẽ biết suy xét trước khi đi tới quyết định cuối cùng. Như chị đã thấy, anh Bôn là người trực tiếp góp xương máu, cho cuộc chiến tranh chống Mỹ, giải phóng đất nước. Chúng ta có được cuộc sống thanh bình thịnh vượng, đất nước được độc lập tự chủ là nhờ sự đóng góp của những chiến sĩ như anh Bôn.

Dứt lời, ông xách chiếc cặp đen, bước ra.

Đám đông lục tục đi theo.

Bôn dầm dẫm nhìn Miên. Ánh lửa nền soi ngọn lửa khao khát đang cháy trong mắt anh.

Miên bất giác run sợ khi không còn ai ngồi bên chị. Chị cúi xuống nhưng vẫn nhận biết ngọn lửa dục vọng đang cháy trong mắt anh. Không dám thú nhận nhưng một tiếng thì thầm mách bảo chị rằng anh vẫn chỉ là một hồn ma, hoặc một thứ gì đó tương tự như thế. Một hồn ma biết uống nước trà biết thêm khát đàn bà. Sự ghê rợn luôn lách trong da thịt chị.

Bôn ngượng ngịu lên tiếng :

- Miên vẫn... vẫn khỏe chứ ?

Miên áp ứng đáp.

- Vẫn... Dạ, vẫn...

Hai người lại lặng yên. Người đàn ông run run hỏi :

- Miên, em có... nhớ tôi ?

- Dạ...

Người đàn bà bối rối, vừa không dám nói dối vừa không thể nói thật. Ánh khát thèm long lanh trong hai hố mắt anh càng khiến chị kinh hãi hơn. Vài phút lặng lẽ trôi qua. Rồi, cảm lòng không đậu người đàn ông

vươn mình chồm qua mặt bàn vô lấy gương mặt người đàn bà trước đây mười bốn năm đã là vợ anh :

- Miên... Anh nhớ em... Anh yêu em...

Miên co rúm người lại. Chị không dám thẳng tay đẩy gương mặt Bôn đang chồm tới, đành né sang một bên. Nhưng chị đã nghĩ thấy hơi thở nóng hổi của anh phả trên da, hơi thở rùng rục như hơi thở kẻ đang lên cơn sốt, lạ hoắc và rất nặng mùi. Chị ghê sợ khi nghĩ rằng ngày mai ngày mốt, tuần sau, tháng sau, năm sau, và mãi mãi chị sẽ phải chung sống với anh, người đàn ông đã trở thành bóng ma trong tim chị, người đàn ông có hơi thở không thể nào chịu đựng...

Không, không...

Bôn thu mình ngồi, lặng lẽ.

Miên không nhìn anh nhưng chị biết anh sẽ ngồi đó, kiên nhẫn, lì lợm, ngày nọ qua tháng kia dai dẳng hơn tất cả những dai dẳng của cõi đời. Linh tính bảo chị rằng đối với kẻ từng là một hồn ma, cuộc đời dương thế sáng giá hơn trăm lần và họ sẽ chiếm đoạt nó bằng mọi giá. Chị không còn lối thoát. Người đàn ông đen đui kia sẽ đòi bằng được điều anh ta muốn. Mọi người sẽ đứng về phía anh ta. Dù chủ tịch xã tuyên bố trước đám

đồng rằng chị có quyền lựa chọn phần đời phía trước của mình nhưng đó chỉ là những lời cho phải phép. Sau những lời lẽ đó, họ bỏ phiếu cho Bôn. Họ thương Bôn. Người lính. Kẻ lưu lạc. Kẻ bị đọa đầy. Kẻ đã hiến tuổi trẻ cho dân tộc, trong một cuộc chiến tranh vô tiền khoáng hậu. Bôn, người thua thiệt. Kẻ đã đánh mất một phần đời giờ quay lại đòi phần đời còn sót...

Họ có lý của họ. Chị biết vậy. Bởi chị cũng thương Bôn. Nhưng vì sao mọi người không nghĩ tới cái lý của chị ? Chị đã yêu Hoan. Cuộc sống của chị, cả tâm hồn lẫn thân xác đều đã gắn bó đã hòa nhập với người đàn ông mới... Chị không còn yêu Bôn nữa. Mỗi tình le lói thời con gái chưa kịp nở đã tàn trụi đã rửa nát với thời gian. Làm sao một người đàn bà đang sống cuộc sống nơi dương thế có thể còn ôm ấp, và sẻ chia giường chiếu với một thầy ma đã rửa nát dưới mồ ?

Miên biết không ai thềm đề tâm tới những gì chị nghĩ. Không ai trả lời chị.

Người đàn bà gục mặt xuống, khóc như đứa bé bị đuổi khỏi nhà.

Chương 2

Khoảng tám giờ tối dì Huyền sang. Bà nói dáo dác từ giữa sân :

- Sao hai người ngồi im như bụi mọc thế ? Chẳng cơm nước gì à ?

Nói rồi bà bước lên bậc tam cấp. Bôn hỏi :

- Dì đi đâu lâu thế ?

Bà nói :

- Tôi phải đưa thằng bé đi chơi. Nó quen chơi rong, ngồi nhà không yên.

Nói rồi bà mở cửa gian buồng bên trái, đối diện với phòng ngủ của Miên, nơi bà thường ngủ trưa với cu Hạnh. Vừa đẩy cánh cửa bà vừa lẩm bầm :

- Quái lạ, không biết cây đèn để đâu ?

Lục sục trong đó một lát bà lại quay ra, tay cầm cây đèn pin :

- Phải thắp đèn lên. Cả sân lẫn bếp tối mò. Chút nữa tôi trượt chân ở cổng.

Nói đoạn bà bắm cây đèn pin, xuống bếp. Ánh đèn pin quét qua quét lại loang loáng trên khoảng sân rải rác lá úa. Vườn nhà rộng, đủ loại cây, lá rụng quanh năm. Vài phút sau, hai ngọn đèn được bật sáng. Dì Huyền đặt một ngọn trên bờ tường hoa, và ngọn kia treo nơi cửa bếp. Xong xuôi, bà gọi :

- Này Miên, muốn sao cũng phải nấu cơm, đừng bỏ bữa.

Miên lên tiếng :

- Dạ.

Bà nói tiếp :

- Cu Hạnh ngủ rồi... Hay đêm nay để nó ngủ lại với dì ?

- Không, không được.

Miên bật đứng dậy tức khắc :

- Để cháu sang đón nó.

Dì Huyền nói :

- Không cần... Giờ cháu hãy rửa mặt cho tỉnh, nấu cơm đãi anh Bôn. Chẳng gì, cũng là người đi xa mới

về... Khi nào cơm nước xong, dì sẽ công thẳng bé sang. Tôi cầm cây đèn pin đây rồi. Không sợ ngã.

Bà nói thông thả, khô và gọn như lấy dùi gõ từng nhịp xuống mõ. Nói xong bà quay lưng đi. Ánh đèn ve vẩy theo tay bà ra lối ngõ. Miên đứng dậy, rút chiếc khăn mặt phơi trên sợi dây căng trước hiên, đi ra bể nước. Chị múc vào chiếc thau đồng, vục mặt vào thau nước lạnh vừa rửa mặt vừa tiếp tục khóc. Hơi thở chị làm sủi từng tròng bong bóng trong chậu nước. Người đàn bà vục mặt vào thau nước lạnh hồi lâu chờ cơn khóc nguôi mới lau khô mặt quay lên nhà. Tới trước Bôn, chị hỏi :

- Anh muốn ăn cơm hay ăn cháo ?

Giọng chị khô lạnh và bình thản như mười bốn năm qua chỉ là giấc mộng trôi vèo, như chị vẫn thường hỏi anh như vậy vào lúc chiều buông :

- Anh muốn ăn cơm hay đi đường mệt, cần phải ăn cháo ?

Bôn áp úng. Dường như không hiểu Miên nói gì. Dường như cái câu nói thường nhật kia anh đã chờ đợi mười bốn năm qua xẹt tới như tia sét ngang tai khiến anh choáng váng :

- Anh muốn... muốn...

Anh lấp bắp, ngẩng nhìn chị :

- Tùy... tùy Miên, ăn chi cũng được...

Nếu Miên nhìn vào mắt anh lúc ấy, chị sẽ thấy bao nhiêu âu yếm dâng đầy. Sẽ thấy trong ánh mắt anh không chỉ tình yêu mà còn sự tòng phục không chỉ lời van nài mà còn sự quy lụy không chỉ cơn khát thèm mà còn sự hoảng loạn của nỗi cô đơn trường niên tất thấy những thứ tình cảm pha trộn đó, chị sẽ nhận ra ánh lửa của mùa hè mười bốn năm trước đang tỏa rọi. Thời gian không làm ngọn lửa ấy tàn phai mà thổi bùng lên đám cháy rực rỡ của một trời phượng đỏ.

Nhưng Miên không nhìn anh. Không may mắn dừng ánh mắt lại trên gương mặt trên thân hình thậm chí cả khoảng không gian bao bọc anh. Chị chờ Bôn buông vài tiếng, liền quay đi rất nhanh. Chị xuống bếp lấy gạo vo gạo soàn soạt nơi bể nước. Chị nôi lửa đặt nôi cơm. Nôi cơm cạn, chị gạt than đoạn đi tới chuồng gà. Mở cửa chuồng, thò tay khoắng một nhát tóm gọn bất cứ con vật xấu số nào lọt tầm tay. Gài chốt cửa chuồng gà, trói chân con gà bằng một đoạn dây gai, một chân chặn cả chân lẫn cánh con vật khốn khổ, một tay nắm cổ nó, tay kia vặt lông, và sau đó cắt tiết. Con gà chỉ dãy được hai giây là chết hẳn. Miên lấy phích nước sôi lớn đổ ra chậu làm lông gà. Khi gà làm xong, chị vớt vài củ măng

ngâm trong vại ra thái. Tay đưa dao đều đặn, ngọt xót không sai một ly. Những miếng măng mỏng tằm tấp rơi xuống rổ. Thái xong, chị hắt măng vào chiếc xoong nhôm, đổ nước đặt lên bếp luộc. Lửa lại bùng lên, bọt của sôi xèo xèo, ánh lửa phản chiếu trong đôi mắt thủy tinh của chị. Cặp mắt đông cứng, giá buốt. Chúng nhìn vào cõi nào đó bên ngoài thế giới chị đang tồn tại.

Trên nhà, Bôn ngồi im nhìn vợ. Mọi cử chỉ của chị khiến anh sợ hãi. Tất thấy đều chính xác, dứt khoát, thành thực... Nhưng tất thấy là cử chỉ của cái xác không hồn. Miên vừa đổ nồi măng xuống chiếc rổ tre. Làn hơi bốc lên vây phủ gương mặt chị. Khi hơi nước tan đi, Bôn lại thấy những bắp thịt đông cứng nơi cằm, trên hai gò má Miên. Gương mặt chị như đeo bằng đá, không mấy may rung động :

Miên, em đã hoàn toàn quên tôi, em đã quên khoảnh khắc em trở thành cô dâu và tôi trở thành chú rể. Với tôi, nó thiêng liêng biết bao. Tôi đã ghi nó trong trí não tôi suốt mười bốn năm dài. Còn em, chắc em không muốn nhớ... Lẽ nào em đã quên cái đêm đầu tiên... Đêm ấy, những con bướm trắng lao xuống cây đèn đặt trong góc căn phòng, và sáng hôm sau chính em lấy chổi vun xác chúng lại...

Bôn thấy sợ hãi, thấy chông chênh. Làm sao anh dám hôn lên cặp môi mím chặt kia, hôn lên gương mặt đông cứng như nước đá. Anh rót một chén trà, uống cạn, chất nước nóng làm hồi lại các mạch máu tê cứng trong tim anh, đem cho anh chút can đảm...

Có thể Miên đã quên và cũng có thể Miên chưa quên nhưng không muốn quay lại nhìn quá khứ... Mười bốn năm đâu phải quãng thời gian ngắn ngủi... Miên đã chung sống với một người đàn ông khác và họ đã có đứa con trai. Đàn bà vốn sợ đổi thay. Họ không muốn xáo trộn cuộc sống... Ta phải chờ đợi... Phải học cách chờ đợi. Thời gian sẽ làm tình yêu cũ sống lại... Phải biết chờ. Rồi những mầm cỏ tranh sẽ nảy mầm khi mùa Xuân tới, qua mọi lớp than tro... Tiểu đội trưởng bảo ta nhiều lần : «Chiến tranh, thằng nào lì đòn thằng ấy thắng. Cuộc đời cũng như trận mạc, thằng nào lì đòn thằng ấy thắng».

Ý nghĩ sau chót khiến anh trở lại bình tĩnh. Anh rót thêm chén trà nữa và lại uống cạn. Ngoài sân, tiếng nước xối ào ào. Miên rửa mớ măng luộc trước khi nấu. Anh thấy chị xóc rổ măng vài lần cho ráo nước rồi mang vào bếp. Lần này, ánh lửa rọi thẳng vào mặt người đàn bà khiến anh ngệt thở. Niềm lạc quan anh vừa lấy được bỗng tan biến. Gương mặt thạch cao của Miên đã gọi

cho anh hình ảnh một bãi mìn : Bãi đất trống trơn, còn ụ lô nhô, bờ cỏ vụn xen những hàng dây thép gai nghiêng ngả và những hố bom cỏ chưa kịp phủ đầy... Bãi mìn. Vùng đất hoang. Anh có thể nào cư trú ?

Không, không, không... ta không được để những ý nghĩ u ám tấn công. Có thể đó là di chứng của những cơn trầm uất năm xưa, khi ta sống giữa rừng hoang, cũng có thể là di chứng bệnh gan và sốt rét. Khi máu cạn, tim sẽ lạnh theo và tâm hồn trở nên tăm tối. Ta trở về quê hương, vượt qua bao năm tháng chết chóc đói và bệnh... Ta phải tìm lại hạnh phúc đã mất, ta phải tìm nó với bất cứ giá nào...

Bôn nhớ lại những lần làm lễ xuất quân. Đám lính cũng như các sĩ quan đều giơ tay tuyên thệ dưới cờ : Quyết thắng. Tiếng hô của họ âm vang rừng già, không còn là tiếng người nữa mà giống lời sấm truyền của một vị thần linh hiển...

Hồi ức về các buổi lễ xuất quân khiến Bôn nao nức. Anh thề với chính mình, tựa hồ làm một cái lễ xuất quân đơn lẻ cho riêng anh, chính anh : Anh thề tìm lại những gì đã mất.

Ngoài ngõ có tiếng chân bước. Rồi dì Huyền nói vọng ở đầu sân :

- Nào, cơm nước xong chưa, tôi công thằng bé sang đây.

Miên đáp vọng dưới bếp lên :

- Con đang giờ tay chặt gà, dì đặt cháu vào giường cho nó ngủ.

Bà già công thằng bé trên lưng, cẩn trọng quét ánh đèn pin lên từng bậc tam cấp trước khi bước. Đứa bé vẫn ngủ ngon lành đầu ngoẹo trên vai bà hai tay buông thõng. Ánh nến soi làn da trắng nõn như mỡ đông, như vỏ trứng gà.

Nó có màu da của Miên, cũng có thể màu da cha nó, cái người đã là chồng Miên hơn bảy năm nay. Kẽ may mắn ấy hẳn có làn da trắng, chẳng giống như da mình...

Bất giác Bôn giơ cánh tay lên soi dưới nến. Da anh vốn đen. Thời anh trẻ, nó là màu đen ròn ánh hồng máu huyết và sinh lực. Năm tháng qua đời khát và những cơn sốt rét đã hút vơi máu trong huyết mạch, pha vào làn da anh sắc chì ảm đạm khiến nó xỉn đi, như mảnh vải thâm cũ ải.

Dì Huyền đã công đứa bé vào buồng. Nó ú ớ vài tiếng:

- Mẹ... Mẹ... Miên... iên...

Rồi lặng im. Hẳn nó đã ngủ lại. Khoảnh khắc sau, dì Huyền bước ra. Bà hỏi :

- Sao anh còn ngồi đây ? Không đi tắm cho sạch bụi đường ?

- Cháu chờ Miên ?

- Chờ đợi làm gì cho rách chuyện ? Người nào việc này chứ ? À mà tôi quên mất, phải đun cho anh nồi nước lá tẩy trần. Đó là phép các cụ đã dạy...

Nói đoạn bà tong tả đi xuống bếp :

- Còn gì để tôi làm nốt, đun cho anh Bôn nồi nước lá.

- Chỉ còn việc dọn mâm thôi.

- Được, đưa đĩa thịt cho tôi. Thái lá chanh rồi hủ, rắc lên đây. Để tôi lấy đĩa muối tiêu đây...

Bóng hai người đàn bà đi đi lại lại trong khuôn cửa bếp. Bếp ở đây còn cao hơn những nóc nhà bình thường. Chắc hẳn đồ vật trong đó sang trọng như những phòng ăn và bếp nấu ở các thành phố anh từng thấy.

Bà già lại cất tiếng hỏi :

- Hai người ăn cơm ở đây chứ ?

- Không.

Tiếng Miên đáp tức thì :

- Ăn trên nhà khách. Dì cứ để đẩy lát nữa con bung lên.

- Thôi được.

Dì Huyền đáp và trở lại nhà trên. Bà thay những ngọn nến sắp tàn, đoạn ngồi xuống ghế, đối diện với Bôn :

- Anh cứ uống trà mãi mà không thấy còn ruột hay sao ? Thôi, để bụng ăn cơm.

Bôn đang đưa chén trà lên môi vội ngừng tay hạ xuống. Quả thật, anh đã liên tục uống trà từ sáng tới giờ như cái máy. Bối rối trước những lời lẽ thân tình của bà, anh lúng búng hỏi :

- Dì vẫn mạnh khỏe chứ ạ ?

- Khỏe, tôi vẫn khỏe...

Bà đáp. Bôn chợt nhớ từ lúc bước vào ngôi nhà này tới giờ anh đã lặp lại lời hỏi thăm lạt lẽo đó bốn lần. Thực ra, giữa những gương mặt ít ỏi sót lại trong trí nhớ của anh, không có bà, mặc dù bà là đại diện nhà gái duy nhất trong lễ cưới của họ. Bà là người gần gũi duy nhất

với Miên ở xóm Núi. Theo quan niệm thông thường, gia đình Bôn tuy nghèo nhưng vẫn là dân gốc sở tại. Miên là người ngụ cư, sau khi bố mẹ chết dì Huyền đã đón mấy chị em cô tới đây. Một lát bối rối, Bôn chợt nhớ dì Huyền vốn có nghề nuôi tằm, anh hỏi :

- Dì vẫn nuôi tằm ạ ?

- Phải, khắp vùng này chỉ còn bà Xuyên thôn Hạ và tôi nuôi tằm kéo tơ. Chẳng bán được cho ai, chúng tôi đem tơ xuống huyện thuê người dệt. Được tấm nào chúng tôi may áo quần tấm nấy, thế cũng sung sướng hơn người.

Đúng như bà nói, bà mặc bộ quần áo thuần tơ nhiên vàng óng, chẳng giống chút nào những sơn dân lam lũ quanh năm mặc quần áo đen ở nơi đây.

Bà già này đài các thật. Dường như số bà luôn may mắn. Khi ta ăn hỏi Miên, bà đã tỏ ra lạnh nhạt vì gia cảnh của ta bần hàn. Giờ đây, so với bà hẳn ta còn bần hàn hơn nữa... Nhưng cần phải lấy lòng mẹ già này, ấy là người có ảnh hưởng rất lớn với Miên.

Dì Huyền đưa mắt nhìn Bôn, cái nhìn bình thản nhưng không che đậy vẻ dò xét :

- Ngày nay đông người quá không tiện hỏi. Vậy anh đã được lệnh phục viên ?

- Đúng ạ

- Sao hồi trước gửi giấy báo tử ? Vẫn cùng một bàn giấy làm ra hay sao ?

- Dạ. Cũng vẫn quân đoàn nơi đơn vị cháu trực thuộc. Hồi trước, cháu bị lạc, kẹt mất hơn sáu năm trên đất Lào. Sau giải phóng mới tìm cách liên lạc với đơn vị cũ...

- Tôi hiểu. Xưa các cụ kể có ông quan đi xứ, lạc vào đảo khi lấy khi làm vợ, để được hai mặt con mới có thuyền ghé ngang đón về quê... Vậy anh làm đến chức nào trước khi xuất ngũ ?

- Dạ... cháu kém tiến bộ, chỉ mới tới hàm thượng sĩ thôi.

Ngập ngừng một chút anh nói thêm :

- Cháu bị thiệt hơn sáu năm kẹt ở xứ người... Rồi lại mất hơn một năm đơn vị điều tra mới xác minh được lý lịch...

- A... a...

Bà già cất tiếng kêu băng quơ, không hỏi gì thêm nữa. Cũng vừa lúc Miên bung mâm cơm lên :

- Anh ăn cơm hay chờ tắm ?
- Tùy Miên... Tôi thế nào... cũng được...

Dì Huyền bảo :

- Hãy bỏ mâm cơm ở đó. Tắm sạch bụi đường ăn cơm mới ngon.

Miên lặng lẽ quay ra không ngó vào mặt Bôn. Anh cúi gằm mặt xuống nhận biết rõ rệt nỗi nhức xuyên qua lưỡi dao nhọn qua tim mình. Nhưng anh cắn răng, nuốt nước bọt. Thân thể nồng ấm của người đàn bà đang chuyển động. Chị càng rời xa anh, mùi hương nhức cảm càng theo gió bay lại, đậm đặc hơn, rạo rức hơn. Như chị là một loài công, loài trĩ lạ kì. Những con con công, con trĩ truyền hơi hám dục tình lên sắc lông rục rờ. Còn chị, chị truyền dòng điện mê hồn vào không gian vây quanh, biến nó thành một từ trường nhiễm đầy mùi da thịt của chị, hơi thở của chị, cả mùi chua thoang thoảng của mồ hôi đọng sau gáy và trong hai kẽ nách. Miên đã xuống hết bậc tam cấp, ra sân, nhưng những luồng sóng nhức cảm đầy nữ tính trộn mùi thơm của nhành hương nhu gài nơi búi tóc chị làm không gian đặc sánh ngậy

ngắt :

... Cô ấy không thềm ngó vào mặt ta, dù một lần... Cô ấy đã trở thành người xa lạ, hoàn toàn xa lạ...

Người chồng đau đớn thú nhận, nhưng ngay khoảnh khắc ấy anh cũng hiểu rằng giờ đây anh còn đắm mê, thềm muốn và ngưỡng vọng Miên hơn trăm lần cô gái mảnh mai anh đã cưới mười bốn năm về trước :

Em không thềm nhìn tôi một lần. Sao em ác thế ? Chẳng lẽ tôi đã thay hình đổi dạng tới mức em không còn nhận ra chút bóng dáng nào của người đã từng là chồng em ? Không, dù năm tháng đã qua nhưng tôi vẫn nguyên thân xác cũ, nguyên vẹn chân tay, không vết thương mặt, không bị lửa na pan đốt da cũng không xém thuốc đạn - thứ vết thương bắt con người mang suốt đời những mảnh da sần sùi, lỗ chỗ hạt đen... Tôi may mắn hơn nhiều đồng đội, còn nguyên dạ dày lẫn gan, lách, chỉ một vết thương phần mềm giờ sẹo đã mờ. Nước da tôi có xấu đi nhưng đâu đến nỗi thành quỷ khiến em phải sợ hãi ? Vậy vì lý do nào em ngoảnh mặt đi ?

Người chồng cất tiếng hỏi, rồi anh tự đáp lời :

Cô ấy đã quên ta, trái tim cô ấy đã chứa đầy hình ảnh người đàn ông khác. Còn ta, ta vẫn mang cô ấy đi theo suốt gần ấy năm ròng... Ngu muội. Bất công...

Những lời giải đáp cất lên rất sề sàng, yếu ớt, và Bôn làm như không nghe thấy. Đối với anh đó là khung cảnh ghê rợn anh không dám mở to mắt nhìn, là chiếc rương lớn giam giữ nguy hiểm và tai họa anh không dám mở...

Miên vào bếp. Chì bung một xoong lớn đặt lên bếp. Hẳn đó là nồi nước lá tẩy trần của anh. Nồi đó ước phải nặng hơn trái đạn B40. Cánh tay người đàn bà trắng ngần nhưng rất khỏe. Lúc này Bôn mới nhận ra Miên cao lớn, đầy đà hơn ngày họ cưới nhau nhiều. Cặp mông tròn đầy, nảy nảy theo bước đi khiến lớp lụa quần sóng sánh. Đôi vú qua thì sinh nở căng đầy dưới tấm áo màu lam. Khoảng da cổ hở ra trắng nõn nà, trắng hơn hết thấy những người đàn bà từng gặp trong các thành phố phương Nam : Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Sài Gòn, Phan Rang, Phan Thiết... Người đàn bà dưới chân giải Trường Sơn, nơi gió Lào tấp lửa se xém cỏ cây lẫn da thịt, vậy mà Miên trắng lạ lùng. Nhất là khi ánh lửa rọi vào tấm áo lam, cát lụa bắt sáng hắt vào khoảng da cổ Miên thứ màu sắc ngon lành khiến hòng anh tắc lại: ... Em đẹp hơn xưa nhiều. Em đã sống qua bao nhiêu giờ phút trong tay người đàn ông đó ? Đã bao nhiêu lần

anh ta hôn lên cằm cổ trắng ngần kia ? Một, hai, ba, bốn, năm trăm hay tới cả nghìn lần ? Hơn bảy năm, hơn hai ngàn năm trăm ngày đêm. Mỗi đêm họ hôn nhau bao nhiêu lần và trong khoảng thời gian ấy họ đã làm tình bao nhiêu lượt ?

Bôn lại nuốt nước bọt. Con ghen làm anh xây xẩm mặt mày. Anh tưởng tượng cảnh ái ân giữa Miên với người ấy. Sau đó tự sỉ nhục mình. Rồi sự tò mò đau đớn kia lại cắm ngập móng vuốt của nó vào tim anh. Và anh nhỏ những chiếc móng sắc nhọn đó ra, ròng rọc máu chảy :

Sao ta ghen tuông nhỏ nhen nhục nhã ? Ta đã từng chung chạ với những người đàn bà xa lạ dọc đường chiến tranh. Ta cũng đã sống cuộc sống chồng vợ với người đàn bà ở bản Kheo trên đất Lào ngót sáu năm trời... Ta không có quyền ghen với Miên... Miên không có lỗi và ta cũng không có lỗi.

Nhưng sau những dàn xếp với bản thân, trái tim anh vẫn bật lên lời than van, ảm ức :

Nhưng em, người vợ của tôi, sao em nữ nhát tình đến thế ? Không lẽ em đã đánh mất hoàn toàn trí nhớ, không lẽ em đã quên cái đêm đầu tiên của chúng ta... Quên ngọn đèn và lũ thiêu thân vờn quanh ánh lửa ?

Tâm hồn anh rên rỉ, bởi với anh, đó là đêm thiêng liêng nhất đời người. Cái đêm lấp đầy anh, đêm ám ảnh anh suốt quãng thời gian xa cách...

Đêm ấy trăng hạ tuần lên muộn. Hầu như không có trăng. Tối mù. Đám cưới tan, ai xách đèn về nhà nấy. Ông chủ hôn hô hào lũ thiếu niên thu dọn những tấm bạt che, những bình hoa giấy, đoạn dẫn họ về trụ sở thôn ăn cháo. Buổi sớm phùng sẵn ngả được con nai đem cho ông một đùi. Ông có ý dành đãi bọn trai làng đã phụ giúp đám cưới của Bôn và Miên. Khi ông kéo lũ trai đi rồi, người chị ruột của Bôn cũng gọi lũ con vào buồng ngủ. Chị ta tắt đèn. Căn nhà chột tối om. Lúc đó, Bôn đang ôm chặt Miên, mê mẩn :

- Miên, Miên ơi, Miên ơi...

Anh tiếp tục gọi dù Miên không đáp lời, thân thể cô cứng ngắc và hai tay bầu chặt vào tay anh cũng cứng ngắc. Bôn phải gọi lượt thứ ba, và trùm tấm thân nóng rẫy của anh lên cô Miên mới bật kêu :

- Đứng... Đứng. Em sợ.

Anh dừng lại :

- Em sợ gì ?

- Em sợ... Em không quen ngủ trong bóng tối... Em sợ ma...

- Nhưng em đã là vợ anh... Em không ngủ với dì Huyền mà ngủ với anh. Chẳng có gì đáng sợ...

- Không... Không thể được. Dì Huyền vẫn quen đèn đêm... Em sợ bóng tối.

Bôn ngẫm nghĩ một giây :

- Thôi được.

Anh mò mẫm tắt xuống giường, mò mẫm quơ đôi dép rồi tìm cây đèn châm. Khi anh quẹt lửa, tiếng người chị từ buồng bên vọng sang :

- Thắp đèn làm chi cho tốn dầu ?

- Mặc tôi.

- Đồ dở hơi, đêm động phòng còn khêu lửa...

Bôn không đáp, anh đặt cây đèn vào góc khuất, lại lấy cuốn vở che thêm. Như thế, ánh sáng không thể rơi thẳng vào chiếc giường hợp hôn của họ.

- Nào, đã hết sợ chưa ?

Anh thì thào.

- Được rồi.

Miên đáp và thở một hơi dài nhẹ nhõm.

Bôn cúi xuống mở chiếc nút đầu tiên nơi cổ Miên. Lúc ấy, cô đang ngoảnh mặt nhìn ngọn đèn nói :

Ở đây nhiều bướm đêm hơn nhà em... Xem kìa, lũ bướm đã xoay kín bóng đèn...

Nhưng Bôn không nghe hết lời Miên nói, anh đã mở hết hàng cúc áo, anh lột tấm vải vô tích sự ấy đi, và anh quên hết mọi thứ trên đời...

Đêm ấy, ngọn lửa đèn thiêu chết bao nhiêu con bướm trắng dại khờ, Bôn không rõ. Anh đã làm tình thâm đêm tới lúc trời rạng sáng. Khi nhìn rõ vòm lá soan đung đưa trên vòm trời, trắng đục, anh bước xuống tắt đèn, rồi sau đó hai người mê mệt ngủ...

Nếu không có chiến tranh và chúng ta lại tiếp tục cuộc sống lứa đôi. Tôi và em, vẫn mặn nồng như xưa, hơn xưa... Bây giờ, cần phải có thời gian để khôi phục lại...

Ngày ấy, tình yêu tuổi mười bảy và sức lực của gã trai làm tình mà không đếm nổi lượt làm tình... Dĩ vãng ngăn ngủ xa xôi. Quá xa xôi. Thời đó những cuộc kết

hôn của lính trẻ trước ngày ra trận thường vội vã và họ cũng vội vã tận hưởng ái tình với vòng quay của những con thiêu thân quanh lửa... Bôn biết vậy. Nhưng đâu sao những đêm si cuồng ngăn ngủ đó đã in dấu quá sâu đậm trong tâm hồn anh, chối bỏ tất cả những gì làm thương tổn chúng. Anh đã mang những đêm say đắm ấy suốt bao năm ròng. Anh tin chúng tồn tại mãi mãi... Mãi mãi...

... Ngày xưa, có một vị tướng già đã trải gần hết cuộc đời ngoài trận mạc. Khi đất nước thanh bình, nhà vua hỏi ông muốn phong tước hầu hay muốn đất đai. Vị tướng già từ chối tước hầu. Vị vua thắc mắc : Vì sao khanh đòi bổng lộc chốn đình chung lấy thân phận một viên chúa đất ? Ông liền đáp : Thần cần đất bởi đất nuôi người. Thần muốn có ba chục đứa con. Đất bệ hạ ban sẽ được cắt thành ba mươi mảnh, dựng ba mươi ngôi nhà. Sau này, ba mươi đứa con thần sẽ theo gương cha chúng mà làm. Hai trăm năm sau dòng họ của thần sẽ cai quản cả xứ... Vua cười ngất và bảo : Nay râu khanh đã dài tới rốn mà còn ước để ba mươi đứa con trai... Khanh có phép thần nào vậy ? Vị tướng nghiêm trang đáp : Lũ con thần bị nhốt trong bụng cha chúng suốt mấy chục năm qua đang nôn nóng chờ đợi, giờ chỉ cần chọn ngày lành tháng tốt cho chúng qua cửa... Quả nhiên, vị tướng già đã sinh đủ ba mươi đứa con trai mới chịu nhắm

mắt già biệt cõi đời... Câu chuyện này tiểu đội trưởng thường kể... Miên ơi. Tôi không phải là tướng, tôi chỉ là một thượng sĩ quèn nhưng vẫn đủ sức cho em ba bốn đứa con trai... Chỉ cần em quay mặt lại...

Miên vẫn đứng trước nồi lá tẩy trần. Nước bắt đầu sôi, hơi phun phì phì nơi mép xoong. Mùi hương nhu, lá sả, cỏ thơm tỏa ngát lòng.

Dì Huyền lên tiếng :

- Kia, anh chuẩn bị mà đi tắm.

Bôn giật mình. Trong lúc anh đắm chìm vào cơn suy tưởng, bà già vẫn ngồi nhâm nhi uống nước trà và hẳn không ngừng quan sát anh. Không chờ anh đáp, bà nói tiếp :

- Nước thơm rồi, anh đi mà tắm... Tôi về ngủ đây.

- Cháu chào dì.

Bà vung vẩy cây đèn pin, xuống sân. Từ dưới bếp, Miên vùng chạy ra :

- Dì, dì ơi... Dì ngủ lại với cháu...

- Thôi, để dì về...

Và rất nhanh, bóng bà chìm trong đêm tối.

Bôn thâm hơn hở : Giờ chỉ còn Miên với anh trong ngôi nhà này và như thế, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn. Mùi thơm hăng ngái của nồi nước lá làm không gian như nóng sực lên, tựa mùi tóc đàn bà trộn lẫn mùi giường chiếu gối chăn, mùi những đêm xuân và những cánh hoa ngọc lan héo dần trong túi áo...

Nước được rồi. Anh đi tắm.

Miên đã bung nồi nước vào phòng tắm. Chị đặt thêm cây đèn rồi lên nhà trên vào buồng. Bôn nghe tiếng then cài cửa buồng và con chốt vang lên khô khốc. Một cảm giác nửa hăng hực nửa buồn tủi len vào tâm hồn anh. Nhưng anh cúi xuống chiếc ba-lô dưới chân, rút ra bộ quần áo thu đông còn khá mới, cùng chiếc quần đùi phin trắng vừa mua trên sân ga Nha Trang, rồi đi xuống phòng tắm.

Cây đèn rọi sáng căn phòng rộng chừng sáu thước vuông, quét vôi trắng.

Rộng gần bằng gian buồng của ta ngày xưa, nhưng cao hơn và có trần...

Bôn nghĩ. Anh ngửa mặt nhìn trần nhà phẳng lì quét vôi trắng lớp, không vết ố nhỏ hoặc mảng nhện chẳng.

Sạch và sang trọng quá. Trước đây khi cưới Miên, anh đã đón chị về gian buồng tồi tàn của mình. Cha mẹ anh để lại ba gian nhà gạch xây mộc, tường không trát vữa, trên lợp lá gồi. Một tấm liếp tre dán giấy báo cũ ngăn đôi gian sơn. Ngày cưới Miên, đám trai làng dán đầy những chữ Hỉ bằng giấy đỏ và những đôi chim câu lên tấm liếp ấy.

So với gian buồng cũ phòng tắm của em sang trọng hơn nhiều. Em đã sống một cuộc sống khác xưa. Cuộc sống ấy tôi biết không bao giờ chạm tới ?

Ý nghĩ đó khiến Bôn bủn rủn chân tay... Gian buồng cũ, cái thiên đường nhỏ bé của riêng anh chỉ rộng hơn phòng tắm này chút ít, kê vừa chiếc giường đôi với chiếc kệ gỗ trên đó chất chồng những thùng đựng bắp đựng lạc, đựng ớt khô. Góc buồng là chum gạo. Trên nắp chum, đặt chiếc giỏ mây của Miên, nơi cất giữ tư trang của người đàn bà trẻ. Bôn vẫn thường lục lọi chiếc giỏ mây đó, xem những tấm mù soa thêu, sổ tay Miên chép bài hát và dán ảnh. Có một lọn tóc của Sương, em gái Miên. Con quay gỗ của An, em trai út. Mấy chiếc cặp tóc và vài sợi len đỏ... Căn buồng nghèo nàn, tường gồ ghề gạch vữa ấy từng là thế giới thần tiên của anh. Vào thời khắc yêu đương, vệt nắng lọt qua khe cửa hay ánh trăng rọi từ lỗ thủng mái gianh đều là ánh sáng thiên

đường... Giờ đây, trong căn phòng tắm sạch sẽ thơm tho này, anh hồi nhớ cảnh cũ, nhớ những hình cắt lờ lợt dán trên lớp giấy báo ố vàng, nhớ cái màn cuốn như vó tôm trên chiếc giường gỗ mộc, trên đó bụi, mủn lá rụng, màng nhện xác thiêu thân cũng những con cuốn chiếu động đây....

Liệu ta có đủ can đảm đưa Miên về sống lại trong gian buồng cũ hay chẳng ?

Anh nghĩ. Và không còn dám nghĩ tiếp. Óc não anh quay đảo. Một cơn gió đẩy cánh cửa gỗ khiến anh hoảng hồn. Anh vội quay lại gài chốt cửa. Cánh cửa gỗ gụ đánh véc-ni bóng nhẫy khiến phòng tắm này mang dầy nét thôn dã. Nếu ở thành phố, hẳn người ta đã dùng cửa nhôm hoặc nhựa sáng màu. Nhưng đây là miền thôn dã, và dân giàu có ưa dùng đồ gỗ. Phần còn lại, hoàn toàn giống các phòng tắm sang trọng trong khu nhà ban chỉ huy quân đoàn ở : Thay vì sợi dây sắt tường để vắt quần áo là hai hàng giá móc bằng thép không rỉ. Thay vì chum nước đặt góc buồng là một vòi nước lớn bằng đồng gắn hẳn vào tường, ăn thông ra bể chứa nước lớn phía sau. Một thau men mới tinh và chiếc khăn mặt còn nguyên nước hồ chưa giặt. Trên bức tường đối diện với nơi gắn vòi nước, treo tám gương hình bầu dục, phía dưới gắn một hộp gỗ dài đựng bàn chải, thuốc đánh

răng và vài bánh xà-phòng thơm. Bôn treo quần áo lên móc, chợt nhìn thấy một chiếc quần đùi. Tim anh thót nảy lên :

Chắc chắn đây là quần của người ấy...

Miên vô tình không thu cát. Nghe nói anh ta xuống thuyền đã vài hôm, đưa tiêu vào Đà Nẵng bán. Chiếc quần đùi bằng hàng len màu xám viền sọc đỏ. Nó hút lấy mắt Bôn. Bởi anh đã trót treo chiếc quần đùi vài phim của mình bên cạnh. Sự khác biệt giữa hai đồ vật tố cáo một cuộc so đo không ngang sức, một tỉ thí bất ngờ không định trước mà trong cuộc tỉ thí ấy thắng bại đã được ấn định từ khi các đấu thủ chưa kịp ra đòn.

Bôn đứng lặng, trân trân nhìn chiếc quần đùi của tình địch như con bệnh tâm thần rồi khoảng khắc sau, không nén được lòng anh giơ tay kéo nó xuống. Lớp vải dẹt mềm mại chạm vào da anh những đường chỉ may khéo léo đập vào mắt anh. Bôn thọc hai bàn tay vào hai ống quần, giằng rộng ra xem kích cỡ người mặc. Anh biết hai bắp đùi người đàn ông này rất lớn. Bộ môn anh ta ít nhất cũng to gấp ba lần bộ môn teo tóp rúm ró của anh. Và cùng với bộ môn và cặp đùi ấy anh hình dung đến bộ phận truyền giống của đối thủ :

Khôn nạn, khôn nạn thật... Tại sao mình lại làm cái trò khôn nạn này cơ chứ ?

Anh chửi rửa mình. Nhưng óc não anh lại hiện về khung cảnh những phiên chợ xưa, khi anh còn bé tẻo teo. Trong các phiên chợ ấy, người ta mua trâu bò, heo giống, chó mèo giống... Khách thò tay nắn bóp hạ bộ con vật, xem hai hạt tinh hoàn của nó cân hay lệch, mềm hay rắn, nảy tròn hay méo lép... Rồi họ xoạc gang tay đo chiều dài dương vật...

Khôn nạn, khôn nạn, khôn nạn, cơ sao mình lại nhớ đến những cảnh chết tiệt ấy ?

Bôn đau đớn nghĩ rằng chính anh vừa so đo, nắn bóp kiểm soát mình như khách mua kiểm soát một con vật làm giống : Thôi đi thôi ngay cái trò đê tiện ấy đi.

Nhưng anh không thôi ngay được. Treo chiếc quần đùi của người đàn ông vắng mặt lên móc, anh vẫn phải đưa mắt liếc qua chiếc quần đùi phin trắng của mình. Nó là thứ đồ rẻ tiền người ta vẫn bày bán trên các vỉa hè bụi bặm, dưới chân khách bộ hành. Nó được cất bằng những nhát kéo xiên xẹo vụng về, thứ vải phin qua một mùa là rách, những đường chỉ láo liên mũi dài tới hai ly. Thôi đi, thôi đi, thôi đi...

Bôn quát lên như để trấn áp một con vật đau đớn tủi hổ hèn nhát nào đó vừa trỗi dậy trong lòng, hòng kéo anh xuống vực thẳm của thất bại. Anh mở vung nồi nước lá. Làn hơi xông thẳng vào mặt anh bỏng rát. Nhưng cảm giác đó lại khiến anh tỉnh táo và làm vui nhẹ tâm hồn. Anh giơ cao hai cánh tay, nhắm mắt để hơi nước trùm phủ toàn thân, luồn qua hai nách, mùi thơm của hương nhu lá sả cúc tần xoa dịu trái tim đau đớn của anh thấm đẫm thịt da anh tẩy rửa đi mọi đắng cay mệt nhọc....

Chương 3

Trăng càng đêm càng ngời trên các vòm cây.

Sau mưa, những phiến lá trơn bóng như những mảnh gương nhỏ bằng đồng. Chúng phản chiếu ánh trăng nhàn lên hàng vạn đốm lửa xanh rắc lổ đổ khắp nơi khiến vườn đêm xao động. Miên chăm chăm nhìn vườn cây ngoài khuôn cửa. Bóng lá lẫn ánh trăng nô rồn tạo nên những hình thù kỳ bí. Một lũ đom đóm đuổi nhau, chui luồn qua kẽ lá. Những viên sáng bất chợt hắt lên khi ngọn gió thổi qua... Vườn của chị, nhưng chưa lần nào chị để mắt tới một cách kỹ lưỡng. Đêm nay là lần đầu. Bởi chị sắp lìa xa.

Miên biết chị sắp phải rời ngôi nhà thênh thang này, vườn cây thênh thang này trở về gian nhà cũ nát của Bôn, nơi mười bốn năm qua chị chưa một lần ghé mắt. Gia sản của Bôn chỉ có vậy và một khi quay lại sống với anh chị phải chấp thuận cái phần hẩm hiu số phận đã dành cho mình. Lúc đun nồi nước tẩy trần cho Bôn, chị nhìn những tàn than tung bay trên ngọn lửa tự hỏi mình một trăm lần vì sao đã quyết định quay lại sống với người chồng cũ. Một trăm lần, câu trả lời bật lên tức khắc, không đắn đo không ngập ngừng : Ta phải quay về, không có con đường nào khác.

Ý nghĩ đó đã bật ra ngay sau lời tuyên bố của ông chủ tịch. Ông xách cặp quay ra sân, tấm lưng ông bỗng biến thành bản cáo thị, trên đó chạy chi chít những dòng chữ đen xì. Những con chữ tựa hồ những chiếc móc sắt nối vào nhau. Và bên dưới in hình con triện. Con triện ấy tròn hay vuông, Miên không định nổi. Chị chỉ biết rằng tấm cáo thị kia đã chỉ định phần đời phía trước của chị. Và con triện kia là dấu hiệu của quyền uy, của mệnh lệnh không ai được phép cưỡng.

Đã mấy lần trái tim ương bướng của chị lên tiếng :

Rõ ràng tấm cáo thị đó là do trí tưởng tượng đặt bày. Chẳng ai ra lệnh cho ta. Cũng chẳng ai có quyền xui khiến ta rời bỏ cuộc sống ấm êm này. Cuộc hôn nhân giữa Hoan và ta được cả trời lẫn người chấp nhận...

Lần nào cũng có tiếng đáp tức thì :

Cuộc hôn nhân thứ nhất cũng được trời và người chấp nhận. Thêm nữa, trời đã tạo ra sự dở dang trời sẽ lại lấp đầy. Người được cuộc sẽ là kẻ từ mặt trận quay về. Cứ nhìn vào mắt đám đông vây quanh ta là thấy...

Ngồi trước bếp lửa nhưng Miên lạnh toát. Mồ hôi thoát đầy hai bả vai chảy theo rãnh lưng. Chị ngỡ mình bị nhấn chìm dưới dòng nước. Không con thuyền lai

vắng. Không mảnh ván trôi. Trong cơn tuyệt vọng ấy trái tim nhỏ bé của chị vẫn nhắc chị rằng chị đã thuộc về người chồng thứ hai, cả tâm hồn cùng thân xác, rằng chị sẽ chẳng bao giờ có được hạnh phúc nếu rời bỏ anh, rằng anh là người đàn ông tài ba và cao thượng, may mắn lắm chị mới gặp được anh trên cõi đời và lìa xa anh là hành động điên rồ hay ngu xuẩn... Miên biết những gì trái tim chị mách bảo đều là sự thật. Nhưng trái tim chị quá nhỏ bé. Nhỏ bé và lẻ loi. Nó đơn độc, dai dẳng tuyệt vọng trong cái góc cón con của cõi đời. Phần còn lại, không gian bao la kia thuộc về những kẻ khác. Trên phần đất mệnh mông ấy, trùng điệp người. Ước triệu người. Những người lính xếp thành đội ngũ rùng rùng chuyển động dưới lớp lá ngụy trang. Những tổ tiên xa xưa của chị, người quần vải áo lĩnh người váy sồi áo đùi, người xách ô kẻ vân khăn... đi thành đám như trẩy hội. Giữa hai đám người ấy là những kẻ cùng thời : chủ tịch xã bận sơ-mi trắng, bí thư đảng ủy vận áo sọc bỏ ngoài quần lính bạc màu, lũ trẻ choai choai mặc áo dệt kim in hoa lòe loẹt. Đám đàn bà xóm Núi vẫn mặc bộ đồ đồng màu như thường nhật. Và tất thấy đều hướng cặp mắt soi mói về phía chị :

Thế nào, chị không bỏ rơi người anh em của chúng tôi chứ ? Chúng tôi đi giết giặc. Tuổi xuân của chúng tôi mòn mỏi, máu chúng tôi đổ xuống, thân xác chúng

tôi vùi dưới đất và khắp mọi miền cỏ cây xanh tốt nhờ thịt xương chúng tôi rửa nát trong đất đen... Những kẻ may mắn quay về không lẽ bị chính người thân ruồng rẫy ?

Những người lính lên tiếng trước tiên. Bởi họ đi thành hàng trùng trùng điệp điệp, tiếng nói của họ được lặp đi lặp lại như chúng vọng qua ngàn vạn hang sâu :

Nào, người đàn bà xinh đẹp, hãy trả lời đi, chị không cắt phần hạnh phúc người đồng đội của chúng tôi chứ ?

Người lính già ở hàng đầu tiên ngẩng lên nhìn Miên, mắt anh ta bắn thẳng vào mắt chị những tia lửa bỏng rát, giọng nói nửa như chòe nửa như huân lệnh.

Rồi neho mắt thay cho một lời chào, anh ta tiếp tục bước, gương mặt lấp dưới vầng lá nguyệt trang. Người thứ hai ngẩng lên nhắc lại câu hỏi cũ. Người thứ hai ngừng lời, tiếp đến người thứ ba. Rồi người thứ tư, thứ năm. Hai người tiếp theo lần này là hai người lính già râu ria tua tủa giọng nói dữ dằn vang ồm ồm như tiếng sấm khan... Đoàn quân rùng rùng bước. Những người lính không ngớt lặp đi lặp lại câu hỏi. Cái điệp khúc ghê rợn không mệt mỏi ấy hòa nhịp quân hành xoáy vào óc não Miên. Miên bủn rủn chân tay. Những ánh mắt lạnh buốt của họ vừa cảnh cáo vừa hứa hẹn sự trừng phạt.

Miên không thể cất lời, không thể bịt chặt lỗ tai, không thể né tránh ánh mắt gươm dao của những hồn ma oan nghiệt chưa từ bỏ lòng khát khao trần thế giờ đây trút lên vai chị tất cả cừ thù của những con nuôi tiếc chưa nguôi. Họ vẫn rùng rùng bước đi trong cuộc hành quân bất tận. Lời họ nối nhau vang rền trong nhịp trống âm u tàn khóc, nhịp trống chờ đợi chị, kẻ tội phạm bước ra pháp trường.

Ngọn lửa bếp nhảy nhót trước mặt Miên. Chị nhìn thấy trong ngọn lửa ấy, hình ảnh của những ngọn lửa thiêu phạm nhân thời xưa cũ, và phía sau ngọn lửa trừng phạt đó, sừng sững những pháp đình xưa cũ, những pháp đình được dựng nên trong những hoàng hôn thời ly loạn và trong những Mùa Đông đầu tiên của loài người, khi họ vừa biết nhóm lửa biết sống tụ thành đoàn trong các hang đá lớn.

Khi các đoàn quân xa khuất, đám người cổ xưa đứng đình tiến đến. Khăn the áo lĩnh, váy chùng sát đất, êm nhẹ sẽ sàng. Ông tay áo rộng phát phơ của họ vấy trong không gian những bóng sáng mờ ảo xen màu tím chết và màu đen, ánh mờ trắng giao thoa một rạng đông phôi thai với một đêm rừng tàn úa. Đám người đó tiến đến gần chị, đường bộ uy nghi, thùng thẳng buông lời :

Thế nào, con suy tính kĩ chưa ? Phận làm người phải biết quên thân vì nghĩa. Người đàn bà đoan trang trước tiên hãy học chữ nén lòng. Làm theo lẽ phải khó khăn lắm, nhưng cần biết theo lẽ phải. Trời đã sinh ra người đàn bà để làm cây cột cái đỡ mái nhà, truyền nhân tính và giáo lí cho thế hệ sau qua dòng sữa. Người đàn bà không biết đến đức hy sinh, lòng cao thượng, không giữ đức hạnh cho tôn nghiêm không thể làm tròn chức phận của mình.

Các bà già không nhau trầu, lặng lẽ nghe các ông già răn dạy, rồi họ kéo vạt áo tút thân một cách nhẹ nhàng đường bệ quay lưng bước đi. Những ông già khô đét, mắt long lanh, giọng chậm rãi âm u, thả mỗi lời như thả một con chim sầu buồn băng giá. Nói xong, họ chống ô bước về góc trời mù sương phía đông. Lời họ nói, giống như những con chim u sầu đập cánh trong hang đá, khiến các vách đá truyền mãi những âm thanh huyền bí đầy quyền năng...

Đoàn người cổ xưa trôi dạt như mây nơi chân trời, những mép quần vải trắng của các cụ ông xen mớ váy lĩnh đen nhức của các cụ bà tạo thành bức ảnh trắng đen chuyển động. Giờ tới lượt của những kẻ cùng thời. Họ ào tới vây quanh chị như sóng bủa vây từ bốn phía. Cả những kẻ gần gũi lẫn những người quen biết sơ sài.

Mọi gương mặt, mọi ánh mắt bỗng dưng trở nên lạnh lùng, nghiệt ngã. Miên kinh hãi khi thấy những kẻ bình thường vẫn lui tới nhà chị, khi xin viên thuốc kháng sinh cho đứa con viêm phổi, khi xin mật ong cho bà mẹ ngậm ho, khi nhờ chị cho mượn chiếc máy bơm tưới nương, khi lân la vay tiền đi chợ... Những kẻ thường nhật tỏ ra thân tình hoặc quy lụy bỗng dưng có bộ mặt quan tòa. Dường như việc Bôn trở về đã cho phép họ thay đổi ngôi bậc. Giờ đây chị là người chịu sự phán quyết của họ, người đàn bà giàu sang nhất xóm Núi bỗng sa cơ, biến thành kẻ đứng trước vành móng ngựa của tòa án lương tâm :

Thế nào, chị đã hiểu phận sự của mình rồi chứ ? Hay cuộc sống giàu sang đã khiến chị tối tăm mắt mũi, khiến chị quay lưng lại với người chồng thuở hàn vi ? Đừng quên rằng tất cả mọi gia đình trên dải đất Việt Nam đều có người ra trận, số phận của Bôn cũng là số phận chung của những người trai đã hy sinh tuổi trẻ nơi trận mạc, đã lãnh phần thua thiệt cho kẻ khác an hưởng thanh bình. Trong nỗi mất mát của anh ấy có một phần đau khổ của thân nhân chúng tôi. Chúng tôi đứng về phía Bôn.

Phải, họ không nói ra lời chi cũng biết họ đứng về phía Bôn. Tất cả. Đám người quây lấy chị vòng trong vòng ngoài, từ ngõ đến sân, từ sân vào trong nhà... Tất cả nhìn chị hau háu. Ánh mắt họ giống những mũi tên bịt sắt chọc thủng lớp da mặt chị, khoan xoáy vào thớ thịt. Miên chợt nhớ lần nào đó, chị quan sát con chó săn của ông già hàng xóm rình mồi suốt buổi sáng. Lần ấy chị xiết bao kinh ngạc, và chị đã thán phục sự kiên trì quyết liệt của con vật. Giờ đây, chị thấy ánh mắt nó giống hệt ánh mắt của những kẻ đang vây quanh mình. Cũng những tia sáng bắn tóe lên, háo hức, chăm chú, không lơ lửng một giây, cũng vẻ bồn chồn dai dẳng, sự tàn nhẫn và khoái cảm đợi chờ... Niềm khoái cảm của những kẻ chằng lưới, chờ con mồi sa bẫy...

Sẽ không còn con đường nào khác.

Số phận giơ tay bỏ phiếu cho Bôn. Chị sẽ chết nếu chống lại phán quyết của định mệnh. Phải quay lại với Bôn, sống cuộc sống vợ chồng chấp nối mối tình nguội lạnh phôi pha, mối tình giống như một hồn ma chỉ lai vãng quanh mộ chí :

Ngày xưa, ngày xưa ta đã sống cuộc sống vợ chồng với Bôn ra sao nhỉ ? Đã có một trưa hè oi nóng, đám con gái xóm Núi chòng ghẹo ta và Bôn tới...

Chị nhớ rằng phượng vĩ chạy theo bìa đồi, trên lối vào rừng. Rặng phượng trở hoa suốt mùa hè, đỏ hung hãn một trời lửa đỏ. Hồi ấy Miên gầy bé yếu ớt. Một lần đi kiếm củi, đám bạn xô chị xuống khúc suối sâu rồi bỏ chạy. Cô nào cô nấy gánh gánh củi trên vai, vừa chạy vừa cười như nắc nẻ :

- Miên ơi, cố lội lên mai tao cho năm bóng rang.
- Miên ơi, bơi chó mà vào mai tao dạy bơi kiểu ếch...

Các bạn Miên không hiểu trò đùa tai ác của họ đã bề quật đời chị sang lối rẽ không lường định. Miên vốn không biết bơi. Kẻ nào không biết bơi cũng sợ nước. Thuở nhỏ, cha chị thường dẫn chị tới con hồ Trăng Nguyên cách nơi họ ở vài quãng đồng. Ông dạy Miên bơi bằng đủ cách : Ném xuống nước, buộc dây bụng, cho chuồn chuồn cắn rốn, cột lưng vào thuyền... Miên vẫn không học nổi. Có lẽ năm bảy kiếp trước chị từng là loài thủy quái bị đẩy ải ngàn năm dằng dặc dưới biển sâu nên khi trở thành người chị không còn muốn nhìn lại nơi tiền oan nghiệp chướng...

Bố Miên dạy mãi không xong, đành thở dài bảo mẹ chị :

- Con bé này hẳn sẽ sống trọn đời miền sơn cước.

Vài năm sau ông qua đời. Điều tiên cảm của ông đã thành sự thực, Miên đưa các em về sống với dì Huyền nơi xóm Núi. Chị không ngờ rằng ngay nơi miền sơn cước chị cũng phải đối mặt với dòng nước, sự hiểm nguy và nỗi lo âu thường trực theo suốt cuộc đời những kẻ không biết bơi.

Lần ấy đám bạn Miên tưởng chị sẽ lóp ngóp lội vào bờ và hôm sau cả bọn được mếu cười rũ rượi. Nhưng Miên đã trượt chân, sa xuống lòng suối. Khúc suối không quá sâu nhưng có rất nhiều tảng đá rêu phủ trơn nhầy. Từ tảng đá này trượt xuống tảng đá kia, càng trượt càng xa bờ và càng uống no bụng nước. Miên thu hết can đảm sờ soạng lồi lên. Nhưng nước đã xộc lên sống mũi, óc chị choáng váng và mắt nảy hoa cà hoa cải... Chị không thể cất tiếng kêu bởi làn nước đã dềnh lên sống mũi. Chị ngỡ chị sắp sửa chìm xuống, chìm mãi mãi... Đúng lúc ấy, Bôn gánh củi tới. Chàng trai nhảy thoăn thoắt qua bãi đá, lội xuống kéo Miên lên. Đến bờ, một lúc lâu Miên mới hết cơn choáng váng. Bôn bảo chị cách nhảy lò cò nghiêng tai cho nước chảy ra, cách bịt mũi thở mạnh để tống hết nước còn đọng trong đường hô hấp, cách xoa nóng hai thái dương và sống mũi để tránh cơn cảm lạnh. Hai người ngồi ven suối đến non chiều Miên mới hoàn hồn. Lúc đó, Bôn cười :

- Ấy sợ quá hả ?

- Sợ.

- Để mai tớ ghé cho lũ ranh một trận.

- Thôi.

- Tại sao ?

- Tôi chẳng muốn mua thù chuốc oán...

Quần áo Miên đã se, chị bảo :

- Về đi.

Họ đứng lên. Mắt Bôn nhìn chăm chăm vào khoảng da cổ của chị :

- Ấy trắng gớm nhỉ ?

- Trắng gì mà trắng ?

- Trắng thật đấy, nõn như bông... Cả cổ tay cũng trắng như bông.

Tới đó, Bôn ngâm nga một câu ca dao quen thuộc :

Nói rồi anh nắm cổ tay

Ai nặn nên trắng, ai xây nên tròn.

- Đẳng ấy có bằng lòng cho tớ nắm cổ tay không ?

Miên nóng bừng mặt, chị lặng thinh. Bôn đưa ánh mắt xuống, nơi cặp vú đầy thì của Miên phập phồng dưới làn áo ướt.

Cuộc tình của họ bắt đầu từ buổi chiều ấy. Những ngày sau đó ra sao chị không còn nhớ rõ... Họ đã hẹn nhau nhiều lần dưới gốc cây phượng vĩ cuối đồi. Con đường làng đầy cỏ leo, hai bên là đồi dứa. Lúc phượng nở cũng là mùa dứa chín. Lần nào Bôn cũng ngửi hít khoảng da cổ trắng nõn của Miên như con lợn hấu ăn sục mũi vào máng cám. Anh giục cưới. Dì Huyền không thích Bôn nhưng cũng chấp thuận. Hai người bằng tuổi nhau nên Bôn bắt Miên thề sau đám cưới phải gọi Bôn là anh...

Đám cưới thời chiến, giống nghĩa vụ hoặc món quà của dân làng tặng cho các chàng trai trước ngày anh ta ra trận...

«Ngày mai anh lên đường, ngày mai anh ra chiến trường...» Câu hát ấy cất leo lẻo trên miệng đám đàn bà con gái, dù còn son hay đã tới tuổi nạ dòng. Chủ hôn do ủy ban chỉ định. Nam thanh gồm các thiếu niên mười bốn, mười lăm. Nữ tú kéo từ tuổi mười bảy tới ba lăm, tất cả áo xống gọn gàng, đầu con trai chải mượt, tóc con

gái gài hoa. Chú rể Bôn là chàng trai mười bảy tuổi duy nhất còn lại trong xã, sau đám cưới bốn mươi hai ngày anh sẽ tòng quân...

Rồi ta đã sống ra sao sau đám cưới sơ sài ấy ? Ta chẳng còn nhớ. Ta đã rời căn buồng của Bôn ngay sau ngày anh ấy lên đường. Ta ghê sợ cảnh sống bê tha của Tá... Ngoài ra, không còn chút kỷ niệm nào. Trí nhớ ta mịt mù như khói đốt nương...

Miên lục vấn, truy tìm quá khứ. Nhưng ngoài lần bị xô xuống suối và màu hoa phượng đỏ, Bôn chẳng còn để lại trong tim chị tình cảm nào sâu đậm hơn. Kỷ niệm cũ quá mong manh, quá xa vời, tựa cây đa trên bến đò cũ. Bến đò ở tíu thượng nguồn. Con thuyền đời chị xuôi theo dòng nước, qua sông, ra biển...

Người đàn bà vươn tay qua song cửa, vít một cành cam. Cành lá ướt sương, mát lạnh. Vườn cam này chị nhớ từng gốc được vạch vôi đánh số. Giống Bồ Hạ đưa vào từ miền Bắc, giống Miến Điện gửi mua từ hải cảng miền Nam. Mồ hôi, tiền bạc, và ước mộng của vợ chồng chị. Như ngôi nhà, như nương tiêu, nương cà-phê, trải khắp các khu đồi chung quanh, như bể nước mưa sau bếp, như cái giếng khoan trong veo trong vát, như rặng mầu đơn và thạch thảo trước sân, như gốc dạ lan hương nơi góc vườn, và những cây mộc sát mé tường hoa bên

trái... Tất thấy đều ghi nhận một cuộc sống chung mặn nồng, tất cả đều là dấu vết của tình ái lẫn hy vọng...

Vì sao, vì sao số phận du đẩy ta đến cảnh trớ trêu này? Ta chưa từng ác độc với ai, chẳng biết dối lừa, cũng không tham lam kiếm chác trên lưng người khác ?

Miên rên rỉ. Biết rằng chẳng ai trả lời chị. Chị sắp phải từ bỏ cuộc sống ấm nồng này để bơi ngược dòng sông, tìm lại một bóng hình mờ ảo, tìm tro tàn của mối tình cũ, tìm gốc đa già trên bến nước mười bốn năm xưa. Chị biết chị sẽ chìm nghỉm dưới dòng sông ấy, nhưng vẫn phải liều thân nhảy xuống, phải cam chịu điều số phận đã đặt bày :

Có lẽ kiếp trước ta có nợ với Bôn, và kiếp này chưa trả hết...

Chương 4

Quãng chín giờ tối, trăng vàng rực rọi qua song cửa chiếu thẳng vào mặt Bôn. Trăng sáng quá khiến anh phải mở choàng mắt dầu rằng anh vẫn nhắm để đầy chữ chưa hề ngủ. Trăng sáng lạ như mọc dậy một rặng đông giữa đêm đen. Bôn khoanh tay gối đầu nhìn. Tay anh áp xuống mặt gỗ trơn lì, mát như thạch. Tấm phản Bôn nằm đóng bằng loại gỗ tứ thiết, mặt phản nhẵn tới mức tưởng đó không còn là gỗ mà là đồ sứ hoặc huyền thạch phiến đem mài. Ánh trăng rọi vào những hình chạm cẩn xà cừ nơi góc. Mỗi chi tiết của hình chạm đều sống động, từ chùm nho tới đoá cúc, từ con ly tới con phụng... Ánh tím, màu hồng nhạt và màu vỏ trứng thay nhau hắt lên những tia phản quang mờ ảo. Thứ xà cừ vỏ ốc này đắt lắm, anh biết thế. Anh mới được nhìn thấy đôi lần trong thành phố Sài-gòn. Anh tự nhủ :

Sang hay hèn nó cũng chỉ là tấm phản để ngả lưng. Khi yêu nhau người ta ngủ trong ổ rom cũng thấy hạnh phúc.

Cảm giác mát lạnh từ mặt gỗ trơn bóng truyền vào da thịt anh, nhưng là thứ mát mẻ gai góc.

Trong buồng, Miên thu dọn vật gì đó. Hình như chị gấp quần áo. Nghe tiếng cửa tủ kẹt ra kẹt vô mấy lượt. Hình như chị còn lục soát hòm xiềng, có tiếng vật nặng rơi, cũng lại có tiếng sột soạt của giấy tờ. Bôn không dám gọi, cũng không dám gõ cửa. Đó là căn buồng của người đàn ông kia, nơi Miên ái ân với anh ta nơi đưa con trai năm tuổi của họ đang ngủ. Đã nhiều lần anh xua đuổi ý nghĩ đó, nhưng nó vòng trở lại khiến ruột anh quặn đau như những lúc bị kiệt lực hành.

- Ta cũng đã ngủ với những người đàn bà khác, ... Có sao quanh quẩn ghen tuông ?

- Không, không thể so sánh như vậy. Không thể so những bữa ăn đầy cao lương mỹ vị với miếng ăn sống sít dọc đường hằng lấp đầy cơn đói. Đó chẳng qua như củ khoai hà, khoai thối mọt sau mùa.

- Phải. Cứ cho là như thế. Nhưng Miên không có lỗi.

- Cô ấy không có lỗi nhưng cô ấy đã được quyền chọn và được sống theo ý muốn của mình. Cô ấy đã được thụ hưởng tất cả những gì người đàn bà thèm muốn... Cô ấy đã hạnh phúc với người đàn ông kia. Không hề khổ khổ như ta...

- Anh đã ghen tị với một người đàn bà, lại là người anh yêu... Liệu anh có còn xứng là đàn ông chẳng, chưa nói tới một người lính ?

- Tôi bất cần là người đàn ông xứng đáng, cũng chẳng cần được tặng danh hiệu người lính chân chính... Tôi là một người bình thường. Tôi muốn được phần cơm gạo của tôi. Tôi đã từng là chồng Miên. Sao giờ đây tôi phải chịu khổ như vậy ?

- Mọi oán trách đều vô lý và vô nghĩa. Vợ anh chẳng có lỗi trong chuyện này.

- Tôi biết, Miên không có lỗi. Nhưng vì sao lúc này cô ấy không lấp đầy khoảng trống trong tôi ? Cô ấy không san sẻ nỗi cô đơn dằng dặc mười bốn năm trời riêng tôi gánh chịu ? Bụng mâm cơm lên, cô ấy khêu đèn để tôi ngồi ăn một mình rồi đi gội đầu hong tóc. Chờ tóc khô cô ấy chui tọt vào cửa buồng với đứa con trai khóa trái cửa lại... Cô ấy không muốn đối diện với tôi. Tôi là kẻ thừa ra trên cõi đời...

Sau những cơn dày vò như thể một thứ muối vừa chát vừa mặn đọng trong tâm hồn anh.

Trăng vẫn sáng vòm trời lảng mây trong như thủy tinh. Tiếng vỗ cánh của lũ chim vườn vọng vào. Sau đó,

lại là sự yên tĩnh.

Miên ngủ rồi chẳng ? Sao chị nữ đối xử với anh cạn tàu ráo máng ? Dầu sao họ cũng từng chia sẻ gối chăn. Mười bốn năm, bao tháng ngày mong nhớ. Anh kẻ thèm khát trường niên nay đứng bên dòng suối mà không dám nhúng môi.

Hay cô ấy mệt quá nên ngủ thiếp đi ? Đàn bà con trẻ thường ngủ sau cơn no khóc.

Anh nằm cứng đờ trên phản, hai tay chắp lên bụng. Riêng đôi tai động lên hết cỡ đón nghe từng tiếng động nhỏ nhất nhất bên kia bức tường. Gian phòng lặng tờ chỉ con lắc đồng hồ gõ nhịp. Bôn tiếp tục nhìn mảnh trăng dài trên ngực trên bụng mình tựa hồ từ khoảng sáng đó có một cơ may nào đấy sẽ nảy lên. Nhưng chẳng có gì, ngoại trừ tiếng côn trùng, càng về đêm càng hòa tấu một cách say sưa, suồng sã.

Chừng nửa giờ sau, thằng bé ú ớ nói mê và ê a khóc. Miên cất tiếng :

- A a... ngủ ngoan, ngủ ngoan nào...

Người mẹ vỗ về rồi cất tiếng ru :

Bao giờ cạn phá Tam giang...

Giọng trong trẻo, nhẹ nhàng.

Vậy là cô ấy chưa ngủ. Cô ấy ôm chặt đứa con trai, chẳng đoái hoài tới ta. Ta như kẻ bộ hành tới đây xin bữa ăn, ngủ nhờ góc phản.

Bôn ngồi phất dậy. Con nhục nhã làm máu dồn lên mặt. Anh đột ngột xông tới, gõ cửa buồng :

- Miên... Miên... Ra ngoài này nói chuyện...

Chị không đáp.

Luồng máu uất ức làm mặt Bôn quay đảo. Mắt anh nhìn mọi vật xây xẩm đi. Anh không gõ mà lấy nắm tay đập vào cánh cửa buồng và gào lên :

- Miên... Miên... Có nghe tôi gọi không ?

- Có nghe.

Miên đáp. Giọng bình thản, lạnh tanh. Giọng nói ấy xối nước lạnh xuống cơn điên giận của anh. Bôn đứng chết lặng trước cửa buồng. Giây lát sau, Miên nói tiếp :

- Anh ra ngồi ở bàn nước. Và thấp nền lên.

Bôn nần ná đứng lại, không thể cưỡng được một thèm muốn mãnh liệt. Anh chờ chị qua cửa, để được đứng gần chị được ngửi mùi da thịt chị được thấy hơi thở chị lướt qua mặt anh...

Nhưng Miên đã lặp lại, lần này giọng chị như gằn lại:

- Anh thấp nển lên.

Mặt Bôn bỗng rất nhung anh quay lưng tiến về phía bàn nước, đưa tay sờ rầm tìm bao diêm và sau đó quẹt lửa châm nển. Lúc ấy, có tiếng chìa khóa xoay trong ổ, tiếng con chốt di động, và Miên đẩy cánh cửa buồng bước ra.

- Anh ngồi xuống đi.

Chị nói. Và chị ngồi xuống, đối diện với anh, bên kia bàn. Bôn cũng ngồi, nhưng tâm hồn sôi sục :

Tại sao ta lại hành động theo sự sai khiến của cô ta, như một con rối, hoặc tệ hơn nữa, như thằng ở với bà chủ nhà ? Cô ấy có quyền gì buộc ta ngồi ?

Vừa chạm xuống mặt ghế, anh lại đứng phắt lên. Và không biết làm gì anh thọc hai tay vào túi quần theo đúng kiểu của tiểu đội trưởng ngày xưa, đi loanh quanh trong phòng. Bôn thấy bóng mình trong gương, trong

tấm kính nơi tủ chè, trong các ô kính cửa sổ. Một gã đen gầy, gương mặt sâu muộn. Anh vô tình đi sát lại tấm gương lớn treo tường và ngược mắt lên. Trong gương, một đôi mắt hoảng loạn dưới cặp mày chữ nhất nhìn lại anh.

Thôi đi, thôi đi, hãy ngồi xuống ghế và đừng giở trò gì nữa...

Năm ngọn nến như năm con mắt lửa năm đốm sáng có linh hồn. Chúng nhảy nhót phập phồng múa lượn nên hàng trăm con mắt khác trong các tấm kính, tấm gương và thấy thấy những ly cốc, những đồ vật bằng thủy tinh. Ba gian nhà lộng lẫy và uy nghi như điện thờ còn người đàn bà bận bộ đồ lụa màu lục sẫm ngồi sau chiếc bàn thên thang bỗng trở thành bà lớn nào đó, quý phái và xa lạ. Bôn nhứt chí nhưng ngay lúc đó, kẻ phần uất liệu thân trong tâm hồn anh đứng dậy.

Bất kể hoàn cảnh nào cô ấy vẫn chỉ là Miên. Cô gái nhút nhát ta đã kéo lên từ dòng suối, người đàn bà nằm bên dưới bụng ta không chỉ một lần mà hàng trăm lần. Ta biết rõ nơi vú trái cô ấy có nốt ruồi son, ta biết rõ...

Anh bước thêm vài bước nữa, cổ tình khuynh đôi tay ra theo điệu bộ kẻ bất cần đời nhưng rồi tự anh thấy ngượng nên đành ngồi xuống, trước mặt chị. Suốt

khoảng thời gian đó Miên vẫn khoang tay nhìn vườn cam ngoài cửa sổ. Khi anh đã ngồi yên một lúc lâu, chị vẫn không quay mặt lại. Làn da trắng hồng ngời lên trong ánh nến. Đuôi mắt phải của Miên có mụn ruồi, trước đây nhỏ và nâu nhạt, giờ nó lớn hơn đen hơn, thành một dấu chấm đen tô điểm cho đôi mắt đen huyền bí, đôi mắt đã ám ảnh anh suốt mười bốn năm dài.

Chờ đợi mãi, Bôn đành hắng giọng nói :

- Nào, Miên nói đi.

Chị vẫn không rời mắt khỏi khuôn cửa vàng rực ánh trăng :

- Anh gọi em ra đây nói chuyện cơ mà... anh nói trước...

Bôn ắng họng :

Phải, cô ấy có lý... chính ta gọi cô ấy ra đây...

Nhưng bắt đầu câu chuyện ra sao, anh chưa biết. Trong lúc óc não anh còn loanh quanh dò lồi, cơn khát yêu đương đã dâng đầy. Anh nhìn vào mắt Miên nhưng lại mừng tượng đến khoảng trăng sáng nhể nhại trên phản, nơi anh sẽ lột quần áo chị để được nhìn da thịt trắng ngần của chị và sẽ ái ân ngấu ngiến cho thỏa

những năm mong nhớ.

Không kịp trù tính mở đầu câu chuyện cho phải lý, anh bỗng cất tiếng dập dồn, hồi hải :

- Chúng ta là vợ chồng, chúng ta đã là vợ chồng... tôi không thể...

Nhưng khi nghe chính tiếng mình vang lên trong ba gian nhà Bôn không còn biết nói gì hơn đành cuối mặt ngồi im. Miên không đáp. Dường như chị mệt và chán ngán. Chị vẫn đăm đăm nhìn về khuôn cửa sáng ánh trắng. Khi thiêu thân lao vào làm tắt một ngọn nến chị quẹt diêm châm lại.

Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường g vang lên điểm nhịp. Một khoảng khắc rất dài trôi qua. Miên thông thả lên tiếng :

- Mười bốn năm trước anh với em là vợ chồng g. Giờ đây anh Hoan với em là vợ chồng. Hai việc đó rõ ràng làng xã đều chứng kiến. Em lấy anh có đăng ký, có hôn lễ. Em lấy anh Hoan cũng có dấu chính quyền, cheo cưới đảng hoàng. Bây giờ anh trở về, anh định tính sao?

Giọng chị bình thản, có đôi phần lạnh lẽo và khinh bỉ, anh hiểu rằng chính anh đang bị đặt trước sự lựa chọn của danh dự.

Không, không, ta chẳng cần danh dự. Ta cần được ôm đàn bà ta yêu. Ta cần Miên. Danh dự ư, từ ngữ đó nghe hay ho nhưng quá hão huyền. Không danh dự nào sánh được lạc thú với người đàn bà mình ao ước.

Anh hăng giọng, thấy hai tay bắt đầu run ? Con run lan truyền khắp toàn thân. Anh hiểu Miên có quyền chọn lựa giữa anh và người chồng hiện tại. Rằng dù làng xã và đạo đức truyền thống có là khối đồng minh vững chắc đứng sau anh, nhưng người quyết định vẫn là Miên. Anh cố nén cơn run rẩy, cất tiếng :

- Anh... tôi yêu Miên... tôi yêu Miên. Suốt ngàn ấy năm trời tôi chẳng quên em một ngày... và tôi không hề biết chuyện báo tử.

Đó không phải một câu trả lời. Đó là lời van nài, cầu khẩn. Một thứ dãi bày đơn phương bất kể hồi âm. Bôn biết điều anh đã làm giống như kẻ đi nước cờ sau chót.

Miên im lặng.

Trong tâm hồn nhục nhã của anh, những tiếng nói vang lên chồng chéo, hỗn loạn :

- Can đảm lên anh lính. Vào tình cảnh của anh người khác đã bỏ đi. Dưới vòm trời này bất cứ nơi đâu cũng có thể kiếm được một miếng cơm, tìm được một người

đàn bà trong danh dự. Có sao anh không thể hành động như một bậc trượng phu ?

- Không, không, tôi bắt cần những kẻ trượng phu và tôi cũng chẳng thể hành xử như họ. Bởi họ còn có cơ làm lại cuộc đời, tôi thì không. Người đàn bà này là tất cả những gì tôi còn lại trên đời. Tôi phải có được cô ấy bằng mọi giá.

- Nhưng người ta đã có chồng đã sống cuộc sống êm ấm. Anh không thể phá vỡ ngôi nhà cô ta đang nương náu.

- Chúng tôi sẽ xây ngôi nhà khác. Tôi còn trẻ, tôi và Miên bằng tuổi nhau, với thời gian chúng tôi sẽ có tất cả...

- Anh có ảo tượng không ? Cô ấy đang sống trong dinh cơ lớn nhất vùng. Nương vườn của cô ấy lớn cỡ đầu tỉnh. Liệu anh đào đâu ra ngần ấy tài sản để đảm bảo cho cô ấy cuộc sống như người đàn ông kia ?

- Nếu tôi không đi lính, trong mười bốn năm qua tôi cũng có thể tạo dựng cuộc đời tôi như người đàn ông khác. Tôi có sức lực. Tôi có chữ. Tôi cũng có tấm bằng phổ thông trung học như anh ta. Tôi yêu Miên và tình yêu sẽ giúp tôi vượt qua mọi thử thách.

- Có thể. Nhưng nếu cô ấy không còn yêu anh nữa ?

Đến đây, Bôn không dám tiếp tục cuộc đối thoại.

Linh tính mách bảo anh rằng Miên đã thuộc về người đàn ông khác nhưng con tim anh không thú nhận điều đó.

Ta trẻ hơn anh ta bảy tuổi, và tuổi trẻ là thứ của cái vô giá, tiền bạc không mua được. Đám đông đứng sau lưng ta. Họ không giơ tay ủng hộ cái gã trơn lông đồ da, kẻ thụ hưởng quá nhiều may mắn. Lòng đố kỵ ngầm ẩn sẽ trở thành đồng minh đắc lực của ta trong lúc này.

Quả thực con tim si mê của anh đã tìm được ưu thế. Lòng đố kỵ là bản năng tiềm ẩn thường trực trong người dân quê. Sức mạnh của sự tầm thường và nhỏ nhen còn đáng kể hơn sức mạnh của các bậc hảo hán bởi nó bất chấp luật lệ và nó xảo trá hơn bất cứ sự xảo trá nào. Từ cổ chí kim bất cứ kẻ nào sống trong làng xã cũng phải tuyệt đối tuân theo ý muốn ngầm ẩn của đám đông nếu họ không muốn bị cô lập và bị tấn công từ mọi phía. Phép vua thua lệ làng. Một người đàn bà như Miên không thể kháng cự thứ luật lệ cao hơn luật lệ ấy. Những người đàn bà dám chống lại đám đông xưa nay đều phải bỏ làng ra đi, hoặc buôn xuôi bán ngược hoặc làm gái chơi trong thành phố. Và cho dù đã rời bỏ làng

xóm, khi quay về họ vẫn phải nếm chịu sự áp chế hà khắc không thuyên giảm theo thời gian. Thứ luật lệ ghi trên giấy trắng mực đen không đáng kể, không bõ bèn gì so với luật tắc vô hình không văn bản... Bôn hiểu rằng quyền lực đứng về phía anh, ấy là thứ quả chín cho mười bốn năm gieo trồng, là phần thưởng cho mười bốn năm cam khổ.

Tại sao tôi không thể tận hưởng sự ưu đãi của xã hội đối với tôi một khi tôi đã hy sinh tuổi trẻ của tôi vì lợi ích cộng đồng ? Tôi là con người bằng xương bằng thịt, tôi muốn hưởng phần hạnh phúc như mọi người, kẻ nào muốn làm thánh nhân mặc họ.

Vậy anh đã lạm dụng ưu thế của anh để buộc người đàn bà anh yêu phải quay về. Hành động như thế là thiếu danh dự.

Danh dự là thứ không sờ mó nổi còn hạnh phúc cầm nắm được trong tay. Khẩu phần danh dự của tôi, tôi đã xài hết trong những năm chiến tranh, tôi không phản bội tổ quốc, không đào ngũ, không bắt trộm gà đào trộm sản của dân khi đói... Tôi yên tâm về điều đó. Giờ đây, tôi cần người tôi yêu.

Tâm hồn anh bình lặng. Anh đã quyết. Anh hiểu số phận con người thường được quyết định trong tích tắc. Họ có thể đứng trên non cao, cũng có thể rơi xuống vực thẳm và thời khắc của định mệnh chỉ kéo dài trong chớp mắt hoặc một khoảnh khắc đủ cho ngọn gió thổi qua. Anh không thể chơi cái trò chơi quân tử của người đời. Anh phải bám lấy bờ vực, dù phải cạp cỏ, cắn đá, dù phải đánh đổi bất cứ thứ gì còn lại... Anh không thể mất Miên. Tim anh đập đốc thoi như nhịp trống ngày tòng quân, thứ nhịp điệu của những trò chơi nguy hiểm...

Miên vẫn im lặng, thần thờ nhìn khoảng trắng sáng trên sập giờ thu hẹp chỉ còn men theo song cửa. Năm cây nến cháy gần hết, sáp chảy đầy những chiếc lá nhỏ đồng. Rồi tiếng gà cất lên. Thoạt tiên, tiếng lẻ loi xa xôi từ đâu vắng tới. Rồi lũ gà trong xóm gáy theo, đến gà chuồng nhà cũng tranh nhau tao tác. Tiếng gà báo canh lặng dần, vọng âm thung lũng bên kia những dải đồi vắng tới râm ran mệnh mang như có cả ngàn con gà rừng cất tiếng hòa lại.

Tiếng gà khiến người đàn bà bừng tỉnh. Chị lấy cây kim đồng gài dưới chân nền gạt tàn bấc. Đoạn chị thông thả cất lời :

- Thôi được... Em sẽ làm tròn phận sự của mình với một người có công với dân với nước... Em sẽ quay lại sống với anh. Nhưng em cần thu xếp việc nhà trong một tuần lễ. Tuần sau, anh Hoan sẽ quay về. Tuần sau nữa em sẽ dọn tới gian buồng của anh. Đêm nay, anh ngủ lại đây như khách, không được đụng tới em. Trong ngôi nhà của vợ chồng em, em không làm những điều vô sỉ.

Nói xong, Miên đứng dậy :

- Nếu anh chưa ngủ cứ để nén cho sáng. Khi nào ngủ hãy tắt đi. Phòng của em đã có đèn.

Rồi chị bước vào buồng, khép cửa. Bôn nghe rõ tiếng chìa khóa xoay trong ổ, rồi tiếng chốt cài khô khốc, dần dần. Anh nhục. Nhưng anh cắn lưỡi, tự nhủ :

Thôi được, thế cũng đã là may mắn cho ta. Phải biết cách chờ đợi. Thời gian sẽ trả lại cho ta những gì đã mất. Tiểu đội trưởng nói rồi : «Trong cuộc đời này, thằng nào lì đòn, thằng ấy thắng».

Bôn tắt nén, lên phản nằm, chắp hai tay trên bụng.

Đèn trong phòng Miên lọt ra ngoài một vệt sáng. Anh nhìn vệt sáng ấy, mơ một ngọn đèn xác bướm đêm rải trắng quanh chân, mơ một khoảng trời có đám cánh xoan đung đưa, và những vẩn mây trắng đục của một buổi lê minh lặng lẽ, ngơ ngẩn...

Chương 5

Đám trai làng tụ tập ở sân nhà Bôn từ rạng sáng. Toàn những gã trai to con, lực lưỡng được chọn trong xã. Ấy là đội thanh niên tình nguyện của xã đoàn chuyên lo giúp các gia đình liệt sĩ thương binh vào kỳ gặt hái hoặc những lúc có công việc lớn. Bôn chẳng là thương binh, nhưng do gia cảnh anh quá neo đơn bần hàn nên đảng ủy quyết định điều họ đến giúp anh sửa lại gian nhà trước khi đón Miên về chung sống. Lũ trai đã tự lo liệu bữa sáng ở nhà họ, tới đây chỉ đòi uống nước chè ngon trước khi bắt tay vào việc. May mắn cho Bôn, chiều qua cụ Phiền đem cho gói chè Thái nguyên hảo hạng :

- Tôi biết anh không thể kiếm được loại chè này. Cầm lấy sáng mai đãi thợ.

Quả tình Bôn không thể kiếm được thứ chè xứ Bắc ngon tuyệt này, nó vốn là của hiếm đối với sân sơn cước miền Trung những người trồng cà-phê nhưng chỉ quen uống chè tươi hoặc nước vối. Trà pha xong, hương bay thơm ngát, nước vàng màu hổ phách, đám trai vừa xì xoạp vừa tán như pháo nổ :

- Không biết chú Bôn làm đến chức gì, nhưng hôm nay chú được phong lên cấp soái. Dưới quyền chú có hai mươi lăm tốt hỉn, xin cứ việc phân công.

- Đề nghị bí thư chi đoàn hạ chức chú xuống chức anh. Anh Bôn mới ngoài ba mươi, gọi chú tức là đẩy anh ấy gần tới hàng bô lão.

- Đúng đây... Sửa nhà xong đón chị Miên về còn sản xuất tí nhau. Gọi là chú làm anh ấy xúi quẩy.

- Xin lỗi các cậu, đừng nói hàng chú, hàng bác, ngay đến hàng ông nội ông ngoại vẫn cứ cho ra lò được tốt... Tháng trước cụ Phiều chẳng sinh quý tử ở tuổi sáu mươi chín hay sao ? Người ta gọi như thế là : Lão bạng sinh châu đấy...

- Nói ngon thật, ai bì được với cụ Phiều ? Nương vườn nhà cụ ấy bát ngát, đàn dê lúc nào cũng tám chín chục con, tháng vài lần cụ ấy chọn con khỏe nhất chọc tiết hứng vào hũ rượu uống còn dái với hai hột cà đem hấp thuốc nam, thuốc bắc, thơm điếc mũi hàng xóm.

- Cậu ngớ ngẩn thật, thuốc nam thuốc bắc là hai thứ khác nhau bài bản khác nhau, làm sao dùng ẩu xì như thế được ?

Bôn vừa pha trà, vừa lắng nghe bọn trẻ bàn tán. Những điều họ nói hoàn toàn xa lạ, chúng đánh thức nỗi tò mò trong anh. Đời người có quá nhiều điều cần phải biết. Anh đã tách xa cuộc sống bình thường quá lâu để hội nhập vào một cuộc sống khác, trong cuộc sống ấy anh phải thuộc lòng cách sử dụng vũ khí, cách tránh các loại bom mìn, các tư thế đâm kẻ địch trong lúc giáp lá cà, cách tự băng bó vết thương, cách dò tìm dấu vết địch, cách phân biệt chất đất để đào hào hoặc chôn mìn bẫy... Giờ, anh chợt nhận ra rằng có một loại kiến thức khác: kiến thức về cách nấu tinh hoàn lẫn dái dê với thuốc nam hoặc thuốc bắc để có thể sinh một đứa con vào tuổi bảy mươi :

Biết đâu chẳng có lúc ta cần đến những bài thuốc ấy? Một vùng đất chưa hề trồng trọt, cần khai phá.

Nỗi lo ngại tràn đến, nhưng Bôn cao giọng trấn an mình :

Đừng sợ. Ta còn trẻ. Nếu kiên trì ta sẽ học được tất cả những gì muốn học. Trước kia ta vốn là niềm hy vọng của các thầy, các cô giáo trong trường. Giờ, ta có Miên. Một tuần nữa cô ấy sẽ về đây, ta sẽ có một mái ấm như mọi người. Ta sẽ khai phá những miền đất trắng...

Lũ trai uống xong nhất loạt đứng lên :

- Nào tướng quân, hãy biết tận dụng thời giờ. Chúng cháu chỉ giúp chú được ba buổi sáng thôi. Sau đó, sẽ phải sang thôn khác...

Lũ trai bắt tay vào việc rồi, Bôn ra vườn hì hục dầy cỏ. Anh dự định trồng luống hương nhu trước hết. Buổi tối ở nhà Hoan, anh ngửi mùi nước gội đầu của Miên thơm lừng. Thứ nước ấy đun bằng cây hương nhu già, hoa hương nhu, lá bưởi và vỏ bưởi khô. Vườn nhà anh hẹp, không có bưởi nên anh phải cấp tốc trồng hương nhu cho chị có lá gội đầu. Anh không thể xây cho chị ngôi nhà lộng lẫy, sáng trưng đèn nến như người đàn ông kia nhưng anh có thể lấy tình yêu và sự tận tụy bù đắp lại :

Tôi sẽ làm tất cả vì em. Miễn là em ở bên tôi, chúng ta còn trẻ và chúng ta sẽ cùng nhau xây đắp cuộc sống mới.

Cuộc được hai giờ đồng hồ, Bôn thấm mệt, đành ngồi nghỉ. Máy cô gái trong đội thanh niên tình nguyện đang vo gạo, vỡ rá bồm bộp chuẩn bị nấu ăn trưa. Chính quyền xã kêu gọi những gia đình khá giả trợ giúp anh lương thực lẫn thực phẩm đủ cho mấy chục người ăn trong ba ngày. Cụ Phiều cho ba chục cân gạo với nửa

con dê, bà Hơn cho hai chục cân gạo, mười cân nếp, bà Giá cho hai luống cải trong vườn. Anh chỉ bỏ tiền mua mắm muối và vài cân mỡ lợn cho họ nấu nướng. Xoong nồi bát đĩa mượn láng giềng. Gia đình Tá không có chút đồ dùng nào khả dĩ nhìn vừa mắt. Bôn nhục. Nhưng anh không biết làm cách nào. Chiều qua, anh bảo Tá :

- Mai họ sửa nhà cho tôi, cũng là sửa luôn cho mẹ con chị. Hãy lo việc bếp núc với mấy cô trong đội.

Tá lắc đầu :

- Tôi mắc nợ người ta. Mấy mẹ con tôi phải làm khâu nợ.

Bôn biết không ai có thể thuyết phục chị anh, người đàn bà hoang dã, kẻ làm bung xung cho tất thảy những câu chuyện tục tĩu của đám đàn ông trong vùng. Tá sống như cây cỏ, chẳng cần biết đến lời đàm tiếu. Trời phú cho chị một đời sống tình dục dồi dào như muông thú, bất chấp tuổi tác, thời gian, và sự khốn cùng. Năm mười lăm tuổi, Tá đi củi, bắt gặp một gã sơn tràng quê tận tỉnh Thanh xứ ngoài. Chị dẫn anh ta về. Lúc đó, cha mẹ đã chết Bôn chú đầu vào việc học và việc kiếm tiền mua giấy bút. Anh cũng chẳng thể can ngăn hoặc khuyên bảo chị ruột của mình. Họ ngăn đôi căn nhà, Tá lấy hai gian, để cho anh một gian phía trong. Lúc đó,

Bôn đã nghĩ :

Ta chẳng cần chút gia sản còm này. Ta phải tìm mọi cách thi đỗ đại học và về thành phố...

Cuộc sống vợ chồng của Tá bắt đầu ngay sau đó, chẳng cheo cưới. Chính quyền xã đành quay mặt đi trước cảnh tảo hôn. Nhưng dân xóm Núi tò mò đổ tới nhà họ xem mặt anh thợ sơn tràng tỉnh Thanh như xem vật lạ. Anh chàng hai mươi lăm tuổi, to như gấu ngựa hai vai nổi u đen bóng, ngực đầy lông gáy cũng đầy lông. Minh anh có thể chấp ba tay sơn tràng khác kéo cửa từ sáng đến tối. Bữa, anh ăn hết mười hai bát cơm vật vớ mắm cá dầm ớt chẳng cần thịt cần rau. Các ông bà già trong xóm thì thoảng gọi Bôn tới :

- Coi chừng con chị mi, lấy thằng nớ khéo ba bốn năm là chui vào hòm ngủ.

- Này, cha chết con trai là trụ cột gia đình. Phải bảo con chị mi liệu lấy thân. Tốt trồng ắt phải tốt mái... Coi chừng...

Tá còn thấp bé hơn Bôn, người bằng chết tay. Dân làng sợ chị chết yếu vì gã sơn tràng lưng hùm dáng gấu... Vậy mà chính người đàn bà loắt choắt ấy đã quật chết gã khổng lồ. Sau hai năm chung sống, da anh ta nhợt

hắn đi, lưng và vai không còn nổi cuộn cuộn những bắp thịt cứng như sắt nguội. Lốp lông trước ngực và sau gáy rụng thưa hẵn. Đầu năm thứ ba họ có đứa con trai. Tá đẹp nồn da mỡ màng, mắt long lanh. Anh chồng càng xuống mã nhanh. Anh không còn dám thách đấu với các thợ sơn tràng khác. Thậm chí cưa gỗ với một người bằng tuổi, anh cũng phải ngồi năm bảy lần uống nước, đầm lưng. Hễ ai bóng gió trên :

- Gái một con, mòn con mắt, tổn đàn ông lắm...

Anh chỉ lắc đầu quây quây.

Mùa Hạ năm thứ tư, họ có thêm đứa con gái. Anh sơn tràng tỉnh Thanh không còn cầm nổi cưa lớn chuyên sang học đóng tủ đóng giường, đóng hộc chứa lúa, trạm bát và các thứ đồ lặt vặt khác. Cuối năm ấy anh mắc chứng ho khan. Gã đàn ông lực lưỡng như thần núi trước kia bỗng gầy lép, cao lêu nghêu, chiều chiều ôm ngực húng hắng ho mất lúc nào cũng long lanh như đang sốt. Mùa Hạ năm sau, anh chết. Tá không lo nổi vài mâm cơm đãi những người tới làm ma cho chồng. Lúc đó đang chiến tranh, người ta liệm gã đàn ông xấu số bằng một tấm dù hoa bên ngoài quần chiếu.

Tá gầy rộc. Chị ta phải lo ba miệng ăn. Tá phàm ăn không kém chồng. Thoạt tiên, chị ta bán mấy chiếc tủ đứng, tủ chè rồi đến giường hộp. Thời chiến, mọi thứ đều rẻ mạt. Người có tiền mua quăng vào một xó coi như đánh bạc với trời. Khi chẳng còn thứ gì để bán Tá bòn tiền xuống biển mua cá mắm mang sang bên kia núi bán cho người Vân kiều hoặc dân Lào. Hai đứa con nhếch nhác đói khát bỏ lại cho bà lão Đọt, chị gọi là già, người ruột thịt duy nhất trên cõi đời. Mỗi chuyến đi của Tá kéo dài hàng tháng. Càng ngày chúng càng kéo dài hơn. Dân làng thấy Tá béo đẹp trở lại. Qua ba năm chịu tang chồng Tá lồng như ngựa vía tìm đàn ông. Gặp bất cứ người nào góa bụa hoặc gia cảnh bất hòa Tá đều xáp tới. Nhưng đàn ông khắp vùng kháo nhau về ma lực tình dục của Tá, cho rằng hễ dính với chị ta sớm muộn cũng chui vào mả nên họ tránh chị như tránh bệnh dịch hạch. Sau rốt, nhờ trời thương Tá cũng lấy được tám chồng. Lần này là một lão già hơn chị hai mươi tuổi, vốn dân biển, vì mắc tội loạn luân nên phải bỏ quê hương phiêu bạt tới xóm Núi, xin chính quyền cho dựng lều võ đất trồng tiêu. Lão tuy già nhưng dai sức, lại có dần vốn. Tá lấy lão, cuộc hôn thú mãn nguyện. Duy hai đứa con người chồng trước là bất bình. Lúc đó đứa con trai mười ba tuổi và đứa con gái mười hai. Một lần, ông bố dựng vác củi đánh thẳng bé. Nó hất cả nồi cám sôi vào lưng

lão già và bỏ đi. May mắn lão ta tránh kịp chỉ bị tuột một bên bắp chân. Nửa tháng sau đứa bé quay lại rủ em gái trốn theo. Từ đó tới nay chẳng ai thấy bóng dáng của chúng. Người ta đồn chừng chúng đã dắt díu nhau ra tỉnh Thanh, nương nhờ gốc rễ người cha. Tá không đi tìm con, cũng chẳng đau buồn nhiều. Chị đã kịp thời chữa và để cho lão chồng sau một đứa con trai. Khi đứa bé đầy tháng bỗng xuất hiện một gã Vân kiều thấp bé đen thui. Gã đóng khố, đeo gùi, nói thứ tiếng Kinh ngọng nghịu. Gặp Tá gã ôm chặt lấy chị, khóc rống lên. Họ nói với nhau bằng thứ tiếng lú lờng không ai hiểu. Hẳn gã là người tình của Tá trong thời gian chịu tang, và hẳn Tá đã thề non hẹn biển khiến gã trèo đèo lội suối tìm kiếm khôn khổ như vậy. Bấy giờ dân làng mới hiểu những chuyến buôn cá dài ngày của người đàn bà hoang dại. Vào lúc Tá đang phân bua với gã Vân kiều, lão chồng già trở về. Lão đứng hồi lâu chờ cho gã đàn ông đen đui khóc lóc rồi lừ lừ tiến thẳng đến, giáng cho kẻ địch tình một cú đấm hiểm ác, đoạn nắm cổ gã như nắn cổ con gà, quăng ra ngoài cổng.

Tá ăn ở với lão thêm được hai đứa con nữa. Lão chết. Giờ chị nuôi ba đứa con nhỏ, một gái hai trai, chẳng đứa nào được học hành, sống như loài chồn cáo...

Cha mẹ đã để lại gánh nặng cho con, một mối nhục không cách nào lẩn tránh. Sao lại sinh ra một kẻ đòi bại dơ dáy đến như thế trên đời ?

Bôn thâm oán những kẻ đã sinh ra anh. Nhưng anh biết điều đó vô nghĩa. Họ chỉ là những bóng ma yếu ớt, những hạt bụi trong cõi trần cũng sẽ là những hạt bụi dưới cõi âm. Họ bắt lực. Anh cũng bắt lực. Hôm nay trai làng đến sửa nhà cho Bôn, nghĩa là sửa luôn cho Tá. Nếu là một người đàn bà khác dù ngu đàn vụng dại đến đâu, họ cũng sẽ ở nhà thu vén nấu nướng...

... Thật nhục nhã khi chung máu huyết với một người như thế. Nhưng chẳng ai thay đổi được lịch sử bản thân và dòng tộc. Dầu sao Tá cũng vẫn là người ruột thịt của ta. Chúng ta san sẻ một huyết thống, lớn lên dưới một mái nhà, và từng có chung ngày êm ấm...

Quả là khi cha mẹ anh còn sống. họ đã cùng hưởng những giây phút êm đềm. Anh nhớ tới những buổi tối vui vậy, hai đứa trẻ ngồi ăn bắp rang ngào mật, Bôn trong lòng mẹ và Tá trên đùi ông bố. Chảo bắp rang ngào mật còn nóng, bốc hơi thơm lừng. Mẹ Bôn bốc từng nắm bỏng bỏ vào tay anh, và mỗi bận cúi xuống bà lại ngửi hít mái tóc hoặc hôn lên má đứa con trai yêu dấu :

... Ôi cu con của mẹ, cục vàng của mẹ. Mai sau lớn lên con sẽ xây nhà cao cửa rộng cho cha mẹ, sẽ tu tạo mồ mả tổ tiên, con sẽ làm dòng họ Vũ chúng ta mở mặt mở mày...

Điệp khúc ấy mẹ anh đã nhắc hàng trăm lần trong khi cha anh ngồi nhìn anh ngây ngất...

- Chú Bôn, lại đây đã...

Tiếng gọi giật giọng của một chàng trai vang đến. Bôn giật mình vùng đứng dậy bước vào sân :

- Chú Bôn, chú muốn ngăn bằng vách nứa hay xây gạch ? Nếu xây tường gạch, chúng cháu sẽ đan tấm liếp để cắt mái.

- Các cậu đã tính số gạch chưa ?

- Đã tính. Vừa đủ. Vừa đủ bức tường, nếu xây con kiến. Còn chú chỉ ngăn bằng vách nứa số gạch đó đủ bó thêm hai thước sân. Chú hãy suy tính trong năm phút, anh em cháu nghỉ tay uống nước rồi làm. Mấy gã trai ngồi ngêu ngện trên mái hút thuốc. Họ xách ấm nước lẫn chiếc ca nhôm theo. Bôn đưa mắt nhìn mảnh sân lở lói dưới chân anh. Trông nó thật tang thương với những lỗ gạch bị nạy mọc lỗ đổ rau dền dại và cỏ ba chạc, gạch đã ngả màu thâm, các mạch vữa trát rã rời thành cát.

Không ai có thể phơi phóng trên mảnh sân này. Dù trồng tiêu hay cà-phê ta cũng cần một khoảng sân phẳng phiu, sạch sẽ...

Bôn nghĩ. Nhưng rồi anh đưa mắt nhìn mái tranh mới lợp. Ba gian nhà thông thống kia, nếu chỉ ngăn bằng vách liếp dán giấy báo như xưa, liệu anh có thể sống được cuộc sống chồng vợ với Miên ? Tá chưa già, lại vốn là kẻ dâm đãng. Đứa con trai của Tá sáu tuổi, đứa con gái lên năm, chúng đã có cái nhìn tò mò quỷ quái. Ngày cưới Miên, chỉ thấp cây đèn dầu cũng gây xích mích. Giờ đây, cuộc sống chung sẽ càng khó khăn hơn. Anh hình dung cảnh Miên sẽ đặt chân lên mảnh sân bần thiêu này, bước qua khuôn cửa vào gian buồng tắm toilet của anh với những bức tường mộc cũ ám đầy bụi và khói...

... Khốn nạn thay cảnh bần cùng...

Một tiếng chửi và lời than cùng lúc bật lên trong anh. Từ năm mười một tuổi, lệch vai gánh củi gánh than kiếm tiền mua sách bút anh đã mơ tưởng về thành phố và cùng với ánh đèn thành phố, cuộc sống của anh sẽ bừng sáng thoát khỏi cảnh bần hàn. Nhưng lúc này, anh vẫn phải đương đầu với nó. Số tiền xuất ngũ anh mua gạch, vôi vữa xây xin ủy ban. Họ vừa sửa sang trụ sở, còn thừa chút vật liệu tuy không tốt nhưng cũng chưa

đến nỗi bỏ đi. Ngoài số gạch, anh chỉ còn đủ tiền mua một tấm chăn mới, tấm chăn đỏ màu hoa phượng vĩ, in hình những bông thược dược lớn bằng miệng bát ăn cơm. Anh sẽ dùng tấm chăn ấy vào mùa thu này, tin những bông thược dược chói lọi kia sẽ giúp anh vãn hồi hạnh phúc...

Bôn cất tiếng :

- Các cậu cứ xây tường chắn cho tôi... Còn khoảng sân tôi sẽ tự lo sau...

Lũ trai cười sằng sặc :

- Hoan hô, chúng cháu biết thế nào chú cũng phải đi đến quyết định ấy... Điều kiện tiên quyết là phải có sân chơi đẹp mới sút nổi bóng vào khung thành... Xem ra chú còn sáng suốt lắm. Kết luận là chúng cháu sẽ sử dụng số gạch này xây tường ngăn, phía trên chắn liếp. Như vậy tổ ấm của chú sẽ kín từ chân tường lên đến tận mái tranh...

Chương 6

Hoan biết tin dữ lúc anh đặt chân lên cầu tàu.

Đứa cháu Hoan, con trai lớn của chị Châu đang xách những thùng hàng từ dưới thuyền lên kè, chợt bạn nó cất tiếng gọi :

- Ó Hòa, ó Hòa...

Hòa ngẩng lên. Một thiếu niên mặc quần soóc áo thun đang chạy tới, tóc bay ngược về phía sau. Cậu ta vừa chạy vừa tiếp tục gọi dốc thoi :

- Ó Hòa, ó Hòa... Mi nghe chuyện chi chưa ?

Hòa đặt thùng hàng xuống kè, ngẩng lên :

- Mi mù răng không trở ? Tau vừa đặt chân lên đất liền tức thì.

- Cậu mi sắp mất vợ.

- Mi nói răng ?

- Chồng mự Miên về... Cái người đã báo tử hồi trước đó.

- Cha thằng nào nói láo. Người chết gần chục năm
răng đội mồ về được ?

- Ủa, cha thằng nào chửi láo... Rồi mi sẽ trở.

Cậu bạn nói xong quay lưng định chạy đi, nhưng Hòa
đã túm gọn lưng áo, kéo lại :

- Thôi mà, tau xin lỗi... Mi với tau, hờn giận làm chi?
Chuyện ra răng kể cho tau nghe.

- Ủa, bữa đó tau phóng Hon-đa lên xóm Núi, vào nhà
mệ ngoại...

Hoan đứng dưới chân kè, hai chàng thiếu niên không
ngờ anh đã nghe từ đầu tới cuối cuộc đối thoại của
chúng. Lúc Hòa nhìn thấy anh đưa tay cầu bạn và hai
đứa im bặt. Hoan thông thả leo lên kè, đoạn bảo đứa
cháu :

- Cháu buộc thùng đồ lên xe cho chú.

Hòa ngoan ngoãn chạy đi lấy chiếc xe máy trong nhà
gửi xe nơi bến cảng, cậu bạn cung cức chạy theo. Cả
hai đứa đều là cư dân xóm Núi trong những năm chiến
tranh, sau ngày ngừng chiến mới trở về thành phố. Tuổi
thơ của chúng đã trải qua ở nơi đó. Thành phố quê
hương tan thành bãi gạch vụn chỉ là một kỉ niệm nhạt

nhà. Xóm Núi là cuộc đời thực. Dầu góc đất hẻo lánh luôn rung động bởi bom trên đường Trường sơn dội lại, nhưng vẫn có những khu vườn um tùm râm mát. Đó là những vườn địa đàng nhỏ bé thời thơ ấu, nơi chúng có thể dánh ve, bắt chim, đào dế, chơi những trò chơi dân dã, nơi chúng có thể lượm ổi chín, hái măng cầu hay khế ngọt... Và vì thế mấy năm nay, tuy đã trở về sống cuộc sống mới nơi thành phố, thi thoảng lũ trẻ vẫn thường kiếm cớ quay lại xóm Núi chơi. Hoặc là, người ruột thịt còn ở lại miền sơn dã, hoặc chính những kỷ niệm trồng cây ở mảnh đất ấy mời gọi chúng vào những thời khắc chúng rơi vào cơn trữ tình.

Cỡ mười phút sau, Hòa quay lại trong chiếc xe phân khối lớn. Không chờ anh lên tiếng nó lặng lẽ buộc các thùng đồ. Hoan bất giác đưa mắt liếc nhìn những thứ đồ gia dụng anh vừa sắm trong chuyến đi : Thùng các-tông vuông kia đựng chiếc máy xay hoa quả. Hoan rất thích uống trái cây xay với nước đá vào mùa Hè. Vườn nhà đầy cây ăn trái. Anh sẽ cho trồng thêm vài cây bơ, vài cây vú sữa để đủ thứ quả dùng. Vài năm nữa, khi người ta kéo điện dưới thành phố lên, không cần chạy máy điện riêng để tưới cây và làm việc trồng dại, lúc ấy anh sẽ đưa chiếc tủ lạnh từ thành phố lên và sắm thêm chiếc máy truyền hình. Cuộc sống của họ nơi xóm Núi sẽ hoàn toàn đủ tiện nghi như cuộc sống dân thành phố.

Chiếc thùng gỗ kia đựng chiếc xe ba bánh cho con trai anh. Còn thùng đồ thứ ba, được buộc dây kĩ lưỡng và vẽ mũi tên chỉ đồ dễ vỡ đựng lô cốc chén, bát đĩa quý mà anh đã lùng sục khắp các cửa hàng ở Đà Nẵng để mua về cho Miên. Miên thích bày đồ ăn trong những chiếc bát đĩa đẹp. Và niềm mê say có tính con trẻ ấy không có điểm dừng. Nhà anh có đủ thứ bát đĩa, từ loại thuần sứ trắng mộc tới loại vẽ hoa rực rỡ, từ đồ sứ Giang tây cổ viền chỉ vàng tới những chiếc bát cô tiên loe như hoa leo kèn, rồi những đĩa men xanh rạn lằn những đĩa sứ Tàu thời mới giả cổ vẽ bầy tiên áo xống phát phơ múa lượn. Anh chiều theo mọi ý muốn của Miên, tựa hồ chị không chỉ là vợ mà còn là một đứa em gái hoặc con gái nhỏ của anh và những niềm say mê của chị khiến anh thích thú...

- Cậu ơi, chiếc túi này treo vào tay lái hỉ ?

- Ồ, treo vào đó cho cậu.

Chiếc túi giả da nâu có đường hoa văn nhỏ kia đựng mấy mảnh lụa cho Miên may bộ đồ mới, thêm vào đó là xấp váy ngủ. Hoan đã phải mất hàng giờ đi theo đám đàn bà thành phố trong chợ Hàn, chờ họ trả giá rình xem họ chọn váy áo, tìm thứ nào tương xứng với cỡ người Miên, rồi mua theo. Vợ anh đẹp gấp trăm lần những người đàn bà trát đầy son phấn nơi thành phố.

Tuy chẳng phải một gã đàn ông lọc lõi trong chuyện bướm ong, nhưng Hoan thừa đủ sự tinh ranh của kẻ từng trải nghiệm để đọc trên gương mặt những người đàn bà anh gặp bao nhiêu phần trăm nhan sắc thiên phú và bao nhiêu phần trăm sự đắp đổi của son phấn lựa là lẫn các đồ trang sức. Trong tình yêu của anh với Miên vừa có lòng sùng bái một vưu vật của trời đất vừa xen lẫn lòng kiêu hãnh của một kẻ hiểu biết và may mắn. Khi xếp những chiếc váy ngủ kia vào túi, anh đã sung sướng bao nhiêu khi mừng tượng lúc bắt vợ thử lần lượt từng chiếc, trước gương. Và anh, kẻ đầu tiên, kẻ duy nhất chiêm ngưỡng và đánh giá...

Giờ đây... Mọi sự sẽ chấm dứt...

Không một lời nhắn nhe, không điềm báo triệu :

Tại sao trời nỡ đối xử với ta như vậy ? Ta chưa hề làm hại ai, chưa từng lường gạt dối gian, chưa từng xâm phạm manh com miếng áo người khác ? Ta cũng chưa từng quay lưng đi khi kẻ khác chìa tay. Đã phải qua nhiều năm đau đớn, ta mới tìm thấy hạnh phúc của mình...

- Xong rồi, cậu nè.

Hòa đã buộc xong mọi thứ, kiểm tra các nút thắt, nổ máy sẵn cho anh. Hoan đứng lên, phủi bụi kè bám sau lưng quần :

- Cháu chạy bộ về nhà sao ?
- Được thôi cậu, một khúc đường ngắn à...
- Nói với mẹ mấy bữa nữa cậu xuống.
- Dạ, cậu đi... cho may mắn...

Thằng bé ấp úng, mắt lảng nhìn nơi khác. Hoan nhảy lên xe :

Nó vẫn nói mấy lời khách sáo dù biết rõ ta đang chịu rủi ro... Cũng chẳng trách được thằng bé, liệu nó biết nói với ta điều gì ? Thần may mắn bắt đầu ruồng bỏ ta. Nếu có thần, hẳn ông ấy là một kẻ bạc bẽo... Ta đã làm gì để đến nỗi chịu cảnh biệt ly này ?

Chiếc xe phân khối lớn chạy êm ru nhưng vóc dáng kèn càng hung dữ của nó khiến những người đi xe máy khác phải dạt sang lề đường. Hoan chạy qua những phố quen thuộc, trên lộ trình về xóm Núi. Lộ trình ấy, bắt buộc anh phải đi qua tiệm cà-phê kẻ hàng chữ đen: Kim Kim - cà-phê Bar lồng trong hộp kính thấp đèn đỏ. Lần nào từ thành phố lên xóm Núi hoặc từ xóm Núi

quay về Hoan cũng phải nhìn thấy tấm biển xấu xí ấy, nó là biểu hiện của nỗi dơ dáy mọc trong quá khứ anh như cây xương rồng ma không chịu lụi tàn, ám ảnh và làm thương tổn tâm hồn anh một cách không mệt mỏi :

Khôn nạn thật, chẳng lẽ lại một lần nữa số phận đầy đọa ta ? Chẳng lẽ trời không có mắt và thích gieo nỗi bất công xuống cõi trần ? Nhưng có lẽ chẳng có Trời. Chỉ có người với người còn cái vòm xanh trên đầu chúng ta chỉ là điều hư ảo... Miên ơi, trên thế gian chỉ có em đối mặt với anh, có lẽ em mới chính là trời của anh, một ông trời bằng xương bằng thịt... Đừng bỏ anh...

Hoan chợt nhận ra anh vừa bật tiếng rên, bánh xe bập lên một hòn đá nhỏ lạng sang cột mốc cây số rồi theo đà vọt tới, nghiêng trên ta-luy chỉ chút xíu là rơi xuống con hồ bên dưới. Hoan dừng xe. Mồ hôi anh vã đầy trán. Anh rút mù-xoa lau trán, lau cổ, lau hai hố mắt mồ hôi bốc mờ cả kính. Cái chết vừa chạm lướt da thịt anh. Làn nước hồ dưới kia gợn sóng lăn tăn như mỉm cười. Nụ cười tao nhã và xảo quyệt. Người đàn ông đăm đăm nhìn xuống mặt nước giờ lâu, dòng máu lạnh từ từ bò vào óc não :

Nguy quá, chỉ gang tấc là ta về châu Diêm vương... Không, ta không được quyền chết. Con trai ta còn quá nhỏ. Ta không thể để nó sống kiếp mồ côi. Ta đã có một

tuổi thơ mãi nguyên. Cha ta đã yêu dấu, đã nương dìu ta tận tình biết bao. Giờ tới lượt mình, ta không được quyền sao lãng...

Anh quay lại, lấy mũ bảo hiểm cột phía sau đội lên đầu. Vừa gài quai mũ vừa hình dung thấy gương mặt người cha, gương mặt hiền dịu với những nếp nhăn nhú lại nơi đuôi mắt và hai bên tinh mũi mỗi bận ông cười, ánh mắt ngập tràn tình phụ tử lẫn tình bạn hữu ông thường nhìn anh, vào những buổi chiều hai cha con bơi ngoài bãi biển Đông Hời, vào những sáng Chủ Nhật mưa rào ông chơi cờ với anh trên tấm phản gụ, vào những đêm đông ông đặt anh lên đùi và kể chuyện Tráng sĩ Yên ly tiết tháo, chuyện tình Ngu Cơ Hạng Võ hay chuyện Trung Nữ Vương... Những kỉ niệm ngọt êm cùng lúc xô về, đan gài bao nhiêu ảnh hình, âm thanh, màu sắc, hương vị dâng trong anh niềm xa xót :

Ta phải sống để nuôi cu Hạnh thành người bởi tuổi thơ là nền tảng chắc chắn nhất để xây đắp con người thành cốt cách...

Cho dù không còn Miên, ta vẫn còn một mảnh đời thật sự, một mảnh hạnh phúc cầm nắm được trong tay...

Hoan kiểm tra lại nút gài mũ lần chót rồi lên xe. Một đoàn ô tô tải từ phía sau vọt lên cướp đường, thả bụi mù. Hoan nhìn làn bụi, nghĩ :

Không còn Miên... Nhưng cứ sao ta lại tin ngay điều rủi ro ấy ? Cứ sao ta chấp nhận nó như sự đã rồi, như kẻ nhắm mắt nhảy xuống sông không dò mực nước. Cái tin đó vẫn chỉ là một tin đồn... Và nó còn ở phía trước...

Cần nhìn đến tận nơi, dù là nỗi bất hạnh. Anh là kẻ trưởng thành hơn Miên bảy tuổi, và bởi thế không được quyền hành động hồ đồ hay mù quáng. Anh nghĩ đi nghĩ lại tình thế của mình. Càng nghĩ niềm xác quyết về tình yêu càng khiến anh đau xót...

Hoan là dân thành phố Đông Hời, thành phố biên mộng mơ với những ngôi nhà cổ, dài và hẹp như ống tre. Phía trước là cửa hiệu giống như mọi thứ cửa hiệu nơi phố xá. Nhưng phía sau cửa hiệu là các gian buồng chứa hàng, và sau nơi chứa hàng lẫn phòng ngủ là mảnh vườn có tường vây bọc. Dường như nhà nào cũng có một mảnh vườn đủ rộng dù hẹp. Tường bao vườn leo rậm rịt cây móng rồng lẫn hồng tường vi. Mùi hương của hai loài hoa quyện lấy nhau, tằm ướp không gian vây bọc thành phố, hòa cùng gió mặn tạo thành một thứ hương băng khuâng như trộn lẫn biệt ly và tao ngộ, tựa tâm hồn kẻ lữ hành dạn dày và mệt mỏi vừa muốn tiếp bước

phiêu lưu vừa muốn quay về. Tên thành phố là tiếng gọi lẫn tiếng thở dài : Đông Hời, ời hời biển Đông... Tên ấy có nỗi phiền muộn, nhớ nhung, có âm vang của chân trời cuộn sóng. Xưa kia, các thi sĩ qua đây, nhớ Hàn Mặc Tử đã đặt tên cho nó là Thành phố hoa hồng. Cái tên ấy dường như có lý. Mùi tường vi nồng đại thường dậy lên vào những sớm se lạnh hoặc sau các cơn mưa. Vườn nhà Hoan trồng cả tường vi lẫn hoa móng rồng như mọi nhà. Ngoài ra còn có hồng xiêm với măng cầu, có hòn giả sơn mọc đầy rêu và trúc cảnh. Vào những ngày tẻ đất trời hoặc lễ xá tội vong nhân, người nhà đặt các mâm cỗ quanh hòn giả sơn, cắm hương vào các bát sứ cao chân, mẹ anh mặc áo dài quỳ trên chiếu xỉ xụp lễ. Cha anh, bao giờ cũng ngồi trên chiếc ghế mây đặt phía sau, khoanh tay ngắm đất trời. Ông là nhà giáo, đồng lương của ông không thể đặt lên đĩa cân so với xấp tiền vợ ông thu được từ cửa hàng, nhưng ông vẫn là vị chúa tể, kẻ quyền uy số một dưới mái nhà của họ. Hoan nhớ khúc nhạc đón bình minh trong suốt tuổi thơ của anh, ấy là giai điệu của chiếc đồng hồ treo tường Thụy Sĩ cổ. Sau khúc nhạc ấy, ông giáo pha cà-phê. Bà giáo cùng chị Nền xuống bếp lo bữa điểm tâm, còn hai đứa trẻ chuẩn bị tới trường. Ngày ấy, họ sống dưới một thứ quan niệm hà khắc của chủ nghĩa vô sản. Thói quen uống cà-phê sáng của ông giáo được coi là tàn dư của

giai cấp tiểu tư sản, cho dù bữa điểm tâm của họ chỉ là bún chan nước xáo hoặc mì nấu với lá hành. Nhiều lần, Hoan nghe mẹ van xin cha :

- Anh hãy nhớ lại thời cải cách ruộng đất, rồi cải tạo tư sản... Thời đó chưa xa. Nhà nước có thể lặp lại những cuộc chà xát đó bất cứ lúc nào. Chúng ta may mắn vì có người che chở nên dù cửa hiệu bị kinh doanh hóa em vẫn còn được chân bán hàng để kiếm miếng cơm... Nhưng mất thế gian vẫn không ngừng dòm ngó... Em xin anh thay đổi thói quen...

Và lần nào, cha anh cũng đáp lại một cách chậm rãi :

- Chúng ta là những người tử tế, bao đời sống thanh sạch. Không có gì khiến chúng ta khiếp sợ. Hoặc chúng ta chết, hoặc chúng ta sống như mình muốn... Tôi thích uống cà-phê, tôi sẽ cứ uống cà-phê, tôi không thay đổi thói quen để làm vừa lòng lũ quan lại thích uống nước vôi hay tu nước lã...

Người đàn ông mảnh mai ấy thật gan lì. Lúc nào ông cũng tắm rửa sạch sẽ, xức nước hoa, áo quần chỉnh tề, tóc chải gọn và mái đầu ngẩng cao một cách đường bệ. Hình ảnh ấy quá lạc lõng giữa một xã hội sợ sệt bần hàn, giữa đám đông ăn mặc dơ dáy nhóp nhúa hoặc cố tình dơ dáy nhóp nhúa theo chủ thuyết vô sản hóa, giữa

những gương mặt đói khát và nhón nhác những mái đầu cắm sụp xuống tô phở mậu dịch không người lái tanh tươi thìa xúc bị đục lỗ thủng như máng ăn của gia súc được đánh dấu... Hoan lơ mờ cảm thấy nghi thức tắm gội và cách ăn mặc sang trọng kia cha anh đã cố tình thực hiện một cách thái quá để biến chúng thành sự thách thức với xã hội đương thời. Nhưng thiên hạ phải làm lơ. Có lẽ ông là một nhà giáo giỏi và tận tụy với nghề. Hoặc vì mạng số của ông quá lớn khiến những kẻ khó chịu ảm ức với ông đành phải nén lòng. Trong gia đình họ, ông đã gieo cấy một lối sống khoan hòa nhưng nghiêm nhặt, sự tôn kính được coi như lễ nghi tôn giáo, đức bao dung được xem như phẩm chất cốt yếu, đạo làm người được truyền thụ trong từng ngụm nước uống, từng miếng cơm ăn. Suốt quãng thời gian yên bình ấy, mùi hoa móng rồng và hương tường vi dịu nhẹ tẩm ướp tâm hồn họ, lưu giữ họ trong một không gian thanh sạch riêng biệt, cuộc sống đời gian hèn hạ bên ngoài không thể xâm phạm tới... Tinh thần người cha ngự trị tuyệt đối nên phần đời dư thừa của thế gian bị đẩy khỏi cánh cửa gia đình. Cha Hoan yêu cầu vợ và đứa cháu họ không được phép kể những chuyện xấu xa tồi bại trước mặt chị em Hoan. Được đào luyện như thế, anh đã trở thành một chàng trai đúng như ông giáo Huy mong ước: thông minh, cần mẫn, tốt bụng, bao dung và

đôi khi ngờ nghệch trước sự đời. Một thiên thần cao lớn vạm vỡ với những bắp thịt lực sĩ và đôi mắt trẻ thơ. Cha anh yêu anh, có phần hơn chị Châu, hài lòng với tạo tác của mình. Ông giáo mực thước và thơ ngây ấy không ngờ có ngày con trai ông rơi vào cạm bẫy của cái đời sống gian dối và ô trọc mà chính ông đã đánh đuổi một cách kiên trì và quyết liệt khỏi ngưỡng cửa gia đình...

Năm Hoan hai mươi hai, đẹp như tài tử điện ảnh, được gái cả thành phố ước nguyện. Mỗi bận anh tới sân bóng rổ, họ nhất loạt trở thành cổ động viên cuồng nhiệt với môn thể thao này. Dù họ đứng sát vạch vôi hay kín đáo nép vào một góc, dù reo hò lộ liễu hay thì thầm cầu chúc mắt họ cũng bị hút về một hình ảnh duy nhất : chàng trai duy nhất của ông giáo Huy. Hoàng tử mang tất trắng, ấy là biệt danh gái thành phố gán cho Hoan mà chính anh không biết. Anh không để ý đến ai. Đỗ đầu khóa khi tốt nghiệp trung học lần khóa thi vào đại học, anh nôn nóng đợi ngày rời thành phố ra thủ đô. Như con thuyền bập bênh trên bến cảng chân trời vẫy gọi mời mọc, trái tim anh tràn ngập mộng mơ và trí tưởng tượng của anh bị thống trị bởi hình ảnh một con tàu chạy thẳng về hướng Bắc. Con tàu đó sẽ hú lên hồi còi tàu dài trên ga Thuận lý, dư âm của hồi còi còn kéo dài mãi, và cùng làn khói trắng bay về phía Nam thay lời giã biệt... Cha anh biết tâm trạng thắc thỏm của

Hoan nên thường để cho anh tự tay bóc lịch hàng ngày. Một bận, ông mỉm cười bảo anh :

- Hóa ra con cũng không đến nỗi yếu mềm như ba tưởng... Có lẽ ba đã già và chính ba mềm yếu...

- Không, không... Con không đến nỗi yếu mềm. Nhưng con biết con sẽ buồn khi sống xa ba mẹ.

Ông giáo gật đầu :

- Chẳng con thuyền nào muốn neo mãi trong cảng... Nếu thế, nó sẽ mục nát một cách vô ích và làm ổng công Tạo hóa...

Rồi ông tự tay thu xếp hành lý cho Hoan. Những bộ quần áo mùa hè được xếp một chồng và bên kia là mớ quần áo rét. Góc va-li, ông xếp bộ dao cạo râu mới tinh vừa được một người bạn tặng cùng với tá khăn tay :

- Sẽ có lúc con cần tới những chiếc mù-xoa này... Hồi trẻ, ba có xem bộ phim Mỹ tựa đề «Cuốn Theo Chiều Gió»... Nhân vật nữ rất đẹp, rất tinh ranh... Nhưng không bao giờ cô ta đem theo mù-xoa trong túi nên mỗi bận khóc người tình lại phải rút khăn cho mượn... Nếu may mắn con gặp được một người đàn bà đẹp như vậy, những chiếc khăn này sẽ có ích...

Nói rồi, không ghì được, ông đưa tay vuốt nhẹ mớ tóc trước trán Hoan. Anh đứng lặng như phỗng, muốn ôm cô cha mà ngượng nghịu không dám. Anh đã quá lớn, cao hơn cha đến một cái đầu. Anh không thể kiễng chân ngửa mặt để ôm hôn cha anh như hồi anh năm tuổi... Còn cúi xuống, ôm ông như ôm một người yếu ớt cần chở che anh cũng không dám. Trong trái tim anh, người đàn ông mảnh mai ấy vẫn là vị thần khổng lồ... Và anh muốn mãi mãi, mãi mãi suốt cuộc đời anh, giữ gìn hình ảnh đó...

Những tấm khăn tay ông giáo Huy chuẩn bị đã không được sử dụng một cách hợp lý như ông mừng tượng. Và con tàu chở chàng trai lên phương Bắc nấu sủ sôi kinh chẳng bao giờ lặn bánh... Sau buổi chiều đáng ghi nhớ ấy một tuần, Hoan tới sân bóng rổ chơi như thường lệ. Lúc về, anh bỗng gặp mưa. Mưa rào thảng hạ cộng thêm gió biển giạt khiến đất trời mù mịt nước xối. Mưa dày tới mức như chẳng còn là mưa mà là thác nước trút thẳng từ trên cao xuống đầu kẻ bộ hành. Chẳng ai đem theo áo mưa. Mọi người chạy táo tác đi khắp ngã. Hoan từ biệt đám bạn ở sân bóng men theo những mái hiên dọc phố về nhà. Toàn thân chàng trai ướt đầm. Gần ngã tư đầu tiên, một người đàn bà nhô khỏi cửa, vẫy gọi :

- Hoan... Hoan... Cháu Hoan, lại đây.

- Nay cháu Hoan. Hoan... oan...

Tiếng gọi lạnh lạnh, át cả tiếng mưa lẫn tiếng gió thúc. Hoan vượt nước ròng ròng trên mặt và nhận ra bà trưởng cửa hàng. Anh chạy tới. Bà vẫn đứng đó chờ anh, một tay không ngừng vẩy, tay kia che cây dù :

- Vào nhà... vào nhà mau đi cháu... Dầm mưa thế không khéo cảm lạnh thì nguy...

Hoan vừa tới nơi, bà lập tức kéo anh vào nhà, rồi đưa ngay anh tới căn phòng tắm :

- Tắm mau đi cháu, tắm mau không cảm lạnh... Trong đó đã sẵn nước nóng, xà-phòng...

Chàng trai còn đứng ngờ ngẩn. Anh chưa từng đến tắm nhờ nhà ai, dù lạ hay quen, huống chi bước vào phòng tắm của người đàn bà này... Bà Kim Lan, trưởng cửa hàng có cái tên rất sân khấu, đẩy Hoan vào phòng tắm :

- Sao cháu còn đứng dằn ra thế ? Tắm ngay kẻo cảm lạnh bây giờ.

Hoan không biết từ chối cách nào đành phải bước vào phòng tắm, khép cửa lại. Nhưng ngay lúc anh đang cởi bỏ bộ quần áo ướt, bà Kim Lan đã xông tới gõ cửa

âm âm :

- Này Hoan, mở hé cánh cửa để bác đưa cho bộ quần áo khô.

Chàng trai thoáng sửng sốt : ở nhà anh, chỉ ông giáo Huy mới có quyền thân mật sỗ sàng như vậy, vào những dịp anh bắt cần vào phòng tắm rồi lên tiếng gọi cha. Ngay mẹ anh cũng không làm việc này từ khi anh mười sáu tuổi. Anh lúng túng nhưng cũng đành mở hé cửa để bà trưởng cửa hàng chuỗi cánh tay vào :

- Cháu cảm ơn bác, bác chu đáo quá...

- Ôi chao, đừng khách sáo... Chẳng gì mẹ cháu với bác cũng cùng làm việc với nhau.

Giọng bà chả chót, ngọt ngào. Thật ra, tuy họ biết nhau từ lâu nhưng gia đình anh không có thiện cảm với người đàn bà này. Khi cửa hiệu của gia đình anh bị quốc doanh hóa, bà Kim Lan được cử tới làm cửa hàng trưởng phụ trách mười hai nhân viên trong đó có mẹ anh. Bà là người ăn nói sắc sảo nhất đám các trưởng cửa hàng và chủ nhiệm hợp tác xã của thành phố, cũng là người biết cách ăn diện và cách sử dụng quyền thế hơn người. Chồng bà là phó chủ tịch thành phố, nhưng ông ta cũng là bạn nổi khố với bí thư tỉnh ủy và ấy là điểm

tựa vững chắc của bà ai ai cũng biết. Hồi nhỏ, chị em Hoan không có ý thức rõ rệt về vấn đề tài sản nên việc cửa hàng của ông bà nội để lại bỗng dung biến thành của kẻ khác, một đám người khác ào ào tới chiếm lĩnh cũng không khiến họ mang nhiều hiềm khích. Nhưng ý thức về sự bị cai trị, và kẻ cai trị là hạng người lố bịch hèn hạ, hai đứa trẻ đều nhận biết rõ ràng. Thường ngày chúng thường nhìn thấy bà cửa hàng trưởng vênh bộ mặt lên sai bảo cất đặt đám người dưới quyền, đặc biệt là với bà giáo. Tất thấy mọi hành vi của bà Kim Lan đều kèm theo ý thức thỏa mãn quyền hành. Hoan càng lớn càng hiểu rõ điều đó. Vì thế anh thường tránh mặt bà ta mỗi khi đi ngang qua. Gần đây, khi anh đã trở thành một thanh niên tráng kiện, giấc mơ của các cô gái thành phố, đôi ba lần bà Kim Lan nở nụ cười với anh, đôi ba lần bà toan bắt chuyện làm thân nhưng anh đã lẩn tránh trước khi bà đủ thời gian cất lời.

... Vậy mà cơn mưa rào đường đột đã dẫn anh bước qua ngưỡng cửa nhà bà, hơn thế nữa lại tắm trong phòng tắm của bà và mặc bộ áo quần do chính bà đưa tới...

Dẫu sao, anh cũng cảm thấy thoải mái sau khi được tắm nước nóng được mặc bộ quần áo khô và anh đành tặc lưỡi :

... Cũng chẳng có gì nghiêm trọng. Coi như đây là món nợ và ta sẽ tìm cách trả...

Hoan nghĩ vậy khi rời phòng tắm. Bà Kim Lan đã pha sẵn ấm trà :

- Cháu uống trà và ăn sô-cô-la cho ấm bụng. Đồ của Liên Xô đấy. Đoạn bóc thêm một gói kẹo, bà nói :

- Còn kẹo này của bạn thân bác trai vừa đi Tiệp Khắc về biếu. Cả thành phố chưa ai được nếm đâu...

Đã quá lâu chàng trai không được hưởng mùi vị của những thứ đồ ăn xa xỉ đối với cái xã hội bản hàn anh sống. Thêm nữa, vị trà nóng thật dễ chịu sau cơn dầm mưa như thế. Anh uống hết chén trà này tới chén trà khác, nghe người đàn bà thao thao nói và thấy bà cũng không đến nỗi đáng ghét như anh vẫn tưởng. Bà bạo dạn, khéo chuyện, biết pha vào câu chuyện những mảnh tiếu lâm hoặc những lời bình chú nửa dân giả nửa học trò. Nhận xét sắc sảo của bà khiến những chuyện đầu Ngô mình Sở chấp vá vẫn mặn mà. Trong lúc nói, bà không ngừng tay rót nước và bóc kẹo mời anh. Cuộc chuyện trò của họ kéo dài tới sẩm tối, thành phố lên đèn và chồng bà trở về. Bà Kim Lan mời Hoan ở lại ăn cơm nhưng anh từ chối :

- Cháu chưa xin phép ba mẹ cháu. Xin bác để khi khác.

- Thôi được, một lời hứa là một món nợ... Thế là cháu nợ bác rồi nhé...

- Ba cháu cũng dạy như thế. Cháu xin cảm ơn bác.

Hoan định bụng vài hôm nữa sẽ tới trả bộ quần áo và ăn cơm tối với bà. Nhưng ngay chiều hôm sau khi anh từ sân bóng về, bà giáo đã đưa cho anh mảnh giấy :

Cháu Hoan thân mến,

Mới chuyện trò với cháu một lần nhưng bác đã mến cháu vô cùng. Bác xin phép ba mẹ cháu cho cháu dùng cơm với bác tối nay. Chẳng có gì linh đình chỉ là bữa cơm gia đình thân mật. Mong cháu không từ chối.

Chữ ký : Kim Lan nắm nốt kèm theo. Hoan bắt đầu lo ngại. Cách cư xử, vẻ ào ạt thân tình như giông bão của bà không thích hợp với tâm hồn anh, với khuôn phép mực thước cuộc sống anh đã tu dưỡng từ thuở lọt lòng. Anh hỏi mẹ :

- Bà Kim Lan đã nói gì với ba mẹ ?

- Chẳng nói gì ngoài những lời khen ngợi con.

- Sao ba mẹ nhận lời mời dễ dàng thế ?

- Ba mẹ không nhận lời. Nhưng bà ấy nói rằng chính con đã hẹn tới nhà bà ăn cơm.

- Nhưng không phải tối nay. Con định vài hôm nữa kiếm món quà để cảm tạ bà ấy đã cho con tắm nhờ hôm gặp mưa và ăn cơm một thể.

Bà giáo thở dài :

- Mẹ chẳng có cách nào hơn là cầm thư của bà ấy.

Hoan đi tìm cha. Ông giáo ngồi đọc sách ngoài vườn nhưng dường như đoán trước thế nào anh cũng tới nên vừa nghe bước chân ông đã quay lại :

- Sao thế con trai ?.. Khó xử lắm à ?

Hoan im lặng. Cha anh nói tiếp :

- Trước khi hỏi ý kiến ba mẹ, bà ta khẳng định rằng chính con hứa tới thăm bà ấy, rằng con tắm táp thỏa thuê ở nhà bà ấy sau cơn chạy mưa và cuộc nói chuyện giữa hai người vô cùng tương đắc.

Thấy anh đứng đần mặt, ông an ủi :

- Thôi, đừng cả lo... Chẳng có gì nghiêm trọng. Họ

sẵn đón con cũng là điều dễ hiểu... Theo cha, nhiều bà mẹ có con gái đến tuổi trưởng thành đều muốn sẵn đón như vậy. Nhưng chắc họ không thể táo gan và trơ tráo như bà trưởng cửa hàng.

Hoan áp úng. Anh không thể cắt nghĩa cho cha mình hiểu rằng mối sợ hãi đang lớn vồn trong tâm trí anh. Anh không rõ nguồn cơn nhưng cảm thấy sự bất an như con rắn núp trong vòm lá rậm rạp, cặp mắt nham hiểm của nó dõi theo từng bước đi của anh trong khi anh hoàn toàn không nhìn thấy nó.

Ông giáo thấy anh áp úng, liền nói tiếp :

- Thôi, con cứ đến nhà họ. Đó chẳng phải thứ người mình ưa nhưng là hạng người mình không thể tránh mặt... Vả lại, kẻ sẽ quyết định mọi sự chính là con. Xưa nay, nam nhi hỏi vợ chứ chẳng phải nữ nhi cưới chồng. Dầu thời đại tân tiến đến đâu, luật tắc ấy cũng khó thay đổi.

Đoạn ông tùm tùm nhìn anh pha trò :

- Xem ra con trai ba cũng đắt giá phải không ?

Hoan cười theo ông. Anh đi tìm quần áo. Hoan định mặc chiếc áo ngắn tay nhưng ông giáo bảo anh đổi lấy chiếc sơ-mi trắng dài tay :

- Con hãy mặc nó với chiếc quần ka-ki xám. Đến nhà hàng người ấy hãy mặc thứ trang phục nghiêm khắc, già hơn tuổi.

Đoạn ông bảo anh thay đổi săng-đan bằng đôi giày da. Hoan hỏi :

- Con còn phải làm thủ tục nào nữa không ba ?

- Thế là đủ. Cầm theo hộp bánh trên bàn, ba đã bảo mẹ con mua sẵn.

Chàng trai cầm hộp bánh có buộc sợi nơ hồng đi đến nhà bà trưởng cửa hàng. Bà đang bày bàn ăn. Nhìn thấy Hoan, bà reo như đứa trẻ :

- Có thể chứ... Quý tử của ông giáo Huy rất biết giữ lời...

Căn nhà của bà sực mùi nước hoa. Chắc bà đã vẩy cả nước hoa lên tường vôi khiến không gian thơm quay quắt. Dường như không chỉ có tóc tai quần áo bà chủ và các bức tường mà đến rèm che, ghế nệm, khăn trải bàn đều bốc mùi thơm ấy. Mùi nước hoa Tàu rẻ tiền xộc thẳng vào khứu giác như các món xào nấu của dân Quảng Đông Quảng Tây ngụ cư trong thành phố.

- Cháu ngồi đây chờ bác, chút xíu nữa là xong.

- Thừa bác, ba mẹ cháu biếu bác hộp bánh.

- Trời ơi, ăn vài bát cơm rau mà tặng hẳn hộp bánh thượng hạng này...

- Bác trai chưa về ạ ?

- Không, không... Sáng nay ông ấy vừa lên máy bay ra Hà Nội họp. Trung ương triệu tập đột xuất cuộc họp các chủ tịch tỉnh, ông chủ tịch tỉnh đang điều trị vết mổ ruột thừa, ông chủ tịch thành phố đang nghỉ mát tại Liên Xô nên bác trai phải đi thay. Hôm nay chỉ có hai bác mình và em Liên thôi...

Dứt lời, bà cao giọng gọi :

- Kim Liên... Ra chào anh đi con...

Và có tiếng cô gái vọng từ bếp ra :

- Chút nữa đã, con đang dở tay món cá...

A, đúng như cha dự đoán, đây là con út chủ bài... Hẳn họ muốn chinh phục trái tim ta qua cái dạ dày...

Hoan nghĩ, nửa khoái trá nửa bức tức vì tấn trò đang diễn. Cái cô gái tên là Kim Liên kia anh đã nhìn thấy nhiều lần, khi cô ta còn nhỏ. Một đứa bé đánh đá quen nhõng nhẽo. Mỗi bận cô ta đến cửa hàng bà Kim Lan

lại có dịp đóng vai một bà mẹ phẩm giá vừa biết chiều chuộng vừa biết dạy bảo cô tiểu thư cành vàng lá ngọc. Còn cô bé kia được dịp biểu diễn quyền uy của đứa con duy nhất biết rằng cha mẹ nó không dám từ chối bất cứ thứ gì nó yêu cầu. Mấy năm nay không thấy cô ta đến cửa hàng, nghe bà Kim Lan nói cô đã ra Hà Nội học ngoại ngữ để du học bên Đức... Và đột ngột, giờ cô lại xuất hiện, trong vai cô gái nhu mì làm món cá đái khách:

Chẳng biết loại con gái nhõng nhẽo như vậy nấu nướng có ngon không ? Nhưng nhan sắc và đức hạnh của cô nàng thật đáng lo ngại...

Anh thầm nghĩ với một thoáng riều cọt trong khi nhìn bà Kim Lan xăng xái đi lại, xăng xái khoe tất cả những thứ gì có thể khoe được trong căn nhà sang trọng của bà. Hoan thấy khó chịu vì vẻ lộ liễu của người đàn bà ấy. Đối với anh chẳng cuộc phiêu lưu tình ái nào cuốn hút hơn cuộc phiêu lưu của con tàu ngược lên phương Bắc. Không gương mặt cô gái trẻ nào quyến rũ trái tim anh hơn những chân trời mộng tưởng, những chân trời tím chân trời xanh, những chân trời ở nơi hút tầm mắt và những chân trời phiêu diêu giữa con mơ rộn ràng của tuổi trẻ... Thêm nữa, mùi thơm của thứ nước hoa Tàu rẻ tiền trong nhà bà lại bốc lên gay gắt quá khiến

anh muốn tắc thở :

- Dù là dân biển nhưng bác vẫn ngại làm các món cá vì tốn thời gian. Nhưng tối nay sẽ có món cá chim hấp nấm, canh chua cá cam với dưa và rau thơm, cá thu kho gừng. Thêm gà tần hạt sen trắng.

- Bác câu kì quá. Có ba người cần chi bày vẽ...

- Bác đâu có câu kì... Nhưng muốn hay không tối nay cháu cũng là thượng khách.

Bà cười. Mắt bà ướt long lanh và cặp môi đầy run run như sắp sửa co thắt lại. Hoan cúi mặt. Anh không quen nhìn những người đàn bà lứa tuổi mẹ anh lại có nụ cười như thế. Bà Kim Lan đặt đĩa hoa quả lên bàn, xoa hai tay :

- Xong cả rồi... Chờ bác rửa tay và em Liên thay quần áo. Bếp nóng quá mồ hôi ra ướt cả lưng.

Bà quay vào.

Hoan vớ cuốn họa báo trên kệ, lật xem. Dạ dày anh sôi sùng sục. Giờ ăn theo thường lệ đã qua từ lâu. Hơn nữa, chiều nay anh đã đánh tới năm séc bóng liên. Ở nhà anh giờ này mọi người đã ăn xong bữa cơm thường nhật. Không cao sang nhưng luôn có món ăn quen miệng và

ưa thích. Bà giáo lẫn chị Nền, đứa cháu họ của bà, đều là những tay nấu ăn cự phách. Dù chỉ là món tôm rang hành tiêu hay món thịt kho nước dừa vào tay họ cũng thành những món ăn hấp dẫn khiến anh có thể đánh bay mâm bát cơm đầy, thêm đĩa nộm hoa chuối, tô canh chua, món rau cải xào dầu hào, bữa cơm của họ càng hấp dẫn. Và sau đó sẽ là bát chè trắng miệng mát như thạch :

Thật xui xẻo cho ta, thật đáng nguyên rủa cái cơn mưa chết tiệt chiều qua. Nếu không, giờ này ta đã có thể ngả lưng trên giường đọc sách...

Anh tự nguyên rủa mình, cảm thấy chất cường toan trong dạ dày thấm đến từng thớ thịt khi hai mẹ con bà trưởng cửa hàng vẫn nhí nháu chuyện trò trong buồng tắm. Hoan ngược mắt nhìn đồng hồ treo tường, bốn mươi năm phút đã qua... Chắc chắn không phải họ thay quần áo mà họ cố tình đùa bỡn cái dạ dày khốn khổ của anh, hành hạ nó tới mức tất thấy mọi món ăn họ nấu đều biến thành nem công chả phượng...

Khôn kiếp thật... Không có thứ chủ nhà nào đãi khách kiểu này...

Chàng trai gò lưng xuống để chống lại cơn gào thét của bao tử. Mồ hôi anh vã chạy dọc sống lưng. Tay anh lật báo liên tục mà chẳng đọc nổi dòng nào. Và anh cứ ngồi trong cái tư thế kì quặc ấy cho đến khi mẹ con bà chủ xúng xính bước ra. Bà mẹ mặc bộ đồ lụa hồng còn cô con gái áo váy lòe xòe. Hoan không còn muốn nhìn vào mặt họ, anh phải cố gìm lại ý muốn xô mâm cơm xuống rồi bỏ về. Nhưng cuối cùng, chàng thiếu niên được giáo dục trong anh vẫn thắng. Anh vẫn buộc lòng phải nở nụ cười tươi khi bà hỏi :

- Khổ thân vị khách quý, cháu đói lắm phải không ?

- Dạ... không... Cũng thường thôi ạ.

- Tối nay cháu bị xơi món Mâm Đá... Cháu biết truyện Trạng Quỳnh đãi chúa Trịnh món Mâm đá hay không ?

- Cháu biết.

- Kì lạ, dân Việt Nam mình thật thà chất phác thế mà để ra cái ông trạng tinh ma quỷ quái kia... Này Hoan, cháu thích uống rượu gì ? Bác có sâm-banh Nga lẫn rượu nếp quê nhà.

- Cảm ơn bác, cháu không biết uống rượu.

- Không được, không được, nam vô tửu như kỳ vô phong... Liên, đưa chiếc ly tròn kia cho mẹ...

Bà rót vào chiếc ly tròn thứ nước đỏ sẫm rồi giơ lên ngắm nghía dưới ánh đèn :

- Không ra sao cả... Rượu nếp than phải rót vào ly pha-lê Tiệp mới nổi sắc... Kim Liên, đổi cho mẹ mấy chiếc ly Tiệp ra đây.

Cô con gái lại xoay váy chạy vào, bà mẹ lại đổ rượu, thay ly, lại giơ lên ánh đèn ngắm nghía...

Hoan đói mờ cả mắt, và cơn tức giận còn khiến thần kinh anh căng thẳng hơn. Nhưng anh vẫn cố dặn mình :

Phải húp ít nước canh trước cho dịu cơn đói. Nếu không họ sẽ ép ta uống rượu và ta sẽ bị say...

Anh nhắm nhắm chờ bà chủ nhà khai mạc bữa cơm để chặt bát nước anh uống. Nhưng bà chủ nhà đã nâng ly rượu đỏ lên, nói gì đó anh chẳng còn nghe rõ, đoạn đặt ly rượu vào tay Hoan yêu cầu cụng ly với mẹ con bà trước khi ăn :

- Không người đàn ông nào lại đặt ly rượu đầy trước mặt trong bữa tiệc. Cháu phải cạn chén đầu tiên.

Hoan đặt chén rượu lên môi, dốc một lần đến đáy cốc rồi anh đặt chiếc ly kia xuống, anh tìm bát canh cá chắt sang bát ăn của mình. Một hơi nữa chàng trai húp cạn bát canh, không còn cảm nhận nổi mùi vị. Lúc đó, cơn đói mới bắt đầu dịu xuống. Nhưng cùng với bát nước canh, ly rượu đỏ của bà Lan thấm vào cái dạ dày đói khát của anh khiến anh chệnh choáng. Hoan chưa từng uống rượu bao giờ. Ở nhà anh, thi thoảng được phép ăn rượu nếp nhưng là sau bữa cơm. Cha anh không cho anh uống rượu vì anh cũng giống hệt như ông, chỉ cần đụng môi tới chén rượu mặt đã đỏ như gấc. Lần đầu tiên Hoan bị đẩy vào cuộc phiêu lưu này. Anh không phân biệt được mùi vị các món ăn. Anh ăn như cái máy, lùa tất thảy những gì bà Kim Lan và cô con gái bỏ vào bát anh xuống dạ dày. Anh cũng không nhớ đã trả lời những câu hỏi của họ ra sao. Anh nhớ rằng đã nói khi họ nói, anh cất tiếng cười theo khi họ cười, toàn thân anh nhẹ bồng, tròn trĩnh như con thuyền rồng không neo trên hải cảng. Mỗi lần bà Kim Lan giơ cao lên chiếc ly đỏ sòng sánh, con thuyền anh tròn trĩnh chao đảo dữ dội hơn. Dường như chất nước đỏ thấm kia khiến hải cảng bình yên nổi sóng. Hoan nhắm mắt lại, kệ cho các ngọn sóng đang đưa thân xác anh, và những tiếng ru xa vời từ khơi xa vọng lại xô đẩy anh vào một giấc ngủ đắm chìm mộng mị...

Đến thời khắc nào đó, Hoan chợt thức giấc. Nhưng anh vẫn nhắm nghiền mắt vì một biển lam mênh mông trải dưới thân mình. Biển cuốn hút vời gọi anh trong cái yên lặng mơ đắm dịu dàng khôn tả, trong những luồng sáng kì dị tựa những lần thủy tinh tím sẫm óng ánh lướt qua lướt lại. Đại dương mênh mông phẳng lặng không sóng không thuyền không cánh buồm không mây phủ không cả lũ hải âu, loài chim biển đa tình... Anh như chiếc thuyền nhỏ đứt đứt dây neo, rời hải cảng lênh đênh giữa mênh mông, giữa màu lam mơ ảo, rượt theo những vệt sáng tựa những lần thủy tinh tím đen long lanh ánh trai ngọc.

Hãy bơi ra xa, hãy đi qua cuộc phiêu lưu này trước khi lên tàu xa xứ Bắc... Lần đầu tiên ta thấy biển kì lạ nhường này...

Hoan đã bơi rất xa, thấy yên lặng khôn cùng bao phủ quanh mình. Thuyền anh nổi trên làn nước bao la vô định. Bất chợt màu lam biến mất. Mất cả những vệt tím óng ánh thủy tinh. Trên đầu anh là trời đêm không trăng không sao. Cực yên tĩnh. Tâm hồn anh cũng yên tĩnh. Anh đã nằm im lặng như thế rất lâu. Một thế kỷ trôi qua. Anh ngỡ trời sắp sáng, chân trời yên bình không giông bão sẽ rực rỡ dưới vàng dương, và lúc ấy, anh bơi về hải cảng.

Rồi anh nghe ba tiếng chuông thông thả rớt xuống từ vòm trời đen thăm thẳm kia. Hoặc anh đang mơ hoặc tiếng chuông kia vòng từ những con tàu bị đắm dưới bùn sâu, vọng âm truyền qua các tầng nước nổi tiếc thương chưa dứt :

Đã có lần ta đọc về đời sống của những tên cướp biển. Vong hồn những kẻ bị sát hại đêm đêm trở về vây quanh khu đảo bọn cướp cùng vợ con trú ngụ, gào thét và nguyên rửa. Tiếng hú của các hồn ma khiến hoa trong vườn lũ cướp chưa kịp nở đã rụng hết cánh, lũ chó giữ nhà của chúng chỉ qua một đêm đã rụng hết lông rồi hóa điên cứ dựng đứng hai chân lên mà hú... Nhưng sao bỗng dưng ta nhớ lại câu chuyện ghê rợn này... Phải quên đi, quên đi...

Anh trở mình, nằm nghiêng.

Vùng biển lam lại hiện lên trong suốt, an bình. Tâm hồn anh trở lại thơ thới. Bất chợt vật gì đó lướt nhẹ trên da thịt anh. Hoan chưa kịp hiểu từ đâu và vì sao những cảm giác se se kia cứ lặp đi lặp lại. Những dao động êm ái đó khiến anh sung sướng lạ kì chưa từng biết :

Phải rồi, người ta gọi cái đó là ve vuốt. Ve vuốt, ấy là cử chỉ của những cặp tình nhân, của Des-dê-mo-na với Ô-ten-lô, của Mas-lô-va với người yêu nàng... Vậy thì

những vuốt ve đang mon trón thịt da ta, em từ đâu tới? Có lẽ những nàng Xi-ren vẫn còn tới thế kỷ hai mươi này ?

Trong trí não anh băn khoăn tìm kiếm, da thịt anh đã cháy rực lên dưới những vuốt ve câm lặng vô danh. Những vùng cấm kỵ nơi sâu kín nhất của chàng trai đồng trinh được những ngón tay thần bí của nàng Xi-ren thức dậy. Ngay tức khắc, con mãnh thú trong thân thể cường tráng của anh chồm lên. Nó đuổi căng gân cốt như loài mèo thức dậy, và trong bóng tối huyền bí kia nó đáp lại những ve vuốt vô danh rất nhạy bén và mãnh liệt. Sau những ve vuốt khởi đầu ấy, nó nhảy xổ vào thao tác tình ái một cách bài bản, thành thực, hoàn thiện như bậc thầy xuất sắc của nghệ thuật làm tình...

Rồi Hoan tỉnh mộng. Không phải vì nàng Xi-ren xô con thuyền của anh về hải cảng mà vì tiếng gọi của bà chủ nhà :

- Hoan... Hoan... Tỉnh dậy đi cháu...

Hoan mở choàng mắt, thấy gương mặt ân cần của bà Kim Lan đang cúi xuống. Anh định ngồi dậy nhưng đã kịp nhận ra mình trần như nhộng chỉ có một mảnh khăn tắm trùm ngang bộ phận kín. Nằm cạnh anh là cô con gái bà chủ nhà. Cô mặc chiếc váy ngủ mỏng như mạng

nhện, mặt vãn trát đầy son phấn. Mồ hôi chảy ra trong cơn làm tình khiến son chảy phấn loang nhom nhếch và trông cô như ả đào cải lương gặp mưa. Chiếc giường họ nằm là giường đôi, họ gối lên cặp gối trắng tinh thêu những con chim câu tung cánh. Cảnh tượng hoàn toàn là cảnh khuê phòng còn họ sắm vai cặp uyên ương ngày đầu trăng mật. Hoan đã đoán được bảy tám phần câu chuyện. Tim anh lạnh ngắt :

Ta đã bị lừa lên chiếc giường này đêm qua... Ta đã sập bẫy...

Bà trưởng cửa hàng nhắc lại :

- Hoan, dậy đi cháu... Ba mẹ cháu đang chờ ở phòng ngoài.

Chàng trai lặng đi. Ông bà giáo Huy đã bị triệu tới đây, buộc phải chứng kiến và lãnh nhận hậu quả này : Hai con người khả kính đó, anh chưa đền ơn trả nghĩa được ngày nào, đã du đẩy họ vào nỗi nhục nhã không thể gột rửa :

Cha ta sẽ nói sao ? Ông sẽ nhìn ta với con mắt buồn nản. Và mẹ ta sẽ phải cúi đầu vì hổ thẹn trước mặt phò phờng...

Anh nhìn sang bên cô con gái bà trưởng cửa hàng đang oằn oại trong cơn ngái ngủ, miệng há ra ngáp không buồn che đậy. Đứa con gái tuổi mới mười lăm mà trông đã rạc dầy. Hoan kinh tởm. Anh ngẩng cổ tìm quần áo của mình. Bà Kim Lan biết ý, nói :

- Quần áo của cháu bác đã mang vào phòng tắm. Cháu tắm rửa thay đồ trước em Liên. Rồi cả hai ra phòng khách nói chuyện. Dứt lời, bà quay đi.

Hoan quần tắm khăn quanh hông, bước vào phòng tắm kê sát gian buồng của họ. Anh tắm nước lạnh, kì cọ đến trầy da mà chẳng hiểu làm như vậy để làm gì, đầu anh nóng như cổ máy đã khởi động nhưng bộ phận truyền cơ bị hãm chót nên chẳng nghĩ nổi một ý nghĩ nào rành mạch ngoài nỗi sợ hãi : Ba mẹ anh đang chờ ngoài phòng khách, anh sẽ ăn nói với họ ra sao ? Nhất là cha anh, người suốt đời chưa hề nói năng sàm sỡ, chưa hề có một cử chỉ bất nhã, chưa làm điều chi nhỏ nhặt tầm thường dù là chuyện đồng tiền phân bạc, chuyện rượu chè hay chuyện bướm ong...

Liệu cha ta sẽ xử sự ra sao trước họ hàng thân quyến và xóm giềng nơi phố xá ? Ông sẽ tuyên bố từ bỏ ta trước bàn thờ tổ tiên rồi trục xuất ta khỏi gia đình hoặc sẽ lẳng lẳng nhìn vào mặt ta cái nhìn lạnh lùng khinh bỉ...

Hoan thâm nghĩ và biết rằng trong trường hợp thứ hai anh buộc lòng sẽ phải rời bỏ gia đình, chính anh ra đi trước, bởi anh không thể sống trong sự khinh bỉ, cho dù đó là sự khinh bỉ của người đã tác tạo nên anh.

Có tiếng gõ cửa, sau đó là tiếng gọi của cô con gái :

- Anh ơi, anh tắm xong chưa ?

Cái tiếng gọi đó khiến anh nổi cơn điên. Anh quát :

- Ai ? Hỏi gì ?

Sau đó xối nước ào ào như để khóa lấp cơn giận dữ. Khi anh ngừng tay, tiếng nói kia lại cất lên và lần này giọng nói rắn đanh lại, đầy vẻ thách thức :

- Anh tắm mau lên mà ra phòng khách. Ba mẹ anh đang chờ anh ở đó. Để phòng tắm cho người khác nữa chứ... không ngủ ở trong ấy được đâu...

Hoan sững người :

A, con bé này ghê gớm thật. Chính nó đã tham gia sắp đặt tấn tuồng chứ không riêng gì mẹ Kim Lan. Kinh khủng mới mười lăm tuổi mặt non choẹt mà đã biết lọc lừa. Vậy nàng Xi-ren đêm qua đã hiện hình thành con hồ ly thứ thiệt...

Chàng trai nghĩ và bắt đầu căm ghét cái người đàn bà mười lăm tuổi. Trong trí nhớ của anh lần lượt đi qua những gương mặt khả ái, những cô bạn đồng học, các cô bé dưới lớp, đám bạn gái cùng phố...

Khôn nạn cho ta, đưa con gái xấu xí nhất trong đám bạn gái còn xinh xắn hơn con bé lằng lộn. Thêm nữa, tính tình nó cũng xảo trá, cũng trơ trẽn như người mẹ...

Hoan mặc quần, đẩy cửa phòng tắm bước ra. Cô Kim Liên lập tức bước vào, không ai chào ai. Bộ mặt vênh váo của cô ta đầy thách thức :

Muốn hay không anh cũng phải cưới tôi, anh có chạy đằng trời...

Anh đưa mắt liếc nhìn cái gương mặt choắt cheo, chiếc cằm nhỏ chẻ đôi, môi mỏng và hai hàng lông mày chạy xiên xẹo kẻ những đường chì quá đậm... ấy là gương mặt của định mệnh. Ấy là lưỡi gươm đã cắm sâu vào trái tim thù hận của anh. Gương mặt ấy đã ám ảnh anh suốt chín năm trường, ba ngàn hai trăm tám mươi lăm ngày, từ khoảnh khắc họ gặp nhau trên ngưỡng cửa phòng tắm, số phận đã kết trói họ trong một cuộc cộng sinh mà mỗi ngày thù hận kết thêm những gút dây cho đến nỗi ngay cả sau khi ly hôn, những gút mắt đó vẫn kêu gọi cuộc trả thù...

Tuổi trẻ của anh, ước mộng của anh đã bị tước đoạt một cách oan uổng do cuộc hôn nhân ấy, và vì thế, anh không thể thủ tiêu gã sát nhân thường trú ngụ trong anh... chỉ mãi sau ngày gặp Miên, tình yêu mới xóa mờ những mối thù hận cũ.

Hoan đã ngỡ có thể chia tay hoàn toàn với quá khứ đau buồn, với nỗi bất hạnh. Anh những tưởng hạnh phúc của anh sẽ mãi mãi bền chặt vì nó được xây cất trên nền móng của nghiệm sinh, của tình yêu thuần khiết và của những khổ đau anh đã trả. Vào lúc anh ngỡ không còn hiểm họa nào đe dọa con thuyền hạnh phúc của mình, bão giông ập tới... đường đột hơn cơn mưa rào mười sáu năm về trước. Mà anh, anh không còn là chàng trai hai mươi hai tuổi... anh thấy lòng nao núng :

Miên ơi, em nghĩ gì lúc này ? Em tính sao đây ? Em sẽ không bỏ anh mà đi chứ ?

Một đoàn ô-tô nữa từ phía sau vọt lên, phà bụi mù mịt. Hoan chợt nhận ra anh vừa rên rỉ thành lời. Anh vội dừng xe lại, khạc miệng đờm đầy bụi, rút khăn mùi-soa lau hai lỗ mũi đen sì rồi lại chụp mũ bảo hiểm lên đầu. Từ đây về Xóm Núi chỉ còn mười cây số. Mười lăm phút nữa anh sẽ có mặt ở nhà. Vợ anh ở đó, con trai anh ở đó, cuộc sống thật sự của anh ở đó... và mọi chuyện sẽ tính sau.

Dầu đã tự trấn an như vậy, nhưng khi về tới Xóm Núi, Hoan vẫn không nhìn thấy đám lán giềng đứng bên đường chào hỏi, cũng chẳng kịp đáp lễ những người đi ngược đường cho tử tế. Anh phóng thẳng xe qua cổng, vừa phóng xe vừa dùng chân đạp cho cánh cổng mở rộng hẳn rồi lao thẳng tới trước thềm.

Miên ngồi kia, con trai ta ngồi kia... tất cả vẫn đều nguyên vẹn...

Anh nghĩ vậy rồi cứ ngồi trên chiếc xe còn sinh sịch nổ máy nhìn vào nhà. Miên đang chơi với con. Chị quay lại :

Gương mặt em đó, hồng hào như mọi ngày, đôi mắt em đó, đôi mắt của mọi ngày...

Anh tắt máy, bước xuống xe. Thong thả, cởi chiếc mũ bảo hiểm treo vào tay và bước lên bậc tam cấp. Vợ anh đứng sững nhìn anh, không cười như mọi ngày, cũng không hỏi anh một câu vu vơ như mọi bận.

- Sao anh đi lâu thế ?

- Sao anh chẳng nhắn nhe gì ?

- Sao anh không chờ tận mưa hã về... ướt hết rồi còn đâu...

Đại loại những câu hỏi chỉ để hỏi, tựu trung chúng chỉ nhằm che giấu nỗi vui mừng nhằm làm dịu nhớ nhung và khóa lấp niềm mong chờ ân ái...

Miên không hỏi những câu vu vơ nữa, không lặp lại cái điệp khúc giản dị của hạnh phúc, không bước những bước hấp tấp lại đón anh để bộ quần áo lụa tạt về sau làm nổi khuôn lên cái thân hình óng ả mà anh quen thuộc và đắm say từng ly tắc. Vợ anh đặt lên bàn chiếc bát rồi buông xõng hai tay chăm chăm nhìn anh. Đôi mắt đen của chị hút về anh run rẩy, đói khát, đau đớn. Ánh mắt ấy là con thú hoang uống lần cuối dòng suối trước khi bước vào sa mạc, là kẻ mót lượm vợ vết mảnh ruộng sau chót trước lúc sang đông, là kẻ tử thù thụ hưởng bữa cơm đặc ân trước giờ hành quyết...

Hoan tiến thêm mấy bước nữa về phía vợ. Chị cũng bước lại để ngã vào ngực anh. Họ ôm nhau. Và cùng khóc.

Chương 7

Đêm yên bình quá.

Yên bình đến tiếng giun đẻ nỉ non, tiếng kêu thảng thốt và tiếng hót thơ dại của các loài chim đêm cũng chỉ làm tăng thêm vẻ yên bình đó. Im lặng tan chảy trên những phiến lá cam bạc trắng, những ngọn cau, những đóa mầu đơn đọng đầy sương, những búi cỏ leo dưới chân tường. Gió như chẳng còn là gió mà chỉ là tiếng thở dài trộm lén của kẻ nghi kỵ và sợ hãi tất thảy nhân gian đành ngầu nghiêng nỗi buồn của mình. Càng về khuya, trăng càng sáng. Nhưng chẳng phải ánh vàng lộng lẫy mà là thứ ánh bạc trộn cùng các tia lửa dạ quang. Trăng menh mông trùm phủ núi rừng, thôn xóm, các dải đồi hoang, các nương rẫy, tất thảy các đường nét hình khối hòa trộn thành một niềm mờ ảo, một đại dương giao hòa bóng tối, ánh trăng, lửa lân tinh thoi thóp ven rừng, những dải sương trắng đục kéo từ vực sâu qua thung lũng. Đại dương ấy phân cắt với bầu trời bởi một đường viền đen thẫm phía tây, ấy là dải Trường Sơn. Phía sau rặng núi, trời đêm ánh lên màu lá mạ.

- Nhà nhà đã tắt đèn.

Hoan lên tiếng.

- Chỉ nhà mình có thói quen để đèn đêm.

Miên đáp.

Rồi họ lại yên lặng.

Đây là lần đầu tiên hai người cùng trèo lên sân thượng cùng ngắm nhìn khung cảnh xung quanh. Khung cảnh quen thuộc mà chưa có lúc nào họ có thời gian để mắt tới. Ngôi nhà Hoan xây theo kiểu cổ, tường cao, cột cao, lợp ngói dày không có gác. Nhưng khi xây khu nhà kho, nhà bếp và nhà tắm, anh cho đổ một sân thượng rộng trên năm chục thước vuông để Miên lấy chỗ phơi quần áo và buổi tối ngồi uống trà. Sân thượng có lan can bao quanh, đưa con trai họ tha hồ nhảy nhót. Trên sân đặt sẵn đôi tràng kỷ và chiếc bàn nhỏ, thường khi, cơm chiều xong, hàng xóm đến uống trà hoặc đánh cờ. Thêm nữa, họ có thể mở đài nghe tin tức thế giới, tán gẫu và phóng tầm mắt đến tận chân trời. Vào giờ những người đàn ông tụ họp, Miên bận tắm rửa cho con hoặc thu vén nhà cửa, bởi thế, trừ những lúc phải trèo lên sân thượng để phơi quần áo, chưa bao giờ Miên đặt chân lên đây vào buổi tối. Đêm nay bất chợt Hoan bảo :

- Trăng sáng quá, mình lên sân thượng đi em.

- Dạ.

Chị gật đầu tức khắc, nhưng chưa hiểu anh muốn gì. Khi Hoan đưa tay dắt chị lên cầu thang. Miên bỗng tràn đầy hối tiếc :

Mình sắp phải xa ngôi nhà này, mà chưa biết ban đêm khung cảnh ra sao... cũng như buổi tối Bôn về đây, mình mới để mắt tới vườn cam sau nhà... cái gì ta bắt đầu nhận biết, là ta sắp mất...

Ý nghĩa ấy khiến chị hệt hang, và chị ngả đầu vào vai chồng. Hoan ôm vợ. Tấm thân cao lớn của anh là bức thành che chắn cho chị. Vòng tay anh quàng qua lưng chị, cử chỉ quá đỗi thân thuộc khiến chị muốn khóc. Anh đã ôm chị như thế vào những ngày họ mới yêu nhau, vào lúc chị bị ngắt xiu trong thời kì ốm nghén, vào ngày đưa chị tới trạm hộ sinh, vào một tối ba mươi Tết lúc chị bùng nổi chè lên nhà giãm phải vỏ cam suýt ngã, và một lần... chị từ buồng tắm ra anh đã ôm thốc chị trở lại để bắt chị tắm cùng anh lướt nữa trong gian phòng tắm nghi ngút hơi nước, Hoan cười như nắc nẻ và bên ngoài, trời rét tái tê. Còn bao lần như thế nữa? Hoan đã ôm chị bất cứ lúc nào anh có thể, những kỉ niệm ấy không thể đếm xuể trong quãng thời gian họ chung sống và lẽ ra nó có thể kéo dài tới lúc hai người đầu bạc răng long...

- Em có lạnh không ?

- Không.

- Em làm sao vậy ?

- Không.

- Nước mắt em nhòe ướt áo anh.

- Không.

- Mùa-soa đâu, đưa anh lau cho.

Một con chim lợn bông buông tiếng kêu đầu ngõ. Tiếng kêu vãi trong không gian một thứ âm thanh cực cần, u ám. Miên ôm riết lấy chồng :

- Người ta bảo chim lợn kêu là sắp có người chết.

- Vậy thì dân sống ven rừng sẽ chết quanh năm... em đừng tin điều đó.

Hoan dừng lại một khoảnh khắc rồi tiếp :

- Nhưng đêm nay tiếng chim lợn rơi đúng ngõ nhà mình... có thể lần này nó báo đúng.

- Anh muốn nói ai ?

- Không phải em, không phải anh, càng không phải con trai chúng mình... đó là hạnh phúc của chúng ta...

nó cũng như con người, có số kiếp, có sinh và có tử.

Anh thở dài, đoạn ghì xiết Miên trong vòng tay khiến chị gần như nghẹt thở :

- Miên, không thể khác được sao ?

- ...

- Anh chẳng biết anh sẽ sống thế nào khi không có em.

- Bất cứ cô gái trẻ nào cũng mơ ước lấy được anh Hoan ạ...

- Như bất cứ người đàn ông nào cũng cầu trời khấn phật nếu lấy được em... nhưng nói tới chuyện ấy làm gì?

- Anh bảo em nói gì bây giờ ?

Hoan im lặng. Và Miên tiếp :

- Anh ngỡ em sung sướng lắm ư ?

Chị cao giọng đay lại anh và bắt đầu ghen. Hoan cúi xuống, mùi hương nhu lẫn mùi tóc Miên xộc vào mũi anh, như mùi hương anh đã hít thở từ ngàn kiếp trước đến tận bây giờ, lại như một ảo ảnh thắm tươi sắp tan

theo gió... Anh bỗng nhớ điên cuồng mùi hương đó, tựa hồ anh đã đánh mất nó từ lâu vừa tìm lại được và rồi sắp sửa phải rời xa trong khoảnh khắc. Anh cúi thấp hơn nữa vì anh cao hơn Miên một cái đầu, rồi ngồi xuống tràng kỉ anh đặt vợ lên đùi hôn mái tóc chị ngẫu nhiên. Tóc Miên đen lánh, mượt như tơ, dài quá khoeo chân. Hồi con gái, tóc Miên dài qua gót chân hơn gang tay mỗi bận gội đầu phải đứng lên ghé chải. Sau khi lấy chồng, dì Huyền cắt bớt vài gang :

- Hết thời bẻ gãy sừng trâu rồi con ạ. Hớt bớt đi kéo ăn được ba hột com nó nuôi tóc hết, chẳng còn gì nuôi da nuôi thịt. Miên kể chuyện ấy với anh với giọng tiếc nuối. Còn anh, anh cười và bảo vợ :

- Chuyện đã qua đừng nhớ cho thêm phiền... nhưng giờ tóc em cũng vô địch hoàn cầu rồi... anh chưa từng thấy ai có mái tóc đẹp hơn.

Đã nhiều lần anh tự tay chải tóc, búi tóc cho chị. Anh thích thọc tay vào suối tóc dày mát rượi ấy để cảm giác êm dịu thấm vào da thịt, thấu tới tận tâm hồn... Giờ anh sắp phải lìa xa mái tóc ấy, mùi hương ấy... Hoa lửa mấy ngón tay vào búi tóc Miên trong lúc bên tai anh vang lên tiếng thì thầm : Lần cuối rồi, lần cuối cùng rồi đây...

Hoan gỡ nút tóc, và cả mái tóc nặng trĩu của Miên xỏ ra, đẩy xòa lòng tay anh, trườn lên vai chị rồi chảy tràn xuống sàn gạch. Anh úp mặt vào mái tóc vợ, như muốn ghi nhận một cách rõ rệt từng sợi tóc tơ mềm, trơn láng và mát như thạch. Hoa bưởi lẫn hương nhu hòa trộn, tỏa mùi hương nồng nàn xa vắng, tựa như mùi hương đó cũng là loài bướm sắp vỗ cánh bay đi :

- Miên... em là của anh...

Anh buột miệng rên rỉ, không kịp cản lời. Nỗi nuối tiếc lòng lộn trong tim anh, như con ngựa cuồng muốn day dứt hàm thiếc. Có cái gì đó giống như nỗi oan ức, như sự bất công khiến tim anh đau thắt từng cơn. Những cơn đau nối tiếp nhau, cơn này chưa nguôi cơn kia đã tới. Hoan ghi riết vợ, rúc mặt vào mái tóc êm mượt của chị, hôn chi chít lên cần cổ và món tóc tơ sau gáy, càng yêu mê mùi hương thân thuộc từ mái tóc và da thịt người đàn bà càng bốc lên như men rượu khiến nỗi khát khao lẫn đau đớn một lần dập dòn cầu xé.

- Miên ơi i i...

Anh đã cắn chặt hai hàm răng nhưng tiếng rên vẫn cứ bật ra. Anh thấy anh sắp sửa mất tự chủ. Có lẽ anh sắp gào rống lên, sắp đập nát một vật nào đó, hoặc lay đổ cánh cổng hoặc nhổ bật một gốc cam... Có lẽ anh sẽ

tìm thứ vũ khí nào thích hợp để bổ đôi bầu trời yên bình kia, để đốt cháy bóng đêm tĩnh lặng kia, tắt thủy núi đồi nương rẫy vườn tược thôn xóm, tắt thủy cái không gian âm hiểm cái trật tự gian manh ngự trị cõi đất, cái luật tắc vĩnh định an nhiên... Toàn thể cái sức mạnh sắp sửa nghiền nát hạnh phúc của anh, tàn phá cuộc đời anh.

Miên, em là người đàn bà của anh, vợ anh, người yêu anh và người anh yêu. Em là mẹ của con trai anh... vì những điều đó chúng ta không thể lìa xa nhau một cách vô lý như thế này...

Trái tim đau đớn của anh gào thét, nhưng chẳng ai đáp lời. Người đàn bà của anh đang áp gương mặt đầm đìa nước mắt vào mặt anh, những ngón tay run rẩy của chị luồn trong tóc anh, không ngớt rên rỉ gọi tên anh...

Khuya hơn, trăng dịu đi như lọc. Những đường vân trên mặt nguyệt rồi ren như nét bút của một chàng đệ tử lưu linh phóng bút lúc đang say. Trong khoảng không mênh mông chợt có tiếng hoẵng kêu vọng tới. Tiếng hoẵng nghe rõ mồn một. Tiếng kêu đơn lẻ, bơ vơ, khao khát như tiếng kêu của kẻ mồ côi lang thang về già vẫn hành hương tìm xuất xứ. Có lẽ đó là tiếng kêu của một con vật bị thương hoặc bị bạn tình ruồng rẫy. Âm thanh da diết, vọng qua các dải đồi hoang, các nương rẫy tới Xóm Núi đánh thức cặp vợ chồng. Họ nằm im

nghe tiếng hoẵng, tay trong tay, tóc vùi trong tóc. Rồi tiếng hoẵng tắt đi, còn lại thứ im lặng điệp trùng ngự trị. Để lay động cái im lặng đầy uy lực ấy, chỉ những giọt sương thì thoảng rơi lộp bộp trên tàu chuối.

- Em có lạnh không ?

- Không.

- Quá nửa đêm rồi.

- Dạ.

- Trời bắt đầu lạnh, nhưng tóc em quá dày nên không thấy. Tóc người cũng ấm thật, chẳng thua kém một tấm chăn. Miên, em biết rằng anh yêu em.

- Em biết.

- Anh yêu em hơn tất cả những gì anh đã từng yêu trên đời.

- Em cũng vậy.

- Mình đành xa nhau thật hay sao ?

Chị im lặng.

Anh mò mẫm gài những chiếc cúc áo cho vợ. Tay anh đụng vào bộ ngực tròn đầy của chị và cảm giác ấy lại

đánh thức niềm ham muốn trong anh. Hoan nhớ cặp vú của Miên thật tròn, trắng hồng với những núm vú nhỏ. Màu da thịt chị rực như ngọc trai trong những đêm ân ái. Màu sắc ấy đã vĩnh định trong trí nhớ của anh. Giờ đây, chúng khiến anh há hức. Hoan choàng dậy, lần lượt mở những chiếc nút áo anh vừa gài. Anh muốn nhìn vợ dưới ánh trăng. Những năm tháng qua anh đã nhìn khuôn ngực này dưới ánh lửa nến hoặc đèn dầu. Giờ anh muốn thấy nó dưới trăng. Khi Hoan mở chiếc khuy cuối cùng, dúi gọn mớ tóc Miên sang một bên khuôn ngực người đàn bà lồ lộ như tạc bằng đá trắng. Màu trắng cao sang lạ lùng khiến anh thấy chị biến đổi, dường như chị là nữ thần núi hạ thế cùng anh kết duyên chồng vợ và giờ đây thời hạn đã hết, chị sắp giã biệt anh để quay về chôn núi thăm rừng sâu... Miên thấy anh ngơ ngẩn giờ lâu, đưa bàn tay lên sờ cảm anh :

- Anh làm sao thế ?
- Không.
- Cài nút áo cho em.
- Đứng.
- Anh phải giữ sức chứ.

- Giữ sức ? Em muốn anh giữ sức ? Nhưng để làm gì và để cho ai ?

Miên giờ tay ôm đầu anh như chị vẫn thường ôm đầu thằng cu Hạnh, rồi chị vuốt ve cằm anh, hai má anh, món tóc trước trán anh cùng cử chỉ thường vuốt ve đứa con trai :

- Hoan ơi, anh còn trẻ và anh sẽ phải xây đắp cuộc sống mới. Anh là người đàn ông, trụ cột gia đình phải lo chèo chống với đời. Và rồi, anh sẽ còn có những đứa con khác...

- Sao em lo cho anh nhiều quá vậy. Anh chẳng cần thứ lòng tốt đó.

- Em lo cho anh vì em yêu anh... bề nào chúng ta cũng chẳng thể sống với nhau.

- Đó là do em quyết định... anh lại dày vò em... vậy bây giờ anh quyết định đi, và em sẽ hoàn toàn vắng phục...

Hoan im lặng.

Vợ anh cao giọng nhắc lại :

- Anh quyết định đi.

Hoan không dám đáp lời. Miên nhắc lại lần thứ ba với giọng run rẩy chực như òa khóc :

- Nào anh quyết định đi và em sẽ làm theo ý anh...

Người chồng gục đầu vào ngực vợ và chính anh òa khóc trước. Anh biết rằng vợ anh có lý, rằng anh không thể tiếp tục sống với chị khi người chồng cũ quay về...

Hoan đã từng đăng lính vào thời gian tất cả trai tráng đều phải ra trận mạc và việc trở thành quân nhân là cách duy nhất để chứng tỏ phẩm giá con người. Ban tuyển quân từ chối anh bởi anh có khuyết tật bẩm sinh: gan bàn chân anh quá dày không có khoảng lõm nên không thể đi bộ và chạy nhanh như những người bình thường khác.

Hoan biết rằng nếu anh đi lính, anh cũng có cơ trở thành thứ người bị rủi ro thu nhặt, bị xóa tên trên sổ sinh ghi vào sổ tử bị lưu lạc sống vất vưởng nơi góc rừng xó núi như loài thú hoang và ngày nào đó quay trở lại quê hương với chiếc ba lô rúm ró rách nát như một kẻ ăn mày. Vì những điều ấy, chính lương tâm anh cũng không cho phép anh giành giật Miên, một khi người chồng cũ quay về và ở trong tình thế kẻ thất cơ lỡ vận. Và chẳng, ngoài vị quan tòa nghiệt ngã của lương tâm, sẽ còn biết bao pháp quan khác trên cõi đời, những kẻ

nghiêm nhiên được quyền phán xử họ. Nhưng dù lý trí anh đã thấu hiểu, con tim cay đắng của anh vẫn khắc khoải, ám ức và anh vẫn cảm thấy cuộc chia ly này quá tàn nhẫn đối với anh không sao chịu nổi...

Gà gáy canh đầu. Vàng trắng giật mình nhột mặt đi. Sương rụng lộp cộp trên các tàu chuối. Người đàn bà lấy khăn lau nước mắt cho chồng :

- Xuống nhà đi anh... em sợ con thức dậy.

Chị đứng lên, kéo tay anh. Họ xuống cầu thang và lần này Miên dắt người chồng vạm vỡ như dắt đứa con trai chị trên khúc đường dốc. Cu Hạnh vẫn ngủ say, ngọn đèn vẫn cháy nơi góc phòng trên chiếc kỷ cao chân. Bất giác cả hai người cùng đưa mắt nhìn đứa con đến những thứ đồ vật : Chiếc tủ đứng hai buồng có gương soi. Chiếc tủ nằm ba buồng đựng quần áo với giấy tờ quan trọng cùng tiền bạc. Đồ nữ trang của Miên cũng cất trong đó. Hộp đựng lược và các thứ kẹp tóc bằng sơn mài đặt phía trên. Sát đó, bình hoa thủy tiên đặt trên kỷ đối diện với chiếc kỷ đặt cây đèn. Khuôn cửa sổ treo những tấm rèm bằng hàng thêu ren Hoan mua năm trước.

- Em buồn ngủ không ?

- Em tỉnh hẳn rồi.

- Anh cũng vậy.

Người chồng xì mũi vào chiếc khăn tay rồi ném nó vào chiếc thau đặt nơi chân tường. Anh đi tới cây đèn khêu cho sáng :

- Em muốn uống trà không ?

- Em không khát... nhưng nếu anh muốn, ta sẽ pha một ấm.

- Để anh pha... em muốn trà mua ở hiệu hay trà nhà em tự ướp ?

- Em uống trà nhà.

- Ồ, anh cũng vậy.

Hoan ra phòng khách pha trà. Lát sau, anh bung vào bộ đồ song ấm với chiếc đĩa đựng vài phong bánh đậu xanh. Miên nói :

- Em đánh răng rồi. Ăn bánh vào chua miệng.

- Ăn rồi lại đánh răng tiếp... mình đâu có thiếu thời gian...

Miên im lặng nhìn chồng chợt hiểu rằng từ nay về sau sẽ chẳng còn bao giờ họ còn được ngồi bên nhau với bộ trà song ấm, rằng từ nay mỗi khoảnh khắc sống sẽ qua đi không trở lại và chị quá ngu ngốc nên mới quên rằng chỉ còn năm ngày sáu đêm nữa chị sẽ phải rời xa anh, xa ngôi nhà này vĩnh viễn...

Người đàn bà ngồi xuống giường, chăm chú nhìn chồng, và biết rằng anh còn đáng yêu hơn chị vẫn tưởng:

Hoan ơi, kẻ nào lấy được anh thật tốt số... mà anh sẽ lấy ai... hẳn anh sẽ quay về phố. Ở đó, thiếu gì gái trẻ, má phấn môi son...

Chị mừng tượng gương mặt người sẽ là vợ Hoan... hẳn là một cô gái thị thành, sung sướng từ thuở lọt lòng, da trắng môi đỏ. Cô ta trẻ hơn chị, được học hành nhiều hơn chị, giàu sang hơn chị... người đàn bà đó sẽ chia sẻ giường chiếu với Hoan, sẽ buôn bán cùng chị Châu của Hoan, sẽ theo Hoan đi tới những thành phố lạ. Đương nhiên cuộc sống mới của anh sẽ được định đoạt như thế. Trong lúc chị phải chui rúc dưới mái nhà tắm tối của Bôn, ngủ dưới tấm màn võng như vó tôm đầy bụi bặm và xác con cuốn chiếu, bên một mụ đàn bà dâm loạn, bản thủ nhếch nhác không hơn một mụ ăn mày... Cảnh tượng vừa so sánh khiến Miên tủi hơn, sống mũi chị cay xè như ăn ớt :

- Em nghĩ gì vậy ?

- Không.

- Sao em khóc ?

- Đâu có...

Hoan lẳng lẳng mở tủ lấy chiếc khăn sạch đưa cho Miên, rồi anh ôm vợ vỗ về :

- Nín đi em.

- ...

- Em đã kịp xem mớ quần áo mới chưa ?

- Chưa.

- Chờ anh lấy.

Hoan mở túi, lấy xấp váy ngủ mua cho Miên, giăng từng chiếc cho chị ngắm :

- Nào, mặc thử cho anh xem.

- Thôi.

- Để anh xem mình chọn có chuẩn hay không ?

- Thôi mà...

Những thứ đồ này trở thành vô dụng với cuộc sống đọa đầy sắp tới của em... sẽ chẳng bao giờ em còn cần tới chúng...

Miên nghĩ vậy nhưng không dám nói với chồng. Còn anh, anh nhất quyết ép chị làm điều anh muốn. Sau cùng, Miên cũng phải đứng dậy, lần lượt thử từng chiếc váy. Họ cùng đứng trước gương, người chồng ngắm nghía vuốt ve từng nếp lụa, tỉ mỉ xem từng viên đính-ten mà anh đã tốn phí bao nhiêu thời gian để chọn lựa. Hai người đang cùng chơi cái trò mê mải ấy, đứa con chợt thức giấc. Nó ngồi nhòm dậy dụi mắt :

- Mẹ, mẹ... mẹ làm gì thế ?

Miên chưa kịp trả lời, cu Hạnh đã nhìn thấy đĩa bánh đậu. Thằng bé tức khắc thay đổi mục tiêu :

- Con ăn bánh.

Hoan bước tới :

- Được thôi, nhưng ăn xong con phải đánh răng.

Thằng bé ngần ngừ suy tính giây lát, đoạn nó lắc đầu:

- Thôi thôi... mai con ăn.

Nó nằm xuống và ngủ lại ngay tức khắc.

Miên nhìn con hồi lâu, quên rằng Hoan đang chờ chị thử nốt chiếc váy cuối cùng :

- Thằng bé ngoan quá... rồi em sẽ sống ra sao khi xa nó ?

- Em cứ lại nhà dì Huyền với con vài ngày. Tới Chủ Nhật anh mới lên thăm nó.

- Anh không mang con về phố chứ ?

- Không. Anh biết em không thể sống thiếu con.

- Anh tử tế với em quá.

- Anh yêu em.

Anh đáp và nhìn sâu vào mắt chị. Miên không dám ngược nhìn chồng, cặp đôi mi rung rung xuống, nhìn như dán vào hàng đăng-ten chạy dưới gấu váy. Sau đó, chị lột chiếc váy đó ra, mặc chiếc sau chót cho anh toại nguyện :

- Tất cả đều vừa xinh... anh mua khéo.

- Không phải vì anh mua khéo, mà vì em rất đẹp... em đẹp hơn đám đàn bà dưới phố nhiều.

- Anh đừng nói vậy.

- Anh nói sự thật.

- Chiếc váy nào em cũng thích... Nhất chiếc màu lam hoa trắng. Nhưng em sẽ chẳng bao giờ chạm đến chúng...

- Tại sao ?

- Em sẽ gấp tất cả lại và xếp vào ngăn tủ này. Xưa nay, đó vẫn là nơi cất quần áo của mẹ con em...

Miên gấp từng chiếc váy một cách nắn nót, xếp thành chồng. Đoạn chị mang tới chiếc tủ ba buồng :

- Trong này, em cũng xếp lại tất cả những thứ áo quần em đang mặc chỉ mang đi vài bộ đồ cũ.

- Không được, những bộ cũ nhất phải để lại cho bố con anh... em mang quần áo tốt đi.

Miên quay lại nhìn Hoan, nói chậm rãi :

- Tất cả những gì mang hơi hướng của anh của con đều thuộc về cuộc sống chung dưới mái nhà này... em phải để lại cho chủ nhân của chúng.

- Không... em mới chính là chủ nhân của ngôi nhà này. Điều đó chính em biết rõ.

- Trước kia... đó là chuyện trước kia... còn từ nay em thuộc về một mái nhà khác... mình phải chấp nhận sự thật đó.

Hoan im lặng, và anh từ từ cảm nhận điều vợ anh vừa nói. Tâm hồn anh hoang hoải, tựa gian lều gió táp bốn bên...

Ra thế, đó là chia tay... chia ly, ta vẫn chưa hình dung nổi... một người sẽ sống nơi này, và người khác nơi kia. Căn nhà cũ biến thành nấm mồ chôn kỷ niệm...

Anh đốt một điều thuốc mong hơi khói cuốn đi cảm giác lạnh lẽo đang ngự trị tâm hồn. Mùi vị thuốc đã biến đổi theo nỗi buồn, trở nên đắng ngắt. Người đàn ông lại ném điều thuốc vừa châm ra vườn :

- Này Miên...

Anh cất tiếng gọi khi thấy chị loay hoay mãi với mớ quần áo :

- Em sẽ không thể làm gì được với mớ quần áo đó, bởi tất cả đều mang hơi hướng hạnh phúc của chúng ta. Tốt hơn cả là ngày mai, em hãy mang xấp lụa anh vừa mua tới cho thợ may, trả công họ gấp đôi gấp ba để họ may cho kịp.

- Nhưng xấp lụa anh mua thuần màu đẹp... màu sắc đó không hợp với cảnh sống mới của em.

- Miên, sao bỗng dưng em kiếm có hành hạ mình ?

- Mặc kệ em, mặc kệ em...

Bất chợt chị quát tướng lên rồi cúi xuống, lôi hết ngăn kéo ngăn kéo trên, hết nhấc lên lại đặt xuống như một kẻ điên khùng bất cứ thứ đồ vật, thứ quần áo nào chị vớ được. Dường như mỗi lần định cất bỏ một thứ đồ vật là khỏi không gian cũ, lịch sử yêu đương lại lật trang, phơi bày những kỷ niệm và nỗi đau khiến chị không làm gì nổi... Sau cùng, Hoan thấy vợ lôi bộ quần áo đen bằng vải cũ, mốc thối, kiểu bà già, bộ quần áo chị đã nhét trong xó tủ gần mười năm nay không hề đụng tới :

- Miên, em định mang bộ đồ đen cũ ấy đi sao ?

- Em mang đi...

- Cho anh xin... đây là bộ quần áo anh quý nhất... anh sẽ đền em một trăm bộ quần áo màu đen nếu em thích màu đen.

Chị cúi gầm mặt xuống ngăn tủ, không trả lời.

Hoan hỏi :

- Em nhớ bộ quần áo đó em mặc lúc nào không ?

Miên vẫn quỳ trước các ngăn tủ, không trả lời. Hoan bước tới sau lưng vợ, cao giọng nhái theo tiếng địa phương :

«Mệ ơi, mệ có nác cho tui xin một miếng...»

Hơn tám năm về trước một trưa nắng quay quắt, gió Lào thổi ràn rạt qua các dải đồi hoang, Hoan đã lang thang lang thang khắp vùng tìm đất làm trang trại theo ý nguyện của cha anh. Suốt năm tiếng đồng hồ, anh không gặp một sơn trại hoặc một lạch suối nào có thể kiếm nổi ngụm nước. Con khát hành hạ chàng trai khiến anh muốn lả, chân anh bước nhưng không còn định hướng nổi giữa vùng nắng lóa mênh mông. Sau cùng, Hoan nhìn thấy một bà già đang cuốc trên đồi. Hẳn bà lão cũng mở trại vì trên mảnh đất bà ta đang cuốc chỉ đứng vài hàng cột chưa gá dây tiêu. Nhìn từ phía sau, Hoan thấy bà lão khá cao, mặc bộ đồ vải đen vạt thẳng không cài khuy, chiếc nón mê trên đầu trùm thêm tầng lá nguyệt trang trông lười xười kì cục.

- Mệ ơi, mệ ơi... bớ mệ...

Anh gọi theo tiếng địa phương vì biết dân vùng sơn dã không quen nghe tiếng phổ thông.

- Mẹ ơi i i... bố mẹ...

Hoặc bà lão điếc đặc, hoặc gió thổi tạt tiếng anh gọi về phía sau nên bà lão vẫn cầm cúi cuốc, chẳng mảy may tỏ ra biết sự hiện diện của người thứ hai trên giữa khu đồi vắng vẻ. Hoan nghĩ rằng anh đã quá khát nên khan cổ, và anh lấy hết sức gào to :

- Mẹ, bố mẹ...

Vừa gào, Hoan cố sức leo lên đỉnh đồi và khi chỉ còn cách bà lão vài bước chân anh gần như quất vào tai bà lão :

- Mẹ có nác cho xin một miếng ?

Bà lão kia buông rơi cây cuốc, kêu :

- Úi cha cha...

Và nhảy cẫng lên như con sơn dương, bà vớ theo cây cuốc vừa rơi khiến Hoan sững sốt. Nắm được cây cuốc rồi, bà lão liền quay lại và anh thấy dưới vành nón mê một cặp mắt đen nhanh nhánh lòng trắng xanh biếc trong veo, một khoảng da hở ra dưới tấm khăn che mặt trắng nõn, trắng như không phải da người mà là mảnh

sứ hoặc cánh hoa lan, hoa huệ. Cặp mắt đen nhánh ấy nheo lại và tiếng cười phát ra dưới tấm khăn đen :

- Trời ơi, té ra anh gọi tôi từ nãy... vậy mà tôi chẳng biết chi...

- Xin lỗi, xin lỗi... tại vì tôi, lỗi ở tôi...

Trong lúc Hoan còn phân bua «Mệ» đã quay lưng đi về phía bụi mâm xôi, nói gọn lỏn :

- Nước tôi cất dưới bụi kia, anh lẹ chân lên.

Hoan đi theo «Bà mệ», chẳng còn thấy cơn khát hành hạ như lúc nãy, chỉ sững sờ trước tấm nhan sắc kỳ lạ nơi Xóm Núi, lòng thắc thỏm cầu mong «Bà mệ» bỏ tấm khăn đen che mặt kia xuống cho anh được thỏa cơn tò mò.

Bụi mâm xôi cao hơn ba thước, tốt um tùm. Nắng khiến đám lá héo rũ, mùi nhựa ngào ngạt nhưng bóng râm của nó vẫn che đủ cho dăm người tránh nắng. Bình nước đặt trong làn tre, bên ngoài phủ cỏ trắng, thứ cỏ sợi dài như rơm, dai ngoách, khi phơi khô có sắc trắng như phơi tre và tỏa mùi thơm ngòn ngọt. Bà mệ nhắc bình nước ủ trong đám cỏ lên, rót vào chiếc bát sứ đem theo thứ nước chè tươi xanh ngắt :

- Anh uống đi.

Hoan biết trong làn chẳng có chiếc bát thứ hai, nên nói :

- Mời chị uống trước...

- Gọi em là Miên... thôi khách sáo làm chi, anh uống trước đi. «Bà mẹ» vừa đáp vừa cởi tấm khăn bịt mặt, rải xuống hai đầu gối hong gió. Và anh đặt bát nước chè xanh lên môi, ngẩn ngơ nhìn gương mặt của nàng Lọ Lem trong chuyện cổ...

Đã bao nhiêu ngày tháng trôi qua... hồi ức quay về.

Như cơn bão bị giam cầm trong hẻm núi, không thể vượt ra một khoảng không rộng rãi để phóng xả cơn bức bối, đành lòng lộn quay cuồng dưới khe sâu, luôn lách trong các bờ cây, hú gào giữa vực thẳm... trái tim anh đau nỗi đau của cơn giông bị giam cầm...

- Mẹ ơi, mẹ có nác cho tui một miếng...

Hoan bất giác lặp lại lần thứ hai. Lần này, không phải chỉ để Miên nghe mà cho chính anh nghe... anh muốn nghe vọng âm đó thêm một lần nữa. Một lần nữa cho tường tận hạnh phúc cùng đau khổ. Giống ngày cha anh qua đời anh đã túc trực bên ông suốt quãng thời gian

ông hấp hối để tường tận phút ông vĩnh biệt thế gian, dù phút đó với anh thật tàn khốc.

Người ta không phải loài đà điểu nên cần đôi mắt với cuộc sống, dù hạnh phúc hay bất hạnh, dù sang hay hèn, dù an bình hay hiểm nguy... Thượng đế cho con người tư thế đứng khác loài vật là để con người có thể nhìn thẳng về phía trước...

Cha anh đã dạy anh điều đó không chỉ một lần.

Khi bị mẹ con bà Kim Lan lừa vào bẫy, anh đã phải cưới cô Kim Liên nhưng rồi anh xử sự với cô theo đúng cách một kẻ đứng thẳng và nhìn thẳng. Mẹ anh sợ hãi nhưng cha anh tán đồng.

Một lần nữa, người đàn ông mạnh mẽ đó lại dúi đỡ anh, lại đưa bàn tay vuốt mơn tóc trước trán anh :

Con trai ba khá lắm. Người ta có thể chết nhưng không thể thua. Chúng ta chẳng phải những con vật cho kẻ khác sai khiến...

Đúng thế. Ngày ấy anh đã quyết liệt chống lại số mệnh. Giữa đêm cưới chính anh đứng lên trước hai họ tuyên bố mình là kẻ bị lừa, chính anh đã mô tả lại toàn bộ câu chuyện một cách bình thản, kỹ lưỡng với vẻ lạnh lùng khinh bỉ không che giấu. Như thiên hạ nói anh đã

rắc tro lên mặt gia đình lẫn họ hàng nhà gái, và hơn thế nữa, lên uy tín và danh dự của ông phó chủ tịch thành phố, kẻ thế lực còn hơn chủ tịch tỉnh nhờ nương bóng các đồng chí ban chấp hành trung ương đảng mà người bạn chí thiết đương kim bí thư tỉnh ủy tỉnh nhà. Sau đám cưới, anh sang thôn Bảo, một làng chài ven sông Nhật Lệ, sống...

Nhưng ngày ấy, số mệnh có gương mặt khác. Kẻ thù hiện diện dưới những xúc thịt có tên gọi, khoác áo quần có sổ đăng kí, hộ khẩu và đủ mọi phụ tùng khác của loài thú đi bằng hai chân. Còn giờ đây, số mệnh mang gương mặt khác. Chẳng ai lừa đảo anh, chẳng ai phản bội anh, chẳng ai hãm hại anh...

Anh biết chống lại số mệnh bằng cách nào ?

Anh thấy mình bất lực.

Anh bất giác lập lại lần thứ ba :

- Mẹ ơi... cho tui miếng nác.

Lần này, không để cho Miên cũng không để cho anh. Lần này, là lời kêu than của chính quá khứ, ánh viên quang rong ruổi suốt chặng đời họ vừa trải nghiệm, bật sáng lên những chớp lóe để bao nhiêu hình ảnh tươi thắm cũ, bao nhiêu kỉ niệm êm ái cũ cùng một lúc hội

tụ trong căn buồng này.

- Anh yêu em, Miên...

- Em cũng vậy.

- Mình đành xa nhau thật ư ?

- ...

- Miên.

- Em sẽ để tất cả lại đây. Mai em mua vải may vài bộ đồ mới.

- Miên.

- Em chỉ xin anh đừng để ai đụng tới những đồ vật mà em dùng. Như thế, coi như anh đã giữ mãi tình yêu của chúng ta. Vợ anh cất tiếng đều đều, âm thanh ảm đạm như cất lên từ cõi vắng, như vọng từ một nghĩa địa hoang vu nơi chỉ những bóng ma qua lại và các vết sương mù chuyển động theo gió hoặc theo tiếng hú gọi của thầy mo.

Em đã chấp nhận số phận, giọng nói của em không còn là giọng nói của một người tỉnh táo mà là những âm thanh vô chủ, là mệnh lệnh của thầy mo kí thác nơi cửa miệng hồn ma... em đã cam tâm chịu sự sai khiến của

một sức mạnh ngoài mình trong lúc trái tim chưa thôi tiếc nuối...

Hoan nghĩ, khi nhìn Miên quỳ gối trước đồng quần áo, và cặp mắt chị ánh lên vẻ thê lương khi xin anh gìn giữ những kỉ vật trong cuộc sống chung. Hẳn chị đang hình dung tới người đàn bà sẽ thế chân chị sống trong ngôi nhà này :

Mà ai có thể thế chân em được ? Và nếu có, kẻ đó là ai ?

Anh không hình dung được một người đàn bà nào đây sẽ hít thở bầu không khí anh đã cùng Miên hít thở, ái ân với anh ở nơi anh đã cùng chị ái ân, cùng nhìn ánh trăng bên ngoài song cửa, cùng giật mình khi nghe gà gáy báo canh, kẻ nào sẽ mở cánh tủ kia lấy quần áo cho anh khi anh tắm và lúc nào đấy sẽ quỳ gối thu dọn những xấp quần áo như Miên đang thu dọn lúc này ?

Ai nhỉ ?

Anh không hình dung nổi. Người đàn bà của anh xếp bộ quần áo sau chót vào ngăn kéo. Với một cử chỉ nhẹ nhàng chị đóng ngăn kéo lại. Trong tư thế đó, cần cổ trắng nõn của chị vươn dài ra và ánh lửa hắt lên mái tóc tron bóng những lằn sáng nhấp nháy. Búi tóc sơ

sài và đồ sộ sau gáy tạo một dáng nét nghiêm trang và kiêu diễm. Tim anh đau nhói lên nước mắt sắp trào ra. Nhưng anh biết không được quyền khóc sụt sùi như đứa trẻ. Bởi điều đó là sự lố bịch. Bởi điều ấy không xứng với người đàn ông :

Này con, con có biết kẻ thù nào đáng sợ nhất với kẻ làm trai không ? Ấy chẳng là phải kẻ bạo tàn, quân giặc giã hoặc bọn giàu có bất lương nhưng là sự lố bịch... mà sự lố bịch bao giờ cũng do ta tự chuốc cho mình...

Anh cắn răng nuốt nước mắt. Anh cũng không muốn Miên cam chịu dù biết mình bất lực. Anh nắm lấy hai vai Miên, kéo vợ lại với mình, nhìn sâu vào cặp mắt thê lương của chị và nói :

- Anh hứa rằng sẽ không có người đàn bà nào chạm tới những đồ vật của em...

Chương 8

Vào những ngày cuối cùng họ chung sống, không người khách nào lai vãng. Kể cả những ông láng giềng nghiện trà và thích đánh cờ trên sân thượng nhà họ. Hoan vốn hiếu khách, không lúc trong nhà không có trà ngon, các loại bánh để đưa trà và kẹo cho trẻ nhỏ. Khắp miền, chẳng ai thường xuyên đi đến các thành phố lớn như anh nên đồ thực phẩm dùng trong nhà anh sang trọng bậc nhất. Khi Hoan ở nhà, trừ những ngày mưa bão, không chiều nào vắng khách. Tuần lễ này, mọi người đều biến mất. Ngay khi lỡ gặp anh ở ngoài đường, họ cũng cất tiếng chào hỏi hăm rồi rẽ sang lối khác. Sáng sớm, dì Huyền sang đón cu Hạnh và giữ nó cho tới trời tối mới công trả Miên. Tất cả đối đãi với cặp vợ chồng trẻ như đối với tử tù trước giờ hành quyết. Anh hiểu rằng tuần lễ trăng mật muộn màng này là bữa cơm thịnh soạn trước lúc họ phải rơi đầu. Thế nhưng Miên vẫn có một số việc phải làm trong những giây phút hiếm hoi ấy, khiến anh cảm thấy thời gian như bị đánh cắp. Một ngày, anh phải đưa chị đi mua vải mới, loại trang phục «thích hợp với hoàn cảnh mới» như chị nói. Miên may một lúc ba bộ đồ đen, hai bộ màu xanh dương. Chị cũng mua vài chiếc áo len dệt và một chiếc áo bông kiểu bà già, tất cả đều đen. Gương

lược cũ lần mớ kẹp tóc rất đẹp anh mua cho chị ở các thành phố, cả những giải lụa màu và những dây thun buộc tóc, chị xếp lại nguyên vẹn trong chiếc hộp sơn mài. Rồi chị mua một chiếc lược sừng nhỏ với vài chiếc kẹp tóc rẻ tiền ngay trong cửa hiệu bán dầu hỏa, muối mắm cùng những thứ lặt vặt của xã. Và chị xếp tất cả vào chiếc hòm gỗ nhỏ, bằng thứ gỗ bộp, có nẹp nhôm to tướng với hàng mũ đỉnh thô bị quét sơn sài lược véc-ni.

Hoan hỏi :

- Em có hai chiếc va-ly cơ mà... sao không đem một chiếc theo ?

Chị đáp :

- Kệ em.

Vẻ mặt lì lợm của chị khiến anh không dám hỏi thêm. Khi những phút câu bầu đột ngột như vậy qua đi, vợ anh trở nên dịu dàng hơn bao giờ hết, không phải thứ dịu dàng của người đàn bà an nhiên trong hạnh phúc mà thứ dịu dàng đăm đuối rồ dại của kẻ sắp bị đuổi khỏi thiên đàng. Hàng giờ liền trong thâm đêm, chị vuốt ve không mỗi món tóc trước trán anh, vành tai anh, những sợi lông trên ngực anh, mụn ruồi sau gáy anh, phía trên

đốt sống cổ. Đôi khi chị nằm ép mình hàng giờ liền như con thằn lằn ép mình trong kẽ đá khiến anh tưởng chị ngủ nhưng bất thần chị len lén đưa tay quơ khăn lau nước mắt anh rờ mặt gối thấy ướt đầm. Những đêm ấy, tiếng gà rót từng canh, canh nọ gọi canh kia càng về sáng càng vội vã tới lúc bên ngoài trời chuyển sắc, sương trắng lặng tan và ánh lê minh nở dần trên nõn lá :

- Hoan, sau này anh có nhớ em không ?
- Anh nhớ em từ bây giờ...
- Nhưng rồi anh sẽ quên... dần dà anh sẽ quên...
- Thế em cũng sẽ dần dà quên anh chứ ?
- Không, không bao giờ...
- Vậy tại sao lại tin chắc điều đó ở nơi anh ?
- Vì rằng... vì rằng...

Câu hỏi không tìm được hồi âm nhưng cứ lặp đi lặp lại một cách rồ dại mỗi đêm và khi ánh nắng rọi qua song cửa chiếu tới nơi họ nằm cả hai cùng choàng dậy. Hoan đi ra khép hai cánh cửa sổ :

- Quỳ thật, loại rèm này đẹp thật nhưng vô tích sự... biết thế mình mua thứ sẫm màu...

Anh lằm bằm khi kéo các tấm rèm lại, hình ren thêu nổi bật trong ánh ngày. Anh đã mua chúng cho cuộc sống yên vui xưa, không để cho cái tuần lễ trăng mật độc địa này, khoảng thời gian mà anh cầu mong mặt trời đừng bao giờ mọc.

- Em đi đâu ?

- Em chạy sang nhà dì Huyền một lát.

- Em sang làm gì ?

- Em nhờ dì thuê lũ trẻ hàng xóm lên núi cắt thạch trình hương. Anh cứ nằm nghỉ thêm, chỉ mười phút sau em quay lại.

Thạch trình hương là loài dương xỉ trên núi đá, lá dài nhọn như hoa lúa, thứ cây dành riêng cho những kẻ tu hành. Người ta cắt cỏ về phơi khô ém trong bồ, mỗi lần tắm lấy một nắm thả vào nồi nước đun sôi vài khắc là được. Thứ nước tắm nấu bằng thạch trình hương là thứ nước tẩy trần, mùi hương ấy dành cho những ai từ bỏ cuộc sống đục tình và chốn đông vui để ẩn mình trên những đỉnh núi cheo leo, những am cỏ hoặc những ngôi chùa u tịch... vậy mà vợ anh tâm nó về phơi. Lẽ nào chị biết trước cuộc sống chung của chị và người chồng cũ là một cuộc cộng sinh không tình ái hay chị

quyết sống với anh ta cuộc sống nữ tu dù thân xác bị trói buộc? Hoan không dám hỏi Miên vì rất có thể chị lại nổi khùng và đáp lại bằng cái điệp khúc chị vừa sáng tạo ra trong mấy ngày vừa qua : Kệ em !

Trưa hôm sau hơn một chục đứa trẻ gánh thạch trình hương về, rải đầy ngõ lẫn sân khiến ngôi nhà họ giống như xưởng nhồi nệm cỏ. Từ bếp lên nhà, từ nhà ra ngõ giày dép đều mắc vào thứ dương xỉ thơm hắc này. Cứ hơn một giờ Miên đảo cỏ một lần, mùi nhựa cỏ bốc nửa như mùi mía lùì nửa như mùi thuốc bắc.

- Miên ơi.

- Em đây.

- Nhựa cỏ dây đầy các ngón tay em rồi... vất vả thế làm gì ?

- Em cần mang cỏ theo đun nước tắm.

- Em mang xà phòng theo... tất cả là của em.

- Không.

- Những gì dưới mái nhà này là của chúng ta, chẳng riêng ai. Sao em cứ đặt bầy như vậy ?

- Em muốn thế.

- Đừng muốn như vậy nữa, anh xin em.

- Không.

- Em ương bướng với anh để làm gì ? Từ ngày chúng ta yêu nhau, chưa một lần anh bắt buộc em.

- Anh không bắt, nhưng em bắt buộc em.

- Em vô lý.

- Tất cả những gì có ở đây, trong ngôi nhà này là của con trai chúng ta... Nó mới chính là chủ nhân và em để lại tất cả cho nó...

Ra thế... đó là lý do khiến chị chuẩn bị cuộc ra đi giống cuộc ra đi của kẻ lưu đầy. Anh nhìn vợ thoãn thoắt chạy đi chạy lại đảo cò trên sân, muốn ứa nước mắt. Trò chơi cay nghiệt này của tạo hóa thật không chịu nổi.

Đêm sau là đêm cuối cùng của họ.

Mặt trời đậu mãi trên rặng Trường Sơn không chịu lặn, và khi đã lặn những đám mây đỏ rực còn hắt sáng. Chưa chịu tắt. Hoàng hôn oi nóng, dài đặc như muốn trêu cợt hai kẻ bất hạnh. Miên không nấu cơm, giá có nấu cũng không ai nuốt nổi. Cu Hạnh ăn cơm chiều và ngủ bên dì Huyền.

- Anh có ăn cháo em bắt con gà ?

- Dừng... đừng tốn thời gian vào chuyện bếp núc.

- Anh có đói không ?

- Không.

- Em nấu nồi chè đỗ xanh nhé ?

- Em không làm gì hết... lại đây, chúng ta chẳng còn nhiều thời gian...

Anh nắm tay vợ, kéo xuống bên mình. Và họ nằm im lặng.

Ngoài kia, hoàng hôn đã tắt, trời tím khói chuyển sang tro sẫm. Không còn trăng và những vòm lá cam thu mình trong bóng tối. Sao Hôm cũng không mọc như mọi ngày. Căn nhà chìm trong bóng đêm. Đêm như độc dược thấm thấu qua da thịt vào gân cốt, khiến họ bủn rủn chân tay, bại hoại tâm thần. Họ chẳng còn sức để khóc, để than thở, để ái ân. Những con sóng đục tình như ngọn triều đã rút lại để trên bờ cát rong rêu một mối. Nỗi buồn tựa loài dơi vô hình bay lượn, vỗ cánh quạt vào mặt họ khiến họ ngộp thở. Miên gói đầu lên cánh tay chồng, cả hai nằm đờ như khúc gỗ. Bóng tối mỗi lúc mỗi nặng dần trong tiếng rên rỉ của côn trùng,

tiếng thạch sùng tắc lưỡi và thi thoảng tiếng chim đêm tác tác. Đêm bước qua. Và trên lối đi, thềm đêm rắc những cánh hoa bùa ngải dụ con người vào cõi mộng. Như thế, giờ lâu cặp vợ chồng mệt mỏi thiếp đi. Lúc gà gáy canh đầu họ giật mình tỉnh giấc, nhận ra họ đã bỏ bữa cơm tối và ngủ ngay không kịp mặc màn. Vài con muỗi vo ve mãi nguyện hẩn chúng đã tận dụng cơ hội hiếm hoi để kiếm một bữa no phê.

Miên ngồi lên trước :

- Em thấp đèn nhé.
- Ồ, em thấp đèn lên.
- Anh khát nước không ?
- Khát, nhà mình còn nước sôi không nhỉ ?
- Tối qua em chưa kịp đun.
- Để anh đun.
- Không, anh cứ nằm nghỉ thêm. Em sẽ đun tức thì.
- Được rồi. Chúng ta cùng xuống bếp.

Họ xuống bếp, nhóm lửa. Khi lửa cháy, bọt củi xèo xèo vào những đốm lửa than bắn tí tách bất chợt hai người quay lại ôm choàng lấy nhau :

- Hoan, anh có nhớ ngày làm căn bếp này không ?
- Anh nhớ.
- Lúc đó, anh hứa với em điều gì ?
- Điều gì vậy ?

Hoan đưa tay nhẹ nhẹ vuốt lưng vợ, không hiểu vì sao chị lại nhắc anh cái kỷ niệm rực rỡ ánh lửa vào chính lúc này, lúc gà gáy canh hai và chỉ còn vài giờ nữa là chị ra đi...

Anh nhớ ánh lửa rùng rục trong căn bếp mùa Đông năm trước, khi họ hoàn tất ngôi nhà chuẩn bị một bữa linh đình thết khách theo tục lệ : Tiệc rửa nhà. Hai vợ chồng anh đã lo mua sắm từ mấy hôm trước. Hoan nhờ người tìm một con bê béo làm món bê thui món mặn thứ nhất. Món mặn thứ hai là gà luộc lá chanh do Miên đảm nhiệm. Chị đã tầm các chuồng gà trong xóm đặt mua sẵn ba chục con gà mái tơ nhờ đám bạn gái làm. Món mặn thứ ba là cá thu khô hấp mỡ lợn với gừng do chính chị làm bởi dân Xóm Núi thèm ăn cá quanh năm bất cứ cỡ bàn hay giỗ chạp người ta cũng chộc đũa vào

đĩa cá dù các loại thịt ê hề thừa mứa. Thêm nữa, Miên cũng sắm đủ thứ rau và thịt để làm thêm vài món xào và hai tô canh đặc biệt. Đồ tráng miệng được chỉ định làm thứ bánh bột lọc, nhân đỗ xanh, dừa và vùng đen ngào nhuyễn. Những việc khó khăn nhất đã xong, đêm đó họ chỉ lo coi nồi bánh tét và đóng khuôn bánh in, thứ bánh làm bằng bột gạo nếp rang ngào đường nhân đỗ xanh nấu lẫn mứt bí, hạt dưa. Đây là hai thứ bánh dùng chia phần cho những ai tới ăn cỗ, có chút quà cảm về cho con cháu ở nhà. Dầu không phải món ăn chính trong bữa tiệc nhưng chẳng thể sơ suất. Đêm ấy, Hoan đã thắp cây đèn măng-sông lớn trên chính cửa bếp, ánh sáng của nó đủ soi cho một đám cưới hoặc một cuộc họp trăm người. Lửa nấu nồi bánh tét hắt thêm khiến căn bếp sáng trưng. Bếp mới, vôi quét tường còn hăng, mọi thứ đồ gỗ sực nức mùi vẹc-ni, trông giống một phòng khách. Khác với đám nhà giàu Xóm Núi, những người thích xây năm gian nhà ở thật cao, tường dày, cột kèo thuần gỗ tứ thiết, ngói phủ nêp như ngói đình nhưng gian bếp chỉ nhỏ bằng nửa chuồng nuôi heo buồng tắm dài rộng cỡ vài sải tay lại xây cầu thả từng tiem bằng những thứ vật liệu đầu thừa đuôi theo, Hoan xây gian bếp cũng như phòng tắm và vệ sinh bằng thứ vật liệu tốt nhất, xây cất kỹ lưỡng nhất, tốn kém nhất. Anh muốn gian bếp phải là nơi đẹp nhất sang trọng nhất và sạch sẽ

nhất. Bởi đó là vương quốc của Miên. Anh không để vợ khổ sở như những người đàn bà thôn quê khác, đến bữa phải chui vào gian bếp thấp lè tè, cúi đầu chống hông thổi lửa, nấu xong bữa cơm hai mắt nhòe nhoẹt vì khói. Anh cũng không muốn chị phải rửa ráy, tắm tấp vội vàng trong căn nhà tắm sơ sài được che bằng vài tấm liếp vừa tắm vừa hốt hoảng vì sợ ai đó ghé mắt nhìn vội hoặc vị khách vô tình tìm nơi tiểu tiện lầm đường, hoặc đưa trẻ nào rình mò nhìn trộm. Những cảnh ấy quá quen thuộc nơi làng quê. Hoan là dân thành phố nên anh hiểu giá trị của tiện nghi và anh muốn người đàn bà của anh được hưởng tất cả những gì chị đáng hưởng...

Thời trai, khi chuyển tàu ngược lên phương Bắc hú gọi anh chẳng mấy may để tâm tới chuyện áo cơm và những vấn đề thiết thực của đời sống. Anh hài lòng với số phận, chỉ mơ tưởng duy nhất thứ người đời gọi là sự nghiệp. Nhưng cái cây mộng tưởng ấy đột nhiên bị sét đánh gãy. Cuộc hôn nhân gian lận do mẹ con bà Kim Lan áp đặt khiến cuộc đời anh bẻ quặt sang ngã khác. Anh sang làng Bảo kéo vó. Anh theo học nghề buôn gỗ sau khi bị từ chối không được tòng quân. Chiến tranh xảy ra, anh cùng gia đình rời thành phố lên chân núi Trường Sơn. Trước khi chết ông giáo đột ngột gợi ý :

Này con, làm trang trại là một nghề vui. Tuy có nhọc nhằn nhưng nếu khôn ngoan biết tính toán thì nổi cơ cực nơi sơn dã lại trở thành những thú vui chốn thị thành không mua nổi. Ở xứ ta, chưa ai làm nghề đó một cách tận tình. Thời xưa, chỉ bọn Tây mở đồn điền nhưng chúng tham quá, chúng không học được câu : Biết đủ, Biết dừng của người phương Đông. Chúng hút mồ hôi người làm công quá sức nên trước sau cũng bại. Còn nông trường tập thể của nhà nước này là thứ trang trại không điền chủ, hẳn không đầu làm sao bỏ nổi ? Con hãy thử xem... hẳn sau này người ta phải cho mở trang trại tư nếu họ không muốn dân chết đói. Con sáng ý, có một ít kinh nghiệm buôn bán của mẹ con, có kiến thức về máy móc, có ý nguyện tự cường. Sớm hay muộn con cũng sẽ thành đạt...

Đối với anh, mỗi lời nói thốt ra từ con người mảnh khảnh dịu dàng ấy là một huấn lệnh. Ông giáo chết chưa đầy nửa năm, anh đã lên đường tìm đất làm trang trại... và anh đã gặp Miên... anh đã thấy nửa kia của mình. May mắn là gì ? Và rủi ro là gì ? Nhiều lần anh nghĩ, và lần nào anh cũng thấy chúng không tách biệt rạch ròi. Sự nghiệp là gì ? Cũng nhiều lần anh tự hỏi ? Và anh phác họa những sơ đồ cho giải đáp : Nếu con tàu lên phương Bắc chuyển bánh xuôi sẽ như mọi người dự tính, anh trở thành sinh viên đại học bách khoa. Một

sinh viên giỏi có thể được giữ ở lại trường làm giáo viên phụ giảng rồi chính giảng, cũng có thể được cử đi học nước ngoài, khi trở về mang theo chứng chỉ tiến sĩ hoặc phó tiến sĩ được bổ nhiệm và nhận đồng lương theo thang bậc quy ước... rất có thể cái con người thành đạt kia sẽ phải đổi sự nghiệp trong tay bằng những năm dài tự giam mình giữa bốn bức tường phòng thí nghiệm hoặc mài đũng quần trong thư viện, bằng chỉ số cặp kính cận tăng lên đến mứa nếu bỏ kính ra anh ta sẽ hoàn toàn mù... cái kẻ thành đạt ấy hẳn không bao giờ nhìn rõ làn da thật của người đàn bà anh ta yêu vì chẳng thể đeo cặp kính dày cộm lúc làm tình, cũng có thể anh ta sẽ chẳng bao giờ đề cập đến niềm mê say ân ái vì cuộc sống một sách khổ sai làm gân cốt chùng nhão, và máu nguội lạnh đi. Không, cái giá đó anh không muốn trả. Sự nghiệp, giấc mơ long lanh ấy cũng giống ánh sáng hắt lên từ mảnh vỏ trai, vẻ đẹp trang trí không thể thay thế cuộc đời. Hoan biết trời đã cho anh tìm được người đàn bà của anh, anh hài lòng với số phận, anh muốn tận hưởng những nguồn vui lương thiện và lành mạnh. Những nguồn vui giản dị, thậm chí nhỏ nhặt như người đời thường gọi. Anh muốn được thấy Miên đi lại trong một gian bếp sang trọng hơn phòng khách của người khác, với những thứ đồ gia dụng thật sạch và đẹp. Anh muốn chị mặc những bộ quần áo bằng lụa mỏng đứng

trước ngọn lửa bếp, với thứ ánh sáng ấy làm gương mặt chị sáng ngời, thân thể chị mềm mại và rục rờ như lửa. Anh muốn họ thết khách quanh chiếc bàn hình bầu dục, đủ một lần cho hai mươi người. Vì thế anh đã tự vẽ kiềng và thuê người đóng bàn ăn ngay khi chưa xây móng gian bếp. Anh cũng tự mua tủ đựng bát đĩa và giá đặt các loại xoong nồi, hài lòng vì Miên sung sướng. Dù đã có một thời thơ ấu gian nan nhưng vợ anh không thích cóp tiền. Giống như anh, chị thích đãi khách, thích ngôi nhà họ tung bừng vui vẻ và cái không khí hội hè đó làm cho cuộc sống của họ nơi Xóm Núi chẳng kém náo nhiệt so với đời sống của đám dân phố phường...

Cái buổi tối hai người vừa canh nồi bánh tét, vừa đóng khuôn bánh in như mới xảy ra hôm qua. Ánh lửa rạng rỡ, mùi thơm của nồi bánh tét đang sôi âm ỉ trên bếp, mùi thơm của bột nếp rang của đỗ xanh ngào đường, với những lời thủ thỉ của Miên. Vào lúc nồi bánh tét đã sắp đủ độ rền, phải cời bớt lửa chị bỗng cất tiếng hỏi :

- Em đồ anh mình sẽ có bao nhiêu con ?

- Trời cho bao nhiêu được bấy nhiêu, đất còn rộng tha hồ lập trại.

- Sao lại trời ? Có hay không do mình định chứ ?

- Do mình nhưng cũng phải được trời ưng thuận.
- Anh không sợ người đời chê cười hay sao ?
- Không, anh là dân thường, chẳng phải quan nha, chẳng cần chức sắc anh để con theo ý muốn.
- Anh muốn bao nhiêu ?
- Anh muốn đủ hai trai hai gái, ta sẽ lập thêm vài khu trại nữa và khi về già sống với đứa con út.

Hoan nói xong, đưa mắt nhìn vào mắt vợ. Miên đỏ ửng mặt, cặp đôi mi xuống cúi đầu dỗ bánh (gỗ bánh in-bánh khảo cho rơi khỏi khuôn) không nói gì thêm. Dù lấy nhau đã lâu nhưng chị vẫn thường đỏ mặt trước những lời yêu đương của anh khiến anh cảm thấy chị vẫn chưa hết lớn, còn ngây ngô thiếu nữ và nổi e thẹn dai dẳng đó khiến chị thêm phần quyến rũ. Hoan biết rằng không cứ loại đàn bà trơ trẽn như cô Kim Liên mà có vô số những kẻ khác cũng thiếu hụt cái bản tính trinh nữ trường cửu, và điều đó biến họ thành một thứ lựa nhưng bị rụng hết tuyết, một loài bướm cánh bị cạo hết lớp phấn màu...

Lúc đó, anh đã nhìn chăm chăm gương mặt hồng rực của Miên rồi đưa ngón tay lên khẽ cọ vào má chị :

- Thế còn em ? Em muốn bao nhiêu ? Bốn, năm, sáu, bảy hay làm cả tiểu đội đủ mười hai đứa cho tiện ?

Và vợ anh, mặt càng đỏ tía lía, nguây nguẩy lắc đầu :

- Em làm sao biết được ? Mọi việc là tùy ở anh chứ ?

Vẻ ngượng ngùng của chị khiến anh trào lên một cơn yêu không thể kìm giữ, anh vồ lấy vợ hôn ngấu ngiến và họ ái ân ngay trên sàn bếp dù chị từ chối, chống đỡ một cách yếu ớt và vô hiệu...

Sao bỗng dưng Miên nhớ lại kỷ niệm đó ? Phải chăng vì họ đang ngồi trong chính không gian cũ, và chỉ vài giờ nữa họ sẽ phải chia ly... hay chị hối hận đã không kịp đẻ thêm một đứa con nữa sau đứa con trai đầu lòng? Thực ra, hai người đã trù tính tích lũy thêm tài sản chờ năm sau, khi cu Hạnh lên sáu họ sẽ cho ra đời đứa thứ hai. Cuộc sống lứa đôi đã được hoạch định trước khi sự chia lìa đổ ập xuống.. Hoan vẫn không ngừng vuốt lưng vợ, nói :

- Anh hứa với em rằng, chúng ta sẽ có đủ bốn đứa con cho đầy mâm cỗ. Lời hứa ấy vẫn còn. Anh mắc nợ em ba...

Miên bỏ nhào vào lòng chồng, ôm chặt lấy anh. Mạch đập nơi ngực chị dội sang tim anh từng nhịp. Rồi tiếng nước sôi trào xuống lửa xèo xèo khiến người đàn bà bừng tỉnh. Chị gỡ tay anh :

- Nước sôi rồi, để em rót vào phích.

Gương mặt chị không vết nước mắt, trầm tĩnh, có một vẻ xa xôi mà anh không dò đoán nổi.

- Mình uống trà ở đây nhé ?

- Cũng được.

- Em muốn thêm một lần nữa trong gian bếp này.

- Anh lên nhà lấy trà.

- Em thấp mấy ngọn đèn cầy lên đã.

Khi Hoan mang trà và mấy gói bánh từ nhà xuống. Miên đã tắt cây đèn dầu để thấp một giá nến đủ năm ngọn. Chị thích câu ngạn ngữ : Sống dầu đèn, chết kèn trống. Ấy là lý do khiến đám đàn bà đồ kị thường gọi sau lưng chị là «Con đàn bà hoang tàng », còn anh, anh tự nhủ rằng vợ anh là người quý phái bẩm sinh. Thời thơ ấu cam khổ chẳng để lại dấu vết nào trên gương mặt trong phong thái sinh hoạt cùng dáng đi nét đứng của chị. Hồi họ mới lấy nhau, đang dang dở cuộc chiến

tranh, cuộc sống vật chất vô chừng kham khổ nhưng anh thấy Miên chấp nhận sự khổ ải đó với một phong cách khác biệt mọi người. Chị chẳng than phiền, cũng không bức dọc, cũng chẳng cúi đầu làm lũi cam chịu như vẫn sẵn sàng thú nhận rằng cuộc sống tăm tối cam khổ là lẽ đương nhiên của kiếp người. Miên có thể ngồi ăn bát khoai khô với vẻ thanh thản, nhai ngấm ngon lành như đó chẳng phải thứ khoai ngô nấu với đậu cua mà là một món ăn hoàng tộc. Một hạt sạn nhỏ xíu, một mảy trấu lẫn trong cơm chị cũng nhằn ra bằng đũa và chị làm động tác đó thật ung dung, đầu ngẩng cao, mắt nhìn thẳng về phía trước như loài hạc tiên luôn ngẩng cổ cao nhìn trời để tìm khoảng không gian tiền kiếp của mình.

- Anh muốn ăn chè không ?
- Ăn bánh đậu cũng đủ rồi. Anh không thấy đói.
- Anh lấy loại trà nào vậy ?
- Trà nhà em ướp.

Miên đi tới tủ bát đĩa, lựa chiếc đĩa sứ trắng viền chỉ vàng chuyên đựng bánh uống trà. Đoạn chị lấy tấm khăn bông lau đĩa rồi bóc bánh, xếp vuông vắn. Xong xuôi, chị tráng ấm pha trà. Trong lúc Hoan lặng lẽ chống tay

lên cầm chờ đợi :

Miên ơi, rồi em sẽ sống ra sao trong căn nhà mới, không phải nhà mà chỉ là gian buồng lợp tranh tấm tối, bên cạnh một người đàn bà bán thuở buồng tuồng và nghèo khổ nhất vùng. Nơi đó, làm sao có được một gian bếp tử tế cho em nấu ăn, có lẽ cũng chẳng có nhà vệ sinh và phòng tắm... tính em sạch sẽ, liệu em có chịu nổi một cuộc sống thiếu đến những điều kiện tối thiểu như vậy không ?

Anh nhìn tấm khăn bông trắng muốt trên tay vợ, nhìn động tác chị gấp nó làm tư và đặt lại vị trí cũ, cách chị kéo tấm cửa kính tủ đựng bát đĩa, cách chị vén tà áo trước khi ngồi xuống ghế đối diện với anh... tất thấy đều đẹp và chua xót.

- Anh uống đi, trà đã ngấm.

- Ồ, em cũng uống đi.

- Nhài chưa thật ngấu.

- Thế cũng thơm lắm rồi. Bụi nhà nhà mình dạo này nhiều hoa không nhỉ ?

- Lạ thật, hoa thơm điếc cả mũi hàng xóm mà anh không ngửi thấy ư ?

- Ủ, có thể là anh quên... mà quanh năm hết hoa bưởi hoa ngâu hoa lan lại hoa nhài hoa sói... anh cũng chẳng phân biệt được. Anh không phải là người có tuổi chó nên mũi không thính lắm... bánh có ngon không ?

- Ngon anh ạ, chỉ phải cái hơi đậm đường.

- Ủ, họ ngào nhiều đường để bánh lâu mốc... thế nên anh vẫn thích ăn bánh em làm hơn.

Miên im lặng. Mỗi lần anh khen, chị thường giữ im lặng. Không từ chối, không lên tiếng cảm ơn, chị cúi đầu ngượng ngùng và thềm sung sướng. Đó, chính là người đàn bà của anh. Của riêng anh. Những lúc họ làm tình, vào khoảnh khắc tột vờ của đam mê chị vẫn im lặng như thế, chỉ hơi thở là dồn lên và đôi lần anh thấy cặp môi xinh xắn của chị hé ra.

Chuông đồng hồ trên nhà thông thả gõ bốn tiếng. Chuông vừa dứt, gà trong chuồng gáy ran. Hai người nhìn nhau. Hoan thấy rõ nét thê lương hiện lên trong mắt vợ :

- Em uống thêm chén trà nữa đi.

- Em uống đủ rồi.

- Em đã chuẩn bị đủ những thứ cần mang theo chưa ?

- Dạ đã đủ.
- Anh kiểm tra giúp xem còn thiếu gì không nhé ?
- Không cần đâu anh.
- Thôi được, nhưng có một yêu cầu.
- Yêu cầu gì vậy ?
- Em hãy chấp thuận trước khi nghe anh, anh xin em.
- Không, anh nói đi đã.
- Miên, anh đã xin em rồi.
- Em không thể chấp nhận điều em chưa biết.
- Vì thế, anh mới cất tiếng xin em. Đây là lần đầu tiên anh xin em, kể từ khi chúng ta lấy nhau.

Miên im lặng hồi lâu, rồi nói :

- Thôi được, em chấp nhận.

Hoan nắm cổ tay vợ :

- Ngôi nhà này bao giờ cũng là của em, và toàn bộ tài sản chúng ta có được cũng là của em. Em có thể về lấy chúng đi bất kể lúc nào.

Miên rút phắt cánh tay đứng dậy :

- Không được, em không thể làm như vậy được.

- Như vậy, em là người thất hứa. Em không tôn trọng danh dự của chính mình...

- Mọi chuyện khác em có thể nhân nhượng... nhưng nhà cửa và tài sản... tất cả những thứ đó là của cu Hạnh, con trai chúng ta...

- Con trai em từ máu thịt của em mà ra. Nó còn quá nhỏ. Nếu khôn lớn, nó cũng không cam lòng nhìn mẹ đẻ của mình sống một cuộc sống khổ ải... thêm nữa, con trai em chính là con trai anh, nếu nó đủ nhẫn tâm sống sung sướng khi mẹ thiếu thốn nó không còn xứng đáng là con anh và trong trường hợp ấy anh sẽ đuổi nó ra khỏi cửa...

Giọng Hoan rắn đá và căng thẳng, khác hẳn lệ thường. Và đôi mày lười kiếm của anh vếch cao hơn trên vầng trán rộng. Vẻ cứng cỏi bất chợt đó khiến Miên nhụt chí. Chị buông thõng hai cánh tay, không còn giữ được bộ mặt gan buống. Hoan kéo tay vợ ngồi xuống và hạ giọng :

- Anh biết em yêu con, muốn hi sinh tất cả cho con, nhưng làm người phải biết cho và biết nhận. Nếu em không chấp nhận tình yêu của bố con anh, em là kẻ bạc tình... dù em không còn là vợ anh nữa, nhưng mãi mãi em vẫn là mẹ của con trai anh. Cu Hạnh không thể có một người mẹ đói khát lam lũ.

Anh đứng lên :

- Chờ anh một phút, anh quay lại bây giờ.

Anh đi lên nhà trên. Vài phút sau anh quay lại với gói vuông vắn như viên gạch nhỏ, bên ngoài bọc ni-lông và chằng bởi những sợi dây cao-su :

- Đây là tiền anh chuẩn bị cho em mang đi. Em hãy chú ý ăn uống đầy đủ vì đàn bà đã qua sinh nở dễ xuống sức. Người ta chẳng phải thánh thần, không thể ăn hương và ngửi gió mà khỏe mạnh được. Trong trường hợp cần nữa, em hãy về nhà lấy thêm. Ở đây, mỗi tác đất mỗi viên gạch đều có mồ hôi của em. Chúng ta có một số tài sản kha khá. Sau khi em đi rồi, anh sẽ thuê quản gia lên đây coi sóc nương trại. Anh xuống phố mở lại cửa hàng với chị Châu. Dì Huyền sẽ trông coi cu Hạnh. Anh ngừng lại một lát, rồi thêm :

- Em biết đấy, anh không thể nào ở lại đây... anh không thể...

Miên nhìn anh, bất chợt mắt chị lóe lên những tia sáng điên cuồng hoảng loạn, rồi chị gục mặt xuống hai cánh tay khóc rồ lên như đứa bé.

Sáu giờ rưỡi sáng, chuông vang lên ngoài cổng.

Miên bảo Hoan :

- Em đi đây... thôi anh đừng bước ra.
- Cũng được.
- Anh vào giường ngả lưng cho đỡ mệt.
- Cũng được. Để anh mang chiếc hòm cho em.
- Không, em xách được.
- Thế anh xách bị cở khô cho em vậy.
- Không, cở nhẹ bỗng, chẳng ăn thua gì.
- Em làm sao xách một lần cả hai thứ ?
- Em sẽ mang làm hai lượt.
- Sao em cứ thích hành hạ mình ?

- Em muốn thế... kệ em...

Chị lại nổi cơn gan bướng lên. Cặp mắt sưng húp lại ửng đỏ.

- Thôi được, anh vào buồng đây.

- Em ra mở cổng.

Chị xách bị cỏ khô ra trước rồi quay vào đưa chùm chìa khóa cho anh :

- Anh giữ lấy khóa.

- Đây là phần của em. Nhà ta có hai chùm mà...

- Không, bây giờ em đã hết quyền giữ khóa.

Chị đặt chùm chìa khóa lên chiếc kỷ thường đặt cây đèn đêm rồi quay ngoắt lưng bước ra :

- Thôi em đi.

Anh thấy bóng chị vút qua khuôn cửa buồng trong chớp mắt. Anh nằm vật xuống giường, nghe cánh cổng quay ken két vọng vào. Không có tiếng đối thoại. Miên đã trở về với người đàn ông kia trong sự im lặng đó. Chỉ có tiếng lao xao của những đám lá tre rụng bị gió lùa, hoặc tiếng chân họ khua động hoặc chính anh tưởng

tượng ra thứ âm thanh đó... Phải chăng tiếng xào xạc kia chính là vọng âm của một hạnh phúc đã ở sau lưng mà đam mê còn phía trước ?

Ta sẽ sống ra sao bây giờ... ra sao, ra sao ?

Hoan tự hỏi.

Và không thể tự trả lời anh chạy nhào ra sân, hồi hả trèo lên cây cầu thang sân thượng. Trên cao, anh nhìn thấy người đàn bà của anh cùng người đàn ông kia đi trên đường làng. Chị xách chiếc hòm đi trước, anh ta xách bị cỏ khô theo sau, người nọ cách người kia chừng dăm bước chân. Miên ghéch mắt nhìn thẳng, cổ vươn cao, lưng dựng đứng. Trong dáng đi ấy, chị đang hướng tới cõi riêng của chị. Cõi ấy, thuộc về anh và đứa con trai. Hoan tin chắc điều ấy. Người đàn ông xách cỏ làm lũi phía sau kia có biết điều đó chăng ? Liệu anh ta có hiểu rằng anh ta sẽ phải chung sống với một người đàn bà thuộc về một cõi khác và anh ta chẳng có chỗ trong cõi ấy, hoặc anh ta tin vào khả năng chinh phục lại của bản thân ?

Kẻ yếu có sức mạnh và mảnh khỏe riêng của họ. Sức mạnh ấy dựa trên lòng trắc ẩn của người đời. Biết đâu, mưa dầm lâu thành lụt, sự tận tụy và niềm đam mê của anh ta lại chẳng khơi được ngọn lửa trong tro tàn của

mối tình đầu ?

Hoan nghi, và bất giác lòng ghen tị chọc một mũi kim vào tim anh... mối tình đầu... bao nhiêu cuốn sách đã mô tả các trạng thái, và sức sống tiềm tàng của nó... dầu sao chẳng nữa, giờ đây, người đàn ông kia cũng được sống với Miên, đàn ông trong tư cách ông chồng. Còn anh, anh sẽ sống ra sao ? Anh biết sống làm sao ?

Anh đứng nhìn theo tới lúc hai người kia khuất sau các khu vườn mát mẻ mới xuống thang. Ngôi nhà rộng hoang rộng huếch như anh chưa từng xây một ngôi nhà thừa không gian như thế. Anh bất chợt bắt gặp bóng mình trong gương, một gã đàn ông vạm vạp, có gương mặt ngơ ngác và đáng vẻ của một con gà chiêm lạc bầy...

Chương 9

Miền... Miền ngòi xuống đây.

Bôn đặt bị cỏ vào góc buồng, đoạn lấy chiếc may-ô cũ lau lại mặt ghế. Cặp ghế gỗ của già Đọt cho, cùng chiếc bàn cũ từ thuở cha mẹ anh còn sống vừa được chàng Xá chột sửa lại mộng và thay cặp chân mới. Nước gỗ mun đen và đôi chân trắng lớp trông như con lừa khoang vừa buồn cười vừa vui mắt. Bôn xin Xá chiếc bình đất nung anh ta ném lẫn lóc trong xó bếp đem về cọ rửa sạch, đặt lên bàn, cắm vào đó mấy bông hoa riêng đỏ lẫn mấy cành thạch thảo khiến gian buồng tung bừng rạng rỡ hẳn lên. Ngày trước, tiểu đội trưởng dạy :

Dân quê các cậu cứ lấy câu ăn chắc mặc bền mà dọa thiên hạ. Người ta cần no cơm ấm cật thật. Nhưng cũng còn cần nhiều thứ khác. Con hổ, con hươu, loài chồn, loài khỉ cũng tự tạo cho chúng được no và ấm dù chúng không cấy lúa dệt vải như người. Con người là loài khác, vì thế phải biết cần những thứ khác thú vật.

Bôn thầm cảm ơn người đã chết bởi nhờ vài cành hoa riêng đỏ với mấy bông thạch thảo li ti tím kia mà gian buồng của anh bớt đi vẻ lạnh lẽo, nghèo nàn. Anh tự hài

lòng với mình :

Rồi ta sẽ cắm hoa ngày ngày, ta sẽ trồng một luống hoa trong vườn nhà và bẻ hoa trang hoa cúc đại trên đồi. Ta sẽ trang trí căn buồng này cho xứng với cuộc sống mới. Ta còn trẻ và ta có thời gian.

Và lúc nghĩ điều đó, anh không khỏi thoáng qua niềm kiêu hãnh thâm nghĩ : Anh bằng tuổi Miên, trẻ hơn người đàn ông kia bảy tuổi. Tạo hóa cho anh gần một thập kỷ để anh chiếm lĩnh lại những gì đã mất và xây đắp những gì muốn xây đắp. Ấy là ưu thế độc nhất anh có thể tìm được cho mình.

- Miên ngồi xuống cho đỡ mỏi.

Bôn nhắc lại lần thứ hai, vẻ như chủ nhà mời khách hơn là chồng nói với vợ. Chẳng hiểu sao, mỗi lần định há miệng định gọi Miên là em anh vẫn cứ lười lại. Một nỗi rụt rè, một thoáng nghi hoặc nào đó khiến anh không thể xác lập được cách xưng hô... Mười bốn năm trước, Miên đã thấp hương thề trước cây phượng già rằng sau hôn lễ chị sẽ gọi Bôn là anh. Giờ đây, cây phượng nhân chứng cho lời thề năm xưa vẫn còn, vẫn đâm bông đỏ rực nhưng anh đã mất niềm tự tin ngày ấy... Họ bằng tuổi nhau, đó là sự đã rồi, nhưng còn lẽ khác, anh không dám cắt nghĩa...

- Khát nước không Miên ?

- Em không khát.

- Để tôi đặt chiếc hòm của Miên lên kệ gỗ.

- Được rồi.

- Miên ngồi đây.

- Dạ.

- Tôi đón Miên sáng sớm để thiên hạ khỏi tò mò thóc mách.

- Dạ.

- Dù sao... thì cũng đã hơn mười bốn năm, chúng ta phải bắt đầu lại cuộc sống.

- Dạ.

- Tôi biết Miên rất có tình với tôi. Ở đằng kia, Miên sống rất giàu... và rất đầy đủ.

- Cũng không sao.

- Nhưng chúng ta còn trẻ, chúng ta có thể làm giàu với đôi tay mình.

- ...

- Tôi rất yêu Miên.

- ...

- Tôi muốn... tôi muốn chúng ta... như ngày xưa...

Nói tới đó, thốt nhiên anh tắc họng...

Như ngày xưa...

Lời ước ấy khiến anh trào nước mắt. Ngày xưa, anh không có gì ngoài tuổi trẻ, sức trẻ và tình mê say người con gái kiều diễm nhất vùng. Nhưng bây giờ cô ấy đã trở thành người đàn bà cao lớn hơn, lộng lẫy hơn, quyến rũ hơn... giàu sang và xa lạ hơn cả ngàn lần. Sao cô ấy không nói gì ngoài những tiếng : Dạ điểm nhịp và sự lặng im ? Anh biết đó là tiếng đáp làm vì, là thứ lời không nghĩa. Miên ngồi yên trên ghế, đưa mắt nhìn gian buồng. Chẳng có gì đáng kể nhưng anh đã xây tường ngăn, có liếp chắn bên trên, để cuộc sống lứa đôi của họ hoàn toàn biệt lập với mẹ con Tá. Cánh cửa gỗ đã được thay và bạn anh, Xá chốt đã dốc cả lọ véc-ni của anh để đánh bóng. Bôn cũng đã mua ổ khóa. Xá chốt lại cho anh tiền mua chiếc giường đôi mới gắn hộp gỗ ở đầu giường. Đây là chỗ cho Miên cất gương lược kim chỉ, những thứ đồ vật vĩnh của đàn bà và anh dự tính họ sẽ chụp ảnh chung lồng kính đặt trong đó. Chiều

trái giường mới tinh, cuối giường là chiếc màn nguyên nước hồ và tấm chăn in những bông thược dược. Tất cả sự cố gắng của anh, tình yêu, niềm trù mến và những đồng tiền dành dụm sau một cuộc chiến. Liệu chị có hiểu được điều đó không ?

- Tôi đun nước Miên uống nhé ?

- Em không khát. Nếu khát em sẽ đun... Chị Tá với lũ trẻ đâu ?

- Chị ấy đưa lũ trẻ sang nhà già Đọt từ chiều qua, mai mới về.

- Chúng ta sẽ nấu chung căn bếp với mẹ con chị ấy phải không ?

- Ừ, trước mắt ta tạm dùng chung căn bếp cũ. Sau này làm ăn khấm khá...

Miên đứng dậy đi lại góc buồng, lật nắp chiếc chum sành :

- Gạo vẫn đựng trong chiếc chum này phải không anh?

- Ừ, sao Miên biết ?

- Vì mùi gạo mới mà mùi chum đầy mốc bụi. Sao anh không lau sạch chum trước khi đổ gạo vào ?

- Tôi vội... tôi quên...

Bôn lúng túng. Trong mọi sự chuẩn bị để đón Miên về anh đã quên rằng Miên rất sạch. Chị không chịu được sự bẩn thỉu và coi đó như một đặc tính chung ai ai cũng phải chấp nhận. Khi về làng, Bôn mới biết rằng sau khi anh nhập ngũ, Miên đã trở về dì Huyền, ngay không giây phút chần chừ. Chị không chịu được gia đình Tá, không chỉ sự dơ dáy trong tâm tính mà cả sự bẩn thỉu toát ra đầu tóc, quần áo, da thịt người chị ruột của anh. Bôn nhìn Miên, hai tai nóng bừng. Chị vẫn đứng quay nghiêng lại phía anh cúi đầu nhìn vào chum gạo. Chiếc chum đó, họ đã đựng gạo hồi cưới nhau. Mười bốn năm qua, nó vẫn còn. Dạo chiến tranh, người ta lặn mọi thứ chum vại xuống hồ hoặc xuống ao. Hết thời bom đạn, họ lại móc chúng lên. Những thứ đồ đất nung này thiên niên vạn cử như khí cụ bằng đá của người nguyên thủy.

Bôn không chỉ coi nó là một kỉ niệm của cha mẹ anh để lại mà cũng là kỉ vật từng chứng kiến những ngày ái ân của họ trước kia... Nhưng với Miên, có lẽ đó chỉ là thứ đồ cóc cáy, xoàng xĩnh và hết sức bẩn thỉu.

Tại sao ta không lau rửa cho đàng hoàng trước khi đồ gạo. Ta thật vô tích sự...

Anh thầm chửi rửa mình khi nhìn đôi mày Miên cau lại trên tinh mũi. Anh vội nói :

- Để anh... để tôi lau lại. Cũng chẳng nhiều nhận gì, chỉ có năm cân gạo thôi...

Miên không đáp, chỉ lẳng lặng vằn chum gạo ra giữa căn buồng rồi gọi :

- Anh tìm cái thúng đem ra đây.

Bôn lao sang buồng Tá, đổ mớ quần áo của lũ trẻ ra mới tìm được chiếc thúng lành. Anh đem trở lại. Miên đổ gạo ra thúng. Bôn nhìn hai tay Miên vốc gạo, thầm nghĩ :

Số gạo kia không đủ ăn một tuần. Sau đó ta sẽ sống bằng cách nào đây ? Ta đã tiêu đến đồng bạc cuối cùng. Vài tờ giấy lẻ sót lại trong túi chỉ đủ mua hai gói thuốc lá. Nhưng không thể không mua gạch sửa lại gian buồng, không thể không mua đôi chiếu mới và sắm chăn màn mới. Đó là những món chi tiêu bắt buộc. Để làm đẹp lòng Miên. Có Miên, rồi ta sẽ có tất cả. Ta sẽ vay tiền Xá chột, Bình kều hay già Đọt để làm vốn canh tác và sống trong thời gian trước mắt. Mọi thứ sẽ toan tính

sau...

Miên gọi :

- Nào anh vét nốt gạo ra.

- Tôi làm ngay đây. Xong rồi.

- Anh vằn chum ra sân phơi cho hết mọt. Khi nào chum nóng rẫy, mọt mới chết hết được. Sau đó hãy lấy giẻ lau.

- Được rồi.

- Phải sàng sảy lại chỗ gạo này... nhà chị Tá có sàng sảy không ?

- Có... Hình như có. Miên đề tôi đi tìm.

Anh xuống bếp, không muốn Miên phải thò tay đụng đến mớ gia tài mục nát của Tá. Quả nhiên, anh bới toát mồ hôi mà không tìm được cái dầm hoặc cái sàng nào nguyên vẹn. Tất cả đều đã hư hỏng, không tuột vành cũng gãy nan. Bồn cảm thấy ánh mắt Miên đang nhìn anh ẩn chứa sự khinh bỉ. Anh biết sự khinh bỉ ấy không chỉ riêng Miên có. Cả làng này, đàn ông lẫn đàn bà đều khinh bỉ người chị ruột của anh. Nhưng riêng sự khinh bỉ của Miên khiến anh đau và nhục. Hai mang tai nóng ran lên, anh quay lại, lắp bắp :

- Miên chờ tí... tôi sang hàng xóm mượn.

Lát sau, Bôn quay về, thấy Miên đang cặm cùi nhặt những hạt thóc và sạn lẫn trong gạo. Chị lặng thinh chờ bộ dần sàng trong tay anh, bắt đầu làm công việc của người đàn bà xứ quê một cách nhẫn nại. Anh đứng nhìn chị ngỡ như mơ...

Người đàn bà đang ngồi sàn gạo trước hiên kia là vợ anh, là người đàn bà của anh người anh yêu mê, ngưỡng vọng đã ở dưới mái tranh này, bằng xương bằng thịt, món tóc tơ trước trán, cái gáy trắng hồng hở ra dưới búi tóc gài cây trâm sừng, da thịt nõn nà như chẳng phải da thịt người mà thịt da tiên nữ. Từ nơi chị ngồi đến chiếc giường đôi mới kia chỉ vài bước chân. Những bông hoa thược dược sẽ trả lại cho anh tuổi trẻ đã mất. Đêm nay họ sẽ cùng nhau. Đêm nay, anh sẽ uống thỏa thuê cơn khát mười bốn năm ròng.

- Gạo nhiều sạn quá.

Chị cất tiếng đột ngột khiến Bôn giật mình. Anh cười:

- Tôi đàn ông, đàn ông chỉ mua được thứ gạo ấy thôi. Từ rày về sau Miên sẽ mua.

Nhưng ta lấy đâu ra tiền cho Miên mua gạo và đi chợ? Không lẽ vay mãi Xá chột ? Cậu ấy chẳng giàu có là bao, lại ba đứa con lóc nhóc. Xá đã tặng mình cặp chân ghế lẫn cánh cửa, cho vay tiền mua chiếc giường đôi, sao phiền nhiễu thêm được. Ngoài Xá chột, còn có thể trông cậy vào ai ? Chính quyền ư ? Sự giúp đỡ tới đó là chấm dứt, xã còn cả đồng gia đình thương binh liệt sĩ, đồng tiền bố thí bao giờ cũng là vốc tiền xu. Ta còn có thể hỏi già Đọt, người đã bao dung mẹ con Tá ngàn ấy năm rông. Nghe nói hồi trẻ bà có nhan sắc và rất phong tình, khối đàn ông mê mẩn cho tiền bạc. Ta cũng có thể đến hỏi Bình kêu... Dẫu sao cũng phải có tiền để sống. Ngày mai, không lẽ ăn cơm với muối rang, con gà nhép kia kho mặc cũng chỉ được hai bữa...

Bôn đưa mắt liếc con gà nhép trong lòng, chỉ độ bảy tám lạng thịt, luộc lên khéo không đầy một đĩa, nhưng anh sẽ bảo Miên rang mặn để ăn cho đủ một ngày. Con gà ấy không phải anh mua là gà nhà Xá. Cô Soan, cô vợ thơm thảo của Xá đã vào vườn bắt cho anh để «làm bữa cơm đón nàng về dinh...» sau khi phàn nàn «rủi cho bác quá, hơn hai chục con gà tơ vừa thịt hết cho bố cháu, tằm bỏ trước khi lên rừng. Chỉ còn lại mụ mái già với hai con nhép...» Giá như Soan không lo chuyện đó, anh cũng đành cười trừ và đón Miên bằng bữa cơm rau suông.

Vậy mà bữa ta về. Miên đã bung lên một mâm thịnh soạn...

Anh nhớ lại chiếc mâm đồng đầy tú ụ đồ ăn thức uống chị đã đặt trước mặt anh, vào đêm anh trở về. Mâm thức ăn đó được đặt trên bàn, dưới ánh sáng của năm ngọn nến. Đó là một không gian khác, không gian ấy không thuộc về anh. Nhưng giờ đây, chị đã chấp nhận quay về, như vậy chị sẽ phải hòa nhập với cuộc sống mới, và thở hít trong không gian của chính anh.

Em là người đàn bà của tôi, sống dưới mái nhà của tôi, trong vòng tay của tôi...

Cái tiếng đồng dục đầy xác tín ấy cất lên trong anh, âm vang của từng lời dõng vào óc não đường gân thớ thịt trên thân xác anh và anh bỗng cảm thấy mình lớn mạnh lạ thường, oai nghiêm lạ thường. Anh đi đi lại lại trước hiên, trong khi Miên không ngừng tay sàng gạo. Ngược nhìn những ngọn soan đung đưa trong vòm trời anh bắt đầu mơ đến những nương tiêu của mình trong tương lai. Anh đã quyết không trồng cà-phê, khoảnh đất xã chia cho, anh sẽ vỡ nương và trồng tiêu hoàn toàn dù rằng tiền đầu tư vào nương tiêu sẽ nhiều hơn.

Ngả nào ta cũng phải vay tiền làm vốn ban đầu, nếu quyết định sai, sau này có hối cũng muộn...

Miên đã sàng xong mớ gạo, ngẩng lên hỏi :

- Cái giếng nhà mình còn nhiều nước không anh ?

- Còn, nước sẵn lắm.

- Nước sạch không ?

- Nước trong, nước rất trong... à tôi chưa kiểm tra lại nhưng mọi người vẫn dùng. Tôi cũng đã nhờ người dựng cho Miên cái nhà tắm cạnh giếng. Miên có xem qua không ?

- Thôi, đằng nào nấu cơm xong, em cũng phải tắm.

Chị phúi quần áo, đoạn xếp đồng dân sàng gọn ghẽ :

- Anh mang trả người ta, đồ dùng như chân tay không thể phiền nhiều hàng xóm.

Lúc anh mang mớ dân sàng đi, Miên bê thúng gạo vào buồng. Anh định bụng khi quay về sẽ hôn chị một nụ hôn dài cho bỏ những ngày chờ đợi. Nhưng khi Bôn quay về, Miên đã đứng trước hiên, trong tư thế sẵn sàng lao vào một công việc mới.

- Bát đĩa để đâu ? Em mang đi rửa lại.

Bôn tiu nghỉu. Anh bắt đầu hiểu rằng Miên cố ý lảng tránh anh và chị sẽ nghĩ ra đủ thứ công việc để không còn khoảng thời gian rảnh rỗi.

Được cô ranh ma lắm. Nhưng sớm hay muộn rồi mặt trời cũng xuống núi, đêm sẽ tới và chẳng còn lý do nào để lảng tránh tôi. Cô đã là người đàn bà của tôi và cô sẽ là người đàn bà của tôi, có đất trời chứng giám...

Anh thâm nghĩ vậy và đồng dạc đáp :

- Bát đĩa tôi chưa mua được. Mình hãy dùng tạm bát đĩa nhà chị Tá.

- Không, trước hay sau cũng phải có đồ dùng riêng, bát đĩa riêng, không nên dây dưa phiền hà người khác. Bây giờ anh rầy cỏ vườn, em ra cửa hàng của xã mua vài thứ lật vật.

- Không cần. Chị em trong nhà, mượn tạm vài hôm đã sao ?

- Em không muốn ăn vay ở mượn.

Chị đáp lại, giọng vẫn tắt và lạnh lùng.

Bôn buộc phải xằng giọng :

- Nhưng tôi chưa lo kịp tiền. Có đồng nào đổ vào chuyện sửa nhà với sắm giường chiếu mới. Ấy là chưa kể đến...

Chút nữa anh nói : Chưa kể đến món tiền nợ Xá... và những thứ cậu ta đã cho... nhưng anh đã kịp cắn lại lời. Nói hết ra ê chề quá. Anh không đủ muối mặt và anh biết rằng phận người đàn ông phải gánh vác chuyện chi tiêu trong gia đình.

Miên đứng như trời trồng trước hiên, chị đưa mắt nhìn anh thông thả buông từng lời :

- Chúng ta sẽ bắt đầu cuộc sống thế nào đây ? Không xoong nồi, bát đĩa, không củ đuốc đèn dầu, chỉ mấy cân gạo trắng.

Mỗi lời chị buông ra như một sợi dây cột chặt vào cổ anh khiến anh ngạt thở. Bôn thấy mắt mờ đi và anh đáp hồi hã :

- Em đừng lo. Bạn tôi ở làng bên, cùng giải ngũ một lượt với Xá đã hứa cho tôi mượn tiền, đủ sắm nông cụ và mượn thợ làm nường tiêu... nhưng tôi bận thu xếp nhà cửa đón em nên chưa có thời gian đi lấy...

Nói xong, mồ hôi Bôn vã đầy gáy :

Sao ta lại nói khoác như vậy ? Chỉ còn hai nơi bầu víu : già Đột và Bình kều. Hai nơi đó chưa nơi nào chắc chắn. Lỡ Bình không thật giàu như đám lính về vườn đồn thôi, làm sao ta có thể vay được một món tiền lớn như vậy ? Rồi ta sẽ phải kiếm cách dối quanh ? Bắt đầu bằng một lời khoác lác, sau đó trở thành kẻ dối trá. Và có thể phải dấn thân vào trò lừa đảo, đó là con dốc nhiều kẻ đã trượt qua...

Càng nghĩ, anh càng hoảng loạn. Mồ hôi không chỉ vã ra nơi gáy mà toát đầy lưng. Anh không có thói quen nói khoác hay nói dối. Đây là lần đầu. Chính anh cũng không hiểu vì sao những lời lẽ dối trá vừa tuột khỏi đầu lưỡi mình trơn như bôi mỡ. Giá anh có muốn cũng không thể ghìm giữ nổi. Bôn đưa mắt nhìn vợ xem nét mặt chị biểu lộ gì ? Chị tin anh và hy vọng vào tương lai mà anh đã tưởng tượng ra ? Hoặc chị biết tổng anh là kẻ dối trá không hổ thẹn và chị giấu đi sự khinh bỉ ngầm ẩn ? Nhưng chị đang nhìn đâu đó, chẳng tin cũng chẳng ngờ, chị đang phiêu diêu trong cõi riêng của chị. Điều đó khiến anh đau đớn nhưng lúc này nó cứu gỡ anh khỏi cơn khốn khó. Mắt chị đang lướt hờ hững trên bờ dậu nhà hàng xóm, nơi những dây tơ hồng vàng ươm leo rôi rít trên những bụi cúc tần, còn những khóm

cúc tần cổ vươn lên những túm lá non phát phơ màu ngọc thạch phủ phần trắng bạc. Đường như vẻ đẹp e dè và mong manh đó đang gọi cho Miên những kỷ niệm những suy tưởng chỉ riêng chị biết. Và anh hiểu rằng anh đứng ngoài cái thế giới chị đang chìm đắm. Nhưng anh không thể làm gì để đổi thay. Anh đứng im lặng, chờ. Sau một khoảnh khắc dài, Miên đưa tay vén món tóc mai một cách lơ đãng và nói :

- Anh sang nhà dì Huyền mượn cho em chục bát. Lấy loại bát Hải Dương.

Anh hiểu đó là mệnh lệnh. Miên không muốn dây dưa chung đụng với Tá. Chị ghê sợ sự dơ dáy. Anh đưa mắt liếc chiếc chạn gỗ đã mục ải, long nan mà mấy mẹ con Tá vẫn dùng úp bát. Chạn thấp lè tè ba gang tay, bất cứ con gà nào cũng có thể nhảy lên ỉa, bất cứ con chó, con lợn rông nào cũng có thể sục mõm vào. Lũ bát đĩa úp trong đó càng thảm hại hơn. Lẫn lộn nào bát sứ mẻ, bát sắt móp, cái sơn trắng, cái sơn xanh, cái nào nước men cũng ghẻ lở... ấy là mớ của cải cùng khôn gom nhặt từ mọi xó xỉnh đem về...

Miên có lý. Cô ấy không thể ăn cơm bằng thứ bát bẩn thỉu đó. Cô ấy đã quen với một cuộc sống đàng hoàng...

Anh tự thuyết phục mình. Bởi ngày họ cưới nhau, Miên cũng đã đem về nhà anh thứ bát đĩa chị quen dùng và tấm chăn chị đang đắp. Nhưng ngày đó họ còn trẻ, họ đang yêu và trước mắt họ là chiến tranh. Cuộc chia ly phía trước xóa mờ mọi ranh giới, trùm phủ lên mọi cách biệt và dồn ép không gian lẫn thời gian trong ánh chớp ngắn ngủi của thứ tình ái thuở ban đầu... năm tháng đã qua và giờ đây anh có dịp hồi tỉnh, có dịp nhìn lại những gì từng trải nghiệm.

Không chỉ chiến tranh mà cuộc sống cũng phân ly con người. Sự phân ly trong chiến tranh khốc liệt và được giải quyết bằng vũ khí... sự phân ly trong đời thường khốc liệt không kém nhưng người ta không thể xử lý bằng đạn hoặc lưỡi lê...

Bôn nghĩ. Nhưng anh không dám nghĩ tiếp. Bởi anh biết rằng, nếu anh nghĩ tiếp, đi đến tận cùng sự việc cũng có nghĩa là đi đến tử địa của chính mình.

- Anh nhớ mượn thêm một cặp bát lớn để đựng canh.

Miên lên tiếng khiến anh giật mình. Bôn nhảy khỏi cơn suy tưởng và nhìn vào mặt vợ :

- Được rồi, tôi sẽ sang dì Huyền mượn bát. Miên còn cần gì nữa ?

Chị vẫn nhìn rặng cúc tần, nói :

- Anh lấy thêm năm chiếc đĩa sứ Hải Dương. Đừng ngại, của dì cũng như của em, dì không tiếc đâu...

- Tôi đi đây.

- Anh cũng đem về đây chiếc chạn bát đúc bằng nhựa. Chính em đã mua cho dì hai chiếc. Hãy nói dì san bớt một nửa...

Bôn đi rồi, Miên vào buồng mở chiếc hòm gỗ lấy bọc tiền mà Hoan đã gói ghém cho chị. Chị mở lớp ni-lông gói ra. Đồng tiền được gói chặt như cục gạch, thuần giấy bạc lớn mà Miên dư biết rằng một gã trai làng làm cật lực một vụ cũng chỉ kiếm được vài ba tờ. Rõ là một tài sản lớn chứ không phải món tiền tùy thân. Hoan đã đoán định trước mọi điều, và lo trước cho chị. Miên nhớ lại thái độ gàn bướng của chị, vẻ mềm mỏng nhưng cương quyết của Hoan và hiểu rằng không có anh, chị sẽ rơi vào một hang sâu không lối thoát. Anh đối với chị hơn cả một người chồng, một người yêu, và một người cha cộng lại. Và có lẽ suốt cuộc đời của chị, chị sẽ chẳng bao giờ bước khỏi cái bóng của anh, người đàn ông không lồ và dịu dàng nhất cõi đời.

Chương 10

Ngày hôm ấy với Bôn dài hơn thế kỷ. Bữa cơm thứ nhất đã qua trời mới đứng bóng, mặt trời bóng rầy hắt thứ ánh sáng hùng hực chói chang như thù hận nhân gian. Nhà vừa lợp lại, mái lá dày nên không đến nỗi quá nóng nực nhưng cửa sổ nhỏ lại không đúng hướng gió nên gian buồng ngọt ngạt. Vả chăng, dù không gian chẳng ngọt ngạt Miên cũng sẽ kiếm có để không nằm chung giường với anh. Bôn nghĩ vậy nên anh im lặng khi sau bữa cơm, chị ra ngồi dưới gốc ổi ngoài vườn, phe phẩy chiếc quạt nan. Miên đã nhổ sạch các đám rau chua me dại với đám cỏ ấu. Chị cũng đã vun luống hương nhu anh trồng. Chẳng còn việc gì để làm trên mảnh đất hẹp xiên xẹo mấy cây ổi già và mấy cây khế. Tất thấy đều cần cỗi còi cọc, cây nào cây nấy không thể đâm lá trở nhành vì hàng mấy thập kỷ chẳng được bón phân, thêm nữa đất quanh gốc cây nhả lị vì lũ trẻ chạy nhảy. Miên nhớ hồi chị tới đây, vườn còn khá tươi tốt. Còn có rặng chanh hương, thứ chanh nhỏ quả nhưng thơm nức, có một gốc mít xum xuê và xung quanh rào giậu vẫn kín. Dọc theo bờ dậu, dây mồng tơi leo nặng trĩu tha sức hái nấu canh. Giờ, mảnh vườn tàn lụi đi, tàn lụi đến mức ngao ngán...

Nằm thướt trên giường, Bôn vừa thở vừa nhìn Miên đang tựa vào gốc cây, gà gật ngủ, chiếc quạt nan rời khỏi tay chị rơi xuống : Cô nàng tự thân làm tội đời. Đàn bà đúng là giống lừa ưa nặng. Họ thích nhiều sự, thích rắc rối, thích quanh co... nhưng muốn hay không cũng vẫn là đàn bà, đái không qua ngọn cỏ...

Ý nghĩ ấy khiến cơn tức giận của anh vơi nhẹ đi. Anh nhắm mắt nhìn mặt trời, thấy nó mất dạng chỉ còn lại một khối lửa trắng chói chang trên vòm trời xa tắp. Khối lửa đó dường như rất nặng và rất có thể ngày nào đó nó sẽ rơi vỡ, nó sẽ tan thành muôn mảnh, trái đất sẽ tối tăm như cõi u tì. Tưởng tượng đến cảnh ấy, anh bỗng thấy lòng khoan khoái : Không còn ánh sáng, nhà ngói nhà tranh cũng như nhau, lâu đài của vua chúa cũng giống lều thangka chẵn vệt. Trong bóng tối ấy, hẳn con người sẽ sống với những kỷ niệm thời thơ ấu, và như thế, Miên sẽ hoàn toàn thuộc về ta...

Anh nhớ những cuộc hẹn hò cũ. Tiếng cười của cô bé gầy gò nhút nhát có tên là Miên. Anh nhớ màu phượng đỏ lộng lẫy tung hắt lên bầu trời nỗi hoan hỉ và niềm say đắm không nguôi dịu của tuổi trẻ. Anh nhớ... và anh nhớ... những hình ảnh êm dịu dẫn anh vào giấc ngủ.

Lúc ấy, ở ngoài vườn Miên cũng lơ mơ ngủ. Nhưng ngay trong giấc ngủ chợt chờn ấy, những ý nghĩ vẫn liên tục diễn hành :

Có lẽ ta phải thuê người làm nương, có bỏ công sức vào mảnh vườn này cũng vô ích. Hình như nó đã tới hồi mạt vận, đất không đâm bông đơm trái nữa... và có lẽ ta cũng phải bỏ tiền xây một ngôi nhà nhỏ riêng biệt, không thể sống dưới cùng một mái tranh nhà Tá...

Nhưng vì sao ta lại tự nguyện gánh vác công việc nặng nề đó. Dù làm nương hay xây nhà ta cũng sẽ tiêu những đồng tiền Hoan đưa. Và không lẽ ta yêu Bôn đến độ phải làm những điều ngu xuẩn ấy ?

Ta không yêu Bôn, cuộc trở về này là một phận sự, cái phận sự đã được quy ước từ thời xưa thời xưa dù chẳng ghi rõ trên giấy trắng mực đen nhưng đã thành luật lệ. Nếu ta chống lại luật lệ ấy dù bỏ làng ra đi cũng chẳng được sống bình yên...

Nhưng sống chỉ vì phận sự còn khổ hơn kẻ tu hành. Làm sao chịu nổi ?

Người ta có thể quen với mọi sự. Ta phải chấp nhận... cu Hạnh còn quá nhỏ dại, và ta không thể để nó bơ vơ trên đời... nhưng có sao ta phải chịu duyên nghiệp oan

trái này. Phải chăng vì mỗi tình từ mười bốn năm trước? Hồi ấy, ta có yêu Bôn thật sự hay không, ta chẳng còn nhớ nổi. Đã có một lần Bôn chìa tay cho ta trên dòng suối... sau đó, là những cuộc hẹn và một đám cưới gấp gấp trước lúc Bôn tòng quân... hình như ta cũng đã từng yêu Bôn nhưng sao mọi kỷ niệm nhạt nhòa như mây khói. Chỉ biết chắc chắn rằng hồi ấy mọi sự đều khác... mắt Bôn không tối tăm như bây giờ, môi không thâm sì và hơi thở Bôn không đáng sợ như bây giờ. Tuy không đẹp nhưng Bôn tươi cười vui vẻ... và còn có tài gảy đàn bầu. Có bạn, ta đã nghe Bôn gảy đàn, đám trẻ làng tùm tùm xung quanh...

Bất giác, chị buông tiếng thở dài rồi vì mặt trời quá chói chị nhắm chiếc quạt rơi lên che mắt. Tựa đầu vào gốc cây chị cố lục tìm trong trí nhớ một tiếng đàn, một âm vang nào đó khả dĩ gọi được trong tim chị niềm yêu dấu ngày xưa. Nhưng hồi ức chỉ là đám tinh vân như nhòa với các chấm sáng tối hòa trộn. Sau cùng, lơ mơ hiện lên một con đường viền cỏ rậm, đôi đứa chạy hai bên. Một rừng hoa phượng vĩ. Bên trên rừng hoa ấy, những đám mây mùa hè trôi nổi, quay tròn và vòm trời lơ lửng như chiếc dù lớn. Và rồi, những hình ảnh ấy tan biến trong khoảng khắc và Miên không còn thấy gì hết. Chị cảm thấy mình đang ngủ...

Tiếng chim hót trong bụi cây nào đó vắng tới khiến người đàn bà bừng tỉnh. Chị mở mắt. Tức khắc, ánh sáng ngũ sắc xuyên qua những nan quạt rọi vào chổi nhứ.

Miên vội nhắm mắt lại rồi xoay lưng sang hướng khác. Khi tỉnh ngủ hoàn toàn chị nhìn thấy Bôn đang nằm sổng sọt trên giường. Căn buồng mở toang, yên tĩnh. Hẳn anh cũng đã ngủ, người đàn ông tội nghiệp đó. Anh đã phải kiên tâm chờ đợi, không dám xấn xỏ, không dám để chị phật lòng, Nhưng ánh mắt thèm khát của anh dán vào da thịt chị, rình mò từng cử chỉ vợ anh. Đêm nay, chắc không thoát khỏi phận sự xẻ chia chăn gối. Nhưng mới chỉ nghĩ tới điều ấy, chị đã rùng mình. Lạy trời, xin đừng bao giờ xuống núi...

Rồi mặt trời ngả về phía Tây đúng thời khắc quy định, mặc cho người chồng cầu xin mặc cho người vợ nguyên rửa. Bữa cơm chiều qua rất mau, dường như họ chẳng nói với nhau lời nào. Đêm nay không có trăng.

- Miên để tôi rửa bát cho.

- Thôi.

- Đã qua đời lính ai cũng phải rửa bát. Để mâm cơm đầy cho tôi.

- Miên cứ đi tắm đi. Tôi mức nước đầy ang rồi đấy.

- Anh cứ mặc em.

- Tôi có bánh xà-phòng của Mỹ dành cho Miên... Tôi nhất được trong lúc đánh đòn...

Bôn dừng lại vài giây rồi mắt nhìn chị và nói thêm :

- Để dành đã gần chín năm nay rồi đấy...

Trong ánh mắt yêu đương và quy lụy của anh, có một nỗi thiết tha rô đại khiến chị mỉm lòng. Chị lúng túng :

- Sao anh cầu kì thế... em tắm gì mà chẳng được.

Nói rồi không dám nhìn anh, chị lấy quần áo ra nhà tắm ngay. Gọi là nhà tắm, thực ra chỉ là một khoảng đất vườn rộng chừng hai thước vuông được lát bằng những viên gạch đầu thừa đuôi theo, xung quanh vây liếp. Nhóm thanh niên tình nguyện đã làm giúp trong dịp sửa nhà. Cái ang đã được cọ rửa sạch, kê trong góc, đầy nước. Một đoạn dây dù chằng ngang cành cây làm nơi vắt quần áo. Bánh xà-phòng thơm Bôn đặt trên chạc ba cây ổi. Miên cầm lên xem. Nó là loại xà-phòng tắm đề chữ Camay, giấy gói trắng đã ố vàng rách sòn các mép gấp. Ở nhà Miên, Hoan thường mua từng tá xà-phòng tắm loại này. Vậy mà Bôn đã giữ nó suốt chín năm trong

ba-lô để mang về cho chị. Món quà duy nhất của anh sau một cuộc chiến tranh. Chị bỗng ứa nước mắt.

Ngoài bờ giếng, Bôn đang rửa bát. Tiếng nước xối và tiếng lách cách của bát đĩa chạm nhau nghe rõ mồn một. Miên ngồi thờ người trong nhà tắm, nghe tiếng Bôn bung mâm bát đĩa vừa rửa vào nhà, nghe tiếng dép anh đi lại trên sân trong lúc ánh le lói chiều tà tắt dần. Chị ngửa mặt nhìn trời, những rạn mây đang sẫm dần và bầu trời như được ghép bằng những mảnh vỏ trứng vỡ nhuộm màu. Mồ hôi chị đã khô trong lưng áo. Gió lướt qua lang thang mang mùi vị đêm. Óc não bỗng không Miên chẳng nghĩ được điều gì rành mạch, nói cho đúng hơn chị chẳng còn nghĩ, chẳng còn lo âu hồi hộp cũng chẳng hoang mang chờ đợi, tâm hồn chị như đám da bị tiêm thuốc tê mất mọi cảm giác. Chị vực mặt xuống thau nước lạnh và bắt đầu xối nước không ngừng tay.

Trong lúc đó Bôn đã vào nhà, đang loay hoay tìm mảnh các-tông che cây đèn. Anh đã cặm cụi cả ngày trời để đóng hộp, vừa tránh gió vừa che bớt ánh sáng, nhưng mấy mảnh gỗ bị hút nên cái hộp đèn cũn cỡn như kẻ mặc quần đùi. Mấy đứa con Tá chẳng học hành gì nên không thể kiếm nổi tờ bìa hoặc cuốn vở cũ. Sau cùng, Bôn chợt nhớ tới mấy tờ báo anh đã mua trên tàu,

còn nhét trong ba-lô. Anh lôi ra cuộn thành hình loa kèn, chụp lên hộp đèn.

Vậy là anh đã tạo được cây đèn ngủ vừa ý Miên. Hồi họ cưới nhau, chỉ vì chuyện dầu đèn mà Tá to tiếng với anh. Những hôm sau, chị ta còn chì chiết, bóng gió dai như đĩa khiến Miên giận dỗi. Giờ anh đã sắm cây đèn mới, mua dầu riêng cất trong buồng. Không gì có thể ngăn cản hoặc làm rầy những cuộc ái ân của họ.

Xong việc, Bôn khoanh tay ngồi nhìn ra sân. Dầu là mùa hè nhưng đêm miền sơn cước đã tối rất mau, bóng đêm mỗi lúc dày, đen như mực Tàu. Tim anh đập náo nức trong lồng ngực, cổ họng anh nghẹn thắt. Anh đã chờ đợi, chờ đợi và đây là khoảnh khắc con thuyền cập bến. Trong gang tấc, chỉ giờ tay sẽ với tới bờ...

Miên đột ngột bước vào. Chị đã tắm xong, toàn thân toát ra mùi nước và mùi của sự quyến rũ. Bôn nhắm mắt hít thở cái không khí tẩm liễm mùi người đàn bà anh yêu. Chị lặng lẽ tới góc buồng, thu dọn gì đó trên chiếc bàn nhỏ. Chị thu dọn rất lâu, lâu đến mức anh không còn kiên nhẫn được. Anh đứng lên :

- Miên còn ra ngoài nữa không ?

- Không.

Anh đi ra chốt cánh cửa buồng rồi quay lưng lại. Khoảnh khắc ấy, có ai đó hét trong đầu anh :

Đây là nhà của tôi, rộng hay hẹp cũng vẫn là lãnh địa của tôi. Và kia là vợ tôi, người đàn bà của tôi...

Của tôi... của tôi... của tôi...

Tiếng hét đó lặp đi lặp lại nhiều lần cứ như ai đó đứng nơi lèn đá hét vọng vào. Bất chợt, anh nghi hoặc sự thật. Anh quay ra rờ lên con chốt cửa, đẩy đi đẩy lại mấy lần cho tới khi con chốt gõ kêu khục một tiếng khô khan anh mới hoàn toàn yên tâm. Anh đi về phía Miên. Chị vẫn cặm cúi thu dọn gì đó quay lưng lại ánh đèn.

- Miên...

Anh bộc phát gừ lên một tiếng rồi xông tới bế thốc vợ lên giường. Búi tóc Miên xổ ra, tung một suối đêm, vương vào tay ghế. Chị kêu :

- Ái ái...

Nhưng anh không còn tỉnh trí để nghe rõ tiếng kêu ấy. Anh đặt chị lên giường, chụp xuống thân thể chị những trận hôn như giông như gió vừa hôn vừa rít lên những tiếng kêu ai oán :

- Tôi yêu em... Tôi yêu Miên... tôi yêu Miên...

- Tôi yêu... tôi yêu em... tôi yêu...

Miên lặng lẽ kéo mái tóc lên, cuộn lại sau gáy để tránh anh co kéo. Mái tóc quá dày nên xoa khỏi lòng tay chị và chị buộc phải giữ chặt lấy nó. Ánh đèn hắt lên gương mặt trắng hồng của chị, gương mặt mà mỗi đường nét đều khiến anh điên đảo. Sao Miên cứ lặng im hoài như vậy... mười bốn năm trước chị đâu có câm nín như khúc gỗ... chị cười, hoặc chị giơ ngón tay chọc khê vào má anh, điệu bộ vừa rụt rè vừa nghịch ngợm.

- Tôi yêu Miên... Miên biết không... lúc nào tôi cũng nhớ Miên, dù là...

Chút nữa anh đã buột miệng nói ra : Dù là lúc nằm trên bụng người đàn bà khác. Nhưng anh đã kịp ghìm giữ. Và rồi sợ chị đoán ra sự thất thố của mình anh cúi xuống cởi những chiếc khuy trên tấm áo màu xanh dương của chị.

Miên không để tâm tới điều gì. Chị nằm như pho tượng, hoặc bằng thạch cao hoặc bằng cao-su, kiêu diễm như tạc bởi bàn tay nghệ nhân tài tình bậc nhất, lạnh lùng như khí núi mùa đông. Cặp mắt chị không nhắm nghiền cũng không mở rộng. Chúng hé mở vừa đủ cho chị đắm đắm nhìn vào một điểm nào đó trên mái nhà. Anh cúi xuống hôn bụng vợ quanh cái rốn nhỏ mà

anh nhớ có mụn ruồi đỏ bằng hạt vừng ở chéch bên trái trong lúc tiếng thét điên cuồng lại vang lên :

Tôi yêu em và em phải yêu tôi... chúng ta sẽ như ngày xưa. Như ngày xưa làm tình thâm đêm suốt sáng, như ngày xưa em ôm chặt cổ tôi mà ngủ, như ngày xưa em sẽ phải mỉm cười với tôi sau mỗi lượt. Như ngày xưa xác lũ thiêu thân sẽ rải trắng quanh hộp đèn cho tới rạng sáng, khi chúng ta tàn cuộc... như ngày xưa...

Tiếng thét cuối cùng dội vút lên, thúc vào tim anh và lóe lên ánh chớp. Dưới ánh chớp lóa ấy, anh nhìn thấy những con đường vùn vụt chạy, cây số này tiếp cây số khác, dải đồi nọ tiếp dải đồi kia, cánh rừng sau lưng cận kề cánh rừng trước mặt, thấy thấy những vùng anh đã đi qua, thấy thấy những đêm dài mong nhớ, quần quai trên võng vì cơn đói dục tình, quần quai trong hang sâu vì sốt rét, người lả đi như tàu lá úa mà nhìn mấy cô giao liên đi qua con giống vẫn dựng ngược lên như mảnh hổ chực vồ mồi... Và sau tất thấy những đói khát, nhọc nhằn ấy vẫn chỉ nhớ duy nhất người anh yêu, gương mặt ấy, làn da ấy... Và giờ đây, hạnh phúc đã nằm giữa lòng bàn tay :

Chúng ta sẽ yêu nhau cho lấp đầy những năm dài xa vắng. Chúng ta sẽ yêu nhau như ngày xưa, tôi mười bảy và em mười bảy. Sau mỗi cuộc ái ân tôi chỉ ngủ nửa giờ

rồi lại dựng em thức dậy vào cuộc mới, nguồn suối sinh lực dâng lên không vơi cạn, ánh mắt ngái ngủ của em càng khiến em xinh đẹp hơn lên...

Chiếc quần lụa của Miên mỏng tang, mát lụa mát lạnh, Bôn vo tròn chiếc quần lại vừa trong chét tay, và bằng cử chỉ ấy anh có cảm giác thấu tóm được người đàn bà anh yêu một cách dễ dàng. Sau khi đã bóp chặt chiếc quần đó vài ba lần một cách khoan khoái anh ném nó sang một bên và đặt tay lên chiếc quần lót trắng : Trắng như bông và mềm hơn cả lông mèo. Sao mọi thứ ở nơi Miên đều đẹp đến thế.

Có tiếng rên rỉ thầm thì kèm theo tiếng thở dài dài đau đó... Trái tim đau của anh mơ hồ e ngại cái nhan sắc lộng lẫy của Miên sẽ là vực sâu vô đáy và anh sa chân xuống đó không có đường lên : ... Ta còn trẻ. Ta còn trẻ và ta còn dư thừa sức mạnh...

Một giọng nói khác cất lên át tiếng thở dài lo âu của con tim, Bôn tự nhủ :

Ta sẽ yêu Miên và sẽ sinh con. Ta sẽ có cả đàn cả đống con như câu chuyện về vị tướng già tiểu đội trưởng đã kể... Tình yêu sẽ hồi sinh và sẽ lớn dần theo năm tháng, trong sự gắn bó với những đứa con... Nhất định ta phải có con đàn con đống.

Cơn thúc hồi làm Bôn mờ mắt. Anh chỉ còn thấy tấm thân trắng nhũn nhại của Miên, một động tác cánh tay chỉ vừa phác... Rồi anh chìm sâu vào chị.

Những con sóng khoái lạc nối nhau dồn lên bờ cát. Anh như muốn tan biến dưới ngọn triều. Biết ái ân sau mười bốn năm xa cách vừa như cuộn trở lại vừa như tới lần đầu. Hăm hở, ngỡ ngàng, mê man, cuồng dại... Một đại dương dào dạt cuộn lên, những con sóng phôi sinh không ngơi nghỉ, không mệt mỏi sẽ xô thuyền đắm say ra tới khơi xa, nơi muôn trùng sóng...

Ta yêu Miên, yêu Miên... Người đàn bà ta yêu đang cùng ta, da thịt trong da thịt... Chúng ta sẽ ái ân như ngày xưa ân ái...

Trong khoảng ngắt giữa hai hơi thở, lời rên rỉ buột khỏi môi anh. Anh nhắm mắt lại để nhìn cho thấu đại dương say đắm trong mình, thấy mệnh mông chân trời khoáng đãng thấy thuyền anh nô giỡn trên những con sóng đục tình, thấy lại diện mạo tuổi trẻ của anh...

Nhưng bỗng nhiên một luồng khí bị dồn nén chạy dọc sống lưng, xuyên suốt thân xác anh như mũi tên, khoái lạc và mộng mơ cùng lúc vọt ra rồi tắt ngấm. Con thuyền đắm say rơi từ đỉnh sóng xuống bờ cát, nằm vật vờ như mảnh ván mục. Biển yêu đương rút cạn, chỉ còn

trơ đáy bùn lồi lõm, ngập ngụa xác loài thủy quái và rải rác những tàu đắm cùng rong rêu...

Anh dốc một cơn thở dài không thể ghìm nén :

Sao lại thế nhỉ ? Có lẽ vì ta hồi hộp quá... Hoặc có lẽ vì ta đã chờ đợi quá nhiều ngày...

Rồi bỗng dung bộ phận truyền giọng của anh đi vắng, nó chẳng còn là của anh, mà như một thứ đồ vật ngoài thân thể ngoài ý muốn và sự điều khiển của anh. Nỗi sợ hãi cùng hồ thẹn cùng lúc khiến sống lưng anh lạnh toát trong khi hai thái dương và đầu anh nóng phừng phừng như lửa đốt. Anh lặng lẽ tụt xuống dưới chân Miên, không dám nhìn vào mặt chị, cười gượng gạo :

- Có lẽ ta chưa quen, có lẽ vì... Tôi xa Miên lâu quá...

Miên không nói gì. Chị chẳng nhìn anh. Chị đứng dung như ở ngoài mọi sự.

Anh vơ chiếc quần đùi mặc vội để che đi cái phần héo rũ trên cơ thể :

- Lát nữa chúng ta sẽ... Miên ngủ một giấc đi cho khỏe. Đêm còn dài... Lát nữa chúng ta lại...

Chị vẫn không nói gì lẳng lặng mặc quần. Mái tóc đỏ xuống che kín lưng khiến chị như nữ thần rừng.

- Miên.

Anh cắt tiếng gọi rồi không biết nói gì thêm. Anh cũng biết anh chẳng nói được điều gì vào lúc này. Anh mặc áo rồi nằm xuống rứt rứt đưa tay vuốt tóc chị.

Tóc Miên đẹp quá. Người đàn bà tôi yêu có mái tóc đẹp nhất thế gian. Lát nữa, ta sẽ lật mái tóc ấy lên để hôn vào gáy em, trước khi ân ái. Và ta sẽ... Ý nghĩa chưa dứt, anh đã ngủ thiếp đi.

Giấc ngủ của anh giống con tàu bị đánh đắm, từ từ chìm xuống đáy nước. Cho tới lúc gà gáy canh ba Bôn mới tỉnh dậy. Thoạt tiên anh lơ mơ tưởng mình ngủ vông nên đưa tay quơ gốc cây trên đầu. Tay anh đụng vào ngăn hộc đồ vật và anh nhớ lại tất cả. Ngọn đèn dầu vẫn cháy trong hộp với chiếc chao làm bằng tờ báo quấn hình loa kèn. Tấm chăn ở cuối giường in những bông thược dược. Anh nhớ những kỳ vọng khi mua nó bằng số tiền già lính rồi mang về, giặt sạch phơi trên cành ổi ... Những bông thược dược sẽ vẫn hồi tuổi trẻ. Hơi ấm sẽ mang trả tình yêu, và mùa đông trong tưởng tượng nồng nàn hơi lửa ân ái...

Tiếng gà gáy lan khắp các xóm, đồng vọng. Mùa đông chưa tới. Giờ vẫn đang hè và cuộc làm tình thất bại. Anh khép cặp đùi, len lén lùa bàn tay xuống dưới

thám thính. Cửa hé mở, Miên đã ra sân và chắc chị không quay lại tức thì, nhưng anh vẫn sợ. Nỗi sợ không biết từ đâu tới, cũng không tường diện mạo. Nhưng anh vẫn sợ. Và anh len lén luồn tay xuống dưới háng như một thằng ăn cắp. Chẳng còn gì nữa để hồ nghi. Nó đã rũ xuống như tàu cải héo, một nhúm da vật vọ giữa hai bẹn. Anh biết ngay bây giờ, giá như Miên thay đổi thái độ, bỗng nhiên vuốt ve hôn hít anh bỗng nhiên tự lột bỏ quần áo và chủ động bế thốc anh lên bụng chị... Giá như thế, anh cũng không thể nào đánh thức được cái nhúm da chẳng gân cốt kia.

Sao lại thế nhỉ ? Khốn nạn thật... Ta chẳng ngờ đến nông nổi này...

Anh muốn khóc nhưng cổ nghẹn hai hàm răng. Khóc thì hèn quá. Anh đâu phải đồ hèn ? Trước khi bị lạc nhiều trận đánh anh được khen ngợi hoặc nêu tên làm gương. Con đường binh nghiệp nếu chẳng gặp rủi ro hẳn sẽ đem cho anh vinh hạnh. Nhưng đây không phải trận mạc. Đây là cái giường đôi :

Ta chẳng còn mười bảy tuổi. Không như xưa, chẳng thể như xưa...

Lời thú nhận cam nín ấy nảy ra từng mũi kim vô hình, mũi nọ nối tiếp mũi kia lần lượt cắm vào gan ruột anh. Bôn ngồi dậy, nhìn hình vẽ trên tấm chiếu trần trần. Anh không hiểu ý nghĩa cái vòng tròn ghép bằng những nét chữ Tàu mô phỏng. Nó tượng trưng cho cái gì trong kiếp nhân sinh mà họ in lên mặt chiếu thế kia ? Anh không hiểu. Đó là mê cung, và càng nhìn anh càng thấy đầu óc u mê, tâm hồn tan nát. Vào phút nổi thất vọng sắp sửa chìm anh xuống vũng bùn oan nghiệt một cái tên bỗng bật lên :

Cụ Phiêu...

Lập tức, anh nhớ lại câu chuyện về ông lão bảy mươi sinh quý tử phương thuốc tinh hoàn dê chưng thuốc Bắc và rượu huyết dê. Mê cung tối tăm kia chợt lóe sáng :

Ta sẽ đến cụ Phiêu... Ta sẽ học hỏi những kiến thức trong chuyện dưỡng sinh và chuyện gối chăn... Một cõi khác, một mảnh đất khác phải cày xới...

Bôn sờ nắn lại lần nữa cặp bùi thông theo rồi rút tay ra và đứng lên. Máu anh dần dần ấm lại. Anh đẩy cánh cửa, bước ra ngoài. Đêm mát lạnh. Máy cày củi nhỏ đang cháy cạnh bờ giếng rọi sáng khoảng sân, mái nhà lẫn đám cành ổi. Mùi thạch trình hương tỏa đầy không gian. Bôn dừng lại giữa sân, chết lặng : Miên đun nước

tẩy trần để tắm sau lần chung đụng với anh. Từ nhỏ, Bôn cũng đã dầm lượt theo bạn lên núi cắt thạch trình hương đem bán cho nhà chùa dưới huyện lỵ. Đó là thứ nước để rửa trôi những dơ bẩn trong kiếp người trần tục, trước khi họ muốn bước vào cửa tam quan :

Cô ta đã dành cái nghi thức này để đối đãi với riêng ta. Với người đàn ông kia mọi sự sẽ khác... Với người kia chắc là...

Hình ảnh chiếc quần đùi thun sọc đỏ treo trong phòng tắm của Miên lại hiện lên rõ mồn một. Rõ mồn một hơn nữa, sắc xói hơn nữa là những gì anh tưởng tượng phía sau mảnh quần lót ấy, và anh bỗng muốn giết Miên, muốn giết người đàn bà đang tắm sau tấm liếp kia, nơi ánh lửa rọi vào :

Một lưỡi lê xọc từ phía trước ra sau lưng, trên vú trái nửa đốt tay. Hoặc một lưỡi dao rừng phang từ sau gáy...

Anh như nhìn thấy máu chị phun từng vòi dài đỏ thẫm, và cảnh chém giết ghê rợn đó khiến những hơi thở tức tối của anh như hổ đói vừa phút trước nhe nanh múa vuốt, phút này đã mỗi một quy hàng. Và một ý nghĩa khác từ từ chảy tới như nước trong con lạch cạn :

Cô ấy có lý để làm thế... Ta chẳng làm ăn được gì. Chính ta là kẻ vô tích sự khiến người đàn bà chẳng nhận được may mắn hạnh phúc. Lỗi tại ta. Cần phải có những phương thuốc phục hồi sinh lực và tuổi trẻ. Phải nhẫn nại, ấy là con đường duy nhất đưa hạnh phúc trở về...

Anh không dám đi mạnh chân e rằng Miên biết anh đã thức. Rón rén như một tên ăn trộm, anh vòng ra đầu hè đi tiêu rồi lại rón rén quay vào buồng.

Chương 11

Xá đang chuẩn bị đồ lễ cùng đám thợ sơn tràng lên rú. Anh ta mặc mỗi chiếc quần đùi lại sẵn hai ống lên tận bẹn ngồi rửa cưa. Tắm lưng trần nhể nhại mồ hôi vắt chiếc khăn mặt bông nhỏ nhem. Lúc Bôn đứng trước ngõ Xá vẫn cầm cúi miết con giũa, tiếng thép cọ vào thép nghe ghê tai. Anh phải gọi bốn năm tiếng liền Xá mới dừng tay lại :

- Chờ tôi ra mở cổng.

Đặt chiếc giũa vào hộp dụng cụ, Xá rút khăn lau ngực lau lưng rồi mới ra mở cổng cho Bôn :

- Cô Soan này lạ thật... Đã bảo sáng nay người ta ở nhà, đừng khóa cổng, vậy mà nhót một cái đã bấm luôn ổ khóa vào... Rõ đúng là cái giống đàn bà đái không qua ngọn cỏ, nghĩ không dài hơn sợi tóc...

- Sinh ra cái khóa là để đi khóa về mở, anh nói gì lạ thế ?

- Nhưng sáng nay đứng lên ngồi xuống cả thầy năm lần rồi, hết mẹ nó thời gian. Đầu tiên thằng cu lớn quay về lấy cuốn vở bỏ quên. Lần thứ hai ông tướng lại quay về xin tiền góp cho nhà trường tổ chức đi tham quan

thành phố. Lần thứ ba thứ tư hai ông hàng xóm sang xin đình với xin vệt dầu thắp. Lần thứ năm là Bình kêu...

- Bình kêu hả ? Đã mấy lần tôi định sang cậu ta chơi mà chưa đi nổi... Bình khỏe không ?

- Vẫn nhì nhằng.

- Nghe đâu cậu ta làm ăn khá khá lắm...

- Cũng khá hơn tôi đôi chút. Nhưng từ Tết đến giờ toàn gặp rủi ro, tích được đồng nào cũng tẩu tán hết rồi. Trước hết ông bố vợ bỗng dung lăn đùng ra chết. Cô Lãm là con một, Bình lại ở rể nên phải cống toàn bộ chi phí đám tang. Họ nhà ấy to nhất làng, nên cậu ta phải làm trên một trăm hai mươi mâm mới đủ. Rồi bây giờ cô vợ lại sung lách. Vừa sung lách vừa mang thai tháng thứ năm. Bình lo méo mặt. Sáng nay nó mò đến đây, tôi cặn tiền phải bảo cô Soan cho nó mượn cái nhẫn cưới đem bán đưa cô Lãm xuống viện thành phố...

Bôn tái tê. Con tàu hy vọng của anh chìm xuống. Đêm qua anh dự tính vay một mớ tiền của Bình. Tuy lâu ngày không gặp nhau nhưng Bôn biết tình bạn của họ không lay chuyển. Hai người cùng học một lớp suốt sáu năm trung học, cùng là văn B, họ được xếp chung một bàn và hầu như ở bên nhau trong mọi công việc

của nhà trường. Nếu đi cắm trại, họ cùng ở ban tổ chức. Có sinh hoạt ngoại khóa, hai người cùng ở tổ Vật Lý và tổ hướng dẫn sinh trong phòng thí nghiệm. Những đêm liên hoan văn nghệ, cả hai cùng ở nhóm ngâm thơ, Bình có giọng ngâm ngọt ngào, còn anh đệm đàn bầu hoặc thổi sáo theo... Vào cái thời mộng mơ ấy, cả hai đều quyết chí thi cho được tấm bằng đại học và làm cuộc đổi đời dời chốn sơn dã về thành phố. Với họ, điều ấy cũng không quá xa vời, hai người cùng là học sinh loại giỏi. Bình chỉ kém riêng môn Văn, thường nhờ anh chữa bài giúp. Biết bao kỷ niệm se sắt đã gắn bó tuổi thiếu niên của họ. Bình thường chia cho anh nắm xôi buổi sáng, hoặc những chùm khoai dẻo mà chị ruột gói ghém cho. Bôn không quên vị khoai ngọt bùi ấy, vào những năm niên thiếu khốn khó của anh, không có Bình chưa chắc anh đã theo nổi ngần ấy năm ăn học. Tiền của anh kiếm được chỉ đủ mua giấy bút và những món chi dùng tối thiểu.

Anh không đủ gạo nấu ăn sáng, cũng không đủ sức mua cá mắm hoặc các thức ăn khác cho bữa cơm học trò nghèo... Tất cả những thứ đó do Bình bù đắp. Cái gã cao kều ấy là kẻ hảo tâm bẩm sinh, cậu ta giúp tất cả những ai có thể giúp được với vẻ an nhiên không tính toán dường như đó là phận sự của kẻ làm người. Đám học trò giàu sang trong huyện do đó phải nể vì. Hai kẻ

mơ mộng ấy đã bỏ giấc mơ dở dang cùng một ngày, cùng một ngày tòng quân nhưng lại phiên chế về hai đơn vị. Bình ở cùng đơn vị với Xá. Đạo anh về, Bình nhắc Xá nói với anh rằng cậu ta đang bận bịu, ngày nào đó rảnh rồi sẽ sang thăm và sắm bữa tiệc mừng... Anh những tưởng Bình mắc công việc dở dang, ai dè cậu ta đang lâm vào cơn khốn khó :

Ta vẫn ngỡ có thể níu lấy áo trang nghĩa hiệp thuở xưa. Ai ngờ cậu ta cũng sẩy chân vào cảnh đắm tàu... Đây mới chính là ngõ cụt.

Bôn thấy cơn gió lạnh chạy dọc sống lưng anh, dù trời đang nóng. Trên tấm ngực trần của Xá, những giọt mồ hôi lớn bằng hạt đỗ đen đầy quanh hai núm vú. Có một cái tên nảy lên : Già Đọt... Nhưng anh nhìn thấy trước cái quả hy vọng cuối cùng kia cũng thối. Người đàn bà xuân sắc từ hơn năm mươi năm trước chẳng thể nào có một kho vàng để cất giấu đến giờ. Bà cụ mang mẹ con Tá, những người có liên quan huyết mạch vì đám trẻ ấy chỉ cần miếng ăn cho qua ngày, hạt cơm công củ khoai, gắp rau kèm lát sắn. Vậy mà anh đã mơ tưởng gây dựng cơ đồ nhờ những đồng tiền của bà lão gần đất xa trời...

Ta là kẻ mơ mộng hảo huyền vô tích sự.

Xá chợt ngẩng mặt lên, con mắt lạnh xoi mói :

- Ngồi xuống đi... Làm gì mà đứng đần thối ra như vậy ?

Bôn giật thót, nhưng tâm trí vẫn còn tê dại. Anh vợ chiếc ghế đầu ở góc sân ngồi. Nhà Xá có đến hàng chục chiếc ghế đầu các cỡ và các kiểu. Đúng như người ta bảo : Thợ may ăn giẻ, thợ vẽ ăn hồ. Kẻ làm nghề sơn tràng và nghề mộc chỉ lải ở những mảnh gỗ thừa theo.

- Ngồi đây...

Xá nói tiếp, giọng to như quát vào tai anh :

- Ngồi đây... Tôi phải rửa nốt con cưa mẹ...

Bôn chưa kịp nói gì Xá bỗng dừng tay nhìn chòng chọc vào mặt anh.

Lần này cái nhìn đó kéo dài, khoan xoáy vào một điểm nào đó trên mặt Bôn khiến anh bỗng dung nóng bừng hai tai. Con mắt lạnh của Xá hấp háy, hấp háy rồi đột nhiên Xá hạ giọng thì thào :

- Sao ?.. Ấy rồi phải không ?

Bôn hiểu ý Xá, nhưng chưa biết trả lời ra sao. Hai thái dương anh cũng nóng rực lên.

Xá lại hỏi tiếp :

- Có làm ăn được không ?

- Cũng tạm tạm.

- Tạm tạm là thế nào. Tôi với cậu là chỗ mặn tình, tôi mới hỏi.

- Nó có lên được không ?

- Được vừa phải.

- Kim trở số 3 à ?

- Không hẳn thế.

- Thì sao ?

- Tôi cũng chẳng hiểu.

Xá trợn mắt, không còn thì thầm mà quát toang toác lên :

- Vớ vẩn... Đừng ú ớ con mẹ... Trông điệu bộ của cậu tôi biết là hỏng rồi.

Đôi mày anh ta cau lại. Rồi cũng chẳng rửa nốt con cưa mẹ, Xá quẳng chiếc dũa vào hòm dụng cụ, đứng lên :

- Này, chuyện nghiêm chỉnh đây, không đùa được đâu... Tôi nói vậy cậu có hiểu không đấy ?

Nói xong, không chờ Bôn trả lời, Xá đi tới góc nhà, móc túi áo lấy hộp thuốc lá sợi đem vắn. Anh tìm một chiếc ghế khác, ngồi đối diện với Bôn :

- Cậu có hút không ?

- Có.

Xá đưa hộp thuốc cho Bôn rồi cúi xuống, lăn điều thuốc của mình :

- Tôi đã nói với cậu rồi... Cái nghề đàn ông đàn bà, phải mê nhau mới ăn ở được với nhau.

- Tôi yêu Miên... Tôi không yêu ai ngoài người đàn bà ấy.

- Phải. Nhưng còn cô Miên... Vấn đề là ở chỗ ấy. Có tình yêu hai phía mới thành vợ thành chồng. Tôi nói thế này cậu đừng giận. Ngủ với con đàn bà chẳng yêu mình thì thà cứ tìm lỗ né cáy còn hơn.

- Chúng tôi đã từng là vợ chồng. Mỗi tình đầu của tôi cũng là tình đầu của Miên... Cần phải có thời gian để tìm lại...

Xá rít mấy hơi thuốc liền, rồi hỏi :

- Cậu đã gặp tay Hoan chưa ?

- Chưa. Anh ta xuống thành phố. Chủ Nhật mới lên nhà bà Huyền thăm con chốc lát rồi lại đi...

- Cậu không đến nhà bà dì Miên hay sao ?

- Trừ phi Miên có việc bảo tôi phải đến.

- Thế thì cũng phải... Bà ta chẳng ưa cậu... Mà cậu cũng chẳng mền chuộng gì bà lão đỏng đảnh ấy... Nhưng theo tôi, ít nhất cũng một lần cậu nên gặp tay Hoan.

- Tại sao tôi phải gặp anh ta ? Chẳng để làm gì hết... Anh ta có phần anh ta và tôi có phần tôi.

Trán Xá nhăn lại. Anh ta ném đầu mẩu thuốc ra vườn rồi lại vớ hộp thuốc cuộn luôn điều khác.

- Này Bôn, lời nói thẳng vốn khó nghe nhưng hôm nay cậu hãy gắng mà nghe cho đến đầu đến đũa. Tôi với cậu chẳng phải anh em họ mạc nhưng chúng ta có cái tình gắn bó còn mặn mà hơn thế. Bởi vậy tôi thấy có trách nhiệm phải nói cho cậu biết rõ mọi ngả nông sâu của cuộc đời. Ngày xưa đi học, cậu vẫn thường giải toán cho tôi, sao bây giờ cậu không biết cách giải bài toán chính của số phận ?

Hiện tình, cậu đang cười trên lưng cọp. Trèo lên lưng cọp không hẳn dễ, nhưng xuống đất còn khó gấp vạn lần... Thông minh như cậu hẳn biết vì lẽ gì cô Miên từ bỏ tòa ngang dọc của cô ấy để về rúc trong gian buồng lợp gianh của cậu. Người đàn bà trọng danh dự lắm mới làm nổi cái sự ép mình như vậy. Gặp kẻ khác tôi đoán chắc cậu chỉ có nước xách bị rời khỏi cửa nhà cô ta... Nhưng mọi sự trên đời đều có giới hạn. Cô ta không thể vì nghĩa cử mà sống với cậu cho đến lúc tóc bạc răng long. Tôi nói rồi, chuyện gối chăn phải yêu mê nhau mới nên hôn... Muốn đánh trận phải nhìn rõ mặt đối thủ... Tại sao cậu không thử tìm cách gặp Hoan, dù chỉ một lần ?

Mặt Bôn nóng bừng bừng, và anh nghe trong tai mình có tiếng ù ù như ai xay lúa :

- Tôi chẳng hoài hơi làm cái điều ngu ngốc ấy... Tôi không định đấu gươm với anh ta và bây giờ không còn là thế kỉ mười lăm, mười sáu...

- Vậy, cậu cứ nhắm mắt nhảy ào xuống sông, không lường nông sâu, chẳng dò nước ấm hay lạnh ?

Bôn không trả lời.

Xá cũng không gặng thêm nữa. Hai người ngồi phun khói trong im lặng. Những mẩu đầu thuốc tiếp nối nhau quăng ra vườn. Trời mỗi lúc càng thêm nóng và thi thoảng Xá lại vớ tấm khăn bông lau bộ ngực vạm vỡ lẫn tấm lưng trần của anh ta. Bôn không nhìn nhưng anh biết anh thèm muốn những bắp thịt nổi vòng trên khuôn ngực gầy sơn tràng, thèm muốn gương mặt cười cợt chung thân như mặt trăng hề nhưng lúc nào cũng ngồi lên ánh sáng của thiện tâm và hạnh phúc. Tiếng chim vườn chóc lát lại rót vào không gian, khiến vòm trời như cao hơn và màu lơ kia trong veo trong vắt. Bao nhiêu giây phút trôi qua, Bôn không nhớ. Nhưng sau đó rất lâu Xá cất tiếng thở dài và hỏi :

- Nay Bôn, cậu biết tỉnh ta vừa thành lập nông trường chứ ?

- Không, tôi không đọc báo.

- Nông trường đó ở cách đây ngót một trăm cây, tên gọi Bình Minh.

Nó được lập ra để hứng đám con gái phục vụ chiến tranh giờ đã quá lứa không còn tuổi lấy chồng, trở lại quê hương cũng bẽ bàng mà tìm công việc nơi thành phố càng khó khăn. Ở đó, họ trồng dưa và trồng tiêu như quê ta... Tay Liệu bạn hầu của tôi chuyên ngành về

làm trưởng phòng hành chính. Cậu có thể đến đó, sinh sống sẽ dễ dàng hơn tự kiếm vốn vỡ khu đồi xã chia cho cậu ở đây. Nông trường này vẫn còn được nhà nước bao cấp và đám cán bộ quản trị hưởng lương theo thang lương quy định... Đất ấy chắc hợp với cảnh neo đơn của cậu. Điều chủ yếu là ở Bình Minh cậu có thể chọn trong số hơn hai trăm cô thanh niên xung phong quá lứa một người vừa ý về làm vợ.

- Anh nói lạ lùng... Gia đình tôi ở đây... Quê hương tôi ở đây...

Xá cười khẩy, lắc đầu :

- Quê hương chỉ có ý nghĩa khi tìm được một mái ấm... Thế nên ở nơi nào ta tìm được một mái ấm, nơi ấy là quê hương... Còn gia đình cậu là bà Tá hay cô Miên ?

Bôn không trả lời, Xá nói tiếp :

- Gia đình cậu nghĩa là cô Miên, tôi nói thế cậu không phản đối chứ ? Hãy nghĩ cho cặn kẽ, đã chắc gì cô Miên yêu cậu, cảm thông với cậu hơn một cô thanh niên xung phong quá lứa lỡ thì đang ngong ngóng chờ một thằng đàn ông nào rờ mó tới ? Chỉ những kẻ cùng cảnh ngộ mới có thể thương nhau đến đâu đến đấy. Chúng ta đã từng là lính. Tất thấy những thằng lính ra khỏi cuộc

chiến tranh đều phải nộp thuế, đều phải để lại vật gì đó làm lễ tế thần... Như tôi chẳng hạn, mảnh bom nhỏ bằng mảy trâu cũng móc ra một con mắt. Như thế, tôi đã nộp xong xuất thuế của mình... Còn cậu...

- Tôi cũng ngần ấy năm lưu lạc, anh xem...

Xá lại lắc đầu :

- Chưa đủ đâu, người anh hùng ạ... Tôi thấy như là chưa đủ xuất...

- Đạo này anh ăn nói lạ lùng...

- Ờ... Cũng có thể tôi trở thành thằng gàn trước tuổi...

Lúc đó, Soan từ ngoài cổng đơn đả bước vào. Chị cắp một thùng đầy những na lẫn ổi. Người đàn bà trẻ tuy không đẹp nhưng tươi tắn, mặn mà. Cũng như chồng gương mặt chị lúc nào cũng ngời lên ánh sáng của sự mãn nguyện lẫn thiện tâm :

- A, chào chú rể mới... Sao, anh đón nàng về dinh có vui không ?

Bôn chưa kịp đáp Xá đã nạt nộ :

- Cái cô này đa sự... Đã bảo đừng khóa cổng mà cứ quen tay. Làm người ta đứng lên ngồi xuống gãy cả gối

đây này...

- Đây, anh Bôn xem... Ra trận là lính mà về với vợ con là tướng, hách chẳng ai bằng.

Nói xong chị cười. Chiếc răng khênh làm nụ cười rạn vỡ hẳn lên. Chị ngược mắt nhìn chồng vừa thần phục vừa riêu cợt :

- Hung hăng thế mà hồi lên cái nhọt ở mông, em nặn cho kêu rống lên như con bò bị chọc tiết, quá đura trể lên ba...

Xá bảo :

- Da thịt người chứ có phải sọ gỗ đâu mà không đau? Thử rơi vào cô xem... Cô không khóc hu hu tôi cứ bé bằng con kiến.

Soan chọn mấy quả na chín cây và vài quả ổi bỏ vào đĩa :

- Thôi thôi, em chẳng hơi sức đâu mà đấu khẩu với anh. Từ thuở lọt lòng đến giờ anh có chịu thua ai nhờ nào đâu ? Chẳng cứ bạn hữu, xóm giềng mà ngay cả cô dì chú bác, những bậc bề trên trong họ... Nào, anh Bôn ăn đi. Xem ổi vườn nhà em có ngọt bằng ổi bên vườn nhà anh không ?

Bôn cần trái ổi, lưỡi ngọt dạ chẳng ngọt. Ổi nhà anh còi cọc không được trái chín nào. Quả mới ương ương lũ con Tá đã hái ăn sạch. Những đứa trẻ thả rông như loài thú hoang, không tới lớp mẫu giáo, cũng chẳng học vỡ lòng tha lơi nhau hết vườn nọ tới đồi kia, lăn lê từ lồi mòn này sang ngã đường khác... Bao năm khu vườn bỏ mặc cho kiến bọ, các loài sâu và các loài chim. Từ khi anh về, anh đã trồng ở đó một luống cây hương nhu và vài khóm hoa riêng dại. Vì chúng là thứ cây không ăn được nên lũ con Tá để yên. Nhưng đất cần, ngay những hương nhu cũng không lớn được, mấy khóm riêng dại không trở hoa còn người đàn bà anh yêu lạnh lùng như khí núi... Phải, Xá nói đúng, cái giống đàn ông đàn bà phải mê nhau mới ăn ở được. Cứ nhìn cảnh nhà Xá đủ biết, vợ anh ta mê anh ta đến thế nào. Mặc dù đã được nghe kể nhiều lần về cuộc tình giữa Xá chợt với cô Soan, Bôn vẫn không hình dung nổi người đàn bà hiền lành đơn đả vừa lựa những trái ổi chín mời anh lại có thể táo tợn đến nhường ấy...

Dạo Xá phục viên, chẳng có trong tay thứ gì ngoài vài bộ quần phục và món tiền còm đủ làm vài mâm cơm rau dưa mừng ngày đoàn tụ. Cha mẹ Xá đã chết từ lâu những năm anh còn ở chiến trường ngôi nhà hương hỏa ông anh chiếm, thêm bà chị dâu mất lúc nào cũng nặng như chì nên Xá ở nhờ nhà ông chú ruột, và bữa

cơm đoàn tụ được làm tại nơi đó. Vài ngày sau, gã trai đã vác đồ nghề sơn tràng lên rú, bắt đầu lại cuộc sống sơn dân. Bắt đồ, Xá gặp Soan hái củi. Họ yêu nhau tức khắc, theo đúng kiểu người đời vẫn gọi : Ái tình sét đánh. Thời con gái, Soan cũng không đẹp nhưng duyên dáng, mặn mà, khối người để ý. Trong số đó, có gã anh trai họ đằng mẹ của cô. Anh ta không thật giàu nhưng cũng có ngôi nhà ba tầng dưới thành phố, dầu một tầng chỉ rộng mười sáu thước vuông nhưng cũng đang hoàng mở được cửa hàng đại lý ngũ cốc và nhờ đó lúc nào cũng rủng rinh tiền. Anh ta hơn Xá hai tuổi nhưng khôn ngoan từng trải, lại có cả một chiến thuật mua chuộc đám họ hàng, xóm giềng nên cầm chắc phần thắng trong tay. Cưỡi chiếc xe mới dán nguyên tem về làng, nhưng bất kỳ gặp ông già bà cả nào anh ta cũng xuống xe, cúi chào lễ độ. Sau đó anh ta tới hỏi thăm từng nhà, bắt đầu từ ông trưởng tộc xuống đến các ông trưởng chi, nội lẫn ngoại, không quên đem theo quà bánh để đặt lên bàn thờ, thắp nén hương khấn vái tổ tiên. Ông trưởng tộc được một gói trà ướp sen với hộp bánh nướng hảo hạng, ông trưởng chi được gói trà ướp nhài với phong bánh quy, rồi các bà láng giềng được khăn len quàng cổ, trẻ con được kẹo hồng và kẹo cam... Thứ nào cũng gói bọc tinh tươm bằng giấy bóng màu rực rỡ... Tiếng khen râm ran không ngớt từ trong nhà ra

ngoài ngõ :

- Cô Soan vớ được tấm chồng, đáng công trang điểm má hồng răng đen... Sau này tha hồ nhờ cậy...

- Trai thời nay chẳng thấy ai thông thái như anh Khiên. Còn trẻ thế mà thuộc lầu lầu lịch sử... Bữa trước lại chơi, anh ta đọc vanh vách cụ tổ nhà tôi đồ bảng nhón năm nào, tháng nào, cùng thời với ai... Minh bạc trắng đầu cũng không biết rõ tổ tiên mình đến thế...

- Anh ta có chữ, lại sẵn tiền, hào hiệp với xóm giềng làng nước, con cái Soan lấy được tấm chồng như thế ngang lên cõi tiên...

Bố mẹ cô Soan, khỏi phải nói, sừng lăn lóc. Họ hơn hờ chờ ngày «đám cưới to nhất làng nhì xứ» được thực hiện :

- Con xem xem, trong làng ngoài nước không ai không ca ngợi anh Khiên... Người đức hạnh như thế, nhất nhất sau này sẽ thủy chung. Con lấy anh ta sẽ được đôi đời, sau này ăn trắng mặc trơn chẳng đầu tắt mặt tối như dân xóm Núi...

Soan lắc đầu nguây nguẩy :

- Con không lấy ai cả, con không lấy ai hết... Con ở nhà với bố mẹ...

Nhưng không ngày nào cô không gặp Xá. Hai người chết mê chết mệt với nhau. Bố Soan bắt được họ ngồi tự tình ven đồi liền tát cho cô hai cái nẩy đom đóm mắt rồi dẫn về, trói ở cột chuồng trâu một đêm một ngày liền cho biết phép nhà... Đám bạn Xá chạy tới, vừa an ủi vừa khuyên :

- Đối phương mạnh quá Xá ơi, cậu lấm lưng mât. Tính trước đi là vừa...

- Nếu quả tình không cứu vãn được, hãy ra tay trước. Cậu phải tuyên bố bỏ cô ta để khỏi mang tiếng là kẻ bị đá đít... Khiến tuy giàu sang, lấm tiền của lại nguyên vẹn cả hai con mắt nhưng hấn sẽ bị đo ván một khi cậu tuyên bố bỏ cô Soan. Như thế, trước mắt thiên hạ, hấn là kẻ húng của thừa...

Xá bối rối. Anh chưa biết tính cách nào. Anh yêu Soan, nhưng xem ra đó là mối tình vô vọng. Cuộc so đo không ngang sức. Anh, gã lính về vườn, không các bạc trong tay, cửa nhà không, nương vườn chưa có. Xã cũng đã chia cho anh khu đồi nhưng chưa có tiền mướn thợ vỡ đất trồng cọc và mua giống tiêu. Anh dự tính phải sau hai mùa sơn tràng mới lo nổi số tiền ấy...

Vào lúc anh bấn loạn Soan chạy đến, mặt mày sưng đỏ muối cắn, nước mắt lấm lem. Cô bảo anh rằng cô phải rống lên đến nỗi bố mẹ xấu hổ với láng giềng đành cời trói. Rồi cô giục :

- Anh phải cưới em ngay... Phải cưới ngay tấp lự.

Xá gặng hỏi :

- Vậy... ra Soan không yêu anh ta chút nào chứ ?

- Không... không...

Soan gào thật to đến nỗi ông chú ở trong nhà phải lò đầu ra nhìn.

Lúc ấy, hai người ngồi nói chuyện bên rặng dâm bụt trước ngõ.

Soan gào lên rồi quắc mắt nhìn Xá :

- Em dối với anh mặn tình như thế mà anh dám hỏi câu ấy... Vậy anh coi em là kẻ ăn ở hai lòng ?

Xá sợ, vội thanh minh :

- Không, tôi không dám... Chẳng qua là vì...

Anh không dám nói với Soan một cách thành thật những ý nghĩa của mình, càng không dám nói tới những lời khuyên của đám bạn. Soan bảo :

- Em không bao giờ yêu cái lão hói đầu ấy, không bao giờ em ngủ với lão hói đầu ấy, dù nó giàu vô thiên lủng.

Xá hỏi :

- Nhưng anh biết làm sao bây giờ ? Anh yêu em nhưng anh không dám cãi lộn hoặc đánh nhau với bố em vì làm như thế chúng ta sẽ trở thành những đứa con bất hiếu.

Soan đáp, không chút chần chừ :

- Chúng mình phải ngủ với nhau ngay, ngay tức khắc... Em mà chưa ra, bố mẹ mới hết ép gả cho lão Khiền. Thằng cha ấy đã chuẩn bị mười tám mâm ăn hỏi vào tháng sau...

Lúc đó, anh đang ở nhờ nhà ông chú ruột. Nhà rộng nhưng không có buồng riêng. Hai đứa con trai ông chú tuy trẻ đều đã cưới vợ, chiếm giữ hai căn buồng đầu hồi. Ông chú với anh ở ba gian nhà giữa. Gian chính đặt bàn thờ, ông và Xá mỗi người ngủ mỗi gian bên. Ba gian đều rộng rênh nhưng nhìn thông thống sang nhau. Và họ chẳng thể làm ăn được trong cái không gian ấy :

- Khó quá...

Anh than thở :

- Anh định kiếm mớ tiền rồi mới dựng nhà... Đất xã đã chia nhưng phải có tiền mua gỗ mua gạch mới có thể tính chuyện...

Soan giãi bày :

- Chờ đến lúc ấy thì hỏng hết chuyện... Mình phải ngủ với nhau ngay đêm nay, đêm mai, đêm ngày kia... Em nhất định phải có thai mới nên được duyên kiếp...

Hai người nghĩ ngợi một giây rồi Soan quyết định :

- Anh vào lấy vải nhựa ra đây.

Xá vào nhà và sau đó quay ra với chiếc ca-pốt của lính Mỹ, chiến lợi phẩm anh thường dùng những lúc lên rừng. Họ cùng nhau qua thung lũng, qua mấy dải đồi trồng dưa lên tới những con dốc mọc đầy cây dâm dương hoắc. Ở đó, họ ngồi chờ mặt trời lặn, chờ khoảnh khắc thiêng liêng để bóng tối bao phủ rừng núi đồi nương làng xóm, thả thứ sương mù đen như mực cho ánh mắt tò mò tọc mạch của thế gian không thể rọi tới...

- Thế nào, ăn được chứ hả ?

Xá cất tiếng.

Bôn giật mình vội đáp :

- Ngọt... Ngọt thật.

Xá bảo :

- Vườn của cậu phải cải tạo. Phải cải tạo hoàn toàn. Tôi nói vậy nghĩa là cậu phải đốn hết cây, đào hết gốc, đem làm củi tất tật. Rồi xới xáo lại, ủ phân trộn nhuyễn với đất và trong một thời gian dài cho đất nghỉ ngơi, bồi dưỡng mới được tính đến chuyện trồng cây khác.

- Tôi hiểu.

Bôn đáp. Trong lúc tìm anh rên rỉ :

Gã đàn ông kia sung sướng thật... Gã tính mọi chuyện dễ ợt như vẽ lên lòng tay. Bởi gã có được một người đàn bà yêu gã đến thế, tận tình đến thế, hy sinh vì gã đến thế... Có được tình yêu, người đàn ông sẽ có cả thế gian.

Bôn biết rằng khởi đầu Xá cũng là kẻ trắng tay. Ngay đám cưới Soan anh ta cũng không làm nổi. Chính là Soan, người đàn bà táo tợn kia lo toan chuyện đó. Soan có thai, cô ra ngay trạm xá khám và tuyên bố với gia đình. Cô bảo bố mẹ rằng chính cô ta nhẹ dạ nên bây giờ họ phải đứng ra gánh vác chuyện cưới xin nếu không

muốn mất mặt với láng giềng. Nếu ông bà đứng ra tác tạo cho đôi lứa, sẽ được thêm một đứa con. Xá là gã trai siêng năng tốt bụng, ăn ở hậu hĩ với anh cũng chẳng sợ thiệt thòi. Bằng không, cô vác bụng theo anh ta, ông bà sẽ mất đi chính đứa con ruột thịt, mất công mang nặng đẻ đau... Sau rốt, lời lẽ của đứa con gái táo tợn đã đánh ngã hai bậc phụ mẫu. Chính bố mẹ Soan đứng lên dựng rạp, lo hơn một trăm mâm cỗ cưới cho hai người. Soan đẻ con trai. Xá làm ăn khấm khá hẳn lên, số anh ta như điều gặp gió và rồi đúng như Soan dự đoán, anh ta trở thành đứa con rể hiếu thuận nhất làng...

- Thế nào, cậu vẫn giữ ý định làm nương tiêu chứ ?

Xá lại hỏi.

- Phải, tôi muốn trồng tiêu, vì chẳng có nghề sơn tràng như anh.

Bôn trả lời.

- Không ít vốn đâu.

Xá bảo. Bôn im lặng. Anh lại thấy con tàu đang chìm xuống biển bùn và nổi ê chề tràn ngập.

Xá gặng hỏi :

- Cậu nhất quyết ở lại Xóm Núi.

- Tôi ở lại.

Bôn đáp. Sau khi ngáp ngừng vài giây, anh nói thêm :

- Tôi yêu Miên...

Anh biết rằng lẽ ra anh phải nói :

Tôi yêu người đàn bà đó dẫu cô ta không còn yêu tôi nữa.

Nhưng tôi đã đặt hết cuộc đời tôi vào mối duyên này giống con bạc khát nước cuộc toàn bộ gia sản vào ván bài sau chót... Tôi không thể ra đi. Tôi không còn hơi sức để ra đi. Người đàn bà đó hút hồn tôi. Chẳng ai thay thế được Miên. Chẳng da thịt nào trắng như da thịt ấy, chẳng đôi mắt nào long lanh hơn đôi mắt ấy, chẳng mái tóc nào óng ả hơn mái tóc ấy... Cô ta đã từng là của tôi... Rồi một ngày tôi sẽ tìm lại được hạnh phúc, miễn là tôi kiên nhẫn.

Nhưng anh không đủ can đảm nói thật, dù là đối với Xá, người bạn tận tụy, kẻ bảo trợ tự nguyện cho anh. Xá nín thinh. Anh ta vớ một quả na chín, bửa đôi, ăn hết sạch, đoạn buông tiếng thở dài :

- Thôi được... Nếu cậu đã quyết... Nhưng muốn thế, trước hết cậu phải đi chữa bệnh. Momm cậu thôi bỏ mẹ,

tôi ngồi xa thế này còn không chịu được hưởng chi đàn bà ?

Soan lườm chồng :

- Cái lão dở hơi này, ăn nói lỗ mãng thế hả ?

Đoạn chị quay sang nói với Bôn :

- Anh đừng chấp... Chồng em lắm lúc y hết thẳng khùng... Chẳng cứ với anh, ngay với bố mẹ em nhiều khi ăn nói cũng láo liên như thế...

Nói xong, chị liền vội vã đi vào bếp, bỏ lại thúng na lẫn ổi chọn dở dang. Chờ Soan vào hẳn trong bếp, Xá nói tiếp :

- Nếu cậu quyết sống lâu dài với cô Miên, phải chữa bằng được bệnh hôi mồm, còn những việc khác sẽ tính sau. Mai, tôi đưa cậu xuống viện thành phố. Dưới đó, tôi cũng có ông bác làm nghề bốc thuốc bắc. Ta sẽ đến cả hai nơi xem sao... Có bệnh phải vái tứ phương. Giờ cậu về xoay lấy ít tiền, tôi chỉ còn hai ngày nữa thôi. Sáng sớm ngày mốt, đám sơn tràng chúng tôi làm lễ và ngược rú.

Chương 12

Thành phố không có trăng, hoặc nói đúng hơn, trăng thành phố bẽ bàng nhợt nhạt. Chìm lấp dưới các loại đèn màu trắng biến thành xác ướp của chị Hằng treo lủng lơ giữa bầu trời đầy bụi và khói.

Nhưng ở đây, trên bãi biển vắng tanh vắng ngắt này, trăng ngự trị với vẻ đẹp vẹn toàn, kiêu hãnh. Không vời gọi, không huyền bí như trăng miền sơn dã nhưng lồng lẩy hơn, uy nghi hơn, hùng mạnh hơn.

Biển bờ, sóng nước, những vàng lưới giăng mắc trên bãi cát, đám thuyền nằm chờ đợi... tất thấy đều tôn vinh quyền uy vô song của nó. Không gọn mây vương. Gió chạy ù ù qua rừng phi lao, reo trên sóng nước. Mùi biển dầm không gian như từng thớ gỗ thuyền, từng hạt cát, từng bông cỏ mặt trời, từng tế bào trên da thịt con người đều thấm đầy vị muối cùng mùi sóng, thứ mùi vị tắm liệm tâm hồn bất cứ kẻ nào sinh ra và lớn lên ven biển.

Hoan rít liên tục hết điều thuốc này tới điều thuốc khác. Những đợt lọc thuốc ném rải rác trên mô cát trước mặt anh dưới ánh trăng vẫn nhìn rõ :

Một bao rươi, từ lúc ra đây mình đã hút hết bao rươi...

Anh thoáng nghĩ rồi tiếp tục châm nữa, hút mà không còn nhận ra mùi thơm, không còn ngửi thấy vị khói, rít liên hồi như thợ muối đẩy bàn trang trên mặt ruộng. Từ nơi anh ngồi tới mép sóng chừng dăm thước, nhìn rõ đường lươn dập dờn của làn nước, đám bọt mờ nơi đỉnh sóng lẫn những gợn cát khi chúng rút ra xa. Anh nghe rõ tiếng đổ ập của con sóng vào, nặng nề hồi hả như nổi cồn cào của kẻ đói yêu và lặng lẽ khi sóng lui xa, bỗng bèn như tiếng thở dài vừa mãn nguyện vừa nuối tiếc. Biển tuổi thơ của anh giờ đổi khác : Nó là biển của kẻ đã từng trải và thôi không còn sung sướng... Đã một tháng. Trăng đêm nay không tròn hẳn mà ngả sang hạ tuần, giống như đêm trăng Xóm Núi.

Từ đêm anh dất Miên lên sân thượng tới nay đã tròn một tháng.

Thời gian chẳng tiếc thương ai. Ngày lại đêm, trăng tròn rồi khuyết, Hoan không hiểu anh đã sống vật vờ qua ba mươi ngày ấy ra sao ? Một hình nộm hay một bóng ma câm lặng ? Không, có lẽ anh vẫn giữ được dáng vẻ đường hoàng chừng chạc bên ngoài. Giữ tư thế của một người đàn ông đứng đắn, chừng mực, con nhà có cốt cách. Những quy chế đạo đức nghiêm ngặt của ông giáo Huy vẫn kiểm soát từng hành vi, từng lời

ăn tiếng nói của anh. Anh vẫn làm việc một cách bình tĩnh sáng suốt, tính toán rạch ròi đâu ra đấy, thiết kế lại cửa hàng, thuê người thi công, chọn nhân viên mới, thay đổi mặt hàng tìm mối manh để kiếm thêm những mặt hàng ưu thế rồi thuê người áp tải từ Sài Gòn và Đà Nẵng ra. Cửa hàng của anh giờ không còn bán tạp hóa mà chuyển sang các vật liệu nội thất, đồ điện đồ gỗ và một ít đồ trang trí loại đắt tiền. Công việc tiến triển như có phép tiên. Mới một tháng tròn mà sự thay đổi khiến cả thành phố trầm trồ.

Chị Châu bảo :

- Hóa ra chính cậu mới có tay buôn. Cậu làm một tháng bằng chị cày cục mấy năm ròng. Lẽ ra cậu phải về thành phố từ ngày hòa bình mới phải.

Hoan không đáp.

Chị anh chợt nhận ra sự im lặng của đứa em trai, chị lúng túng nói :

- Ấy, là chị nói thế... Chị xin lỗi...

Và chị lần ngay đi nơi khác.

Giữa những quãng thời gian tính toán hoặc kiểm soát hàng hóa, Hoan thường ngồi nhìn đường phố. Dòng đời diễu qua như con nước chảy. Trước đây vài năm có ai ngờ phố xá sầm uất đến thế này.

Cũng chẳng ai tưởng tượng nổi ngôi nhà của ông bà nội anh bị trưng thu được trả lại đột ngột không kèn không trống. Lúc đó, Hoan còn ở Xóm Núi. Chị Châu, chị Nền cùng gia đình về thành phố.

Sau khi mẹ anh chết, chị Châu thế chân bà bán hàng trong cửa hàng bách hóa tổng hợp thành phố, vẫn dưới quyền lãnh đạo của bà Kim Lan. Chị anh đã phải chịu mọi sự trả thù hèn hạ của người đàn bà đồng đánh lẳng lơ sau khi cuộc hôn nhân giữa anh và cô Kim Liên tan vỡ. Bất ngờ một buổi, có chiếc xe hơi xịch đỗ trước cửa. Trên xe bước xuống hai người đàn ông. Một trong hai người ngó nghiêng cửa hàng bách hóa và hỏi :

- Đây có phải nhà anh giáo Huy không nhỉ ?

Chị Châu bước ra đáp :

- Dạ thưa ông ba tôi đã mất. Nhà này trước đây của ông bà tôi.

Người khách đứng ngẩn ra nhìn chị hồi lâu rồi nói như quát :

- Con cái Châu hả ? Mà lại dám xưng tôi với chú mày a ? Mà biết tao là ai không ?

Chị Châu hoảng hồn không biết ăn nói ra sao, ông khách lạ lòng kia đã kéo người bạn vào nhà :

- Vào trong này, tôi phải thắp hương cho ông anh tôi đã.

Đoạn ông quay sang bảo chị Châu :

- Tao là chú Huyền hiểu chưa ? Tao bỏ quê đi mấy chục năm trời. Ba mày có nhắc đến tao không đấy ?

- Dạ, ba mẹ cháu có nhắc tên chú luôn.

- Phải, ngày xưa ba đưa chúng tao vẫn chơi tam cúc ăn tiền... Mẹ mày ra sao ?

- Ba cháu mất năm trước mẹ cháu mất năm sau, vừa hết giỗ đầu ông cụ...

- Cũng phải vậy thôi... Cái đời này yêu nhau lắm, người dương kẻ âm sao được ?

Nói xong ông cười sảng sặc nhưng nước mắt ràn rụa. Rút khăn lau mặt, ông bảo người đi cùng :

- Bây giờ già rồi, đâm ra hay khóc... Tôi xa quê lâu quá... Xa quê gần hết cuộc đời...

Nói rồi ông lại khóc. Vị khách đi cùng lần mọi người đều đứng yên chờ ông khóc cho hết cơn. Chị Châu đưa ông qua cửa hàng vào gian nhà trong, nơi đặt bàn thờ ông bà giáo. Ông khách thắp ba nén nhang cắm vào bát, gọi hồn người chết cũng ngỗ ngược, suông sã như ông nói với người sống. Khấn vái, than thở xong ông rút ví đưa cho chị Châu nắm tiền :

- Ngày mai mua đồ lễ cúng ba mẹ mày.

- Thừa chú, mai chưa phải ngày kị...

- Tao đã khấn bất cứ ngày nào bố mẹ mày cũng phải đội mồ đi lên.

Ngày xưa, tao còn đưa thư tình cho anh chị ấy rồi mới bỏ nhà theo cách mạng... Trưa mai, họp xong chú sẽ về thắp hương cho ba mẹ cháu...

Nói đoạn ông Huyền kéo tay người đồng hành :

- Đi cậu.

Ra tới hè, khi lái xe đã mở cửa bỗng nhiên ông lôi ông ta quay lại :

- Cái nhà này là thế nào hở ?

Vị khách ngượng ngùng đáp :

- Trung dụng làm cửa hàng bách hóa từ năm 56... Thời đó, các anh ấy đã quyết định...

Ông Huyền trợn mắt lên :

- Trung dụng... Nhà anh giáo Huy mà còn trung dụng thì ăn ở được với ai ?

Ông kia đáp :

- Việc đó do lịch sử để lại.

Ông Huyền bảo :

- Lịch sử sai cũng phải sửa. Lịch sử là do mấy lão tiền bối của bọn ta làm, có lão tả khuynh, có lão hữu khuynh, có lão thích trò mị dân, có lão thích chơi chiêu của bọn quá khích và khủng bố... Phải xét cái gì đúng cái gì sai mà làm chứ ? Không lẽ bây giờ trong đám dân chúng của cậu có đứa lơ chữa hoang cậu cũng gọt đầu bôi vôi rồi bỏ rọ trôi sông như lịch sử ngày xưa ?

Vị khách thấy ông Huyền tức giận lại to tiếng ngay trên hè phố vội kéo vào ô tô :

- Được rồi... Tôi biết rồi... Để tôi bảo chúng nó...

Xe chạy vụt đi.

Trưa sau, đúng Ngọ ông Huyền quay lại. Đi theo ông là viên thư ký của bí thư tỉnh ủy, người hôm qua bị ông tấn công. Viên thư ký đem theo sắc lệnh tức khắc trả lại nhà cho gia đình ân nhân cách mạng, kèm theo khoản bồi thường. Bà Kim Lan và các nhân viên khác phải tức khắc chuyển hàng hóa về kho của Ty Thương Nghiệp để chờ phân công việc mới.

Chuyện xảy ra như mơ. Chị Châu lên Xóm Núi kể lại tường tận với Hoan và bảo anh đưa gia đình về phố. Nhưng Hoan đã giao cho chị toàn quyền quyết định. Anh không thiếu tiền, và đời sống miền sơn dã vẫn lôi cuốn anh hơn. Chị Châu về phố, cắt mảnh đất làm đôi xây hai ngôi nhà cùng kích thước, cùng kiểu mẫu bằng số tiền bà giáo quá cố giao phó và tiền riêng chị dành dụm được. Xây xong, chị dọn hai cửa hàng bách hóa, giao chị Nền trông coi cửa hàng của Hoan, tháng tháng kiểm kê thu chi và xếp những đồng tiền lời vào hộp, dành cho đứa em trai, kẻ nổi dỗi tông đường của ông bà giáo...

Hôm Hoan từ Xóm Núi trở về, anh ứa nước mắt khi hai người đàn bà giao nộp tiền ấy cho anh cùng với chùm khóa. Anh hiểu những hạt giống cha anh gieo không mất. Anh quyết định phá vỡ bức tường ngăn hai cửa hiệu, làm thành cửa hàng thênh thang nhất thành phố, trang trí nội thất lại và thay đổi mặt hàng. Anh muốn gây dựng cho những người đã tận tụy với anh một cuộc sống phong lưu, giữ gìn mỗi tình cảm nồng ấm và nghiêm túc giữa các thành viên trong gia đình, theo đúng nguyên tắc của cha anh ngày trước. Hoan thành công mau lẹ. Một lực lượng thần bí đã phù trợ anh. Một ngón tay linh thiêng trở anh từng đường đi nước bước. Bất cứ mặt hàng hóa nào Hoan đụng tới đều mau lẹ trở thành hàng hóa thời thượng và chúng đem lại cho anh những món lãi khổng lồ. Mặt hàng này chưa vãn, Hoan đã thay mặt hàng khác và những kẻ chạy theo chân anh chỉ còn biết vuốt bụng thở dài :

- Thằng cha ấy vào vận đỏ... Trời phù hộ cho nó.

Phản Hoan, chính anh cũng không biết vì sao anh làm mọi chuyện dễ dàng đến thế. Việc buôn bán của anh giống trò đùa. Để quên nỗi sầu buồn anh đi liên tục. Hết Đà Nẵng vào Nha Trang, từ Nha Trang lên Đà Lạt. Từ Đà Lạt xuống Sài Gòn. Từ Sài Gòn lại quay ra Đà Nẵng. Trong những chuyến ngao du ấy anh nhận thấy

người đời cần thứ này hoặc thứ kia, rằng hôm nay họ thích một này ngày mai họ thích cái khác. Những quyết định đến mau lẹ sau một vài giờ tính toán. Chuyển hàng nào của anh cũng chóng vánh theo kiểu người ta gọi: Đánh nhanh rút nhanh. Chưa lần nào thất bại. Công việc đã vào guồng tự nó cuốn theo. Hoan vẫn có thời gian rảnh rỗi. Anh nhờ người kiểm hồng tường vi và cây móng rồng trồng quanh vườn. Anh cho người đi mua bể cạn. Anh tái tạo lại cái khung cảnh thời thơ ấu và đắm mình vào kỷ niệm, mừng tượng những buổi chiều mẹ anh làm lễ vọng trời đất, mừng tượng người đàn ông tao nhã dịu dàng thường vuốt mớ tóc trước trán anh, mừng tượng chàng trai mười tám xưa trên sân bóng rổ...

Nhưng những điều ấy không làm anh được giải thoát. Quá vắng chỉ là quá vắng. Nhiều lắm nó cũng chỉ cho con người sự êm dịu và ảo ảnh về một sức mạnh. Nó không là cuộc sống. Cuộc sống của anh đã ở ngoài anh, ngoài gã đàn ông chính chệch giàu sang và nhàn nhã, thường ngồi sau ly cà phê ngắm phố phường với cặp mắt không ánh sáng, không niềm vui. Đôi khi, anh tự tách khỏi bản thân để nhìn ngắm mình như ngắm nghĩa một kẻ lạ lùng nào đó, một thương gia trẻ đang vào vận đỏ, kẻ được cả thành phố tán phục, kẻ làm mọi cho tất cả những toan tính của đám đàn bà trẻ hoặc của

đám gái đến tuổi kén chồng... Anh không lạ gì những ánh mắt ấy. Anh từng cười nói, chào hỏi, bắt tay người này rút thuốc lá mời người kia, lịch sự lui bước nhường đường cho một cô ả xinh đẹp ưỡn eo mà anh thừa biết cô ả đang cố ý chìa cặp mông về phía anh, cố ngoáy đôi chân cho thật giống các nữ minh tinh màn bạc, cố vén đôi môi cười sao thật khêu gợi và toàn bộ cuộc chinh phạt đó nhắc anh tới ly rượu đỏ của bà Kim Lan thuở xưa...

Anh thấy mình khôn khổ.

Một nỗi khôn khổ không được thổ lộ cùng ai và khó bề giải thoát. Chị Châu và chị Nền thương anh, chăm chút anh nhưng họ kính sợ anh như kính sợ một vị chúa đất và vì quá giản đơn họ không thể chia sẻ được điều gì... Tuần một lần, anh về Xóm Núi thăm con, kiểm tra ruộng rẫy và bàn bạc với ông già Lư, người quản gia anh đã chọn từ vùng Quảng Trị. Con trai anh xinh xắn, thông minh, hiền lành... Vẻ đẹp của nó là vẻ đẹp của hai người hòa trộn nên mỗi lần nhìn nó một gương mặt khác lại hiện lên, một thân thể khác lại áp kề, một mùi da thịt khác khêu gợi... Nỗi mừng gặp con ngắn hơn nỗi đau một người thiếu vắng. Anh bị kéo căng ở hai đầu, như một kẻ tà đạo phải chịu hình phạt cho ngựa xé. Cuộc sống phổ phường cuộn cuộn. Âm thanh, màu sắc,

ánh sáng hòa trộn xáo động không ngưng nghỉ, cũng chỉ lôi cuốn được anh vài khoảnh khắc.

Sau rồi, anh không còn cảm giác gì nữa, như ngũ quan của anh đã mất, chẳng thấy ánh sáng nào, âm thanh nào, mùi vị nào còn tác động nổi.

Tối nay Hoan trèo lên sân thượng, nhìn thành phố. Anh ngồi như thế giờ lâu rồi bỗng dưng anh thấy dưới kia không còn nhà cửa, phố xá đèn đường, xe ô-tô xe gắn máy, không người đi lại không biển quảng cáo và tiếng ồn của cuộc sống. Dưới kia, là sa mạc. Một chốn không người. Mình anh trơ trọi. Nổi cô liêu là một vòm trời khác còn rộng rênh hơn bao trùm cả vòm trời trên đầu anh. Anh sợ. Anh nghĩ anh có thể là người cuối cùng còn lại sau cơn tai biến, một nạn hồng thủy hoặc trận bão bom nhiệt hạch. Anh vội xuống nhà, nhảy lên xe, phóng ra bờ biển...

Giờ biển ở trước mặt anh. Nó cứu anh khỏi cơn hoảng loạn. Đầu óc anh dần tĩnh lặng trong gió đêm. Anh nhìn những con sóng không ngừng xô giỡn và biết rằng chỉ cần rút đôi chân khỏi giày, lột tất đi hơn chục bước, anh sẽ thấy sóng ngay trên chân mình, sóng sẽ liếm chân anh như hơn ba mươi năm trước nó đã từng liếm đôi chân bé nhỏ của cậu bé Hoan. Mỗi bận cha anh cho ra biển tắm, Hoan thường ngạc nhiên thích thú khi bọt

nước bám vào chân lông và khi vỡ nó tạo nên cảm giác ngứa ngứa, nhồn nhột...

Nếu giờ đây ta lột áo quần, phóng vào làn thủy triều kia để toàn thân được ngọn sóng vuốt ve, trùm phủ ?

Hoan nghĩ tới những vuốt ve nô dõn của sóng nước khi anh còn thơ trẻ và nỗi khao khát được trở lại một lần hạnh phúc thời quá vãng khiến tim anh nao nức... Anh đứng dậy, cởi hàng nút áo trước ngực. Nhưng khi cởi tới chiếc nút thứ ba, bàn tay anh chạm vào rốn và nó bỗng rơi thõng xuống. Anh chợt hiểu rằng anh không còn là chú bé ngày xưa... Cậu bé Hoan ngày xưa vẫn được cha cho ngồi trên vai dạo chơi trên bãi cát... Cậu bé Hoan say mê tắm biển thấy chân trời cuộc sống nằm dưới đà bay của cú nhảy sóng, mọi bí ẩn của vũ trụ bừng sáng lên sau một hơi lặn dài và làn sóng nước bao la mơn mõi hơi biển cả là nguồn sung sướng vô biên chẳng bao giờ vơi cạn...

Anh đã qua tuổi... Tam thập nhi lập rồi. Anh đã ba mươi bảy. Một gã đàn ông xa con và mồ côi vợ không thể tự cứu mình bằng cái trò tòng ngồng nhảy sóng của hơn hai mươi năm trước. Trong hơn hai thập kỉ ấy, bao nhiêu dòng nước đã cuốn từ cửa sông ra biển, và biển đã luân chuyển các giọt nước trong lòng sâu của nó bao nhiêu lần ? Anh lại ngồi xuống cát, châm điếu thuốc

khác...

Biển của anh giờ không còn ở nơi đây. Từ xa, một bóng người đang cắm cúi đi tới. Một cái bóng bé nhỏ, chúi về phía trước, bên tay cắp chiếc thúng con. Có lẽ là một đứa bé bán quà rong. Những người tắm biển đã về từ lúc lặn mặt trời, có sao nó còn chầu chực nơi đây? Có lẽ nó ế hàng nên phải rình những cặp trai gái đang tình tự để năn nỉ. Và bây giờ nó gặp gã khách côai cút là anh ?

Hoan đoán đúng. Đứa bé cắp thúng hàng nhằm hướng anh ngồi đi miết. Chẳng mấy chốc nó tới nơi, quỳ gối trước mặt anh vừa thở hồng hộc vừa rút cây đèn pin soi những món hàng ế ẩm : - Chú ơi, mua giùm con ít đồ nhậu.

- Chú không uống rượu.

- Vậy chú ăn quà cho vui miệng.

- Nhưng cha chú bắt chú sau khi ăn quà phải súc miệng bằng nước muối không sợ hư răng... Ở đây, cháu có nước muối không ?

Hoan vừa nói vừa nhớ tới đứa con trai, nhớ vẻ mặt phụng phịu của nó mỗi lần phải thực thi cái nguyên tắc vệ sinh nghiêm ngặt đó. Đứa bé bán hàng ngắc ngứ, đần mặt nhìn anh. Nó không hiểu ông khách nói thật hay

bồn. Cây đèn pin trong tay nó vểch lên, soi một gương mặt đen đui, ranh mãnh với cặp môi xinh nhỏ :

Nó còn bé quá... Nó đã phải rời học đường đi kiếm sống... Có lẽ cha mẹ nó chết sớm, như Miên ngày xưa...

- Nào, cháu có món gì, để chú mua về đãi hàng phố vậy.

- Dạ, con xin chú, chú mua giùm con...

Con bé nhanh nhẩu van nài. Cây đèn pin quẹt qua quẹt lại trên mấy món đồ phẩm hại : Một chồng bánh đa kẹp kẹo lạc đã chảy. Một bát lạc luộc. Vài quả ổi dập nát vẹo vọ, hẳn được mót từ mảnh vườn cần cỗi nào đó đem mớ cho trẻ nghèo. Mấy con mực nướng trong túi ni-lông. Hai gói thuốc lá rẻ tiền đã móp vỏ.

- Cháu có đi học không ?

- Dạ không.

- Cha mẹ cháu không cho đi học ?

- Thừa không. Con phải bán hàng. Đi học lấy chi mà ăn.

- Cha mẹ cháu làm gì ?

- Mẹ con bán ốc hương ở chợ, còn cha con bán tào-phớ-rong.

- Nhà cháu đông người không ?

- Có cha mẹ với năm anh em con.

- Không đứa nào đi học cả ?

- Thừa không.

- Cháu có thích học không ?

- Thừa không. Có hồi cậu con đã dạy chữ cho tụi con nhưng chữ không vào. Cậu bảo óc đặc không học nổi. Đi bán hàng là sướng nhất. Vừa kiếm được tiền mua gạo vừa chơi rong...

À, ra thế... Hóa ra trên đời có những đứa bé không thích học. Chẳng phải ai cũng than vãn việc học hành dở dở như người đàn bà của ta. Ta biết Miên thông minh nhường nào...

- Thôi được, chú mua hết cho. Cả thầy bao nhiêu ?

Cặp mắt đứa bé đảo nhanh như chớp và ngay tức khắc mặt nó hiện lên vẻ tinh ranh của đám dân thị thành. Hoan chăm chú nhìn nó tính toán từng món một, nâng giá món này lên vài hào hoặc tính gian món kia vài

chiếc, cặp môi xinh nhỏ chum lại và đôi mắt đong đưa trên cái vương quốc bần hàn.

Hoan bảo :

- Thôi, không cần đếm đi đếm lại từng cái kẹo như vậy... Tất cả bao nhiêu, cứ gộp hết vào...

- Dạ. Cả thầy đáng lẽ mười một đồng nhưng vì chú mua cả mớ nên con bớt cho chú một đồng còn mười đồng chẵn.

Xuýt nữa Hoan phá ra cười :

Con cáo con, nó tưởng mình là người trên sao Hỏa vừa xuống... Nhưng nó tưởng thế cũng có lý, chẳng ai rò đại ngồi một mình trên bãi biển đêm thế này...

- Con ranh, mày tính kiêu gì vậy ? Cả mớ hàng cháu bán nhiều lắm cũng chỉ được bốn năm đồng... Lần sau muốn bịp thì phải chọn người khác nhé...

Đoạn anh móc túi lấy ra ba tờ bạc năm đồng :

- Đây, chú cho mười lăm đồng, ôm mớ quà của cháu về luôn đi... Thôi, đi cho mau kéo lạnh...

- Dạ, con xin cảm ơn chú, con xin đội ơn chú...

Đứa bé cầm tiền rập đầu xuống chào anh rồi sau đó nó ôm thúng hàng lùi nhanh như sóc. Hoan nhìn theo cái bóng đen bé nhỏ hút xa dần, còn cào gan ruột. Viên môi hồng nhỏ xíu của nó gợi cho anh một viên môi khác. Và từ điểm nhớ ấy, nổi nhớ lan rộng, tăng trưởng, dựng nên một hình bóng thân quen.

Tại sao ta lại ngồi đây nhỉ ?

Vào giờ này, lẽ ra anh đang ngồi trên sân thượng uống trà, tán gẫu với đám láng giềng Xóm Núi và vừa tiếp chuyện họ anh vừa lắng nghe tiếng đứa con trai bi bô với mẹ nó dưới sân. Gặp ngày vắng khách, cả ba người ngồi trước hiên hóng gió. Không gian vây bọc họ luôn tẩm ướp hương các loại hoa trong vườn, ấy là tiểu vũ trụ an bình và say đắm được tạo ra từ người đàn bà anh yêu và yêu anh. Cuộc đời anh đã định vị ở nơi đó, sao bỗng dưng bị đẩy ra ngoài, rơi vào khoảng chân không, một cõi lạnh lùng xa lạ nơi bất cứ vật gì cũng khiến anh ngờ vực.

Nhiều lần Hoan tự hỏi :

Vì sao nhỉ ? Ta vốn là dân thành phố, sinh trưởng và lớn lên ở nơi đây, hít thở không khí nơi đây để trở thành người, vậy mà ta luôn có cảm giác mình là khách qua đường, là kẻ ăn nhờ ở đậu...

Nỗi bất an thường trực ở trong anh.

Mỗi khi tiếp chuyện những kẻ môi giới, các chủ hàng hoặc đám bạn buôn, anh thấy rõ mình chẳng còn là mình, chỉ là kẻ sắm vai, là hình nộm phải diễn. Một cái bắt tay sớm hay muộn, một tiếng thở dài buông ra đúng lúc hay không đúng lúc, một tiếng cười trật khúc hoặc đáng giá ngàn vàng hoặc làm sứt mẻ một phần gia sản một cuộc trà dư tửu hậu có thể củng cố được các mối quan hệ hữu ích hoặc khai thác những sơ hở của đối phương... Những bài học của xã hội buôn bán cạnh tranh mà tất thấy những kẻ nhập cuộc phải thuộc lòng... Nhưng sắm vai trò ấy, anh luôn luôn thấy mình ngột thở.

Hoan là kẻ thèm khí trời. Anh cần khoảng không gian bao la thanh sạch. Không gian ấy anh đã tìm và đã thấy ở nơi khác. Trong thành phố này, chỉ riêng khu vườn là nơi duy nhất anh có thể hít thở dễ dàng, tránh mọi cuộc tiếp xúc với ngoại giới và được quyền ném mặt nạ lại phía sau... Nhưng khu vườn quá nhỏ. Và mùi hoa móng rồng với tường vi chẳng lấp đầy nỗi thiếu vắng một mùi hương khác. Nỗi thiếu vắng ấy càng ngày càng nung đốt anh, từ không gian thấm sâu vào gân cốt máu thịt. Và tới lúc nó hòa nhập cùng cơn đói tình dục...

Lại có người đi tới. Lần này, không phải một mà là ba cái bóng cao lớn nghênh ngang, vẻ như ba gã trai. Họ tiến đến gần anh vừa đi vừa chuyện oang oang, giọng người chài lưới, át cả tiếng sóng :

- Mi ưng con nớ hỉ ?

- Kệ tau, mi hỏi làm chi ?

- Nếu ưng nó tau thôi... Răng không, tau xáp vô liền.

- Thì mi cứ xáp vô.

- Mi thách hả ?

- Tau chẳng thách.

- Đừng thách tau. Bộ mi xớ rớ cả tháng chưa mần ăn được chi, chớ tau cứ rờ tới con nào con nớ mềm nhũn ra ngay... Giờ trước giờ sau là tau quất...

- Đừng nói trạnh... Chứ tau thách mi đó. Mi mần đi.

Giọng thứ ba cất lên :

- Thôi đi chúng bay... Thiếu chó gì gái mà phải mất nghĩa mất tình vậy ? Người ta đòi gái chứ không ai đòi bạn từ thuở cời truồng. Mà mất tụi bay có vậy ồ chớ tau nỏ thấy nó đẹp đẽ chi. Hai trái vú to như hai trái dừa

mà mông thì lép kẹp. Thằng đàn ông nào mà lấy nó suốt đời phải cam phận nằm dưới, chẳng sung sướng chi.

Tiếng cười khằng khặc âm ỉ. Ba gã trai vừa đi vừa đá sóng tung tóe. Nước vọt lên dưới những cú đá mạnh rồi rơi xuống rào rào :

- Ai kia ?

Một gã cất lời, giọng bả lả. Gã thứ hai tiếp theo :

- Răng ngồi một mình buồn bã vậy ? Đi với bọn tui không ?

Hoan im lặng. Anh cố hình dung gương mặt những gã trai làng chài có giọng cười thật khả ố và thật sung sướng.

Gã thứ nhất lại lên tiếng :

- Bộ kia là bị người tình ruồng... Đừng bó gối cho tội thân. Đi chơi đi. Thiếu gì đàn bà trên đời, con nào cũng cái nớ cả...

Giọng thứ ba lại cất lên, can ngăn :

- Im đi chúng bay. Đề yên cho người ta ngồi... Tổ cha mấy thằng chó đại, nốc có hai chén rượu mà sữa như lũ diên...

Rồi ba gã vượt qua mặt anh, đi tiếp về phía trước, nơi dầy lều chứa lưới in dầy bóng đen thù lù dọc theo bờ cát. Tiếng họ mỗi lúc mỗi hút dần trong gió biển. Càng đêm, gió càng dữ, càng lạnh. Trời như rộng thêm ra và chân trời tan biến trong mù sương, như không còn biển còn mây còn trăng, tất cả hòa thành một cõi huyền hoặc. Anh phóng tầm nhìn ra xa, cố tìm trong khoảng không bao la một chút gì thân thuộc : Tiếng còi báo giờ nơi người gác hải đăng, tiếng buồm reo phàn phật trong gió đêm, tiếng hải âu lẻ bạn tình khắc khoải, bóng thuyền câu mực và ánh lấp lóa những ngọn đèn soi cá đêm... Nhưng tất thấy những ảnh hình, những âm thanh quen thuộc của tuổi thơ đã tắt. Biển cũng hoang hoải như thành phố, sa mạc như thành phố và anh chỉ còn lại một mình dù không có nạn hồng thủy hay bão bom nhiệt hạch.

Hoan đứng dậy.

Biển tuổi thơ của anh đã mất.

Và biển của anh bây giờ không còn ở nơi đây.

Anh nổ máy quay xe về thành phố. Quàng sáng hiện lên phía trước khiến anh chán chường, chân tay bải hoải. Nhưng khi nghe tiếng động cơ nổ thuần thục đã giảm dần âm thanh anh nghe rõ tiếng sóng ào ạt sau lưng. Tiếng sóng đuổi theo anh và mỗi lúc càng giống tiếng gọi mơ hồ nào vọng tới. Tiếng gọi của ngày đã qua hay ngày sắp tới ? Hoặc đó chính là tiếng vọng nhịp đập của trái tim sâu muôn trong ngực anh, dưới tấm áo tắm sương ? Anh không biết và tiếp tục phóng xe đi, cảm thấy mình đang theo đuổi một mục tiêu vô hình vô thanh nhưng không sao cưỡng nổi...

Chương 13

Người ta vẫn bảo đàn bà xứ chài lưới dân bởi họ ăn nhiều cá hơn cơm. Những mục dân chài to vật vĩa, đen không kém đàn ông, tay chân nần nần như đũa bằng gỗ tứ thiết, lấy chồng từ thuở mười lăm đến năm chẵn ba mươi ít nhất cũng có mười đứa con cả trai lẫn gái.

Rồi họ lại tiếp tục đẻ, thế là bà nội bà ngoại đến nhà hộ sinh cùng một lần với con dâu hoặc con gái và cảnh em bú chị, cháu bú bà thường xảy như cơm bữa. Cảnh ấy đặc biệt phổ biến ở làng Bảo, cái làng ven sông Lệ Nhật, nửa làng đánh rớ lấy cá sông, nửa kia đi biển đánh cá nước mặn. Dường như không có người nghèo ở đây.

Khốn cùng nhất là lão Gộc, không vợ không con, cũng dựng được gian nhà gạch ngói mới xen ngói cũ. Buổi chiều, loa phóng thanh xã bắt oang oang đã đành, ra-đi-ô của mọi nhà không chịu thua cũng mở đình tai nhức óc. Dân ăn cá, thần kinh vững sấm nổ bên tai vẫn ngủ say như đá cuội. Bên kia sông Lệ Nhật là thành phố nên đời sống đô thị đặt chân vào từng nhà dù nhà nào nhà nấy bốc mùi tanh kinh niên của hải sản. Trai gái làng những chiều rồi rãi rủ nhau ra câu lạc bộ xã tập hát hoặc nhảy disco, đầu chải bóng, nước hoa xịt tặc mũi.

Các cô cũng đi giày cao gót như ai bước lên sân khấu cầm micro đong đưa qua lại, hất tóc lên kiểu Thanh Lan để gương mặt mờ màng hoặc hạ thấp đôi mi kiểu Lệ Thu để dáng điệu thắm đẫm vẻ nhu mì thực nữ. Rồi lát nữa rời câu lạc bộ, các cô sẽ tụt giày cao gót cấp vào nách. Và các chàng cũng sẽ tụt giày xách theo các cô vì đi trên cát vẫn tiện lợi hơn. Trong lúc ánh đèn câu lạc bộ vẫn quét sáng một vùng, đám thiếu niên choai choai vừa tiếp quản sân khấu đang ra sức vật lộn với nghệ thuật ca hát, đàn anh của chúng đã tụ họp tại một câu lạc bộ mê ly hơn nơi bãi biển, dưới các gốc phi lao hoặc trong các ngôi lều chứa lưới. Mùi biển đêm không chỉ còn là mùi nước mùi gió mùi rong rêu sóng tấp vô bờ mùi lũ cá óc-nóc trương phềnh trên cát mùi gỗ thuyền hong nắng đang nhả dần vị nắng khét đợi chờ mùi vỏ chanh đám người ăn sò huyết ném lại... mà còn một thứ mùi khác lạ hòa trộn với tất cả những mùi quen thuộc trên khiến không khí đặc thành chất keo vô hình, và khi hít thở thứ không khí ấy, con người bị nhiễm cơn đói dục tình, ấy là mùi toát ra từ những cặp tình nhân đang quần thảo trong các kho chứa lưới, trên các cồn cát vắng và trong bóng tối rừng dương. Sóng vỗ không một mối không ngưng nghỉ như kẻ gác đêm trung thành để tiếng ào ạt ồn ã khỏa lấp tiếng thì thầm tiếng kêu rên của các cặp trai gái nhưng mùi biển không lấn áp được

mùi các cuộc ái ân và vì thế không gian thấm đẫm nhục cảm đầu độc những kẻ đói khát ái tình không may lạc chân vào đó...

Khốn nạn, khốn nạn thật... Sao bỗng dưng ta đưa chân tới đây ? Ma đưa lối quỷ dẫn đường, lẽ ra ta đã phải quay về khi phóng xe đến ngã rẽ...

Hoan tự nguyện rửa, nhưng chân anh vẫn tiếp tục bước trên bờ cát, và tai anh tiếp tục lắng nghe trong tiếng sóng ầm ĩ, tiếng rên rỉ của các cặp tình nhân, nhịp thở hào hển của những động tác làm tình mà anh quá thuộc. Những tiếng động ấy làm tái hiện rõ rệt hơn cảnh ái ân cũ, thân xác người đàn bà yêu dấu, hơi thở mùi tóc mùi mồ hôi những cử chỉ nhỏ nhặt và những dấu hiệu âm thầm chỉ riêng hai người nhận biết... Tất thấy, tất thấy... cho đến từng chi tiết nhỏ nhất cuộc sống gói chần say đắm của anh...

Tại sao ta lại đến đây. Thật rồ dại, ngu xuẩn... Ta đúng là đồ quỷ tha ma bắt...

Nhưng chân anh vẫn bước, và mắt anh không ngừng săn lục những cặp trai gái, tai anh vẫn lọc tiếng sóng biển để đón nhận những tiếng động nhỏ nhất phát ra từ những thân xác hừng hực lửa dục và thấm đẫm mồ hôi. Không khí đặc sánh nhục cảm vây bọc anh thúc vào tim

anh như thúc ngựa, đốt lửa thân xác anh, dồn nén hơi thở của anh khiến chúng trở thành một con giông tích tụ đầy hai lá phổi mà không tìm được lối thoát...

- Lối này...

- Chờ em tí đã...

Một cặp tình nhân và từ rừng dương bước ra, sóng vai đi trước anh chừng mười bước. Mùi mồ hôi trộn cùng mùi dầu chải tóc Hương Sen theo gió xộc vào mũi Hoan. Trước đây chị Châu buôn loại dầu rẻ tiền này nên anh biết. Người con gái bỗng vươn cánh tay quàng cổ tình nhân. Cô ta cao hơn anh chàng nửa cái đầu, đôi cẳng chân lêu nghêu, còn gã bạn tình to bè, lưng gấu, vai u bước khuệnh khoảng đầy tự ti và mãn nguyện.

- Về chưa ?

Anh chàng lưng gấu hỏi.

- Chơi tí nữa đã.

Cô gái chân cò trả lời, vừa nói vừa lắc lắc mái tóc xõa ngang lưng.

- Em không sợ mẹ mắng à ?

- Không ?

- Ra Bãi Đá chớ ?

- Ờ, ra Bãi Đá.

- Ồ đó mát thiệt là mát. Chờ tối trăng ta mần lần nữa rồi về.

Cô gái im lặng ưng thuận. Và anh chàng lưng gấu phờn chí hát ư ử trong hòng.

Hoan đi chậm lại, dèp sục đầy cát. Anh nhìn hai kẻ sung sướng đi phía trước, thềm muốn điên cuồng :

Ước gì em ở đây, Miên ơi, ước gì em bước từ ngôi lều chứa lưới kia đi ra. Chúng ta sẽ lên thuyền, chúng ta sẽ bỏ lại sau lưng tất cả, chúng ta sẽ sống cùng nhau trên hoang đảo, như những tiên nhân...

Vì sao không thể sống cuộc sống của những con người thời ăn lông ở lỗ ? Họ tự do bởi không bị trói buộc bởi các định kiến, và chắc chắn họ cũng say đắm không kém cặp trai gái đang ôm lưng nhau đi trước mặt anh. Hoan đưa mắt nhìn dãy thuyền chênh vênh trên bãi cát. Liệu con thuyền nào trong số ấy có thể đưa anh cùng người đàn bà yêu dấu vượt biển ra đi ? Anh nhớ những câu chuyện cổ tích, và anh nhớ chàng Robinson... Phải, anh có thể trở thành một Robinson hạnh phúc nhất địa cầu, với người anh yêu dấu...

- Coong coong... Coong.

Một cái vỏ hộp sữa bị Hoan đá bật tung lăn lông lốc. Tiếng động hiển cặp tình nhân kia quay lại. Và tiếng động cũng cắt đứt cơn mộng tưởng của Hoan. Anh thấy gã trai lưng gấu khuỳnh tay nhìn mình, vội đưa mắt nhìn theo chiếc vỏ hộp sữa. Nó đã lọt qua cặp đùi cò lêu nghêu của cô gái kia. Hoan nói :

- Xin lỗi, tôi không để ý...

Chùng như gã trai kia đã nhận ra anh là người đứng tuổi, và chẳng hề có ý định trêu ghẹo bạn tình nên lặng lẽ quay lưng đi. Cô nàng cười hi hí :

- Đứa mô tu hết sữa mà quăng ra bãi ?

Câu hỏi làm đà, vô địa chỉ. Gã trai vòng cánh tay vạm vạp qua hông tình nhân và họ tiếp tục đi.

Hoan đứng lại.

Ta đi đâu bây giờ ? Không lẽ ta theo họ ra Bãi Đá để xem trộm cảnh làm tình ? Ta đã biến thành kẻ tâm thần từ lúc nào vậy ?

Anh ngồi xuống bãi cát, xây mặt ra biển và thấy muối mặn trong gió chà xát tâm hồn. Hơn mười năm trước, sau đám cưới tai tiếng với cô Kim Liên, Hoan sang làng

Bảo sống. Anh có người bạn cùng lớp, một gã trai lưng beo vai gầu tựa tựa như gã trai vừa bước từ rừng dương ra nhưng cao lớn hơn. Họ cùng học với nhau suốt sáu năm trung học. Vì làng Bảo chỉ có trường tiểu học nên đến cấp trung học, học sinh phải qua sông sang thành phố. Suốt sáu năm họ ngồi cạnh nhau và bao giờ cũng là hàng ghế cuối vì cả hai cao to nhất khóa. Bạn anh không mơ ước một con tàu ngược lên phương Bắc. Cậu ta là con trưởng trong một gia đình chài lưới giàu. Người cha có tài đi biển. Thuyền nghề của ông trở về luôn đầy ắp tôm to cá lớn. Người mẹ chỉ ở nhà đẻ và ôm con. Tiền họ phải bỏ vào chum chôn trong cát. Bạn anh nói nghiệp cha nhưng anh ta không muốn đi biển bằng con thuyền cỏ lỗ mà mua sắm tàu lớn ra khơi xa. Ấy là lý do duy nhất khiến chàng ta đeo đuổi mười năm đèn sách dù rằng suốt những năm ấy, anh ta bị những môn học ngó ngán và vô dụng hành hạ đến nẫu nà : Nào văn nào sử nào địa nào chính trị nào thực vật... Sau rốt, chàng cũng đã lọt qua kì thi tốt nghiệp năm mảnh bằng trở về làng. Đám cưới Hoan, anh chàng xách theo hơn mười cân vừa tôm hùm vừa tôm bạc má. Vào chính lúc Hoan đứng lên kể cho khách khứa biết chuyện anh bị lừa vào chiếc giường của cô Kim Liên và buộc phải làm đám cưới, anh chàng dân chài đứng dậy trước tiên :

- Trên đời này đức tính cao cả nhất là sự trung thực... Bạn Hoan của tôi là người sở một trung thực trên dải đất Việt Nam này. Xin tất cả tràng vỗ tay tán thưởng...

Nói xong, anh ta tự vỗ tay bôm bốp trước tiên và hét đám trai tráng :

- Nào, các bạn trẻ, vỗ tay lên... Chúng ta còn trẻ, chúng ta hãy sống như bạn Hoan, chỉ nói điều mình nghĩ và sống như mình muốn.

Bọn trai thoát đầu ngó ra, sau khi hiểu nhất loạt rồ lên vỗ tay, gõ đũa gõ bát, đánh trống, đập phèng phèng... Đám cưới náo loạn.

Họ hàng nhà gái kéo nhau ra về. Họ hàng nhà trai kháo chuyện, người nọ hỏi người kia ồn ỉ. Rồi một ai đó hét lên trong đám đông :

- Xin mời thực khách nâng đũa nâng bát...

Thế là cuộc tán công bắt đầu, và việc giải quyết những mâu thuẫn đã tháo gỡ tình thế gay cấn của tâm lý. Mọi chuyện tốt đẹp ấy đều khởi xướng từ gã dân chài tốt bụng.

Sau đám cưới cô dâu vẫn mang áo quần về nhà ông bà giáo Huy theo chiến lược : (Bám thắt lưng địch mà đánh) của bà mẹ. Chú rể xách mấy bộ quần áo sang làng Bảo. Ở đó, bạn anh cất cho anh một chiếc lều, dạy cho anh cách cất rở. Lều sát mé sông Lệ Nhật, đêm lẫn ngày rười rượi gió. Thường Hoan ngủ ngay trong lều, chỉ ngày động trời hoặc mưa lớn mới vào nhà bạn. Bữa bữa, đưa em gái chín tuổi của anh ta đem cơm ra lều cho Hoan, ngó nghiêng đám cá anh kiếm được. Hôm nào, anh may mắn vớ được mớ cá kha khá nó mới đem về.

Nếu không, nó chọn những con còn sống thả xuống sông còn những con đã thôi ngáp bỏ vào bể mấm chượp của mấy nhà quanh đó. Cất rở là thú tiêu khiển duy nhất của Hoan ngoài những giờ anh đọc sách.

Tuần một lần chị Nền đem tiền đem gạo sang cho gia đình người bạn, và như thế, họ nuôi anh như nuôi một gã học trò thi trượt đợi khóa thi sau. Hoan hài lòng với cuộc sống ấy, dù bạn anh đi biển liên miên và mỗi lần về anh chàng cũng chỉ đảo qua lều tán chuyện mười phút rồi lại bỏ nhào đi tìm cô tình nhân. Căn lều cất rở là chốn tuyệt đẹp để mộng mơ. Gió. Mây bên trên và bóng mây dưới nước. Mặt trời. Sóng. Chim bay. Anh chẳng lo sinh kế nhọc nhằn, cũng chẳng phải nhìn những bộ mặt

không ưa thích. Dân làng Bảo hiếu khách. Họ dễ mê gã trai đẹp như tài tử xi-nê có nụ cười dịu dàng và cặp mắt nhìn ai cũng như ve vuốt. Các cô gái thích chòng ghẹo Hoan. Họ ném lên lều đủ thứ : Từ quả ổi chín, vài múi bưởi, cái bánh ngọt đến những con nhái, con cóc. Đôi lần, khi anh ngồi đọc sách họ rón rén đi tới bỏ vào lưng anh một con tôm hoặc con cá sống. Hoan lẳng lặng cời áo, rũ con vật đầy gai xóc kia ra, phơi tẩm thân vạm vỡ trắng phôm phốp. Anh vốn dễ tính, chịu được sự cợt nhả của mọi người. Anh cũng biết gái làng Bảo mê anh, nhưng không muốn dây dưa với bất cứ ai. Anh vừa ném quả đắng và đang yêu tự do với tình yêu trọn vẹn. Đôi khi, tiếng còi tàu từ sân ga Thuận Lý vọng sang, nhắc nhớ một mộng ước đã tan. Và anh lại ngồi nhòm lên, nhìn những đám mây trắng rải rác nơi chân trời phương Bắc, hồi tưởng những ngày tươi thắm và lời vẫy gọi của tương lai, một tương lai không rõ hình dạng nhưng anh đã đặt biết bao tình yêu và niềm tin phút chốc bỗng tan thành làn khói. Chiếc va-ly sắp áo quần lẫn những vật tùy thân vẫn nằm nguyên trong góc phòng riêng của anh, còn anh nằm trong chòi cát rở gối đầu lên tay đệm này qua đêm khác. Ngày ngày anh nhìn dòng sông trôi, con sông nhỏ nhoi kia chẳng đáng gì với cõi đất rộng dài mà mãi mãi phân cách cuộc đời hôm nay với những ước mơ năm trước...

Có lẽ nào sự rủi ro ấy chỉ là trò xảo trá của mẹ con bà Kim Lan để hợp thức hóa cái thai trong bụng một cô gái hưng phấn tình dục quá sớm hay còn là tội lỗi của anh, gã trai tìm nàng Xi-ren trong cơn mê muội để thực thi cuộc làm tình đã từ lâu ngấm ngấm thềm muốn ?

... Phải, chính anh cũng có lỗi, chính cái thân thể cường tráng quá đổi của anh đã góp phần xô đẩy anh vào tấn kịch rủi ro này. Vốn trung thực, Hoan lại tự xỉ vả mình mỗi lần ngấm tẩm thân vạm vỡ của anh và biết nỗi mong mỏi một nàng Xi-ren khác đang lớn lên trong cái thân xác hùng hực sinh lực mà anh phải gánh vác. Khí trời, gió biển hoặc thứ cá tươi anh ăn ngày ngày đã khiến những cơn đói khát dục tình lồng lộn như ngựa dại ? Hoan không thể trả lời. Chàng trai vật vã trong chòi, tự giải thoát bằng lối giải thoát cổ xưa của những gã đàn ông hoặc xấu xí dị hình, hoặc nghèo khó đến nỗi không thể nào lấy vợ...

Một đêm tối trời, cây thang leo lên chòi rung rẩy. Hoan ngỡ cậu bạn đi biển bất chợt quay về nên cất tiếng hỏi :

- Sao bảo ba hôm nữa mới về ?

Không có tiếng trả lời. Nhưng cây thang tiếp tục rung và tiếng chân người leo lên từng nấc thang rõ hơn. Hoan thấy lạ, mỗi bận lên chòi cậu bạn thường gọi oang oang từ dưới chân thang. Linh tính xui anh ngồi nhòm dấy. Khi anh vừa chống khuỷu tay lên ván lát chòi, một người đàn bà đã đổ ập vào :

- Ai đấy ?

- Tôi đây... Tôi là Gái...

- Chị là...

- Tôi vẫn qua đây buổi sớm... Tôi ở xóm Hà...

- A... a...

Hoan đoán ra rồi. Hẳn người đàn bà này ở trong đám đàn bà sớm sớm vẫn quang gánh qua đây xuống bến đò dưới mua cá rồi qua sông sang thành phố bán. Dân làng Bảo thường gọi họ là đám dân xóm Hà, bằng thứ giọng nửa thương hại, nửa khinh miệt. Xóm Hà cách làng Bảo chừng dặm cây số, không có nghề chài lưới, ruộng pha cát vừa ít vừa xấu nên họ lấy nghề buôn bán vật : buôn đầu chợ bán cuối chợ làm nghề chính. Một số đàn ông cũng theo nghề sơn tràng hoặc buôn gỗ thượng nguồn nhưng dường như chẳng ai khấm khá nổi. Hoan nghe nói cả xóm Hà không có một mái nhà gạch. Nhà giàu

nhất cũng chỉ lát được mảnh sân xi măng.

Đám con gái xóm Hà vì thế dường như nhút nhát hơn gái làng Bảo. Họ cũng thích chọc ghẹo anh, nhưng không dám dạn dĩ cợt nhả như gái làng chài. Thường họ đi qua chòi cất rở, đưa mắt thăm lén liếc nhìn anh, ném một câu đùa băng quơ, bóng gió...

Nhưng chị ta là ai trong số đó ?

Hoan thầm hỏi và tức khắc anh lục soát trí nhớ : Một cô béo thường mặc áo hoa đỏ. Mấy cô khác thanh mảnh hơn cô nào cô nầy buộc quai lụa to tướng dưới nón... Còn lại là dăm bảy người đàn bà chuyên mặc quần áo sẫm màu... Chắc hẳn chị ta ở trong số đó. Tất cả bọn họ đều có dáng lam lũ, tất bật. Tất cả đều đội nón sùm sụp che ngang mặt và vì thế đứng trên chòi anh thấy họ như đám nấm di động.

Liệu chị ta có phải người mặc bộ đồ màu cỏ úa, gương mặt lấm tấm tàn nhang ?

Hoan tự hỏi vì thốt nhiên anh mừng tượng ra cái gương mặt đó.

Ngượng ngùng anh lên tiếng :

- Chị có phải là...

Người đàn bà thì thảo :

- Anh đừng nói to.

Chị năn nỉ và khẽ đặt tay lên ngực anh. Những sợi tóc trên trán chị thông xuống, cọ vào mặt Hoan. Hơi thở của chị gần như xộc thẳng vào mũi anh vì chòi quá hẹp mà anh lại ở trong tư thế nửa nằm nửa ngồi, hai khuỷu tay chống xuống.

- Anh đừng sợ.

Người đàn bà lại thì thảo. Sau vài giây hôn hên chị nói tiếp :

- Tôi là gái góa, có con rồi... Tôi không muốn làm hại anh, cũng chẳng dám phiền hà... Tôi biết anh lâu nay...

- Tôi...

Hoan đáp, nhưng chẳng biết nói gì. Anh định chống tay ngồi hẳn lên nhưng không dám, muốn nằm xuống cũng không được và sau rốt anh đành giữ nguyên tư thế cũ. Hơi thở của người đàn bà vẫn xộc thẳng vào mũi anh, nóng như than. Gió thổi những sợi tóc chị cọ vào mặt anh vừa ngứa vừa nhột mà anh không dám gãi. Nhưng trạng thái ấy kéo dài không lâu vì chị đã rút chân khỏi nấc thang để chui hẳn vào chòi :

- Tôi không làm phiền hà gì anh cả... Xin hãy tin tôi. Tôi có gia thất nhưng chồng tôi chết lũ năm trước. Anh ấy theo chúng bạn đi buôn gỗ... Tôi làm ăn cơ cực chẳng được thông thả như người bên phố, nhưng chỉ hơn anh hai tuổi... Chị nói một mạch, không ngừng, không vấp vấp. Dường như những lời lẽ ấy đã được nghiền ngẫm từ lâu, đã nung nấu từ lâu trong trái tim dập nát của chị khiến anh mũi lòng. Rồi anh ngửi thấy mùi mồ hôi của một người đàn bà lam lũ. Chắc hẳn chị đã phải quay về xóm Hà để nấu ăn và tắm rửa cho lũ con, sau buổi chợ. Rồi tắm táp cho mình trước lúc đến đây. Anh chưa từng đến xóm Hà nhưng anh mừng tượng đoạn đường năm cây số từ nhà chị đến chòi cát rỏ của mình, trong bóng tối, ven những bờ cát mấp mô và sục lở.

- Tôi... Tôi biết anh từ lâu... Tôi cũng biết chuyện đời anh dân làng Bảo kê... Xin hãy tin tôi...

Những lời nói cuối là những mảnh ngôn từ được chấp vá một cách khó nhọc. Rồi đột ngột chị úp mặt vào ngực anh, bàn tay thô nhám của chị rờ rẫm lên da thịt anh :

- Có nháp không ? Tôi có làm đau anh không ?

Chị hỏi và không đợi anh trả lời chị lật bàn tay lên, không dùng những ngón tay mà dùng lưng bàn tay để ve vuốt. Anh vừa ngượng vừa thương hại, lúng búng

đáp :

- Không... không sao cả... Đừng ngại.

Người đàn bà thì thầm :

- Anh tốt quá... anh tốt với tôi quá...

Rồi như cảm thấy những lời lẽ vụng về thô mộc đó không biểu lộ được sự hàm ơn chị cúi xuống hôn ngực Hoan. Bắt đầu từ lúc ấy anh chẳng còn biết gì đến gì ngoài những cảm xúc xác thực và mạnh mẽ chị khêu dậy nơi thân xác anh. Cặp môi dạn dĩ đói khát của chị đưa anh vào cõi khoái lạc chưa từng nếm trải. Anh cảm nhận một cách minh bạch rằng anh hoàn toàn tỉnh táo, sáng suốt, không giọt men trong dạ dày, không một ý nghĩa hoặc liên tưởng nào làm hưng phấn dục tình trước khi người đàn bà xóm Hà đến, vậy mà chị đã dẫn anh leo lên từng nấc thang một, từng nấc liên tục không ngưng nghỉ trên cây cầu thang bất định đưa con người tới tột cùng sung sướng.

- Hãy yên. Hãy lặng yên...

Chị bảo Hoan, trong khoảnh khắc ngưng lặng giữa hai cơn hành lạc và rút từ đâu đó chiếc khăn tay lau mồ hôi trên trán, trên lưng anh.

- Để mặc tôi... mặc tôi...

Chị thì thâm vào một lúc khác, họ chuyển tư thế. Tay chị nhẹ nhàng và kiên nhẫn, khi cởi từng chiếc khuy trên chiếc quần soóc anh mặc, khi đỡ tấm lưng anh vì anh ở vào một vị trí chông chênh, cử chỉ nào cũng nương nhẹ cũng đầy cẩn trọng, cũng đầy tinh thần khích lệ và bao dung như trong cuộc làm tình này chính chị mới là đàn ông thứ thiệt, kẻ hùng mạnh rèn tập, dẫn dắt và chịu trách nhiệm trước bạn tình...

Hoan không biết họ đã qua bao nhiêu thời gian để tới lúc tàn cuộc. Ngất ngây vì mãi nguyện anh nằm chờ đợi, không biết chuyện gì xảy ra chung quanh. Chỉ khi người đàn bà đã sửa sang xong quần áo ra về, bước chân chị làm cây cầu thang rung chuyển anh mới bừng tỉnh. Hỏi hã, anh vươn tay nắm vạt áo chị :

- Chị... Chị còn tới đây nữa chứ...

Và chị đáp khẽ như thì thầm :

- Dạ... Tôi sẽ tới.

Cây cầu thang rún rẩy dưới chân chị. Sau tiếng kẹt cuối cùng nó lặng im. Hoan chồm dậy, ló đầu khỏi chòi nhìn theo. Đêm không trăng. Người đàn bà đã chìm vào bóng tối.

Nhất định sớm mai ta sẽ nhận ra người đàn bà này trong đám dân buôn cá xóm Hà... Mai ta phải dậy sớm...

Nhưng cuộc làm tình sung mãn đã kéo anh vào giấc ngủ dài. Hôm sau, lúc Hoan mở mắt kim đồng hồ đeo tay chỉ chín giờ mười hai phút. Mặt trời chói chang trên sông. Mọi người làm việc từ lâu chiếc rở của anh vẫn khua càngh phơi nắng. Trên sàn, đĩa em gái đã đặt bình trà mới và gói xôi đậu xanh. Xôi đã nguội, bình trà chỉ còn âm ẩm. Con đường dọc sông lên xóm Hà vắng ngơ ngắt, nắng dội xuống cát chang chang. Hoan biết người đàn bà ấy đã qua đây và muốn gặp mặt chị anh phải chờ lúc chiều tà. Nhưng buổi chiều, anh không thấy chị. Anh đã nhìn kĩ từng gương mặt đám đàn bà xóm Hà nhưng chẳng gương mặt nào khiến anh tìm được chút dính líu tới người đàn bà đêm qua. Linh tính anh mách bảo rằng sẽ chẳng bao giờ chị còn qua đây nữa. Sáng hôm sau Hoan dậy thật sớm, xuống chòi, đón ngang đám đàn bà xóm Hà, để không ai có thể lọt ngoài tầm mắt của anh. Và lần này, anh đoán chắc rằng điều linh tính mách bảo anh là sự thật. Người đàn bà đến với anh ban đêm đã lánh mặt anh dưới ánh ngày. Như thế, chị sẽ phải đi vòng lên bến đò trên, mua thêm mười cây số. Bến đò ấy có tên Quán hầu, xưa người ta thường bán hầu tươi và cháo hầu cho khách qua sông.

Chị ấy là ai ? Người thầy của ta trên trường tình ái ?

Đêm thứ năm chị trở lại. Vào lúc anh vừa thiu thiu ngủ vừa khắc khoải chờ. Nhịp rung của cây cầu thang đánh thức anh tức khắc.

Anh nhồm dậy, chìa tay cho chị nắm. Người đàn bà vừa vào chòi, anh đã cất tiếng hỏi dồn :

- Sao chị lại đi vòng lồi Quán Hàu... Tôi chờ chị suốt bốn ngày không thấy ?

Người đàn bà im lặng.

Hoan bảo :

- Sao chị tự làm khổ mình như vậy ? Tôi không muốn vì tôi mà người khác phải cực lòng ?

- Không... không... chẳng cực nhọc gì. Tôi đi qua Quán Hàu buôn thêm ít hàng khác.

Chị đáp hồi hả đoạn mò mẫm mở chiếc túi nhỏ đem theo lấy mấy tấm bánh lá dúm vào tay anh :

- Bánh tôi làm... Để mai mà ăn sáng...

Kiểu như chị cho trẻ con quà để xí xóa một lời nói dối. Mấy tấm bánh lá còn nóng sực. Đó tấm tình của chị dành cho anh sau những lo toan của việc mưu sinh. Anh muốn nói với chị rằng anh không còn là trẻ nhỏ và cuộc sống của anh còn phong lưu hơn chị rằng cuộc làm tình không vụ lợi của chị đã là quà tặng đáng giá với anh, rằng từ nay về sau chị đừng nhọc lòng lo lắng cho anh như vậy... Nhưng anh chẳng phải kẻ bẻm mép cũng chẳng là người hoạt khẩu, mọi ý nghĩ đều mắc cứng nơi cuống lưỡi và sau rốt anh đành lấp bắp :

- Cảm ơn... Cảm ơn...

- Đừng cảm ơn... Đừng cảm ơn tôi...

Chị thì thảo đoạn nắm tay anh đặt lên ngực mình. Anh thấy tim chị đập thành thạch như nhịp con tàu hơi nước cổ lỗ vùn qua ga Thuận Lý, khuôn ngực chị phập phồng, một khuôn ngực bị thời gian và sinh nở tàn phá. Tim anh bỗng tràn đầy thương xót :

- Cảm ơn... Cảm ơn...

Anh lấp lại như một gã ngớ ngẩn, ghì xiết chị. Người đàn bà vô danh đó đưa lưng bàn tay để ve vuốt anh bởi e sợ những ngón tay chai sạn, bị gai cá đâm xóc của chị làm đau làn da chàng thư sinh trẻ. Và lần nữa chị dẫn

anh tới miền cực lạc...

Đã qua hơn mười năm, hình ảnh người đàn bà xóm Hà bỗng trời lên ngọn sóng thời gian, thúc hối anh quay quắt. Suốt một tuần anh nhớ cây chòi cát rở ven sông, nhớ ánh mặt trời chói chang đám cá nhảy lao xao nơi đáy rỏ, nhớ sóng, nhớ gió, nhớ cây cầu thang rung rinh, nhớ tiếng sần ván cọt két dưới lưng trong các cuộc làm tình. Thoạt đầu, chỉ những đêm tối trăng hắt. Sau rồi, cả những đêm trăng khuyết. Nhưng không đêm nào anh nhìn rõ mặt chị. Anh không biết chị mặc quần áo màu gì, da chị thâm hay sáng, ngay cả những nốt tàn nhang trên hai gò má chị anh cứ đinh ninh là sự thật, vào một lần anh hỏi, chị cười bảo :

- Đâu có ? Tôi đâu có tàn nhang...

Và anh đâm ngờ vực trí nhớ của mình : Có lẽ anh nhầm thật. Chỉ những người trắng mịn mới có tàn nhang, gái làng Bào, xóm Hà chắc khó có màu da trắng. Sau rớt, anh tin rằng chị có cặp mắt buồn. Nhưng liệu người đàn bà góa bụa nào có được đôi mắt vui tươi ? Có thể chính cặp mắt buồn của chị cũng do anh tưởng tượng. Cuối cùng, chỉ có một sự thật không thể chối cãi, lúc nào chị cũng đội nón sùm sụp như tất cả đám dân buôn bán tàn tảo của xóm Hà.

Để bù lại, trí nhớ anh ghi thật rõ rành mùi mồ hôi, đôi bàn tay thô tháp mà chị thường cố giấu giếm để khỏi làm đau rát da thịt anh, những lời thì thầm nhỏ nhẹ mà dứt khoát tựa hồ những mệnh lệnh đưa ra giữa cuộc làm tình, trong căn chòi nhỏ bé bốn bề bóng đêm vây bọc, anh là chú học trò ngoan ngoãn và chị là người thầy, kẻ dẫn dắt anh không mệt mỏi trong cuộc hành trình tới miền hoan lạc...

Gái, tên chị ấy là Gái... Sao hồi ấy ta không hỏi chị ấy họ gì. Và sao ta không lên xóm Hà một lần xem chị ấy sống ra sao... Ta đã ơ hờ quá đối với một người đàn bà mà bao đêm thân xác họ và thân xác ta hòa nhập trong một đam mê, hơi thở họ gần kề như khí trời ta hít thở... Dù sao chẳng nữa, chị ấy cũng là một mảnh đời của ta, một ân nhân chưa trả nghĩa...

Nhiều ngày, ý nghĩ ấy day dứt anh.

Rồi đột ngột ba giờ chiều nay anh ùng ùng phóng xe sang làng Bảo. Giờ ấy, làng vắng. Dân chài lênh đênh trên biển, dân làm nước mắm đang ở các xưởng chượp, xưởng nấu, dân buôn còn ngồi ngoài chợ chưa về, chỉ còn lại đám đàn bà nội trợ và trẻ nhỏ. Các chòi rở ven sông thưa thớt hơn xưa. Người ta bảo mấy năm rày cá sông ít hẳn so với thời trước cuộc chiến. Hoan đứng trên bãi cát, ngắm nơi từng cát chòi rở của anh

nay nằm rải rượi hai con thuyền mục. Mặt trời sáng chói và sóng vẫn lao xao nô rồn như xưa, như ngàn xưa, như mười năm trước. Con đường lên xóm Hà vắng lặng cát trắng phản chiếu ánh trời. Tít xa hàng phi lao nghiêng một đường lượn xanh thẫm, một nét buồn mảnh mai giữa không gian tung bùng gió nắng :

Như xưa và chẳng như xưa, cảnh vật cũng như ta, như xưa và chẳng như xưa... Gã trai trẻ đã chết và người đàn ông côi cút đang hồi nhớ nhịp rung chuyển của cây cầu thang năm cũ. Vẫn nổi khốn khổ ấy nhưng con người đã khác và hạnh phúc cũng chẳng còn hương vị ngày xưa... Sao bỗng dưng ta buồn phiền như gã thi sĩ thất tình. Thi sĩ chẳng phải thân phận của ta và ta chẳng thèm muốn thân phận của đám người vừa yếu hèn vừa khoác lác... Nhưng ta nhớ người đàn bà ấy, kẻ vô danh, không gương mặt... Có lẽ ta phải lên xóm Hà, ít nhất cũng một lần nhìn mặt người đàn bà từng đem lại hạnh phúc cho ta...

Đường lên xóm Hà thuận cát, xe máy có thể chạy với tốc độ nhỏ, không quá hai mươi lăm cây số giờ. Đồng hồ chỉ bốn giờ kém mười lăm phút, Hoan ước tính anh dư thừa thời gian tìm kiếm. Một làng nhỏ mang tên xóm Hà chắc không quá đông dân. Nhưng đúng lúc anh nổ máy, một người đàn bà trẻ chạy xông xộc tới :

- Anh Hoan... Trời ơi anh Hoan... Răng tới đây mà chẳng vào nhà ? Mọi người nhắc tới anh luôn... Vào nhà đã...

Một tay cô xách chai dầu nấu ăn, tay kia nín chặt lấy anh. Cô bé chín tuổi ngày xưa đã trở thành người đàn bà, hai má đỏ rực. Hoan nhìn cô, cười tủm tỉm :

- Lớn quá, xinh đẹp ra nhiều quá... Anh không nhận ra nổi...

Cô cười sung sướng :

- Bữa trước anh sang chơi em lại đưa cháu về bên nội... Tiếc quá... Bọn em cưới nhau trong thời chiến nên chẳng biết anh đâu mà tìm. Bữa nào rảnh anh sang đây, chúng em xin làm riêng một mâm đãi bác.

- Không được. Một mâm cỗ thường và một mâm cỗ phạt.

- Dạ. Ba mâm cho đủ : Một mâm theo lệ thường. Một mâm cỗ phạt. Mâm thứ ba để bác nhận cháu. Chồng em là trưởng tộc, em để cho anh ấy một thằng cu, bác cứ đến cả nhà phải xúm lại hầu.

Giọng cô đầy vẻ đắc ý. Hoan đưa mắt nhìn lần nữa người đàn bà trẻ mặt rúm đỏ cổ tròn nần nẫn ngực núng nính nhảy dưới lớp áo lụa để tìm đứa bé gái gầy gò ngày xưa anh yêu mến, đứa bé quanh năm mặc quần đùi như con trai, tóc buộc ngỗng đuôi gà trống bằng sợi thun đỏ. Thấy Hoan nhìn mình, cô hỏi :

- Em khác xưa nhiều lắm hả ?

Anh gật đầu :

- Nếu em không gọi trước, anh không thể nào nhận ra... Ngày anh tới đây, em như con chim chích... Nặng không đầy mười tám cân...

Cô bật cười khanh khách :

- Hơn mười năm rồi còn gì ? Giờ em nặng hơn sáu mươi cân...

Họ đã tới cổng và cô giúp Hoan lôi chiếc xe nặng trĩu qua mấy bậc thềm xếp đá. Anh ở lại đó hơn một tiếng đồng hồ, chuyện trò với bà mẹ, cô em bạn. Lúc hơn năm giờ Hoan mới lên đường. Trời vẫn nắng rõ, giải cát ven sông trắng ngời như dát bạc. Chừng hai chục phút sau anh tới nơi. Cái làng anh tưởng tượng còn trù phú hơn xóm Hà anh đặt chân tới. Vài chục nóc nhà lá nằm giữa vùng ruộng hẹp, lúa đang xanh. Con

mường nhỏ chạy hình cánh cung vây nửa làng, trên đó những đàn vịt đang ngụp lặn. Đất mặn nên cây vườn còi cọc chỉ những rặng điền thanh là xanh tốt. Đường làng đen xỉn màu bùn pha cát. Ngay đầu làng nơi anh thoát đến, một quán bán nước nghèo như đã tồn tại từ vài thế kỷ trước. Mái nhà lá mục ả nặng trĩu dây bìm hoa tím trườn từ nóc xuống chân rào. Một chiếc chõng tre cũ kỹ bốn chân chỉ còn hai, hai chân gãy được thay bằng hai chõng gạch, trên chõng bày vài nải chuối chín, mấy tấm bánh gai và một đùm bánh lá, thứ bánh làm bằng bột gạo đỏ rắc vừng người đàn bà mười năm trước đã đem cho anh. Hoan hỏi bà lão bán hàng :

- Bà có nhận trông xe không ạ ?
- Có. Nhưng chú phải khóa vào.
- Lúc nào bà đóng cửa hàng ạ ?
- Cửa hàng nhà tôi lúc nào cũng mở... Mà cần chi phải đóng ?

Hoan chợt nhận ra ngôi quán nhỏ được dọn dưới tấm liếp cửa. Tấm liếp đó đêm ngày đều được chống lên bởi hai cây cọc tre, trừ lúc gió bão. Bà lão có lý. Nhà bà không có cửa vì thế quán của bà cũng chẳng cần phải đóng. Anh nói :

- Lúc ra cháu xin gửi tiền bà.

Bà đáp, chẳng ra mặt cũng không ra nhặt :

- Ồ.

Đi được vài bước, Hoan quay lại :

- Bà biết ai là Gái trong làng này không ?

- Gái à ? Làng này có bốn đứa tên Gái, anh muốn hỏi Gái nào ?

Thấy điệu bộ lúng túng của anh, bà nói tiếp :

- Gái già nhất đủ cháu nội cháu ngoại ở cách nhà tôi hai ngõ. Gái thứ hai mười sáu tuổi chưa chồng ở xóm Vịt. Cái Gái nữa đi thanh niên xung phong về ngót nghét ba mươi cũng chưa chồng cũng ở xóm Vịt. Còn cái Gái thứ tư có năm con ở xóm Mưng, thẳng vườn mía mưng trông ra...

Bà gơ cây quạt chỉ đường cho anh. Nghe bà lão kể, anh làm phép loại trừ và nhận biết người đàn bà anh muốn tìm chính là Gái xóm Mưng. Có lẽ chị đã tái hôn và có thêm ba đứa con nữa với người chồng thứ hai...

Xóm Hà thừa thớt, nhà nọ nhìn thông thoáng sang nhà kia, hàng rào thấp rau muống. Không có cây ăn quả. Theo lời bà lão bán hàng anh cứ thẳng vườn mía mừng đi. Ngót trăm thước, anh đã tới trường làng, một mảnh đất nện đen thui trước mấy gian nhà lá không cửa vách không tường được ngăn bằng vài tấm liếp tre, ghé bàn xiêu vẹo. Chỉ mấy tấm bảng đen là ngay ngắn và chúng là thứ duy nhất để nhận biết đây là nơi trẻ con tới học. Trường vắng ngắt, vài đứa nhóc đang chơi bi trên sân. Hoan hỏi chúng :

- Các cháu có biết nhà bà Gái ở đâu không ?

Sáu đứa bé đều ngẩng nhìn anh, đứa nào đứa nấy mũi rãi loang luếch. Thấy chúng im lặng, Hoan nhắc lại :

- Các cháu làm ơn chỉ giùm cho bác nhà bà Gái... Gái có năm con ấy.

Nghe anh nói rõ ràng, năm đứa quay lại nhìn thẳng bé nhất có gương mặt tròn và cái mũi tẹt dí :

- Tũn kìa... khách hỏi nhà mày đó...

Thằng bé Tũn ngó chòng chọc vào mặt anh, cái trán vừa dô vừa ngẩn nhẩn lại, hai bàn tay vẫn chống xuống đất hệt như con chó nhỏ.

Hoan bật cười :

- Cháu phải con của mẹ Gái không ?

- Phải.

- Đưa chú về nhà.

Tay thằng bé vẫn chống trước cái lỗ bi, dường như luyện tiếc. Nó gặng hỏi :

- Ông hỏi chi mà tui ?

Hoan cao giọng :

- Đưa chú về nhà rồi lại ra chơi tiếp, mau.

Cái giọng mệnh lệnh của anh lần này có hiệu lực. Thằng bé nhấc hai bàn tay khỏi mặt đất chùi vào đít quần, đoạn bỏ hòn bi vào túi áo đứng lên :

- Thì đi...

Hoan theo đứa trẻ qua ba ngõ nữa, tới chiếc cổng thấp uốn bằng tre, cánh cổng cũng đan bằng cành tre, thứ tre ngà chỉ to hơn ngón chân cái. Ngõ nhỏ dẫn thẳng vào mảnh sân xi măng, trên đó anh thấy tấm lưng của một bà lão đang cúi cúi bằm bèo. Phía xa hơn, ở góc sân bên kia một người đàn ông mù đeo cặp kính đen ngồi tẻ

từng hạt ngô xuống chiếc sàng kê bên dưới.

- Đó, nhà tui đó.

Thằng bé bảo anh rồi quay lưng định chạy đi. Hoan túm áo nó lại :

- Mẹ cháu đâu ?

- Đó...

Nó cau có đáp, vùng vằng quẫy khỏi tay anh :

- Mạ tui bằm bèo đó... Răng ông không trộ ?

Nói đoạn nó tuột khỏi tay anh vùng chạy lại phía sân trường. Hoan đứng sững. Anh nhìn bà lão thái bèo trên sân. Tấm lưng mỏng dẹt, còng xuống dưới lớp vải đen bạc thếpch... Làm sao người đàn bà hùng hực dục tình năm xưa lại có thể trở thành bà lão lưng gù đang ngồi bằm bèo trước mắt anh chừng dăm thước ? Dù mười năm, thời gian cũng không thể biến đổi con người như vậy nếu không phải bùa phép của yêu tinh hoặc pháp thuật loài ma quỷ... Người đàn bà vẫn cầm cúi thái bèo. Hết mớ bèo, bà ta vươn tay kéo rổ bèo khác trên sân, cách già một tầm với. Cử chỉ đó khiến chiếc khăn buộc trên đầu tụt xuống. Hoan nhìn thấy búi tóc nhỏ gài cây trâm sừng. Tim anh buốt lạnh :

Phải, đó chính là người ấy... Chính người đàn bà đã cùng ta... Bây giờ ta phải tin vào pháp thuật của thời gian... Không còn lý do ngờ vực...

Người đàn bà năm xưa qua đêm với anh trên chòi rở thường kết tóc thành đuôi sam rồi cuốn thành búi. Tóc chị không dài quá lưng nhưng khá dày và cái đuôi sam của chị đôi lần xô tung trong cuộc tình :

- Chết thật, cây trâm của tôi... cây trâm rơi đâu mất ?

Hoan vẫn mò mẫm giúp chị tìm cây trâm sừng trên những tấm ván lát sàn và vì thế anh không quên được nó. Một cây trâm thô kệch, đầu tiện hình quả cầu, chắc dùng đã lâu đời nên nhẵn bóng. Sau này, anh tìm mua rất nhiều kẹp tóc lẫn trâm cài tóc cho Miên, chưa lần nào bắt gặp một cây trâm gài kiểu «ăn lấy chắc mặc lấy bền» như thế. Phải nói là nó gần lớn bằng chiếc que xiên thịt nướng. Bây giờ, anh nhìn thấy nó trên búi tóc của bà già, cái búi tóc nhỏ xíu lốm đốm muối tiêu càng thảm hại hơn dưới cây trâm cài quá cỡ. Anh vẫn nhớ mùi tóc người đàn bà trên chòi rở đôi lần anh đưa tay nắn búi tóc chị, nó lớn bằng trái bưởi non. Bàn tay chị thô tháp nhưng hai cánh tay chắc lắn, và cặp đùi rắn như thép. Cặp đùi của một người đàn bà lam lũ, mỗi ngày đi bộ không dưới bốn chục cây.

Thân thể chị cũng là thân thể kẻ phải làm quen với cường độ và trường độ của thứ lao động nặng, vào trường tình nó chuyển động như cỗ máy không mệt mỏi... Con người ấy, nàng tiên dục tình câm lặng ấy đã trở thành bà lão với búi tóc hoa râm ?

Không chỉ trái tim anh buốt lạnh mà thịt da anh cũng buốt lạnh.

Anh nhìn lần nữa búi tóc sau gáy bà già. Nó vẫn được kết sam cẩn thận trước khi búi. Và cây trâm gài cùng một kiểu như xưa.

Một cơn gió chạy ngang khiến anh rùng mình. Anh quay lưng sải bước về phía trường làng. Lũ nhỏ vẫn chơi bi, nhưng chỉ còn lại ba đứa. Ba đứa kia chắc đã về nhà. Anh gọi Tuấn :

- Ra đây chú có việc nhờ...

Nó miễn cưỡng đứng lên. Nhưng hai đứa kia chắc đã chán cuộc chơi nên nhân đó cũng đứng dậy :

- Thôi... đéo chơi nữa. Đói bụng rồi.

- Tao về đây Tuấn.

Tũn bảo :

- Màỵ còn nợ ông đây nhé.

Đứa kia gật đầu :

- Nhớ rồi... Mai...

Khi hai đứa bạn đi xa rồi, thằng Tũn quay lại hỏi anh:

- Ông nhờ gì tui ?

Hoan rút trong túi xấp tiền bảo :

- Hồi trước mẹ cháu buôn cá trên chợ, chú lỡ vay món tiền. Rồi Mỹ đến thả bom chú đi sơ tán chưa kịp trả. Giờ cháu đưa món tiền này cho mẹ.

Nó vắn :

- Răng hồi nãy ông không đưa cho mạ tui ?

Hoan đáp :

- Chú muốn đưa từ nãy nhưng e mẹ cháu không chịu nhận.

Thằng bé đưa tay quẹt mũi rồi nói :

- Thôi được, đưa đây.

Nó giật phắt món tiền trên tay anh rồi quay lưng đi khiến anh sửng sốt. Hoan sợ nó sẽ đem số tiền ấy đi ăn quà mà chẳng hiểu giá trị của những tờ giấy nó cầm trên tay là bao nhiêu. Ở những làng nghèo như xóm Hà, thường những đứa bé mười bốn mười lăm cũng chưa tiêu đến bạc đồng vì bố mẹ chúng bòn cả vườn rau mới được vài hào lẻ. Anh đi theo thằng bé. Nhưng nó không tìm hàng quà mà cắm đầu cắm cổ chạy một mạch về nhà, gọi mẹ :

- Bớ mạ, bớ... mạ... bớ mạ ạ...

Người mẹ vẫn bặm bèo, lên tiếng hỏi :

- Chi vậy ?

Anh nhận ra tiếng người đàn bà ngày xưa dù âm điệu thay đổi chút ít.

- Cầm tiền nè.

Thằng bé dúm nắm tiền vào tay mẹ. Người đàn bà hoảng hốt kêu :

- Mi lấy đâu ra ? Mi lấy thứ này ở nhà ai ?

- Tui lấy đâu ra ?

Nó vặc lại mẹ rồi giơ tay chỉ :

- Tui đánh bi ngoài sân trường kia kìa, có ông khách tới hỏi thăm thăm mẹ, bảo ông ấy nợ mẹ món tiền nay đem trả.

- Ông khách nào, người ra rãng ?

Hoan nghe người đàn bà hỏi thảng thốt, giọng run lên, hiểu rằng chị đã đoán ra anh :

- Người ra rãng, ông ta ra rãng ?

- Ông ta trắng bóc à... Cao to như Tây...

Hoan thấy người đàn bà ném cây dao xuống đồng bèo, vụt đứng lên. Anh quay lưng bỏ chạy. Vài giây sau tới ngã tư, anh rẽ vào lối khuất, nhảy qua mấy dòng lạch nhỏ chảy lững lờ thứ nước màu đen, băng qua mấy mảnh vườn thừa hàng rào chỉ cao ngang gối. Cứ cắm đầu chạy thục mạng như vậy hồi sau anh cũng về được vườn mía mừng mà bà lão bán hàng đã chỉ. Khi đó, anh mới tin chắc đã xa hẳn ngôi nhà của người đàn bà. Anh dừng lại thở, để nhịp tim đập thành thịch nguôi dần :

Cớ sao ta lại chạy như thằng ăn cắp ? Một hành vi kì cục ta chưa có bao giờ. Lỡ ai trông thấy và lỡ họ nghi ta làm điều ám muội, bao nhiêu phiền hà sẽ xảy ra ?

Trở lại quán nước anh trả tiền bà lão rồi phóng xe đi ngay. Đường vắng, gió ù ù thổi nhưng anh vẫn phóng xe như điên ...

Thật hú vía... May không ai nhìn thấy...

Anh mừng tượng cảnh vừa xảy ra : Một gã đàn ông cao lớn, đường bệ, ăn mặc chỉnh tề bỗng co chân chạy như gã ăn cắp gà, cuống cuống nhảy qua các hàng rào, các lạch nước, rúc vào các lối ngang ngõ tắt, với dáng điệu của kẻ tội phạm bị săn đuổi, với vẻ mặt thất thần của kẻ bị ma chài... Vì sao bỗng dưng anh sợ hãi đến như vậy ? Chính anh cũng không hiểu. Anh định bụng tìm chị, một lần nhìn rõ mặt chị, nói vài lời tri ân... và phút cuối anh đã bỏ chạy như kẻ ăn trộm gà...

Trở lại làng Bảo, Hoan gửi xe ở một quán nước rồi ra bờ sông.

Hoàng hôn đã tắt. Bãi cát tối vì đêm không trăng. Anh đi quanh lên các nấc thang tiếng cọt kẹt của những tấm ván dưới sức nặng và tiếng chị thầm thì :

- Có... nháp không ? Tôi có làm anh đau không ?

Nước mắt Hoan ứa ra :

- Không, không, không... Ta không thể gặp người đàn bà hôm nay để giữ nguyên vẹn người đàn bà mười năm trước, người đàn bà không tuổi, không tên và không rõ mặt...

Rồi cảm thấy không thể ngồi lại trên bờ sông, nơi hơi ức nghiền nát tâm can, anh đứng dậy lấy xe quay về thành phố. Nhưng khi phóng tới ngã rẽ xuống bến đò, anh chợt thấy quang sáng phía bên kia thành phố sao ghê lạnh, sao hững hờ và dường như bên kia dòng Lê Nhật không phải là mảnh đất anh từng sinh trưởng mà là một lục địa hoang vu chưa có dấu chân người. Lúc ấy, tiếng loa phóng thanh từ câu lạc bộ làng Bảo bắt đầu cất lên. Tiếng hát vụng dại, tiếng cười nói lao xao của đám trai gái làng chài thu hút anh.

Anh như kẻ bị bỏ bùa mê, quay xe theo vùng ánh sáng... Đứng trong đám đông dưới sân khấu, anh vừa nghe hát vừa nhìn những cô gái, những gã trai tươi rói niềm sung sướng, nhớ tiếc tuổi thơ, nhớ tiếc thời mộng mơ, nhớ tiếc người đàn bà đã mất. Những nhớ tiếc hòa trộn nhau lan chảy như dòng suối mùa đông, trong suốt như pha lê, buốt lạnh. Hoan cảm thấy anh không còn tự chủ được. Anh chẳng biết anh là ai. Khi đám gái trai thả micro rời sân khấu, rút giày dép cấp vào nách để đi ra

bãi biển, anh chợt thấy bơ vơ :

Ta chưa bao giờ ra bãi biển, dù đã ở đây mấy năm ròng... Hà có chi hôm nay không thử đưa chân tới đó ?

Anh nghĩ thế, và anh lúi lũi đi theo họ ra đây...

Giờ anh ngồi nhìn biển, khép chặt cặp đùi để trấn áp cơn đói dục tình. Nhưng cơn đói không nguôi dịu. Biển vẫn vỗ sóng và gió vẫn đưa lời thì thầm, điệu cười rúc rích, hơi thở hào hển hoặc tiếng kêu hoan lạc của những cặp tình nhân. Bất giác, anh quay đầu nhìn lên ngôi lều chứa lưới cách anh vài chục bước chân :

Miên ơi, em ở đâu vậy ? Em hãy bước ra khỏi bóng tối...

Trái tim anh thốt lên, trong khi mắt anh đắm đắm nhìn cái khung đen sẫm trước lều. Anh chờ người đàn bà của anh từ trong đó bước ra, bộ quần áo màu lục sẫm, da thịt trắng ngần của chị làm biển đêm ngồi rạng... Thời gian trôi đi, hai mí mắt anh tê mỏi. Anh đưa lòng bàn tay dụi mi mắt và hiểu rằng ước mộng ấy hão huyền :

Em đã là vợ kẻ khác, em đã thuộc về người khác...

Hai bàn tay anh vẫn chặt lấy nhau. Cảm giác đau ấy rất thực. Thực như sự xác định quyền sở hữu của người đàn ông khác với vợ anh.

Anh kiệt sức. Trái tim anh bị rút rỗng chỉ còn là thứ vỏ, tựa vỏ trái bầu khô trong khi bộ phận sinh dục mỗi lúc mỗi cương cứng hung hãn cuồng bạo thúc hối. Hoan nhảm mắt, gục đầu xuống gối khao khát một giọng đàn bà xa lạ, một giọng nói anh chưa nghe thấy bao giờ. Giọng nói ấy sẽ vang lên từ phía sau lưng anh, cùng lúc một bàn tay nặng trĩu của người chài lưới sẽ đặt lên vai anh :

Tôi là gái góa. Tôi không muốn làm phiền anh, tôi không yêu cầu gì nơi anh cả... Tôi ưng anh đã từ lâu...

Chương 14

Vào những sáng thu, thung lũng nở một loài hoa li ti giống những giọt sương màu lục thẫm. Đó có thể là loài hoa phù du nhất trong kiếp các loài hoa vì nó chỉ sống tất thảy vài giờ. Cỡ bảy giờ, bảy rưỡi sáng, mặt trời thu se khô cỏ, các nụ hoa bắt đầu xòe cánh. Quãng tám giờ cánh hoa đã nở hết cỡ và bông hoa sống khoảnh khắc viên mãn nhất với sắc đẹp dị thường. Hoa nở từng chùm, đông đưa muôn ngàn giọt lục trên những tầng lá dày đặc màu cẩm thạch có ánh bạc như phủ lông nhung. Mười giờ hoặc mười rưỡi, các cánh hoa mong manh đã bắt đầu héo, xoắn lại nơi mép cánh và đứng ngọ, năm cánh hoa teo tóp nhả nhúm cuộn thành một chấm đen. Chưa họa sĩ nào vẽ nổi màu lục kì lạ của loài hoa này, cũng chưa thi sĩ nào miêu tả được vẻ đẹp cực mong manh huyền ảo của loài hoa này.

Vốn là lũ bẻm mép và lười biếng, họ không thể lặn lội tới một miền xa xôi như Xóm Núi, các nàng thơ của họ thường chỉ bay lượn quanh bàn rượu, hoặc bàn rượu sang trọng nơi màu vang đỏ điệp với sắc các bông hồng, hoặc bàn rượu hạ lưu nơi lũ ruồi vo ve bên đĩa lòng lợn luộc hay đĩa nộm da bò với thính. Bôn không phải thi sĩ nhưng sớm nay, bất chợt bắt gặp cả thung

lũng bùng lên một màu lục thẫm, màu lục trong suốt long lanh tựa ánh trời ngân tụ, ánh bỗng sững sờ. Đây là quê hương, vùng đất mơn nhảnh dấu chân anh, vậy sao mãi tới hôm nay anh mới nhìn thấy loài hoa kỳ lạ. Phải chăng nó vừa mọc lên trong những năm anh xa nhà, do loài chim di trú bay ngang thả hạt xuống, hoặc tuổi thơ cơ cực không cho anh một khoảnh khắc dư thừa để ngắm cảnh vật ? Anh không dám chắc đâu là sự thật, chỉ biết loài hoa mong manh kia giống đám mây lục sà xuống thung lũng, xao động giữa các búi cỏ lau trắng bạc và những thân soan dai khô cằn bông bênh trong ánh mặt trời thu, ánh mặt trời không còn chói chang đã ngả màu rom mới. Vẻ đẹp của nó khiến anh ngơ ngẩn. Anh ngồi bệt xuống cỏ, nhìn ánh nắng trôi dạt trên triền hoa, bỗng dừng muốn khóc, muốn rã rời đứt đoạn chân tay, muốn ai đó hoặc xiên một lưỡi lê qua trái tim anh để kết thúc cuộc đơn hành khốn khổ trên cõi đời, hoặc quắp lấy anh như đại bàng quắp một con gà chiếp mang đi thật xa, thật xa, thả anh xuống một hoang đảo, một sa mạc, một miền xa lắc xa lơ cách biệt hẳn cõi người, để anh tạo lập một cuộc sống mới cùng cỏ cây muông thú. Cuộc sống đó có thể cực khổ hơn nhưng không nhục nhã đọa đầy như cuộc sống ở nơi đây...

Tiếng kêu be be của bầy dê nhà ai vọng tới. Theo thói quen, Bôn đưa tay sờ cây liềm và chiếc bao tải giắt lưng. Rồi nổi chán chường khiến anh dật phất chúng ra, ném xuống cỏ... Cây liềm ấy đã cắt bao nhiêu tạ lá Dâm dương hoắc, anh không còn nhớ... Đã bao ngày trời anh kiên trì uống thứ thuốc ông già Phiền tốt bụng kê đơn : Dâm dương hoắc - Nữ trinh tử - Tật lê tử. Ông cho anh hai vị Nữ trinh tử và Tật lê tử. Anh theo chân loài dê lên núi cắt lá dâm dương hoắc. Già Đọt cho anh rượu mạnh nấu bằng gạo nếp nướng nhà. Mọi người cuu mang anh như cuu mang kẻ tật nguyên. Nỗi ê chề anh không muốn tượng ra và không chịu thấu nhưng nó là sự thật.

Bôn nhận ra rằng giấc mơ xây đắp hạnh phúc ngày về làng chỉ là ảo giác, giống như châu báu được tạo bằng những hạt sương buổi lê minh. Anh bắt đầu hiểu ra điều đó từ buổi sáng ở nhà Xá chợt quay về.

Khi cánh cổng nhà Xá khép lại sau lưng, anh đứng phân vân chẳng biết đi đâu. Con thuyền hy vọng đã đắm. Nhưng sau rốt, anh vẫn quyết định đến nhà già Đọt, cầu may ở câu chuyện cổ tích về những món gia tài giấu trong hang đá hoặc chôn dưới đất đen. Nhà bà chị ruột của mẹ anh nhỏ hơn ngôi nhà cha mẹ anh để lại nhưng là nhà gạch đàng hoàng, tường trát vữa quét vôi

và mái lợp ngói. Dù nước vôi mấy thập kỷ không được thay đã mọc rêu nhưng dầu sao trông ngôi nhà vẫn sáng sửa vững chãi. Già Đọt có vườn cây rộng, tuy không còn lam làm được bao nhiêu nhưng bà khéo điều khiển nhờ cậy đám trai trẻ trong làng nên khu vườn vẫn tươi tốt, mùa nào thu hoạch quả mùa nấy. Khi Bôn tới, bà đang ngồi tựa lưng vào tường ngủ gà ngủ gật. Hai đứa con nhỏ của Tá ngồi chọc rổ khoai luộc ngoài hiên, còn đứa lớn đã theo mẹ nó đi làm thuê ở làng bên.

Thấy cháu trai vào bà già mở choàng mắt, tức khắc tỉnh ngủ ngay :

- Vào đây... cháu già vào đây...

Hón hờ như bắt được của bà lục lọi khắp nơi tìm quả chín cho anh ăn, pha trà cho anh uống và kể tràng giang đại hải những câu chuyện về ông bà anh, bố mẹ anh, những người họ hàng thân thuộc và những kỷ niệm chia sẻ giữa bọn họ... Đó là thế giới của những người đã chết, bà già sống với cái thế giới ấy, bởi nó thuộc về bà, và bà cũng thuộc về nó. Bôn nhìn bà lão hiểu rằng anh chẳng còn mảy may hy vọng. Anh đứng dậy cáo từ :

- Chờ già đã... chờ già đã..., cháu ơi, ta có cái này...
Dành cho riêng cháu.

Bà lật đặt vào buồng ở trong đó rất lâu, lục đục mở hết hòm này tới hòm kia, sau rốt bà quay ra với một bọc lá chuối khô. Bà đem gói đó tới trước mặt anh, lần lượt gỡ từng lớp lá chuối khô thật trọng như người ta mở lớp lụa gói đồ pha lê dễ vỡ :

- Nay đây... phân cháu đây...

Dưới năm lượt lá chuối là lớp giấy dầu. Trong lớp giấy bọc sau chót là những cục đường phèn :

- Già phải gói kỹ thế này nó mới không chảy nước.

Bôn nhìn những cục đường phèn, hiểu kho châu báu anh mừng tượng chính là đây. Anh cảm ơn bà lão, cầm gói đường phèn ra về. Đường rộp bóng cây. Mẫu đơn nở trong các khu vườn. Tiếng chim vườn hòa cùng tiếng chim từ thung lũng xa vắng tới, khung cảnh êm đềm nơi Xóm Núi bao năm dài anh mong nhớ đang hiển hiện trước mắt anh, chỉ cần giơ tay là hái được mẫu đơn, chỉ cần ngược mắt lên là thấy lũ chim nhỏ nhảy nhót trên cành, chỉ cần lắng tai là nhận ra điệu hót của những con chim rừng lạc vào vườn... Nhưng giờ đây, anh chẳng còn ham muốn. Nỗi nhớ mong thời cũ đã xa. Những khi nằm vông đong đưa vừa nhai lương khô vừa mơ tới vườn cây xóm Núi.

Những cuộc hành quân khô khát, nhớ dòng suối chốn rừng quê tưởng như nó chẳng còn là suối mà là con sông hòa trộn điệp trùng cả ký ức cùng ước mộng... Xóm Núi bây giờ là Xóm Núi của ai đó có bạc có tiền nhà cao cửa rộng nương cà phê san sát nương tiêu, mảnh đất quê hương anh biến thành quê hương của những người đã cắm chân vững chắc trong cơ ngơi, đã thâm tóm trong tay sản nghiệp...

Xóm Núi không còn là của anh, kẻ trắng tay, đang bước về nơi trú ẩn trong túi chẳng đủ tiền mua một gói thuốc lá. Anh đã trở thành kẻ xa lạ ngay chính trên mảnh đất chôn rau cắt rốn. Và anh chẳng còn một quê hương nào khác, sự cứu rỗi nào khác ngoài Miên, người đàn bà anh yêu. Anh phải bám lấy chị như bám vào mảnh ván cuối cùng trong cơn hồng thủy, bởi anh tin ngày một ngày hai, chị sẽ hiểu rằng trên đời này, trên cõi đất này không một người nào yêu chị hơn anh, ngưỡng mộ chị hơn anh, quý lụy chị hơn anh, chịu nhiều cay đắng gian truân vì chị hơn anh.

Bôn về nhà lúc Miên đang khâu vá. Chị ngược mắt lên :

- Anh đã về...

- Ồ, tôi đã về...

Anh hy vọng chị hỏi anh câu thứ hai, rằng anh đi đâu, có việc gì, và có được việc hay không ?

Một câu hỏi đại loại như thế để anh có thể mở đầu câu chuyện nhưng Miên đã cúi xuống chăm chú đẩy mũi kim như đường chỉ đang khâu là tất cả những gì tồn tại trước mặt chị. Bôn đi vào rồi đi ra, hết mở lại đóng ngăn kéo mà anh biết rõ chẳng có gì ngoài vỏ hộp nhựa đựng kẹo bạc hà ngậm ho giờ đựng thuốc lào. Dường như những hành động kỳ cục của anh khiến Miên khó chịu. Chị ngẩng lên hỏi :

- Anh đói rồi hay sao ?

- Không... À à...

Miên bỏ cây kim xuống :

- Thôi được, em đi nấu cơm.

Chị dúi gọn mớ đồ đang khâu dỏ vào góc giường rồi quơ chân tìm đôi dép. Anh đứng đần độn nhìn vợ :

Ta không biết mở đầu câu chuyện ra sao ? Không lẽ ta tiếp tục nói dối ? BẠN anh vừa gặp nạn, hứa năm sau đưa tiền... Chẳng kẻ nào dám hứa như vậy, nói dối cũng không dễ...

Ngoài sân, đứa con gái ba tuổi của Tá bỗng khóc thét. Miên chạy ra dẫn nó lên thềm, phải kiên bám đầy hai cái móng đít bần thiêu của con bé rồi vào nhà lấy hộp dầu cù là bôi vào nốt kiến cắn.

Miên vốn là người nhân hậu, dù Tá là kẻ chẳng ra gì, cô ấy vẫn bao dung những đứa bé bần thiêu kia... Ta chẳng còn cách nào hơn là nói thẳng với Miên ngay bây giờ, ngay lúc này...

Bôn nghĩ, ra đứng ngay gần cửa, chờ Miên bôi dầu cho đứa trẻ quay vào anh sẽ lên tiếng. Nhưng một nỗi ê chề không sao lảng tránh vẫn đôi diện sừng sững với anh.

Anh nhớ ngày thứ hai trong cuộc sống chung của họ. Buổi sáng anh dậy muộn vì đêm trước, sau cuộc làm tình thất bại anh chỉ ngủ thiếp đi một giấc mệt ngán ngủi rồi sau đó gần như cả đêm thức trắng. Khi Miên tắm xong, trở vào giường mang theo mùi Thạch trình hương sực nức, anh đã nằm im không động cựa, không dám hé mắt nhìn, chỉ giởng đôi tai nghe ngóng xem chị thở than hay nguyên rủa. Nhưng Miên im như thóc.

Hơi thở chị rất nhẹ nên anh không thể biết chị ngủ hay thức.

Giống như kẻ tội đồ chờ lời phán quyết anh cứ giồng đôi tai, căng hết dây thần kinh chờ đợi một tiếng thở dài, một lời lầm bầm tự nguyện rửa số kiếp hay oán trách trời già hồng qua đó biết được sự toan tính của chị. Nhưng anh không đón nhận được bất cứ tín hiệu nhỏ nhất nào. Người đàn bà nằm bên anh câm như thóc, hoặc nói cho đúng hơn im lặng, lạnh lùng như pho tượng một pho tượng thom ngát mùi nước tẩy trần. Cuộc thám thính tuyệt vọng của anh kéo dài tới tận lúc đài hàng xóm báo giờ tập thể dục, tiếng những người lên rú hái củi gọi nhau ời ời ngoài đường thôn anh mới ngủ thiếp đi. Lúc Bôn trở dậy, nắng đã ngang mày, ít nhất cũng chín giờ hoặc chín rưỡi. Nhà vắng lặng. Anh bỏ ra vườn, không thấy Miên nhổ cỏ hay cào lá khô. Ra ngõ cũng chẳng thấy bóng dáng chị. Máu Bôn dường như đông cứng trong huyết quản.

Cô ấy đã quay về với người đàn ông kia, không một lời đôi hỏi không cáo biệt...

Anh không kịp suy nghĩ gì thêm, cũng không kịp khóa cửa buồng cứ thế xăm xăm ngược lên con đường chính. Con đường ấy dẫn đến nhà dì Huyền và sau đó là nhà cũ của Miên. Anh không biết anh sẽ làm gì nếu gặp chị hoặc nếu không gặp chị, anh chỉ biết mình phải đi tìm người đàn bà đó, bất cứ ở đâu, dù lội xuống địa

ngục :

Hoặc cô ấy phải quay về, hoặc chúng ta cùng đi tàu suốt...

Bất đồ, Miên đứng trước mặt anh như cây cột :

- Anh Bôn... Anh Bôn...

Chị gọi. Và anh thất thần khi nhìn thấy chị đứng sững cặp mày nhíu lại một cách giận dữ :

- Anh đi đâu vậy ?

Bôn đờ ra, bối rối. Nhìn mắt chị anh hiểu rằng chị đã đọc được tất cả những ý nghĩ điên rồ, tăm tối của anh. Chị không hề sợ. Cứ nhìn những tia lửa giận dữ bắn ra từ cặp mắt long lanh của chị là rõ.

Chắc mặt ta thâm tím, mắt ta u ám và vàng trán ta hằn lên dấu ấn của kẻ sát nhân... Miên biết rõ. Cô ấy không hề sợ hãi...

Anh nghĩ. Và chính anh bắt đầu sợ. Anh đứng trước mặt chị co ro cúm rúm như thằng học trò không thuộc bài đứng trước ông thầy nghiêm khắc. Mồm anh lắp bắp không ra hơi :

- Tôi... tôi đi...

Miên nhắc lại, lần này nhỏ hơn nhưng các thanh âm bị cắt rời từng khúc. Anh có cảm giác mỗi chữ chị thốt khỏi miệng là một viên đá đập thẳng vào sống mũi anh, khiến anh choáng váng mặt mày, tê bại đầu óc :

- Anh đi tìm ai ? Anh định gây sự với ai ?

Anh lấp bắp, và bỗng nhiên chân tay anh run lên bần bật :

- Tôi đi... tôi đi tìm Miên... Tôi không thể ở nhà... một mình. Tôi...

Chị nhếch mép cười khẩy :

- Anh là đứa trẻ lên ba ngồi nhà một mình sợ ma bắt, đúng không ?

Anh câm lặng, không tìm được lời nào chống trả. Và Miên nói tiếp :

- Anh đừng làm trò cười cho người trong làng ngoài xóm... Nếu anh nghĩ rằng em quay về sống với anh vì sợ kẻ liều thân là anh nhầm. Xưa nay em chỉ sợ bậc quân tử, không sợ bọn cố cùng... Chẳng cứ riêng em, người đời nói chung cũng vậy...

Nói tới đó, chị dừng lại vì người gánh dao kéo rong đi tới. Miên hạ giọng :

- Về thôi.

Chị đi trước, Bôn bước theo. Lúc ấy, anh mới thấy chị xách một con cá còn đang giãy và mớ rau cải. Họ im lặng cho tới lúc vào tận gian buồng. Miên hỏi :

- Khi đi sao anh không khóa cửa.

Bôn không dám trả lời. Anh vừa sung sướng vì chị đã trở lại vương quốc của anh, vừa nhục nhã vì hiểu mình lộ bịch. Người đàn bà cao giọng :

- Nếu hôm nay em không có tiền đi chợ, anh định ăn muối rang hay ra nhờ cỏ vườn lên luộc ? Nhà người khác còn có thể bòn được nắm rau dền hay rau me đất nấu bát canh... Vườn nhà anh chắc chỉ hái được cỏ...

Bôn biết điều đó là sự thật. Trong vương quốc của anh không có cái gì có thể nuôi sống con người. Nó là cõi riêng của sự bần hàn. Anh hiểu sự bần hàn đi đôi cùng nhục nhã. Không chờ anh đáp lời Miên hỏi tiếp :

- Ngày hôm nay ăn hết con cá này, mớ rau này, ngày mai anh tính sao ?

Và anh, bắn loạn lên bởi những câu hỏi của chị, không thể ghìm nén cơn run rẩy sâu xa trong tâm hồn :

Phải, ta biết tính sao đây ? Món tiền định vay còn nằm trong túi. Con gà nhép cô Soan cho đã ăn hết hôm qua. Nếu Miên không có tiền chợ hôm nay chắc ta ra hái cỏ...

Một nỗi chua chát không sao ghìm nén được bỗng cuộn trào. Cơn run rẩy của thân xác hòa nhập với cơn run rẩy trong tâm hồn và anh không ghìm được. Anh khóc. Nước mắt anh lặng lẽ tuôn tràn, tay chân không ngừng run... Đừng khóc, không được khóc... Khóc là nhục, rên là hèn, van yếu đuối... Ta đã từng đọc bài thơ đó bao nhiêu lượt với Bình kều...

Nhưng nước mắt cứ ràn rụa chảy, không sao cầm giữ nổi, tựa hồ nó đã tích lũy từ tuổi thơ côicút của anh cho tới lúc này, và bởi quá đầy, chỉ cần một cơ nhỏ để xối xả tuôn ra cho vơi nhẹ. Và cùng với nước mắt, một giọng thì thảo cay đắng bên tai :

Cứ khóc đi, còn danh giá nổi gì mà gìn giữ ? Ta nhục thật, ta hèn thật và ta chẳng còn lý do gì để sĩ diện với ai...

Anh đã khóc rất lâu, rất lâu, không biết Miên ra khỏi buồng lúc nào. Khi đã hết cơn hờn tủi, anh tự thấy mình lớ bịch. Anh ra giếng rửa mặt rồi xuống bếp. Miên đang nấu cơm trong đó. Anh tới, ngồi sau lưng chị, luôn những cành củi nhỏ lẫn trong đám lá khô cho chị và nói:

- Tôi xin lỗi Miên... Tôi cũng không muốn sự thể như thế này...

Nhưng Miên đã thương tôi, xin thương cho trót... Tôi xin thề từ nay về sau không dám nghĩ điều xằng bậy, không dám làm những việc điên rồ. Và chị buồn rầu nhìn ngọn lửa, đáp :

- Người đàn ông chẳng nên sẵn lời thề thốt... Nhưng tình cảnh đã bần bịu như thế này, anh phải tỉnh trí mà sống. Đi ra đi vào phải biết khóa cửa... Có mấy đồng bạc trong hòm mà mất, chắc ra vườn hái củi về ăn...

Lát sau Miên bung mâm cơm lên, không ai nhìn ai. Bôn hiểu rằng anh đã bó giáo quy hàng, và cuộc sống đây leo sẽ đặt anh vào một tình thế khác.

Từ đó tới nay đã bao nhiêu ngày qua nhưng Bôn vẫn không quên cảm giác buốt rát trên mặt lẫn trong tâm hồn anh vào lúc anh nói với Miên những lời lẽ ấy. Đường như ngọn lửa bếp không đun nồi cơm chị đang nấu mà

thieu đốt con tim anh, da thịt anh.

Gian bếp lụp xụp khói mù. Từ bên kia chuồng lợn, hai con lợn còi nhà Tá kêu học lên đòi ăn. Mùi phân chuồng lẫn phân người bốc sang cùng tiếng lợn kêu. Miên không nói gì, chị vẫn đẩy que cời lửa liên tục giữa đám cỏ khô cho bớt khói. Nhưng anh cảm thấy chị cũng đang phải cố gắng ghìm nén một điều gì đó, và chị cũng khốn khổ không kém gì anh...

- Nín đi... Và không được xuống sân nữa...

Miên bôi dầu cù là cho đứa con của Tá xong, đặt nó ngồi lên tấm ván đầu hè. Chị cầm hộp dầu quay vào buồng. Không hiểu sao lúc chị đi ngang qua anh lại đứng đẹp sang một bên nhường đường cho chị và ngược mắt nhìn vợ vẫn lên những ngọn soan ngoài vườn làm như anh đang theo đuổi một ý nghĩ nào xa xôi lắm. Người đàn bà lẳng lẳng lấy rá đong gạo nấu cơm. Ngay lúc ấy, đứa con trai lớn nhất của Tá vác rá sang :

- Mự cho tui vay vài lon gạo.

Nó nói cụt lủn, giọng lắc cắc. Chưa đầy sáu tuổi mà mặt đã cằn cỗi như đứa bé mười hai mười ba. Nó đứng ngay cửa buồng, cặp mắt lão liên tục sạo. Thấy Miên không đáp, nó cao giọng nhắc lại :

- Nhà tui hết gạo, mạ tui bảo mự cho vay mấy lon...

Bôn nóng bừng mặt. Miên vẫn không nói gì nhưng sau đó vài giây chị cúi xuống chum xúc thêm gạo để xẻ cho thằng bé. Được gạo rồi, nó cấp rá quay ngoắt đi không nói một lời, dường như quyền vay gạo nghiêm nhiên thuộc về nó còn đong gạo cho vay là bổn phận của bà mự giàu có kia. Từ ngày Miên về đây, gần như thành lệ, hai ba ngày một lượt đưa con trai Tá vác rá sang «vay gạo», thứ vay mà cả người đi vay lẫn người cho vay đều hiểu không có ngày trả. Ngay bữa cơm thứ ba của vợ chồng Bôn, Tá đã xui lũ con vác bát sang :

- Cho tui khúc cá, mự...

- Cho tui miếng thịt heo, miếng kia nờ...

- Răng nó hai khúc cá, tui có một ? Cho tui cái đầu cá kia để tui san cho mạ tui một miếng...

Lần nào đó, Tá đứng sau lưng lũ con há miệng hông hốc cười :

- Mự giàu thế, không san sẻ cho chị cho em, để làm chi ?

Miên không đáp. Không bao giờ chị hé răng nói nửa lời. Giá như chị phản nản, cãi cộ mắng chửi anh vì chuyện đó, hoặc giá chị thẳng thừng từ chối hết thảy những xin xỏ, vay mượn vô liêm sỉ của mẹ con Tá anh còn đỡ khổ... Nhưng chị im lặng, như đá, như cây, như chị với anh không cùng loài giống không chung tiếng nói.

Và anh biết những người ruột thịt của anh nhân thêm nỗi thống khổ anh phải chịu, nhân thêm gánh nặng nhục nhã anh phải gánh :

Mẹ cha ơi, sao lại đẻ ra một loại người vô sỉ như thế, sao dày dọ con đến nhường này ? Chẳng có họ, con cũng đã quá nhục quá ê chề rồi...

Một ngày, rình lúc Miên đi vắng và mấy mẹ con Tá ở nhà, Bôn bước sang :

- Mấy người phải biết nhục chứ ? Tôi đã chẳng có tiền bạc, sống trên lưng người ta, mấy người còn bám vào tôi làm gì ?

Tá thản nhiên đáp :

- Cậu là em ruột tui, cậu lấy được vợ giàu nhất vùng, tui không bám vào cậu hóa tui ngu hơn bò ư ?

Bôn nhìn người đàn bà ngồi trước mặt anh, người chung cội rễ chung tuổi thơ cùng san sẻ quãng đời sung sướng nhất, thấy một nỗi nhục sâu đậm thấm đến tận đáy tâm hồn. Phải, chị ruột của anh là thứ sản vật dơ dáy của ông Trời, ở lưng chừng giữa loài người với cỏ cây muông thú. Nhưng cho dù anh có bầm nát chị ta ra hay oán hận những người đã chết, anh cũng không đảo ngược nỗi tình thế : Đó là chị ruột của anh, người gần gũi nhất với anh về huyết mạch. Điều đó giống dấu ấn bằng sắt nung đóng trên mặt nô lệ hoặc tù binh thời mông muội. Anh không còn cách nào hơn là to tiếng sỉ nhục Tá :

- Chị là đồ khốn. Từ rày còn cho lũ con vác rá sang bên tôi, tôi đuổi...

Nói xong, anh ân hận vì quá nhẫn tâm. Không ngờ, Tá vếch mặt lên :

- Tui thách cậu sập được cánh cửa, thách cậu không mở chum gạo nhà cậu cho tui vay...

Bôn không nói được gì thêm. Anh chịu thua. Cuộc «vay gạo» theo lệ thường của Tá tiếp diễn. Mỗi lần thẳng chầu các lác đứng chĩa rá trước cửa, mặt Bôn lại nóng dừ lên. Và lần nào anh cũng không mở miệng nổi để mắng chửi hoặc đuổi đứa trẻ, cũng không mở miệng

nổi để xin Miên lượng thứ... Cuộc sống của anh đã đầy rẫy những cầu xin rồi. Anh không thể lặp nó từng ngày như một gã ăn mày chuyên nghiệp :

Ta là một thằng ăn mày nghiệp dư nên chưa thể nào thành đạt. Có lẽ phải tìm cách chuyên nghiệp hóa nghề này...

Anh tự nhủ, mắt vẫn không rời những ngọn soan... Những cây soan già cằn già lụi kia đã từng có lúc non tươi, xanh rờn lá. Lúc ấy, chàng Bình kều và Bôn đã ôm vai nhau đọc thơ :

Khóc là nhục, rên là hèn, van yếu đuối
Và đại khờ là những kẻ lạng cằm...

Chính anh đã tập cho Bình ngâm thơ những đêm liên hoan văn nghệ. Giọng cậu ta thật ấm. Anh thổi sáo hoặc gảy đàn bầu. Cây sáo và cây đàn bầu đã mất bởi sau khi anh đi lính, Miên trở về ngay nhà dì Huyền. Không ai giữ cho anh các kỷ vật :

Nếu cô ấy thật sự yêu ta như cô Soan yêu Xá chốt, hẳn đã mang theo cây sáo với cây đàn...

Ý nghĩ ấy vụt đến nhưng Bôn xua đuổi đi ngay bởi anh biết nếu còn nghĩ tiếp, máu trong huyết quản anh sẽ tự khô kiệt và anh chỉ còn là một thân ma di động giữa

cõi người :

Ta luôn vợ lấy những điều các có... Có lẽ vì ta vô công rồi nghề... Có lẽ ta cần tự vỡ đất làm nương trước khi thuê thợ... Và chắc hẳn Bình kêu sẽ...

Anh dừng lại vì biết anh bắt đầu tự dối gạt mình... Cái phao cuối cùng để anh bầu vịu trên mặt biển đã mất. Bình cũng là kẻ chìm tàu. Dù anh có đọc lại một ngàn lần bài thơ cũ, dù anh có rảy nước phép cho những cây soan già kia trở lại non tơ, anh cũng chẳng thể vẫn hồi tuổi trẻ.

Khóc là nhục, rên hèn, van yếu đuối...

Bất giác anh bật thành lời. Đứa con nhỏ của Tá ngồi trên tấm ván đầu hè ngoảnh cổ nhìn anh :

- Cậu Bôn hát à ?

Anh vội vã lắc đầu :

- Không, không... Mà hát cho cậu nghe đi...

Con bé nói :

- Tui... Tui hát xong cậu cho cái kẹo...

Bôn bảo :

- Được.

Con bé bắt đầu ê a hát. Bài hát lũ trẻ mẫu giáo Xóm Núi thường hát. Hẳn trong lúc lê la chơi ngoài đường nó học lỏm được. Anh vào buồng tìm trong chiếc làn đựng đồ vật của Miên mấy chiếc kẹo đưa cho đứa cháu, vừa lúc chị bung mâm cơm lên. Họ ăn cơm. Như thường lệ, bữa cơm im lặng. Có lẽ bữa ăn của các dòng tu khắc khổ cũng chỉ im lặng như thế. Xong bữa, Miên định đứng lên, anh giơ tay giữ vạt áo chị lại :

- Miên hãy ngồi xuống... Tôi có chuyện muốn nói...

Chị ngồi xuống, mắt chị nhìn anh... Cái nhìn lơ đãng. Tâm trí chị đang rong chơi đâu đó, nơi xa lắc xa lơ, ngoài không gian họ đang sống, chẳng dính líu gì tới gian buồng lợp lá này :

Miên ơi, sao em không nhìn tôi lấy một lần ? Xưa kia, ta đã từng nhìn nhau, mắt soi trong mắt. Em hãy nhớ xem dưới gốc phượng già năm ấy, ta hôn nhau lâu đến nhường nào. Tôi vẫn nhớ rõ vết bầm xung quanh cổ em, những vết sau ót dưới chân tóc...

Anh nghe con tim mình rên rỉ.

Nhưng Miên không nghe thấy tiếng rên rỉ ấy và chỉ vẫn theo đuổi cuộc rong ruổi của riêng mình. Bôn nghiêng rặng một cách vụng lén và anh cúi mặt xuống e ngại Miên nhận biết những ý nghĩ đang vụt qua óc não :

Cô độc ác lắm, giờ đây cô đã hoàn toàn quên tôi và chỉ còn tơ tưởng đến...

Anh thấy cơn ghen tuông điên giận đang quanh quất đầu đây đợi phút nhảy xổ vào. Nhưng rồi tự ghìm giữ được anh đuổi cơn ác thú đó đi. Một giọng đều giả cợt nhạo vang lên :

Đừng quên thân phận mày. Tài không, tiền không, lại cộng thêm chứng thôi mồm... Xá nói đúng, bằng bất cứ giá nào cũng phải chữa cho được căn bệnh khốn kiếp ấy... Nhưng ai trả tiền chữa bệnh cho mày đây ? Nếu không phải người đàn bà ngồi kia... Hãy biết thân, kẻ hèn không được quyền thịnh nộ...

Anh nuốt nước bọt, nói :

- Miên này...

Những lời nói ngấm nghĩ trên đường từ nhà Xá chợt trở về bỗng bay biến, lưỡi anh như co rút lại. Tại anh ù ù kêu, mặt anh lúc nóng lúc lạnh cứ như ai liên tục quạt hai thứ gió vào. Anh đã ậm ừ, lúng túng rất lâu. Lâu lâu

đến nỗi Miên sốt ruột, trái với thói quen kiên nhẫn của chị. Chị hỏi :

- Có chuyện gì vậy, anh cứ nói ra...

Lúc đó, anh mới bật được lời :

- Tôi cần phải xuống thành phố chữa bệnh. Miệng tôi mấy năm nay bỗng dưng sinh nặng mùi... Xá hứa ngày mai đưa tôi đi khám. Nghe nói anh ta có người bác họ bốc thuốc...

Anh nói mà không dám nhìn vào mắt chị. Nhưng anh biết chị vừa nghe vừa chẳng nghe gì hết. Chờ anh nói xong, chị hỏi :

- Anh cần tiền ?

Anh thu hết can đảm gật đầu :

- Phải, tiền thuốc... Cậu bạn hứa cho tôi vay tiền đã vào Đà Nẵng thăm người anh cả. Khi nào cậu ấy quay ra tôi sẽ đưa lại cho Miên.

Dứt câu, người anh tái dại :

Ta đã nói dối lần thứ hai... Và ta sẽ phải tái diễn... Rồi sẽ đi đến đâu ?

Anh hình dung chị đang cười khẩy, hoặc chị cố nén sự khinh bỉ trong lòng, mím chặt đôi môi. Anh cũng thấy lớp da trên mặt anh dày hẳn lên, như da trâu, da ngựa, da voi, da tê giác hoặc loài thú rừng nào đấy...

- Anh cần bao nhiêu ?

- Tôi... Tôi không rõ lắm... Có lẽ cũng không nhiều... Chỉ là tiền thuốc, cả thuốc tây và thuốc Bắc, Xá chột nói rằng cần uống cả hai thứ...

Chị mở túi áo, lấy tiền đưa cho anh. Bôn cầm tiền, đút vào túi vôi vãi như kẻ ăn cắp lần đầu nhét tang vật vào xó kín để không ai nhìn thấy và chính y cũng không nhìn thấy. Sau đó, anh mới dám đưa mắt nhìn chị. Đôi mắt đẹp của chị vẫn phóng thẳng vào khoảng trời riêng, tồn tại ngay giữa bốn bức tường xù xì không tô trát này, trong gian buồng chật hẹp nghèo nàn này, nhưng là cõi xa lạ với anh chẳng dính líu gì đến anh, chẳng dính líu đến cái không gian anh đã gặng tu tạo điểm tô để vẫn hồi tình yêu cũ. Anh đưa mắt nhìn những bông hoa riêng đỏ thắm cắm lẫn mấy nhánh thạch thảo, mấy màu sắc của chúng thừa thãi và vô dụng... như anh... như kẻ đã dựng công sửa sang tía lá ngắt cành và cắm chúng vào bình. Phải, chị không hề để ý tới anh, đến căn bệnh của anh, đến những khổ tâm anh phải chịu... Không như những người đàn bà keo kiệt khác mỗi lần

rút một đồng xu khỏi túi phải căn dặn chồng con, phải toan tính cả trăm lần, chị đưa tiền cho anh một cách hào phóng bao dung nhưng đó chẳng phải món tiền vợ đưa cho chồng, ấy là thứ tiền ban cho kẻ tàn tật, phế nhân vào lúc người ta có nhu cầu làm từ thiện... Anh nhìn lần nữa vào đôi mắt trong veo của chị, thấy trong chất nước thủy tinh kia giá buốt mùa đông. Nỗi đau và nhục kéo lưng anh gù xuống. Không chỉ mái đầu mà đôi vai anh cũng hạ xuống theo. Tựa hồ ruột trong bụng anh đang bị cơn đau hiểm nghèo co rút, nếu anh ngồi thẳng lưng lên chúng sẽ đứt ra hàng trăm khúc rã rời. Anh cứ ngồi như thế rất lâu, móng tay bấm xuống thành giường thành vết lõm. Vào khoảnh khắc tận cùng cơn đau, một tiếng thét vụt lên. Không chỉ là tiếng thét mà là sấm sét, giông bão. Những ý nghĩ sáng lòa như chớp, nổ âm âm như bửa đầu anh thành muôn mảnh :

Tôi là phế nhân. Giờ đây tôi chỉ là phế nhân. Tôi phải ngửa tay cầm những đồng tiền của lòng thương hại... Nhưng với những đồng tiền của cô tôi sẽ hồi phục, sẽ trở thành kẻ có khả năng tình dục vô biên như người chị nghèo hèn của tôi, có thể gieo hạt giống một lần cho hàng chục hàng trăm người đàn bà. Tôi sẽ bắt cô đẻ cho tôi một lũ đồng con. Chúng là xiềng xích trói chân cô lại. Cô sẽ mãi mãi là người đàn bà của tôi, một mối và tàn tạ đi, chẳng còn trơn lông đỏ da chẳng còn kiêu

hãnh được với đời... Rồi ngày nào đó cô sẽ phải còng lưng xuống vì đau khổ như tôi hôm nay, giây phút này. Cô sẽ phải ngược mắt lên van nài cầu khẩn tôi ngồi lại với cô vì những người đàn bà trẻ hơn, xinh đẹp hơn đang chờ tôi đến... Phải, sẽ tới ngày hôm đó...

Anh thấy con tim bóp đau. Người nhẹ dần.

Anh ấn bàn tay xuống thành giường nâng đôi vai và ngồi thẳng lưng dậy :

Phải, sẽ đến ngày ấy... Tôi chờ cái khoảnh khắc cô phải nhìn tôi với ánh mắt đắm say, vâng phục mười bốn năm xưa...

Anh nhìn chị, mỉm cười đắc ý. Nhưng chị chẳng biết đến nụ cười đầy hàm ý lẫn cơn giông bão vừa nổ ra trong đầu anh. Chị đứng dậy bê mâm ra giếng...

Hôm sau, Xá cưới chiếc Ya-ma-ha cũ tới đón Bôn lúc tỉnh mơ và đèo anh xuống thành phố. Gã bạn ấu thơ thường gãi đầu gãi tai nhờ anh gả bài hộ giờ biến thành thần hộ mạng lẫn kẻ bảo trợ cho anh. Đưa Bôn tới công viên, Xá gơ tay nhìn đồng hồ, giao hẹn :

- Tôi rẽ qua chợ mua ít đồ. Mười một giờ kém mười lăm sẽ quay lại. Tôi chờ cậu trước quán cơm Thiên Nga.

Đoạn Xá giờ tay chỉ quán com bên kia đường, trung tâm bảng kẻ hàng chữ đỏ choét : Thiên Nga - Kính chào quý khách.

- Cậu phải nhớ kỹ quán Thiên Nga, kéo lại lạc nhau. Người ở chỗ này lúc nào cũng nhung nhúc như cá nhót trong ang vậy.

Nói rồi chàng cưỡi chiến binh trèo lên con chiến mã già, nổ máy ầm ầm tuôn luồng khói đen mịt mù nơi ống xả. Con chiến mã khạc nhổ ầm ỹ một hồi mới lao đi, Xá biến vào đám đông. Bôn đưa mắt nhìn lần nữa tấm biển kẻ chữ Thiên Nga bên kia đường. Thật khó phân biệt vì dãy phố dài có tới ba bốn chục quán com, quán nọ kề quán kia. Quán nào cũng trưng tấn biển sơn lòe loẹt. Quán nào cũng ám khói cũng có một bếp than cháy rùng rục bên phải và tủ kính lớn bày đồ ăn bên trái. Anh đưa mắt lướt qua dãy biển : Bạch Tuyết, Thanh Lan, Thanh Nga, Hồng Vân, Hồng Nhung, Cẩm Vân, Cẩm Thúy...

Đến những tấm biển cũng khó phân biệt, chúng gần như cùng kích cỡ và trang trí cùng kiểu, biển nào cũng vẽ năm bảy đĩa thức ăn khói bốc nghi ngút như khói tàu... Sau rớt, Bôn nhìn kỹ lần nữa quán Thiên Nga, thấy bà chủ quán đang bốc thức ăn sau tủ kính, mặc may-ô đàn ông màu đen, cổ trên dưới ba mươi nhưng đã nặng ước tám chục kí, thịt cổ thịt vai dâng ngồn

ngôn. Anh yên tâm có thể tìm được quán cơm Xá hến, với ngoại hình bà chủ. Sau đó, anh kiểm lại chứng minh thư, giấy giới thiệu của ủy ban xã và món tiền Miên đưa hôm qua. Nó gần gấp năm lần số tiền anh nhận ngày xuất ngũ :

Đây là những đồng tiền của người đàn ông ấy...

Anh nghĩ nhưng lập tức dập tắt ngay ý nghĩ đó bằng cách xăm xăm đi tới phòng khám bệnh. Ở đây, đã có hàng đông người chờ đợi. Người ta bảo anh xếp giấy giới thiệu trước một khuôn cửa hình tổ tò vò. Và sau đó, anh kiếm chỗ ngồi chờ.

Ba tiếng sau mới tới lượt anh. Cuộc khám nghiệm diễn ra rất chóng vánh. Anh có cảm tưởng rằng người bác sĩ không muốn chịu đựng sự đối diện với anh mặc kệ lương tâm nghề nghiệp lẫn chiếc khẩu trang may đúp hai lần đeo nơi miệng. Ông kê cho Bôn cái đơn dài, nói rằng chứng bệnh của anh không nguy hiểm nhưng phải kiên trì và chịu tốn kém mới có thể chữa trị, bởi các cơ chẳng có chức năng đóng mở van thực quản của anh đã mất sức đàn hồi không còn khép mở được chặt và nhạy như những người khỏe mạnh. Vì thế, trước hết anh phải nâng thể lực toàn thân, theo một chương trình luyện tập lâu dài khó nhọc, kết hợp với việc uống thuốc đều đặn và kiểm tra kết quả đều đặn trong vòng từ một

đến hai năm mới có cơ suy giảm...

Bôn cầm lá đơn, mồ hôi vã đầy lưng : Một căn bệnh hoàn toàn không nguy hiểm nhưng tốn gấp năm lần ca đại phẫu thuật hoặc điều trị bệnh lao thời kỳ cuối... Anh chẳng kịp chào bác sĩ, ra luôn.

Căn phòng trống trải, cả những dãy ghế dài còn ít người chờ cũng trống trải theo. Bôn ra thẳng khuôn viên bệnh viện. Đứng ở đó một hồi anh mới trấn tĩnh được và quay lại phòng bán thuốc. Mua thuốc xong đã thấy Xá đứng chờ ngay cổng bệnh viện, chiếc Ya-ma-ha đen trĩu sau lưng :

- Tôi đứng ở quán cơm mười lăm phút mới sang đây... Thế nào ?

- Phải chờ ba tiếng mới tới lượt... Đông quá thể.

- Họ bảo sao ?

- Họ bảo bệnh không nguy hiểm nhưng muốn chữa phải tốn rất nhiều tiền và rất nhiều thời gian.

- Cái chính là tiền. Thời gian có vô thiên lủng... Lính quèn về làng chứ vương tướng gì mà thiếu thời gian.

- Tôi sợ khó theo nổi...

- Ai đưa tiền cho cậu... Già Đọt à ?

- Không, già tôi chẳng có tiền... ấy là Miên...

- Vợ cậu cũng chẳng kiếm nổi tiền... Tiền ấy tay Hoan đưa... Cảnh này về lâu về dài không ổn...

Xá thử dài đánh hực rồi trượt mặt ra nghỉ ngơi. Lúc sau, anh ta chép miệng :

- Nhưng thôi, kệ mẹ sự đời, đi kiếm vài bát cơm dần bụng đã, dạ dày tôi sủi bong bóng từ lúc nãy...

Hai người vào quán Thiên Nga, Xá gọi hai chai bia nhỏ, một đĩa thịt lợn luộc chấm mắm chua, một đĩa rau cải trắng xào thịt bò và hai con cá khô nướng :

- Tôi trả tiền... Đừng lo. Nào, uống đi đã. Mọi chuyện sẽ tính sau.

Cô chủ quán bung tới đĩa dưa chua :

- Món này quán đãi khách không tính tiền.

Cô đặt đĩa dưa xuống bàn, không quên cong ngón tay út trên bàn tay béo mập và bóng loáng mỡ lên làm điệu. Xá đưa mắt liếc dãy nhãn to xù, toàn vàng gộc đeo kín các ngón tay cô, cười :

- Cảm ơn bà chủ, cảm ơn người đẹp nhá... Đĩa dưa hôm nay ngon hơn mọi hôm đấy...

Chủ quán cười, hai chiếc bình tích rung lên bần bật. Khi cô ta trở lại quầy thức ăn, Xá ghé tai Bôn nói nhỏ :

- Cho không đĩa dưa năm xu lại tính chai bia đắt hơn một hào. Dân thành phố chẳng đưa nào tử tế. Cậu đã nhìn tay mụ béo chưa ?

Mỗi cái khoong ấy mua được năm tạ thóc đấy. Đám dân quê mình cây ruộng hay lên rú đốt than cũng phải rạc cẳng, quắt cả hai hột cà mới được tạ thóc. Ở đây kiếm đồng tiền ngon ơ... Phi thương bất phú mà... Tôi không có nghề mộc với nghề sơn tràng, ắt cũng đói rã họng...

Nói rồi, anh cầm cốc bia :

- Nào, uống đi không tan hết đá.

Họ ăn xong, Xá đứng lên trả tiền rồi quay lại bảo anh:

- Giờ tôi đèo cậu đến hiệu thuốc Bắc. Nhà ông bác bên họ mẹ tôi... Họ bắn súng ca-nông mới tới... Nhưng dầu sao cũng còn hơn người dung.

Anh lại ngoan ngoãn ngồi sau lưng bạn, thắc thỏm chờ một cơ may một phép thần, một bậc thánh y tái thế có thể chữa cho anh canh bệnh hổ thẹn này. Ở nhà ông bác Xá, người ta bảo anh vượng cơn hỏa trong tỳ, trong vị, và họ bốc cho anh mười thang thuốc nhằm hạ cơn hỏa đang cấp tảo để hơi thở anh bớt mùi nồng nặc.

Trả tiền thuốc xong, anh vẫn còn khá tiền, nhưng anh cất kỹ vào túi áo, cài khuy cẩn thận. Anh cần tiền, cần rất nhiều tiền... và không có cách kiếm tiền nào khác là ngửa tay trước Miên. Mỗi lần người đàn ông ngửa tay ra với vợ, là một lần tụt sâu xuống nấc thang đi vào địa ngục, anh đã có kinh nghiệm về điều đó.

Thời xưa, cái thời xa lắc xa lơ, có những người đàn bà cả đời nuôi chồng đi học, mong ngày đức lang quân vinh quy bái tổ. Nhưng trong đám một vạn bà đồ nuôi chồng đèn sách, chỉ vài ba người được hưởng cảnh : Vỡng anh đi trước, vỡng nàng theo sau...

Còn đa số phải an phận lèo lái con thuyền gia đình để người chồng trở thành một thi sĩ tại gia suốt ngày ngâm ngợi thơ phú, trà thuốc với đám bạn chữ nghĩa và đôi khi cao hứng mài mực, múa bút viết bài thơ nịnh vợ...

Khi Bôn lớn lên, cảnh tượng ấy không còn, nó chỉ còn trong hồi ức xa xôi của các ông già bà lão. Thời của anh, đàn ông là kẻ đứng mũi chịu sào, là người lo toan nền tài chính trong mỗi gia đình. Hình ảnh ông đồ ngồi múa bút vịnh trăng chỉ là một ảo ảnh mong manh và xa mờ, gần như mộng mị. Bây giờ, đôi khi anh thèm quay lại thời xưa cũ, thèm thân phận những ông đồ hay chữ, cả đời sống trong sung sướng an nhiên mà không cần kiếm ra đồng tiền các bạc...

Thời đi học, Bôn đã từng là niềm hy vọng của bao nhiêu ông thầy. Và nếu có một thời đèn sách cũ, biết đâu chẳng có lúc anh đưa người đàn bà anh yêu vào giấc mơ : Vỡn anh đi trước, vỡn nàng theo sau ?

Nhưng những cơn mơ thức, những giấc mộng giữa ban ngày như thế giống như những sợi tơ trời, êm nhẹ thoáng quệt vào má, vương trên mặt ta trong vài giây, bông bênh như gợn mây ấy, anh càng nhận biết rõ hơn thân phận chính anh : Anh không phải kẻ lèo lái con thuyền gia đình, cũng chẳng là người chung lưng đấu cật với Miên để lo toan cuộc sống. Anh là bóng ma dĩ vãng, ăn lộc thừa dĩ vãng, cuộc sống chung của anh với Miên giờ đây là sự ghép đôi một thân thể hừng hực sinh lực của cuộc đời hiện tại với thân ma nhợt nhạt từ cánh rừng duy nhất để duy trì cuộc chung sống này bắt buộc

anh trở thành một gã đàn ông hùng mạnh, đầy năng lực giao phối để cấy hạt giống vào thân thể nõn nà quyến rũ của Miên, bắt chị buồn chung với anh chuyến hàng tương lai. Ngày xưa, Phật dạy :

Con cái là những sợi xích bằng vàng...

Anh biết điều đó tuyệt đối đúng. Anh phải có con bằng mọi giá, để trói buộc người đàn bà anh yêu mê bằng những sợi xích vàng...

Người bảo trợ của anh có óc thiết thực. Không chỉ một lần mà đã ba lần Xá bảo anh :

- Trước hết, phải trị được chứng thối mồm. Đéo con đàn bà nào chịu được thứ mùi ấy, cho dù cậu là vua buổi vàng dát bạc cặc lưu ly... Nhưng bây giờ cậu cũng phải trị luôn chứng thiếu năng lực. Chứng đó cũng tốn tiền của và thời gian chứ chẳng chơi. Giờ thì dừng tính chuyện làm nương với vườn cho rách việc. Túm được đồng nào nhét thật chặt vào túi mà lo chữa bệnh bởi tôi biết, tiền Miên đưa cho cậu cũng chẳng phải thực sự tay cô ấy làm ra. Chính anh chồng kia đưa cho cô ta. Phải thừa nhận tay ấy đáng mặt đàn ông, nếu Miên có nặng tình với anh ta cũng là lẽ thường. Như thế, Trời đã cho cậu ăn lộc người dung, chẳng phải ai ai cũng vớ được món bở như vậy. Tiền của ai rơi vào túi Miên

cũng thành tiền của cô ấy. Cô ấy hiện tình là vợ cậu. Vậy cậu có thể tận dụng cơ may này để sống và chữa bệnh... Có sức khỏe trước hết đã, mới tính được mọi việc khác sau... Kể như thế cũng mặt dày thật. Nhưng biết làm sao ? Túng thì phải tính... Chẳng ai muốn trở thành thứ mặt dày, nhưng đôi khi người ta cũng phải mặt dày để sống...

Những lời lẽ sống sượng ấy đó tạt vào mặt anh một thứ cường toan. Nhưng khi anh nghe lần thứ hai, rồi lần thứ ba, chất cường toan kia không còn làm anh cháy bỏng mặt mày. Anh hiểu con người có thể làm quen với mọi thứ. Chấp nhận sự thật, anh làm đúng những điều Xá chột khuyên. Ngày ngày anh kiên trì sắc thuốc Bắc uống làm ba lần, mỗi lần một bát. Kèm theo các thứ thuốc Tây trước và sau bữa ăn.

Uống thuốc được ba hôm, anh tìm đến nhà cụ Phiêu. Anh đã may mắn gặp được một người tốt bụng bẩm sinh, một kẻ lạc quan bẩm sinh thứ quái nhân hiếm hoi trên cõi đời. Lão già đa tình bảy mươi đó vẫn hăm hờ nói đủ thứ chuyện tiểu lâm, vẫn hấp háy cười khi chỉ cho anh cảnh con dê đực đầu đàn của lão đứng ở cửa chuồng ban mai, chờ các con cái qua cửa, lần lượt nhảy lên lưng từng con hệt như cỗ máy giao phối.

- Thế nào ? Đã phát thèm chưa anh lính ?

Ông lão hỏi Bôn rồi cất tiếng cười sảng sặc. Bôn kinh ngạc. Anh không hình dung một người ở tuổi bảy mươi lại có tiếng cười khiêu khích như vậy. Hỏi anh còn ở làng, ông Phiêu mới ngoài năm mươi và ở lứa tuổi đó tính cách như ông không phải là một thứ trò lạ mắt khiến dân chúng phải tò mò...

Nhưng mười bốn năm qua, những người đồng lứa với ông đã trở về già, thôi ham hố chuyện trăng hoa, thôi dòm ngó đàn bà với con mắt dục tình, đã thích bó gối ngồi ở nhà trông cháu, hoặc lơ mơ nhìn mưa nắng ngoài sân kể chuyện ngày xưa ngày xưa...

Chỉ riêng ông vẫn còn ở lại tuổi năm mươi cũ, vẫn không chịu rời bỏ thời chín dục của giống đàn ông, thời mà các kinh nghiệm làm tình trở thành một thứ thuốc phiện kích thích ái ân và khao khát sống như than cháy hết cường độ trong lò tỏa ánh sáng mê cuồng trước khi tắt lụi.

- Sao nom sướng mắt hả ?

Ông cụ cất tiếng hỏi Bôn lần nữa, mấy ngón tay đưa lên vờ món râu cằm. Trông ông cũng tựa tựa con dê đầu đàn, một con dê bá quyền và thông thái :

- Sao, anh thử phát biểu cảm tưởng của người chiến sĩ nhân dân trước cảnh tượng này ? Loài vật nào nhảy cái cũng mệt mãi, cũng khốn khổ, cũng thở hồng hộc như sắp đứt ruột gan, cạn hơi cạn sức chỉ riêng loài dê nhảy cái như bồn như chơi không mệt mỏi may một nhọc... Thế nên phải xếp nó vào hàng tổ phụ của các giống dân đực, chủ tịch một nước có xứ tên là Xứ Dâm...

Đứt lời, ông lão tỉnh quái ra sân, ra lệnh cho thằng con mười ba tuổi lừa dê lên núi, bảo cô vợ pha trà xanh và lấy bánh mật mời Bôn. Người đàn bà chưa đầy bốn mươi tuổi nhưng trẻ hơn tuổi rất nhiều, cổ lẩn hai má đỏ hây hây, mông lẩn ngực núng na núng nính. Chị ta ngoan ngoãn đem bình trà ủ trong quả dừa khô và một đĩa bánh mật nóng rồi vác cuốc ra nương.

Cụ Phiêu có tới ba nương tiêu, hai vườn cà phê rộng, vào hàng điền chủ giàu nhất mấy xã. Vợ con trong nhà ngót hai mươi người răm rắp làm việc dưới sự điều khiển của vị gia trưởng, và dù là cảnh vợ nọ con kia, chưa bao giờ xóm giềng nghe thấy một lời nói to dưới mái nhà này. Chờ vợ con đi hết, ông lão bắt đầu bài giáo huấn :

- Người đàn ông dâm chưa chắc đã mạnh dục tình. Cứ nhìn thằng dê cụ kia là rõ. Nó có kéo quần tóc vấy sờ mông nắn vú giống cái như mấy thằng đàn ông dâm

đăng đầu... nhưng nó vẫn là chúa tể giữa đám vật cường dục, hoạt động như có máy trời chạy bên trong. Muốn có thứ máy trời như nó phải bỏ công rèn dưỡng thân thể...

Tới đó ông lão dừng lại uống hết bát chè tươi nóng rồi bóc bánh ăn. Nhìn ông lão ăn uống, Bôn biết rằng khi uống trà ông đã uống cả vị thơm đồi núi, khi ăn bánh ông thưởng thức cả vị mật bốc lên từ những vườn mía và mùi nếp mới, thứ mùi hương anh tưởng nhớ suốt những năm dài chiến tranh...

Anh biết rõ như vậy, nhưng anh không cảm thấy hương vị của thứ nước anh uống, miếng bánh anh đang ăn. Chính anh, kẻ có chữ và biết tưởng tượng sự thụ hưởng đời sống trở thành vô năng trước cuộc đời thật sự. Anh lặng lẽ nhìn hai hàm răng đều tăm tắp, chắc như đá của lão già bảy mươi nhai bánh ngon lành, nhìn cách ông cụ uống một hơi cạn bát trà xanh nóng hổi, thềm thòng và chua xót. Ăn uống xong, gương mặt ửng hồng của ông toát đầy mồ hôi, mồ hôi đọng từ chân tóc xuống tận cổ. Ông lão chờ mồ hôi ra hết mới rút tấm khăn bông phơi trên dây lau khô. Toàn bộ những cử chỉ đó toát ra từ sự tự tin và bình thản. Buông tấm khăn, ông nhìn Bôn :

- Sao ăn uống uể oải vậy ? Người ta ăn cho tận một miếng bánh quê còn bỏ ích hơn ăn bát cháo yến trong cung đình cách miễn cưỡng... Các anh chẳng hiểu gì về phép sống...

Phải, ta chẳng biết gì phép sống. Đó là những kiến thức hoàn toàn khác biệt kinh nghiệm chiến tranh. Ta đã bắt đầu cuộc sống với tư cách người lính và giờ đây phần đời còn lại đòi hỏi ở ta những tư cách khác...

- Anh còn trẻ...

Ông lão vẫn tiếp tục :

- Anh còn sống nhiều... Sống mà không biết phép sống chẳng khác chi kẻ ngậm ngải tìm trầm mà không biết phân biệt đâu là cây quế đâu là những loài cây tầm thường khác... Thế nên người ta phải học... anh lính ạ...

- Dạ.

Bôn đáp.

- Tôi bảo anh rằng muốn sống cho lành mạnh phải biết rèn và dưỡng. Phải vừa rèn vừa dưỡng chứ không thể chú tâm đến một việc. Đám nhà giàu dưới thành phố thường chỉ dưỡng thân mà không rèn. Trong nhà họ lúc nào cũng sẵn hàng chục bình rượu bổ : nào sâm nhung

quế phụ nào hải mã, bìm bịp, nào Tam xà Ngũ xà... Họ hưởng đủ của ngon vật lạ nhưng đã mấy ai vượt nổi bậc tám mươi trong khi dân vùng núi trên dưới trăm tuổi mới chịu bỏ cõi ra đi là sự thường tình. Có chuyện ấy bởi họ chỉ dưỡng không rèn, uống rượu bỏ ăn đồ ngon ngủ với đàn bà nhưng không chịu lao động. Mồ hôi không thoát ra được nên máu huyết khó thông, cơ bắp không va đập ắt phải sớm chảy nhão... Anh thấy đấy, tôi lấy đâu ra tiền mà bồi bổ được như họ ? Không sâm nhưng quế phụ không hải mã hải sâm, thứ bổ dưỡng duy nhất tôi dùng là thịt dê, huyết dê, sữa dê, tinh hoàn dê, cao dê... Toàn cây nhà lá vườn không tốn kém. Nhưng tôi hơn họ vì ngày nào tôi cũng đi vài bài thái cực quyền, rồi tôi lên nương hoặc rẫy cỏ vườn trồng rau trồng đậu... Anh kém tôi bao nhiêu tuổi ? Già non bốn chục, đúng không ? Vậy mà anh chẳng thể theo chân bầy dê leo lên những ngọn núi bên kia thung lũng Hươu Đen, tôi tin chắc như vậy. Kể cả lũ trai hai mươi hai một cũng nhiều đưa bỏ cuộc. Nhưng tôi, tôi có thể đi với bầy dê tới con vực cuối cùng... Ông cụ ngừng lời, rót nửa bát trà, uống cạn. Bôn nhìn hai hàm răng ông lão chắc kìn kịt như có thể nhai được cả gỗ, bật lên hỏi :

- Bác còn ăn được mía không ?

Ông già nhướn mắt nhìn anh :

- Tôi á ?

Cất tiếng hỏi lại Bôn rồi, ông tùm tùm cười bỏ xuống nhà ngang nơi chắt chồng đám mía nhỏ chiều hôm trước đoạn trở lại với một cây mía vừa dài vừa to vạt vĩa, tì lên gối bẻ làm đôi, đưa cho Bôn khúc trên còn phần mình khúc dưới. Và rồi không róc vỏ không chặt khúc, cầm nửa cây mía dài ngang ngửa một thước tây ông róc vỏ ăn cho tới đốt cuối cùng mới ném rế ra sân :

- Không phải vì lấy vợ trẻ mà tôi thích khoe khoang nhưng nhiều khi thiên hạ hay đánh đổ những trò ngớ ngẩn... Thôi, bây giờ ta nói đến việc của anh... Anh còn trẻ, còn thời gian cải thiện quãng đời trước mặt. Nhưng đừng quên rằng anh đã qua hơn mười năm chiến tranh, sống cuộc sống bất ổn và hoàn toàn khác biệt với cuộc sống quê nhà... Ở đây, tuy cũng có bom đạn nhưng vẫn làng xóm ấy, rừng núi ấy, khí trời ấy, rau cỏ cây cối ấy... Trong những năm xa nhà, có thể anh đã phải uống nước độc, ăn những thứ độc rồi lam sơn chường khí ngấm vào. Giờ, tôi sẽ bày cho anh những bài tập và các thứ thuốc uống để thanh lọc cơ thể, đẩy khí độc thoát qua đường nước tiểu và mồ hôi. Sau, tôi sẽ cho anh các bài thuốc và những món ăn tráng dương bổ khí...

Từ hôm ấy, mỗi tuần anh đến nhà ông lão hai lần để thực hiện các bài tập nhằm củng cố cơ quan nội tạng, lọc máu, thanh tâm. Chương trình này kéo dài hơn một tháng. Bôn thấy người sáng khoái bớt những cơn choáng váng và nước tiểu trong hơn nhưng khả năng tình dục dường như không thay đổi. Anh nói cụ Phiền và ông già bảo :

- Không thể nóng vội như vậy được... Cổ nhân dạy rồi : Dục tốc bất đạt... Anh phải nghe tôi...

Nhưng ba tuần sau anh đã phải nhắc lại lời thỉnh cầu :

- Bác cho cháu bài thuốc tráng dương... Cháu cần phải có con, càng nhanh càng tốt.

Ông già lắc đầu nhưng cũng chiều ý anh, cho anh bài Dâm dương hoắc Nữ-trình tử-tật lê tử ngâm rượu. Ông còn dạy anh cách uống rượu dê với những món ăn tương hợp, cách nấu lẩu tinh hoàn dê với hạt sen củ sen củ súng, cách hấp tinh hoàn dê với hành tỏi ngũ vị hương và rượu mạnh, cách ăn gan dê nướng vào lúc người đang tháo mồ hôi và cách uống sữa dê vào buổi sớm...

Không điều răn bảo nào của ông Phiêu, anh không thực hiện. Bôn lần mò xuống các làng xa mua hạt sen, củ sen, củ sừng. Anh ngồi nhẩn nại hàng ngày bóc hạt sen, thông tim sen để có thể nấu món lẩu tinh hoàn dê tuyệt vời. Anh tìm những hòn đá già lớn gấp đôi viên gạch, nung nóng để nướng gan dê theo đúng cách cổ truyền. Mùi gan dê ướp gia vị nướng sém thơm nức, quyến rũ không chỉ lũ cháu đói của anh mà cả đến Miên...

Nhưng anh quyết không san sẻ những món ăn bổ dưỡng đó cho bất cứ ai, dù bị mang tiếng là kẻ tham ăn, quân phạm phu tục tử... Đó chẳng phải những món ăn theo nghĩa thông thường, đó là vũ khí của anh để tái chiếm những thành trì đã mất :

Ta nhất quyết phải có con... Bằng mọi giá...

Cuộc mã hồi ngày càng gấp rút. Ngoài các thứ thuốc và các món ăn bổ dưỡng, Bôn sắc lá Dâm dương hoắc lên uống thay nước chè, kiểu như đám đàn bà đẻ phải uống nước lá gừng, và mỗi lần uống thứ nước khó ngủ ấy, anh lại tư tưởng đến hình ảnh oai vệ của con dê đực đầu đàn, đứng ghéch chân trước cửa chuồng ban mai phân phối ái tình cho cả đàn dê cái, không bỏ sót mụn nào...

Một lần, tới nhà Xá chợt chơi anh gặp bạn cùng trường cũ. Năm Bôn và Xá nhập ngũ, cậu ta đi thanh niên xung phong. Sau chiến tranh được học khóa trung cấp nấu ăn và giờ làm đầu bếp cho khách sạn lớn nhất thành phố. Cậu đầu bếp béo lặc lè, đỏ hồng tướng như nhìn rõ cả đám vi huyết quản dưới lớp da láng mịn và mỏng như da trẻ nhỏ. Hồi cùng học cấp ba, cậu ta gầy gò xiêu vẹo như kẻ ốm đói trường niên. Bôn hỏi vì sao anh ta thay đổi đến thế ? Cậu bạn nhả nhó phàn nàn rằng cậu ta không muốn béo thêm và mỗi ngày chỉ dám ăn một bát cơm với rau quả nhưng vì nấu nướng nhiều chất dinh dưỡng thấm qua khứu giác lẫn da thịt nên cơ thể cứ tăng trưởng không sao kìm hãm. Nghe chuyện, Xá vỗ đùi bôm bốp :

- Vậy là mày có lá phổi thực vật trong cơ địa... Giống các loài cây hấp thụ dinh dưỡng trực tiếp qua lá, qua lớp biểu bì thân chứ không cần tới rễ... Thế nào mà một trăm anh đầu bếp một trăm linh một anh tròn thu lu...

Bôn im lặng, nhưng một ý nghĩ lóe lên trong đầu :

Nếu cơ thể con người có thể hấp thụ dinh dưỡng theo kiểu lá phổi thực vật thì từng bộ phận trên cơ thể cũng có khả năng đó, vì con người là bộ máy hoàn chỉnh và mọi bộ phận đều liên đới với nhau...

Hôm sau, trong khi chọc tiết dê, anh hứng một phần tiết vào chiếc gáo dừa. Chờ lúc Miên đi vắng, anh chốt chặt cửa buồng bắt đầu cuộc thí nghiệm lá phổi thực vật với bộ phận truyền giống của mình. Trước hết, anh hòa nửa phần rượu vào tiết dê đựng trong gáo. Sau đó, anh lựa một tư thế ngồi thích hợp để ngâm bộ phận sinh dục vào. Vừa ngâm, Bôn vừa lấy ngón tay nhẹ nhàng xoa vuốt để quá trình thẩm thấu diễn ra nhanh hơn. Vài giây đầu cái của quý đó mát rượi. Nhưng vài giây sau, nó nóng rần lên. Anh đã nức nở mừng thầm, không còn cảm giác hồ thẹn như lúc đầu khi cúi nhìn bộ phận trần cảm nhất cơ thể mình bỗng nhiên biến thành một loài động vật kỳ lạ tựa một thứ ếch nhái dị hình bơi lội lóp ngóp trong gáo nước lầy nhầy đỏ... Anh xoa vuốt niềm hy vọng của mình một cách hào hứng hơn. Nhưng dần dần, lớp da không còn ấm nóng mà bắt đầu xon xót và hơi rát. Điểm rất nhất chính là nơi đường tiểu thoát ra :

Cần phải kiên trì chịu đựng...

Anh tự nhủ. Nhưng lúc đó Miên gõ cửa buồng. Hẳn chị quay về vì sợ mưa. Bôn cuống quýt. Anh vội vã lấy chiếc quần đùi ném trên giường lau của quý để mặc quần dài. Rồi anh ra mở cửa. Trong lúc vội vã anh đá phải chiếc gáo dừa đang gá vào hòn gạch cạnh chân giường. Cái gáo lăn kênh, chảy lênh láng khắp nền thứ

máu dê hòa rượu. Miên sừng sốt khi thấy thứ nước đỏ kỳ quặc kia chảy đến tận nơi chị đứng :

- Anh làm cái gì vậy ?

Chị hỏi :

- Không... tôi có làm gì đâu...

Anh đáp yếu ớt, mặt nóng bừng vì biết mình đã nói dối một cách ngu xuẩn. Nhưng Miên không hỏi gì thêm, đi ra khỏi buồng. Chị để cho anh thời gian thu dọn. Chị hiểu đó là một thứ thuốc thang ăn uống trong chương trình tu bổ sức khỏe của anh. Cái chương trình đã làm hao tổn túi tiền của chị một cách vô nghĩa lý. Đã từ lâu, anh có thói quen xin tiền chị, cũng từ lúc ấy chị đưa tiền cho anh một cách lặng lẽ, không thềm hỏi han, căn vặn. Mỗi bận anh mua chung với ai một con dê hay đựng một đùi bê để làm thuốc hoặc tắm bổ chị đều lẳng lẳng đứng nhìn như một khán giả đứng xem trận bóng đá diễn ra trước mặt mà trong đó bên thắng lẫn bên thua đều chẳng liên quan tới chị.

- Xong rồi... Miên vào đi...

Anh vừa loay hoay lau đám rượu tiết dê trên sàn nhà vừa gọi. Máu dê thấm vào các mạch vôi không thể cọ sạch. Đồng thời, cái bộ phận quý báu của anh sung

phỏng trong quần. Tối hôm đó, anh không dám mặc quần đùi đành lấy tấm khăn bông lớn quần quanh hông đi ngủ. May là trời lạnh nên anh có thể trùm chắn tức khắc và Miên không thấy. Chị không nhìn anh bao giờ. Hoặc chị nằm thẳng đuột nhìn lên đỉnh màn, tay gác trán, hoặc chị quay lưng lại với anh. Và chị cố gắng tránh những va chạm có thể xảy ra giữa hai thân xác. Đó là nỗi tủi nhục thường trực đầy đọa anh. Nhưng vào lúc tai nạn nó lại trở thành điều may mắn. Miên không hay biết gì. Anh giữ kín bí mật trong hai tuần cho tới khi bộ phận bị tổn thương hoàn toàn bình phục.

Mọi nỗ lực của Bôn không vô ích. Sức khỏe anh khá hơn đôi chút. Anh ăn mỗi bữa thêm nửa bát cơm, có thể theo lũ dê tới những dốc núi để hái lá Dâm dương hoắc. Sự cải thiện ấy khiến anh phấn chấn nhưng vào lúc làm tình với vợ, niềm tin ở bản thân anh rơi mất.

Giường chiếu chẳng phải chiến trường, ở nơi đó người ta không thể thắng bởi cánh tay giơ lên trước quân kì thề «Quyết tâm tiêu diệt địch...». Anh biết ý chí của anh còn mạnh anh biết anh được may mắn gieo hạt giống trên một mảnh đất mở màu một miền đất hứa bất cứ người đàn ông nào cũng thêm khát. Anh tự củng cố xác tín bản thân bằng cách lặp đi lặp lại những khát vọng tốt đẹp nhất như người theo đạo đọc kinh sáng

kinh chiều để những ước vọng thâm nhập vào tâm hồn cùng thể xác và biến thành sức mạnh vật chất...

Nhưng lúc trèo lên bụng vợ, thấy chị nằm bất động như khúc gỗ, gương mặt xa vắng hướng về nơi nào đó, tâm trí chị trôi dạt nơi chân trời góc bể nào đó, anh bỗng hụt hơi. Anh bỗng thấy anh lơ lửng như kẻ lạc rừng, hoảng hốt như đứa trẻ leo cây mà chẳng có ai đứng phòng hờ dưới gốc, hoang mang như kẻ bơi thuyền trong mù sương chẳng thấy giải bờ, và nỗi thất vọng khiến ngọn lửa sinh lực trong anh lụi tàn mau chóng... ngày mỗi ngày, anh càng giống kẻ bơi ngược dòng thác, bất cứ lúc nào cũng có cơ bị thác xô vào mỏm đá ngầm hoặc rơi xuống vực thẳm nhưng chẳng ai đưa cặp mắt lo âu rồi nhìn anh, chẳng ai giơ cánh tay vẫy gọi anh cất tiếng cảnh báo anh trước luồng nước xoáy hoặc reo hò cổ vũ khi anh vượt qua cơn sóng dữ...

Anh côی cút. Anh đơn chiếc tột cùng.

Miên đứng ở giải bờ xa ngái, cặp mắt đẹp phóng về chân trời riêng của chị, chân trời đó còn ngái xa hơn nơi chị đứng. Người đàn bà tồn tại bên anh như kẻ mộng du, chị chìm đắm liên miên trong cõi riêng của chị, cõi ấy không thuộc về anh.

Còn người chị ruột thịt của anh với lũ con bản thủ chẳng khác chi lũ bò, lũ bê, bụi cây trên bờ sông... họ sống kiếp thú hoang và thảo mộc, họ không có ý thức về chính cuộc đời của họ hướng hồ những đau đớn của anh ?

«Con ơi, mẹ ra đi chẳng tiếc nuôi gì... chỉ thương con côi cút.»

Câu nói ấy mẹ anh đã thốt khỏi miệng bà trước khi tắt thở. Câu nói ấy giờ đây đập vào óc não anh mỗi ngày như điệp khúc của rừng già đập vào các lèn đá. Ngày ấy, anh còn nhỏ, giờ đã trưởng thành và anh hiểu thế nào là côi cút :

Khôn nạn thật, sao loài người lại chế tác ra cái từ ngữ ác độc ấy ? Có lẽ, nó còn dữ hơn hổ báo, độc hơn rắn rết, tâm hồn con người tàn lụi, tan mủn nhanh hơn hết thảy các chất cường toan...

Trong buổi sớm thu này, những chùm hoa màu lục thẫm khiến tim anh tan vỡ. Chúng vừa như nhung lụa êm đềm vừa là chất cường toan độc hại hủy diệt một lần cả ý chí lẫn sự nhẫn nại trong anh. Anh ném chiếc liềm và bao đựng lá Dâm dương hoắc sang một bên, lăn xuống cỏ. Anh muốn gào, muốn thét, muốn đập vỡ khoảng trời thanh bình trên thung lũng, nhưng đàn dê

nhà ai đó đang ăn lá quanh quần bên kia đồi, mấy gã chăn dê cũng lần khuất đâu đây, anh sợ họ coi anh là một gã điên. Nếu không thận trọng chỉ cần vài lần hành động rõ đại như vậy họ sẽ tống anh vào trại điên và như thế anh sẽ trở thành lột thằng điên toàn phần chết rũ giữa những bức tường giam hãm. Anh đánh đấm thùm thụp vào hai bắp đùi, hai bên hông, rồi đấm lên ngực. Nhưng nỗi đau thân xác không làm anh nguôi dịu. Một miền hoa lang bạt, một biển lục ngang trời, chao rồn những con sóng cầm thạch, chao rồn lũ bướm trắng bướm vàng hoang lạc, chao rồn lũ chuồn chuồn vô gia cư đang kì động cốn. Có sao anh không được sống kiếp sống nhớn nhơ của muôn loài ? Có sao anh không hóa thành thứ hoa kì bí kia, chỉ sống vài giờ thôi, nhưng là những khoảnh khắc viên mãn tốt cùng, hạnh phúc tốt cùng và kiêu hãnh tốt cùng ?

Rồi không nén được, anh kêu :

- Tiểu đội trưởng ơi, em khổ quá...

Tiếng kêu vẫn bị nén lại một phần trong họng vì anh chưa quên lũ dê lẫn bọn người coi dê bên kia đồi. Cổ họng anh rung rung vì đám âm thanh cuồng nộ bị giam hãm :

- Tiểu đội trưởng ơi...

Anh cất tiếng kêu lần thứ hai, vừa gọi vừa nhìn con bộ rùa lưng đỏ bò trên cọc cỏ trước mặt. Con bộ rùa lưng linh như ngâm trong nước hoặc anh nhìn nó qua giọt lệ vừa trào lên khóe mi anh... dứt tiếng gọi, Bôn thấy tiểu đội trưởng ngay bên cạnh mình. Anh mừng rỡ định ngồi lên nhưng anh ấy giơ tay cản lại :

- Cứ nằm cho đỡ mỏi.

- Tiểu đội trưởng ơi, em khổ quá...

- Ồ, tôi biết.

- Tiểu đội trưởng ơi, em nhớ anh.

- Tôi cũng vậy.

- Sao anh không về chơi với em ?

- Tôi cũng muốn nhưng âm dương đôi ngả. Ai vượt được cửa nhà trời ?

- Em không muốn sống nữa.

- Đừng nói bậy.

- Em không thể...

- Tôi biết cậu khổ tâm, nhưng chẳng có cách nào... dù sao, cũng phải can đảm mà sống. Đã vượt qua ngàn ấy năm chiến tranh không được phép chết.

- Nhưng em không muốn...

Anh hét lên và tiểu đội trưởng giơ tay phác một chỉ tỏ ý bất đồng :

- Đừng có âm ỉ lên như vậy.

Anh im lặng nhìn Bôn vài giây, trách móc :

- Đàn ông gì mà bệch thế ? Mà kìa, cậu lại còn khóc nữa...

Nói rồi anh khẽ lắc đầu.

Con bọ dừa lung linh trong nước. Thời gian lặng lẽ trôi theo từng bước nhích của con bọ có tấm lưng đỏm dáng. Tiểu đội trưởng đưa mắt nhìn cánh đồng hoa trước mặt, buông tiếng thở dài :

- Mà thôi... khóc cũng được... khóc đi một chút cho vui lòng...

Chương 15

Đưa bé ngủ say, chỉ còn hai người đàn bà ngồi trong gian nhà rộng. Mùa Thu đã già, nắng trưa chẳng còn vàng mà ngả sang bạc trắng hong hong rải trên sân. Những bông mẫu đơn đỏ cuối mùa vẫy ngọn lửa đam mê muộn màng trên khu vườn vắng bên kia bức tường hoa thấp. Khung cảnh êm đềm tĩnh lặng, duy chỉ con gà trống đang táo tác ve mái. Tiếng gọi tình ái của nó khiến dì Huyền lẫn Miên đều phải quay ra. Bà già không ngại đưa võng cho đứa cháu, lắc đầu :

Con quý kia, đến khiếp.

Miên chẳng nói chẳng rằng đứng dậy tìm viên sỏi ném con vật đa tình trơ trẽn.

- Cút... Điếc tai...

À gà mái đang mỏ thóc há mỏ kêu : Quác một tiếng thật to rồi cắm cổ chạy về phía bếp. Gà trống cũng chúm đầu chạy nhưng khi đến bức tường hoa gã chột nhận ra bạn tình đã chạy về phía bếp nên đổi hướng chạy theo. Không gian trở lại yên tĩnh, chỉ tiếng đưa võng kéo kẹt tấu lên điệp khúc buồn tẻ của cuộc sống miền sơn dã.

Dì Huyền chột ngẩng lên :

- Sáng nay cháu lên nương rồi a ?

- Dạ, cháu đã lên.

- Đất có khá không ?

- Cẩn lắm, những mảnh tốt họ chia hết rồi.

- Ồ, trâu chậm uống nước đục... Có cả đồng gia đình thương binh, liệt sĩ. Quân nhân phục viên đứng hạng chót trong danh sách ưu tiên... Vả chăng, ai cũng tưởng thằng Bôn chết thật rồi.

- Chết thật lại đi một nhẽ... Giờ, nửa giảng nửa đèn, chẳng biết tính sao...

- Phải, không thể nào sống mãi bằng tiền của cậu Hoan được... Người ta, ai cũng có liêm sỉ.

- ...

- Nó không nói gì với cháu hay sao ?

- Anh ấy nói rằng anh ấy phải dưỡng bệnh, cháu hãy giúp anh ấy khôi phục lại sức khỏe. Mai rày sẽ làm lại tất cả...

- Mai rày là bao giờ ?

- Cháu chẳng biết. Nhưng hiện giờ anh ấy không làm nổi việc gì... Hai lần thử lên nung rẫy cỏ, anh ấy ôm nằm bệt trên giường cả hai.

- Rồi lấy gì mà sống ?

- Cháu cũng chẳng biết nữa.

- Không thể nhắm mắt đi đường như thế cháu ơi... Miệng ăn núi lở, phải tính kế sinh nhai lâu dài. Số tiền cháu bỏ ra cho nó mua thuốc, mua dê thịt đủ cho người khác xây nhà rồi đấy.

- Cháu cũng đã tính làm nung, nhưng lại nản... Chẳng biết vì sao ?

Hai người im lặng hồi lâu rồi Miên đột ngột hỏi :

- Vì sao ngày ấy dì không khuyên cháu ?

- Dì biết khuyên cháu thế nào ?

- Dì có biết... nhưng dì không nói... Buổi tối hôm ấy, lúc cháu xin dì ở lại...

Bà già thở dài.

Miên gặng :

- Vì sao dì bỏ đi lúc cháu cần dì bên cạnh...

Bà già lại thở dài, và thốt lên hai tiếng cụt lủn :

- Dì sợ.

Rồi bà đưa mắt nhìn cô cháu, cặp mắt mịt mờ như khói phủ :

- Cháu biết đấy... thằng Bôn về là dịp thiên hạ châu môi châu mỏ rĩa rói dì cháu mình. Hôm ấy người ta kéo nườm nượp tới xem mặt Bôn, hỏi han chuyện trò thân tình như con em ruột thịt của họ. Hồi nó ở nhà, chẳng ai thềm để tâm đến gia đình ấy. Tuy là dân gốc Xóm Núi nhưng họ mặt vậ bao nhiêu đời không khá lên nổi. Đến thằng Bôn cố theo đuổi đèn sách, hy vọng nhờ đỗ đạt vinh quy mà đổi hèn thành sang nhưng lại ra mặt trận. Lúc nó quay về cả làng cả xã kéo nhau tới xem như đưa đội mồ sống dậy. Họ cố tình nói chõ vào tai dì : Tôi đổ bà con cái Miên chọn thằng mô ? Chọn thằng chồng đầu danh chính ngôn thuận hay chọn đứa sau lăm tiền lăm bạc. Người đoan chính phải về với mỗi duyên đầu... Còn kẻ gió giăng tôi chẳng biết...

Cô Miên có muốn về với cậu Bôn cũng khó, bà dì hẳn bắt cháu phải sống với anh chồng dân buôn thành phố bởi anh ta hốt bạc về cho cả cháu lẫn dì... Từ ngày vợ chồng cô ta ăn nên làm ra trông bà ta béo phây phây, đũng đỉnh nhàn nhã như vợ ông thừa ông phái thời

trước...

Miên cắt ngang lời bà :

- Vậy dì bỏ về vì sợ mang tiếng là kẻ tham tiền nếu khuyên cháu ở lại với anh Hoan ?

Bà già im lặng. Miên gục đầu xuống gối. Bà nhìn mái tóc đen nhánh của đứa cháu duy nhất ở với bà như đứa con trời dun dủi cho... Mái tóc ấy giờ không còn gài nhánh hương nhu hay chùm hoa bưởi. Cũng như áo quần Miên mặc giờ chẳng còn màu hoa cà hay hoa cải hay màu lục thủy mà chỉ còn màu đen. Không cảm được, bà đặt tay lên vai Miên :

- Dì có lỗi với mẹ cháu... Dì có lỗi... Nhưng dì không dám làm khác bởi từ ngày đầu cháu dần thẳng Bôn về dì đã không ưa nó.

Người ta vẫn bảo : Không ưa thì dứa có dòi... Dì e lòng dì thiên vị, nếu khuyên ngăn cháu e mang tội với quỷ thần. Dì ngỡ cháu đã trưởng thành, cháu có thể quyết định. Ngày trước, thời ly loạn, cả làng, cả xã có mình nó mười bảy tuổi, bằng vai cháu không gả cho nó chẳng lẽ gả cho mấy lão già góa hay chờ bọn trẻ con lớn lên ? Thời xuân con gái có thì nên dì đành phải theo thời... Còn giờ mọi sự đã khác... Cháu đã có con. Lẽ ra

cháu có thể lấy lý do ấy mà từ chối...

Miên ngẩng phắt lên, nhìn trừng trừng vào bà lão :

- Trời đất, sao lúc ấy dì không rót vào tai cháu những lời lẽ này... Chính dì khôn ngoan hơn, tinh táo hơn cháu. Cháu đang rơi như canh hẹ... Và cháu sợ...

Dì Huyền gật đầu :

- Phải, dì biết cháu sợ, chính dì cũng sợ. Và cậu Hoan cũng sợ như cháu, như dì. Chúng ta sợ thiên hạ nhieéc móc là những kẻ tham vàng phụ ngãi. Còn Hoan sợ mang tiếng là kẻ làm trai mà ở hậu phương tọa hưởng an bình lại tranh cướp hạnh phúc với người chiến đấu vì dân vì nước... Chẳng qua mọi sự cũng từ chữ Sợ mà ra...

- Dì biết rõ mọi chuyện sao giờ mới nói ?

- Không... không... lúc đó không nghĩ nổi. Khi cháu quay về với Bôn, dì mới ngẫm... Ngày nọ qua ngày kia... Nào có ai khôn ngay được. Chẳng cứ trẻ thơ mà đến già hai thứ tóc cũng vậy... Các cụ ngày xưa dạy đúng thật : Con đã mọc răng, nói năng gì nữa ?

Bà im lặng. Miên đắm đắm nhìn ra vườn từ lúc bà ngưng tiếng. Về mặt của chị có gì đó khiến bà ngờ vực. Nó vừa ngây dại vừa xa vắng lại vừa sắt đá. Chưa bao giờ bà nhìn thấy gương mặt xinh đẹp và quá đỗi quen thuộc với bà lạ lùng như thế. Bà không dám nói gì thêm, lặng lẽ rình mò, lặng lẽ chờ đợi... Chờ đợi gì, bà không biết... Nhưng rõ ràng là sự đợi chờ câm nín khắc khoải. Hồi sau, Miên vụt đứng lên :

- Cháu phải đi.

- Đi đâu ?

- Về nhà.

- Nhà nào ?

- Nhà của cháu.

Miên đáp, và sau đó nhấn thêm :

- Nhà của vợ chồng cháu.

Bà nhìn đôi mắt Miên bắt đầu hiểu :

- Cháu ?

- Sáng nay cháu lên nương gặp ông Lư, ông ấy mời cháu lại nhà bàn việc.

- Cháu phải kín đáo kéo xóm làng dị nghị...
- Cháu chả cần... Cứ cho thiên hạ thỏa thuê dòm ngó...

Miên đáp cụt lủn, chị lấy nón, cúi xuống hôn đứa bé đang ngủ trên võng rồi vùn vụt đi ra cổng. Dì Huyền nhìn theo, khi bóng áo đen khuất hẳn bà bỗng buông tiếng thở dài, nhưng rồi bà đẩy võng mạnh tay hơn và cất giọng hát ru...

Trong lúc đó, Miên mãi miết đi trên con đường mà từ ngày về sống với Bôn chị kiêng tránh. Con đường quen thuộc đến từng bờ dậu, từng gốc cây, từng ngã rẽ. Con đường cây những vệt hằn nhức nhối trong tâm trí mỗi lần chị bước chân lên cái ngõ lầy lội trước nhà Bôn. Chị đã rời xa nó trọn một mùa Hè và sắp trọn cả mùa Thu. Sự xa cách khiến lối trở về nao nức. Rặng rào hai bên xanh ngắt.

Những búi cỏ leo dưới chân rào theo gió ngả nghiêng. Trời như trong hơn, màu lơ như thắm lại và mây trôi bông bênh hơn... Tất cả, như con tim chị rộn ràng. Hoan không ở đây, Miên biết rõ.

Chính ông Lư vừa bảo chị sáng nay rằng anh vào Nha Trang cất hàng, nhưng tim chị vẫn đập rộn ràng như chỉ lát nữa, phía sau cánh cổng, gương mặt rạng rỡ của anh

sẽ hiện ra nhờ một phép màu...

- A, cô Miên... Lâu ngày quá...
- Chào cụ.
- Cô đi chơi, hay về thăm dinh cơ cũ ?
- Chào cụ...
- Cô vẫn khỏe chứ ?
- Dạ, chào cụ...
- Lát nữa rẽ vào tôi chơi nhé ?
- Dạ, cháu chào cụ ạ...

Chị trả lời như cái máy và chẳng biết mình đã nói những gì. Ông già hàng xóm dừng lại, ném theo chị cái nhìn ngạc nhiên và xét đoán nhưng chị chẳng hay biết. Vài phút sau, chị tới cổng, Miên đưa mắt nhìn từ bức tường bao, hai cây trụ cho tới núm kéo chuông bằng đồng... Những thứ vô tri vô giác ấy là những người thân thiết đã lâu ngày xa cách. Miên đưa tay kéo chuông, lắng nghe chuỗi âm thanh ròn rã vang reo rồi dần dần tan lắng. Trước kia, chị chưa hề để ý đến tiếng chuông. Sau thời gian sống nơi xóm nghèo hiu quạnh chị nghe tiếng chuông nào động như gọi một hội hè quên lãng

quay về :

- Chào bà... Mời bà vào nhà.

Ông Lư là người làm công thời cũ. Ông giữ nguyên cách xưng hô lẫn sự lễ độ xưa. Miên chưa quen với cách thức ấy, chị lúng búng đáp :

- Dạ, chào bác...

Ông già đứng sang một bên chờ Miên bước vào, đoạn khóa cổng một cách cẩn trọng rồi đi theo chị :

Không có Hoan... Tại sao anh không có ở đây ?

Miên thầm trách anh dù biết điều đó là vô lý. Chị đưa mắt nhìn tòa nhà cũ đã thành ngôi miếu sang trọng với một ông từ ngày ngày quét dọn, lau chùi. Chủ nhân của chúng đã bỏ đi : Hoan xuống phố, chị về với Bôn và cu Hạnh sang nhà dì Huyền. Ngôi nhà ẩm áp xưa giờ mênh mông. Lá rụng. Những bẹ cau khẽ tách trên thân cau.

Tiếng đồng hồ gõ nhịp. Chiếc đồng hồ là vật to mòm nhất trong khoảng không vắng lặng này.

- Bác quét dọn sạch lắm.

- Thừa bà, ông bảo bà ưa sạch sẽ. Ông dặn tôi ngày nào cũng phải quét nhà quét sân và lau chùi các vật gia dụng trong bếp. Mời bà vào...

Ông già nói đoạn xăng xái đưa chị vào bếp. Đây là thế giới đích thực của chị. Dãy xoong chảo bóng nhoáng treo thành hàng kia giống như mặt những chiếc đồng hồ câm lặng của kỉ niệm, ghi khắc trong chúng những buổi sáng tràn đầy hương cam, hương bưởi, tiếng chim líu lo, tiếng đũa con trai ngong nghịu, mùi trà ướp hoa nhài hoặc mùi cà phê vườn nhà pha phin đặc sánh, mùi xông hong mùi cơm rang trứng ; những buổi chiều ngào ngạt mùi trái cây chín rụng trong vườn, mùi hoa cuống cuống sau một ngày nắng nỏ và mùi các món xào nấu cho bữa cơm chiều... Miên ngơ ngẩn nhìn từng đồ vật, quẹt ngón tay lên đáy xoong hoặc sờ cán những chiếc muôi lớn bằng sứ Tàu, bồi hồi nhớ rằng những món đồ dễ vỡ này anh đã mua cho chị ở chợ Bến Thành rồi xếp vào hòm gỗ nhồi rơm nhờ người chạy xe đường dài chuyển lên tận đây. Chị mở tủ bát đĩa ngắm nghía những chồng bát sứ Nhật và Giang Tây. Còn chiếc chảo nấu lẩu kia lần nào đó anh đã tha từ Đà Nẵng về sau khi học được cách nấu lẩu bằng thịt thú rừng của người bạn. Chị ngồi xuống, nhìn chiếc bàn ăn hình bầu dục, đủ một lần cho hai mươi bốn thực khách. Mặt bàn bóng như gương, hai dãy ghế xếp ngay ngắn, sạch lau li, thứ

sạch sẽ vắng hơi ấm con người... Tội nghiệp cho Hoan, anh đã mất bao công sức để dựng xây một cách oan uổng :

- Bà dùng trà hay một tách cà phê nóng để tôi pha ?

- Dạ, thôi... Bác để mặc tôi.

- Nhà lúc nào cũng có bánh ngọt, tôi xin pha ấm trà bà dùng thử...

Ông Lư đặt ấm lên bếp, nhóm lửa rất nhanh và gần như tức khắc chị nhìn thấy ngọn lửa nhảy nhót dưới chiếc ấm đồng nhỏ vẫn dùng đun nước pha trà ngày trước :

- Bác làm thế nào giữ ấm được sạch bong như thế ?

- Thừa bà rất dễ. Hòa nước xà-phòng sôi dưới trôn ấm trước khi nấu. Dùng xong chỉ cần lấy miếng giẻ ướt chấm xà-phòng bột chùi vài lượt là lại sáng như chưa từng đun lửa... Cách này ông chú tôi làm nghề nấu bếp truyền cho.

Ông chế nước pha trà. Đã lâu lắm Miên mới ngửi lại mùi trà nhài. Ở nhà Bôn quanh năm uống nước lá vằng cất trên rú. Cái ấm đất to tướng nấu một lần buổi sáng và suốt ngày cả Tá lẫn Lũ con đều ghé miệng tu. Miên

sắm riêng một phích nước cho mình, ngày nọ qua ngày kia chị chỉ uống nước trắng lâu dần quên cả vị trà. Ông Lư bóc phong bánh đậu :

- Mời bà dùng.

- Cảm ơn bác.

Sự tận tình của người quản gia khiến Miên cảm động nhưng không ngạc nhiên. Đó là một mảnh thiên đường anh tạo dựng. Thiên đường ấy khởi từ lúc họ nhìn vào mắt nhau trên mảnh đồi đang rẫy cỏ, dưới thứ ánh nắng gay gắt như chó cắn mùa gió Lào...

Thiên đường ấy đã bị bỏ lại hoang vu hiu quạnh khi chị ra đi, với bị Thạch trinh hương và mấy bộ quần áo tu sĩ, theo hút con đường mù sương chẳng biết dẫn tới nơi nào...

- Mời bà... Bánh mới lắm. Tuần nào ông cũng đem bánh mới lên cho mọi người.

- Tôi biết...

Hàng tuần, nếu không vướng những chuyến cắt hàng xa, Hoan trở lại Xóm Núi vào Chủ Nhật. Ngày ấy, chị không tới nhà dì Huyền để tránh chạm mặt anh. Sớm Thứ Hai, chị thấy ngăn tủ đầy bánh trái cu Hạnh thêm

một món đồ chơi hoặc bộ quần áo mới, đôi khi những bông hồng Đà Lạt cắm trong bình, đôi khi món quà riêng dành cho chị... ấy là dấu vết anh gửi lại. Tất thảy đều ẩn giấu gương mặt anh, hình dáng anh khiến không gian trong ngôi nhà dì Huyền biến thành tấm bảng vô hình trên đó dòng chữ viết tên anh không thể nào tẩy xóa :

- Thưa bà, ông giao cho tôi chùm khóa của bà. Tôi không dám đường đột lại đằng nhà, sợ người ngoài dị nghị. Chờ mãi hôm nay mới có dịp mời bà về đây. Xin bà cầm giúp cho...

Dứt lời, ông móc chùm khóa trong túi áo, đặt trước mặt chị. Miên nhận ra chùm khóa có cái con dao nhíp và chuôi mở nút bia, ấy là chùm khóa của anh. Còn chùm khóa của chính chị người quản gia đang giữ.

- Thưa bà, ông dặn tôi không được để bà phải lao lực làm vườn cuốc nương. Nếu bà có ý định làm nương mới cho ông Bôn tôi sẽ mượn người tới xới đất và cào luống. Còn lại, tất thảy những vườn nương cũ vẫn là của bà, bà có toàn quyền sử dụng. Miên im lặng. Chị không biết nói gì. Không buồn và không vui. Đờ đẫn. Tiếng người quản gia lại tiếp tục vang lên, rành rọt :

- Thừa bà, tôi có phận sự đưa bà coi lại sổ sách thu chi. Xin bà chờ cho một lát.

Ông đi lên nhà trên. Lát sau, ông quay lại với mấy cuốn vở học sinh loại dày, đặt trước mặt chị. Miên đưa mắt liếc những cuốn sổ không nói năng gì rồi bỗng đứng như kẻ bị thôi miên chị cầm chùm khóa đi lên nhà trên, tới trước căn buồng của chị, từ từ mở khóa, cử chỉ chậm chạp như bà già. Cánh cửa mở ra. Căn buồng hoàn toàn như xưa. Mọi đồ vật nguyên vẹn. Cửa sổ mở toang trông ra vườn.

Hoa thạch thảo chi chít trong bình đặt trên chiếc kỷ đối diện với chiếc kỷ đặt ngọn đèn đêm. Tấm gương lớn lẫn các mặt kính bóng loáng không hạt bụi. Chiếc hộp sơn mài đựng mớ trâm cài lẫn những chiếc cặp tóc vẫn đặt trên mặt tủ ba buồng. Giường sạch tinh tươm. Đôi gối trắng xếp cùng chiếc gối nhỏ hình bán nguyệt của cu Hạnh. Tất cả như chờ đợi, như đợi chờ. Miên mở tủ. Ngay dưới tầm mắt chị một xấp bạc để dưới lá thư :

Miên của anh, Anh biết sẽ có lúc em cần đến thứ này... Nó chẳng là gì hết với em với anh với những ngày chúng ta sống. Em không được hủy hoại sức khỏe, không được tự hành hạ mình một cách vô lý. (Như thế cũng có nghĩa là ngu ngốc. Anh nói đúng sự thật, xin đừng giận). Nếu em không còn là vợ anh, em vẫn là mẹ

cu Hạnh anh có thể coi em như đứa em gái nhỏ. Anh không có quyền để em khổ sở. Bao giờ, anh cũng ở bên em.

Như thế, cũng có nghĩa là ngu dốt... Đường như Hoan có lý. Đường như trong suy nghĩ và trong hành động của ta có gì đó như là ngu dốt ?

Chị nhìn lần nữa chữ ký của anh bên dưới. Rồi chị ngồi xuống giường, vừa thấy như đây là chốn của mình, hang ổ của mình, vừa sợ hãi như lạc vào rừng lạ. Có lẽ chị không còn quyền ngồi ở đây, trong gian phòng yên tĩnh và thanh sạch này, bởi chị đã tự ý bỏ anh mà đi, chị đã chung chăn gối với một người đàn ông khác, thân thể chị đã nhiễm mùi mồ hôi cùng hơi thở hôi hám của người đó, đã liễm những nụ hôn đầm đìa nhục cảm, đã in dấu ái ân liên miên mà bao nhiêu nỗi nước Thạch trình hương cũng không tẩy rửa hết...

Vì sao, vì sao, vì sao ?

Những lời lẽ đầy ám thị đầy ẩn ý của ông chủ tịch Hiền, tám cáo thị in bằng thứ chữ xít xao cứng ngắt như những móc sắt ngoặc vào nhau hiển hiện trên tám lưng áo kẻ cầm quyền vào lúc ông ta quay lưng bước đi hay trùng điệp những bóng ma vẫy gọi, hù dọa, mê ám? Đã trọn mùa hè và sắp qua cả mùa thu sống dưới mái

nhà Bôn chị tìm câu trả lời. Khi là nóc đình màn nơi đọng những mồn lá tranh và lũ thần lẩn ngáy tìm muỗi đớp. Khi là những ngọn soan khúc khuỷu đầy muội ám thường đông đưa trong gió lúc chiều tà.

Khi là chân trời buồn thiu ngày tắt nắng, nơi nếp đen rừng rậm và dãy núi in lên những nét lượn sâu muộn đon côi... Chị đã tìm đã đợi đã mong một gương mặt dù thần dù quỷ bất chợt xuất hiện ở những không gian đó, cho chị một lời giải đáp...

Nhưng quỷ lẫn thần đều đã bỏ đi, đều rời khỏi mảnh đất sơn dã này. Chẳng ai trả lời chị. Đêm đêm, trước và sau những cuộc làm tình bất cập của Bôn, chị lại tìm kiếm lời giải đáp ngay trong mình. Bất khả. Lần nào đó, khi đã chung sống với anh trên dưới một tuần trăng, chị không còn đủ sức chịu đựng những nụ hôn đấm đuôi và hôn hám của anh, đã đẩy anh ra ngoài khỏi giường nôn thốc nôn tháo. Từ đó, Bôn không còn dám hôn chị. Anh chỉ dám úp mặt xuống phần dưới cơ thể chị trút vào đó tất cả mối tình cuồng nhiệt và khổ sở của anh. Cùng một lúc, chị xót thương và kinh tởm...

Không hiểu vì sao ông trời đầy đọa cả chị lẫn người đàn ông kia vào cảnh oan trái này ? Ngày đầu tiên chung sống, khi anh đưa cho chị bánh xà-phòng vỏ bọc rách nát vàng ố, chị đã đọc thấy sự thật trong đôi mắt anh.

Đôi mắt ấy không chỉ là mắt kẻ đang yêu, đó còn là cặp mắt van lơn của con chó với chủ nhà, của kẻ sắp rơi xuống vực sâu cố bám lấy móm đá cuối cùng chênh vênh giữa sự sống và cái chết. Chị biết Bôn yêu chị cuồng si. Tình yêu trong ngõ cụt. Và chị gắng triệu hồi tuổi trẻ như người ta gọi hồn ma. Con suối róc rách, đá tron nhầy. Rặng phượng đỏ dọc đường hò hẹn. Những đồi dưa thơm quay quắt và nụ hôn đầu không ở trên môi mà dưới mang tai ba bốn ngày không tan vết máu bầm... Nhưng con suối róc rách kia mỗi ngày mỗi cạn. Dãy phượng đỏ nhạt phai dần cánh hoa rụng khô tóe dưới gốc cây gió xáo trộn cùng lá úa và bụi cát... Những cảnh tượng cùng kỷ niệm của mối tình đầu như tảng nước đá tan chảy dưới mặt trời của thời gian, như hồn ma hiện về mả lừng lờ trong vài canh giờ rồi tan biến khi lũ gà cất tiếng.

- Miên... Miên... Tôi yêu Miên...

Cái điệp khúc Bôn đã nhắc ngàn lần, càng nhắc càng mòn mỏi rơi rụng hao gầy như ngọn nến thấp qua mỗi giây mỗi tàn lụi. Chị đã đưa tiền cho Bôn chữa bệnh, mua các thức ăn bổ dưỡng, sắm cho anh một lúc ba bộ quần áo lẫn chiếc áo lót lông Đức, thứ áo rét tốt cùng mơ ước của đám dân sơn dã... Chị làm tất cả điều đó khi trong thâm tâm chị hiểu rằng chị bù trả tình yêu

khôn khô của anh bằng những đồng tiền.

Chị biết chị không thể vẫn hồi tình yêu. Ngay tình thương cũng mỗi lúc mỗi cạn. Đêm đêm, chị nhìn anh tận tâm tận lực cấy vào cơ thể chị một hạt mầm giống như chị quan sát một kẻ trèo cây lấy mật ong hoặc một đứa trẻ chơi bi ăn tiền, đôi khi dừng dừng đôi khi thương hại đôi khi ghê tởm... Vào lúc anh đã dốc cạn sinh lực sóng sục như một thầy ma chị vùng dậy nấu nồi nước tắm. Mùi thạch trình hương khiến tâm hồn chị bình tĩnh lại. Chị cầu mong thứ nước lá của kẻ tu hành giúp chị gột rửa hết dấu vết của người đàn ông chị không còn yêu thương nữa. Lẽ ra, anh chẳng nên quay về. Bởi khi còn là hồn ma ngự trị trên bàn thờ, anh cao giá. Mỗi năm, ngày giỗ anh chị làm năm bảy mâm thịnh soạn mời mọi người tới hương khói. Tấm ảnh anh thời học sinh đặt sau đĩa ngũ quả giống một tiểu thiên thần xứng tôn kính. Người ta nhắc đến anh như nhắc tới một vong hồn trong trắng như nhắc tới một thời xa vắng thời mọi người đã đi qua cuộc chiến tranh cam khổ như đoàn thiên thần cất cánh bay qua bầu trời giông bão, qua sấm chớp và mưa đá, qua gào hú của hồ báo, sói lang, lửa núi, cơn hồng thủy và các nạn dịch trầm kha... Bởi anh là cái cớ để mọi người tụ họp, khơi lại giấc mơ hào hùng, hé cánh cửa căn buồng đầy sấm sét bão giông quá khứ nhìn ngấm nhấm nháp những giọt vinh quang

tô điếm cho cuộc đời tẻ nhạt thường ngày...

Thời ấy, chị đã tưởng nhớ đến anh như một hình bóng xa xôi, một giấc mơ yên lành, trong giấc mơ đó dòng suối róc rách chảy như sợi chỉ bạc, con đường phượng vĩ tung bừng như khoe môi tươi... Tất cả, là thế giới mơ. Tựa phong cảnh hiện lên giữa cái khung sân khấu rạp hát thành phố...

Nhưng anh quay về. Tiểu thiên thần mộng mơ bỗng biến thành gã đàn ông bằng xương bằng thịt, cặp mày chữ nhất, đôi mắt sâu u, hai má hóp sạm đen vì chứng sốt rét kinh niên, cặp môi thâm và hơi thở bốc mùi địa ngục. Cái hồn ma xa vời kia bỗng thành kẻ háo hức tình dục đêm đêm dày vò trên bụng chị, lấp bắp không biết chán những lời ân ái, thở hồng hộc như phu đào huyệt và mỗi cuộc làm tình của anh giống một lần phu đào huyệt để an táng một thân ma và cuộc đào huyệt mãi không thành...

... Vì sao, vì sao, vì sao ?

Đêm đêm chị tắm nước thạch trình hương, kỳ cọ kỹ lưỡng từng ly tắc da thịt tưởng chừng những nụ hôn ám mùi tử khí của anh có thể tắm liễm khiến chúng đổi màu. Quả tình, người ta chẳng thể cố yêu. Tình yêu chẳng giống một gánh nặng, một bát thuốc đắng hay

một món ăn thiu thối... Giá như thế, chị sẽ cố nhắc gánh nặng đó một lần, cố uống bát thuốc đắng hoặc ăn thức ăn thiu thối kia cho dù sau đó có thể mắc chứng đường ruột mãn kiết...

Tình yêu là tình yêu và chị không thể làm gì với nó. Cuộc sống chung của chị với Bôn càng ngày càng tuột khỏi đời sống như mảnh ván bị sóng đánh mỗi lúc mỗi xa bờ...

Nắng đã gần như trắng hăn ngoài song cửa sổ. Miên chợt nhớ sắp tới giờ nấu cơm chiều. Chị mới có nồi thịt bò kho gừng ở nhà, lát nữa phải rẽ qua vườn nhà người quen mua mớ cải. Đám cải chị gieo chưa kịp mọc đã bị lũ con Tá nhỗ sạch từng cái rễ. Miên khóa tủ đoạn bỏ chùm khóa vào ngăn kéo. Chị quay xuống bếp. Người quản gia vẫn ngồi đợi :

- Thưa bà, bà có cần gì nữa không ?
- Cảm ơn bác. Tôi đã bỏ chùm khóa vào ngăn kéo tủ.
- Thưa bà, ông muốn bà giữ nó.
- Không. Đã có bác ở đây. Khi cần tôi sẽ tới.
- Thưa bà, bà có ý định làm nương mới cho ông Bôn?
-

- Nếu bà quyết, tôi sẽ thực thi mọi công việc.

- Tôi chưa định gì cả...

Miên đáp và định ra về. Đúng lúc ấy có tiếng chuông. Ông Lư nói :

- Thưa bà, xin bà hãy chờ cho vài phút.

Ông ra mở cổng. Chị ngồi xuống ghế, uống trà. Trà đã nguội. Ngoài ngõ, tiếng gọi của đứa con trai vang lên :

- Mẹ... Mẹ ơi...

Chị nghe tiếng chân nó chạy. Và giây lát, nó ùa vào bếp như cơn lốc :

- Mẹ ơi... Mẹ... về nhà mình rồi chứ ?

- Ờ...

Miên bế con, ghì siết vào lòng, ngửi mùi tóc mùi thịt da thân thiết và ngay tức khắc không gian quanh chị tỏa rạng ánh sáng thời cũ, ngào ngạt hương thơm thời cũ, đầy ắp âm thanh thời cũ...

- Mẹ ơi i i, Mẹ ơi i i...

Cu Hạnh hét lên. Hẳn nó đã chờ đợi giây phút này từ lâu mà không biết cách nói ra, dường như nỗi mong chờ tiềm ẩn trong trái tim non nớt của nó giờ mới bật thành lời :

- Mẹ ơi, mẹ về đây với con.

- Ồ...

- Mẹ ơi, đừng đi nữa...

- Ồ...

- Mẹ ơi, ôm con chặt vào...

Trước khi chị ôm chặt con, thằng bé đã chủ động ôm lấy mẹ trước và rồi nó hôn chị chút lên trán, lên chóp mũi, lên hai má, lên môi chị. Không phải cái hôn thường lệ mà là cuộc tấn công. Hôn mẹ xong, thằng bé nhảy xuống, nắm tay chị :

- Mẹ ơi, con dắt mẹ ra vườn...

Dì Huyền lẫn người quản gia cùng trở mắt nhìn đứa trẻ. Miên sững sờ. Chị đi theo nó như kẻ bị thôi miên. Đứa con trai chị vốn ngoan ngoãn nhưng tò tặc. Sinh ra trong cảnh êm ả, được cưng chiều, nó có thói quen thụ động. Đây là lần đầu, nó chủ ý dắt mẹ đi chơi.

- Mẹ ơi, bao giờ lớn con sẽ bày cho mẹ con sáo mỏ vàng... Con cũng bảo bố mua cho hai mẹ con mình con vẹt biết nói như vẹt nhà ông Khương. Mình sẽ cho nó vào cái lồng thật đẹp, treo ngay trước cửa. Buổi sáng, con sẽ cho nó ăn kê và uống nước. Thằng cu Hồn nhà ông Khương dạy con cách cho vẹt ăn rồi...

Thằng bé nói lưu loát, không chút vấp vấp, ngập ngừng. Đoạn nó đứng lại, nhìn vào mắt chị :

- Mẹ. Mẹ cười lên... Sao lâu quá con không thấy mẹ cười ?

Cặp mắt trong trẻo của nó dán vào mắt chị chăm chú, nghiêm trang, chờ đợi. Miên chợt hiểu rằng đứa con trai bé bỏng của chị đã trưởng thành vượt bậc trong quãng thời gian qua. Rằng tất cả những câu trả lời vòng vèo, mập mờ của dì Huyền lẫn của Hoan đều không đánh lừa được nó, rằng nó đã học cách im lặng cả một mùa Hè lẫn mùa Thu, đã nung chín nỗi mong thầm trong trái tim bé bỏng, đã thành một ông lão năm tuổi dưới vẻ non nớt của chúa Hải đồng.

Chị muốn ứa nước mắt nhưng không dám, đành đánh trống lảng :

- Đừng ra vườn... Mẹ con mình vào buồng chơi nhé ?

Thằng bé gật đầu tức khắc :

- Vào đi...

Hai người leo lên bậc tam cấp, nhưng khi họ bước vào nhà chính, nó đưa tay ra trước, dắt Miên vào buồng:

- Vào đây mẹ...

Nói đoạn nó tụt dép leo tót lên giường, kéo chị ngã kênh theo. Hai mẹ con đã ở một tư thế tuyệt vời để nằm ôm nhau.

- Ôm con chặt vào... Chặt như là bố...

Cu Hạnh nói. Miên luồn cánh tay cho nó gối đầu và hỏi :

- Được chưa con ?

- Gần được rồi mẹ ạ...

- Còn gì nữa ?

- Tay kia mẹ xoa lưng con... Không xoa thế mà phải xoa từ hông lên... Bố vẫn làm như thế...

- Bây giờ bố ôm con giỏi hơn mẹ phải không ?

Miên hỏi và không khỏi có chút thâm ghen tị với Hoan, thâm tủi phận. Cu Hạnh chưa kịp đáp, chị gắng hỏi thêm :

- Bố ôm con giỏi lắm phải không ?

- Đúng. Chủ nhật nào về bố cũng đưa con đến đây. Bố bên ngoài con nằm ở trong.

- Rồi sao nữa ?

- Bố xoa lưng con, gội đầu cho con và bảo : Ít hôm nữa làm xong mấy nương tiêu mẹ sẽ quay về. Mẹ sẽ ôm con, sẽ hát ru, sẽ làm bánh như hồi xưa...

Tới đó, dường như hồi ức về món ăn quen khiến thằng bé ngồi nhồm dậy :

- Mẹ ơi... Mẹ làm cả bánh rán nhân mặn cả bánh rán nhân ngọt chứ ?

- Ờ... cả hai thứ...

Miên đáp theo đà đưa đẩy của câu chuyện. Nhưng khi nói xong một ý nghĩ bùng lên :... Tại sao không ? Tại sao không ? Ta sẽ về đây, làm bánh cho con trai ta ăn, tắm giặt cho nó trong gian phòng tắm kia, sẽ cùng nó ra vườn trồng cam và bắp sáo... Ý nghĩ ấy bùng lên như đám lửa. Nó cháy rừng rực trong óc não chị. Chị nhìn

thấy qua ngọn lửa đỏ tắt cả những gương mặt trong làng ngoài xóm, những hồn ma điệp trùng, cả ông chủ tịch xã lẫn tám cáo thị... Một nỗi uất hận trào lên khiến chị muốn gào thét, muốn chửi rửa nhưng chị kịp ghìm giữ. Lướt qua một mùa Hè và mùa Thu đầy đọa, ngày ngày tù hãm trong gian buồng tối tăm khâu vá mãi những thứ chẳng cần khâu vá, nhìn mảnh trời trên gian bếp tiêu điều lững lờ chuyển sắc, thi thoảng đuổi lũ gà bươi vườn một cách vô ích, nấu hai bữa cơm bằng củ khô lá mục khiến cặp mắt cay xè và đêm đêm làm tấm đệm thịt chịu đựng những cuộc làm tình tuyệt vọng của Bôn... Chị đã chấp nhận cuộc sống vô nghĩa ấy, bởi chị sợ hãi và vâng phục những hồn ma. Cuộc đời của một con người dương thế bỗng lênh đênh theo con thuyền của những bóng ma trên dòng sông vô định. Phải chăng, chị vốn là kẻ hèn nhát, và do đó chịu khuất phục một cách dễ dàng ?

- Mẹ... Mẹ ơi...

Tiếng gọi thúc hồi của đứa con kéo người mẹ trở về cõi thực như mặt trời tháng sáu vụt chiếu sáng cõi hôn mê mờ昧. Khao khát nổi loạn giống như thứ men ủ từ lâu bột khởi nở tung khiến Miên choáng váng và phấn khích. Chị nói rất to :

- Được rồi. Mai mẹ sẽ làm cả bánh mặn và bánh ngọt cho con. Nhất định mẹ sẽ làm cho con. Ngay ngày mai.

Rồi chị bế bổng con trai lên, bước ra phòng ngoài. Ông già Lư và dì Huyền vẫn đang uống nước trà. Miên bảo :

- Bác ngâm cho tôi cân gạo nếp. Mai xay làm bánh rán.

- Thưa bà, tôi nhớ rồi...

Dì Huyền đưa mắt nhìn Miên nhưng không dám hỏi gì. Bà quay sang cu Hạnh :

- Cháu vùi gì mẹ thế ?

Miên gạt đi :

- Không, chính cháu muốn vậy. Tối nay dì tìm cho cháu gói nấm hương và giã sẵn cho cháu ít hạt tiêu. Sáng mai cháu qua chợ mua miếng thịt nạc.

Đoạn, chị ôm con hôn lần nữa :

- Con ở đây với bà... Mẹ đi...

Miên ra ngõ. Cu Hạnh đứng nhìn nhưng không dám lẳng nhăng chạy theo. Thói quen đó nó đã được rèn từ

năm một tuổi. Miên ra tới cổng lại quay vào :

- Chút nữa quên. Bác Lư ngâm thêm cho tôi nửa cân đồ xanh làm nhân ngọt. Còn thừa nấu nồi chè. Sáng mai tôi đến...

Chị nói, mắt long lanh. Dường như không phải sớm mai chị tới đây làm bánh mà sớm mai, chị bước vào một cõi khác.

Chương 16

Khóc đi, khóc đi một chút cho vui lòng...

Giọng tiểu đội trưởng thâm thì và dịu dàng. Dịu dàng như xưa. Anh ấy là con trai Hà Nội. Suốt ngần ấy năm anh em chung sống chưa một lần quát nạt, chưa một bận sỗ sàng. Anh ấy có nụ cười tươi, da trắng đến nỗi những vết sẹo trứng cá và các mụn ruồi nổi lên rõ mồn một. Anh ấy nấu xôi nấu cơm khéo hơn cả đàn bà... Bôn nghe nước mắt chảy qua hai thái dương luôn dưới chân tóc ướt lạnh và nhồn nhột như giun bò. Dễ chịu quá :

- Tiểu đội trưởng ơi, em khóc nữa đây.

- Ồ, khóc thêm chút nữa cũng chẳng sao.

- Tiểu đội trưởng không mắng à ?

- Không... Tôi biết nhiều người đàn ông cũng thích khóc như đàn bà.

- Thế anh đã khóc bao giờ chưa ?

- Chưa.

- Tiểu đội trưởng nói khoác. Anh quên ngày em kết ly sắp toi, tay đã gơ lên bắt chuồn chuồn hay sao ? Lúc em sống lại y sĩ quân đoàn bảo anh khóc như mưa như gió...

- Bây nào...

Tiểu đội trưởng quay đi. Anh ấy ngượng... Bôn thích chí. Anh muốn cười ầm lên dù nước mắt chưa khô. Nước mắt cuốn đi cơn sầu muộn. Anh lấy ống tay áo lau khô nước mắt và ngồi dậy. Cánh đồng hoa dập dờn nắng dập dờn bướm dập dờn những cánh chuồn kim. Con bọ rùa đỏ leo qua ngọn cỏ tới đậu trên đầu gối Bôn :

- Tiểu đội trưởng nhìn xem, con bọ đẹp không này ?

- Ồ, đẹp thật.

- Hồi bé, tiểu đội trưởng có hay đào dế không ?

- Không, ở thành phố khó kiếm nơi đào dế. Tôi chỉ đi dính ve sầu thôi... Hồi nhỏ tôi cũng thuộc loại lêu lổng, vào khóa học mới da đen nhẻm đen nhẻm vì dãi nắng suốt vụ hè.

- Quê em có nhiều thứ ve lắm, nhiều loài dế nữa nhưng chẳng có thời gian mà chơi.

- Ồ, mỗi người mỗi cảnh... Nhưng sao cậu không nằm xuống cho đỡ mệt ? Nằm xuống đi, cứ mặc tôi ngồi. Tôi nằm ngày này qua tháng kia, năm này qua năm khác mục ả xương rồi.

- Sao đã mục ả được ? Nơi ấy đất khô...

- Đất khô mấy rồi xương cốt cũng mục cùng với thời gian... Sau này cậu sẽ biết...

Anh đưa tay vỗ nhẹ lên vai Bôn :

- Nằm xuống đi.

Bôn đáp :

- Xin phép tiểu đội trưởng.

Anh lại nằm xuống cỏ. Những đốt xương sống giãn ra. Đất dưới lưng vừa ấm vừa mềm, dễ chịu quá. Con bọ rùa vẫn đậu nơi đầu gối nhưng giờ đây trước mắt anh đong đưa chùm hoa màu lục. Đẹp, trái tim anh hồi dằn nhíp đập thanh thản. Nỗi đau đón ở lại bên kia giải bờ.

- Tiểu đội trưởng ơi, anh nhớ em không ?

- Không nhớ sao tôi về đây ?

- Anh nhớ những ngày chúng ta cùng nhau trong rừng không ?

- Nhớ.

- Anh nhớ lũ chim khiếp đảm bay theo mình không ?

- Lũ chim nào nhỉ ? Tôi không còn nhớ rõ ?

- Lũ kèn kèn quái ác. Bốn con chim ăn xác cả đực lẫn cái lẻo đẻo theo tiểu đội trưởng suốt mấy ngày trời... Lũ khôn nạn ấy. Lũ đều ấy, em nhớ lắm... Em không bao giờ quên chúng được.

Bôn nói. Và sau đó, anh bỗng thấy bầu trời nâng cao lên, cao lên không ngừng. Mọi hình ảnh đều tan loãng. Không còn bướm dập dờn, không còn chuồn kim đong đánh, không còn mây trắng nghiêng nghiêng trôi, không còn màu lơ thắm trong nắng thu, không còn gì ngoài một khoảng hun hút màu xám tro không mây gió. Rồi khoảng không đó quay chậm chậm như chiếc chong chóng vĩ đại vô hình mà luồng gió của vũ trụ thổi sâu làm chuyển động. Bôn chăm chú nhìn những vòng quay chậm rãi của chiếc chong chóng mờ ảo trên cao không kịp nhận ra chính những vòng quay đó đang hút anh vào lõi chuyển động. Đến lúc nhận ra điều đó, anh thấy mình bị dính vào chiếc chong chóng ma quái

kia như một hạt bụi sắt dính vào thỏi nam châm không cách nào thoát nổi :

- Tiểu đội trưởng, nguy quá, cứu em với i i...

Bôn cất tiếng gọi nhưng anh không mở miệng ra nổi. Lưỡi anh đã dính chặt vào hàm. Cổ họng tắc nghẹn. Khói bom lẫn bụi đất từ đâu đã xộc đầy hai lá phổi, lấp các đường phế quản. Anh biết anh sẽ chết ngạt nếu không khắc được cục bụi quặng lẫn nước bọt và đờm đang nút kín cổ họng anh. Anh thu hết sức lực khắc liên tiếp năm sáu lần, hai mắt nở hoa cà hoa cải mới đẩy được cục bụi đó ra. Đồng thời, cơn choáng váng làm anh xây xẩm mặt mày, không còn nhìn thấy gì ngoài những bầy đom đóm đen đom đóm vàng bay lượn... Bôn vội vã nhắm mắt, lấy hai bàn tay úp lên... Khi anh hết cơn choáng váng, mở được hai bàn tay ra cái không gian vĩ đại màu xám tro đang quay tròn kia đã biến mất. Trước mặt anh là bầu trời tĩnh lặng màu tím đục với mặt trời đỏ tước máu phía sau cao điểm 327 nát như.

- Tiểu đội trưởng ơi... Tiểu đội trưởng...

Anh gọi. Ba trái lựu đạn nổ liền đáp lời anh. Một cột bụi phọt lên mé bên kia đồi. Đất bị xáo trộn, bầm nát đã nhuyễn như bột bánh khảo, chỉ cần một âm thanh một va đập nhỏ là phọt lên. Sau chuỗi lựu đạn, tiếng gọi lần

thứ hai như bị bẻ gãy thành khúc :

- Tiểu đội... Trưởng ơi... tiểu đội... trưởng ơi...

Không có tiếng lựu đạn trả lời chỉ những hồi âm vọng qua ngọn đồi ngập ngựa tử thi sừng ống, vật đồ nát và khói đang ngùn cháy. Những làn khói ngoằn ngoèo bốc lên, mặt trời đỏ máu nhuộm thành thứ màu pha trộn nửa như huyết đọng nửa là màu áo sư sãi. Tựa như những ngọn khói ngoằn ngoèo uốn lượn kia là lời cầu nguyện chậm rãi, là hơi thở của đất đau đớn đang chờ bài kinh xá tội, đang đợi tiếng mõ từ những ngôi chùa xa hút vọng về. Bồn gióng tai nghe. Anh hy vọng sẽ nhận ra tiếng rên hoặc tiếng gọi của tiểu đội trưởng cho dù chúng yếu ớt khẽ khàng đến mấy. Thuở nhỏ, người làng gọi anh là Bồn dơi vì tai anh thính như tai dơi. Nhưng trong không gian yên ắng chỉ có tiếng tích tắc của tiếng đồng hồ đeo tay vang lên. Chiếc đồng hồ của Lợi chưa cho anh trước khi chết. Lợi cùng tiểu đội với anh, quê Ninh Bình. Hát giả giọng con gái giống như hệt. Nói cũng eo éo như con gái và ăn chua cũng như con gái kỳ ồm nghén. Thế nên, cả đại đội gọi là Lợi chua. Lợi chết vì chứng kiết lỵ mãn tính. Các loại thuốc quân y viện phát đều vô dụng. Sáu tháng trời, ngày nào Lợi cũng ra hố xí ngồi hàng giờ, lúc quay vào mặt nhợt như gái đẻ băng huyết :

- Này Bôn, cầm lấy mà dùng dưới cối âm chẳng ai cần thứ này đâu...

Chiếc đồng hồ Thụy Sĩ cổ lỗ của Lợi chưa vẫn còn, vẫn chạy dai dẳng dù bao nhiêu bận bị bom vùi bom nén. Bôn cúi xuống nhìn chiếc đồng hồ lăm nhăm :

- Lợi ơi sống khôn chết thiêng xin chỉ đường cho tôi tìm tiểu đội trưởng. Anh ấy đã cư xử tốt với tất cả chúng ta, chẳng riêng ai...

Chiếc kim giây quay bốn mươi, năm mươi, sáu mươi rồi chín mươi nấc. Sắp hai phút, chưa nghe tiếng động nhỏ nào. Mặt trời càng nở to hơn đỏ bầm tụt xuống phía bên kia cứ điềm, chỉ còn lại vành bán nguyệt với dải mây tím bên trên. Một trái lựu đạn nữa bất thần nổ, hất lên vài mảnh vải rách với vật gì đó tựa như khúc tay cụt. Sau đó, tất cả trở lại yên tĩnh. Cánh rừng sau lưng bắt đầu sẫm lại. Chỉ lát nữa thôi nó sẽ chìm vào bóng tối. Bôn tuyệt vọng : Nếu anh không tìm được tiểu đội trưởng, mười lăm phút hoặc nửa giờ nữa máy bay Mỹ sẽ tới dội xăng hủy các tử thi. Và lúc ấy sẽ chẳng thể tìm nổi dấu vết của con người...

- Tiểu đội trưởng ơi, tiểu đội trưởng... Anh gào. Nghe tiếng gào của chính mình run rẩy. Những làn khói ngồn ngồn run rẩy theo và vài con chim hót hải từ cánh rừng

sau lưng bay vọt lên :

- Tiểu đội trưởng ơi anh có nghe thấy không ?

- Tiểu đội trưởng ơi, tiểu đội trưởng ơi, tiểu đội trưởng ơi...

- Anh ở đâu, ở đâu ? Tiểu đội trưởng ơi i i...

Bôn gào, gào liên tục như hóa rồ, tiếng gào âm vang khắp khung trời khiến lũ chim đen hót hải bay trong ánh hoàng hôn tàn lụi.

Mặt trời chỉ còn nhô lên cái vành mỏng như móng tay, bốn bên sương núi ùn lướt tới, trùm lên các tử thi, hòa cùng các đám khói :

- Tiểu đội trưởng ơi i i...

Lần cuối. Cuối cùng. Tiếng gào nghệt nước mắt. Giống tiếng chào ly biệt hơn là tiếng gọi tìm đồng đội. Bôn nước bọt khan nuốt nước mắt mặn xốc lại thắt lưng, sờ chiếc bình-toong còn vài ngụm nước bên trong. Anh đưa mắt nhìn cứ điềm lần chót trước khi quay lưng mò vào rừng. Và đúng lúc ấy, tiếng tiểu đội trưởng vọng lại:

- Tôi... Tôi đây... Tôi ở đây...

Tiếng gọi rõ nhưng vô cùng yếu ớt, chỉ như sợi thanh âm luôn qua một khối đen tử thi lẫn những thanh gỗ rầm gãy nát, những khối vụn bê-tông chồng chất. Bôn quay lại, lần lượt kéo từng xác người sang bên, không phân biệt xác nào lạnh xác nào còn ấm, bới và đẩy những thanh rầm lẫn mớ gạch và mảnh bê-tông, kinh hồn vì những đợt bom đã tung bùng, xào xáo quỷ quyết đến mức cả đồng xác người lẫn đồ vật dồn tụ giữa hai bức tường xi-măng gãy nát. Tiểu đội trưởng chưa phải người cuối cùng, bên dưới anh còn hai tử thi nữa. Nhưng với sức nặng của ngàn ấy xác lẫn rầm gỗ, anh còn sống cũng là sự thần tình. Bôn xóc ngược tiểu đội trưởng ra ngoài, tức khắc cõng chạy về cánh rừng giờ đã hoàn toàn đen thẫm. Hai tay tiểu đội trưởng quàng qua vai anh mỗi lúc mỗi lơ lửng. Chiếc bi-đông quay ra phía sau, đập vào xương cụt đau nhói nhưng anh

không dám dừng lại xoay nó về vị trí cũ. Linh tính bảo anh rằng chỉ trong khoảnh khắc, máy bay sẽ tới và tất cả sẽ biến thành biển lửa... Tiểu đội trưởng to con hơn, nặng cân hơn Bôn nhiều, nhưng lúc ấy anh không biết nặng nhẹ, anh chạy phẳng phẳng vì trước mắt anh là cây cầu, bờ bên này là cái chết bên kia là sự sống... Rồi Bôn cũng chạy kịp. Anh tới được cửa rừng cũng là lúc bày phi cơ ập đến, rú rít xé nát bầu trời, lửa đèn hiệu gắn nơi cánh và đuôi phi cơ nhấp nháy liên hồi như

những con mắt đỏ. Lũ máy bay lượn thành vòng tròn, chu vi vòng tròn mỗi lúc mỗi hẹp.

Các thùng nhiên liệu cháy được thả xuống theo một tiết điệu đều đặn trên khắp khu đồi. Chừng vài phút sau, toán phi cơ nâng độ bay. Một loạt bom ném xuống và cứ điểm 327 tức khắc bùng lên biển lửa. Lửa cháy rân rât bốc cao lưng trời, soi rõ từng mảnh quần áo rách bị gió thổi bay vừa bay vừa bốc cháy, soi rõ cả mấy khóm cây lẻ loi đang xèo xèo sôi nhựa. Bôn lau mồ hôi mặt mồ hôi gáy. Tiểu đội trưởng đang tựa mái đầu nặng trĩu trên vai anh. Anh ấy cũng đang mở mắt nhìn lửa cháy. Đôi mắt hiền và mơ màng như đang buông lơ lửng tia sáng để trôi vào khung trời khác :

- Lửa... lửa cháy... Rồi... tất cả sẽ thành tro... Anh lắm lắm.

Bôn hỏi :

- Tiểu đội trưởng bị thương ở đâu ? Để em xem...

Anh lắc đầu :

- Thôi... Vô ích...

Bôn nói :

- Em hãy còn cuốn băng cá nhân... Cứ để em...

Tiểu đội trưởng lắc đầu lần nữa, hình như anh mỉm cười nhưng nụ cười thật gượng gùng và khó khăn trên cặp môi trắng nhợt :

- Đừng mất công... Tôi không qua... được... Đứt động mạch chủ rồi...

Bôn rống lên :

- Đứt động mạch chủ ? Sao không gọi y tá làm ga-rô ?

Tiểu đội trưởng nhắm mắt không đáp. Bôn chợt hiểu anh vừa hỏi một câu xuẩn ngốc. Làm gì còn y tá trong lúc đó ? Cả thầy có năm người, ba đã chết ngay lúc mở đầu trận đánh. Hai người còn lại đưa thương binh về hậu tuyến, chẳng rõ họ và đám thương binh có đi thoát hay đã bị bom dập nát rồi... Nhưng Bôn không cam lòng bó tay, anh rờ rẫm tìm vết thương trên người tiểu đội trưởng, hy vọng mong manh rằng còn nước còn tát. Tiểu đội trưởng bị mảnh bom chém ngang đùi trái. Máu thoát theo đường ấy, bết vào lớp vải khiến ống quần bên trái khô cứng như mo cau. Bôn kêu :

- Tiểu đội trưởng ơi, em rạch ống quần ra nhé ?

Anh khẽ lắc :

- Đừng.

Bôn nói :

- Dao em rơi mất rồi... Để em mò con dao của anh...

Nói rồi anh đưa tay lần quanh thắt lưng tiểu đội trưởng. Anh ấy cố đưa tay lên như muốn ngăn Bôn nhưng cánh tay rơi thõng xuống. Tiểu đội trưởng nhướn cặp mi vài lần rồi từ từ mở mắt ra :

- Tôi thấy trời màu đỏ, đỏ như hoa phượng hoa hồng... Đẹp lắm...

Anh buông từng tiếng khó khăn, như lưỡi anh bị rút ngắn và đang cứng dần. Nhưng tiếng anh trong trẻo. Một làn ánh sáng phảng phát trên mặt anh, như rong rêu vô hình biếc trong ánh lửa từ cứ điểm 327 soi chiếu. Rồi anh mỉm cười :

- Thế... cũng xong một đời trai... cũng hay... ay...

Và mắt anh chợt lóe lên một tia sáng như muốn thu nhận lần chót đám cháy rực rỡ tàn bạo có tên 327, đám cháy khiếp đảm đã thiêu cháy bao nhiêu con người bao nhiêu cuộc đời của hai bên chiến tuyến. Không ai đếm nổi trong đụn lửa ngất trời kia có bao nhiêu tro bụi hài cốt hòa trộn bốc bay. Trong đám tro xương đó có bao nhiêu gã đàn ông những kẻ may mắn biết hương vị ái ân và còn lại bao nhiêu chàng trai khờ khạo như anh, chưa

hề biết đến da thịt đàn bà dù đã đọc hàng trăm cuốn tiểu thuyết, xem hàng trăm cuốn phim, giảng giải và nói phét về chuyện ái tình cho đám lính quê như những gã Sở Khanh thứ thiệt...

... Đờì là cuộc chơi... Nhưng trò chơi không được quyền chọn lựa...

Ánh sáng lóe lên trong đôi mắt anh. Ý nghĩ như mây trôi. Rồi ý nghĩ qua mau chỉ còn lại vòm trời tung bùng hoa đỏ. Xa hơn nữa là những tầng khí quyển màu lơ chan hòa ánh nắng. Nhưng tầng khí quyển màu lơ hút anh về phía chúng. Nắng không rải lên cỗi đất mà quy tụ thành từng luồng sáng rực. Những luồng sáng đó giống những vòi rồng hút anh vào trong. Tâm hồn anh nhẹ nhàng bốc bay như cánh ong như cánh bướm như phấn hoa tản mạn và mờ ảo. Chúng bay lên cao càng lên cao những chùm sáng nhẹ nhàng mong manh kia càng hồi tụ, giống như những chùm khói chùm mây rực rỡ, chúng kết thành hình dạng con người một chàng trai khác lạ, vừa như anh nhưng vừa chẳng là anh, mà là phiên bản của Chúa Hải Đồng.

Khi tâm hồn anh bay về khoảng xa xăm, thân xác anh nằm lại trên tay Bôn dần biến sắc. Gương mặt chẳng còn trong suốt như nặn bằng thạch cao mà ngả sang màu xanh xám. Cặp mi im lìm đông cứng. Hai cánh tay

sống sượt chẳng bám vào đâu.

- Tiểu đội trưởng ơi...

Bôn gọi giật giọng.

Gương mặt xanh xám của tiểu đội trưởng như gương mặt người bị trúng phong, hôn ám và bất động.

- Tiểu đội trưởng ơi...

Bôn gọi giật giọng lần thứ hai, vừa gọi vừa lắc vai anh dữ dội :

- Tiểu đội trưởng ơi, đừng bỏ em...

Hai cánh tay thông thượt của tiểu đội trưởng quăng đập sau những cú lắc điên rồ của Bôn. Gương mặt anh đã hoàn toàn xa vắng. Không còn tiểu đội trưởng nữa. Anh ấy đã đi. Đi hẳn rồi. Anh ấy đã đi theo khung trời hoa hồng hoa phượng.

- Tiểu đội trưởng ơi i i...

Lần này không còn là tiếng gọi mà là tiếng than. Nước mắt Bôn lặng chảy. Giá như anh biết kêu, biết khóc, biết than hờ, biết hát những bài hát đưa vong mà đám người lớn tuổi thường vẫn hát, có lẽ lòng anh sẽ bớt đau. Nhưng anh không biết. Không thể. Và cơn đau

quấy lộn trong tim :

- Tiểu đội trưởng ơi anh nhớ ngày chúng mình gặp mặt ? Lúc đó em mười bảy nhưng đã có vợ, còn anh hai mươi ba tuổi mà vẫn trai tân. Đám lính mười tám mười chín trong tiểu đội đều đã lấy vợ cả. Nông thôn chúng em lấy vợ sớm để giữ giống trước khi ra trận. Chỉ dân thành phố các anh là khờ... Ngay buổi tối đầu tiên sau bữa liên hoan chúng em hò nhau vậ anh ra giường để xem con giống của gã trai tân thành phố trắng đến đâu? Hai hôm sau lúc ở thao trường về anh đãi cả bọn một bữa xôi chè thả cửa...

Bôn lau nước mắt, xúc người chết tới gốc cây gần đó. Anh tựa lưng vào gốc cây cho đỡ mỏi. Cái bình-toong chạm đánh khác một tiếng vào mẩu xương cụt khiến anh đau tê tái. Anh gỡ cánh tay tiểu đội trưởng để quai ra sau lưng, xoay chiếc bình-toong về vị trí cũ. Cánh tay anh ấy đã nguội.

Người thoát dương chân tay lạnh trước, sau đó đến bụng, ngực và đầu. Kẻ giàu tình trái tim nguội sau chót. Kẻ trí lự cái đầu sẽ giữ hơi ấm cuối cùng... Người đời thường nói vậy... Tiểu đội trưởng ơi, anh là người giàu tình nhất em được gặp trên đời. Như thế, tim anh còn ấm lâu nhất... Bôn luồn tay vào ngực trái tiểu đội trưởng. Hơi ấm truyền sang tay anh. Và nước mắt anh chưa kịp

khô lại tiếp tục tràn xuống hai gò má...

Lửa trên cứ điểm 327 bắt đầu tàn. Không còn biển lửa cao ba thước mà chỉ còn một bãi mênh mông lơ nhô những đống lửa nơi cao nơi thấp và giữa những đống lửa nhỏ tựa như các gò đụn đang bốc cháy là nền than láng phủ tàn tro, đôi khi gió lửa bốc bay từng đám như pháo hoa ai ném trong những đêm giao thừa thời an bình thịnh vượng. Bôn cúi xuống nhìn mặt tiểu đội trưởng nhưng ánh sáng hắt từ cứ điểm 327 hoàn toàn tắt, tất cả sẽ đen kịt. Không còn ai bên anh, ngoài cái xác anh đang bế trên tay. Đêm nay là đêm đầu tiên, anh một mình không đồng đội. Từ ngày nhập ngũ cho đến trận đánh khốc hại này anh luôn luôn sống cùng bạn hữu chưa bao giờ lẻ loi.

Từ đây, anh bắt đầu ném mùi đơn thương độc mã. Anh đưa mắt nhìn xung quanh thấy trời đêm mênh mông hơn, huyền bí hơn hết thấy những đêm anh đã qua, thê lương hơn hết thấy những cảnh chết chóc anh từng ném trái. Bôn sợ. Anh không biết anh sợ gì ? Thám báo, hổ sói, hay ma quỷ ? Có lẽ là tất cả. Anh hãy còn súng còn đạn. Dao găm của anh đã rơi nhưng giờ đây anh có con dao găm của tiểu đội trưởng, mới và bén nhọn hơn nhiều. Anh có thể chống lại bọn thám báo nếu anh cẩn trọng, chịu ẩn mình trong bóng tối và các bụi

rậm. Còn hồ báo, sau một trận đánh khốc liệt như trận đánh vừa rồi chắc chắn đến lợn lòi, gấu độc hay cọp già cũng phải chạy bạt đi vài ba cánh rừng và ít nhất qua vài tuần trăng mới quên được cơn khiếp hãi... Còn ma quỷ ? Đúng. Có lẽ anh sợ ma quỷ vì đó là những hình ảnh khiếp hãi, kinh hoàng đã được cấy vào óc não anh từ hồi thơ dại dù sau này lớn khôn, từng hương khói cho những vong hồn thân thiết là cha mẹ anh, anh đã hiểu thế giới bên kia chỉ là nơi cư ngụ những linh hồn sương khói và ngày nào đó anh cũng sẽ gặp lại cha mẹ anh tại cõi tối tăm ấy. Dẫu sao, người ta cũng khó tẩy rửa nỗi sợ. Thế giới của kẻ đã chết là chốn xa lạ hù dọa tất cả các sinh linh, nơi đó ánh sáng không phát ra từ mặt trời mà từ ánh lân tinh lập lòe trên các vòm xương sọ, những lỗ quỷ nhỏ lông lá luôm nhuôm bản thủ đi thành dãy dài mỗi con cầm một chiếc đầu lâu cắm trên khúc xương đùi tựa hồ bọn người rước đuốc đêm hội.

Điều khác biệt là ánh sáng tỏa ra từ những chiếc đầu lâu dát lân tinh là thứ ánh sáng ghê rợn trong thứ ánh sáng đó mọi làn da đều có sắc xanh xám của kẻ bị rút huyết, mọi cặp mắt đều mất đi đồng tử, và mọi làn môi đều có màu máu khô. Thế giới của cõi âm là nơi quần quanh đồn tụ những oan khuất của kiếp người dương thế, những kẻ bị phụ bạc, dối lừa, những kẻ chịu đọa đầy oan uổng, những kẻ chưa được nhấp hớp rượu đầu

của mùa rượu mới, những kẻ phạt mình ép xác lao tâm khổ tứ suốt một đời mà chưa tới đích, những trai thanh chết non nữ tú chết yếu... Và những vong linh bất mãn, những ông mãnh bà cô ấy thường thích hành hạ hăm hại bất cứ kẻ nào còn có cơ hội ném trái giọt rượu đời... Đúng... Anh sợ... Nỗi sợ ấy sống trường kỳ trong anh. Đôi khi nó bị chìm lấp đi khi có đồng đội bên mình... Cũng là rừng nhưng rừng thật gần gũi những đêm xưa mắc võng, võng nọ nối đuôi võng kia, hàng này kề hàng khác, chỉ cần quơ tay là chạm tới người nằm cạnh, chỉ cần thò cổ khỏi võng là có thể châm thuốc, hàng trăm chiếc võng tạo nên một không gian ấm áp an bình và rừng là những tán lá che sương, che con mắt thần gắn trên phi cơ địch, một kiểu nhà tập thể bao dung và thân ái. Rừng đêm nay lạ lắm, thâm u, ảm chứa muôn con mắt rình mò, những gương mặt xa lạ xanh rờn rêu nhót, những cánh chân cánh tay đã rời khỏi thân mình khua khoáng như lũ vôi bạch tuộc, những con rắn quăng mình trên cây và những tiếng tắc lưởi của nó vang to như tiếng tóp môi của loài tắc kè. Trong tiếng sột soạt của các vòm cây Bôn nghe thấy tiếng các bóng ma chuyển động, những bóng ma lạnh lùng dữ tợn ngắm nhìn anh, đo đếm xem anh xứng đáng với những hình phạt nào. Họ sẽ rút lưởi anh hay treo ngược anh lên cành cây, buộc anh chịu một cái chết dai dẳng, thân xác anh bị

các loài chim tới rìa và sau cùng chỉ còn một nắm tóc phát phơ giữa đám lá cành... Muờng tượng đến những cảnh ấy, toàn thân Bôn tê dại. Một ý nghĩa đột khởi vụt lên :

Nếu tất cả mọi người chết đều hóa thành ma, ta đang ôm trong tay con ma thân thiết nhất. Kẻ đã bảo trợ ta trong cuộc đời dương thế đã dạy ta từ cách xỏ giày đến cách xỉa răng, từ cách gấp chăn màn xếp ba-lô đến cách nấu các món ăn dã chiến, đã nhận lỗi thay ta trước mặt đại đội trưởng, đã dung thứ cho ta tội đánh mất công văn, đã bẻ cho ta mẫu lương khô cuối cùng... Kẻ ấy khi chết cũng sẽ phù trợ cho ta, và như thế chẳng còn chi đáng sợ.

Bôn ghi xiết tiểu đội trưởng. Anh có cảm giác như đó là tấm mộc che chắn, là bức thành chống đỡ lại những kẻ xâm lăng vô hình nhưng kinh dị. Anh hít liên mấy hơi thật sâu rồi hét :

- Dừng lại... Dừng lại... Nghe ta nói đây :

Tiểu đội trưởng bắn súng hai tay gần như nhau và có thể phóng dao găm trúng bóc những cự ly ngoài ba mươi thước... Chúng bay hãy dè chừng...

Rừng rung giật âm âm. Bôn nghe giọng đặc thắng của chính mình vang lên mồn một, va đập vào các vòm cây khiến các đốm lân tinh vụt tắt vụt nẩy như mắt sao, và anh quay đầu bốn phía nhìn rừng, thấy những gương mặt xanh nhót tan dần như đám khói bốc trên miệng bình thử hóa chất, những đám cánh chân cánh tay treo lủng lẳng trên cành cây tựa hồ lũ đao phủ điên rồ đã lượm vét từ các thùng phẫu của các quân y viện đem tới đây cũng rụng lả tả và tan mủn như tàn tro không còn dấu vết, những con mắt thù hận trong hồ mắt rộng và sâu không lông mày lông mi nhìn anh từ bốn phía bỗng biến mất như phép tàng hình. Bôn thấy rừng an toàn yên tĩnh như những đêm mất vọng xưa, một mái lá che cho anh bớt lạnh :

- Chúng nó trốn sạch rồi, tiểu đội trưởng ơi... Bọn ma ấy sợ anh. Giờ em có thể ngủ yên...

Anh nói và vỗ lên cánh tay lạnh ngắt của người chết. Đoạn, anh gài con dao của tiểu đội trưởng vào thắt lưng, đề cây súng dưới mông để phòng bọn thám báo tước mất và ngủ ngay tức khắc...

Sáng hôm sau, nắng xiên qua kẽ lá soi vào mắt Bôn khiến anh thức giấc. Anh nằm tênh hênh trên lớp lá rụng, khẩu súng dưới mông xác tiểu đội trưởng úp lên ngực trong tư thế tựa tựa tư thế kẻ làm tình. Bôn luồn tay vào

ngực áo người chết nhưng chợt hiểu rằng chẳng thể tìm được chút hơi ấm nào ở đó nên rút tay ra. Xác chết lạnh cứng. Hơi sương ẩm tập lên lớp áo quần bốc mùi khét khối đạn, mùi máu khô tanh khẳn. Anh lật xác tiểu đội trưởng lên, thấy rõ từng nốt ruồi con từng vết sẹo trũng cá cả những nếp nhăn nhỏ trên gương mặt xanh tái. Có gì đó khác lạ trên gương mặt anh quen thuộc mọi ngày. Không chỉ vì màu da đã đổi khác mà còn vì vẻ xa vắng cách biệt. Bôn đưa tay sờ những nốt ruồi con nơi gò má, miết những nếp nhăn nhỏ nơi đuôi mắt người chết, những cử chỉ anh không thể làm khi tiểu đội trưởng còn sống vì chúng kỳ quặc, có vẻ như lời tỏ tình của gã lại cái hoặc lời nịnh nọt của lính với cấp trên.

Tiểu đội trưởng đã chết, giờ chỉ còn mình anh trong cánh rừng này, chẳng ai có thể rình mò hay chế giễu.

- Tiểu đội trưởng ơi, chẳng ai tốt với em hơn anh... Nhưng anh đã sang cõi khác, không thể cõng anh theo trên đường tìm đơn vị. Lát nữa, em sẽ phải vùi anh nơi góc rừng này, xin anh xá lỗi...

Bôn tiếp tục xoa gò má, hai thái dương và vòng xuống cầm người đã khuất :

- Nếu trời còn cho sống, bao giờ yên hàn em sẽ ra Hà Nội thăm quê anh, trả lại cuốn nhật ký của anh cho bà

cô ruột, đặt tấm ảnh anh lên bàn thờ... Em sẽ đến những nơi anh rong chơi thời học trò : Văn Miếu, Hồ Tây, sông Hồng, sẽ bơi ra cù lao bẻ bắp nướng... Anh thấy viền môi tím ngắt của người chết khế đụng đây như muốn kìm giữ nụ cười :

- Sao mà bi lụy vậy ? Ai rồi cũng chết. Chúng ta lũ trai thời loạn phải chấp nhận một cuộc ra đi chóng vánh hơn cuộc ra đi của những người sống cuộc sống bình thường. Chẳng ai chọn được thời để sinh, cũng chẳng ai chọn được chốn đầu thai nên hãy vui vẻ chấp nhận mảnh đất Đức Phật đã gieo quẻ xúc xắc cho kiếp sống của mình. Đừng khóc... Tôi chẳng thích nhìn đàn ông khóc, và hơn nữa, khi họ là người lính...

Anh nghe rõ tiếng cười của tiểu đội trưởng. Bao giờ anh ấy cũng cười thật khê, gần như không bật thành tiếng, vừa dịu dàng vừa hài hước nhưng chính vẻ dịu dàng đó giờ đây cấu xé tim anh. Anh nghiêng hai hàm răng để nước mắt ngừng chảy, đưa tay vuốt cặp mi cứng đờ rồi đặt tiểu đội trưởng xuống đất, mở ba lô. Trong ba lô của anh có cuốn nhật ký với bộ quần áo thu đông của tiểu đội trưởng. Trước lúc đánh cú điểm 327, anh ấy đột nhiên gọi Bôn lại :

- Nay, cậu là người cẩn thận nhất tiểu đội, hãy giữ gìn tôi cuốn nhật ký và bộ quần áo, tôi biết cậu sẽ

chẳng bao giờ để mất...

Linh tính xui khiến hay quỷ thần đã mách bảo anh ?
Bôn chợt rùng mình khi nhớ lại ánh mắt tiểu đội trưởng lúc ấy. Ánh mắt mơ màng trống rỗng, như không phải mắt người mà là ánh sáng chiếu rọi từ một tâm hồn nhẹ bỗng bay lơ lửng lơ trong cõi khôn cùng :

Phải, anh ấy đã rời xa chốn này từ phút đó, anh ấy đã bay tới cõi khôn cùng, nơi không còn đất đá rừng cây không súng đạn hầm hào không khẩu lệnh tác chiến phương án chính phương án dự phòng, không còn mồ hôi nước tiểu không còn máu...

Anh đặt bộ quần áo mới tinh lần cuộn sổ của tiểu đội trưởng sang một bên, thứ đến mở quần áo của anh để rút tấm ni-lông trùm vớng. Trải tấm tăng xuống nền rừng. Bôn đặt người chết lên, lục lọi tất cả túi áo túi quần lấy được một chiếc bút máy, một khăn tay bần một bao thuốc hút dở bỏ tất cả vào ba lô rồi xếp lại và buộc chặt. Xong xuôi, anh kéo chân tay tiểu đội trưởng cho thật thẳng, quán xác anh ba lượt trong tấm tăng dài rộng, hài lòng vì mình đã giữ được tấm tăng tới lúc cần thiết này trong khi chính tiểu đội trưởng lần đám đồng đội đã đánh mất hoặc đổi lấy sẵn khoai ăn trên đường qua các bản Vân Kiều. Khi đã gói xác chết cẩn thận, Bôn rút trong túi quần sau cuộn dây dù nhỏ buộc kĩ ba

phần : đầu, ngang bụng và cổ chân tử thi. Rồi cầm dao găm gạt lớp lá mục bên trên anh bắt đầu đào hố. Đất không quá rắn dao găm sắc ngọt, chừng non một giờ sau anh đã đào huyết. Cũng là lúc nắng bắt đầu nung nóng rừng cây. Không có gió mà chỉ có những làn khí nóng hầm hập luồn qua lưng khiến mồ hôi nhom nhóp ngứa như kiến đốt.

Ta cần chôn anh ấy thật nhanh. Trời nóng tử thi dễ ngả mùi...

Anh ôm xác chết đặt xuống hố, đứng nghiêm theo tư thế mặc niệm dưới chân huyết :

Không có nhạc tiễn đưa anh. Cũng không hoa tưởng niệm. Lẽ ra em phải bắn băng đạn cuối cùng, nhưng e trên đường về đụng biệt kích. Xin anh xá cho...

Rồi anh quỳ xuống hì hục lấp đất. Chỉ mười phút sau nấm mồ đã thành hình, cao hơn nền rừng chừng già một gang tay. Những chiếc lá úa tiếp tục rụng, rải màu đỏ chết chóc lẫn màu vàng ủ dột. Rừng này là rừng khộp, lá bằng bàn tay khi tàn nhuộm những màu sắc dữ dằn và buồn thảm, Bôn đứng ngây dại nhìn lá rụng :

Tiểu đội trưởng ơi lá rụng không ngừng... Rồi mai đây mùa mưa tới. Rồi mai đây những gốc cây già đổ

xuông, rừng thay đổi dạng hình và chẳng còn ai tìm ra dấu vết của anh...

Rút dao ra, anh hồi hải chém lên những gốc cây xung quanh. Gốc cây nào cũng khắc chữ X thật lớn, vừa bỏ dao lia lịa anh vừa thấy tâm trí mịt mù như đám khói vì biết rằng chẳng bao giờ còn có thể quay lại nơi đây. Khi các gốc cây quanh mộ đều hằn lên hình chữ X, anh xóc ba-lô lùi lũi bỏ đi, e sợ nếu quay đầu lại sẽ nghe thấy tiếng gọi dưới mồ và không còn can đảm đi tiếp.

Đi như thế hơn hai giờ liền, cơn khát cầu xé khiến lưỡi Bôn như dính vào hàm trên. Chiếc bi-đông chỉ còn lại vài ngụm mà chẳng biết lúc nào mới gặp được khe nước hay nguồn suối. Đã đặt tay lên bi-đông nhưng anh rút lại, đưa lưỡi liếm mồ hôi đọng trên môi rồi tiếp tục đi. Chừng một giờ nữa, cổ họng anh bắt đầu sưng lên. Bôn đành tìm gốc cây ngồi nghỉ, cởi bi-đông uống vài ngụm nhỏ. Từng giọt nước thấm vào lưỡi, từng giọt nữa trôi qua cổ họng khiến da thịt sưng phồng mát dịu đi. Nhưng khi cổ họng anh bứt đau, dạ dày anh liền hồi tỉnh và lên cơn phản nộ. Đã hai ngày nó bị quên lãng. Thoạt tiên, nó lên tiếng than van nỉ non, rồi những than van mỗi lúc càng dồn dập hơn nhiều hờn oán hơn. Bôn siết chặt dây lưng. Dạ dày anh sôi lên ùng ục không kêu than mà nguyên rửa cầu xé anh bằng cách tự cầu xé nó

trước. Hai ngày hai đêm qua anh mất hoàn toàn cảm giác đói, giờ đây toàn bộ giác quan anh quy tụ quanh cái dạ dày. Tai anh nghe nó réo gào, mắt anh nhìn thấy chất cường toan đang bào mòn thành vách, da thịt anh thấm dần những cơn buốt rát từ nó lan truyền sang... Bôn thít lại dây lưng lần nữa, ngả đầu vào gốc cây, nhắm mắt lại. Anh bắt đầu tìm kiếm một mùi thơm trong trí nhớ : một mẩu cháy, một miếng lương khô, sắn nướng trên than hoặc thịt nai quạt chả... ôi mùi thịt rừng quyến rũ ấy suốt mấy năm quân ngũ anh chỉ được nếm một lần mà hương vị còn nguyên vẹn đến giờ...

Những năm ấy, đơn vị anh đã hành quân qua bao nhiêu cánh rừng không ai nhớ nổi. Nhưng theo những vết bom cày, các loài thú lánh bạt đi. Rừng thuở xưa nào hươu nào nai nào hổ nào gấu nào các loài chồn cáo các loài chim chóc đã biến mất... Chỉ những khu rừng lở lói xác xơ vì bom dội, trụi tóc vì chất đi-ô-xin. Các bờ suối mất vẻ mòng mơ vì mọi thứ rau ăn được bị lính tráng vặt trụi, bữa ăn tươi thường chỉ thịt độc nấu cháo, làm nộm hoa chuối hoặc rang mặn với mắm tôm khô đồng bằng gửi lên. Họ hoàn mới thấy bóng hươu nai. Trong cảnh tàn phá dữ dội chỉ có thứ hổ độc hay cạp thành tinh mới dám trụ lại kiếm mồi. Mồi của chúng giờ không chỉ là bầy thú sơn lâm mà cả những chú lính lơ ngơ hoặc các tốp giao liên xuất hành vào giờ

Khốc Hại :

Một miếng, ước gì một miếng thịt nai từ trên trời rơi xuống. Một miếng bằng bàn tay hoặc bằng hai bao diêm thôi cũng được...

Nước miếng anh túa đầy chân răng, và bao tử anh rách mớ có con suối nào đang chảy. Bôn nhắm mắt chặt hơn nữa, nuốt nước bọt. Khi anh làm như vậy, những ý nghĩ tới mau lẹ hơn.

Ngày ở làng bao lần ta vớ được bông ong rừng. Sao những năm chiến tranh không còn may mắn đó ? Ong cũng sợ đạn bom như các loài thú hoặc vì ta chưa có thời gian rảnh rỗi kiếm tìm ? Có lẽ vậy. Dù bom dội, hoa vẫn nở, bướm vẫn bay đầy lèn đá và như thế, ong cũng vẫn xây tổ làm mật... Ta sẽ thử vận may xem sao? Giờ cần ngủ một giấc để lấy sức. Sau giấc ngủ, ta sẽ tìm cách lấy một giỏ ong...

Bôn thâm nghĩ, thọc tay vào túi kiểm tra xem chiếc bật lửa còn không. Chiếc bật lửa còn. Trời đã thương anh. Sau giấc ngủ anh sẽ lấy trong ba-lô chiếc may-ô cũ nhất xé làm nùi hun. Anh sẽ lựa chiều để chiếc áo cháy xong đàn ong bay đi hết. Anh sẽ trèo thật nhanh dỡ giỏ ong xuống để dè chừng lũ ong quay lại hoặc một con gấu tấn công. Anh đã mừng tượng rành mạch cách đối

phó với con thú tham lam kia, nếu nó ần núp sau một bụi rậm chờ khoảnh khắc thuận lợi chiếm đoạt chiến lợi phẩm của mình. Anh sẽ nổ súng thật mau lẹ, nhắm giữa hai con mắt hay chính tâm điểm trán tên kẻ cướp. Và sau đó, sẽ có thể là món thịt gấu nướng... Bởi lúc đói thế này, thịt gấu cũng sánh tày thịt nai...

Niềm hy vọng khiến cơn đói nguôi ngoai và anh thấy tự tin hơn. Trước lúc buông mình vào giấc ngủ hoàn toàn anh còn kịp nhắm tính :

Mình đã đi được bao nhiêu cây số rồi nhỉ ? Mười một, mười hai cây, không có lẽ chỉ mười cây chẵn. Theo hướng Đông, nếu may mắn gặp đoạn rừng hẹp cũng còn sáu bảy chục cây nữa mới tới miền thưa lùm... A, miền thưa lùm... Ai dạy ta câu ấy nhỉ ? Chính là tiểu đội trưởng, anh ấy đã nhặt danh từ này trong một câu thơ.

Bôn nghe âm vọng mơ hồ của câu thơ năm nào nghe đọc, rồi anh trượt từ thân cây xuống đám lá rụng và không hay biết gì nữa. Giấc ngủ kéo anh xuống một đường hầm không ánh sáng, một không gian đen thẳm hun hút không bờ không đáy, tựa hồ anh rơi xuống một cái giếng ma rơi mãi rơi mãi không biết bao giờ chạm vào mặt nước... Anh tỉnh dậy khi một cành khô rơi vào vai đau điếng. Cơn đau kéo anh từ cái giếng không đáy từ đường hầm vô tận kia về rừng khộp. Đám lá quanh

anh sức hơi nóng. Anh xoa vai, ngược nhìn vòm trời nhuộm ánh tà dương biết ý định tìm giỏ ong là bất khả. Chỉ nửa giờ nữa thôi trời tắt nắng và rừng rơi vào bóng đêm nhanh như trở bàn tay. Con đói đã qua, giấc ngủ đem lại cho anh sức lực nhưng anh vẫn khát. Anh lắc bi-đông xem có thể nhấp thêm một ngụm nữa chẳng nhưng sau đó quyết định xoáy chặt nút bi-đông lại để trấn áp cơn thèm. Đã có lần đơn vị anh hành quân qua một vùng khô cạn hơn ba tuần lễ, mọi người phải uống nước đá, khi gặp bãi phân voi tươi còn bốc khói ba câu đã xô nhau áp bộ mặt nứt nẻ vào bãi phân để làn da được dịu đi... kỷ niệm ấy anh không quên được. Anh phải dành những giọt nước cuối cùng cho ngày mai, ngày mai và ngày mai... Phải cố bao nhiêu ngày mai nữa để ra khỏi cánh rừng này ? Anh chưa biết... nhưng anh biết đích xác rằng anh phải gìn giữ một ngày mai. Vì thế, giờ đây anh phải ngủ tiếp giấc ngủ nữa, theo đúng phương cách của lính mùa chinh huân chinh quân và đói thực phẩm : Lây Ngủ bù Ăn.

Nắng cuối chiều nhạt. Bôn gôi đầu lên ba-lô nhìn vòm lá chuyển màu. Ánh tím đỏ trên các phiến lá già đã ngả sang nâu và dưới các tàn lá thấp một thứ khói chàm mỏng như hơi sương luôn qua kẽ lá. Rừng rừng mình từng cơn tựa như nổi gió tựa như cát tiếng thở dài tựa như ớn lạnh sờn gai ốc và mỗi lần như vậy lá úa

thi nhau lìa khỏi cành chao liệng như đám thuyền nhỏ trước khi đậu xuống. Những chiếc thuyền cón con màu đỏ tía màu vàng phai màu nâu ử dột đẹp vẻ đẹp phù du khiến con người thắc thỏm sợ hãi. Không gian bắt đầu nhuốm mùi hiểm nguy và nổi kinh hoàng. Bôn ớn lạnh. Anh vội lấy tấm áo thu đông của tiểu đội trưởng mặc rồi mặc võng. Đêm nay anh không thể ngủ dưới đất vì đất ẩn chứa một thế giới khác và từ thế giới ấy những hồn ma có thể tấn công anh. Mặc võng xong, Bôn mở khuy quần vừa đái vừa đi một vòng quanh võng để nước tiểu rắc một vành đai xú uế chống ma. Đoạn, anh bỏ cả súng cả ba-lô lên võng rồi leo lên nằm. Trời bắt đầu tối, anh nhắm mắt lại :

Ngủ đi, ngủ thêm một giấc cho khỏe. Ngày mai ta phải đi một mạch hai mươi cây số không được nghỉ. Phải đi như thế hai hay ba ngày liền mới hy vọng gặp được người... Miễn là người của đảng mình... Không có gì ăn, cũng không đủ nước uống, phải lấy ngủ làm phương tiện duy nhất để phục hồi sức khỏe... Nào, ngủ đi...

Ý nghĩ đó thật rành mạch, quyết đoán, giống như mệnh lệnh khiến anh không còn nghĩ gì thêm. Anh chờ giấc ngủ tới. Nó không tới. Anh bắt đầu đếm từ số I đến 1000 rồi vòng trở lại, nhưng bất chợt một tiếng : Roạt

vang lên kèm theo mùi hôi hắc. Bôn mở choàng mắt. Rừng đen kịt. Một con đại bàng đất vừa bay qua, để lại thứ mùi khó ngửi :

Tổ sư mày, đồ chết giẫm...

Anh thăm rửa con chim, nghe tim đập thình thịch. Chẳng bõ bèn gì con chim đêm mà tim anh đập nhịp mãi hồi không sao ghìm nén. Bôn xấu hổ với chính mình :

Làm sao ta lại đồ đồn ra thế nhỉ ? Ta đã qua bao nhiêu trận mạc, vác xác đồng đội ít nhất cũng bảy lần, chứng kiến cảnh chết chóc triền miên không nhớ rõ... Vậy mà giờ lại sợ tiếng chim đêm. Thật đúng là đồ con lừa... Hãy nhắm mắt ngủ đi...

Nhưng một chuỗi cười vang lên khàn khàn ở góc rừng, phía dưới chân vũng :

- Này anh lính, tôi đồ anh ngủ được, cho dù anh đếm từ số một đến một triệu. Đêm nay anh phải thức để tiếp chuyện tôi. Tôi chờ anh ở xó rừng này đã lâu.

Bôn tự bảo :

Vớ vẩn, mình chẳng quen ai ở vùng này. Toàn là chuyện tưởng tượng...

Anh nhắm mắt và bắt đầu đếm : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9... Tiếng cười khàn khạch lại vang lên, lần này ngay ở đầu vồng và âm thanh rợn như tiếng dao cạo trên tinh nửa :

- Mở mắt ra. Không ngủ được đâu. Anh không thể tự lừa anh lại càng không thể trốn được tôi. Mở mắt ra, tôi đang ở đây và đang nhìn vào mặt anh.

Bôn kéo hai vạt vồng trùm kín mặt nhưng hai bàn tay anh bỗng lạnh toát cứng đờ đau điếng như bị hai bàn tay bằng thép nắm chặt và bóng ma cúi xuống thổi vào mặt anh làn hơi giá. Trước tiên hai gò má anh buốt lạnh, rồi hai mi mắt anh tê cứng máu không còn luân chuyển, anh không còn điều khiển nổi và chúng bỗng dừng đờ đẫn mở ra như miệng con sò nướng chín :

- Có thể chứ ?

Bóng ma cao giọng :

- Hãy mở mắt nhìn xem chúng ta đã gặp nhau ở đâu ?

Một gương mặt trong suốt, xanh như lá mạ đang lửng lơ trước mặt anh, vàng trán rộng và nụ cười đầy riều cợt:

- Nhớ ra chưa ? Chúng ta đã có duyên hội ngộ mà ?

Bôn lằm bằm :

- Không... Không thể nhớ...

Bóng ma giơ một bàn tay lên : Bàn tay phải chỉ có bốn ngón hiện rành rành từng đốt xương như tấm phim chụp X quang.

- Hãy nhìn bàn tay phải của tôi : Nó chỉ còn bốn ngón thôi và ngón cụt chính là ngón trỏ.

Bôn gật đầu :

- Đúng, bàn tay anh chỉ còn bốn ngón nhưng tôi chẳng nhớ đã gặp anh ở đâu.

Bóng ma nói :

- Hãy lục thêm một lần trí nhớ. Anh cũng như tôi còn rất trẻ. Óc minh mẫn như tờ giấy trắng dễ dàng ghi nhận nhiều điều.

Bôn bắt đầu bực :

- Thôi đừng đánh đố, tôi không nhớ được là không nhớ được.

Bóng ma cười :

- Cha cha... Sao mà vô tư vậy ? Dễ quên lắm vậy ? Anh nhớ ngọn đồi Sao Trắng chứ ?

- Nhớ. Đồi Sao Trắng tức cứ điểm phía Tây Nam Bình Quới. Đơn vị tôi đã diệt gọn quân địch trong một đêm. Sau trận ấy được tuyên dương đơn vị anh hùng và được thịt ba con bò khao quân.

Bóng ma lại cất tiếng cười khanh khách, điệu cười ròn rã như trẻ thơ như đau đón như cay đắng :

- Sao, bữa cỗ khao quân đó có ngon không ?

Bôn đáp :

- Ngon. Mấy tay đầu bếp pha nước tương chấm bò thui ngon tuyệt.

- Trong mùi thịt bò có ngửi thấy mùi thịt chúng tôi không đây ?

Anh trai tôi, chỉ huy đồn Sao Trắng cùng đồng đội của anh ấy đều đã chết vì Rốc-két của các anh. Tôi là kẻ hưởng ân huệ sau cùng.

Tôi đã hứng một trảng tiêu liên của anh khi tôi đứng trong góc kẹt giữa hai bức tường nhà kho... Anh vẫn nhớ

hai bức tường ấy chứ ? Chúng quét vôi vàng nên máu và óc tôi vọt bắn ra in nhòe nhoẹt như bức tranh màu. Trên chóp nhà kho cắm cây chong chóng chỉ hướng gió và sau lưng nhà kho chất lỏng chổng những hòm gỗ rỗng. Anh đã bị ngã ở đó. Và lúc ấy, đứng trong góc kẹt nếu tôi vẩy một phát súng ngắn thì anh sẽ chết ngon lành, anh sẽ chẳng còn cơ hội lia một băng tiểu liên vào tôi...

Giọng kể của bóng ma đều đều, vừa như vui vẻ vừa như buồn rầu và gương mặt xanh rờn trong suốt đó cao bỗng lên, mắt nheo lại ngắm nhìn anh :

- Anh bạn, giờ đã nhớ ra rồi chứ ?

Bôn không đáp. Trí nhớ anh như thung lũng lấp dưới bao nhiêu than tro, bụi đá, sỏi đất những trận bom những luồng đạn pháo những chiến trường dằng dặc liên miên tên cứ điểm này chồng lên tên cứ điểm kia, con đường nhỏ đổ vào con đường lớn, các đoàn quân đi từ đông sang tây từ Bắc vào Nam rồi lại từ Nam quay ngược ra Bắc, anh làm sao nhớ được ? Chùng như bóng ma đoán ra điều ấy, liền cất tiếng sẽ sàng :

- Anh còn nhớ gã trai nhỏ thó mặc bộ quân áo lính Dù đứng giữa hai bức tường nhà kho cứ điểm Sao Trắng, cái gã đeo cặp kính cận và giơ chiếc áo sơ mi trắng lên đầu ?

Trong tâm trí Bôn vụt lên tiếng kêu :

- Giờ tôi đã nhớ...

Hình ảnh gã trai đeo cặp kính cận bỗng trời dấy qua bao nhiêu địa tầng trong trí nhớ... Phải, lúc đó anh đã trượt ngã khi nhảy qua đồng hồ gỗ phía sau nhà kho, anh vượt qua gian nhà sập mái, một kho thực phẩm đang cháy và sau đó chợt nhìn thấy gã trai nọ đứng trong khúc kẹt giữa hai bức tường, gã giương lên đầu vật gì đó trắng trắng và cặp mắt kính long lanh hướng về phía anh. Lúc đó anh không nghĩ ngợi gì đã lia một băng tiểu liên và tiếp tục chạy về phía trước, tiếp tục truy quét đám tàn quân theo tiếng hô của đồng đội :

- Tôi chính là gã trai mang cặp kính cận nhưng giờ đây tôi không mang chúng nữa... Chúng chẳng còn cần thiết dưới cỏi âm...

Bôn lặng thinh. Anh hiểu rằng đã đến lúc kẻ ra đi vòng trở lại. Cái oan hồn kia sắp tính sổ với anh... Lúc đó, tại sao anh không đếm xỉa tới tấm áo sơ-mi giờ lên thay cho ngọn cờ trắng ? Anh không biết. Có lẽ anh quên kỉ luật nhà binh, thứ lý thuyết chỉ đọc qua một lần. Có lẽ vì diễn biến trận đánh quá nhanh, anh không ngờ mình có thể gặp hàng binh... Cũng có thể vì trong trận đánh trước, đại đội của anh đã bị diệt quá nửa nên

những kẻ sống sót không còn khả năng gìn giữ kỉ luật chiến trường... Cũng có thể lúc đó óc anh mê mụ vì tiếng đạn rốc-két, tiếng trung liên, tiểu liên, tiếng gào thét và tiếng hô xung phong, vì lửa vì khói vì những xác người đổ xuống và tất cả làm thành bản nhạc siêu thặng kinh dị của chiến trường, thứ âm nhạc ở ngoài tất cả.

Không một giao hưởng, một tấu khúc nào đạt tới bởi nó khiến con người mê đắm trong cơn say thù hận, chém giết... Không, không...

Anh không biết và anh cũng chẳng cần bào chữa cho mình. Anh nói :

- Tôi nhớ ra rồi... Nhưng chiến tranh là chiến tranh. Lúc các anh gọi bom nghiêng như từng đại đội chúng tôi rồi quay về Sài Gòn uống bia lạnh và ôm gái các anh có ngửi trong mùi bia mùi máu chúng tôi chẳng ? Đừng hỏi những câu ngớ ngẩn. Muốn làm gì nhau cứ làm...

Gương mặt xanh ròn kia lướt lại gần :

- Anh nói đúng. Chiến tranh là chiến tranh. Anh trai tôi, người chỉ huy đồn Sao Trắng cũng sẽ bắn tới người lính Việt cộng cuối cùng nếu anh có thể... Nhưng tôi là gã trốn lính, là thằng lao công đào binh lên Sao Trắng

thăm thân nhân trước lúc trở về Sài Gòn.

Bàn tay bốn ngón lại giơ lên trước mắt Bôn :

- Anh hãy xem : Tôi đã chặt ngón tay đó với lưỡi rìu của một ông già Ê-đê khi đơn vị tôi đóng quân ở Đắc Lắc. Lúc đó tôi nhập ngũ được hai tháng sau khi đã chạy chọt đủ kiểu mà không thoát nạn quân dịch. Vì tội ấy tôi bị tù năm năm, sau đó là ba năm lao công đào binh...

Bôn cắt lời :

- Lúc ấy tôi làm sao biết được bàn tay bốn ngón của anh ?

Bóng ma gật đầu :

- Phải, nhưng tôi đã giơ cao tấm áo sơ-mi trắng lên đầu và hẳn anh biết đó là dấu hiệu quy hàng ?

- Tôi cũng đã được học qua nhưng lúc đó tôi quên bémg... Giá hẳn là mảnh cờ trắng cho thật rõ ràng đã đi một nhẽ... Đẳng này lại là tấm áo. Tôi biết đâu mà suy ra ?

Bóng ma xanh rợt kia nhếch miệng cười buồn, chẳng phải tiếng cười khanh khách đầy thách thức riêu cợt như lúc trước :

- Tôi thấy anh thực thà... Quê anh ở đâu ?

- Quê tôi...

Bôn định nói quê anh miền sơn dã, một xóm giáp Trường Sơn hẻo lánh và thơ mộng... nhưng anh chưa kịp mở miệng một bóng ma khác từ phía sau bóng ma xanh rờn kia chồm tới :

- Câm mồm... Đã đến lúc mày trả mạng...

Một bóng ma vạm vạp, hung dữ, cao hơn bóng ma xanh nhợt kia cả cái đầu :

- Thằng sát nhân, tới phút mày phải đền em tao mạng sống.

Bôn thấy nửa mặt anh tê điếng như vừa bị cú đâm hiểm độc hoặc bị tọng một báng súng. Anh muốn bật trả lại cú đâm, anh muốn quơ tay lấy khẩu súng nhưng hai cánh tay anh đã tê cứng như đóng thành băng. Anh không động cựa được. Lúc đó, bóng ma ảo lả kia lướt tới gần :

- Thôi đi anh... Chẳng để làm gì ?

Bóng ma hung dữ gầm lên :

- Em ngu lắm... Không ai cao thượng với kẻ thù nhất là thứ kẻ thù ti tiện như bọn Cộng Sản.

- Em xin anh... Anh ta còn quá trẻ. Và anh ta chẳng được học hành.

- Không lý luận. Tao là lính và tao hành động theo cách lính.

Phía sau bóng ma đó, một lũ ma xô tới :

- Đứng, bẻ cổ thẳng sát nhân ấy đi.

- Rút lưỡi nó ra.

- Cho nó một nhát lê vào giữa tim... Mà thẳng lính quê đó chẳng có tim đâu. Trong ngực nó chỉ có một quả cật bò hay cật lợn...

Đám ma lính xông tới, hò hét, khạc hơi lạnh của tử địa vào mặt anh, tất cả giữ nguyên vóc dạng hình hài, trang phục lính. Bồn như ngửi thấy mùi khét của mồ hôi lẫn mùi máu đọng trên những vết thương của họ, mùi dầu chải tóc, mùi áo quần, mùi kẹo cao-su họ thường nhai... thứ mùi quen của bọn thù địch. Lũ ma bên kia chiến tuyến còn ghê rợn hơn lũ ngạ quỷ anh thấy trong các ngôi chùa bởi chúng không phải những hình ảnh do các huyền sử ghi tạc mà là những kẻ thù thật sự, và khi

anh đã quên, chúng còn nhớ...

Chỉ mình ta, đơn thương độc mã, nhưng ta có súng và dẫu đông chúng vẫn chỉ là những hồn ma... Chiến đấu !...

Ý nghĩ đó bật lên trong tâm hồn phần nộ của anh, khiến máu anh vọt từ tim ra, lửa luồng khí nóng đi khắp cơ thể, sưởi ấm đôi tay cóng giá. Anh co bóp mấy lần hai bàn tay rồi nắm chặt, chặt đến đau điếng và sau động tác đó, những ngón tay anh lấy lại cảm giác bình thường. Bôn hét to :

- Chiến đấu... Chiến đấu...

Rút cây súng dưới lưng, anh nổ ba phát liên. Rừng đêm rung vang rào rào trút lá. Anh nghe tiếng lá rơi, tiếng chân thú nhỏ chạy xào xạc, tiếng đập cánh của lũ chim đêm trên các vòm cây. Lũ ma biến mất, cả đám ma hung hăng lẫn con ma éo lá có gương mặt xanh rờn.

- Chiến đấu...

Anh thét lên lần nữa, say sưa vì thắng lợi, vì sự nhục mạ được tẩy rửa :

- Tao sẽ cho chúng mày biết trong ngực tao có trái tim hay không.

Pằng, pằng, pằng... Ba phát nữa tiếp theo. Rừng lại rung âm vang vọng và lá trút ào ào khắp bốn bên. Ngót tiếng súng, Bôn giương mắt nhìn quanh thấy đêm im lặng, đen như nhung, an toàn như những đêm xưa :

- Có thể chứ...

Anh cao giọng nói, nghe tiếng vọng lại như tiếng nhạc của thần rừng. Yên tâm, anh nằm xuống, tay chặn lên khẩu súng và tay kia cuốn vạt vông lên che bụng :

Giờ ta có thể ngủ một giấc cho đến sáng, và sớm mai, ta sẽ tiến hai mươi cây số về phía đông...

Nhưng toàn thân anh nóng sực, thần kinh anh căng thẳng như những sợi dây đàn vắn căng hết cỡ trong cuộc giao tranh khiến anh không thể chợp mắt. Anh lắng nghe tiếng vỏ cây rạn vỡ, tiếng những con bọ bay rè rè, tiếng chuột rừng chạy trên đám lá khô, tiếng chim đêm gõ mõ... Và chợt nhận ra hai tai anh giống lên nghe ngóng mọi tiếng động rừng đêm vì trong thâm tâm anh sợ hãi tiếng cười khanh khách của con ma có gương mặt xanh rờn :

Tại sao ta lại bắn nó ? Cái gã ẻo lả đó. Nó đã giơ cao tấm áo trắng trên đầu. Rõ ràng ta nhìn thấy hai cánh tay gã giơ lên, vạt áo trắng thông xuống che một phần mái

tóc. Hình như óc ta chẳng kịp suy nghĩ trong khi tay ta như cỗ máy tự động bóp cò... Khốn nạn thật...

Anh biết con ma ảo là đó đáng sợ nhất vì nó đã tước đi vũ khí của anh. Anh không thể cầm thù nó. Anh không thể xả súng bắn sáu phát liền vào nó như vừa bắn lũ ma lính đều cẳng kia. Anh sờ khẩu súng, khẩn trời mau sáng và nếu lũ ma còn hiện hình xin hãy là lũ ma lính đồn Sao Trắng, bọn thù địch anh có thể đối đầu không ăn năn khiếp hãi, có thể xả súng khạc đạn hoặc có thể đá vọt vào mặt chúng dòng nước tiểu để xua chúng đi theo cách cổ truyền...

Nhưng trời còn lâu mới sáng và chừng nửa giờ sau, khi thần kinh anh bớt căng thẳng, khi gân cốt anh bắt đầu chùng xuống, giấc ngủ mơ hồ lướt tới một bàn tay lạnh buốt lại đặt lên trán anh :

- Sao, anh không ngủ được à ?

Bôn mở mắt, thấy gương mặt xanh và nụ cười buồn :

- Tôi không có ý định hành hạ anh. Nhưng tôi không hiểu nổi việc anh làm. Tôi không hiểu được cái chết của tôi và giờ đây tôi muốn chúng ta trò chuyện...

Bôn ngồi nhồm dậy. Anh biết nếu còn tiếp tục nằm anh sẽ chết ngạt bởi làn ánh sáng xanh rợn toát ra từ gương mặt trẻ trung kia, nó có thể là làn khí độc thoát ra từ những con hồ chứa thủy ngân hoặc những lọ độc được bọn phù thủy thường dùng để tiêu diệt đối thủ :

- Hình như anh còn kém tuổi tôi ? Ở nông thôn, người ta đăng lính sớm...

Bôn nói :

- Tôi đã bảo anh rồi : Chiến tranh là chiến tranh, không ai tính được trong lúc đạn réo bên tai, đạn cày trước mặt. Tôi chẳng thù oán gì anh, nhưng trời xui đất khiến anh lạc vào đồn Sao Trắng và tôi phải xử với anh như với kẻ thù.

- Tôi hiểu.

Bóng ma đáp nhẹ nhàng, không nhìn vào mặt anh mà hướng ánh mắt về phía trước :

- Ngay từ đầu tôi đã nói : Tôi chờ anh nơi xó rừng này để trò chuyện, tôi không tính nợ máu như những kẻ ân oán chốn giang hồ. Hãy yên tâm, tôi chẳng làm gì phương hại đến anh.

Bôn đáp :

- Tôi chẳng sợ. Anh muốn làm gì cứ việc làm.

- Ô, sao anh lại câu ? Đêm còn dài và chúng ta có thể chuyện trò thả sức... Anh có vợ chưa ?

- Rồi.

Bôn đáp trong khi tiếng rên rỉ bật lên trong trái tim anh :

- Đêm còn dài nhưng tôi muốn ngủ, tôi không muốn đối mặt anh, chuyện trò với anh. Không ai muốn đối thoại kẻ mình đã sát hại... Nhưng bóng ma dường như không biết tới tâm trạng của anh, tiếp tục cuộc nói chuyện một cách khoan dung :

- Dân miền núi các anh lấy vợ sớm thật... Như thế, anh cưới vợ năm mười chín tuổi ?

- Mười bảy.

- Trời đất, thế vợ anh bao nhiêu ?

- Cô ấy bằng tuổi tôi.

- Chị ấy xinh không ?

- Vợ tôi đẹp như tiên, chẳng xấu xí như tôi.

- Anh không xấu dù anh chẳng đẹp... Anh có cặp mày chữ nhất và đôi mắt u uẩn như mắt dân Chàm. Chị ấy có viết thư cho anh không ?

- Năm đầu tôi nhận được hai lá... Từ đó đến nay không có nữa.

- Bên các anh phương tiện thư tín khó khăn.

- Phải, chúng tôi không có viện trợ Mỹ. Chúng tôi không đủ thịt hộp, lương khô, sữa hộp, thuốc lá và thuốc men như quân địch.

- Nhưng đạn dược thì hẳn là nhiều.

- Cũng có đôi khi không đủ... Đôi khi chúng tôi phải rút quân sớm vì không chuẩn bị đủ cơ sở đạn... Nhất là B40 và B41.

- Các anh được nhận đạn của cả Liên Xô và Trung Quốc, sao thiếu được.

- Nhận của ai cũng mặc mẹ họ... Tôi không muốn nói mãi chuyện ấy...

Bôn nổi khùng vì tim anh đau thót, dường như cuộc nói chuyện với hồn ma kia là cuộc thôi miên dẫn anh vào độc đạo, càng đi hơi thở càng suy yếu ngọt ngào, tâm hồn anh càng tả tơi tan mủn như mảnh giấy báo

dầm mưa... Anh cần phải rút khỏi cuộc đối thoại này trước khi trở thành xác chết :

- Thôi thôi, anh đi đi...

Anh đột ngột thét lên :

- Tôi đéo nói chuyện với anh nữa... Cuốn xéo đi đi đi...

Bồn bên, rừng lặp lại tiếng anh. Và những tiếng vang nghe rừng rợn, nghe ma quái như không còn là tiếng của chính anh mà là tiếng vọng từ hang sâu vực thẳm nào đó. Anh chộp khẩu súng, lên đạn giương về phía bóng ma :

- Đi đi... Tôi chẳng thù oán gì anh nhưng tôi không thể đối mặt anh... Đi đi, nếu không tôi bắn...

Anh nghe có tiếng cười khe khẽ, gương mặt xanh rờn kia không xao động :

- Đạn không bắn thủng được hồn ma. Chúng tôi sẽ giữ mãi hình hài của chúng tôi lúc chết. Hãy nhìn xem: lỗ thủng trên trán tôi vẫn còn.

Bóng ma xấp gần, gờ ngón tay chỉ vào vàng trán rộng và Bôn thấy trên vàng trán đó lỗ thủng đen tròn viên đạn anh để lại.

Bóng ma tiếp tục nói :

- Tôi không làm hại anh, nhưng anh chẳng thể trốn tránh tôi. Chúng ta không thể chối bỏ hành động của chính mình, bất cứ ai cũng vậy... Tại sao anh lại bắt tôi lúc đó ? Tôi đã giữ mạng sống cho anh, tôi đang đợi anh tới để nộp cò hàng. Tôi biết chúng ta cùng nòi giống và lẽ ra chúng ta không nên làm cuộc chiến tranh thảm sầu, nòi da nấu thịt...

Bôn không rời mắt được cái lỗ thủng đen và tròn trên vàng trán xanh xao kia. Có những viên đạn khác nữa ở vị trí cao hơn đã bửa tung cái đầu gã trai khiến máu lẫn óc vọt lên hai bức tường. Cảnh tái hiện khiến anh kinh hãi :

Phải... lúc ấy mắt gã long lanh. Ta nhớ đôi mắt đầy thiện ý. Và giá như ta bước tới, gã sẽ bỏ tấm áo trắng kia xuống và ngoan ngoãn bước đi. Ta có thể nhốt tạm gã vào gian phòng nào đó rồi sau trận đánh thả gã về thành phố...

Những ý nghĩ ấy cày trong óc não anh những rạch cày buốt xót. Gã trai ảo lả đó đã chết vì tay anh. Và khi thu dọn chiến trường nào ai còn để tâm tới bàn tay phải có bốn ngón của gã ? Nào ai biết gã là kẻ phản chiến và lẽ ra gã còn có cơ hội được sống dưới ánh mặt trời...

Anh thấy anh sắp tắt thở, liền kêu rống lên :

- Tôi không biết, tôi không biết... Lúc ấy tôi chẳng nhớ gì, và...

Lưỡi anh tắc lại, hơi thở yếu xìu, có lẽ anh sắp hết hơi và chỉ vài giờ nữa anh sẽ chết nếu tiếp tục bị con ma kia tra khảo :

Trời ơi, giá tiểu đội trưởng ở đây, giá có anh ấy bên ta lúc này ta sẽ chẳng còn khốn khổ. Tiểu đội trưởng là dân Hà Nội, anh ấy sẽ đủ lý lẽ để thuyết phục con ma thành phố kia, và biết cách bảo vệ ta...

Anh hối hận vì đã không lường trước khúc nhôi này, không đem tiểu đội trưởng theo mà chôn anh ấy lại góc rừng sát cứ điểm 327 :

Lẽ ra ta phải cõng anh ấy theo... Giờ đây ta côì cút và anh ấy cũng côì cút...

Bóng ma xanh rờn kia vẫn đứng trước đầu súng, chẳng mảy may run sợ. Bôn nói tiếp, nghe giọng anh lạc hẳn đi, gần như tiếng van vỉ :

- Anh đi đi... Đi đi...

Bóng ma cất tiếng thở dài. Hơi thở cuốn theo làn gió lạnh. Làn gió đầy âm khí lướt qua mặt qua vai Bôn khiến toàn thân anh sởn gai ốc và sống lưng như muốn sụp xuống. Bôn biết anh sắp chìm vào cơn tê bại lúc trước nên nghiêng răng bấm cò súng. Một tràng đạn rung giật rừng đêm, xô lắc đám cành cây, lá úa thi nhau trút đỏ. Tiếng súng lảng, anh giương mắt nhìn : Bóng ma kia vọt lên cao như trái bóng của trẻ nhỏ như đám lông chim bay liệng giữa không trung. Anh biết rằng khoảnh khắc nữa, khi mùi thuốc súng tan lảng hoàn toàn, rừng im lặng hoàn toàn, nó sẽ lại nhẹ nhàng đáp xuống như con bướm, trước mặt anh, đưa cặp mắt ma trống rỗng nhìn anh, tiếp tục cuộc hỏi cung từ tốn và kinh rợn. Anh quỳ gối, mở khuy quần, rút bộ phận sinh dục giờ trở thành vũ khí tùy thân, tia nước tiểu về phía trước. Nhưng anh chẳng có nước uống nên nước tiểu tia ra một chút rồi tắc lại. Bôn thót bụng hòng vắt kiệt chút nước tiểu còn sót trong bóng đái, dù là máu anh cũng muốn nó biến thành thứ nước khai nông vào lúc này, nhưng mọi cố gắng của anh đều vô hiệu. Anh đành cài khuy quần, ngồi nhìn bóng ma lững lờ giữa không gian đen thẳm của rừng đêm, tay nắm chặt khẩu súng nhưng không dám bắn thêm một phát đạn nào vì còn phải đề phòng hờ bọn thám báo... Rồi anh nghe tiếng cười của bóng ma từ trên cao vọng xuống. Rồi anh thấy hai

ông đùi nó đong đưa, đong đưa, hai ông đùi không đầu gối không căng chân bàn chân... Chẳng loài ma nào có chân cả. Cặp đùi nhẹ bỗng đung đưa trong không gian đôi lúc như sắp lao vào mặt anh đôi lúc lại lảng xa xa, tiến về hướng khác... Mồ hôi anh toát ra, cơn căng thẳng khiến đầu óc anh lúc nóng sừng sực, lúc tê dại... Dần dần, anh thấy hai đầu gối không còn trụ vững, xương bánh chè lỏng dần, rã rời lục cục như mấy mảnh gỗ trong ống quần, tay anh hạ dần khẩu súng xuống. Khi cây súng nằm gọn trong lòng võng, hai cánh tay anh cũng mất hết cảm giác cứng đờ, buốt lạnh. Anh ngã chúi mặt bụng úp lên cây súng. Phía trên lưng anh một bàn tay lướt dọc như muốn làm động tác xoa vuốt, bàn tay xương xẩu chỉ còn bốn ngón, ngón trở đã bị tiện cắt đi.

Sớm hôm sau, Bôn thức dậy trong tư thế kì cục ấy. Anh nằm úp mặt xuống võng, chống hông lên trời hai gối quỳ dưới bụng và khẩu súng dưới gối. Đầu gối anh thâm tím, quần áo tắm sũng mồ hôi lẫn sương lạnh toát, tim đập đau nhói từng hồi. Bôn nhảy xuống, tháo vong, mở bi-đông tự cho phép mình uống hai ngụm nước để lấy sức đoạn vắn chặt nắp bi-đông đeo vào lưng. Anh khoác ba-lô quay lại nơi chôn tiểu đội trưởng. Anh đi một mạch, không quay đầu lại phía sau, không nghỉ. Sự thúc hối sống còn khiến chân anh bước vùn vụt như kẻ

nhập đồng. Đoạn đường hôm qua đi được không dài lại không có khúc rẽ nên hơn hai tiếng đồng hồ sau anh đã quay lại đúng góc rừng giáp cứ điểm 327. Bôn tìm đám lá cây khắc chữ X. Ở giữa chúng, mồ tiểu đội trưởng đã lút dưới tầng lá khộp. Bôn vẫn nhớ cự ly từ ngôi mộ đến các gốc cây xung quanh. Cào lớp lá chẳng bao lâu anh thấy nấm đất vuông hiện lên. Anh bỏ ba-lô sang bên, rút dao găm đào đất. Lưỡi dao gọt theo hình chữ nhật rồi dần đưa sâu vào bên trong. khi lưỡi dao vừa chạm tới lớp tầng liệm cũng là lúc trên đầu anh vang lên tiếng kèn kèn : Một, hai, ba rồi bốn con bay tới, lượn vòng trên các vòm cây, lúc chao bên phải, lúc chao bên trái, mắt chúng quăm quăm theo dõi lưỡi dao dưới tay anh. Bôn nhặt mấy cục đất to ném :

- Cút mẹ mày đi... Tổ sư lũ khốn...

Câu chửi vừa dứt anh bật ho một tràng dài. Ngắt cơn ho Bôn mới biết mùi tử thi đã bốc lên xộc thẳng vào họng anh khiến anh nghẹt thở. Lũ kèn kèn ngửi thấy mùi tử thi trước anh. Chúng là bạn đồng hành với cái chết, đất chiến trường nơi nào cũng có chúng dù núi cao hay bình nguyên, thung lũng hay cát cồn ven biển. Lần đầu Bôn thấy chúng khi anh cùng Tấn và Kha, hai cậu bạn Nghệ Tĩnh đi hái rau rừng. Qua núi Xiêng Mai bất chợt lũ chim ăn xác vọt bay qua đầu họ, vừa bay vừa

buông tiếng kêu ken két như kim loại cọ vào nhau và cánh chúng quạt ra thứ gió nồng nặc mùi thịt người thối khắm... Ba người lính đứng chết lặng một hồi vì sợ. Đó là lần đầu họ bắt gặp sứ giả của Tử thần. Lát sau, bình tĩnh lại, họ quay về góc núi kín nơi lũ kền kền vừa bốc bay lên. Góc núi ấy khuất sau những tầng dây leo um tùm xanh ngợp kết thành bức bình phong khổng lồ treo lủng liểng những chùm hoa đỏ nhợt nhợt đen, lá dày nổi gân thẫm trông như đúc bằng nhựa màu lục. Thứ lá ấy đụng phải da sẽ sưng rộp trong khoảnh khắc và sau đó vài ngày chúng làm thành thứ mũ vàng đục rất tanh. Họ đã nếm mùi nên phải thận trọng tìm lối đi vòng để tới được bãi mồi của lũ chim ăn xác. Càng tới gần, mùi tử thi bốc lên càng ngọt ngạt. Trong không khí tằm liềm thứ mùi ghê rợn ấy, những toán kền kền khác tiếp tục bay lên, không giống như lũ chim lúc trước vừa bay vừa cất tiếng kêu ầm ĩ mà là những con chim béo mập, nặng nề, vỗ cánh chậm chạp. Vì quá béo, chúng không còn kêu được, chỉ thì thoảng phát ra một tiếng : Két cụt lủn. Mắt chúng cũng lơ lơ hơn những con kền kền đói. Chúng bay qua mặt tổp lính, từng con một, dừng dừng, không thèm trốn tránh, không sợ hãi, tiếng đập cánh nặng nề của chúng làm không gian trong xó núi thêm cô đặc mùi tử địa và nổi kinh hoàng. Ba người tới tận nơi : Một góc đất rộng chừng vài trăm thước vuông rải

rác xương và những mảnh áo quần bị xé rách, quần áo lính đeo trên các tử thi chưa kịp mục nhưng bị xé rách tươm vì nanh thú dữ và mỏ chim. Không con thú nào còn lại đó vì thịt đã thối khắm. Chỉ còn lại lũ kèn kèn. Vài con đại bàng đất nghiêng ngó cái đầu trụi bản thiêu xấu xí...

Không hồ bom. Không vết mìn nổ... Vậy những người lính chết vì lý do gì ? Những chiếc đầu lâu lẫn những chiếc ba-lô. Bôn đếm hơn ba chục đầu lâu : một trung đội. Họ chết vì lý do nào ? Hai người bạn nhìn anh và tất cả những ánh mắt đều chung nỗi hoài nghi. Không ai trả lời ai. Không ai dám lên tiếng. Hơn ba chục chiếc đầu lâu bị tha đi tha lại, lăn lóc, biến dạng, mảnh tóc mảnh thịt dính lưom nhuộm... Đó là những đồng đội của họ, sống cuộc sống gần gũi với họ và có thể là ảnh tượng của chính họ trong một ngày mai rủi ro nguy khôn... Ba người không ai bảo ai câm lặng đi bẻ cành khô, kiếm lá khô quán thành nùi lớn rồi ném lên đồng xương chưa kịp rã hết thịt thôi. Phải ngót bốn tiếng đồng hồ họ mới kiếm nổi số củi cành ước lượng tạm đủ cho cuộc hỏa thiêu. Họ cũng chẳng thể nán nà lâu hơn vì mặt trời bắt đầu xuống núi. Kha châm mỗi lửa ném vào đồng củi cành. Lúc đó, Bôn và Tấn mới lên tiếng. Cả hai lầm nhảm khẩn :

- Anh em sống khôn chết thiêng xin chứng giám cho chúng tôi. Chúng tôi không đào đâu ra xăng bột, cũng chẳng kiếm đủ củi khô để hỏa thiêu anh em thật sạch. Xin cầu trời khản phật cho vong hồn anh em được siêu thăng, sớm được đầu thai kiếp khác để hưởng cuộc sống an bình... Rồi ba người đứng cúi đầu mặc niệm đám đồng đội vô danh. Trong lúc lửa đã lan từ núm mồi sang các đám củi cành và các thân gỗ khô ải. Lửa bắt đầu bốc cao, Kha bảo :

- Về thôi.

Sau tiếng hô của Kha, cả ba người quay lưng chạy. Họ chạy như điên như rồ như ma quỷ hoặc thần dịch hạch đuổi sau lưng. Họ cắm đầu phóng qua các bụi gai, theo nhau trượt như con cù trên các dốc núi, nhảy qua các bờ vực mà lúc bình thường họ không dám liều mạng đưa chân... Rồi họ trở về đơn vị, không một ngọn rau trong tay, ảnh tượng của những người đồng đội xấu số vẫn bám chặt vào óc não, mùi tử thi bám trên da thịt quần áo, nỗi kinh hoàng ngấm vào từng lỗ chân lông. Cả ba ngã dụi giữa lán, thở muốn đứt hơi, chẳng kịp nói với bạn hữu lời nào và cứ thế òa lên khóc...

Kỷ niệm cũ quay về khiến Bôn sững sờ trong giây lát. Anh nhắm mắt rồi lại mở mắt mấy lượt liên tiếp như để xua đuổi hình ảnh góc núi Xiêng Mai, những tử

thì lẫn lóc phía sau tấm bình phong xanh lục khổng lồ treo những chùm hoa đỏ nhợt... Hồi lâu, khi đã thật sự trấn tĩnh, anh ngược nhìn lũ kền kền đậu trên cây đang hau háu chờ đợi... Cũng loài chim kinh tởm này, nhưng giờ đây không có Tấn, không có Kha chỉ mình anh đơn thương độc mã chống lại chúng :

Phải tấn công trước, lấy tấn công làm chiến lược...

Anh vơ một vốc cục đất to đứng lên vừa hét vừa liệng về phía lũ chim ăn xác :

- Cút... Cút mẹ mày đi... Cút cút... Cút cút cút...

Lũ kền kền kêu thét, vỗ cánh bay lên nhưng sau vài vòng lượn chúng lại theo nhau đáp xuống một cành cây chỉ cao hơn đầu anh vài sải tay.

Mặt trời đã lên cao, hơi nóng lan dần trong các tầng lá. Bôn quỳ xuống tiếp tục đào. Anh phải đi khỏi rừng này, tiến về phía Đông, tiến về phía sự sống. Anh không được phép chần chừ. Mặc kệ mùi tử thi và lũ chim ăn xác. Mùi tử thi nào có thấm gì với nỗi cô đơn và sự khiếp hãi đêm qua anh phải chịu ? Chỉ cần sự hiện diện của tiểu đội trưởng mọi bóng ma thù địch sẽ lùi xa và anh sẽ an toàn. Cả hai sẽ cùng tiến về phía Đông. Tiểu đội trưởng, hồn ma chiến thắng sẽ đánh bại lũ ma đồn

Sao Trắng sẽ xua đuổi hồn ma xanh xao ẻo lả, sẽ bảo trợ và đem lại nguồn sức mạnh cho anh. Và anh, kẻ yêu anh ấy với một tình yêu chung thủy sẽ mang anh ấy về với đồng bằng... Họ sẽ bên nhau, cho tới phút vinh quang ấy...

Mười lăm phút sau anh đã xốc được tử thi khỏi huyết. Lũ kèn kèn bắt đầu nháo nhác kêu, theo nhau lượn vòng trên đầu anh. Hơi gió Tây lùa mạnh hơn bốc mùi tử thi và đưa âm vang tiếng kêu của lũ chim ăn xác, tiếng kêu hoan hỉ hội hè.

- Cút... Cút... Cút ú út...

Bôn hét. Nhưng tiếng hét của anh đã yếu, lọt thỏm giữa rừng già chẳng ảnh hưởng gì tới lũ chim đang khép chặt vòng bay, mắt sáng nhoáng nhắm nhắm nhìn con mồi, mỏ và móng dường như đang sẵn sàng nhay rĩa. Buột chặt một cành cây. Khi đã nắm trong tay thứ vũ khí mới anh vươn thẳng lưng nhìn lũ chim thù địch :

- Địt mẹ chúng mày. Tưởng cổ dọn sẵn rồi hả ? Cổ đây, cổ đây, cổ đây, cổ sẵn rồi đây...

Anh cất tiếng chửi tục rất to và cứ mỗi nhịp hô, anh lại quật cành cây khiến lũ kèn kèn phải vọt lên cao. Bôn dùng tay gài dao vào lưng, thở một lúc. Khi đã hoàn

hơi anh tháo nút dù buộc nơi cổ tử thi, rút trong túi quần đoạn dây dù khác rồi mở đầu tấm tăng thắt hai góc thành hai nút tai lợn, buộc vào mỗi nút một đầu dây, hai đầu kia nối lại vừa vặn tròn qua vai. Như thế, anh có thể kéo xác chết đi một cách dễ dàng trong khi gương mặt vẫn để hở. Anh đã tính, cần để gương mặt tiểu đội trưởng ra ngoài cho gió tản bớt mùi thối và cho anh bớt lẻ loi. Gương mặt tiểu đội trưởng đen sạm, một màu đen âm u khiến anh không dám nhìn lâu. Không ngờ màu da đổi nhanh đến thế. Trong trí nhớ của anh chỉ duy nhất một gương mặt trắng trẻo tươi cười cặp môi duyên dáng và mấy nốt ruồi tụ như quần đảo nơi gò má.

Giá có chút phấn vắn công và thời son là đủ làm anh ấy tươi đẹp như cũ... Ước gì ta có...

Bôn từng gặp mấy cô văn công quân khu vào một sớm tinh khôi khi các nàng xuống suối đánh răng rửa mặt. Nước da tái mét lẫn làn môi trắng nhợt của các nàng khiến anh sửng sốt. Đêm qua dưới ánh đèn sân khấu các nàng lộng lẫy như tiên giáng thế và suốt đêm hình ảnh các nàng hiện lên trong giấc mơ của anh hòa trộn với hình ảnh Miên, người vợ nhan sắc ở quê nhà... Bôn đã biết phép màu nhiệm của hóa trang, giờ anh muốn thực thi phép màu ấy trên gương mặt tiểu đội trưởng... Nhưng rủi ro, trong tay anh chẳng có vật liệu

gì. Nếu đây là vùng đất sét đỏ anh có thể dùng bột đất sét thay phấn. Giá đây là vùng hang động anh có thể kiếm vài thỏi nhũ nghiền thành bột trắng phủ lên mặt tử thi. Nhưng đây là rừng khộp chỉ lá rụng và lá rụng. Rừng khộp. Vô tích sự làm sao ?

Anh suy tính một lúc trong khi đám kèn kèn bắt đầu cất cánh lượn, dường như nỗi sợ hãi đã qua và mùi hấp dẫn của con mồi kéo chúng về phía anh.

- Roạt...

Bôn cầm cành cây quất mạnh rồi quỳ xuống mở ba-lô. Anh vừa nhớ tới ống thuốc đánh răng dùng dở. Ống thuốc hiệu Côn-gác cô giao liên trạm 72 cho anh sau một ngày anh đưa cô đi hái rau rừng và giặt hộ cô chiếc vớng lẫn tấm chăn dù... Phải, không phấn không son không bột đất sét đỏ không nhũ đá nhưng anh có thứ kem trắng tuyệt vời, thơm tuyệt vời, nó có thể trả lại một phần màu sắc cũ cho gương mặt người đã mất. Anh móc ống thuốc đánh răng lên, mở nắp và bắt đầu hóa trang cho gương mặt chết. Thoạt tiên, anh quét thuốc lên cặp môi thâm xịt của tử thi lấy ngón tay miết đều cho chất kem phủ kín, rồi tới hai má và vàng trán. Còn lại khoảng cách với phần da cổ xám ngoét, anh ngẫm nghĩ vài giây rồi quyết định bóp thêm kem xoa thật mỏng. Sau chót, anh bôi thêm lần nữa chút kem dọc

sống mũi và khoảng giữa hai tròng mày. Ông thuốc hết nhãn :

Cóc cần, xuống bếp xin bọn cấp dưỡng năm muối đánh răng càng chắc. Miễn là tìm được đường về...

Bôn đá vỡ hộp kem đánh răng đi, thắt ba-lô rồi quàng sợi dây dù qua vai, lảm nhảm :

- Tiểu đội trưởng ơi em đưa anh cùng đi tìm đơn vị...
Sống khôn chết thiêng xin anh hãy chỉ đúng lối ra rừng...

Anh nhìn lần nữa gương mặt tử thi trắng bốp rồi quay lưng đi.

Xác chết trượt trên lớp lá khô khá dễ dàng, hoặc linh hồn thân yêu kia đã phù trợ cho anh thêm sức mạnh... Bôn đi một mạch không nghỉ, quên rằng anh chẳng có hột com nào trong bụng đã ba ngày ba đêm và mấy ngụm nước anh tự cho phép mình uống sớm nay đã từ lâu tiêu tán. Vừa đi, Bôn vừa liếm những giọt mồ hôi trên môi dường như những giọt nước mặn từ chính cơ thể anh tiết ra giờ đây là nước lấy từ hồ lô của Đức Phật Như Lai có thể nuôi dưỡng anh ba ngàn ngày không cần ăn uống. Bôn cúi đi cho tới lúc mặt trời sắp lặn, cảm thấy vật gì đó đang lôi tử thi lại. Quay đầu nhìn anh thấy hai con kèn kèn đậu trên khúc chân tử thi

đang cố sức xé tấm tăng :

- Lũ đều... Lũ khốn nạn này...

Anh buộc chửi. Lũ kèn kèn đã rượt theo anh suốt đường đi nhưng không dám xà xuống mà chuyền trên các ngọn cây. Thi thoảng anh vẫn canh chừng và vẫn đếm đủ bốn con như bọn yêu quái tháp tùng hay đúng hơn lũ mã tà canh ngục. Chỉ chừng hơn một giờ qua, vì mệt, anh không còn ngoái đầu lại nữa, chúng đã lặng lẽ đậu xuống tử thi, không sợ hãi chẳng kiêng dè cái con người đang sống cách chúng già một sai tay. Bôn dừng lại, bỏ sợi dây trên vai xuống. Hai con chim tinh khôn bay vọt lên ngọn cây, không kêu một tiếng mắt chúng gườm gườm nhìn thẳng vào mắt anh đầu chúng ngó nghiêng một cách trân tráo :

A bây giờ chúng sẽ đánh lén sau lưng ta. Bắt đầu cuộc chiến tranh du kích... Sẽ thật khó khăn với lũ khốn nạn này...

Anh rút dao chặt một lô cành, lấy dây buộc thành nù như kiểu dân chài kết chà cho cá trứ. Đoạn anh cột mớ cành cây lên tử thi. Lúc anh làm xong, trời cũng vừa tắt nắng. Gió dịu lại và đám lá úa quay chậm chậm trong ánh chạng vạng của rừng. Con khát bắt đầu thức dậy.

Phải ngủ ngay. Ngủ ngay tức khắc. Bi-đông chỉ còn vài ngụm nước cho ngày mai và ngày kia... Rồi còn có thể sau ngày kia nữa. Hôm nay ta đi chưa nổi hai chục cây số. Chắc chắn không thể lần ra nước trong miền rừng này. Ta phải ngủ. Đêm nay, chẳng con ma nào dám quấy nhiễu ta. Đêm nay sẽ là đêm phục sinh cho sức khỏe và lòng tin. Ngày mai đi tiếp...

Anh nghĩ, và tức khắc hai mi mắt anh nhúu lại :

Có mắc võng không nhỉ ? Thôi, mắc võng làm gì. Ta ngủ cạnh tiểu đội trưởng. Để anh ấy nằm cuối gió. Chẳng còn gì đáng sợ đêm nay...

Anh bò qua đám cành cây ngụy trang trên tử thi để tìm chỗ nằm nơi đầu gió. Rồi buông súng và ba-lô xuống đám lá rụng, anh quai một cánh tay lên phía đầu tử thi và ngủ ngay tức khắc...

Hôm sau, không phải nắng xiên hay cành cây gãy đánh thức Bôn mà là nhát mổ của lũ chim ăn xác khiến anh kêu thét. Ngồi bật dậy, anh thấy ngay cánh tay đang rùng rùng chảy máu :

Bỏ mẹ, nhiễm trùng mắt... Nhiễm trùng...

Ý nghĩ đó vụt đến anh tỉnh ngủ tức khắc. Anh vội mở ba-lô lấy túi thuốc cá nhân, tìm lọ thuốc sát trùng bôi

lên vết thương. Khi lỗ thịt bị đứt đã thấm đầy thuốc, anh lấy bông lau khô cả thuốc lẫn máu rồi tiếp tục bôi lượt thuốc khác lên. Vết thương bắt đầu đông máu. Anh bôi chút mỡ chống nhiễm trùng, áp miếng gạc lên rồi băng vết thương lại. Xong xuôi, Bôn gỡ mớ cành cây nguy trang trên tử thi. Đám cành vừa quăng xuống, ba con kền kền nổi nhau bay lên vừa bay chúng vừa kêu quang quác như lũ quạ già. Trên gối xác chết tấm táng đã bị xé rách. Vết xé dài non hai gang. Đó là cửa chính cho lũ kền kền vào ăn tiệc. Chắc chắn chúng đã bắt đầu bữa cỗ bằng vết thương trên đùi trái. Lúc trời sáng, một trong bốn con chim định tấn công cái đầu tử thi nên đã mổ vào tay anh.

Khô thân anh, chúng đã đứt bao nhiêu miếng thịt trên xác anh rồi ? Em biết làm cách nào để chống lại chúng đây ?

Bôn bắt đầu sợ. Lũ chim đã luôn dưới đám cành nguy trang im lặng xé rách tấm táng và ăn thịt người đồng đội của anh trong khi anh đang ngủ. Một kẻ đói khát và suy yếu ngủ cũng gần như một tử thi... Đám cành cây kia chẳng thể chống lại chúng. Vậy anh biết tìm thứ vũ khí nào đây ? Anh không thể hò hét vì tiếng hét của anh không còn làm chúng khiếp sợ. Anh chẳng còn đủ sức hét. Anh cũng không thể dùng cành lá xua đuổi vì trong

khi kéo tử thi về phía đông anh không thể ngoái lại phía tây. Và dù có ngoái lại, anh cũng không còn đủ sức cầm cành cây. Anh đói. Tệ hơn nữa, anh khát. Con khát người dụi trong giấc ngủ giờ bắt đầu cào cào, mặt trời và gió càng nóng lên bao nhiêu, khát càng dữ bấy nhiêu. Bôn đặt tay lên bi-đông nước, trong lúc mắt không rời lũ kền kền. Cả bốn con cùng đậu một hướng trên cành cây và những cặp mắt thủy tinh của chúng nhìn anh chăm chú, thản nhiên, không mảy may hồ nghi, không mảy may chùn bước rằng đây là một cuộc đối đầu và kẻ thù của chúng là cái sinh vật đang đứng dưới đất kia, to xác nhưng thiếu não và gần như bất lực vì đói khát và đơn lẻ... Bôn rùng mình. Anh hiểu rằng giờ đây lũ chim ăn xác là kẻ thù của anh, kẻ thù chưa từng tưởng tượng ngay cả trong giấc mơ ngông cuồng nhất, nhưng chính vì thế chúng khủng khiếp. Anh không còn gì để chống lại chúng, để giữ gìn người đồng đội, ngoài chính bản thân anh :

Trước hết ta phải uống một chút. Một ngụm. Một ngụm thôi...

Ý nghĩ ấy đứt nửa chừng. Anh mở nắp bi-đông nhấp từng giọt, từng giọt để cảm nhận sự hồi sinh một cách chậm rãi :

Một ngụm rồi. Ta được quyền uống thêm ngụm nữa. Còn ngày mai. Còn ngày kia a a a...

Cái âm tiết cuối cùng của chữ ngày kia ngân dài trong anh như dòng suối chảy như nổi hoài nghi như giấc mơ xa xôi chập chờn. Bôn đưa mắt nhìn xung quanh. Rừng và rừng. Cây và cây. Những đám lá rụng đã mục nằm dưới lớp lá khô bên trên, những chiếc lá mới rụng còn nguyên vẹn đầy đặn chưa bị sâu ăn kiến đục còn giữ đủ các đường gân nổi lẩn sắc màu rực rỡ... Trước và sau. Bên phải và bên trái. Sau thân cây này là thân cây kia. Sau hàng này là hàng khác. Bên vòm lá cao là vòm lá thấp. Rừng chập trùng vây bủa rừng chằng lưới quây thành rừng mê cung bát quái trận đồ không cho con người lối thoát. Bao năm đi lính, giờ anh mới thấy khiếp sợ rừng, dù anh vốn là dân miền sơn dã :

Tiểu đội trưởng ơi sống khôn chết thiêng xin anh chỉ lối đưa đường. Em chỉ còn ngụm nước cầm hơi, biết làm sao chống chọi lũ chim ăn xác ?

Bôn khấn thầm. Anh không dám bật thành lời vì điều đó khiến anh tiêu hao năng lượng. Anh phải dè sẻn chút sức lực còn lại để theo đuổi hành trình. Đoạn anh nhìn đám cành cây tính toán : Không thể dùng cành cây phủ xác chết nhưng có thể gỡ những cành cây còn tươi đan chiếc rọ, nói đúng hơn là dùng từng khúc dây dù cột

chúng thành chiếc rọ chụp lên đầu tử thi để bảo vệ cặp mắt người đã chết. Mọi linh hồn khi tách rời thân xác bay lên nhờ ánh sáng chiếu rọi từ cặp mắt mà tìm được lối vào thiên đường hoặc cửa ngõ đầu thai. Một tử thi không đầu hoặc bị khoét mắt linh hồn sẽ lang thang vĩnh cửu trong cõi u tối và dễ rơi vào tay loài ma quỷ.

Không, anh không thể để lũ kèn kèn chạm tới đôi mắt tiểu đội trưởng cũng như không thể để chúng moi tìm hay móc mắt chính anh. Bôn ngồi xuống, moi cuốn dây dù nhỏ trong túi quần. Tiểu đội trưởng và đồng đội vẫn gọi anh là Thăng Bôn hàng xén vì anh thường tích trữ các đồ lặt vặt. Cái cửa hàng xén của anh giờ thật hữu ích. Với cuốn dây dù nhỏ, anh cắt thành nhiều khúc gút các cành cây lại theo kiểu đan rổ hai lớp. Vì cành khộp cứng quèo nên hì hục hơn hai giờ đồng hồ liền Bôn mới đan xong một thứ méo mó, chẳng ra rọ cũng không ra rổ nhưng tựu trung có hai lớp cành cây chằng ngang chằng dọc khiến lũ kèn kèn không thể rúc đầu qua. Anh chụp thứ rọ công kênh ấy lên đầu tử thi, kiểm mấy đoạn dây lớn và chắc hơn cột chiếc rọ với hai vai, luồn dây vài lần qua nách cho chắc chắn. Sau cùng, khi anh kéo thử xác chết thấy chiếc rọ lúc lắc dật dẹo nhưng luôn luôn chụp cứng bên ngoài cái đầu giống thứ mũ có lưới sắt các kiểm sĩ thường đội trong cuộc tỉ thí. Hoàn toàn an tâm với sáng chế của mình, anh nhìn lũ kèn kèn thăm

chửi :

Con mẹ chúng mày, giờ cứ việc bay theo...

Lũ chim ăn xác vẫn đứng thành đội ngũ trên cành khộp, nhìn anh bằng cái nhìn nửa như vô cảm nửa như đe dọa. Nắng đã soi ngang mày. Bôn tiếp tục cuộc hành trình về phía đông, phía hy vọng và sự sống. Chân anh sục vào đám lá khô như lưỡi cày sục vào rãnh cày. Có lẽ hai chân anh bắt đầu phù nề nên bước đi nặng hơn, chậm hơn, chệnh choạng :

Sao thế nhỉ ? Sao mình đi như thằng say rượu ?

Anh thăm hỏi. Nhưng không thể trả lời vì không còn sức nghĩ tiếp. Anh níu lấy sợi dây trên vai, cúi đầu nhắm hướng đông mà bước, bất luận lên dốc hay xuống dốc, nền rừng phẳng hay gồ ghề... Đôi lúc, anh không bước mà buông thân lăn xuống bờ vực khiến cả đồng lá khô lẫn tử thi cùng đổ ụp xuống theo. Bôn đi như thế cho tới lúc nắng soi sau gáy, chợt thấy mỗi bước chân như có sợi dây níu ngang như có bàn tay vô hình kéo lại. Anh quay đầu nhìn về phía sau : Lũ kền kền vẫn bám trên tử thi. Một con đứng trên lỗ vải bị xé rách đang rúc mỏ rĩa còn ba con kia đã chui hẳn vào trong tấm tăng khiến tấm vải phập phồng :

Vẫn lũ khồn nạn ấy. Nhưng chúng không đủ nặng để cản chân ta... Hay hồn ma xanh rờn bữa trước ? Không, không, kể từ khi mang tiểu đội trưởng đi theo, ta ngủ mỗi giấc mười hai mười ba tiếng liền chẳng mộng mị cũng không bóng ma treu chọc. Vậy vì lý do nào ?

Bôn tự hỏi. Rồi bất chợt anh không nhìn lũ chim mà nhìn xuống bàn tay mình. Hai bàn tay đang run. Run không ngừng. Giống hệt chứng run tay của những người già sắp kề miệng lỗ :

Khồn nạn... Sao ta lại mắc bệnh run tay vào tuổi này ? Ở quê nhà, chỉ những người ngoài tám mươi tám mươi năm mới mắc chứng đó...

Anh ngấm thêm lúc nữa thấy cả hai cánh tay cũng đã run theo và rồi hai đầu gối cũng run như để làm thành bản hòa tấu run rẩy. Anh chợt hiểu mình suy kiệt. Đói. Khát. Căng. Anh ngồi xuống, nhìn hai gối lẫn hai cánh tay tiếp tục run bần bật không sao ghìm giữ được. Dường như chúng không còn thuộc về anh, chúng là những sinh vật độc lập tự hành động theo ý muốn của chúng. Anh muốn khóc. Nỗi buồn tràn phủ trái tim anh, như mây giông giăng kín bầu trời ngày bão lớn. Hình như hai giọt nước mắt vừa trào lên mi. Chắc là hai giọt lệ bé nhỏ bởi chúng không lăn xuống gò má, chỉ vừa nhấp ướm vành mi bóng rát. Sau đó, mắt anh nhíp lại,

không sao mở nổi. Mặt trời chiếu vào gáy anh làn hơi nóng như lửa phả ra từ miệng lò nung gạch nơi quê nhà. Anh hình dung làn khói trắng bay trên vòm trời những đêm thanh bình xa ngái những đêm trong suốt lửa thừa sao sáng bếp lửa nhà ai dậy lên mùi nếp rang ngào gừng mật và ông thợ cả trông lò gạch rút từ làn tre ra chiếc đùi dê nướng... Giấc ngủ ngày thứ tư đã bắt đầu với giấc mơ giữa nắng, giấc mơ yên lành và ngon ngọt, bầu trời lác rác sao, mùi ngào ngạt của nếp rang tẩm mật lẫn mùi thịt dê thui uông với thứ rượu nếp già... Có lẽ anh đã ngủ liền hai mươi bốn giờ hoặc lâu hơn nữa để khi anh thức dậy mặt trời đã đứng ngọ và không khí oi nồng của rừng khộp trộn lẫn mùi tử thi thành một khí quyển đặc sệt hãi hùng. Lũ kèn kèn không còn nhìn anh với con mắt thù hằn nữa. Những cặp mắt thủy tinh của chúng hướng về anh bình tĩnh, ung dung, kiên nhẫn. Cả bốn con cùng đứng trên tử thi xếp thành đội ngũ. Cả bốn con hoặc vừa rĩa lông, gãi mỗ hoặc ngهن cổ nhìn anh. Và Bôn chợt hiểu rằng ánh mắt hiền hòa bình thản kia là ánh mắt bọn đao phủ chờ phút hành quyết kẻ tử tù, rằng giờ đây trước mắt chúng anh chẳng còn là đối thủ mà chỉ là con mồi dự trữ, cái khối thịt không nhúc nhích hơn một ngày đêm kia chắc chắn là một thầy ma và sẽ tới lúc chuyển mùi. Một nỗi tức giận ghê gớm bùng lên tựa hồ dòng sinh lực còn ẩn chứa nơi sâu thẳm

tâm hồn anh bất chợt vọt lên :

- Lũ khốn...

Anh bật tiếng chửi, lao cả thân mình về phía lũ chim.

- Roạt... oạt...

Cả bốn con chim cùng cất cánh bay nhưng chẳng hề vãi một tiếng kêu. Cử chỉ đột ngột của anh không làm cho chúng hoảng sợ mà chỉ khiến chúng kinh ngạc. Lũ chim lượn vài vòng rồi đáp xuống đậu trên mô đất nhỏ cách anh vài sải tay. Ở đó, chúng tiếp tục rỉa lông rỉa cánh như để trêu chọc anh tiếp tục nhìn anh với cái nhìn bình thản chăm chú đầy vẻ xác tín của những kẻ có chủ quyền.

- Con mẹ chúng mày...

Bôn cất tiếng chửi lần thứ hai nhưng lần này tiếng anh không cất nổi qua vòm họng bởi các âm thanh đã dính bết nơi cuống lưỡi. Con khát dai dẳng khiến các bộ phận trong miệng anh trở nên khô cứng. Họng anh nóng, đau rát khiến anh không thể tiếp tục há ra thêm một lần nữa. Anh bước loạng choạng về phía mô đất, vồ lũ chim. Lần này, anh ngã sấp mặt xuống mô đất còn lũ chim bay trở lại đậu trên tử thi :

Lũ khôn nạn... Con mẹ chúng mày...

Anh cất tiếng chửi lần thứ ba, lần này chỉ là tiếng chửi thâm trong óc não. Rồi anh tiếp tục vỗ bắt lũ kền kền. Anh không hiểu vì sao anh làm như vậy nhưng nỗi căm giận không buông tha anh và anh nhất quyết phải vỗ được chúng, phải bóp được chúng trong tay...

Nhưng anh cứ vỗ trượt mãi. Rồi mặt anh đập vào mũi giày xác chết. Anh không còn thấy đau nhưng thấy nhức, các giác quan anh gần như tê liệt nên cảm giác đau gần như mất hẳn, nhưng ý thức về sự nhức nhối vẫn còn. Như dòng lũ mỗi lúc mỗi đầy tràn, nỗi nhức dâng lên chìm đắm tâm hồn anh. Phải một lúc lâu anh mới lồm cồm bò dậy nổi, nhìn lũ chim ăn xác, những con vật bình thường chẳng ai đếm xỉa, loài chim bản thủ nhòm tòm giờ đây bỗng trở thành kẻ thù hùng mạnh hơn anh, không chế anh. Anh con người đói khát lẻ loi đã chiến bại. Cuộc chiến đấu tuyệt vọng của anh đã diễn ra trước những cặp thủy tinh ngạo nghễ nhạo báng của chúng :

... Không. Không. Không. Không. Không...

Tiếng thét vọt dậy trong tim anh. Nhưng ngay cả tiếng thét cũng chỉ còn khe khẽ, mơ hồ như tiếng rung của sợi đàn bầu vọng qua thung lũng. Anh cứ nằm úp mặt xuống đất hồi lâu như thế để thở, và lắng nghe nỗi

uất hận nguôi dần :

Tấn ơi Kha ơi Quý ơi Thanh ơi Trần ơi Tường ơi
Phiến ơi Trù ơi... Các cậu ở đâu hãy mau đến với tôi...
Tôi không muốn chết tôi không thể chết. Tôi phải đưa
tiểu đội trưởng ra khỏi rừng...

Anh chống tay từ từ ngồi dậy, từ từ choàng sợi dây
qua vai. Mọi cử chỉ thật chậm chạp. Hai tay anh không
còn run lật bật như hôm qua nhưng chúng chệnh choạng
và từng động tác phải dò dẫm nghe ngóng như cử động
của một người già trong cơn bệnh trọng.

Tiểu đội trưởng ơi em cùng anh lại tiến về đồng bằng,
về đồng bằng... Chúng ta phải thoát khỏi nơi đây. Em sẽ
chôn anh gần đồng bằng và ngày nào đó khi đất nước
yên...

Những ý nghĩ ấy nhẹ nhàng như làn khói mỏng bốc
bay trong óc não anh. Lâng lâng ánh nắng đỉnh đèo,
bình nguyên bình nguyên sáng láng những chân trời
xanh rờn sóng biển... Anh kéo tử thi và đặt một bàn
chân về phía trước, khi cảm thấy đất đã chạm vào gan
bàn chân đó anh tiếp tục đưa bàn chân kia lên... Tiến
bước. Sợi dây dù cọ riết vào hai vai anh, nhưng da đã tê
anh chẳng còn thấy đau hay rát. Tiến bước. Tiến về phía
đông. Tiến về đồng bằng.

Bôn không còn nhớ anh đã đi được bao lâu. Toàn bộ cảm thức và sinh lực trong con người anh chỉ còn để điều khiển hai cẳng chân đặt hai bàn chân lần lượt xuống mặt đất, để chúng trụ được dưới thân xác anh, để thân xác anh không rời tuột sợi dây kéo tử thi và toàn thể các bộ phận ấy còn di chuyển được về phía trước. Anh đã nhấp nốt giọt nước cuối cùng và quăng chiếc bi-đông vào bụi cây ven lối. Giờ thì chẳng còn ước mong được gì thêm ngoài giấc ngủ. Anh tiến bước trong khi hai mắt anh dấp dính ngủ. Khi chân anh không đưa nổi về phía trước anh đổ kênh xuống như thân chuối bị chặt và chìm vào giấc ngủ đen ngòm. Giấc ngủ không mộng mị như vực tối, hun hút như hang sâu. Sáng hôm sau những chiếc móng sắc của lũ kền kền quắp vào ngực anh làm anh tỉnh giấc. Anh vớ chiếc mũ cổ quạt vào chúng, nhưng cử chỉ của anh quá chậm và quá yếu nên lũ kền kền đã kịp bay sang đậu lên tử thi. Chiếc mũ lăn xuống : Anh chậm chạp bò tới nhặt mũ đội rồi chống hai tay vào gối đứng lên. Choàng sợi dây kéo tử thi qua vai anh tiếp tục đưa chân về phía trước : tiến về phía đông. Những chùm nắng sớm xuyên qua tán lá rơi thẳng vào hai mắt anh. Cảm giác ấm nóng khiến anh khoan khoái. Anh vừa bước vừa lim dim và trong khoảng khắc đó cây cầu vòng đa sắc của tuổi thơ hiện lên, cây cầu vòng sau những cơn mưa rào đầu hạ :

Giao ơi Thịnh ơi Tồn ơi Nguyên ơi Dư ơi Yêm ơi Minh ơi Quang ơi Tạo ơi, các cậu ở đâu bây giờ ? Bao giờ chúng ta gặp được nhau. Bao giờ nhỉ ?

Anh lại cất tiếng run rẩy sẽ sàng trong tâm tưởng và tiếng gọi ấy triệu hồi những sớm mai cỏ ướt đầm sương những sớm mai long lanh rộn ràng chim hót lũ trai trẻ ôm nhau vật lộn đùa nghịch trên cỏ thẳng bóp vai thẳng đâm lưng thẳng bóp dái nhau xem đứa nào có hai hột cà to nhất... Những thanh âm của ban mai xa ngái ngân nga trong anh, đu đưa bông lan chuông nơi góc từng một khoảnh rừng mơ mộng suối chảy lá reo chẳng phải thứ rừng khộp khô nẻ chết chóc chỉ tiếng kêu của lũ chim ăn xác. Bông lan chuông tím đung đưa, đung đưa mãi cho tới lúc anh không còn bước nổi và anh ngã gục mặt vùi trong đám lá mục thiếp đi. Ngày thứ bảy anh thức dậy đã non trưa, lũ kèn kèn đang moi ruột tiểu đội trưởng ra ngoài giăng xé. Lũ thủng trên tấm tăng toang hoang. Lũ chim vừa xé các khúc ruột vừa ken kết kêu dường như chúng không chỉ ăn cỏ mà còn biến bữa tiệc thành chốn vui chơi đùa đùa :
- Địt con mẹ chúng... mà...

Anh thâm cất tiếng chửi nhưng ngay tiếng chửi thâm cũng không bật ra nổi, chúng như những tàn tro rơi xuống. Con uất hận tựa làn hơi độc không thoát ra

được khiến Bôn tức thở, xây xẩm mặt mày. Anh lướt tới, dùng mũ quạt lủ chim nhưng tay anh không còn giờ nổi nên anh đành buông thõng tay nhìn những con vật ghê tởm và nước mắt anh từ từ lăn ra. Lần này, có hai giọt lăn xuống gò má. Đã mấy ngày anh không còn nước uống. Những giọt nước mắt ấy hẳn đã chảy ra từ chính máu anh : Anh đã thua. Anh đã thua. Anh đặt hai cánh tay lên đùi. Nước mắt anh đã cạn rồi. Và tại sao anh lại lãng phí chúng vì những con chim ghê tởm kia? Nếu tiểu đội trưởng còn sống, ắt hẳn anh ấy sẽ mỉm cười : Đây chẳng phải cách thức của đàn ông...

Một chiếc lá khộp đỏ ối bỗng rời cành quay lộn mấy vòng trước mắt Bôn rồi mới rơi xuống. Hẳn đó chính là vong hồn tiểu đội trưởng ra dấu hiệu để nhắc nhở anh. Anh phải tiếp tục đi.

Ta phải đi. Không thể thua cuộc... Không thể thua...

Bôn đeo ba-lô đội mũ rồi khoác sợi dây dù qua vai. Giờ đây nó là vật nặng nhất vì bi-đông nước lẫn khẩu súng anh đã ném bỏ. Anh dò dẫm đặt từng bước, từng bước, nhích tử thi theo. Và từng bước anh lần lượt điểm tên những chàng trai cùng đăng lính một lần, cùng tiểu đội, cùng trung đội, cùng đại đội :

... Đỉnh ơi Nghĩa ơi Sinh ơi Khánh ơi Hạnh ơi Phát ơi
Thước ơi Toàn ơi Tân ơi Doãn ơi Hưng ơi Sơn ơi Hùng
ơì Chi ơì...

Những chiếc lá khộp màu nâu màu vàng chanh màu
cam màu mận theo nhau rơi xuống trước mặt anh, sau
lưng anh, rải rác lên tử thi đang bị lũ kèn kèn cầu xé.
Dường như anh sắp ngã dường như anh sắp ngủ dường
như sắp rơi xuống một dòng sông màu chì không cầu
không thuyền không sóng nước phẳng lặng như gương
rồi anh sẽ chìm dần chìm mãi mãi :

Mình chết mất... Chết trong cái rừng khộp chó đẻ
này. Mẹ ơì Cha ơì Miên ơì...

Anh kinh ngạc khi thấy cả ba người anh yêu nhất trên
đồi đều đứng như ba bóng ma bên kia bờ con sông màu
chì không cầu không thuyền không sóng. Họ chẳng trả
lời anh, chẳng giơ tay vẫy, cũng chẳng biểu lộ một tín
hiệu nhỏ nhoi nào để anh hiểu rằng họ đã nghe anh
gọi. Họ đứng như ba cái bóng, đứng đưng, vô cảm với
những cặp mắt rỗng.

Mẹ ơì, cha ơì, Miên ơì... Tôi chết mất...

Trong tâm hồn anh có những giọt lệ từ từ lăn chảy.
Chúng giống những giọt sương trong thung lũng ban

mai... Tại sao nước mắt giống như sương khi con người tự khóc thương mình ? Anh không hiểu. Và nỗi băn khoăn ấy lơ lửng bay theo anh như những sợi bồ công anh trong lúc anh thu hết tàn lực nhích từng bước về phía trước.

Mặt trời càng lên cao, hơi thở anh càng chìm xuống. Vào lúc hai mí mắt anh sắp dính tịt lại anh chợt nhìn thấy một người lính lấp ló sau những đám lá khộp đang quay đảo. Một tiếng gọi giật róng vang tới :

- Anh em ơi, người đằng mình... Có người đằng mình...

Tiếp theo là tiếng lao xao rất quen thuộc của đoàn quân, tiếng chân bước trên lá khô, tiếng lách cách va đập, giọng nói hòa trộn...

Ai thế nhỉ ? Ai giống như Na như Quốc như Đường như Mai như Nha như Đảng như Tuấn như Huân như Hạc như Thông ? Anh em ơi, tôi đây, người đằng mình đây... Tiểu đội trưởng ơi, chúng ta thoát rồi. Chúng ta đã gặp đồng đội. Lũ kèn kèn không thể rĩa mắt anh được nữa. Linh hồn anh với đôi mắt sáng sẽ bay về phía thiên đàng nơi những sớm mai trong lành những sớm mai rộn ràng tiếng chim rì rào suối hát và lũ trai vô tư vui đùa trên cỏ...

Sau những ý nghĩ đó, anh chợt nhớ tới lũ kèn kèn, bầy chim thù nghịch đã hành hạ anh suốt cuộc hành trình :

... Địt con mẹ... chúng... mày nhé...

Lần này câu chửi đã vọt ra được, dù chỉ trong tâm tưởng. Sau câu chửi đó anh được giải thoát, người anh nhẹ hồng hân hoan và anh chẳng còn hay biết gì nữa...

Mười hai hôm sau Bôn tỉnh dậy trong y viện quân đoàn. Tiểu đoàn anh tám trăm tám mươi người chỉ còn lại một trăm lẻ bảy. Một đại đội thuộc tiểu đoàn khác đã bắt gặp anh vừa lúc anh ngã ngất đi, kéo theo một tử thi bị lũ kèn kèn rĩa chỉ còn sót hai vai và cái đầu. Họ đã chôn tiểu đội trưởng ngay tại bìa rừng khộp.

Ở đó, còn năm trăm thước nữa là xuống đồng bằng.

Chương 17

Người thành phố thường dậy muộn hơn dân quê. Nhưng dòng đời phố xá bốc lên nhanh như đám cháy được tưới dầu. Khoảng sáu giờ rưỡi sáng các gian hàng còn khóa chặt, chỉ các cửa ra vào lười lỉnh hé nửa cánh cho mấy người giúp việc ra quét vĩa hè hoặc để mấy bà chủ đầu còn ghim đầy những lọn cuốn tóc vừa bước ra vừa che miệng ngáp áo quần nhàu nhỉnh hờ hênh tìm gọi người bán bánh cuốn rong hoặc sôi nóng hoặc bánh mì pa-tê loại bình dân cho bữa sáng của chồng con. Tới 7 giờ, tất tật các gian hàng đã mở, sáng choang, hàng hóa bày đâu vào đấy người chạy ra chạy vào nườm nượp. Không gian đầy màu sắc, đầy âm thanh, và cũng bắt đầu bốc bụi. Giữa dòng đời náo nhiệt ấy, Hoan sống lẳng đặng như kẻ mộng du. Anh chẳng thức khuya cũng không dậy sớm. Thường bảy rưỡi sáng anh mới mở mắt nhưng còn nằm dài trên giường khoảng ngót một tiếng sau mới ra khỏi phòng. Giờ ấy, chị Nền đã nấu sẵn nồi nước lá thơm cho anh tắm. Mặc dù thời hiện đại, dân thành phố dùng đủ loại xà-phòng và sữa tắm ngoại nhập nhưng anh vẫn tắm nước lá cổ truyền. Đúng thứ nước lá thơm mẹ anh vẫn tắm cho anh hồi nhỏ. Lá chanh, lá bưởi, hương nhu, cúc tần, lá sả... mùa nào thức ấy.

Tuyệt diệu nhất vẫn là những ngày cuối đông hoặc sau Tết nguyên đán, lúc đó các cây mùi đã già, lụi hoa, kết hạt đem chúng lên nấu trong những thùng nước lớn, hương thơm xông ngào ngạt, thứ hương nửa đồng nội nửa phòng the vừa gợi cho con người sự tinh khiết vừa buộc người ta tư tưởng đến những khuôn ngực để trần.

Sớm hôm đó, Hoan vừa ra khỏi phòng tắm chị Nền đã đứng chờ anh :

- Cậu ăn sáng gì để tôi mua ?

- Em chẳng ăn gì cả.

- Thế cậu dùng một tách cà-phê nhé... Cà-phê nhà không được thơm để tôi gọi quán Nhân đem sang.

- Chị đừng lo, em chẳng uống cà-phê đâu, mà em cũng chẳng đói.

- Cậu nói lạ, người đang xuân thì, không ăn sáng lấy sức đâu làm việc ?

Hoan nhìn ánh mắt hoảng hốt của người đàn bà vừa như chị vừa như mẹ vừa như đầy tớ trung thành, đành nhượng bộ :

- Thế chị mua cho em gói xôi đậu xanh vậy.

Chị Nền yên tâm quay đi. Hoan ngồi pha ấm trà uống. Từ sáng hôm qua anh yêu cầu chị không làm món trứng nhúng nước sôi với lý do ăn trứng nhiều không tiêu được. Thực đơn thường ngày hai bà chị dành cho anh là ba quả trứng gà la-coóc ngày xưa ông giáo ưa thích sau đó cộng thêm một khoanh bánh mì hoặc một nắm xôi và tách cà-phê. Họ chẳng biết thứ thực phẩm đó làm đêm đêm anh khốn khổ. Vợ anh đã trở thành vợ kẻ khác. Người đàn bà góa Xóm Hà đã ngủ yên trong quá vắng và con đói dục tình không nguôi dịu khiến đêm đêm anh như kẻ ra đầu trường tử thí một mình.

- Xôi còn nóng đây, cậu ăn ngay đi.

- Em xin.

- Có ăn đường tôi mang thả đường lại.

- Cho em chút xíu.

- Sáng nay cô Kim Liên tới đây với đứa con gái.

- Cô ta vác xác tới đây làm gì ?

- Cô ta đến lấy tiền... Cậu quên rằng tháng tháng mình vẫn phải góp tiền nuôi đứa bé ấy theo quy định của tòa án ?

- Chết thật...

Hoan thốt kêu. Anh quên thật. Quên hoàn toàn bởi lâu nay chị Châu và chị Nền đã thay anh làm phận sự đó, cái phận sự hết sức phi lý mà người đời đã đặt lên vai anh. Món tiền chẳng là bao song lẽ nó là thứ nguyệt liềm bắt buộc anh phải đối mặt với quá khứ, cái quá khứ dù có muốn quên cũng không đủ sự dung thứ để lãng quên.

Sau đám cưới tai tiếng cô Kim Liên vẫn nghiêm nhiên xách áo quần về nhà ông bà giáo Huy, còn anh xách áo quần sang trú ngụ ở thôn Bảo, trong căn chòi cất rở. Sáu tháng sau cô Kim Liên cho ra đời một đứa bé gái da nâu tóc quăn tít, chắc chắn nó phải thừa hưởng máu huyết của người đàn ông nào khác chứ không thuộc dòng giống của ông giáo Huy. Phở xá đến xem mặt đứa trẻ, nườm nượp như để minh chứng cho nỗi oan uổng của Hoan nhưng mọi người đều sợ uy ông phó chủ tịch thành phố và ngại cái mồm có quai của bà trưởng cửa hàng nên chỉ dám thì thào sau lưng họ. Bà Kim Lan tuyên bố :

- Cá nhà ai vào oi nhà ông giáo Huy vẫn là cá của ông giáo Huy.

Ông bà giáo nhần nhục chấp nhận. Đứa bé được khai sinh với họ Trần. Và như để nhắc nhớ cuộc hôn phối ông phó chủ tịch thành phố đích thân đặt tên cho cháu

ngoại : Trần Nguyễn Kim Loan. Họ tổ chức lễ thôi nôi cho đứa trẻ to hơn cả cỗ cưới của mọi gia đình khác... Nhưng tất thấy những sự kiện đó diễn ra như màn độc thoại. Bởi Hoan không về. Anh nằm lì trên chòi cát rờ làng Bảo. Hoặc đọc sách hoặc cát rờ và đêm đêm chờ cây cầu thang rung chuyển. Ông phó chủ tịch ngậm đắng nuốt cay im lặng. Ông thương con lẻ loi và chờ cơ hội. Vào thời kì đầu cuộc chiến, khi xảy ra vài cuộc thăm dò của phi cơ Mỹ và dăm trận khiêu khích vùng giới tuyến dân thành phố lẫn các huyện đã phải học tài liệu về âm mưu địch, về những nguy cơ chiến tranh, tầm quan trọng của tinh thần cảnh giác cách mạng... Một tối, Hoan đang nằm hóng gió trên chòi, có tiếng quát :

- Ai trên chòi, yêu cầu xuống ngay.

Anh chưa hiểu chuyện gì nhưng cũng thông thả tụt xuống. Dưới chân chòi lồ lộ một đám người nai nịt sống ống.

Hoan vừa đặt chân xuống mặt đất, có tiếng quát tức thời :

- Anh là ai ?

Cái giọng hách dịch lơ lửng khiến Hoan bực. Anh đáp:

- Tôi là tôi.

- Không được hỗn láo với chính quyền. Họ tên là gì ?

- Trần Quý Hoan.

- Hộ khẩu đâu, xuất trình ?

- Hộ khẩu ở số nhà 17 phố Phạm ngũ Lão.

- Người ở đâu hộ khẩu phải ở đây. Có chi anh tới đây?

- Tới đây kéo rở.

- Chúng tôi đã theo dõi anh nhiều ngày nay. Cá anh kéo chỉ đưa vào nhà ăn hoặc thả xuống sông, anh không làm nghề như những dân chài khác... Hãy khai thật động cơ tới làng Bảo này ?

- Không có động cơ gì hết.

- Chúng tôi được lệnh bắt tất cả những kẻ khả nghi về trụ sở ủy ban giao nộp cho tỉnh đội điều tra. Anh là kẻ khả nghi. Anh đã bị bắt. Hoan chưa kịp có phản ứng gì. Thậm chí anh chưa hiểu vì đâu và vì lý do nào bỗng dưng anh gặp cơn cắc có này. Anh ngơ ngẩn hoang

mang và chính ngay lúc ấy, cái giọng hách dịch kia đã hô to :

- Các đồng chí, tróí nó lại đưa về trụ sở.

Trong đám đen lổ nhổ, hai bóng người nhảy lại bẻ quặt hai cổ tay anh bằng một sợi thừng :

- Đi.

Cái giọng hách dịch đó hô tiếp. Một báng súng thúc vào lưng Hoan và cả bọn dẫn anh đi dọc bờ cát. Anh không biết mặt ai trong đám đông ấy, cũng chưa từng nghe cái giọng hách dịch kia bao giờ. Từ ngày đến làng Bảo, anh chỉ quen biết vài người quanh xóm Bính, xóm chuyên cất rổ sông và vài quán bán chè bán nước xung quanh. Có lẽ đám người bắt anh là dân quân thuộc làng Cát, làng kế cận làng Bảo nhưng cùng một xã Bảo Ninh. Họ thực hiện một cái lệnh nào đó của ủy ban xã... Thật tội tệ. Anh không thể hình dung ngày nào đó anh bị liệt vào hạng người khả nghi và bị bắt, bị tróí, bị đối xử một cách thô bạo như vậy... Nhưng chiến tranh, chiến tranh, chiến tranh... Anh bắt đầu hồi tưởng những gì đài phát thanh xã Bảo Ninh và cả đài phát thanh thành phố từ bên kia sông ra rả vọng sang, những lời lẽ hùng hồn và quyết liệt, rạch ròi, và tàn nhẫn... thứ văn chương đó hứa hẹn súng dao, máu đỏ, đầu rơi :

Ta đại khờ... Rất có thể có những kẻ dựng chòi cất rở bên sông để chỉ điểm cho máy bay bắn phá, hoặc thám thính tình hình dân cư, sự phòng bị và phân bố các lực lượng quốc trang... Ta chẳng có tội nhưng chính cuộc sống bất thường của ta đã khiến họ nghi ngờ...

Trên quãng đường đi tới căn phòng đầy rệp mà người ta tổng giam anh, Hoan không ngừng băn khoăn về sự đại dột của mình về cuộc sống vô công rồi nghề đã tạo cơ cho kẻ khác hờ nghi. Những ngôi nhà đen thù lù bên đường càng gia tăng nỗi sợ hãi ấy. Từ ngày có các cuộc khiêu khích của máy bay Mỹ, dân không được thắp đèn đêm. Chỉ được dùng đèn phòng không, đặt trong hộp, lỗ sáng khoét không lớn hơn con đom đóm. Khu nhà của ủy ban xã cũng đen ngòm. Một người trong bọn vẩy cây đèn pin trong tay soi ổ khóa, kẻ khác thò chìa mở. Hai cánh cửa có song sắt mở ra, một bàn tay cởi sợi thừng sau lưng Hoan và ẩy anh vào :

- Anh ở đó. Sớm mai sẽ khai báo.

Họ khép hai cánh cửa, kéo sợi xích loảng xoảng qua hai hàng song sắt và bấm ổ khóa tách một tiếng khô khục. Anh đứng lại trong gian phòng, nhìn qua hàng song sắt thấy đám người lơ nhố đi xa dần, lặng lẽ như những bóng ma, chẳng ai nói thêm một lời nào nữa. Khi họ mất hút trong bóng đêm, anh vẫn đứng sững sờ,

chẳng hiểu vì sao những kẻ anh không oán thù, không tranh giành lợi lộc lại có thể trối anh, thúc báng sủng vào lưng anh và sau rốt đẩy anh vào một căn buồng tối tăm bốc mùi tanh và mùi mốc...

Đêm ấy Hoan không ngủ. Anh ngồi trên đồng phoi bào lẫn với lưới rách. Nơi đây hắn đã từng dùng để chứa đồ hồng và cũng đã từng giam người. Linh tính mách bảo anh như vậy. Lũ rệp từ mọi xó xỉnh mò đến tấn công. Hoan vừa gãi vừa mò mẫm giết chúng. Mùi máu rệp bốc lên hăng xè, hòa với mùi tanh lưu cữu của các manh lưới cũ và mùi mốc. Thứ mùi rất khó quên. Anh đã ngồi như thế cho tới tận bình minh. Khi nắng chiếu, anh mới thấy đám xác rệp be bét máu trên sàn xi-măng. Đêm qua anh đã tàn sát chúng ra trò và chúng cũng đã hút máu anh ra trò. Vệt rệp đi thành lối, dẫn từ những cây cột nhà tới. Hoan đứng lên xem. Các kẽ nứt trên thân cột có hàng ngàn con rệp nhung nhúc. Dù ban ngày, chúng không dám bò đi bò lại nhưng vẫn nhúc nhích cựa quậy chen chúc nhau trong nơi ẩm ướt quá chật hẹp. Hoan bắt giắc rùng mình, trong đám hàng ngàn con rệp này đêm qua mới chỉ vài trăm con tấn công anh. Nếu họ còn tiếp tục giam anh ở đây, hắn lũ rệp sẽ lần lượt tới thăm anh cho tới khi anh còn sức mà giết chúng. Đám xác rệp trên sàn gió đã thổi khô, dạt vào như nắm vỏ đỗ, lẫn với phoi bào. Lẫn trong đám

phoi bào và lưới rách, anh nhìn thấy vài hòn gạch vỡ, mấy chiếc vỏ ốc, vài vỏ hộp đựng kim vá lưới. Hoan đá đi đá lại mấy chiếc vỏ hộp, bất chợt thấy một cây kim bật ra. Anh cầm cây kim cũ rỉ bắt đầu cuộc tàn sát lũ rệp. Chọc kim vào khe gỗ, anh khêu từng con ra, dùng mũi kim cắt thân chúng làm đôi. Xác rệp dính trên thân cột gỗ chỉ mười phút sau đã khô queo rụng xuống. Hết rạch nứt này đến rạch nứt kia anh đã giết sạch lũ rệp bám trên thân cột đầu tiên. Lúc hơi nóng hừng hực trên đầu anh mới biết không kẻ nào đến đây để thăm vắn anh như bọn người đêm qua đã hứa. Ném cây kim, Hoan ngồi xuống sàn :

Họ đã nói dối, cái lũ người đã tự xưng là chính quyền, đã quát nạt ta, đã thúc báng súng vào lưng ta... Và tại sao ta đưa ta cho bọn họ trói một cách dễ dàng như vậy. Đêm không đèn lửa và lũ người bắt ta cũng không đọc lệnh bắt người. Ta là kẻ có chữ mà chịu bắt nạt như một gã nông phu thất học thời cũ...

Anh giận thân, đói và mệt. Tiếng gà gáy trưa eo óc từ nhà nào vắng tới. Anh chẳng còn cách nào hơn là ngã lưng xuống đám lưới rách, chập chờn ngủ. Trong giấc ngủ đó, con tim anh đập nặng nề, tâm hồn anh khắc khoải, vừa oán hận một kẻ thù vô danh vừa sợ hãi một thứ tội lỗi chưa tìm ra diện mạo.

Quãng bốn giờ, bốn rưỡi chiều có tiếng mở khóa, tiếng xích loảng xoảng trên song cửa, một cô gái mặt tròn xoe lấy chân gạt rộng hai cánh cửa rồi xách chiếc làn tre bước vào :

- Com anh đây nè.

Cô nói, đoạn vừa liếc nhìn anh vừa mở làn lấy ra một tô canh cá còn bốc khói với đĩa com trên cắm cây thìa :

- Anh ăn đi.

Hoan hỏi :

- Những người giam tôi có nói với cô điều gì không ?

Cô lắc đầu quảy quảy :

- Em nỏ biết, nỏ biết chi... Anh ăn đi hồi nữa em quay lại...

Nói đoạn cô hấp tấp đứng lên, chạy khỏi gian nhà và khóa cửa lại. Hoan hiểu rằng anh chẳng thể hy vọng gì nơi cô gái này. Có thể cô đã từng ở trong hàng trăm cô gái làng chài thường vụng trộm ngắm anh hoặc trêu ghẹo anh, nhưng cô cũng là nữ dân quân tự vệ xã và người ta giao cho cô nấu com canh cho một kẻ bị tình nghi là gián điệp... Cô không thể vượt qua phận sự của mình. Anh bung đĩa com lên ăn, lòng bắt đầu bình thản

lại. Thứ gạo đỏ dân chài ưa tuy không dẻo nhưng có vị ngọt đậm, món canh cá cay xè những ớt có nguyên khúc cá tươi. Đó là bữa cơm đạm bạc của dân làng Bảo nhưng anh thấy nó rất ngon sau hai bữa ăn bị bỏ trống. Hoan khều từng mẩu lá húng thơm lá thìa là nhấm nháp, húp từng ngụm canh chua cho đến giọt cuối cùng. Xong bữa cơm anh gạt bát đĩa sang một bên ngã người xuống đám lưới rách và ngủ ngay tức khắc.

Anh ngủ như thế đến lúc linh tính mách bảo rằng có ai đang ở rất gần anh. Mở mắt thấy khung trời đêm bên ngoài song cửa. Một cái đầu tròn trĩnh in trong khuôn cửa đó. Cô gái mặt tròn đang ngồi cạnh anh, im như phỗng. Hoan nhồm dậy :

- Cô vào lúc nào vậy ?
- Lâu rồi, nhưng nỏ dám thức anh.
- Sao không gọi tôi một tiếng ?
- Thôi... Em đem canh vào cho anh, sợ anh đói.
- Cảm ơn, bữa cơm chiều đã đủ no.
- Không.

Cô đáp rồi bấm đèn pin soi chiếc làn tre. Anh thấy bát canh đậu xanh nấu với thịt lợn và tỏi, tỏi nổi từng nhánh trên mặt đồ.

- Cảm ơn.

Hoan nói.

- Ăn đi.

Cô đáp.

Và cô lại ngồi im như phỗng sau khi tắt cây đèn. Hoan ăn bát canh đậu trong đêm, cô cũng ngồi chờ trong đêm, không nói gì thêm. Anh ăn xong, cô đặt vào tay anh một ca nhôm nóng bóng. Hoan đưa lên mũi, mùi chè xanh bốc bay. Cô gái lặng lẽ bỏ chiếc bát vào làn và ra về.

- Cảm ơn cô nhé.

Hoan nói vọng theo khi cô đang lúi húi khóa cửa. Cô áp úng gì đó rồi biến mất vào đêm. Hoan ngồi uống từng ngụm chè một cho tới hết ca nước. Đoạn anh bước vào góc phòng, tiểu. Loại nhà giam tạm bợ này vền vền chỉ có một gian, chẳng nơi tắm rửa, chẳng nơi đại tiểu tiện. Ở một góc người ta đục một lỗ thùng dưới chân tường thông ra khoảng sân cát phía sau. kẻ bị tù đái vào cái lỗ thùng đó và nước tiểu chảy ra ngoài, thấm xuống

cát. Còn nếu muốn đi đại tiện, hẳn anh ta phải vơ những phoi bào mủn vào góc đó thay cho thứ bô vệ sinh thời cũ, hứng phân bằng tro. Hoan đã đủ thời giờ để quan sát cái nhà tù không chuyên nghiệp này và tự hỏi trước anh, đã có những ai từng bị giam nơi đây, và bởi những lý do nào ?

Sáng hôm sau ủy ban xã mở cửa làm việc. Hoan nghe tiếng người qua lại khoảng sân tí xa vọng tới. Anh đoán chừng đó là những dân chài tới xin chứng nhận giấy tờ, học sinh tới xin con dấu và lý lịch, vài ba người ăn bận vẻ như đám cán bộ bên thành phố. Anh chắc mẩm sáng nay họ sẽ gọi anh lên đối chất và sau cuộc đối chất họ sẽ cho người điều tra, từ làng Bảo sang thành phố chỉ cách một con đò và như thế, chắc hẳn chiều nay anh sẽ được về nhà. Ngồi bó gối, anh kiên tâm chờ, nghĩ vẩn vơ đủ thứ chuyện. Rồi bất chợt tiếng gà gáy trưa vọng lại, Hoan đứng lên nhìn ra ngoài song cửa : khoảng sân cát tro trọi chẳng bóng người. Nắng đúng đỉnh đầu. Như vậy, hẳn đám cán bộ xã đã về nhà và dùng xong bữa cơm trưa :

Lũ khốn kiếp... Không lẽ chúng muốn ta phải gào thét hay đập phá gian phòng này để làm cho rõ ràng mọi chuyện ? Hoặc chúng muốn làm nhục ta, muốn ta phần kích làm điều bậy bạ nào đó để khép ta vào tội tù đầy ?

Nhưng là ai, và vì sao nhỉ...

Anh vừa điên giận vừa bấn khoản mọi nhẽ, lục tìm mọi kẻ thù mà không tìm nổi. Chắp hai tay sau lưng, anh đi đi lại lại trong căn nhà bần, chật, nóng sùng sục vì lớp ngói không trần. Trời lại im gió và không gian càng bức sốt thêm. Anh đói. Anh căm giận mình. Anh căm giận đám người đã nhốt anh vào căn nhà kho tồi tàn này rồi cố tình quên đi như để đùa rỡn anh hoặc dùng anh làm vật thí nghiệm cho một mục đích bí mật nào đó mà anh không hiểu nổi. Và anh, kẻ ngu xuẩn xứng đáng hưởng sự trừng phạt đó vì tính sĩ diện không đúng lúc của gã công tử. Lẽ ra anh phải kêu, phải gào thét, phải làm cho tất cả mọi người rõ chuyện anh đã bị bắt đi trong đêm tối bởi bọn người không rõ mặt và cũng chẳng giấy tờ, anh đã bị trói bởi một tội danh tuyên bố bằng mồm và anh đã ngoan ngoãn đi theo...

Hoan đi đi lại lại suốt buổi trưa đói khát buồn bực. Nhiều lần anh muốn cất tiếng gọi, hoặc gào thét nhưng lần nào anh cũng không mở miệng nổi. Thuở nhỏ anh đã xem những đám cãi nhau những gã say thuyết lý hoặc ca hát giữa đường, những kẻ điên vừa đi vừa lầm bầm vừa múa may... Tất thấy những cử chỉ kéo theo một đám đông, làm trò tiêu khiển cho đám đông đều khiến anh khiếp sợ. Anh không thể hình dung anh, con

traí ông giáo Huy, có thể hò hét để kêu gọi một đám đông, để trình bày với họ sự thật, phân trần với họ nỗi oan uổng của mình và cầu xin nơi họ lòng trắc ẩn hay sự giúp đỡ... Không... Anh không thể... Và lần này cũng vậy vừa đặt chân tới cửa, vừa quay mặt ra phía song sắt định kêu la anh lại vội vã trở vào. Sau rốt, anh nằm xuống đám lưới rách chờ đợi sự xuất hiện của cô gái làng chài lần này nhất quyết bám theo cô đi ra tìm gặp kẻ cầm đầu lũ người bắt anh đêm trước... Anh nằm như thế qua ngày đến tối, hai mắt díp lại nhưng chẳng ngủ được. Không thấy cô gái mặt tròn. Cỡ tám, chín giờ tối, anh đoán chừng như vậy, có tiếng mở khóa cửa. Một người đàn ông bước vào. Một giọng nói xa lạ cất lên, hoàn toàn không giống với những giọng anh đã nghe trong bọn người đêm trước :

- Anh đói lắm hả ? Anh ta hỏi.

Hoan không trả lời. Người lạ chẳng để ý tới thái độ của Hoan, nói tiếp :

- Từ đây anh đi chừng hai trăm thước tới gần bến đò có quán cháo ngon lắm. Trước quán đặt cây đèn phòng không, cháo bán ở phía trong. Anh đi đi.

Hoan hỏi :

- Tại sao các anh bắt tôi ?

Người đàn ông đáp :

- Tôi không bắt anh nhưng tôi biết anh bị bắt.

Vì anh ta đứng đối diện nên Hoan thấy tóc anh húi móng lừa và quai hàm rất vuông. Một người tầm thước, hơi to ngang, thấp hơn anh nửa cái đầu. Hoan chưa kịp hỏi gì thêm anh ta đã nói tiếp :

- Anh hãy quay về thành phố. Gia đình anh, vợ con anh ở bên ấy, một mình anh ở đây người ta dễ sinh ngờ.

- Ngờ cái gì ? Tôi có hành vi gì để ngờ vực ?

- Đất nước sắp chiến tranh... Chiến tranh là cái có khiến người ta dễ buộc tội nhau. Đã là tội trong chiến tranh thì khó bề gỡ nổi... Anh hãy nghe tôi, quay về thành phố.

Hoan đứng lên, nhìn cái đầu móng lừa in trong khoảng sáng mờ mờ của khuôn cửa :

- Nhưng anh là ai chứ ?

Người đàn ông thở dài :

- Tôi là một trong số những học sinh của thầy Huy, cha anh... Tôi nói như vậy, anh đủ tin rồi chứ... Thôi, hay rời khỏi nơi đây càng nhanh càng tốt...

Hoan không nói gì thêm, đi khỏi căn nhà tối om trong đó người đàn ông kia còn đứng lại. Khi tới ngã rẽ, anh quay đầu nhìn, tất cả chỉ còn là một khối đen. Đêm ấy không trăng. Anh đi tới gần bến đò, mò vào quán cháo ăn liền ba bát cháo đoạn trở lại chòi. Quần áo đồ đạc của anh vẫn nguyên không suy suyễn. Sáng hôm sau anh trở về thành phố trong chuyến đò thứ nhất. Anh không muốn dân làng Bảo biết anh đi. Anh đã đến một cách lặng lẽ, anh cũng đi lặng lẽ. Về đến nhà, anh bước thẳng vào buồng riêng. Cô Kim Liên đã ăn mặc chải chuốt chỉnh tề ngồi trên giường nhìn anh với đôi mắt sáng rực. Và tức khắc, anh hiểu ra mọi chuyện. Không nói một lời anh ra chợ mua một chiếc võng một tấm chiếu cói. Anh mắc võng vào hai cây cột hàng hiên sau nhà, nơi mọi người qua lại cả ngày lẫn đêm vì không ai tránh được lối vào nhà tắm lẫn nhà vệ sinh. Rồi anh căng mấy sợi dây, phủ tấm chiếu làm mái che sương, mắc thêm bóng đèn một trăm nến. Từ hôm ấy, cả ngày lẫn đêm anh không rời chiếc võng trừ những lúc đi dạo phố hoặc tắm biển. Anh đọc sách, anh ngủ, anh ngắm mây trời

hoặc cây vườn. Ông giáo Huy chẳng nói nhưng anh biết cha ngầm ủng hộ mình. Mẹ anh thờ dài sườn sượt nhưng vì yêu và nể con, bà không dám can ngăn đành cấm mặt chịu những lời rủa rới móc mách của mụ cửa hàng trưởng. Bữa cơm, chị Nền dọn riêng cho Hoan một suất vào chiếc khay nhỏ để anh ăn trước hoặc sau mọi người. Anh ăn suất cơm của mình một cách chậm rãi vừa ăn vừa nhâm nhi đọc sách hoặc ngâm nghĩ sự đời với vẻ ung dung của vị gia trưởng. Từ chàng trai hồn hậu dễ thương anh đã trở thành người đàn ông băng giá. Dường như anh tự cho phép mình đứng lên vị trí người đàn ông số một trong gia đình. Cha anh cùng tất cả mọi người tuân phục ý muốn ấy một cách tình nguyện và câm nín. Cả ngày Hoan không nói với ai một lời, trừ những lúc chị Nền bung khay cơm vào cho anh hoặc khi anh hứng chí bảo chị nấu cho anh món ăn ưa thích. Không bao giờ anh đưa mắt nhìn mẹ con cô Kim Liên. Một lần nào đó, người đàn bà mặt dạn mày dày bỗng đưa bé đến trước Hoan, vẻ như vừa bắt vạ vừa cầu xin :

- Nào, dù sao anh cũng bế con một lần cho nó khỏi tủi... Nó mang dòng họ Trần của anh đấy...

Hoan im lặng không trả lời. Cô Kim Liên sượng sùng quay đi. Lúc đó bà giáo bước tới, năn nỉ. Anh nhìn mẹ lễ phép trả lời :

- Con không thể... Xin mẹ để cho con yên...

Rút cục, cô Kim Liên đành bút áo ra đi. Cô không chịu nổi cuộc sống của con vật lạc chuồng. Trong gia đình ông giáo Huy, cô sắm một vai tuồng, những người khác cũng phải sắm vai nhưng họ đứng tất về một phía. Uy tín và quyền hành của cha cô, sự đáo đả nanh nọc của mẹ cô cũng không làm nổi cái điều cô thêm muốn: chúng không thể ép Hoan trèo lên bụng cô. Mà cô đã trải mùi đời. Cô chẳng thể chịu cảnh sống góa bụa. Cô trở về nhà liên tục trong nhiều ngày, khóc lóc nài nỉ cha mẹ thuận tình cho cô được ly hôn. Ông phó chủ tịch và bà trưởng cửa hàng bàn bạc mấy tháng trời trước khi bước vào cuộc mà cả. Họ cho phép Hoan được ly hôn với điều kiện phải chu cấp cho đứa bé Trần Nguyễn Kim Loan tới khi nó trưởng thành đồng thời phải đưa cho cô một số dần vốn tương đương với năm cây vàng để bồi thường danh dự... Năm đó là năm chuẩn bị chiến tranh, đứa con cô Kim Liên vừa đầy tuổi, giờ đây nó đã mười ba. Năm tháng tưởng chừng dài dặc nhưng khi quay lại nhìn cũng ngắn ngủi như cơn mưa bóng mây, như giấc mơ đêm hạ...

Chị Nền lại mang thêm cho anh đĩa quýt chín, thứ quýt thơm chỉ trồng được trên những vùng đồi nhiều nắng :

- Cậu ăn vài trái quýt cho có chất tươi.

Hoan vừa bóc quýt vừa nhắm tính xem năm cây vàng thời đó đáng giá bao nhiêu tiền ? Anh chợt thấy sự tính toán là vô nghĩa. Vào lúc bà Kim Lan yêu cầu mẹ anh phải lo đủ năm cây vàng trước khi cô Kim Liên ký vào tám giấy ly hôn mặt bà giáo Huy trắng nhợt, bà đã ngã khụy xuống đồng vãi dưới chân. Chị Nền phải chạy tới đỡ bà ngồi dậy. Năm cây vàng lúc đó là một gia tài kinh hoàng mà những người dân bình thường không hình dung được. Trong một xã hội phân phối từ cây kim tới sợi chỉ vá quần áo, cái xã hội tiêu chuẩn thịt trẻ em được một trăm gramme mỗi tháng chỉ cần có chiếc nhẫn một chỉ vàng đeo tay đã đủ vênh vang với mọi người. Bà giáo ông giáo không dám bàn tính vì số tiền đó ở ngoài khả năng của họ. Nhưng may mắn sao trong lúc gia đình anh tuyệt vọng, chính cô Kim Liên đã gỡ cho họ một bàn thua. Phạt mình ép xác không nổi, cô bắt nhân tình với anh trưởng phòng thu thuế Sở thuế thành phố. Anh này có cô vợ đen tròn, đảm đang, đã đẻ dốt thôi ba đứa con trai liền. Cô nuôi con hầu chồng rất tận tình nhưng ghen tuông cũng rất tận tình. Cô ta

khéo chạy chọt sao mà cả một lúc bộ tứ lãnh đạo sở thuế bao gồm : Đảng, chính quyền, công đoàn và đoàn thanh niên cùng tới rình chớp cuộc ngoại tình của cô Kim Liên với tình nhân. Cuộc vây ráp đó thành công ngoạn mục. Tất cả những kẻ tham dự đều được chứng kiến thỏa thuê đôi gian phu dâm phụ trong mọi tư thế làm tình và cô vợ lại là người kiên nhẫn đợi chờ cho tới phút đỉnh đàng nhất mới lên tiếng hô hoán. Cả hai phạm nhân đều phải kí tên vào biên bản mới được phép mặc áo quần. Chưa hết, khi họ rời khỏi cửa, đám dân phố đã được thông báo từ trước hớn hờ tới xem...

Nhờ ơn phước đó, gia đình ông giáo Huy chẳng phải nộp năm cây vàng cũng cứu được con trai khỏi cuộc hôn nhân bất hạnh.

Sau chiến tranh, mẹ con cô Kim Liên đưa nhau về thành phố. Cửa hàng bị trả lại cho gia đình Hoan, bà Kim Lan được điều phối làm trợ lý cho giám đốc sở thương nghiệp. Nhưng ông chồng bà chết, cùng với sự ra đi của ông là thế lực và may mắn bao năm nay bà vẫn quen dùng. Kiếm miếng ăn không đủ, bà xin ra ngoài mở quán Bar-Càfé. Dường như cuộc kinh doanh mới cũng không mấy suôn sẻ nên họ chỉ đủ độ nhạt. Và tháng tháng họ vẫn tới tìm chị Châu đòi món tiền trợ cấp cho đứa bé kia... Bao lần phóng xe qua cửa hiệu

Bar-Café Kim-Kim Hoan đều nhìn thẳng về phía trước nhưng trong thâm tâm anh thầm mong hai người đàn bà đó bất chợt xuất hiện nơi ngưỡng cửa để cho anh có dịp quan sát bộ dạng của kẻ thù. Chưa lần nào anh gặp họ và dần dà trí tò mò thù địch của anh nguôi ngoai. Tuy nhiên, những cuộc thanh toán phí tổn nuôi đứa trẻ kia vẫn xảy ra sau lưng anh và giờ đây nó chợt thức dậy những oán thù chưa hoàn toàn phai nhạt. Anh nhả nha bóc từng múi quýt bỏ vào miệng và sức nhớ rằng cái đứa bé gái mang tên Trần Nguyễn Kim Loan kia vẫn mang dòng họ của anh nghiêm nhiên là con anh trước luật pháp, mai này nó sẽ đủ quyền đòi chia gia sản với con trai anh, một đứa trẻ có bản tính thiên thần và đôi chút đại khờ :

Mai sau, nếu có rủi ro nào đó, ta không thể đội mồ sống dậy để đi tới phòng phân tích máu, để kiện lại những điều luật đã được tuân thủ trong một thời gian quá dài... Ta cần phải hành động ngay, để bảo vệ quyền lợi cho thằng bé...

Hoan biết những đồng tiền của anh ném ra lúc này có hiệu lực. Anh sẽ nhờ người tìm đường dây liên lạc với bọn mõ tòa :

- Cà-phê của em được chưa chị ?

- Tôi đã gọi cà-phê Nhân, chắc họ đem tới bây giờ. Tôi cũng gọi thêm cho cậu chiếc mô-ka.

- Chị muốn em tặng cân như lợn hay sao ?

- Không. Bánh nhà ấy nhỏ chỉ bằng quả trứng vịt thôi nhưng thơm lắm, mà kem cũng rất tươi. Lát nữa cậu nếm xem.

Điểm tâm xong, Hoan đến nhà Cánh, người bạn buôn vừa giao du vài tháng nay. Anh ta hẹn Hoan bàn chuyện hùn vốn với một công ty sản xuất thuốc trừ sâu ở Sài-gòn. Hoan định bụng xong việc làm ăn sẽ đi tìm kẻ mách mối tới đám cán bộ tòa án. Nhưng trên đường đi anh bỗng nhưc đầu dữ dội, cơn đau đánh phá bạo liệt đến mức anh cảm thấy đầu sắp tung thành mấy mảnh và óc não hỗn cuồn sôi sục trong đó sẽ bay tháo ra. Anh biết mình bị hành hạ, đành xuống xe vào quán nước, gọi liền ba cốc bột sắn uống. Hơn tháng nay anh liên tục tiếp đãi bạn hành.

Cuộc gặp nào cũng kèm theo những bữa ăn thịnh soạn. Nguồn sinh lực dồn tích không lối thoát thường xuyên dẫn đến những cơn đau đầu dữ dội, hoặc những khoảng khắc đột ngột choáng váng và mất trí nhớ. Đêm đêm, anh như kẻ ra đấu trường đơn lẻ, đơn lẻ chiến đấu với sự hành hạ của chính thân xác mình. Đêm đêm,

anh gọi tên vợ thức dậy với manh quần bản, với thân xác mỗi nhừ và trạng thái tinh thần u ám như kẻ bị ma đè. Hoan biết giới tu hành có một thứ thuốc bột hiệu nghiệm uống lẫn với nước lá rau dăm. Anh muốn nhờ chị Nền đi tìm cho thứ thuốc diệt dục ấy nhưng không dám. Hai bà chị đều thầm mong cho anh tìm được người đàn bà mới, có hạnh phúc mới. Bởi, họ biết Hoan nặng lòng với Miên nên chẳng ai dám nói ra lời. Nhưng lúc này hoặc lúc khác, anh thấy xuất hiện các cô gái đã chín tuổi lấy chồng, hoặc những người đàn bà tuy dở dang nhưng còn son trẻ. Và những người ấy, như đám chim mồi, lượn lờ không mệt mỏi trước cửa hàng nhà anh chuyện trò thân tình với hai bà chị, tất cả đều chờ đợi một cơ may khi anh quên được người đàn bà xóm Núi. Hoan thấy họ tội nghiệp. Anh không còn là gã khờ năm xưa để sa chân lần nữa.

Nhưng những cơn sốt dục tình không ngừng tra tấn anh. Rồi dịp nào đó, bỗng dưng người ta giới thiệu anh tới bà chủ quán Cổ Truyền. Đó là một quán ăn lạ kỳ, cửa hàng không nằm ngoài mặt phố mà ở trong ngõ kín. Khi tới đây, Hoan đã phải để xe lại để thả bộ vào trong con hẻm nhỏ, lối cong queo, có rất nhiều cây cột điện thời cũ được vá vúi dựng lại, nhà cửa nhỏ bé lộn xộn, cái tường ghép gỗ, cái xây gạch cao thấp chen nhau nhưng nhà nào cũng trồng một giàn hoa giấy phía trước

nên khắp ngõ xác hoa giấy như rải thảm.

Quán nằm ở cuối ngõ. Một tấm bảng gỗ mộc sơn hai chữ CỎ TRUYỀN bằng hắc ín. Nhà thấp lợp ngói, bàn ghế trong quán đóng theo kiểu cổ, thuần bằng gỗ mộc, ám khói và nhẵn bóng mờ hôi. Tường không tranh, không hoa giả, không đèn điện trang trí... Tóm lại không một chi tiết nhỏ nhặt nào của đời sống hiện đại lọt vào đây và bởi thế, quán ăn này hoàn toàn như một quán ăn từ vài trăm năm trước phục chế lại. Chủ quán là một bà lão sáu mươi lăm nhưng tinh tường, khỏe mạnh, vừa oai vệ vừa ranh ma. Tóc trắng phơ cuốn lên bằng một cây trâm đôi mồi, quần áo lụa đen kiểu cổ nhưng tay lại đeo đồng hồ hãng Quac, trông bà nửa như tiên nửa là phù thủy. Quán Cỏ Truyền nổi tiếng với các món ăn cầu kỳ tốn kém thời gian đầu là món bình dân : Lươn om, ốc om, cá nướng lá chuối, cá trê nấu mỡ, xôi trắng ăn với ruốc cá rô... Nhưng bà chủ còn nổi tiếng hơn các món ăn của bà vì bà biết bắt mạch Thái Tổ, chỉ cần xem mạch đủ biết vận mệnh, hung cát. Và biết chế tác những phương thuốc bí truyền nhằm kích dục hay diệt dục, bà có thể chữa bệnh vô sinh cho kẻ này hoặc trực thai cho người khác. Cả những ông chồng bất lực đứng đắn và đau khổ lẫn bọn Sở Khanh ma cô đều phải tới cây cọc trước cửa nhà bà. Ông chồng đã quá cố của bà vốn người Tàu, một thầy thuốc lừng danh nhưng không

chống lại được vận mạng đã chết trước bà hơn một thập kỷ. Chính ông đã truyền cho bà các ngón nghề bí hiểm. Hơn nữa ông còn truyền cho bà sự ngoan cường và lòng kiêu hãnh ít ai bì. Bởi thế, tuy bà chỉ là một bà già bình thường nhưng đám người có quyền chức trong thành phố cũng phải kiêng nể.

Khi Hoan gặp bà, bà đang ngồi chơi bài một mình trong phòng riêng. Bà rót cho anh một chén chè tí xíu rồi nói :

- Người ta sống thuận theo lẽ trời là tốt nhất. Cậu có chữ chắc hiểu, khi âm dương giao hòa khí huyết ắt lưu thông, mọi tương năng tương hỗ khác nhờ theo đó mà thịnh... Nếu đã cài then sập cửa, ắt ngôi nhà phải tối tăm, ngột ngạt, không nơi này thì ngã kia tù đọng, hôn ám...

Hoan im lặng. Anh không thể và không có thói quen giải bày tình cảnh trước người thứ hai. Anh chỉ nói :

- Cảm ơn bà. Nhưng cháu cần thứ thuốc ấy.

Bà nhìn anh với cái nhìn ngao ngán lẫn chút tò mò rồi đưa cho anh thứ thuốc bột màu nâu. Anh đã uống thứ thuốc tiết dục đó, ngày ba lần sau bữa ăn, mỗi lần một thìa cà-phê đầy. Sau ba tuần mọi nhu cầu sinh lý hoàn

toàn biến mất... Nhưng anh cảm thấy anh trở thành một kẻ khác. Anh rất thích ngủ, mỗi ngày ngủ đến mười hai giờ. Tay chân anh không còn ấm nóng mà lạnh đi, da anh xanh và anh đi đứng chậm rãi như kẻ chán chường. Đôi khi, chính anh cũng sợ anh khi thấy anh trống rỗng, không muốn suy nghĩ, không muốn quan sát mọi vật, nửa như sống nửa như vật vờ đâu đó bên ngoài cõi đời. Hai bà chị hoảng sợ hoảng sợ tìm thầy thuốc. Nhưng Hoan gạt phắt đi. Giờ, anh đã hiểu lời bà lão. Anh biết anh phải lựa chọn giữa hai trạng thái bệnh hoạn. Và anh lựa khả năng thứ hai. Bởi anh còn muốn sống như một người đàn ông khỏe mạnh, tỉnh táo. Anh còn phải làm việc cho con trai anh, cho những người thân của anh, cho người đàn bà anh chưa ngót yêu dấu...

Uống liền mấy cốc bột sắn, Hoan ngồi bóp thái dương lần đỉnh đầu một lúc lâu cơn đau mới dịu. Anh tới nhà Căng. Ở đó, qua buổi trưa anh không dám uống rượu chỉ ăn hai bát cơm với đậu phụ luộc chấm tương. Gã bạn buồn cười hô hô :

- Sao anh khôn khở thế ? Một thằng gốc gác dân cày như tôi cũng chẳng cam lòng chịu đói như anh.

Vốn tính kín đáo, Hoan không có thói chuyện trò bả lả với ai. Bị người khác dò đúng căn bệnh, anh đâm lúng túng, mặt đỏ bừng.

Căng chăm chú nhìn anh, vẻ tò mò hơn hở, dường như gã vừa bắt được món tiền lớn :

- Chết nổi, sao anh lại đổ mặt tía tai lên như vậy ? Thật không ngờ, tới hôm nay tôi mới trông thấy gáy nhà buôn lớn nhất sáu tỉnh miền Trung.

Hoa đáp :

- Ai cũng có phần ngờ nghệch. Tôi không phải người quen thuộc chốn ăn chơi.

- Thế anh tưởng tôi là kẻ ăn chơi à ?

Căng cao giọng vặn lại. Rồi không chờ Hoan trả lời, hấn tiếp :

- Bốn đời nhà tôi cơ cực nên tôi chẳng đại dột ném tiền vào chốn cờ bạc gái trai... Anh biết rõ tôi đây : Tiêu một hào tôi cũng cân nhắc bảy lần. Một bữa tiệc chốn thị thành nuôi được cả gia đình dân cày trong vài tháng mà họ hàng chú bác bên nội bên ngoại của tôi còn ở tất tật chốn bùn lầy. Tôi vẫn phải cưu mang họ... Nhưng vấn đề chính tôi nói với anh chẳng phải chuyện chơi bời mà là phép vệ sinh. Anh bỏ qua cho tôi, thật ra cái... việc đó cũng giống như việc vào hố xí. Người ta có ăn thì có ỉa, uống bia vào thì sớm muộn hai ba tiếng sau cũng phải đái ra. Đồ ai giữ nổi các thứ bã thải trong

thân xác.

Hoan đáp :

- Tôi không quan niệm như thế.

Căng giương mắt nhìn anh chăm chăm :

- Trước khi tôi sống độc thân ở thành phố này tôi cũng đã có vợ. Trước khi có vợ tôi cũng đã yêu. Và tôi cũng nghĩ như anh rằng người ta chỉ có thể ngủ được với người đàn bà họ yêu thôi... Nhưng sự đời chẳng thế.

Hoan im lặng. Và bất chợt buông tiếng thở dài. Gã bạn buôn kia nói đúng. Cha anh dạy anh rằng người đàn ông chỉ hạnh phúc với người đàn bà họ yêu. Và anh hoàn toàn tin vào điều đó. Nhưng cuộc làm tình đầu tiên của anh với cô Kim Liên cũng đem cho anh sự thỏa mãn, dù anh chẳng biết cô ta là ai và cuộc làm tình đó diễn ra trong trạng thái mơ ảo... Và rồi nữa, những cuộc làm tình với người đàn bà xóm Hà trong cây chòi cát rờ ven sông Lệ Nhật... Những đêm ấy anh cũng đã leo tới đỉnh ngọn triều khoái lạc, dù chẳng là thứ khoái lạc vẹn toàn của hạnh phúc như anh từng nếm trải với Miên... Có lẽ, những điều Căng nói là sự thật. Có lẽ người đàn ông cần tìm một nguồn mạch giải tỏa cơn khát dục tình giống kẻ lữ hành trên con đường xuyên

núi khô khan phải làm nguôi cơn khát bằng vũng nước bất kì bắt gặp... Và anh chợt nhớ tới Miên, chị vẫn phải chung đụng với một người đàn ông chị không còn yêu nữa. Vậy những cuộc làm tình đó cũng ở bên ngoài hạnh phúc, bên ngoài cái chuẩn mực tình yêu mà cha anh đã dạy anh...

Căng vẫn không rời mắt nhìn Hoan, lúc đó tiếp lời :

- Hoàn cảnh anh khác tôi. Vợ anh không hư hỏng do hoàn cảnh bắt buộc phải xa anh... Anh vẫn có thể thương yêu chị ấy, nhớ nhung chị ấy và vẫn có quyền tìm một người đàn bà nào khác để xả những thứ rác rưởi tồn đọng trong thân xác.

Hoan vẫn biết có cái nghề cổ xưa như trái đất. Và nghề đó thời nào cũng tồn tại dù công khai hay lén lút. Hẳn nó là thứ nghề phục vụ cho những gã đàn ông rơi vào cảnh khốn khó như anh hoặc những kẻ thiếu hụt tiền tài hay khiếm khuyết nhân dạng chẳng thể tìm nổi một người đàn bà thương yêu mình...

Phải, mọi thứ đều cũ mèm như trái đất. Trước ta cũng đã có hàng triệu người đàn ông và sau ta cũng sẽ có hàng triệu người nữa rơi vào cảnh ê chề này...

Anh nghĩ. Nhưng anh vẫn cảm thấy hồ thẹn và lẩn chút trắc ắc khi nghĩ tới việc tới lầu xanh để tìm một cô gái lầu xanh.

Chùng như đoán rõ những ngại ngần trong anh, Căng lên tiếng :

- Thôi đi, hàng hóa nào cũng cần kiểm nghiệm. Tôi nay theo tôi. Anh sẽ thấy chẳng cần tư lự nhiều như thế. Sự đòi đơn giản. Ta mua một món hàng và trả đúng giá, như các cụ đã nói từ xưa : Ăn bánh trả tiền.

Rồi Căng liếc đồng hồ. Anh ta có cái hẹn khác vào lúc một giờ rưỡi. Gã đàn ông này là cái máy kinh doanh, là con bệnh khát tiền, làm việc không kể đến thân mình bất kể loại công việc nào dù thượng vàng hạ cám. Hoan biết thứ kinh doanh khốn khổ như thế thường chẳng đem lại bao nhiêu lợi lộc cũng giống những người buôn từ nước mắm tới bắc dầu đèn dù xoay sở quần quật như trâu cũng khó kiếm nổi một số hời cho ra tấm ra món và khó có cơ ngoi lên được :

Vậy mà gã nhà que đo lọ nước mắm đếm củ dưa hành này lại là kẻ khai tâm cho ta ngày hôm nay. Đời quả nhiều bàn cờ nhiều ván cờ, anh thắng bàn này sẽ thua bàn khác...

Hoan thâm nghĩ. Anh chào gã, ra về. Tới nhà, anh lao vào buồng ngủ một giấc tới tận ba giờ chiều mới phóng xe ra tắm biển. Khi trở lại, Căng đã đứng trước quầy thu tiền tán gẫu với chị Châu.

- Tôi chờ anh đã ba mươi lăm phút.

- Xin lỗi, tôi tưởng anh tới muộn hơn.

- Anh chưa ăn bữa chiều ngoài bãi biển đây chứ ?

Căng hỏi, nháy mắt một cách bỡn bãi :

- Nghe nói ngoài bãi biển có món tôm tươi luộc ngon lắm ?

Hoan không đáp. Hai bà chị anh đang đứng ở đó. Những người đàn bà của thời cũ không bao giờ dám nghĩ đến loại chuyện suồng sã như vậy. Hoan đi thẳng vào nhà tắm cất quần áo, thay bộ đồ mới rồi quay ra.

- Nào đi...

Anh quay lại dặn :

- Tối nay em không ăn cơm nhà.

Họ cùng lên xe, nổ máy phóng đi. Hoan hỏi :

- Đi đâu ?

- Đến tiệm ăn Tàu.

- Tiệm nào ?

- Cao lâu đường Trần-Phú.

Ngừng lại vài giây, Căng nói tiếp :

- Trước khi tìm thú thanh lâu nên ăn món ăn của người Tàu. Ấy là bài học dân Chợ Lớn thứ thiệt đã dạy tôi.

Khi họ dựng xe, vào quán ăn, Căng lại bảo :

- Anh trả tiền châu ăn. Tôi trả tiền chơi. Như thế công bằng.

Hoan đáp :

- Tôi sẽ trả cả hai châu, yên tâm.

Căng cười hơ hớ :

- Hôm nay tôi gặp may.

Lúc hai người ngồi xuống bàn ăn, anh ta nói thêm :

- Nhưng kẻ may mắn không chỉ là riêng tôi... Rồi anh sẽ thấy...

Đoạn quay vào phía trong, anh ta lớn tiếng gọi :

- Cho thực đơn ra đây...

Đám người hầu bàn Dạ ran trong bếp. Tiếng dạ đặc biệt chỉ có ở các quán ăn Tàu, nó vừa như thứ tín hiệu đáp lời vừa như giọng nhại phía sau cánh gà sân khấu, thuần có ý nghĩa hình thức. Bởi năm sáu tiếng Dạ cùng nhất loạt cất lên nhưng phải chờ hai mươi phút sau mới có một gã trai cao lêu lêu chạy tới. Gã chìa cuốn thực đơn dày cộp, nói :

- Dạ, hai ông kê trước đồ uống gì ?

- Rượu, rượu bổ... Cho loại thượng thặng ấy...

- Dạ...

Gã cò hương quay lưng chạy đi và chừng mười phút sau gã trở lại với chiếc khay nhỏ bày chai rượu thuốc, hai chiếc ly thủy tinh với vài đĩa đồ nhắm chơi cho vui miệng. Đặt khay rượu lên bàn, gã lại rút cuốn thực đơn ra, cất tiếng :

- Giờ, xin hai ông gọi món chính.

Căng đặt món chim hầm bát bảo và cá hấp thịt lợn nấm hương. Anh ta gọi cho Hoan bát súp bào ngư với tô gà tần cung đình, loại gà đen nhỏ chỉ độ ba bốn lạng tần với các vị thuốc bổ nhằm bồi dưỡng tinh lực vua

chúa hoặc các hoàng thân đế thích xưa ưa dùng. Khi gã bôi chạy đi, Căng hỏi :

- Anh biết thứ rượu Thang vua Minh Mạng này chưa?

- Chưa.

- Đó là thứ rượu được sáng chế thời Minh Mạng. Vua dùng thứ rượu này và có tới một trăm mười tám người con. Nó nổi tiếng đến nỗi trong xứ ngoài xứ đều biết và được đặt tên là : Nhất dạ lục giao sinh ngũ tử.

Hoan có biết chút tiếng Hán Việt nên anh kinh ngạc hỏi lại :

- Nghĩa là một đêm gặp sáu người đàn bà và thụ thai năm đứa con ? Anh không nghe nhầm đấy chứ ?

- Nhầm thế quái nào được ? Tôi chẳng biết tí tiếng Hán nào nên kẻ cho tôi uống thứ rượu này lần đầu đã phải giảng tường tận cái tên đó... Và chẳng giấu gì anh, tôi cũng đã thử khá nhiều lần. Nào, ta thử đi... Rồi đêm nay anh sẽ thấy...

Gã cất tiếng cười rất lớn, đầy tự tin trước khi mở nút rót. Hoan nhìn chất nước màu mận chín trong chiếc ly thủy tinh, vừa nghi hoặc vừa háo hức. Anh thấy mình như thằng bé con bị dẫn dụ bởi một tên ma cô hay một

gã cò môi :

Chẳng sao hết, cuối cùng thì tất cả mọi người đều phải trả giá cho sự hiểu biết, cũng như ta...

Anh tự an ủi và dốc cạn ly rượu đầu tiên. Sau ly rượu đó, anh tự rót tiếp ly thứ hai, thứ ba, tự thấy phần chán, nói nhiều hơn, cười to hơn, và khi kín đáo liếc mình trong tấm gương ám khói treo tường anh kinh ngạc thấy một gã đàn ông khác, khác hoàn toàn cái tôi của mọi ngày, gã nhìn anh với cái nhìn đầy khiêu khích. Không hiểu thứ rượu thần kỳ kia hay những món ăn cung đình khiến anh rơi vào trạng thái hưng phấn lạ lùng ấy. Rồi, trong cái quán ăn ngào ngạt mùi xào nấu, ngọt ngào khói thuốc, âm ỉ tiếng người bỗng vang lên một khúc hát anh yêu thích và anh vô tình khe khẽ hát theo :

Ta đã từng rơi vào bẫy sau những chén rượu đỏ ở nhà mẹ Kim Lan. Bây giờ, ta sẽ tự tìm đến một cái bẫy khác sau những ly rượu màu mận chín, những ly rượu thuốc của ông vua cường dân. Ngày xưa, ta là thằng bé con lớ ngớ. Giờ, ta là gã đàn ông dục tình. Ta có quyền làm mọi điều ta ưa thích...

Ý nghĩ ấy vang lên trong anh như một câu hát, vui vẻ, sỗ sàng, cợt nhả. Một thứ màu sắc anh chưa từng thấy trong đời, sẽ làm quen với một cuộc đời khác hay với

hương vị khác của cuộc đời ? Thây kệ...

Căng nhìn anh với cặp mắt ranh mãnh. Mặt gã đỏ phừng phừng.

- Đi chưa ?

- Đi.

Hoan vẫy hầu bàn, thanh toán tiền rồi họ rời quán ăn. Hai người lên xe phóng tới nhà Căng, cất xe máy ở đó thả bộ theo phố. Hoan không nhớ những dãy phố anh đã qua, bao nhiêu ngã tư và bao nhiêu lần rẽ. Anh đi theo Căng, chẳng nghĩ ngợi gì, miệng lẩm nhẩm hát những câu hát cũ và đôi lúc cười tùm một mình. Sau cùng, họ tới dãy phố nhỏ có nhiều cây bàng còi cọc. Căng bước tới một quầy thuốc lá lẻ :

- Có thuốc sẵn đây chứ ?

Sau quầy nhô lên một gương mặt đàn ông, một gương mặt đầy phè phệ và dù ánh đèn đường tù mù, cũng thấy lờn xăn những mụn. Gã bán thuốc há miệng cười :

- Lúc nào cũng có, nhưng phải sơ tán xa.

Căng gật :

- Cũng được.

Gã hỏi tiếp :

- Nhảy dù hay qua đêm ?

Căng bảo :

- Qua đêm.

- Một mình ông hay cả hai ?

- Cả hai.

- Đi riêng hay đi bè ?

- Riêng.

- Tôi hiểu rồi.

- Giá cả ra sao ?

- Như cũ.

- Được. Đi thôi.

- Khoan đã. Giờ này cá lẹ đứng đường. Các ông phải chờ nửa giờ nữa tới phiên gác mới.

- Thì chờ. Lại ra quán cóc vậy.

- Phải. Thu Cúc vẫn ngồi chỗ cũ.

Căng kéo Hoan đi. Họ tiếp tục đi một đoạn nữa tới quãng tối, ngồi xuống vỉa hè uống nước chè bình dân. Đó là thứ quán lưu động thường gọi là quán cóc. Cóc nhảy. Người bán quán cóc vác đồ đạc và xách ấm nước chè chạy từ xó này qua xó khác trước cây dùi cui của cảnh sát. Nhưng các quán cóc vẫn tồn tại nguyên xi. Khi là món tiền lót tay luôn vào túi nhà chấp pháp, khi là sự kiên nhẫn chờ đợi phút nản lòng của luật lệ, người ta lại đặt chiếc thúng tre lên vỉa hè, quăng vài ba chiếc ghế đôn cho khách xung quanh. Trên thúng đặt chiếc mẹt tre và trên mẹt là tất cả hàng hóa có thể có : Dầm túi mực nướng, dầm túi kẹo lạc hay kẹo bột, dầm gói lạc rang, mấy chiếc chén cẩu để uống chè và vài ba ly thủy tinh nội địa để uống rượu. Ấm chè ủ trong giỏ, còn chai rượu giấu dưới thúng. Lúc hai người bước tới, trên mẹt của chủ hàng thấp cây đèn dầu. Người đàn bà bán hàng có gương mặt tăm tối ngồi như tượng phía sau. Căng hỏi :

- Nước nguội ngắt rồi chứ ?

Người đàn bà không trả lời. Căng kéo Hoan ngồi xuống :

- Anh cao to ngồi thứ ghế đôn này hơi khó chịu... Nhưng phải chấp nhận thôi... Anh đã khát chưa ?

- Chưa.

Căng quay lại bảo người bán hàng :

- Chúng tôi không uống nước... Đây cầm tiền cho thuê chỗ ngồi.

Đoạn dúi vào tay chị ta tờ bạc. Thiếu phụ trạc ngoài bốn mươi cầm tờ bạc đút vào túi áo với vẻ thờ ơ, như chẳng thèm để tâm tới. Mặc dù gương mặt u ám, chị ta có một vẻ kiêu kỳ lạnh lẽo kín đáo và huyền hoặc. Tấm khăn chị trùm đầu in hoa rất rực rỡ, cũng rực rỡ như tấm áo chị đang mặc. Anh hình dung dưới ánh mặt trời, hẳn những màu sắc đó sẽ hân hoan như tuổi trẻ và đẹp một vẻ đẹp chọn lựa.

Những người bán quán cóc thường tìm cách trò chuyện với khách và nói chung họ là những kẻ nhiều lời nhưng người đàn bà này lại câm lặng như pho tượng, vẻ dửng dưng của chị ta khiến Hoan kinh ngạc. Sau khi nhét tiền vào túi, chị ta rút một miếng mực nướng, xé từng sợi nhỏ bỏ vào miệng bộ dạng giống như đứa bé ăn quà. Thấy anh ngồi yên lặng, Căng rút thuốc mời :

- Anh có hiểu gì về thế giới của những người đàn bà ăn sương không ?

- Không.

- Đây là lần đầu anh đi thông công ?

- Phải.

- Vậy tôi giải thích đôi điều. Gái làng chơi ưa dùng tiếng lóng. Thứ tiếng đó nghe vui tai hơn tiếng của đám đông. Ví dụ, nếu anh chỉ ngủ với họ một lần người ta gọi là anh nhảy dù. Nếu thuê trọn đêm anh có thể làm tình một, hai, ba, bốn lần như lũ đàn ông động đực bình thường hoặc bảy, tám lần như đũa vua Minh Mạng, tám chín lần nếu anh còn đủ sức... Như thế gọi là đi tàu suốt...

Tới đó, người đàn bà bán hàng bỗng đập vào cánh tay Căng :

- Họ kêu ông kia.

Cử chỉ của chị ta có một vẻ thân tình và sỗ sàng rất bất ngờ.

Hoan kinh ngạc nhưng Căng tỉnh bơ quay sang nhìn quầy bán thuốc lá lẻ đầu phố. Chiếc đèn dầu hỏa đặt trên tủ kính đang trượt đi trượt lại mấy lượt liên. Căng vụt đứng dậy :

- Đi thôi.

Trước khi đi, anh ta còn quay lại nhoẻn miệng cười với thiếu phụ :

- Sao tối nay dịu dàng nét na thế ?

Người đàn bà không đáp, cúi xuống thu dọn ghế đôn bỏ vào thúng cùng những thứ hàng hóa khác rồi cắp thúng đi theo họ. Gã bán thuốc đang đi đi lại lại bồn chồn phía sau tủ :

- Cá quen đến rồi, các ông đi đi.

- Ai dẫn đường đêm nay ? Căng hỏi.

Gã bán thuốc hát hàm chỉ người đàn bà bán quán cóc:

- Đó.

Đoạn gã bảo chị ta :

- Ngõ số ba, nhớ chưa Thu Cúc...

- Nhớ.

Chị ta cất lời, giọng trầm khàn như giọng đàn ông. Hoan lần nữa tò mò nhìn người thiếu phụ tàn úa có cái tên mỹ miều kia. Ánh đèn đường quá mờ nên anh không thể thấy gì hơn ngoài một gương mặt võ vàng dưới tấm khăn hoa sặc sỡ quần kiêu dân Chàm. Người

đàn bà đi trước, Căng dẫn Hoan theo sau. Họ vào một ngõ nhỏ, đi lòng vòng qua những ngôi nhà thấp bé, vớ vẩn, kiến trúc nửa quê nửa tỉnh bằng tất cả những thứ phế liệu nhặt nhạnh được. Những căn nhà lòng ghép, chồng chất chằng chịt tựa cuộc đời đám dân tứ xứ tụ bả về đây sau chiến tranh, chúng giống đám ốc bươu con nọ bám lưng con kia, cụm này kê cụm khác... Chỉ mới vài năm sao cuộc sống nơi đây đã kịp sinh sôi nảy nở và cũ kỹ đi nhanh làm vậy. Hai người chui qua những hàng dây thép phơi quần áo, vượt qua những mảnh sân méo mó dị hình, bước qua các đồng rác tú hủ chưa kịp hốt và sau rớt leo lên một cây cầu thang ghép bởi những mảnh ván cốp-pha chưa kịp bào nhẵn xấu xí thô lậu. Hoan chưa đặt chân tới khu vực này lần nào, thậm chí anh cũng không tưởng tượng có một khu dân cư tầm tới thế trong thành phố quê hương anh. Trước chiến tranh, khu nhà này chưa hề có. Đây là đám bèo dạt sau những năm tháng đạn bom. Hoan bảo Căng :

- Nói chị ta đi chậm chậm một chút...

Anh không muốn nói thêm rằng anh chưa quen đi trong những lối lắt léo, bẩn thỉu và dưới thứ ánh sáng nhập nhạng này. Căng gọi với lên :

- Thu Cúc, đợi với...

Nhưng người đàn bà vẫn bước vùn vụt, như không nghe thấy hoặc giả bộ không nghe thấy. Căng buộc phải đuổi theo chị ta. Và Hoan buộc phải đuổi theo gã. Vì to lớn kèn càng nên anh thật khổ sở mới theo kịp hai kẻ đi trước. Sau cùng, họ dừng lại trước một cánh cửa lớn, gỗ sơn nâu. Người đàn bà đập thình thịch vào cánh cửa đoạn kéo sợi dây chuông. Tiếng leng keng rất nhỏ vang lên phía sau bức tường. Cửa mở hé. Người đàn bà dẫn đường quay ngoắt đi và nhanh như mèo chị ta biến mất. Khuôn cửa hé mở lộ ra màu đỏ của một tấm màn, một thứ ánh sáng vàng vọt dơ dáy chiếu xuống. Khung cảnh khiến Hoan bất giác chùn chân lại. Chùng như đoán được sự ngại ngùng của Hoan, Căng túm cánh tay anh lôi đi theo :

- Nhảy xuống nước đi, như lần đầu tập bơi vậy... Anh không còn ở tuổi ấu nhi...

Hai người bước vào khoảng không gian vàng khè hình chữ nhật. Tấm màn đỏ giăng trước mặt họ từ bức tường bên trái qua bức tường bên phải. Chính giữa treo một bóng đèn ám khói, không chao. Không để Hoan có thời giờ suy nghĩ, Căng hỏi :

- Sau tấm màn kia là hai gian buồng đi khách. Anh lấy gian bên trái hay bên phải ?

Hoan đưa mắt nhìn tấm màn đỏ lem luot những vết son phấn, vết dầu mỡ vết nhọ nôi và hàng đám những vết bẩn khác không thể đoán được lai lịch. Căng không đợi anh trả lời, nói tiếp :

- Sau tấm màn đỏ này căn phòng ngăn làm đôi, chúng ta sẽ được hưởng cái thú nghe lẫn nhau, coi như ăn một món hai lần. Tôi chọn cho anh gian buồng bên phải. Với người tập sự, hướng đó thuận tiện hơn.

Nói rồi Căng dặt tay Hoan tới bức tường bên phải, vén tấm màn đỏ đẩy anh vào trong và quay lưng đi ngay. Hoan nghe tiếng chân gã bước sang gian buồng bên kia và giọng nhẹ nhàng của một người đàn bà cất lên :

- Lâu lắm mới thấy mặt anh...

Tới đó, hai bàn tay của một người đàn bà khác từ phía sau lưng Hoan vươn qua vai anh, lướt trên cổ trên cằm xiên qua hai má và dừng lại mơn trớn nơi trái tai anh :

- Lần đầu hả anh ?

Giọng người đàn bà này trầm hơn người ở buồng bên kia. Hoan không đáp. Anh không biết mình nên trả lời ra sao. Anh đứng im như tượng. Hai bàn tay đó tiếp tục ve vuốt, những chiếc móng khế cào qua vành tai anh,

hai ngón út từ từ ngoáy vào lỗ tai anh và giọng chị ta lại cất lên, lần này rõ ràng hơn, mơn trớn hơn :

- Đừng sợ... Đừng sợ...

Hoan rùng mình. Da thịt đàn bà đang áp sát vào lưng anh, hơi nóng xuyên qua lớp vải truyền sang da thịt anh, bắt đầu từ hai hông lan dần lên lưng tỏa xuống cặp đùi. Nhưng anh vẫn đứng im lặng. Anh vốn có thói quen im lặng khi ở những hoàn cảnh phức tạp hoặc vào những lúc anh chưa tự chế ngự được cảm xúc lẫn tinh thần. Anh ngửi thấy mùi thuốc sát trùng của bệnh viện, dù thứ mùi đó đã trộn cùng mùi son phấn, mùi xà-phòng tắm và nhiều thứ mùi không rõ rệt. Hoan không hiểu vì sao nơi gái ăn sương kiếm sống lại có mùi thuốc khử trùng, và nỗi băn khoăn đó lớn vồn trong óc.

- Anh lại giường đi chớ ? Sao đứng mãi như trời trồng? Giọng người đàn bà phía sau lưng lại cất lên và lần này làn hơi ấm phả qua mang tai Hoan. Hoan không biết anh sẽ đáp lời hoặc sẽ im lặng quay lại kéo cô ta xuống chiếc giường phủ tấm vải hoa tối màu kê cách anh vừa một sải chân. Những chiếc móng tay nhọn của người đàn bà rút từ vành tai anh xuống, nhẹ nhẹ kéo tấm áo sơ-mi gài trong lưng quần anh rồi chúng thò vào trong, lướt dọc theo sống lưng. Một cảm giác lạ lùng khiến anh sờ sờ. Những chiếc móng tay kia chẳng dính líu

gì đến anh, chúng chẳng là tài sản của anh, chẳng thể so sánh chúng với da thịt, hay môi mắt người đàn bà anh yêu, nhưng chúng gợi nên một thứ êm dịu anh chưa từng thụ hưởng. Cảm xúc này giống như thứ gió lạ, không phải gió quen thuộc hằng luân chuyển giữa trời cao, trên biển bờ đồng bãi núi đồi, mà là thứ gió âm u của hang động không rõ xuất xứ không dè lạnh độc nhưng nó du con người vào triền sóng khoái lạc, mơn trớn thân xác họ và khiến họ biết tự chiêm ngưỡng sự tồn sinh của bản thân. Hoan không còn nghĩ gì được nữa, hai mi mắt anh từ từ khép lại như để cảm nhận một cách thâm thía hơn cơn xúc cảm ngọt ngào kia. Lúc đó, người đàn bà lật hẳn tám sơ-mi của anh lên, áp mặt chị ta vào lưng anh trong vài giây như để anh đủ thời gian nhận biết cử chỉ ấy, rồi trong lúc anh đang còn sững sờ chiếc lưỡi mềm mại của chị ta bắt đầu lướt dọc hai thớ lưng anh...

Người đàn ông dường như không thở nữa. Toàn thân anh tê liệt để cho mọi khả năng cảm nhận dồn vào thần kinh xúc giác trên đám da lưng... Mèo.... Cỏ nhưng... Đám lông tơ trên má Miên... Cặp môi thành thực của người đàn bà góa Xóm Hà... Lông bồ công anh.... Những giọt mưa ấm nóng nhỏ trên mi mắt anh một ngày đầu hạ... Trí não anh lướt qua tất thấy những ảnh hình, những kỷ niệm và da thịt anh cháy lên cơn

sốt. Anh thấy máu chảy cuồn cuộn trong huyết mạch như những con sông mùa lũ, dường như chúng sắp sửa phá vỡ các thành mạch hoặc sắp sôi như nước đun trên bếp lửa và chỉ một vài tích tắc nữa anh sẽ điên, anh sẽ nổ tung thành trăm ngàn mảnh vụn nếu nguồn sinh lực sôi sục kia không được giải phóng. Mắt anh chợt tối sầm hung hãn và anh nghĩ anh có thể làm tình... Không, anh có thể hãm hiếp một trăm một ngàn một vạn người đàn bà trong đêm nay. Đột ngột, anh xoay lưng túm lấy người đàn bà đứng phía sau, nhấc bổng cô ta đặt lên chiếc giường phủ vải hoa lúc này anh đã thấy nó ngả sang màu đen thẫm...

Hoan không nhớ anh đã làm gì, đã nói gì trong đêm ấy. Nhưng anh biết chắc anh đã làm tình như một cỗ máy chứ không như kẻ điên rồ. Như máy cày, máy cuốc, máy gặt đập liên hợp hoặc máy nện búa trên các công trình xây dựng. Anh làm tình quần quật như thẳng tù khổ sai làm công dưới cây roi của bọn cai ngục, không một phút chợp mắt, giữa hai cuộc làm tình chỉ mò mẫm hút một điếu thuốc trong bóng tối. Người đàn bà chưa biết tên chưa biết mặt trần truồng hồn hển trên giường, không còn thời giờ quần tẩm khăn ngang bụng dưới chị ta gập nó làm tư như thứ tã cho trẻ sơ sinh để hứng tất thảy những gì anh phóng xả ra...

Vào lúc sáu giờ mười lăm phút còi báo thức thành phố rúc lên. Hoan nhóm dậy mặc quần áo bước tới trước khuôn cửa sổ. Biển dâng đầy trước mắt anh.

Mặt trời vừa chạm mép nước nhưng phương đông bừng lên một sắc hường hân hoan tươi rói. Những cánh buồm nhuộm ánh dương quang và lũ hải âu chập chờn trên ngọn sóng. Biển của ngày thường. Nhưng gió rười rượi thổi vào mặt anh khiến anh thấy được hồi sinh. Đầu óc anh nhẹ bỗng, trong suốt như mây đen vẩn đục đã tan, như miệng cống dơ bẩn của thành phố rút hết nước tù và cơn mưa ân sủng đầu mùa mưa đã cuốn trôi tất cả bụi bặm rác rưởi phố phường. Anh đưa tay gỡ đầu, hít thở không khí ban mai nhớ lại những buổi sáng khoan khoái anh đã từng sống nơi Xóm Núi, những buổi sáng trong lành mát rượi anh bước dưới những rừng tiêu hay những rừng cà-phê ướt đầm sương trí óc minh mẫn và tâm hồn lâng lâng như cánh diều lượn gió...

Tại sao ta lại hồi nhớ thời kỳ sung sướng ấy ? Nó đã trở thành quá khứ, như nắm mồ chỉ còn để ngó nghiêng vào tiết Thanh Minh...

Anh nghĩ vậy, nỗi buồn rầu bất chợt ập đến. Anh tự xua đuổi cơn hồi nhớ vì anh cảm thấy mình xúc phạm đến Miên. Rồi anh quay lại nhìn người đàn bà trên giường. Chị ta úp mặt xuống mài miệt ngủ, nước dãi

chảy thành vệt trên tấm gối ố vàng. Mái tóc uốn xác xơ phủ gần kín gương mặt gầy và nhỏ. Một chiếc gáy rất mảnh, xương vai gồ lên dưới làn vải áo :

Cô ta gầy gò quá... Làm sao cô ta có thể chịu được cái nghề này hết ngày qua tháng ? Gương mặt trông tội nghiệp...

Anh bước tới gần để nhìn cho rõ hơn gương mặt người đàn bà đã cùng anh qua đêm... Bất đồ có tiếng : Xoảng... Hoan nhận ra mũi giày anh đá vào chiếc thau nhôm dưới gầm giường và một thứ nước bắn tóe ra sàn. Nước tiểu chẳng ? Anh giật mình nhìn kỹ lại lần nữa. Lần này, mùi khai bốc lên xác nhận :

- Khiếp, anh phá mất giấc ngủ của em.

Người đàn bà lên tiếng. Ngồi nhồm dậy, chị ta ngáp liên tục một tràng dài dù mắt vẫn nhắm nghiền :

- Quên không dặn anh, đi lại phải kiêng dè kéo tông vào chậu đại.

Cái miệng tô son thắm lại há ra ngáp không buồn che đậy. Hoan khẽ rùng mình. Thương hay ghê sợ ? Anh không biết. Xương quai xanh người đàn bà hiện lên rõ mồn một vì chiếc áo rộng cổ trượt xuống, nhìn rõ đôi núm vú trên bộ ngực gầy như phẳng dẹt. Hai núm

thịt thâm sì mọc những sợi lông quăn queo. Anh không hình dung đàn bà có thể mọc những sợi lông dài như thế nơi núm vú. Cô điểm đã mở được đôi mắt ngái ngủ ra, vừa nhìn anh vừa nhoẽn miệng cười :

- Anh ngồi xuống đi...

Đôi mắt tô vẽ quá vụng dại trên gương mặt mỏng không lưỡng quyền, chiếc cằm nhọn nhỏ xíu như cằm con nít và đôi trái tai lép như gần dính vào mang tai. Hoan ngồi xuống, nhìn những nếp nhăn nhỏ nơi đuôi mắt loang lổ phấn :

- Chị... Cô làm nghề này lâu chưa ?

- Ba năm... Ba năm đi khách bằng mười ba năm đời thường đây. Nghề này tồn thọ lắm.

Nói xong cô ngáp thêm cái nữa rồi quài tay ra sau lưng đấm :

- Đêm nào cũng gặp khách hung như anh chắc ba năm nữa là vào cửa mả...

Hoan chợt thấy xót lòng, anh nói :

- Tôi... tôi xin lỗi...

Người đàn bà cười, lúc lắc mái tóc rồi tung mảnh chăn đắp bụng xuống giường quơ chân tìm đôi dép, đoạn kéo chiếc thau nhôm ra chệch ta tụt quần dài re re trước mặt Hoan. Gần như kinh hoàng, Hoan vụt đứng lên nhưng rồi tự trấn tĩnh anh lại ngồi xuống chiếc giường bệ bộn bần thiêu đôi gối quay ngược quay xuôi, hai mảnh chăn đơn vương vãi và nơi góc cuộn thù lù tấm khăn bông lớn mà anh biết rõ người đàn bà đã dùng hứng tất thảy những gì anh tổng tháo ra...

Phải, cơ man đàn ông đã qua đây và cô ta cư xử như thế cũng là phải. Ở thân phận cô ta, khó giữ được phép lịch sự tối thiểu của con người...

Hoan nghĩ. Nhưng tiếng nước tiểu chảy re re xuống chiếc thau nhôm vẫn làm anh kinh tởm và anh không khỏi sợ hãi khi nghĩ tới lúc rời khỏi gian nhà này, gặp đám khách hoặc bạn buôn quen rồi trở về nhà nhìn mặt những người thân. Có thể ánh sáng ban ngày sẽ rọi vào từng chân lông kẽ tóc trên thân thể anh và tố cáo sự thật...

- Sao, mãi nguyện rồi chứ ?

Căng đã đến sau lưng Hoan lúc nào chẳng rõ, đặt tay lên vai anh. Hoan đứng lên :

- Tôi phải trả bao nhiêu tiền đây ?

Anh ta lắc đầu :

- Không phải trả ở đây mà là cho ông chủ. Chính lão bán thuốc lá chúng ta gặp khi đêm... Nhưng anh có thể cho thêm bạn tình chút đỉnh, thứ tiền thiên hạ vẫn gọi là «Món lót dạ trên giường.»

Người đàn bà đã tiểu xong đứng hong hóng nhìn anh như con chó chờ chủ gọi ăn, đôi môi chun lại trên gương mặt võ vàng. Căng ghé tai anh, bảo :

- Hai tờ bạc lẻ thôi đấy, không hơn.

Hoan ậm ừ. Lúc đó, một cơn gió mạnh thốc vào khiến mùi nước đái bốc lên khai sặc. Hoan đưa mắt nhìn gian buồng, nhớ là đêm qua chính anh cũng đã tiểu tiện vài lần vào xó xỉnh nào đó. Giờ, anh đã phát hiện ra cái góc cón con phía sau chiếc chum đựng nước đêm qua người đàn bà ăn sương đưa anh tới. Chiếc chum sành lớn kê nơi góc phòng, dưới chân là một lỗ khoét thông ra ống cống phía sau. Trên miệng chum bập bênh một chiếc gáo nhựa trắng, một tấm khăn bông nhót nhát vắt bên. Bức tường vôi loang lổ, những vệt nước ngấm mọc thứ rêu quàng màu xanh xám xen các đám mốc trắng. Hẳn buồng bên kia cũng bần hàn trụi lạch như bên này, cũng

một chum đựng nước nơi góc phòng với tấm khăn nhót nhát và chiếc gáo nhựa cầu ghét, cũng ống cống thoát nước tiểu ngay dưới góc tường đêm đêm khách làng chơi xối tung tóe xung quanh...

Hoan thấy như cảnh buồn nôn này làm mặt anh nhem nhuốc. Anh kín đáo dúi mấy bạc lớn vào tay cô điếm rồi bảo Căng :

- Ta đi thôi...

Khi họ đã ra tới cửa, người đàn bà ăn sương còn nhào theo :

- Cảm ơn anh... Anh còn trở lại đây nữa chứ ?

Hoan không đáp. Nhìn vẻ mặt nhớn nhác của người đàn bà anh đoán chắc rằng món tiền Lót dạ trên giường anh cho quá lớn so với lệ thường. Đường như Căng cũng đoán được điều đó. Gã quay lại bảo cô ta :

- Được rồi... Sẽ quay lại...

Nhưng khi hai người xuống cầu thang, gã nghiêm mặt nói với anh :

- Đừng hào phóng rởm... Hang ỏ nào cũng có luật chơi của nó.

Hoan không trả lời.

Khi họ ra khỏi ngõ, anh nói :

- Tôi có việc sáng nay.

- Tôi cũng vậy.

Căng đáp tức khắc. Rồi cả hai cầm đầu vùn vụt đi. Sau cùng, họ trở lại chiếc tủ kính bày hàng chồng thuốc lá. Gã chủ đang chờ. Vẫn bộ mặt to quá cỡ, sần sùi, các thớ thịt húc chọi nhau trên lăm cổ vạm vạp như cổ trâu mộng, vẫn đôi mắt hum húp vừa rình mò vừa hờ hững :

- Sao các ông ra muộn vậy ?

Căng bảo :

- Mệt. Không bò dậy nổi.

Bộ mặt to phè kia lạnh như kem :

- Trả thêm mười lăm phần trăm phí tổn.

Căng kêu :

- Cái gì ?

Hắn bảo :

- Đúng luật chơi khách phải rời buồng trước còi báo thức thành phố. Giờ ấy cá đổi phiên và chúng tôi chuẩn bị sơ tán cho đám gái đi nghề. Qua giờ ấy khách phải trả thêm phí tổn rủi ro.

- Thôi được.

Căng làu nhàu nhằm tính tiền đoạn bảo Hoan trả cho gã sáu tờ bạc lớn. Rồi họ xây lưng đi luôn không chào hỏi không ném ánh mắt lại. Gã chủ làu xanh cũng nhìn họ với cặp mắt trống rỗng dừng dừng.

Hai người trở lại nhà Căng tắm rồi tới quán cà-phê ăn sáng.

Hoan hỏi :

- Anh có cảm giác gì khi rời khỏi nơi đó ?

- Chạy càng nhanh càng tốt, tránh mặt được càng nhiều người càng hay. Lơ mơ chạm trán dân làm ăn thì hỏng chuyện.

- Chẳng lẽ bọn họ không ai lui tới đây ?

- Có. Nhưng bồ thằng nào dám thú nhận.

Hoan bảo :

- Người ta có gia thất đàng hoàng, ít ai đơn lẻ khổ sở như anh với tôi.

Căng cười hơ hớ :

- Chẳng đơn lẻ họ cũng thích nếm mùi vị mới. Hoặc giả vợ họ đã tới tuổi tắt kinh quanh năm tấp tễnh lễ chùa chẳng còn ham chuyện gối chăn nên họ phải mò mẫm tìm nơi giải thoát... Nhưng vì có gì, họ cũng sẽ tránh mặt người đời... Như bọn chúng ta đây...

- Con người giả dối thật.

- Ở nghề buôn của chúng ta giả dối nhất hạng... Đời đẹp là nhờ sự giả dối...

- Anh nghĩ thế à ? Sao cũng có lúc anh thành thật với tôi ?

- A... Anh muốn ám chỉ chuyện chơi gái ? Phải, chuyện ấy tôi thành thực, thành thực trăm phần trăm. Anh là người tôi cũng là người, chúng ta đều có nhu cầu đại tiểu tiện. Vì thế khi cấp bách ta có thể rủ nhau vào một chuồng xí công cộng để tháo đồng bả thải và sau đó quàng chân lên cổ mà chạy... Tôi đổ anh đứng lâu trong một cái nhà xí công cộng bẩn thỉu như nhà xí

của thành phố này.

- Vậy ra anh chẳng có chút tình cảm nào với người đàn bà đêm qua chia sẻ giường chiếu với anh ? Tôi nghĩ hai người quen nhau đã lâu.

- Phải, ngót nghét hai năm... Nhưng tôi không có thừa tình cảm cho bọn đàn bà nằm ngửa lấy tiền...

Căng vừa đáp vừa nhìn xoáy vào mặt Hoan với vẻ tò mò riều cọt không giấu giếm :

Mày vờ đấy chứ ? Gã lái buôn thành đạt nhất sáu tỉnh miền Trung, bọn có sỏi đầu ở Đà Nẵng, Sài Gòn cũng phải gòm mặt... Không lẽ mày ngờ nghếch như vậy ?

Hoan đọc thấu những ý nghĩ của gã nên đứng dậy trả tiền chủ quán :

- Tôi phải đi.

Căng gật đầu :

- Tôi cũng vậy...

Họ chia tay. Hoan trở về nhà tắm gội lại lần nữa rồi phóng xe ra bờ biển. Anh ngồi ở đó rất lâu, nhẹ nhàng và trống rỗng, chẳng nghĩ ngợi gì chỉ lắng nghe tiếng sóng ban mai nhìn thủy triều khoác tấm áo lam lộng

lấy dưới ánh trời. Trước mắt anh một con dĩa trảng loe ngoe khua những chiếc còng gày guộc. Bất chợt anh buông tiếng thở dài vì nhớ tới người đàn bà ăn sương gày nhom đôi mắt tô vẽ như mắt chó giáy :

Dẫu sao ta cũng phải cảm ơn con người khốn khổ ấy... Dẫu sao ta cũng đã mắc nợ cô ta...

Mặc dù Căng bảo rằng đây là việc ăn bánh trả tiền, mặc dù anh đã cho cô ta món Lót dạ trên giường đặc biệt nhưng nỗi xót xa cho kiếp người vẫn ám ảnh. Anh nhớ tới khuôn ngực lép kẹp của người đàn bà, cặp vú dị hình và gương mặt nhem nhuốc phẩn.

Tội nghiệp, liệu khi lau hết son phấn, gương mặt ấy sẽ ra sao ?

Chương 18

Những người bạn buôn thường cư xử với nhau theo kiểu lập lờ. Dường như trong thứ nghề lấy lời lãi làm mục đích khó tồn tại một tình cảm thực sự. Điều này Hoan biết từ lâu. Nhưng cũng có lần, Căng đã khiến anh cảm động. Một sáng, hai người rủ nhau tới tiệm văn thần của ông già Quảng Đông, hiệu nổi tiếng nhất thành phố vì thứ nước dùng trong vắt ngọt mùi xương bò ninh lẫn hải sản. Gia vị nêm tuyệt khéo, còn mì sợi nấu chín vừa độ đến mức sau khi đã ăn văn thần ở cửa hàng của ông tất thấy các thứ văn thần khác chỉ được coi như thứ ăn đỡ lòng hoặc dành cho khách vắng lai và những kẻ phạm phu tục tử. Hoan gọi hai tô văn thần lớn với đĩa quẩy. Anh thích ăn quẩy ròn kèm văn thần, phở hoặc những món đồ ăn nhiều nước khác. Một tô hủ tíu mà thiếu vài chiếc quẩy làm bằng bột nhệ chiên ròn thơm là món ăn chưa hoàn thiện.

Người hầu bàn bung khay văn thần ra, Căng hỏi :

- Anh đãi tôi hay tôi đãi anh đây ?

- Tôi.

- Anh hào phóng quá... Tiêu như anh lẽ ra phải bại sản nhưng trời phù... Lão trời già đều thật, lần nào đi ngang qua chùa tôi cũng thắp hương cầu khẩn năm bảy lượt. Quanh năm tôi xoay như đèn cù vậy mà cũng chẳng phát lên được.

Hoan bật cười :

- Bởi vì Trời Phật có mắt... anh vừa khẩn xong hôm sau chưa thấy lộc đã quay cổ chửi thì Trời Phật thánh thần nào dung thứ...

Căng cũng bật cười theo :

- Tại tính tôi sốt ruột, chẳng kiên nhẫn được như người khác... Ở nhà anh có cúng không ?

- Nhà chúng tôi cúng tổ tiên, đúng theo luật lệ của người Việt cổ. Nhưng cũng có bàn thờ Phật đặt trên gác thượng. Hai bà chị tôi chăm lo việc ấy.

Người hầu bàn đặt tiếp trước mặt họ đĩa quẩy. Hai người lặng lẽ ăn không nói gì thêm nữa. Rồi sau khi no nê, mãn nguyện họ châm thuốc lá.

Căng bảo :

- Làm châu cà-phê chứ ? Lần này tôi đãi anh.

Hoan đáp :

- Chẳng cần. Tôi bao luôn châu này.

Anh trả tiền rồi hai người vượt qua lòng đường sang quán cà-phê ở dãy phố bên kia. Lúc họ bước vào, một người khách vén màn đi ra chút nữa va đầu vào Hoan. Anh nhận ra gã bán thuốc lá lẻ, chủ lầu xanh quen thuộc của họ. Gã cũng nhận ra anh, những mũi thịt chen chúc hai bên cánh mũi nhúc nhích nhưng cặp mắt gấu lạnh như băng. Không ai chào ai. Căng chun môi huýt sáo, điệu sai lạc nghe như chọc vào lỗ tai, nhưng anh ta đang phớt lờ không thể ngừng lại cơn phấn khởi bất thần.

- Hai cà-phê đen nóng.

Căng gọi rồi ngả người tựa lưng vào ghế, bắt chéo đôi chân đang đưa vừa nhìn ra đường. Hoan chột đưa mắt tò mò nhìn người đối diện, anh không hiểu Căng đang nghĩ gì. Trên gương mặt cứng đờn như tạc bằng gỗ đeo đôi mắt ráo hoảnh đang cắm vào một con mồi nào đấy trong không gian, cặp môi mím lại chi chít vết rạn như môi người già, chiếc mũi dài có đường rãnh chạy hằn chia đôi chóp. Không nén được, Hoan lên tiếng :

- Anh nghĩ gì vậy ?

Căng quay lại, cặp mày nhướn lên đầy vẻ ngạc nhiên:

- Thế anh nghĩ gì ? Những thằng lái buôn như chúng ta đây chỉ nghĩ chuyện buôn bán lời lãi chứ còn chuyện gì khác ?

Hoan thở dài :

- Anh nói đúng... Nhưng lúc này tôi đang nghĩ đến một chuyện chẳng liên quan gì tới việc làm ăn.

Lại đến lượt Căng tò mò. Quay hẳn người lại phía Hoan, anh ta héch mặt hong hóng nhìn :

- Chuyện gì ghê gớm vậy ?

Hoan nói :

- Từ lúc gặp tay chủ nhà chứa, tôi nhớ lại đêm chúng ta chạy trốn chui qua gầm cầu thang hàng xóm, rồi núp trong kho cá mắm chuột chạy lạo xạo qua chân... Thú thực, tôi vẫn còn sợ...

Căng cười ngất :

- Có thể mà anh phải nghĩ sao ? Đúng là công tử thứ thiệt... Nhưng tôi phải uống cà-phê đã, sau khi ăn một bát vằn thắn tú ụ nếu không có cà-phê tôi sẽ ngủ gục...

Nói xong anh ta cúi xuống uống cà-phê chem chệp như mấy bà già húp chè. Hoan cũng nhấc tách cà-phê lên môi nhưng nổi băn khoăn vẫn bám vào óc não anh.

Cách đây non một tuần, Căng rủ anh đi làm cái việc mà anh ta vẫn gọi là : Đại tiện trong chuồng xí công cộng. Họ đã chia sẻ cái nhu cầu thường trực này từ lâu trong căn buồng bẩn thỉu nơi ngoại ô, bao giờ anh cũng ở phía bên phải và Căng bên trái, giữa họ là tấm màn đỏ ngăn cách. Bao giờ Căng cũng là người dẫn đường, chỉ huy mọi hành động còn anh là kẻ chi tiền. Đêm hôm đó, họ vừa nhập cuộc bỗng chuông rung ròn rảng nơi cầu thang. Cô điểm đang nằm dưới Hoan vùng dậy tức khắc và dù nhỏ bé cô ta cũng đẩy anh ngã chổng vó trên giường :

- Cá... cá...

Cô kêu. Ngay lúc đó bên kia bức màn, Căng lên tiếng:

- Mặc quần áo thật nhanh. Chúng ta chỉ có ba phút. Chậm một ly là hỏng chuyện.

Hoan ló quó. Cô điểm thấy vậy phải giúp anh tìm quần áo trong cái đồng lộn xộn dưới chân giường :

- Áo anh đây, mặc vào trước... Này, quần lót. Mau lên...

Cô vừa đưa từng thứ cho Hoan vừa mặc quần áo cho mình nhanh như máy. Lúc Hoan gài xong nút áo, Căng chạy sang :

- Theo tôi.

Từ lúc ấy Hoan chỉ biết việc duy nhất là bám theo sau lưng anh ta. Họ tụt xuống cây cầu thang gấp ghềnh ẻo lả mà mỗi bậc thang đều vắn vẹo nghiêng trèo tẹo dưới bước chân anh. Đã thế, ánh sáng từ ngọn đèn trên gác hắt xuống quá mờ khiến mấy lần anh suýt ngã. Khi họ tụt xuống bậc thang cuối cùng, Căng giơ tay ngoắc :

- Rẽ lối này.

Lập tức anh ta biến sau bức tường bên trái. Hoan lao theo. Họ vượt qua mảnh sân hẹp, chui qua cây cầu thang nhà bên cạnh, một cây cầu thang còn tối tăm hơn cây cầu thang nhà chứa, màng nhện bụi bặm tấp vào mặt họ, gián bay vù vù trong bóng tối lao vào trán họ. Hai người chạy qua nhiều góc ngách ngoằn ngoèo tới một căn nhà nhỏ cửa sơn hắc ín. Căng mò mẫm tìm chốt mở rồi một tay kéo cánh cửa, tay kia ấn Hoan vào trong. Căn buồng tối om không nhìn thấy vật gì nhưng ngay tức khắc mùi cá mắm lưu cữu thối khắm đập vào mũi Hoan và anh biết mình đang ở nơi đâu. Căng gài xong chốt cửa, lần mò tới bên anh :

- Đừng sợ. Rồi sẽ quen thôi.

Hoan không đáp. Tim anh vẫn đập mạnh. Anh thấy mình chông chênh như đi qua sợi dây căng trên vực thẳm. Anh không hiểu vì sao mình bỗng đứng hành động như một thằng ăn trộm, một kẻ buôn hàng lậu hay một gã sát nhân bị truy nã. Sợ hãi, đã đành. Nhưng phía sau sự sợ hãi ấy còn có một sự sợ hãi khác mãnh liệt hơn :

Trời đất ơi, nếu cha ta còn sống và phải chứng kiến hành vi này ông sẽ nói sao ? Có lẽ chẳng bao giờ ông tưởng tượng được đứa con trai duy nhất của ông lại rơi vào cảnh huống như nhục ấy...

Chuột chạy roàn roạt trên các bao cá chất quanh nhảy phóc qua vai họ, chui vọt giữa hai bắp đùi họ. Mùi cá mắm nồng nặc đến chóng mặt. Hoan như thấy hơi thở chính anh bắt đầu nhiễm thứ mùi ghê tởm đó. Chùng như đoán được ý nghĩ của anh, Căng ghé tai anh thì thầm :

- Chịu khó một tí... Chùng nửa giờ nữa thôi, mọi sự đâu vào đấy.

Nói xong anh ta mò mẫm ra cửa, áp tai nghe ngóng. Hoan vẫn đứng nguyên chỗ cũ, mắt nhắm nghiền chịu

đựng nổi thống khổ không thể dãi bày với ai. Cha anh đã chết, nhưng vong hồn ông còn vương vẩn trên cõi đời. Rất có thể vong hồn đó lẻo đẻo theo anh, lẻo đẻo chứng kiến những khoảng khắc nhục nhã này và sẽ phải cất tiếng thở dài chua xót...

- Ngon... Ngon thật...

Căng há miệng thật to thở một hơi dài, điệu bộ thưởng thức một tách cà-phê có gì thái quá và lố bịch. Hoan yên lặng. Anh vẫn tiếp tục hút thuốc :

Có lẽ Căng không có một người cha như cha ta, anh ta tự do làm mọi chuyện mà chẳng cần ăn năn. Và có lẽ anh ta sung sướng vì không mặc cảm. Bước từ dưới bùn lên, giờ đây anh ta khá giàu so với bà con cô bác, đủ sức cuu mang đùm bọc họ. Và như thế, toàn bộ ý nghĩa đời sống lẫn đạo đức của Căng đã được định vị chu toàn. Anh ta không cần suy nghĩ lại...

Hoan nghĩ vậy. Nhưng anh vẫn không tin con người lại thiếu hụt cảm giác hổ thẹn hay ăn năn. Anh lên tiếng:

- Này anh. Tôi có một câu hỏi.

- Gì cơ ?

- Buổi tối hôm nọ, khi chúng ta đứng trong căn buồng chứa mắm cá, anh có cảm tưởng gì ?

- Chẳng có cảm tưởng gì hết. Tôi nghe ngóng tình hình để thoát ra. Ăn cá mắm thì được nhưng rúc vào đó ngủi chắc không ai muốn.

- Anh đã chạy trốn công an như thế nhiều lần ?

- Nhiều. Kho mắm ấy là chỗ trú an toàn nhất. Bọn cá chẳng đoán ra.

- Chẳng lẽ anh không thấy rằng chúng ta chui lủi như quân trộm cắp hay lũ sát nhân hay sao ?

- Tôi không ăn cắp cũng chẳng giết người. Tôi chạy vì nhà nước không cho phép chơi điếm. Mà cái con củ của tôi không cần phép tắc cứ đúng kỳ đúng hạn nó ngồng lên kêu oai oái. Vì thế tôi chẳng nghĩ ngợi nhiều.

- Nhưng nếu họ bắt được chúng ta, và họ tổng giam chúng ta cùng với lũ lưu manh trộm cắp ? Liệu anh có lòng đến chuyện đó chẳng ?

- Nếu cứ lòng tất mọi sự thì rút cuộc sẽ chẳng dám làm điều gì. Trong đời tôi, tôi chỉ bỏ sức tính toán, đo lường việc làm ăn thôi.

Nói rồi Căng châm điều thuốc khác và quay lại nhìn mặt Hoan với cái nhìn chăm chú :

- Vậy ra anh cũng khổ... Trước đây tôi cứ ngỡ người làm ăn nhẹ vía lại được trời phù như anh hẳn chỉ biết sung sướng... Hóa ra không phải vậy. Đi chơi điếm mà nghĩ ngợi nhiều đến thế thì khổ thật...

Trong ánh mắt Căng có cả ngạc nhiên lẫn niềm thương xót. Lần đầu, Hoan thấy đôi mắt Căng giống mắt con người mà không phải là tia phản chiếu đơn thuần của những mưu toan, của cỗ máy kiếm tiền, và điều đó khiến anh cảm động. Nhưng cơn xúc động của anh chẳng kéo dài được lâu, vì chỉ nửa phút sau, Căng đã ném mẫu thuốc còn lại vào chiếc gạt tàn :

- Thôi tôi đi... Anh trả nốt châu cà-phê nhé... Ông chủ lớn nhất sáu tỉnh miền Trung...

Căng chao chọt cười. Lúc đó, mắt anh ta lại loáng lên thứ ánh sáng lạnh như thép, cặp đồng tử lác xệch và gương mặt anh ta hồi nguyên một khối thịt trơ trẽn vô cảm.

Hoan nhìn tám lưng gã đàn ông khuất sau tấm màn trúc, nhìn khói bốc lên từ mẫu thuốc lá còn sót trong bình gạt tàn, tất thấy dấu vết của một con người, kẻ

từng đứng sát bên anh trong căn buồng chứa cá mắm, từng đưa tay cho anh trong bóng tối những ngõ ngách những góc sân những lối đi ngoắt ngoéo nơi khu nhà ngoại ô, bỗng dung anh lạnh lùng hoang hoải. Những sợi khói bốc lên từ bình gạt tàn kia chỉ là những sợi khói thuốc thôi. Và cái kẻ nhìn anh trong nửa giây bằng cái nhìn cảm thông ám áp của con người chỉ là một đồng minh bất đắc dĩ, chỉ cần anh hờ mánh là gã sẽ xô anh xuống vực, chỉ cần thần rui ro sờ tới gáy anh là gã sẽ tức khắc cướp những đồng tiền trong túi anh bỏ vào túi gã... Xưa nay, anh vẫn biết vậy nhưng vẫn chẳng muốn tin như vậy. Sáng nay đây anh mới hiểu anh thật sự chờ vợ cô út nhường nào. Anh sống trong một thế giới anh không tin cậy, giống con rái cá tinh khôn lúc lủi, luôn lách trong các bụi rậm một cách thành thực nhưng vẫn to tướng đến làn nước. Anh, gã lái buôn dung chứa một trái tim học trò lẫn ước mộng của thi sĩ chưa thành.

Mảnh đất này chẳng phải của ta. Ở đây, ta chỉ là con mồi hoặc cừu địch của những kẻ khác. Ngoại trừ chị Châu và chị Nền, ta chẳng có ai thân thuộc. Và chẳng thể đặt lòng tin vào ai, dù có nhẫn nại kiếm tìm và thử thách tới trăm lần...

Anh tiếp tục hút thuốc và nhả khói, phun từng luồng lên cao thả chúng thành những vòng tròn liên tục hay

khép nhỏ khuôn miệng để khói thuốc cuộn thành vòng vèo như vân gỗ. Anh nhìn đám khói, cố tìm trong đó một hình dạng một đường nét một thứ phác đồ có thể gợi mở phần tối tăm của đời sống, có thể anh đi qua cái hành lang bùng bít tối tăm giữa con người với con người. Từ khi trở lại thành phố, bắt tay vào việc chấn hưng cửa hàng và mở các mối làm ăn lớn, đã vài lần Hoan kết bạn với đám người cùng nghề. Lần nào anh cũng vướng bẫy. Nếu không phải cuộc mua tranh bán cướp, cuộc tỉ thí quyết liệt bằng mọi thủ đoạn để anh phải chìm xuống, hoặc sự hãm hại có mưu mô tỉ mỉ thì cũng là chuyện móc máy gièm pha, đơn điều đặt chuyện... Nhưng lần nào Hoan cũng thoát hiểm vào phút chót nhờ may mắn bất chợt hoặc sự xui khiến của linh tính. Anh đoán chắc là người thắng phanh cõ xe của anh cho nó khỏi lao xuống vực, rọi ánh sáng vào trái tim mê mụ hay đầu óc nông nổi của anh, tính cho anh những nước cờ siêu việt khiến anh có thể chuyển bại thành thắng và buộc các cừu địch phải ngã đòn... người đó, chẳng ai khác ngoài cái linh hồn mảnh dẻ và kiêu hãnh của người cha đã khuất. Hoan biết người đàn ông dịu dàng cương cường đó vẫn luôn theo anh, hằng che chở anh trên mọi đường mọi ngã và cái bóng dáng mảnh dẻ uy nghiêm của ông vẫm trùm lên cuộc sống của anh. Đường như vong linh ông giáo không ngừng

xót thương đứa con trai duy nhất nên không thể đi về miền cực lạc. Đối với ông, gã đàn ông nặng tám mươi cân kia vẫn chỉ là một thằng bé ngây thơ, tồ tếch, một tiểu thiên thần trong trắng luôn có nguy cơ bị người đời xô vào bầy mỗi khi nó đặt chân lên đường. Mọi bài học cay đắng đều được lưu giữ trong Hoan, tạo cho anh một bản năng thứ hai, một trí thông minh thuần túy dựa vào linh tính, một khả năng toan tính và quyết đoán nhẹ bồng như cánh hạc, mau lẹ và dễ dàng như tát thấy đều được ghi sẵn trong một thứ cảm nang của quỷ thần trao tặng. Cái bản năng thứ hai đó hướng dẫn anh trong công việc cũng như giao tiếp, anh trở thành kẻ bất khả xâm phạm trong giới kinh doanh, mọi mũi tên từ đám người cạnh tranh cho đến lũ quan trường trong ngành tài chính nhằm đến anh đều trượt ra ngoài. Về hình thức, anh giống như một cậu ấm to xác với dáng vóc khổng lồ, quần áo sạch sẽ tinh tươm. Đôi khi anh có vẻ như gã phong tình với cặp mắt dịu dàng, tia nhìn êm mượt như nhung. Nhưng mỗi cử chỉ nhẹ nhàng đều ẩn chứa sự khôn ngoan dè dặt, mỗi tiếng cười khẽ khàng hoặc một câu nói nhã nhặn có thể dẫn đến những quyết định dứt khoát và bạo liệt đến những đối thủ có sỏi đầu phải toát mồ hôi. Tuy nhiên, vào khoảnh khắc anh ném ra một đòn trí mạng với những kẻ cạnh tranh, thi hành một thủ đoạn làm ăn khiến từng đám chủ buôn khác

rụng như sung chín trái tim lại cất tiếng rên đau đớn :

Chẳng lẽ con người buộc phải sát hại nhau theo kiểu đó hay sao ? Chẳng lẽ cuộc đời buồn tẻ thế sao ?

Chính anh, anh cũng tự ngờ vực mình. Một kẻ nguy quân tử hay một con thú lạc chuồng ? Anh sống và ứng xử như một thương gia lọc lõi trong khi tâm hồn anh run rẩy, hồ nghi. Anh thèm muốn một vùng trời khác bên ngoài vùng trời anh hít thở. Phải chăng đó là căn bệnh mãn tính của chàng trai năm xưa ? Cuộc hành trình lỡ dở vẫn còn nguyên và mỗi bận tiếng còi tàu hú trên sân ga tâm hồn khắc khoải lại nhói đau luyến tiếc ? Hoặc tâm tính anh là khiếm khuyết khó tránh khỏi của đứa con cưng lớn lên trong đời sống an bình, nơi tình yêu tạo nên thứ sương mù bí ẩn vĩnh hằng khiến ánh nắng gay gắt của cuộc đời thực tại không xuyên thấu ? Hoan không hiểu rõ. Nhưng anh biết cậu học trò trong anh luôn tìm cơ hội để thử lại nghiệm số phương trình. Và việc đó xảy ra lần cuối cùng với cô gái điểm gày có đôi mắt tô vẽ...

Một vài lần, Căng bảo anh :

- Cuộc chơi nào cũng có luật. Tiền chi trả món lót dạ trên giường không được quá ba tờ bạc lẻ, anh chớ nên quên.

Nhưng món tiền Hoan cho cô điểm lần đầu và những lần sau đều lớn gấp mười lần mức quy định. Anh luôn có tâm lý mắc nợ người đàn bà yếu ớt rạc ròi đó, và khi trả cô ta một món tiền lớn, nỗi băn khoăn của anh nguôi dịu đi. Điều đó thành lệ. Cô điểm không còn sống sờ như lần đầu và lần hồi cô tìm cách nài nỉ anh thêm. Hoan thoáng nghi ngại nhưng không dám thú nhận với Căng. Một buổi tối vui thú bình thường nơi ngõ hẹp, hai người đợi gã bán thuốc lá. Họ uống nước trà trước met hàng của người đàn bà có cái tên mỹ miều Thu Cúc. Chị ta vẫn trùm tấm khăn hoa sắc sỡ và ngồi nhìn cây đèn dầu muội ám. Lần ấy, gã bán hàng chẳng bắt họ chờ lâu. Chưa uống cạn chén trà, cây đèn dầu đã trượt đi trượt lại ba lần trên mặt tủ thuốc lá.

- Đi thôi.

Căng bảo. Cả hai đứng lên. Người đàn bà chợt cất tiếng cười khàn :

- Làm gì vội thế ?

Chị ta ném cái nhìn sắc lẹm về phía họ rồi tiếp tục buông lời :

- Con lừa nào bước vội cũng sa hồ... Có muốn nhai mực nướng hay không ?

Đó là lần đầu chị cất tiếng mời họ. Căng chung hứng nhìn chị ta rồi đưa mắt nhìn Hoan. Anh cũng chẳng biết gì hơn gã nên đứng im. Lát sau, Căng bối rối nhếch môi cười :

- Hôm nay cóc mở miệng, ngày mai trời ắt bão.

Đoạn Căng đưa cho chị ta tờ bạc lẻ :

- Tụi tôi đi đây.

Người đàn bà không nói gì thêm cũng không thu dọn đồ lễ bung theo họ như thường lệ, lúc Căng và Hoan tới quầy bán thuốc lá vẫn thấy chị ta ngồi im như tượng sau mẹt hàng. Đóm lửa tí xíu của cây đèn dầu khiến phố xá càng thêm tăm tối.

Gã đàn ông mặt bự nói với họ :

- Hôm nay sớm hơn thường lệ... Cá đổi giờ thay ca...

Căng hỏi :

- Vẫn chỗ đó ?

Gã gật đầu :

- Phải. Chưa tới kì chạy rong. Các ông đi đi. Thuộc đường rồi chứ ?

Căng gật.

- Thuộc rồi.

Hoan đi theo Căng, không còn quá khổ sở vì những lối đi tối mò ngoắt ngoéo như buổi ban đầu. Lạc thú đã dạy anh khôn ngoan và dày dạn, buộc anh làm quen với thứ ánh sáng mới, với những mùi vị mới. Giờ đây, Căng không còn phải đưa tay cho anh khi leo lên cây cầu thang oặt oẹo dưới ánh điện mờ đục như ánh đèn thấp nơi nhà mồ. Anh cũng không còn quá hồi hộp hay ghê sợ. Căn buồng bản thủ lần tám màn đỏ dơ dáy không còn khiến anh ghê tởm cũng như những tiếng động dục tình dội từ bên kia bức màn sang cũng không còn khiến anh hổ thẹn như buổi đầu. Hoan thấy anh quen với hoàn cảnh hiện tại và điều đó nhiều lần khiến anh kinh hoàng. Đêm ấy họ thỏa thuận với gã chủ lầu xanh Đi tàu suốt. Cuộc phóng xả dục tình thứ nhất diễn ra khoảng chín giờ. Sau đó, Căng lên tiếng :

- Làm một ly chứ ? Tôi cất sẵn ở đây chai Nhất dạ Lục giao với mấy túi bò khô.

Hoan bảo :

- Tùy anh.

Căng nói :

- Mặc quần áo vào đi. Tôi sẽ sang bên anh.

Năm phút sau Căng xách chai rượu với mấy gói bò khô nướng sẵn, thứ đồ nhậu dễ kiếm nhất cho đám đệ tử lưu linh. Hoan và Căng ngồi ngay trên giường uống rượu còn cô điếm cuộn tròn trong tấm chăn mỏng lù vào góc giường trùm kín không rõ ngủ hay thức. Hai người vừa uống rượu vừa tán gẫu khoảng hơn một giờ đồng hồ rồi Căng hỏi :

- Anh muốn ngủ chút không ?

- Không.

- Cũng phải. Mai ta có thời gian ngủ bù... Giờ đã hơn mười giờ rồi. Nhà thờ sắp điếm chuông.

Anh ta thu dọn mấy gói đồ ăn dở vào túi đoạn xách chai rượu đứng lên :

- Đây...

Hoan ngẩng lên :

- Gì cơ ?

Căng hỏi :

- Anh có hay nghe chuông nhà thờ không ?

- Có.

Hoan đáp.

Căng im lặng vài giây rồi buông tiếng thở dài :

- Tôi chẳng phải dân theo Chúa... Vậy mà cứ mỗi lần nghe chuông nhà thờ tôi lại nhớ mẹ tôi... Nhất là tiếng chuông lúc nửa đêm.

Nói xong, anh ta sang buồng bên.

Hoan chưa bao giờ nghe Căng nói loại chuyện này nên vô cùng ngạc nhiên. Nhưng nổi băn khoăn qua đi rất nhanh và nhu cầu thỏa mãn dục tình cuốn anh sang cõi khác. Anh lay cô điếm dậy để vào cuộc mới. Trái với vẻ mau mắn tòng phục mọi ngày, cô ậm ừ rất lâu, vừa như ngái ngủ vừa như khiêu khích trêu chọc anh, cùng một lần cô vừa không chịu thỏa mãn dục tình cho anh vừa kích thích để nó bùng cháy lên. Toàn thân Hoan căng thẳng bức xúc nóng rẫy. Anh gần như phát điên lên nhưng cố trấn áp vì không muốn có hành vi sỗ sàng với người đàn bà nhỏ bé, gầy gò trọng lượng chỉ bằng phân nửa cơ thể anh. Trạng thái ấy kéo dài tới lúc chuông

thành phố đồ hồi. Cô điểm chột giữ hai bàn tay anh lại, đồng cổ lên nghe chuông. Lần đầu cô có cử chỉ lạ lùng ấy. Phải chăng cô đã nghe Căng kể về tiếng chuông kí ức và câu chuyện buồn nào đó vừa được khơi dậy cùng các kỉ niệm đã vùi lấp dưới tro bụi thời gian, phía sau chân trời trầm luân của cõi giang hồ ? Hoan thầm ước đoán vào lúc người đàn bà gân cái cổ xanh nhợt nổi đầy gân lên nghe hồi chuông đổ, cặp mắt giấy tô vẽ bất động. Khi hồi chuông ngớt, cô vươn tấm lưng với động tác mềm dẻo của loài rắn, choàng đôi cánh tay qua cổ Hoan vút đầu anh xuống và bằng những thao tác thành thục cô dẫn anh vào cuộc làm tình, tựa như hồi chuông kia là hiệu lệnh bí ẩn khiến cô biết cơn ham muốn của khách chơi đã lên tới đỉnh và đó là giây phút màu nhiệm để cô thực thi nghề nghiệp một cách hoàn hảo...

Vài khoảnh khắc sau, khi Hoan không còn biết đến bất cứ việc gì ngoài những xung lực dục tình cánh cửa buồng chột bật tung đập một tiếng rầm vào tường. Tiếng động dội vào tai Hoan nhưng anh đang quay trong vòng quay khoái lạc như một con chuột bạch trong lồng thí nghiệm không thể ngừng bước nhảy trong bánh xe vì đã mất đà. Đôi tay cô điểm siết chặt hơn như trói anh lại và Hoan chẳng còn biết tiếng đập cửa rầm rầm kia báo hiệu điều gì. Vài giây sau một luồng sáng chói gắt rọi thẳng vào cô điểm khiến cô ả phải nhắm nghiền cặp

mắt. Lúc đó, có tiếng quát :

- Tất cả nằm im.

Cô điểm vụt kêu lên một tiếng khê :

- Úi trời...

Giọng đàn ông lạnh lùng lặp lại :

- Tất cả nằm im. Động đậy là tôi bắn.

Hoan đoán kẻ lạ mặt đang đứng cuối chân giường, tay cầm súng, tay kia níu cây cọc gỗ mắc màn. Anh hé mắt. Ánh điện kéo bóng gã đồ trùm xuống giường, nơi cô điểm lẫn anh ở trong tư thế lỏa lồ :

- Nằm yên. Ai bỏ chạy tôi bắn tức khắc...

Kẻ lạ mặt nhắc lại lần nữa. Lần này, Hoan nhận ra một chút gương gạo, một chút thiếu thành thực trong cái giọng oang oang kia. Anh biết mình rơi vào bẫy nhưng chẳng mảy may sợ hãi. Điều duy nhất anh cảm nhận là bộ phận sinh dục của anh đã thay đổi khỏi trạng thái hưng phấn rất nhanh, nguội lạnh rất nhanh, rồi bỏ thân thể người đàn bà và nỗi kinh ngạc khiến anh gần như đờ dại :

Lần đầu tiên ta vượt qua cơn căng thẳng mà không cần giải thoát. Cả đầu óc lẫn thân xác đều nguội lạnh trống rỗng. Cơ thể con người có thể thay đổi đường đột một cách lạ lùng...

Kẻ tổng tiền lên tiếng lần nữa :

- Tất cả giữ nguyên vị trí... Ai nhúc nhích hoặc bỏ chạy tôi nổ súng...

Lần này, Hoan đã hiểu kẻ tổng tiền là ai. Trong thời gian làm nghề buôn, anh đã chạm trán lũ giang hồ, bọn du thủ du thực lẫn đám đám thuê chém mướn, thứ người anh có thể điều khiển bất cứ lúc nào một cách dễ dàng. Anh thuộc điệu bộ và ngôn ngữ của chúng. Chúng không thể ra một cái lệnh văn vẻ như vậy :

«Giữ nguyên vị trí...» Anh muốn bật cười nhưng đã kịp ghìm lại. Một cảm giác lạnh lùng khinh bỉ tràn ngập. Anh tự ngạc nhiên, tự kính phục mình vì sự bình tĩnh anh đang có. Sự bình tĩnh kèm theo lòng tự tin và ngạo mạn xứng đáng. Còn chút tò mò khiến anh đưa mắt nhìn gương mặt người đàn bà nằm bên dưới. Mắt cô ta cũng hé mở. Trong đôi mắt tô vẽ ấy lóe lên chút lần trắng, một nửa đồng tử nhò nhò không ra đen không ra nâu. Chẳng mấy may sợ hãi.

Một màn kịch. Và người đàn bà này là kẻ a tòng... Ta mang trong ví bao nhiêu tiền nhỉ ? Rất nhiều, rất nhiều... A, không. Trước khi đi ta đã giao cho chị Châu ba phần tư số tiền để nhận hàng. Đêm nay tàu Đà Nẵng chở hàng tới. May mắn làm sao...

Hoan nhớ lại phút anh bước khỏi cửa. Chị Châu đang gội đầu tóc ướt rũ rượi chạy theo gọi nhắc anh rằng đêm nay người ta mang hàng tới giao. Anh đã cười, xin lỗi, móc ví đưa cho chị :

Phải, chị ta đã lấy tiền, đã sắp xếp lại giấy tờ rồi đưa trả ví cho ta... Như thế, con khi Phi Châu này cùng ở nhận nơi lầu xanh cũng chẳng may mắn cho lắm...

Ý nghĩ ấy khiến anh có đôi chút vui thú. Giờ, anh có thể quan sát kẻ đứng sau lưng mình nhờ những cử chỉ của y. Thứ quần áo y mặc là đồ dân sự nhưng con người y vẫn toát ra thứ mùi của những kẻ quanh năm suốt tháng mặc sắc phục. Hẳn y cũng đã lột quân hiệu quân hàm. Anh đoán chắc y thuộc loại trai quê mới qua trường đào tạo cảnh sát, được bổ nhiệm một thời gian đủ nếm mùi tiện nghi của cuộc sống thị thành, hẳn y là một trong số những kẻ vẫn lượn lờ trên đường phố dán mắt vào mọi thứ hàng hóa bày trong tủ kính với sự thèm thuồng không che đậy, giấc mơ tột đỉnh của họ là kiếm được một chiếc xe máy, mỗi chài được một cô gái trong

phổ, thực hiện cuộc hôn phối thay đổi hộ tịch để sáng sáng được quyền ăn tô phở hoặc đĩa xôi trước lúc đến nhiệm sở thay vì gặm một bát khoai ngô rồi rong trâu ra ruộng cày như cha ông hàng trăm năm trước.

Không hiểu vì sao, anh bỗng thấy một nỗi buồn nhẹ nhàng len lỏi trong tim. Anh cất giọng ôn tồn :

- Tất cả tiền tôi cất trong ví. Chiếc ví đó ở túi quần dưới chân giường. Hãy lấy hết và đi cho nhanh kéo đồng sự của anh bắt gặp thì hỏng chuyện.

Con khi Phi Châu đứng im, không một tiếng ho he. Hẩn y bối rối. Hoặc y sợ hãi. Giọng bình thản của anh, cuộc chơi ngựa bài quá dễ khiến y nghi ngờ. Hoan thấy đứng im lặng quá lâu, lại bảo :

- Tôi hiểu anh cần gì... Đừng mất thời gian vô ích. Moi lấy tiền rồi đi đi. Nhớ để lại nguyên vẹn giấy tờ và những tấm ảnh của tôi.

Con khi Phi Châu bật một tiếng hừm trong họng. Đoạn y dí nòng súng vào lưng Hoan :

- Nằm im. Nếu quay đầu là tôi bắn.

Hoan nói :

- Được thôi. Nhanh tay lên.

Người đàn bà ngo nguậy bên dưới. Cô ta ngửa một bên đùi nên thò tay xuống gãi. Con khỉ Phi Châu đưa khẩu súng lên cao, tay kia quơ quăng mớ quần áo dưới chân giường. Hoan nghe tiếng y ném từng chiếc quần áo vào góc giường bên trong, tiếng y rút chiếc ví da của anh khỏi túi quần, tiếng sột soạt của giấy tờ khi y lọc lựa giữa các xấp bạc...

Bao nhiêu nhỉ ? Lúc nhận tiền hình như chị Châu đã xếp mớ bạc lẻ trong ngăn ví nhỏ... Còn những tờ bạc lớn chị nhét vào ngăn ví lớn có những tấm ảnh của cha...

Hoan suy tính nhưng không nhớ nổi món tiền một cách chính xác. Tuy nhiên, anh biết chị Châu lấy đi ít nhất cũng ba phần tư số tiền để trả cho bạn hàng. Con khỉ Phi Châu đã lấy hết món tiền trong ví. Y nói :

- Anh nằm im. Mười lăm phút nữa mới được dậy.

Và y biến khỏi căn buồng.

- Mười lăm phút thì lâu quá.

Hoan nói vọng theo y đoạn ngồi dậy mặc quần áo trong lúc cô điếm kéo tấm chăn lên đến tận cằm :

- Khiếp, em sợ rụng cả lông tay lông chân. Thế mà anh cứ đứng đung như không... Đàn ông các anh ghê

gớm thật...

Hoan nhìn gương mặt vêu vao, làn môi mỏng nhem nhếch son của người đàn bà, chán ngán đến tận đỉnh óc. Anh lẳng lẳng quay lưng.

Xuống thang, anh theo những góc ngách đã quen thuộc trở về nhà. Hôm sau, Căng tìm anh từ sớm. Họ cùng đi ăn và uống trà. Có một hiệu trà nổi tiếng gọi là Hồng Hoa, chuyên bán thứ trà xanh sủi bọt uống lẫn mật ong đang được giới làm ăn có máu mặt trong thành phố ưa thích. Hoan muốn thưởng thức thú ẩm thực của người Tàu, một dân tộc sinh ra để buôn bán, có đủ tài năng và mọi phẩm chất cần thiết cho nghề nghiệp ấy. Quán trà Hồng Hoa chật hẹp như đa phần nhà cửa, hàng quán của người Tàu. Chỉ chừng hai chục mét vuông mà có tới mười bàn trà kê thành hai hàng dọc, khách uống ngồi trên những chiếc ghế đầu mặt tròn lưng người nọ áp sát lưng người kia, mồ hôi thoát ra từ lưng người này có thể thấm sang lưng áo người khác. Một sự thân ái không được phép chối từ. Chiếc quạt lớn trên trần nhà xoay vù vù trong lúc các bình trà sôi sùng sục bên dưới. Uống trà Hồng Hoa tựa như xông hơi khi bị cảm cúm, vừa uống vừa lẳng nghe cơ thể nóng lên rùng rục nghe mồ hôi thoát ra khắp lỗ chân lông. Quán âm âm như chợ. Người nọ chưa uống xong kẻ kia đã

chầu chực đứng chờ. Đám bồi trà chạy từ đầu phòng tới cuối phòng, điệu nghệ như diễn viên xiếc, trên tay họ là những khay nhôm nhỏ đặt lò than hoa đang cháy lẩn bình chế nước, chỉ cần lỡ tay là cả lò than đỏ rực kia có thể đổ xuống vai người xuống cổ bất cứ ai trong đám khách chen chúc đặc căn phòng.

Hoan và Căng phải chờ mười lăm phút mới có bàn trống. Khi họ đã yên vị rồi, Căng lên tiếng hỏi :

- Anh thấy dân Tàu có thiện nghệ không ?

Hoan gật đầu :

- Có.

Căng nói :

- Thành phố này có tới năm quán trà. Quán nào cũng thênh thang phòng ốc, đủ cảnh trang trí, nhạc tân nhạc cổ vậy mà vẫn vắng tanh. Riêng quán lão Tàu già này từ sáng tới khuya không lúc nào ngớt khách. Ai cũng bảo lão ta có bùa. Thứ bùa đó tựa như bùa yêu. Đặt chúng ở nơi nào, nơi đó thành nam châm hút nhân gian như hút magnet.

- Tôi không mấy tin chuyện bùa bả trong việc làm ăn.

- Vậy anh tin họ được trời phù ?

- Họ có thực tài. Trước hết vì họ có kinh nghiệm. Dân tộc Trung Hoa biết buôn bán từ thời thượng cổ. Họ biết đóng thuyền vượt biển, biết giá trị của đồng tiền trong lúc người Việt chúng ta còn suy tôn sự nghèo nàn thanh khiết và khinh bỉ những kẻ kiếm lời bằng con đường mậu dịch chứ không phải nhờ mùa màng hoặc bổng lộc quan chức. Sự lựa chọn từ đầu đã sai. Và người Việt phải trả giá cho sự sai lầm ấy.

- Vì biết rõ sai lầm của đám đông nên anh đã chọn nghề kinh doanh. Hèn nào anh thành đạt đến thế.

- Tôi vào nghề này do tình cờ. Trước đây tôi sống một cuộc sống ung dung bằng nghề khác.

- Nghề gì vậy ?

Căng dướn đôi mày nhìn anh, buông câu hỏi với vẻ cợt nhạo xen lẫn nghi ngờ. Nhưng bồi trà đã đặt trước mặt họ lò than hoa, bình trà với hai cái chiếc chén. Hoan lặng lẽ cầm bình trà, rót thứ trà sôi sục xuống chiếc chén sành miệng rộng đặt trên chiếc đĩa sành lớn, sù sì da cóc. Trà rót tới đâu, thứ bọt xốp màu vàng rêu nổi bông lên tới đó, như đám bọt xà-phòng phủ kín miệng chén và tràn xuống chiếc đĩa bên dưới. Hương trà quyện lẫn

mùi than hoa cháy đỏ tạo thành thứ mùi hỗn hợp vừa thanh tao vừa nồng nhiệt, vừa thoáng chút núi đồi xa vắng vừa là mùi phố phường chen chúc nơi đám đông vật lộn cạnh tranh giành giật một mảnh mồi. Hoan bung chén trà lên nhấp. Anh hiểu vì sao thứ trà Hồng Hoa thu hết đám thị dân có máu mặt trong thành phố. Người đô thị khát sống, khát tiền, khát mọi thứ họ chưa có. Họ chẳng thể tách rời mảnh đất chật hẹp họ cư ngụ, bởi họ bị gông cùm vào khoảng không gian ấy để vật lộn sinh tồn và bán linh hồn cho những ham hố. Dù là ngôi nhà bốn tầng hay gian buồng mười mét vuông thuê tháng hoặc tấm phản đơn đặt vừa đủ cái lưng cũng là khoảng không gian máu thịt bất khả phân ly. Họ phải gắn chặt với không gian đó để thấy mình được tồn tại và đang tồn tại. Nhưng trong khoảng không gian quen thuộc ấy, đôi khi họ mơ những giấc mơ đúng ngộ, họ hồi nhớ những kỉ niệm đã tan mủn lúc nửa đêm, tâm hồn họ bay lượn như loài chim câu nuôi bay lượn trước khi chui vào cửa chuồng. Người đô thị không chịu được khoảng rộng và những chân trời xa xôi. Họ thích uống trà Hồng Hoa vì mùi vị nó gợi nên thứ mùi vị của cuộc sống chen lấn, xô đẩy nơi phố phường, chút hương thơm nồng ấm của nó cho phép họ bay lượn vài vòng như loài chim câu nuôi chuồng vừa bay vừa liếc mắt nhìn ô cửa quen thuộc bên dưới... Một cảm giác an toàn, thật sự an toàn.

Sự an toàn là điều con người mưu cầu trước hết...

Hoan uống thêm vài ngụm trà nữa, lắng nghe những cuộc chuyện trò âm ỉ bốn bên. Một tấm lưng nóng rực, mấp thù lù vừa huých vào lưng anh. Chừng phút sau, đùi người đàn bà nào đó lại cọ vào mé sườn bên trái, một cái đùi đã nhão nhoẹt nhưng xem ra còn đầy ham hố và cuộc va chạm giống như cuộc tìm thỏa mãn cố tình... Đó, đời sống đô thị. Đó, trà Hồng Hoa, thứ trà của những kẻ xích chặt cuộc đời với các quầy hàng, nơi các đồng tiền được đếm lúc ra lúc vào, những con số đồ rào rào như những quân mạt chược đồ trên mặt bàn sòng bài. Cái đời xốn anh đang sống và đang xa cách...

- Anh làm sao thế... Uống tiếp đi không nguội hết bây giờ ?

Căng lên tiếng. Nhưng Hoan không nghe thấy. Anh ta lặp lại lần nữa rồi lấy tay gõ xuống mặt bàn :

- Uống đi đã, kéo trà nguội mất...

Hoan giật mình ngẩng lên nhìn Căng. Chén trà của anh sắp nguội mà trà Hồng Hoa phải uống nóng, thật nóng cho tháo mồ hôi. Cái thể thức đó đã được Căng thực thi nghiêm chỉnh. Sơ-mi anh ta ướt đầm, dán vào thịt. Hẳn anh ta đã uống nỗ lực ba bốn chén liền. Chẳng

cứ thân thể mà ngay cổ và trán Căng cũng đang nhể nhại mồ hôi. Anh ta thở từng hơi dài, hỏn hển khoan khoái :

- Nhẹ cả người, sướng thật.

Hoan hỏi :

- Anh uống nữa không ?

Căng ậm ừ :

- Thôi... thôi...

Nhưng rồi anh ta chuyển ý :

- Được, gọi cho tôi bình nữa.

Nói xong, anh ta nhếch môi cười :

- Không thám tháp gì với mớ tiền bị cuỗm đêm qua.

Hoan vầy bồi gọi thêm bình trà rồi hỏi :

- Lúc đó anh ở đâu ?

- Tôi chuồn ngay tức khắc, sau khi thằng chủ quán mở cửa.

- Anh nói chính gã bán thuốc lá mở cửa sao ?

- Vậy anh nghĩ ai có thể làm việc ấy ?

- Tôi cũng biết đây là cuộc giảng bầy nhưng tôi nghĩ chí ít gã cũng phải tránh mặt đi.

- Gã mở cửa rồi lỉnh xuống cầu thang... Mai đây nếu anh hỏi gã sẽ đáp rằng gã buộc phải làm điều đó dưới nòng súng.

- Còn thằng cá kia ?

- Đương nhiên đó là kẻ quen thuộc, kẻ vẫn chia chác món lộc thường xuyên với gã mặt lợn kia... Nhưng tôi cứ nghĩ mãi, chẳng hiểu sao chúng đặt ra trò này... Theo cách tính của những kẻ làm ăn mỗi lợi lâu dài và thường nhật thường được coi trọng hơn món tiền trần lộc...

Nói xong, Căng nhìn thẳng vào mặt Hoan dò xét. Tức khắc Hoan nhớ lại lời anh ta đã dặn anh về món lót dạ trên giường và hiểu cội rễ tám kịch đêm qua là sự hào phóng của anh với ả giang hồ có đôi mắt chó giấy. Ý nghĩ ấy không lọt qua mắt Căng. Cũng như anh, Căng có tài đoán định trong giây lát và cặp môi nhàu nhĩ nứt nẻ như môi người già của anh ta nhoảnh ra trong nụ cười mai mỉa :

- Chẳng ai chùi đít bằng đồng tiền vàng cả... Chùi thế, rách lỗ đít cũng đáng thôi.

Rồi anh ta lắc đầu nói tiếp :

- Thật không sao hiểu nổi... Một người khôn ngoan bậc nhất như anh. Một gã óc có sỏi thép bên trong chứ không phải đá cuội nhặt dọc đường... Hay anh bị ma ám ?

Hoan không đáp. Anh né vai để cậu bồi đặt xuống lò than hoa mới lần bình trà mới. Như lặp lại một thể thức tế lễ anh giờ cao bình rót trà, đợi từng bọt dâng lên. Chẳng hiểu sao, trong lớp bọt màu vàng rêu đỏ anh chợt nhìn thấy nương vườn trang trại của anh trên Xóm Núi thấy những con đường viên cỏ, những rặng rào động đầy sương, những vòm cây ngả nghiêng trong chiều gió. Anh thấy người đàn bà anh yêu. Anh thấy dâng lên làn sương mù quen thuộc vẫn dâng đầy các thung lũng miền đất cũ. Anh nhớ hơi ẩm lạnh những buổi chiều mờ mịt gợi chạnh... Hoan bưng chén trà, nhìn mãi đám bọt nước, đợi từng hạt bọt tan dần, lúc lâu sau mới đưa lên môi nhấp. Căng vẫn uống sùng sục, vừa uống vừa đưa mắt nhìn anh. Căng chưa tìm được đáp số cho bài toán. Bứt rứt, băn khoăn vì không hiểu sao một kẻ buôn bán sừng sỏ nhất xứ lại có thể hành động ngu xuẩn như vậy ? Nhưng Căng không hỏi gì thêm, biết Hoan đang để tâm nơi khác. Họ uống cạn bình trà thứ hai đã tám rưỡi sáng. Cuộc ẩm thực ban mai tiêu phí hơn hai tiếng

đồng hồ. Căng thở dài sượt một tiếng :

- Tôi mất việc sáng nay vì lỡ sa vào thú hưởng lạc với anh.

Nhưng vừa nói xong, anh ta lại chép miệng tự an ủi :

- Nhưng thôi, thầy kệ... Đôi lúc cũng phải tự cho mình sướng một chút. Chẳng mấy chốc cũng hết đời...

Hoan nghĩ :

Anh ta đếm từng ly thời gian, cũng như đo từng phân bạc dành dùm trong két... Nhưng biết đâu anh ta chẳng sung sướng hơn mình ?

Một đứa bé bán bánh rán rong lách vào tận chỗ họ ngồi mời. Căng lựa vài chiếc bánh tròn đa lên, lắc lắc cục nhân đậu xanh ngào đường và dừa nạo bên trong :

- Lần đầu tiên ăn thứ bánh rán này tôi đã bội thực. Khi tôi còn nhỏ mỗi lần mẹ tôi đi chợ cả năm anh em quanh quẩn trước ngõ đợi quà. Thứ quà ngon nhất bà mua cho chúng tôi là gói kẹo bi xanh đỏ và tám bánh đa vùng. Chúng tôi chia nhau tám bánh, đứa nào đứa nào háu nhìn xem phần mình to hay nhỏ và lỡ hạt nào rơi xuống đất thì phải cúi tìm bằng đũa bỏ vào mồm. Lúc tôi lớn lên kiếm được tiền giấc mơ thứ nhất là được

ăn một bữa chán chê bánh rán... Chính bữa đó, tôi bội thực.

Anh ta cười, nước mắt chảy ra. Vết hằn trên chóp mũi như sâu hơn lên và có màu đỏ của các tia máu. Tiếng cười của Căng khiến Hoan mỉm lòng nhưng anh lặng im uống trà. Chờ Căng ăn xong chiếc bánh thứ ba, anh hỏi:

- Phải ăn bao nhiêu chiếc bánh rán mới bị bội thực ?

- Ba mươi hai cái cả thảy. Sau đó tôi uống nước như trâu, chẳng ngờ đường còn làm người ta khát nước hơn muối. Tôi chẳng ăn gì nữa trong ngày hôm ấy. Ngày hôm sau cũng chỉ uống trà. Sáng ngày thứ ba mới ăn trở lại bát cháo đậu xanh...

Nói tới đó, Căng ngừng lời chiêu nôt chén nước trà và chỉ mấy chiếc bánh trên đĩa :

- Sao anh không ăn ?

- Tôi no.

- Dạ dày anh chẳng nhỏ hơn bao tử của tôi. Nhưng với một công tử gốc rễ như anh thứ quà tầm thường đó chẳng xứng...

Căng lại cất tiếng cười và lần này giọng cười chứa đầy ghen tuông độc địa. Hoan định nói cho Căng hiểu rằng anh cũng đã từng qua những thời kì thiếu thốn, tuy chẳng đến nỗi bần hàn như anh ta nhưng cũng là một cuộc sống đạm bạc trong xã hội phân phối từ lạng thịt cho tới cân gạo. Tuy nhiên, những thiếu thốn vật chất không để lại những ấn tượng lâu dài và sâu sắc trong anh. Nhưng Hoan biết có nói cũng vô ích. Căng là loại người không nghe ai không tin ai và bị cùm trói trong những nghiệm sinh của chính gã. Gã không tin trên đời có kẻ ít ham tiền hơn ít coi trọng tiện nghi ít sùng phục đời sống thị dân hơn chính bản thân mình :

Tại sao càng ngày ta càng dần sâu vào mối quan hệ này ? Căng chẳng bao giờ có thể trở thành bạn của ta theo ý nghĩa thông thường của từ đó...

Hoan thầm nghĩ khi nhìn Căng rút trong túi áo một tờ báo, xé lấy một mảnh nhàu rồi đưa lên lau miệng. Anh nhớ lần nào đó đến nhà Căng thấy anh ta bày trên tủ bát đĩa một xấp hai ba chục chiếc khăn tay còn nguyên nếp hồ. Anh hỏi Căng ý định buôn thêm mặt hàng này chẳng, Căng trả lời rằng anh ta vốn không có thói quen dùng mù-soa nhưng anh ta sẽ tập dần cũng như trước đây anh đã tập thất cà-vạt. Căng đã thuộc bài tập thứ nhất nhưng bài tập thứ hai chưa thành. Cứ xem điều bộ

anh ta vò tờ báo lau mồm chắc hẳn dăm bảy năm nữa chồng mù-soa trong tủ cũng sẽ còn nguyên :

Nhưng tại sao mối quan hệ giữa ta với Càng càng ngày càng dày đặc ? Không thể nói là khăng khít nhưng rõ ràng số lần lui tới đã tăng theo cấp số nhân. Và ta biết rõ anh ta là ai. Vừa sợ vừa ghen, vừa thân thiện vừa thù ghét, đó là toàn bộ màu sắc tình cảm của Càng đối với ta. Bao trùm lên hết thảy là sự thèm muốn. Anh ta rượt đuổi thành công như sói đói đuổi mồi, càng đuổi càng mất tâm, càng đuổi càng hụt sức...

Càng không biết những ý nghĩ của Hoan. Lau xong miệng, anh ta ngẩng lên hỏi :

- Đêm qua anh mất bao nhiêu ?

- Tôi không rõ con số đích xác.

- Anh không biết trong ví anh có bao nhiêu tiền ? Vậy mà anh lại là người sống bằng nghề buôn bán ? Anh nói thật hay bõn vậy ?

- Tôi không có ý định nói bõn. Chẳng qua trước khi đi với anh tôi đã đưa ví cho chị tôi lấy tiền trả tiền hàng. Tôi chẳng rõ chị ấy đã để lại bao nhiêu... Nhưng có lẽ m

ón tiền ấy cũng mua được năm hay sáu cây vàng, nếu anh muốn lấy vàng làm đơn vị tính...

- Năm hoặc sáu cây vàng ?

Căng chồm qua mặt bàn, hỏi lại Hoan, giọng anh ta lạc đi một cách đột ngột và đôi tròng mắt lác xệch. Gương mặt Căng hiện lên vẻ căng thẳng thường chỉ có khi anh ta tìm cách bắt mỗi hàng hoặc rũ rê anh vào một cuộc buôn chung mà Hoan biết rõ Căng chỉ góp một phần năm vốn nhưng bao giờ cũng đòi hưởng món lời trước tiên và gạt mọi khả năng rủi ro sang phần anh. Hoan đã nhiều lần chấp nhận kiểu làm ăn đó với tâm lý kẻ bề trên, kiểu một võ sĩ siêu thặng chấp nhận cuộc tỉ thí vô điều kiện cùng một lần với ba võ sĩ hạng gà. Chính anh cũng không hiểu được mình. Phải chăng vì Căng đã dẫn anh tới chốn lâu xanh, giải quyết thứ nhu cầu sinh vật đang hành hạ anh vào đúng khoảnh khắc anh vô cùng khốn khổ và nhờ giọng lưỡi trơn tru của Căng mà anh đã vượt qua được những mặc cảm một cách dễ dàng ? Có thể... Nhưng còn một lý do quan trọng hơn, anh thích tiếp cận với một kẻ hoàn toàn trái ngược mình, thứ cảm giác hết như đứa bé sợ ma nhưng lại thích nghe chuyện ma. Có lẽ, nhờ đối mặt với những thực thể xa lạ, những bản tính trái ngược nên ta có cơ may nhìn lại mình, dò tìm những vùng tối ẩn nấp trong

tâm hồn mà khi sống với những người có cùng phẩm chất ta không thể nhận biết.

- Sao, anh không nhầm đây chứ ? Năm hay sáu cây vàng ?

Căng hỏi lại lần thứ hai, cao giọng hơn và đường gân nơi thái dương anh ta phập phồng. Hoan bảo :

- Tôi không nhầm đâu. Tôi biết chị tôi lấy chừng ba phần tư số tiền trong ví.

Mặt Căng bỗng tái xanh và anh ta cất tiếng, gần như nghẹn ngào.

- Anh có biết em gái tôi đã phải bán mình với giá bao nhiêu không ?

Hoan không biết nói sao. Anh thấy vẻ đau khổ hiện trên gương mặt méo xẹo của người bạn buồn và anh cúi xuống. Căng kéo tay khỏi mặt bàn, ngồi xuống ghế. Anh ta đưa mắt nhìn vào khoảng trống, nơi khói thuốc và khói trà hòa quyện nhau, và đám bồi lượn đi lượn lại như lũ dơi ngày. Và rồi hạ giọng thì thầm, anh ta vừa như nói với Hoan vừa như nói với chính mình :

- Nó là đứa con gái xinh xắn, còn trinh, mới mười sáu tuổi... Tôi nhớ cả ngày sinh của nó lẫn ngày nó phải làm cái việc như nhuốc đó để lấy tiền mua thuốc cho cha tôi. Nó nhận được nửa chỉ vàng. Và kẻ mua dâm là một gã lái trâu, già ngang tuổi cha tôi, chuyên nghề mua trâu bò vùng sơn dã xuống huyện bán...

Hoan không biết nói gì. Anh tiếp tục châm thuốc lá, đợi con phần uất của Căng dịu đi. Anh biết những cơn phần uất kiểu ấy đã biến thành một phần con người Căng từ rất lâu, một phần da thịt, xương máu. Nó chỉ có thể được che giấu hoặc phơi bày, chẳng bao giờ mất. Căng lại cầm bình rót trà. Kể xong câu chuyện mặt anh ta tím ngắt. Anh ta uống liền hai chén trà. Rồi đặt chén xuống bàn, anh ta cười :

- Tôi đưa anh đi chơi.

Hoan ngơ ngác hỏi lại :

- Chơi đâu vào lúc này ?

Căng vẫn giữ nguyên nụ cười, gương mặt đã mất đi vẻ căng thẳng trở lại vô cảm như thường nhật :

- Chơi điểm ngày... Hôm nay ta đổi món. Coi như bù lại châu lờ dờ đêm qua. Anh khỏe chứ ?

- Bình thường... Nhưng tôi không muốn.

- Anh đừng ngại. Chúng ta đi đường vòng và sẽ chẳng người quen nào nhìn thấy đâu.

- Tôi không tiếc anh, nhưng ban ngày ban mặt...

- Anh xấu hổ à ? Chúng ta không còn ở tuổi mười lăm.

- Nhưng...

- Tôi xin anh. Tôi xin anh đấy. Đây là lần đầu tiên tôi xin anh. Những lần trước anh cần. Lần này tôi cần. Thuận tình đi vì như thế là lẽ công bằng.

Anh ta nói, giọng nghiêm nghị, cái nhìn khấn thiết. Hoan chẳng còn cách nào hơn là im lặng chấp thuận. Anh gọi bồi trả tiền trà và họ rời quán Hồng Hoa lúc xấp xỉ mười giờ. Tới vỉa hè, Căng gọi hai chiếc xích lô. Căng ngả giá với phu xe như một mụ già keo kiệt rồi bảo Hoan lên chiếc xe sau, còn anh ta ngồi xe trước dẫn đường. Trời đã sang thu nhưng còn nắng, người phu xe giương mui xe lên che khiến Hoan có cảm tưởng như anh là bệnh nhân rời viện hoặc sản phụ sau khi sinh nở. Hoan thấy xấu hổ nhưng không dám yêu cầu hạ mui xe xuống vì nhìn phía trước Căng cũng đã giương mui xe lên xe, chiếc mui xe ấy lại may bằng vải hoa sặc sỡ

khiến nó giống như xe quảng cáo cho gánh cải lương phố huyện. Anh đành ngồi yên trong xe, cầu Trời khẩn Phật đừng gặp ai quen dọc đường. Không bao lâu họ tới khu ngoại ô. Hoan nhận được cùng một kiểu kiến trúc vá lắp phản thẩm mỹ, những ngõ nhỏ chỉ vừa đủ lách vừa hai bánh xe xích-lô, những góc sân chật đầy đồ phế thải và các đồng rác chưa hót... Họ dừng lại trước một quán cà-phê nhỏ :

- Tới nơi rồi, anh vào trước đi.

Căng bảo anh rồi lấy tiền trả hai người phu xe. Hoan rảo bước gần như chạy vào quán. Anh ngồi xuống ghế, cất tiếng hỏi theo thói quen khi đặt chân tới quán lạ :

- Ở đây có những đồ uống gì ?

- Ở đây có những thứ mà nơi khác có...

Giọng đáp chông lỏn tức thì của chủ quán khiến anh sững sốt.

Anh ngẩng đầu nhìn vào phía quầy hàng và nhận ra người đàn bà có gương mặt tàn úa ngồi sau mẹt hàng đêm đêm. Chị ta vẫn trùm chiếc khăn hoa trên đầu dù trời không lạnh. Dưới ánh sáng ban ngày những nếp nhăn chi chít in trên gò má màu vàng chanh.

- A... a...

Hoan bắt giác bật tiếng kêu. Người đàn bà nghiêng đầu cười :

- Có gì là lạ ?

Giọng chị ta khàn khàn. Trong buổi mai nắng rõ, thanh âm đó gợi một nỗi buồn chẳng thể gọi tên. Hoan không dám nhìn thẳng mặt chị ta, e những nếp nhăn bệnh hoạn khiến chị tủi hổ. Anh đành đưa mắt nhìn vắn vơ khắp căn phòng. Quán nhỏ và lộn xộn. Tường không trát phẳng treo những tấm tranh đầy bụi một khóm hoa nhựa ám khói đen sì, vài dây chai nước ngọt bày trong tủ kính và chiếc cát-sét cũ hát điệu hát cũ :

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
Để một mai vượn hình hài thức dậy...

Giọng nữ ca sĩ méo đi vì cuốn băng tồi vì máy hỏng hoặc vì những bài hát cũng giống mùa hoa phải tàn úa theo thời gian. Câu hát cũ xiêu vẹo như bước chân đám hành khất trên con lộ vắng và đôi mắt người đàn bà có gương mặt đầy vết nhám nhìn anh tựa như cặp mắt thủy tinh của một pho tượng què cụt trong ngôi miếu hoang đổ nát ven đường.

- Nào, uống gì ? Chị ta cất tiếng hỏi.

- Cho tôi ly nước chanh. Hoan đáp.

- Khẩu vị đàn bà. Chị ta bình luận.

Hoan không trả lời. Chị ta quay lưng vào trong quầy pha nước. Chiếc thìa khua lạnh canh, lạnh canh. Lúc đó, Căng bước vào :

- Anh uống gì nữa vậy ?

- Nước chanh.

- Chẳng cần phải uống cho ỏng bụng. Chúng ta ngồi đây vài phút nữa thôi.

Nói đoạn, anh quay về phía người đàn bà nói :

- Dẫn chúng tôi đi, Thu Cúc.

Gương mặt tàn úa quay ra :

- Đi ngay ?

- Phải.

- Chưa đủ mùi hay sao ?

- Chưa đủ.

Căng đáp và sau một thoáng ngẫm nghĩ hỏi tiếp :

- Chỗ quen thuộc sao đêm qua không báo động ?

- Tôi đã nói rồi, óc đặc thì chết.

Người đàn bà đáp đoạn bung ly nước chanh đặt trước mặt Hoan.

Căng nhìn chị ta hồi lâu rồi cất tiếng à... :

- Nhớ rồi, nhớ rồi... Nhưng lúc đó tôi chẳng lường được...

Người đàn bà cười, cặp môi thười ra :

- Phải học lấy chữ lường...

Đoạn chị ta thông thả bước trong gian phòng, vẻ như một cô đào trước màn trình diễn, vừa đi vừa cất tiếng ngâm nga :

Thế gian ai học được chữ lường.

Dẫu rằng dày dặn chín mươi phương.

Vẫn còn một lối chưa thông tỏ...

Căng ngắt lời :

- Thôi, chộc ghẹo thế đủ rồi. Gọi lão gù sang trông hàng rồi đưa chúng tôi đi.

Người đàn bà không tỏ ra phật ý cũng chẳng tỏ ra ung thuận, chị ta lẳng lặng rời khỏi gian hàng qua đường sang dãy phố bên kia. Ở đó, chị ta tiếp tục đóng đưa đôi vai gầy và tấm thân cứng ngắc trong một ngõ hẹp có rất nhiều tấm tôn chìa ra như những mái hiên. Căng trằm ngằm nhìn theo và nói :

- Đêm qua cô ả cất tiếng mời chúng ta ăn mực. Đó là cách báo hiệu hiểm nguy mà tôi quên khuấy mất... Lỗi tại tôi, óc tôi lú quá rồi...

Hoan hỏi :

- Ăn mực là dấu hiệu rủi ro ? Lần đầu tôi nghe chuyện ấy.

Căng khoác tay phác một cử chỉ bất bình :

- Lạ thật, chuyện vặt ấy sao anh không biết ? Người ta thường vẫn nói : Đen như mực. Đối với khách chơi hoa, nói như vậy có nghĩa là bể ống khói hoặc bị lũ ma cô hành hung. Tôi biết điều này nhưng vì chưa từng bị trầy da sứt thịt nên vô tình quên mất... Quả tình, Thu Cúc rất tốt với chúng ta...

- Thu Cúc ? Tôi trông người đàn bà này chẳng có vẻ Thu Cúc lẫn Đông Cúc... Vì sao chị ta có cái tên điệu dàng như vậy ?

- Anh nhầm. Chị ta vốn là con nhà tử tế và cái tên ấy là do cha mẹ đặt cho. Đáng lẽ chị ta phải là bà chủ, còn hai con đàn bà vắn ngủi với chúng ta chỉ đáng làm đầy tớ... Nhưng cuộc thế xoay vần... Một người luôn may mắn như anh chắc không hiểu được cái chữ oan nghiệt đó...

Hoan lặng thinh. Căng có lý. Thực ra cuộc sống của anh không thăng trầm như nhiều kẻ khác. Anh chưa từng ra tù vào tội, chưa từng bị đói khát, hành hạ, sỉ nhục, chưa từng lết trong rãnh bùn của cuộc mưu sinh... Căng nói tiếp :

-Thu Cúc vốn không đẹp nhưng ở tuổi xuân chị ta sang trọng và duyên dáng. Biết gảy đàn, biết hát, biết đánh bóng và chơi bài. Nếu trời thương hẳn người đàn bà ấy chẳng phải kéo dài kiếp sống nơi đây... nhưng có mấy người được trời thương ? Dù Chúa hay Phật tình thương cũng chỉ đủ phát cho con số lẻ, còn đa phần chúng sinh ở ngoài rìa ơn mưa móc.

Nói tới đó, Căng ngoảnh đầu ra cửa :

- Thu Cúc đã quay lại với lão gù, chúng ta đi thôi.

Hoan đứng lên. Câu chuyện khiến anh tò mò. Anh chăm chú nhìn người đàn bà đang tiến đến trước mặt

mình dò tìm một lịch sử bí ẩn phía sau hình dạng tấm thường ấy. Chị ta cúi đầu khi bước sang đường. Tấm khăn phủ in những hình kỉ hà xen những bông hoa lớn với gam màu quyến rũ. Cổ đeo sợi dây mảnh bằng bạc. Tất cả có vậy thôi. Một cách trang điểm giản đơn, độc đáo. Ngoài ra, anh chẳng thấy gì khác biệt. Quần áo chị ta mặc là thứ quần áo bình thường của những người đàn bà cỡ tuổi bốn mươi. Đi sau chị ta là một lão già thấp đen có bướu lưng. Một người gù đúng nghĩa. Gù dị tật như Quasimodo trong cuốn Thằng Gù ở nhà thờ Đức Bà của Hugo, nhưng với gương mặt choắt, chòm râu dê và cặp mắt ti hí kiêu Mông Cổ. Lão gù bước những bước ngắn nhanh thoăn thoắt, và luôn luôn giữ đúng cự ly cách người đàn bà chừng hai bước chân.

Căng đứng đón họ ngay trước cửa :

- Anh trông hàng nhé, chúng tôi đi ngay đây.

Lão gù gật đầu :

- Được, Thu Cúc sẽ đưa các anh đi... mọi sự ổn cả thôi.

Lão bước vào gian hàng. Căng kéo Hoan đi theo người đàn bà. Họ đi xuôi dãy phố chừng hai trăm thước đoạn rẽ vào một ngõ nhỏ còn hẹp và lởm chồm hơn cái ngõ

nhỏ nơi người đàn bà đi gọi lão gù. Một thứ ngỗ được tạo dựng bởi những căn nhà lắp ráp từ đủ thứ vật liệu : mảnh tôn, ván gỗ, giấy lợp, bìa các-tông, sắt lớp xe ô-tô cũ. Căn ngỗ đó dài đặc với rất nhiều ngả rẽ khiến Hoan lo ngại. Anh chắc nếu bị bỏ rơi ở nơi đây anh sẽ chẳng tìm được lối ra và sẽ làm mồi cho một băng cướp ngày hoặc một bọn chém mướn nào đó...

Mình thật đại dột... chẳng lý do nào khiến ta phải dấn thân vào chốn này.

Căng đi trước, chừng như đoán được ý nghĩ của anh nên quay lại :

- Đừng sợ, tôi biết cả lối vào lẫn lối ra...

Đoạn anh nhe răng cười và nói thêm :

- Có thể tôi rành khu này hơn cả lũ trộm cắp. Cứ yên tâm.

Họ đi như thế chừng nửa giờ và sau rốt, anh nhìn thấy cây cầu thang quen thuộc, cây cầu thang ghép bởi những tấm gỗ chưa bào thường rên rỉ oằn oại dưới những bước chân nặng trĩu của anh.

Người đàn bà dừng lại trước chân cầu thang :

- Tôi về được chứ ?

Căng gật :

- Cũng được...

Nhưng chị ta vừa đi được vài bước, Căng gọi giật lại :

- Thu Cúc, hôm nay xuống đò ân oán giang hồ, có muốn xem thì ở lại.

Chị ta gật :

- Ra thế... ờ, thì xem.

Nói xong chị vòng ra phía cầu thang chui vào căn buồng bên dưới. Họ nghe tiếng kẹt cửa, tiếng dép lê trong phòng. Căng kéo tay Hoan lên cầu thang :

- Nào, theo tôi.

Lần đầu Hoan nhìn quang cảnh căn nhà chứa dưới ánh sáng ban ngày và sự xấu xí bẩn thỉu khiếp hãi của nó làm anh rùng mình. Căng đang nghĩ chuyện gì đó, im lặng. Khi tới trước cánh cửa buồng anh ta mới chột như sự tỉnh cơn trầm tư và gơ tay gõ :

- Ai đấy ?

Có tiếng hỏi vọng ra. Căng không trả lời nhưng dang tay đập mạnh khiến cánh cửa rung âm âm.

- Chờ tôi chút xíu...

Lại có tiếng người đàn bà cũ vọng ra. Có tiếng guốc lê vội vàng và sau đó, cửa mở. Người xuất hiện trong đó là cô gái điếm thường qua đêm với Căng. Cao lớn, gương mặt lầm lì, mắt xéch, tóc đen và rậm, trông cô ta lực lưỡng hơn đồng nghiệp nhiều. Chẳng may may tức giận, cô ta giương mắt nhìn Căng :

- Hôm nay anh rảnh sao ?

Căng gật :

- Rảnh... không rảnh cũng bỏ việc. Con Hồng có trong kia không đấy ?

Cô ta gật đầu :

- Có. Chị ấy đang ngủ.

Căng bảo :

- Được rồi. Trở lại giường của em đi, lát nữa sẽ có việc.

Người đàn bà đáp :

- Em chờ.

Giọng nhẹ nhàng êm dịu trái ngược hoàn toàn với thân hình vạm vỡ. Hoan hỏi Căng :

- Tại sao lại là Hồng ? Cô ta vẫn nói với tôi tên cô ta là Thanh Huệ ?

- Nay nó là Thanh Huệ, ngày mai nó là Bích Hồng ngày kia nó là Kim Chi ngày kia nó là Ngọc Diệp... làm sao anh biết được tên thật của một con điếm ? Nhưng thôi, quên cái chuyện tầm phào ấy đi, vào đây với tôi.

Anh ta hất tấm màn kéo Hoan vào gian buồng bên phải, gian buồng của người đàn bà có đôi mắt chó giấy, cái lưỡi ma quỷ có tên Thanh Huệ, thứ hoa thanh khiết nhất trong các loài hoa... nàng Thanh Huệ của anh đang ngủ, gương mặt lau phấn son bột như mặt kẻ hậu sản thiếu ăn, miệng há hốc để lộ những chiếc răng thừa thớt. Mấy lọn tóc xõa trên mặt gối thứ gối trắng ngả màu loang lổ vết nước dãi không giặt sạch. Tấm vải trải giường nhàu nát lâu ngày chưa thay và mấy tấm khăn bông cuộn như núi giẻ lau dưới chân giường...

Mình đã từng nhiều lần nằm trên chiếc giường kia, với người đàn bà xấu xí dơ dáy kia, da thịt mình trong da thịt cô ta và hơn thế nữa...

Hoan rùng mình. Nỗi hổ thẹn nhục nhã trào lên khiến mặt lằn gáy anh nóng bỏng. Nhưng Căng không để cho anh có thời gian tra vấn lương tâm. Cúi xuống giường, anh ta nắm cổ cô điểm dựng dậy :

- Mở mắt ra... mở mắt ra, con đi.

Người đàn bà oằn oại dưới bàn tay Căng, miệng làu nhàu :

- Ai thế ? Ai thế ? Làm gì mà ngậy lên thế ?

Nói xong cô ta lại đổ kênh xuống giường vì không cưỡng lại được cơn buồn ngủ.

- Mở mắt ra.

Căng quát to :

- Mở mắt ra. Mày ngủ thật hay ngủ vờ ? Dù thật hay vờ tao cũng sẽ lôi mày dậy.

Nói đoạn, anh dang tay tát vào mặt cô ta năm sáu cái liên. Tát phải rồi tát trái, mặt người đàn bà lặt như tấm bánh rán đảo trong chảo mỡ. Hoan sững sờ. Anh không dè Căng cư xử như vậy. Lần đầu đưa Hoan tới đây anh ta đã mong trốn cô điểm thật khéo léo nhẹ nhàng :

«Này em, giao bạn vàng của anh cho em đây nhé... hãy trở tài chiều anh ấy hết ga hết số, bọn anh không để em thiệt đâu...»

Căng nói vậy đoạn vuốt lưng cô ta với cử chỉ âu yếm của tình nhân.

- Bóp, bóp...

Hai cái tát cuối cùng, như dấu chấm cho câu gọn gàng chuẩn mực về ngữ pháp. Mặt người đàn bà đỏ dừ, vì quá đau vì quá đột ngột cô ta không thể cất tiếng kêu cũng không tìm được cách chống đỡ, cô ta buông mình như tàu cải héo dưới bàn tay Căng. Khi anh ta dừng lại, cô ta mới mở được mắt ra. Đưa tay ôm mặt, người đàn bà rên rỉ :

- Ôi trời, đau quá mẹ ơi...

- A, mày cũng biết kêu mẹ cơ à ? Mày cũng biết đau à ? Vậy khi mày gài bẫy cho bọn cá trăn tiền của người ta khác có biết người ta cũng đau xót như mày hoặc còn hơn mày không ?

Gương mặt người đàn bà bắt đầu hiện lên những nốt lằn tay, các vạch đỏ nổi gờ chồng chéo nhau trên cặp má không lưỡng quyền. Chiếc cằm cô ta như mũi tàu thủy, nhọn hoắt lì lợm dưới đôi tai chuột đeo hạt trai

giả. Hoan nhìn rõ những sợi gân máu phập phồng trên cổ cô ta. Anh muốn bảo Căng dừng tấn trò tại đây và đi về nhưng anh biết điều đó là bất khả. Anh đành đứng nhìn màn kịch tiếp tục diễn ra trên cái sân khấu thảm thê anh vừa đóng vai kẻ chứng kiến vừa dễ bị ngờ là kẻ chủ mưu một cách oan uổng. Cảm giác đó khiến anh bứt rứt.

Căng vẫn nắm chặt gáy người đàn bà, ghé sát vào mặt cô ta tra vấn :

- Mày được bao nhiêu phần trăm, thằng chủ mày bao nhiêu phần trăm trong sáu cây vàng ? Nói ra không tao đập cho nát mặt. Thằng chủ mày không dám bênh vực còn thằng cá kia xong việc cấp đít cao chạy xa bay rồi... giờ đây nó đã diện sắc phục đeo lon đeo hàm trở lại làm người chiến sĩ bảo vệ an ninh người cảnh sát của nhân dân... mày có gào lên giữa bốn bức tường này cũng vô ích.

Cô điếm im như thóc. Hoan biết Căng có lý. Cô ta không dám và không thể kêu cứu. Tất cả những kẻ sống cuộc sống giang hồ đều phải chịu đúng luật chơi. Họ cướp bóc kẻ khác trong bóng tối và bị kẻ khác cướp bóc hoặc truy sát cũng trong bóng tối. Họ có thể thắng bại, sống hay chết nhưng không thể kêu cứu. Thế giới đen hết đời sống của thú hoang. Không có tín hiệu S.O.S.

Nhưng nhúc người và hoang vu hơn sa mạc. Ở đó, tình thương là thứ thừa. Vậy mà anh cảm thấy thương hại người đàn bà đã gặt anh vào tròng, đã lạm dụng lòng tốt của anh một cách giáo quyệt và tàn nhẫn. Cô ta đang vặn vẹo toàn thân dưới những ngón tay sắt của Căng, cổ sức gờ nấp tóc đang bị kéo giật về phía sau và càng lúc càng xoắn lại :

- Trả lời tao, bọn chó thí cho mày bao nhiêu ?

- Ồi chao, ời chao ời...

Cô ta tiếp tục rên rỉ, coi đó là phương sách duy nhất có thể cứu gỡ trong tình cảnh này. Sự im lặng thú nhận. Nhưng Hoan không thấy căm giận kẻ tội đồ :

Rõ ràng cô ta gài bẫy hại ta. Nhưng đó là sự mưu sinh của kẻ cùng đường. Hoàn toàn chẳng giống trò lừa gạt của mẹ con bà Kim Lan ngày trước...

Anh nhớ màu rượu vang trong những chiếc ly thủy tinh Bô-hêm, hai mẹ con bà trưởng cửa hàng xúng xính váy áo và cái kí ức khiến anh động tâm trước người đàn bà rạc ròi khốn khổ đang bị hành hạ trước mắt mình.

Không, ta chẳng có chút uất hận nào trong sự rủi ro này... ta có mất một số tiền, nhưng chẳng ai xúc phạm danh dự, làm tổn thương tâm hồn ta. Cái đó, mới chính

là thứ cần bảo trọng. Ta không thể đứng ở đây, chứng kiến màn kịch tồi tệ này...

Anh cất tiếng :

- Nay Căng, tôi có việc.

- Không.

Anh ta nói gần như quát :

- Anh không cần bố thí lòng nhân đạo với loại chó cái này. Cách đây nửa năm, nó cũng đã lừa một khách chơi cho bọn ma cô trần. Để tôi ra đòn cho nó biết luật lệ.

Hoan nhắc lại :

- Tôi có việc. Tôi phải về.

Căng cười nhạt :

- Anh không thể về theo lối quen vì sẽ chạm trán nhiều người. Giờ đang lúc nửa trưa và gần hết dân thành phố biết mặt anh. Còn lối vòng qua hẻm ngoài Thu Cúc với tôi chẳng ai đưa anh đi nổi... liệu anh có dám mò mẫm trở về một mình chẳng ?

Hoan im lặng. Anh biết anh không thể. Anh là kẻ có máu mặt trong thành phố, chắc chắn những ổ lưu manh trộm cắp lẫn những gã tài tử đời ăn đều muốn chờ cơ hội tốt để ra tay. Là một ông chủ lớn nhiều khi cũng phiền phức...

Thấy Hoan không nói gì thêm, Căng hạ giọng tiếp :

- Thôi được, lát nữa chúng ta sẽ về... tôi kết thúc trò chơi thật nhanh cho anh được giải thoát.

Dứt lời, anh ta cất tiếng gọi :

- Thu Cúc, Thu Cúc...

- Tôi đây.

Có tiếng đáp tức khắc và người đàn bà trùm tấm khăn hoa bước vào.

- A... a... a... a...

Một tiếng thét xé lên, âm thanh chói sắc như lưỡi lam rạch đôi màng nhĩ và Hoan thấy cô điểm đang quần quai dưới bàn tay Căng vụt chồm về phía trước. Bằng bước nhảy của loài hổ vồ mỗi cô phóc tới chụp cả hai bàn tay lên gương mặt kẻ mới đến. Những móng tay sắc nhọn cào roạt một tràng khiến Thu Cúc hét lên. Chị ta lùi lại một bước để tránh đối thủ và trong động tác

ấy, chiếc khăn trùm đầu bị giật tung phơi cái sọ trơ trụi không sợi tóc :

- U ú ú...

Thu Cúc rú lên. Chị ta ngó ra trong một giây vì hồ thẹn và sau khi biết chắc chắn cái đầu trọc lóc của mình đã bị phơi trước mặt kẻ khác cơn hoảng hốt đó biến thành thù hận điên cuồng. Mặt chị ta ngả trắng như vôi, những vết nám rắc như đám đậu đen trên gò má, cặp mắt lạnh lẽo và u sầu thường nhật bỗng long sông sọc như mắt loài cọp dữ :

- Con đi Hồng...

Người đàn bà thông thả buông từng lời, và Hoan nhìn thấy mắt chị ta dâng lên dòng lũ thù hận đã tích tụ qua bao nhiêu năm tháng.

- Con đi Hồng, giờ mày sẽ biết tay tao...

Chị ta tiếp tục nói rất khẽ, thông thả tách từng âm tiết. Cặp môi tô son khẽ nhếch lên cười. Những vết cào rớm máu chạy rần rần như đám giun bò trên gương mặt. Bất chợt, từ bức tường giáp tấm màn che, người đàn bà nhảy một bước phóc lên giường. Chị ta chồm lên tấm thân đối thủ, dấn cô ta xuống, bóp cổ cô ta với hai bàn tay xương xẩu như tay đàn ông, những ngón tay dài

móng vuông và vàng khè :

Đó là những bàn tay của người đã từng chơi bóng...

Hoan thoáng nghĩ khi chứng kiến tấn kịch. Căng há hốc mồm, anh không ngờ cô điểm Hồng rầy được khỏi những ngón tay cứng như sắt nguội của mình và rạch lên mặt Thu Cúc những móng vuốt dữ dằn như thế. Trong tay anh, còn lại nắm tóc xơ xác. Hai người đàn bà lao vào cuộc xâu xé. Hai kẻ khốn cùng. Không chồng không sinh nở. Một người đầu trọc lóc người kia để lại những nắm tóc xác xơ trong tay kẻ hành hung... Căng, sau khi qua cơn thẳng thốt bắt đầu tức giận. Anh ta thả nắm tóc trong tay xuống sàn :

- A, con khốn nạn... mày dám làm như thế trước mắt bố mày đây...

Nghiến răng lại, Căng giật đầu cô điểm Hồng ra phía sau. Tức khắc, Thu Cúc nắm tay thụi xuống mặt cô ta.

- Thôi, thôi đi...

Hoan cất tiếng quát. Anh không ngờ mình có khả năng quát to như vậy :

- Dừng tay lại... tôi không muốn xảy án mạng ở đây. Hai người không dừng tay lại tôi sẽ gọi cảnh sát, rồi

muốn ra sao thì ra.

Chưa bao giờ anh nói to như thế trong đời. Anh, con trai ông giáo Huy, được dạy từ nhỏ rằng chỉ những kẻ lố bịch mới làm ầm ì trước mặt người thứ ba. Vậy mà tiếng quát của anh có hiệu lực tức thì. Căng bảo Thu Cúc :

- Thôi, buông nó ra.

Thu Cúc giáng nốt quả đấm cuối cùng xuống gương mặt nhòe nhoẹt máu của cô điểm. Máu vẫn tiếp tục chảy từ cánh môi rách và bên lỗ mũi dập nát. Thu Cúc nhặt mảnh khăn dưới đất trùm lên đầu. Chị ta quay mặt vào tường chẳng nhìn ai. Rồi ra đi. Chị biến rất nhanh sau tấm màn. Không nghe thấy cả tiếng chân trên cầu thang. Căng bảo Hoan :

- Về thôi.

Đoạn anh ta quay lại cô điểm nằm rũ rượi như cái xác vô hồn :

- Hãy nhớ kĩ lần này đồ chó cái... trấn lột của thiên hạ cũng không quá dễ đâu.

Chùi tay vào đùi, anh ta nói vọng sang ngăn buồng bên kia :

- Anh về đây, bữa khác gặp.

Tiếng người đàn bà đáp lại :

- Dạ, em chờ...

Hai người đi xuống, tiếng chân họ nện trên cầu thang nghe rõ mồn một. Khu này, vọng động của phố phường mơ hồ tan trong không gian hiu quạnh. Cư dân túa các ngã, đoàn quân nô dịch của phố phường, những người bới rác và móc cống, những kẻ mua lông gà lông vịt giấy vụn đồng nát bàn là bếp điện hỏng cốc chai vỡ và một trăm lẻ một thứ đồ tấp nham phế thải của cuộc sống nơi đô thành. Ban ngày, chỉ còn lại những người già không làm nổi việc gì, những kẻ tàn tật hoặc những người ngớ ngẩn điên khùng. Những kẻ khốn khổ đó chui rúc trong bóng tối hoặc ngồi lệt lết lưng phơi nắng trước cửa. Mấy bà già da mốc thếch như da trăn rờ rẫm vãi từng hạt cơm quanh bu gà. Hoan biết buổi tối con cháu họ sẽ đem bu gà đó ra chợ. Đoạn khu chợ chỉ họp lúc nhọ mặt người, bán vội vàng qua quýt cho những kẻ ít tiền, những gã móc túi hoặc đám thi sĩ nổi hứng bất kì lúc hoàng hôn... khu ngoại ô buồn thảm phơi dưới mắt Hoan. Đã bao lần anh qua đây nhưng hôm nay là lần đầu tiên anh nhìn nó dưới ánh mặt trời. Bỗng dưng anh buồn. Chân tay anh trở nên đờ đẫn. Những ý nghĩ lướt qua óc anh u ám như những đám mây đen chầm chậm

lướt qua khung trời mùa đông.

Anh nhận ra mình đã đến trước quán cà-phê Thu Cúc với lão gù. Lão đang đứng trước cửa, đưa cặp mắt ti hí nhìn anh. Căng đã ngồi hút thuốc phì phèo. Không thấy Thu Cúc. Lão gù hỏi :

- Hai anh dùng gì ?

- Cho ấm trà sen đi... a mà thôi, sáng nay tụi tôi vừa uống trà Hồng Hoa rồi. Cho hai tách cà-phê nóng, thứ hảo hạng, pha cà-phê đều tôi hất ra đường...

Căng đáp, giọng nửa bỡn nửa đe dọa. Hoan hỏi :

- Quán này có mấy thứ cà-phê ?

Căng đáp :

- Ít nhất cũng năm loại, phải không anh gù ?

Lão gù xác nhận :

- Chính xác. Năm loại.

Căng đắc ý kể :

- Trước hết là loại cà-phê rửa bát loãng ngọt bán đại trà cho mọi loại phu phen thợ thuyền, xích lô, ba-gác, thợ làm đường và lũ trẻ con nhà nghèo học đòi tập

toạng. Loại thứ hai đã có ít mùi cà-phê gọi là cà-phê áo ngắn, khá hơn chút đỉnh, bán cho học sinh trung học và dân buôn đầu đường xó chợ, những người gánh hoa quả rong. Loại thứ ba là loại cà-phê trung bình ở tất cả quán trong thành phố, người nào uống cũng được, nước đã sánh hơn đậm hơn được gọi là cà-phê sinh viên. Loại thứ tư chính hiệu Buôn Mê Thuật ngon thơm đặc sánh pha phin lẻ, nước sôi ngâm tách, giá đắt gấp đôi thứ cà-phê sinh viên là cà-phê công tử, dành cho đám con nhà giàu hoặc những sinh viên được gia đình chu cấp biệt lệ. Loại thứ năm là tuyệt đỉnh, tôi đang gọi đãi anh, cũng là cà-phê Buôn Mê Thuật, nhưng đòi hỏi kỹ thuật rang sấy cầu kỳ, bao nhiêu lượng mỡ gà, bao nhiêu bơ, bao nhiêu muối rang trong thời gian bao lâu, ngọn lửa thế nào và được ủ ra sao trước khi xay... tất cả đều là bí quyết. Hơn nữa, khi pha, phải pha đúng kiểu Pháp thuộc địa, kiểu đó chỉ có những tay bếp Tây ngày xưa nắm được rồi truyền lại đến bây giờ... Căng nói say sưa, sùi bọt mép, như cậu học sinh thuộc bài từ lâu đợi mãi mới có dịp lên bảng đọc thuộc lòng. Hoan phì cười :

- Anh giỏi thật. Tôi là dân gốc ở đây mà chẳng rành.

Căng cười ngất ngư :

- Trời cho mỗi người mỗi lộc. Tôi chẳng buôn may bán đắt như anh nhưng trời cho tôi một trí nhớ thần kỳ

tất thấy những gì từ năm tôi ba tuổi tới nay tôi nhớ như buổi chiều hôm qua.

Lão gù bung ra hai tách cà-phê nghi ngút khói. Mùi thơm tỏa ngào ngạt khắp gian phòng. Hoan nói :

- Thơm thật... lần đầu tôi ngửi thấy mùi thơm đặc biệt thế này. Thật không ngờ...

Căng cả cười nói tiếp :

- Không ngờ cái quán ghẻ lở nơi ngoại ô lại có thứ đồ uống xịn thế phải không ? Nào, mời...

Anh ta bung tách cà-phê lên hít ngửi một hồi rồi hỏi chủ quán :

- Lúc nãy Thu Cúc có rẽ vào đây không ?

Lão lắc đầu :

- Không, cô ấy đã về thẳng nhà.

- Con đi Hồng nhảy bổ vào chị ấy, tôi không kịp đỡ.

- Con rắn độc mặt lưỡi cày ấy nham hiểm lắm.

- Nó cào Thu Cúc xước mặt.

- Rồi tôi sẽ bắt nó trả nợ ba lần.

- Anh tìm thuốc cho Thu Cúc.
- Khỏi lo. Tôi có thứ mỡ chuyên bôi sẹo và thứ rượu thuốc dành cho đám võ sư.
- Nhưng chúng tôi cũng đập nó nát mặt.
- Chưa đủ.
- Tôi định hiếp cho nó bại xương hông nhưng anh bạn đây đòi về.
- Cứ để nó đấy. Khắc có người lo.
- Anh không sợ thằng mặt dày bán thuốc lá à ?
- Thằng đó nhiều nợ với tôi... Vả chẳng nó đã kiếm được mấy con bò lạc mới sắp thả con đĩ Hồng.
- Anh đã thấy mấy con bò lạc đó chưa ?
- Rồi.
- Có con nào khá không ?
- Cũng tạm... Toàn dân xứ biển trốn làng ra đây, chẳng ngon mắt nhưng khỏe như trâu đực. Thứ ấy đến bò nhảy cũng không chết.
- Còn non không ?

- Non. Lớn nhất mười chín, nhỏ nhất mười lăm.

- Có đứa nào còn trinh không ?

- Đừng mơ. Gái xứ biển dâm vô độ. Chúng toáy hoáy từ thuở dậy thì.

- Thôi cũng được, chọn cho chúng tôi hai con khá nhất.

- Được.

- Anh cứ bảo thằng béo chính tôi yêu cầu.

- Được.

- Hiện chúng đang bị nhốt ở chuồng nào ?

- Cách đây hai mươi cây số. Lão đang tập nghề cho chúng... Anh có thích mò xuống đó chơi non hay không?

- Cũng hay. Bọn gái chưa thành thực cũng có cái thú riêng. Hôm nào đi được báo cho tôi.

- Yên trí, tôi sẽ báo cho anh thật sớm.

Căng nhấp ngụm cà-phê thứ nhất, khà một tiếng. Hoan đã uống gần cạn tách cà-phê. Cà-phê ngon thật. Hoan không ngờ trong cái quán bẩn thỉu tồi tàn này có thể kiếm được thứ cà-phê ngon đến thế. Cách sao rang

tầm xay có bí quyết nào đó khiến vị cà-phê thơm ngậy, cùng một lúc mùi mỡ gà mùi bơ mùi muối mùi than lửa hòa quyện thành thứ mùi siêu việt khôn tả. Giá chi anh học được bí quyết này để về rang xay cà-phê uống sáng sáng nơi Xóm Núi ? Ý nghĩ ấy vừa chọt đến đã khiến anh giật mình sững sờ : Xóm Núi còn đó nhưng mái ấm của anh đâu còn ? Chỉ có ông già Lư chăm sóc vườn tược và ngày ngày Miên đưa cu Hạnh về chơi. Vợ anh trở lại nhà như vị khách thường nhật, còn anh, anh là vị khách hàng tuần. Ngày Chủ Nhật anh quay lại gặp đưa con trai khi Miên vắng mặt.

- Thế nào, anh có thể liệt cà-phê quán này là hạng nhất thành phố không ?

Căng cất tiếng đột ngột hỏi. Và anh, giật thót mình giật đầu :

- Nhất, nhất... nhưng vì sao không trưng bảng quảng cáo hoặc đề giá từng loại cho khách hàng ?

Căng cười sằng sặc :

- Vì chủ nghĩa xã hội không chấp nhận một tách cà-phê này đắt gấp năm lần hay mười lần một tách cà-phê khác... Xã hội của chúng ta là xã hội của sự công bằng.

Đặt tách cà-phê xuống, anh ta mím môi lạ, nụ cười tự dưng biến mất trên gương mặt vô cảm, gương mặt đã quá quen thuộc với anh. Hoan dè dặt nói :

- Ồ, tôi nghĩ nhà nước có lý của họ.

Căng nhìn anh :

- Anh nghĩ thế thật hay vờ ? Anh có tin rằng trên đời này có sự công bằng hay không ? Tôi chưa từng nghĩ tới điều ấy kể từ khi tôi biết mặt chữ. Sự công bằng, tự tay tôi thiết lập trong chừng mực tôi có thể... Đó, anh vừa nhận ra sự công bằng tôi tạo dựng trước mắt anh. Con em gái tôi nồn nường xinh đẹp như vậy phải bán trinh cho gã lái trâu lấy nửa chỉ vàng, trong khi một con điếm già tã tưởi mỗi lần nằm ngửa lại được anh cho mấy tờ bạc lớn, không những thế còn lừa anh cho bọn cá và thằng chủ lầu xanh trần lột... Điều đó có gì giống với sự công bằng anh nghĩ không ? Không... Vậy tôi phải tự tay thiết lập sự công bằng trên cái mặt dày của nó... Còn nữa, một người như Thu Cúc, vợ anh bạn gù đây có đáng sinh ra để làm cái nghề đón mạt này không? Không. Nhưng chị ấy đã bị số phận xô đẩy và phải lăn lung xuống bùn. Thu Cúc đã học đại học luật năm cuối. Quê chị ấy ở Nha Trang. Chị ấy lưu lạc tới đây sau ngày giải phóng, chẳng phải thứ dân thất học như tôi...

Trán Căng nhăn lại trong khi anh ta nói, gương mặt anh ta xanh xám, vết gân đen nổi giữa sơn căn. Hoan không khỏi kinh ngạc : Một gã thất học trời từ bùn đen lên, thân phục và thương cảm một người đàn bà xuất thân từ tầng lớp trên bị sóng đời vùi dập trong khi thẳng tay đánh đập tàn nhẫn một người đàn bà khác cũng bùn lầy dơ dáy như gốc rễ của gã, như bản thân gã... Và động cơ trước hết là sự chênh lệch giữa hai món tiền bán mình, cái duyên có thúc đẩy lòng căm uất và cho phép gã thiết lập sự công bằng như gã muốn ? Thật sự, anh không hiểu nổi cái lô-gích đời sống này. Cái cuộc sống anh đang phải chấp nhận dù anh ước muốn được xa cách mãi mãi. Cái cuộc sống anh đang đối diện từng ngày từng giờ mà không ngừng ao ước cuộc bỏ trốn. Cái cuộc sống hòa trộn gương mặt vô cảm của gã lái buôn Căng với đôi mắt chó giấy tô vẽ của cô điểm

Hồng, cái đầu trọc trụi không sợi tóc của nàng Thu Cúc với màu sơn đỏ chói trên làn môi dầu dãi, những bàn tiệc và chiếc thau nhôm chứa nước tiểu trong gian nhà chứa, chốn đại tiện công cộng được thỏa thuận cho giới đàn ông... Đó, chính là gương mặt thật cái cuộc sống anh phải chấp nhận, thô lậu xa xỉ khốn cùng. Chỉ tới hôm nay, anh mới thấu suốt. Giống một ngày thu trong veo chợt ta nhìn rõ những vân mây lơ lửng tí khung trời.

Hoan đưa tách cà-phê lên môi uống cạn những giọt cuối cùng. Những giọt cà-phê đặc sánh thơm nức khiến anh nhớ những nương cà-phê chín đỏ, nhớ không khí mùa thu hoạch trên Xóm Núi, đám thợ hái cà-phê đi lại trò chuyện giữa các rặng cây, trời thênh thang, gió thổi, chim hót, tiếng sáo của lũ trẻ chăn dê từ các sườn dốc vọng về... Anh nhớ. Hồi nhớ không sót một mảy may cuộc sống anh từng sống. Anh thấy Miên đi giữa những nương vườn, tay này chị xách chiếc giỏ tre đựng thảo chè đậu xanh đãi thợ và tay kia xách ấm trà tươi lớn, chị cười nụ cười mê hồn gương mặt ửng hồng với những giọt mồ hôi lấm tấm trên môi, cặp mắt đen láy nhìn anh qua đám lá cành, chờ đợi, e ấp như thời thiếu nữ chưa qua... Bây giờ, anh đã biết rằng anh chẳng bao giờ có cuộc sống thật sự nơi đây, trong thành phố này, nơi chẳng ai xót thương ai và tất cả bán mình cho đồng tiền trong túi. Ở đây, dù thành công hơn nữa, xây mười một ngôi nhà lầu anh cũng không sung sướng. Chỉ có một người có thể đem lại sinh khí cho cái thực thể mang tên hạnh phúc, người đó là Miên. Chính chị mới là cột trụ của cuộc đời anh, kẻ khai tạo niềm vui và nguồn vui sống. Chính chị là người bảo trợ cho anh. Xét cho cùng, người đàn ông như anh là kẻ yếu. Anh chẳng phải gã đàn ông có gương mặt vô cảm ngồi trước mặt anh kia. Gã, kẻ hùng. Gã yêu tiền, sung sướng vì tiền. Thế là

đủ. Anh, con vật yếu đuối cần tình yêu. Chỉ một người có thể mang lại cho anh điều đó. Người ấy là kẻ mạnh. Người ấy đã bỏ anh ra đi vào một sớm sương mù, với bị cỏ Thạch trinh hương. Cuộc ra đi giống cuộc ra đi của kẻ tử thù. Nhưng chị đã quyết. Và chị bỏ anh cô đơn sau lưng. Và cuộc đời xô đẩy anh đến bến bờ rác rưởi này... Sớm ấy sương mù... Tại sao lại có một buổi sớm sương mù như thế sau những ngày hạnh phúc ? Tại sao vô vàn những hạt sương trên lá cành vườn tược rớt xuống mặt anh ?

- Anh làm sao thế ?

Căng cất tiếng hỏi đột ngột và nhìn chòng chọc vào mặt anh.

Hoan vội vã chớp mắt :

- Có con muỗi vừa bay vào mắt tôi...

Anh ta im lặng, đẩy vế hồ nghi nhưng không gắng thêm. Rồi lát sau anh ta hỏi :

- Về chứ ?

Hoan gật đầu :

- Về.

Căng rút ví :

- Tôi trả châu cà-phê này.

Hoan gạt đi :

- Để tôi.

Nhưng anh ta lắc đầu quây quây :

- Không. Riêng lần này tôi trả. Tôi đang sướng. Những lần khác anh trả là hợp lý. Anh giàu gấp trăm lần tôi và nhờ tôi anh hiểu thêm được chuyện đời.

Nói rồi Căng quay lại bảo chủ quán :

- Nhớ món hàng tôi dặn... Hai con bò xứ biển, chọn loại thịt chắc nhưng đừng đen quá... Ngon lành đến mấy mà da đen xì cũng hết thú chơi...

Chương 19

Vào mùa săn, việc nương vườn trễ nải. Các ông già bà lão ngồi uống nước chuyện vãn ngóng tin con cháu. Đám đàn bà ra ra vào vào ngóng chồng. Lũ trẻ biếng chơi, tụ tập chờ tin cha anh, mỗi lần có toán thợ săn trở về là chúng phóng như bay đến xem rồi lại phóng như bay đi khắp nơi loan báo. Tất thấy mọi đôi tai đều dỏng lên chờ hiệu kèn báo đoàn săn thú trở về. Không khí vừa khắc khoải, bồn chồn vừa nao nức như ngày hội. Khó ai đủ kiên tâm lên nương rẫy lúc này. Xóm thôn cứ lặng ngắt trong cơn hồi hộp như thế cho tới lúc mùa qua...

Một sớm, đưa con trai lớn của Xá chột tới nhà Bôn réo âm ỉ từ ngoài ngõ :

- Chú Bôn... Ồ chú Bôn... Cha cháu nhủ chú sang uống rượu.

- Chú Bôn..., ớ chú Bôn...

Bôn còn đang ngái ngủ, thằng bé đã đập cửa buồng thình thình :

- Chú Bôn, mở cửa mau.

Bôn vừa bật chốt cửa, nó đã chạy tọt vào vừa thở hồng hộc vừa nói :

- Chú mau sang mà xem... Nhiều lắm, nhiều lắm... Hai con gấu ngựa này, ba con hươu với mọ heo độc nặng ngót hai tạ... Bó cháu bắn con heo độc đó, nhủ chú mau sang ăn thịt nướng.

Bôn hỏi :

- Họ đang chia thịt hả ?

- Dạ.

- Chia ở đâu vậy ? Nhà trưởng thôn à ?

- Không... Nhà cụ trưởng phường.

Thằng bé đáp với vẻ khinh khỉnh. Tuồng như nó không hiểu vì sao anh cất tiếng hỏi ngớ ngẩn như vậy... Bôn chợt nhớ rằng trong mùa săn, mọi chức sắc của đời sống thế tục bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu và người thực sự có uy quyền là người thợ săn giàu kinh nghiệm nhất, biết đoàn kết anh em trong phường, biết dẫn họ đi theo những lối may mắn, biết chọn giờ xuất hành tốt nhất để săn được nhiều thú và tránh những rủi ro... Anh bảo thằng bé :

- Cháu về đi... Lát nữa chú sang.

Thằng bé chỉ chờ câu nói đó là cầm cổ chạy đi liền. Bôn chắc bố nó cùng đám bạn phường đang chia thịt. Cuộc chia bì xem chừng phải hàng giờ mới xong. Theo lệ cũ, bất kỳ người thợ săn nào hạ được con thú cũng chỉ được hưởng một đùi tức là một phần tư con mồi. Ba phần tư còn lại được xẻ làm đôi, nửa chia cho anh em cùng phường nửa chia cho các hộ trong làng. Bởi thế đến mùa săn dù nhiều dù ít nhà nào cũng được thịt rừng và hễ là dân trong phường đầu năm ba mùa liền chẳng bắn trúng con thú nào cũng vẫn được chia phần thịt đều như những người khác. Chỉ một tiếng nữa thôi, cả làng sẽ vang lên tiếng chày cối chí chát, tiếng dao băm xuống thớt, tiếng gọi í ới vọng qua các bức rào và không gian sẽ ngào ngạt mùi thịt nướng hoặc mùi phi hành tỏi...

Ta nấu nồi thuốc đã, uống xong sang cũng vừa...

Bôn nghĩ vậy. Anh xuống bếp đun nồi nước lá Dâm dương hoắc. Trong nhà còn một bát thuốc bổ khác chờ anh. Thứ thuốc ấy, chính cụ Phiền dạy anh nấu. Sau một thời gian sức lực anh khá lên đôi chút, cụ đã khuyên anh kiên trì uống cao dê. Thứ cao dê chuyên trị thận hư đau lưng, gân cốt yếu, hay đổ mồ hôi ban đêm, lòng bàn chân lạnh bàn tay sinh nhiệt, luôn bị táo bón và da lông khô ráp. Tất thấy các hiện tượng lâm sàng đều ứng

đúng với Bôn, như thế anh phải uống bài : Ích âm bổ thận, cường tráng gân cốt. Bởi vì, theo cụ Phiêu, không những anh hao tổn dương khí mà âm khí cũng tiêu tán, tì phế đều nhược, cần thay đổi các phương thuốc theo từng giai đoạn mới có thể cân bằng âm dương, di dưỡng sinh khí. Bài thuốc cụ bày cho anh không quá cầu kì nhưng cũng tốn công sức. Anh phải kiếm đủ tủy xương dê nấu chín, mỡ dê rán, mật ong trắng, gừng tươi, và củ địa hoàng tươi. Tuy nhiên, tất thấy những thứ đó đều mua bằng tiền của Miên, những đồng tiền rút từ túi áo chị. Sáng sáng, Bôn hòa cao dê với nửa bát nước sôi và nửa bát rượu uống thay trà. Sau khi thuốc ngấm, mồ hôi thoát ra ướt đầm lưng áo, anh cảm thấy mình khỏe như thời mười tám, có thể chiến thắng mọi trở lực và làm cho Miên có thai ngay đêm ấy... Nhưng cảm giác sáng khoái và niềm tin đó chỉ tồn tại nửa giờ. Khi mồ hôi lạnh trong lưng, những cơn đau lại tới, những mối u hoài lẫn sự tuyệt vọng lại xô anh xuống dòng nước và anh chơi vơi như kẻ sắp chìm... Lần hồi, anh không còn biết mình phải làm gì ? Anh vẫn uống thuốc như một cái máy đúng giờ nạp điện là nạp điện. Anh vẫn hy vọng phục hồi, vẫn không bỏ qua bất cứ lời khuyên nào, không đánh mất bất cứ cơ may nào để thực thi ước muốn... Nhưng cùng lúc ấy, có một gã đàn ông thâm đứng bên ngoài, nhìn tất thấy những nỗ lực của anh với

cặp mắt chế riều với nụ cười âm đạm, gã đàn ông đó biết mọi nỗ lực của anh là nỗ lực của dã tràng, và trong nụ cười mỉa mai u ám của gã anh thấy một con thuyền gãy lái, cánh buồm toi tả vẫn không ngừng bơi, không ngừng bơi...

- Chú Bôn... ớ chú Bôn...

Thằng con Xá chợt đã quay lại, đang gào ngoài cổng với giọng bất mãn không che dấu :

- Bớ chú Bôn, cha cháu đang chờ chú ở nhà.

- Ờ, chú sang, chú sang ngay đây...

Bôn không ngờ cuộc chia chác chóng vánh như vậy. Anh vào buồng, uống bát cao dê hòa rượu rồi đi. Trưa nay, anh sẽ uống rượu với Xá. Sẽ bớt được một buổi trưa buồn tẻ vì theo lệ thường anh ăn bữa trưa một mình. Từ ngày Miên đưa con trai trở lại nhà cũ, họ chỉ ăn chung bữa duy nhất vào lúc tối trời. Sáng nào, Miên cũng dậy trước anh, nấu cho anh óc com nếp rồi sang nhà dì Huyền. Óc com nếp ấy anh ăn với thịt hoặc cá chệ đã kho sẵn. Trưa anh có thể nấu chút cơm nóng ăn với canh rau hoặc bầu bí luộc. Nếu không, anh nấu bát cháo tiết dê hoặc cá riếc với thuốc nam theo cách chỉ dẫn của cụ Phiều. Chỉ đến buổi tối anh mới cảm thấy

mình được quyền làm chồng, có một người đàn bà ngồi đối diện bên mâm cơm. Chỉ buổi tối, gian buồng của anh mới trở thành một mái nhà cho dù dưới mái tranh ấy anh không dám nghĩ anh có một tổ ấm, hoặc một cái tổ mà kẻ này ấm còn người kia lạnh...

Dẫu sao, trưa nay ta cũng sẽ được vui vẻ... Dẫu sao, Xá cũng là người bạn chân tình chẳng ai sáng được....

Ý nghĩ đó được anh kéo dài, nhấm nháp như đũa bé nhấm nháp mẩu bánh và khi bước chân qua ngưỡng cửa nhà bạn anh vẫn còn lâng lâng vui.

Xá chột ngồi khoanh chân trên phản đợi anh. Chai rượu thuốc trước mặt, đôi đũa gác ngang miệng bát. Chiếc mâm đồng lớn đặt chính giữa phản, trên đó lò than hoa đang nổ tí tách, cạnh lò là chiếc chảo lớn bằng gốm da lươn đựng đầy thịt ướp. Bôn biết đó là thịt heo rừng, mọ heo độc đã ngã dưới mũi súng của Xá. Anh chàng sẽ được thăng lên hàng thợ cả sau chiến tích này. Sẵn nai, sẵn hươu, sẵn khỉ, sẵn hoẵng, sẵn chồn, sẵn cáo... thấy thấy đều là công việc của loại thợ cỏ, kẻ cả sẵn gấu chó cũng vậy. Nhưng một khi anh hạ được gấu ngựa, lợn lòi, hay hổ lập tức anh được lên chiếu trên, thành thợ cả hoặc thợ sơn gong, hết như võ sĩ Tây côn-đô được thăng từ đai trắng lên đai đen, bỏ qua đai xanh và đai nâu... Nếu con lợn lòi Xá hạ chỉ nặng

cỡ tám chục cân, anh ta chẳng được vinh thăng như thế và ít nhất cũng qua vài mùa săn nữa Xá mới có thể mon men tới chiếu đàn anh, nhưng vì con vật anh ta hạ thủ nặng ngót hai tạ nên Xá đã nhảy một bước vọt lên thượng đỉnh làng săn như vậy chỉ trong một thời gian ngắn nữa, chắc chắn anh sẽ ngồi ghế trưởng phường thay cho cụ trưởng phường đang kiêm vị. Gương mặt chàng cự chiến binh hoan hỉ. Thấy Bôn bước vào anh ta cao giọng gọi :

- Mẹ thằng cu đâu rồi ? Mẹ thằng cu đâu ?

Cô Soan chưa kịp trả lời, Xá đã quát :

- Khách đến rồi, mẹ thằng cu đâu ?

Vợ Xá dạ ran lên hai ba tiếng liền dưới bếp rồi hơn hớn chạy lên chào Bôn :

- Mời anh vào, nhà em chờ anh đã lâu.

Bôn bước vào, cô Soan cũng bước theo, hai má đỏ hây hây như đào chín :

- Thôi, hai anh nhâm nhi với nhau cho ròn chuyện. Em xin phép ăn dưới bếp với mấy đứa trẻ, mẹ con em cũng được thoải mái vui vẻ với nhau.

Nghe vợ nói, Xá chợt gằm gừ trong họng như dọa nạt nhưng con mắt lạnh của anh ta sáng long lanh. E hèm một tiếng, Xá bảo :

- Ấy là tự cô quyết định đấy nhé, chẳng phải tôi... Giao hẹn trước không sau này lũ trẻ lớn lên lại mách: Bỏ chúng mày ngày xưa phong kiến bắt mẹ với các con ăn dưới bếp chỉ riêng ông ấy ngồi chiếu trên... Đàn bà thời nay bình đẳng bình quyền đa sự lắm. Soan cười khanh khách, quay cổ lại đối đáp :

- Này bố thằng cu, em không có tài dựng chuyện cũng chẳng có nghề đơm đặt như anh. Cái kiểu đó các cụ vẫn gọi là : suy bụng ta ra bụng vợ đấy...

Nói rồi cô chạy tọt xuống bếp. Và từ dưới bếp tiếng cười của người mẹ trẻ với mấy đứa con ròn rã vọng lên. Tiếng cười làm Bôn tê tái... Giá như anh có ở lại Bản Kheo và có con với nàng Thọng chắc chắn chẳng bao giờ cô nàng có được tiếng cười nở như ngô rang lấp lánh bọt nước rục rờ như nắng hạ. Tiếng cười đem lại nguồn sống cho người đàn ông... Giờ đây, liệu anh có thể có con chăng ? Với Miên, người đàn bà anh yêu mê sợ hãi, người đàn bà quyến rũ anh và cũng làm giá lạnh mọi nỗ lực của anh khiến mỗi cuộc làm tình diễn ra như cuộc tỉ thí trên đấu trường và lạnh lẽo cam nín như nắm mồ, anh có thể vượt được những chấn thương tinh thần

và thể xác để gieo hạt sống vào cơ thể chị hay không ? Và nếu họ có con chắc chắn Miên cũng sẽ không cất nổi tiếng cười ròn rã sung sướng như vậy... Hạnh phúc... Phải thế chẳng ? Cho đến khi già biệt cõi đời này anh cũng không thể có được thứ Xá chột đang có... Bến bờ ấy ở bên ngoài sông nước đời anh...

- Nào, rót rượu.

Bất chợt, Xá chột cất tiếng như quát bên tai Bôn. Miệng nói, tay anh ta mở nút chai rượu thuốc :

- Hôm nay được quyền say, liệu cậu uống nổi mấy chén này ?

Bôn nhìn hai chiếc chén sứ sâu lòng chưa biết trả lời ra sao Xá đã nói :

- Rượu ngon đấy nhé, thang Anh Hùng hẳn hoi.

- Thang Anh Hùng là gì ?

Bôn hỏi lại.

Xá cười :

- Gọi là thang Anh Hùng vì thứ rượu thuốc này chống lại tất cả những biểu hiện yếu kém của người đàn ông trên giường, giúp họ có khả năng bắn liên thanh hàng

giờ liền và bắt người đàn bà thụ thai bất cứ lúc nào họ muốn... Ví như tôi đây, nếu tôi đủ lực nuôi nổi một tiểu đội tôi sẽ bắt vợ tôi đẻ liền mười hai đứa sáu trai, sáu gái... Cụ Phiền đã cho cậu uống thang thuốc này chưa ?

- Chưa... Hiện tôi đang ăn cao dê kèm các loại cháo bổ.

- Ồ... Vì rượu đó quá mạnh chưa hợp với tạng của cậu. Cần phải chờ thêm một thời gian. Nhưng hôm nay có thể nếm trước vài chén, chẳng sao. Cậu sẽ thấy ngon miệng hơn. Theo lý thuyết của tôi không thứ thuốc nào hiệu nghiệm hơn thuốc bổ dạ dày. Cứ ăn được khắc khỏi hết mọi thứ bệnh và sẽ có tất cả những gì muốn có. Cậu đã ăn thịt lợn rừng nướng chưa ?

- Có, vài lần.

- Ướp với gia vị gì ?

- Hành và tiêu bột.

- Ngu. Phải ướp mỡ nước, hành khô, tỏi khô đập giập, tiêu xanh và thêm là húng quế. Cũng chưa đủ, lại còn phải có chút đường, chút muối, vài nắm gừng rang, ít củ sả băm nhuyễn... Thử cúi xuống ngửi xem thẩu thịt tôi ướp có đủ các thứ mùi đó hay không. Bôn cúi xuống ngửi, xác nhận trong thẩu có đủ thứ gia vị Xá đã liệt kê,

ngoài ra anh còn thấy những mảnh ớt tươi băm vụn :

- Sao anh lại cho ớt tươi vào thịt rừng ? Tôi tưởng ớt tươi chỉ làm nước chấm, kho cá, hoặc nấu canh chua ?

- Ngốc. Phải có ớt tươi. Lát nữa cậu sẽ thấy mùi ớt tươi nướng hay ra trò...

Nói xong, Xá bắt đầu gấp thịt trong chảo tãi lên chiếc vỉ nướng trên lò than. Chỉ vài phút sau thịt bắt hơi than tỏa mùi thơm nồng dậy và mỗi lúc mùi thơm đó mỗi ngào ngạt hơn, đặc quánh hơn. Không còn riêng biệt mùi thịt chín tỏi hành phi mùi tiêu xanh hơi lửa hay mùi ớt cháy cùng lá húng... Tất cả hòa lại thành một hương vị không phân tách được khiến nước bọt tứa đầy. Xá luôn tay lật qua lật lại vỉ nướng cho thịt chín đều... Khi mẻ thịt đã chín tới độ, riềm những miếng thịt xém vàng Xá gỡ bỏ vào bát cho hai người đoạn anh ta gác vỉ lên lò :

- Nào, nhắm... Ăn hết vỉ này nghỉ vài phút rồi nướng vỉ thứ hai. Ta có cả một ngày để say sưa...

Họ nâng chén, nâng đĩa. Món thịt nướng quả là ngon. Lần đầu trong đời, Bôn được ăn thịt rừng nướng ngon như vậy. Hai người im lặng khá lâu. Có lẽ Xá mãi nhăm nháp món ăn lần niềm vinh quang. Vinh quang

đến với anh chàng quá sớm bởi có nhiều tay súng gia nhập phường săn đến hai ba chục năm vẫn ở loại thợ săn cỏ và đến mãi kiếp cũng xếp trong đám đông chạy phía sau hiệu kèn. Xá vui ra mặt. Niềm vui đó lan sang Bôn trong khoảnh khắc, rồi nó ra đi rất nhanh :

Ồ, ta cũng có thể kiếm được niềm vui như Xá, nếu muốn. Tay súng ta cũng chẳng đến nỗi nào. Nhưng thú vui đó có nghĩa gì, chẳng có nghĩa gì hết... Màu xanh nhòem tởm của núi rừng khiến ta chẳng còn ham muốn. Thợ cả hay thợ cỏ cũng thế thôi, rồi cũng ra ma, Miên cũng sẽ ra ma người đàn ông kia cũng sẽ ra ma... Vô nghĩa hết...

Những ý nghĩ bay chập chờn như đàn bướm trong óc Bôn. Thứ rượu thuốc khiến anh ngây ngất, choáng váng. Nhưng anh vẫn tiếp tục uống. Xá chợt không ngại tay rót cho anh. Họ ăn hết mẻ thịt rất nhanh. Xá nướng tiếp mẻ thứ hai. Mùi thịt nướng lẫn mùi than lửa thơm ngây ngất... Và xa vời... Tuổi trẻ anh cơ cực, anh không được hưởng những thú vui gia đình, anh không được hưởng và không biết cách nấu nướng ngon lành như Xá. Sự đơn bạc của số kiếp chẳng rời anh. Đã có lần, anh chạm tay vào thần may mắn... cái ngày Miên bị bạn đẩy xuống suối anh đưa cánh tay ra và số phận kết trời họ... Số phận đã vĩnh viễn ràng buộc anh với người đàn

bà ấy... Tại sao anh không từ bỏ Miên tìm một người nào khác ? Có thể. Trên hai trăm cô gái ế chồng ở nông trường đang chờ anh. Anh có thể trở thành ông hoàng của một cô gái lỡ thì ở nông trường như anh đã từng là ông hoàng của nàng Thọạ nơi Bản Kheo. Và dù sao đây cũng vẫn là xứ sở của anh, anh được nói tiếng mẹ đẻ, được ăn những món ăn quen từ thuở lọt lòng... Tại sao anh không thử thời vận may một lần ? Tại sao anh thối chí ? Không, không, đã quá muộn. Anh không còn sức để thử vận may. Vàng trắng bạc trên dãy núi Bản Kheo đã hút hồn anh, anh đã đi theo nó, đã rút tới giọt sinh lực cuối cùng. Trong cuộc hành trình ấy, máu lẫn mồ hôi anh đã tháo chảy giờ đây anh chỉ còn là một hình hài trống rỗng một nhúm da khô xác đen sạm một trái tim cạn máu giống như vỏ quả bầu khô...

- Ngon chứ hả ?

Bắt chợt Xá lên tiếng. Bôn gặt đầu :

- Ngon... Ngon lắm.

- Sao mắt cậu lơ lơ thế kia ? Mới có vài ngụm rượu đã say à. Hèn quá...

Ngoái cô ra sân, Xá gọi :

- Mẹ thằng cu đầu ? Cho bát cháo đậu xanh lên đây...

- Dạ... Có ngay...

Soan đáp. Chỉ nháy mắt sau chị đã bung lên khay gỗ nhỏ trên đặt một bát chiết yêu cháo nóng nghi ngút, thứ trá o đậu xanh nấu lẫn nếp sánh như hồ :

- Anh Bôn đã ngà say rồi ư ?

Chị hỏi rồi đặt tô cháo trước mặt Bôn :

- Anh ăn cháo đi, chỉ vài phút là tỉnh.

Soan đặt thêm một lọ đường với chiếc đĩa đựng muối bên cạnh tô cháo.

Xá hỏi :

- Cậu ăn cháo muối hay đường ?

Soan nói :

- Cho anh ấy ăn muối mình ạ... Ăn cháo muối mau tỉnh hơn...

- Ờ thì muối...

Nói đoạn xá nhúm mấy hạt muối bỏ vào tô cháo cho Bôn. Soan lại đưa tay ngăn chồng :

- Ăn ít muối thôi kéo lại đau thận...

Dặn dò xong người đàn bà cầm chiếc khay gỗ đi xuống bếp. Bôn bụng bát cháo ăn và đột nhiên anh nghĩ:

Mình thêm một người vợ như Soan, như Soan... Mình có thể yêu cô ấy ngay bây giờ ngay ngày hôm nay... Và mình sẽ nói thẳng với Xá điều này...

Ăn xong bát cháo, mồ hôi vã đầy mặt và gáy Bôn. Anh rút khăn lau mặt, cảm thấy cơn chệnh choáng tan dần óc não tỉnh táo lại và ngay lúc ấy anh lạnh sống lưng: Anh vừa phạm tội. Anh vừa ước muốn vợ bạn. Trong lúc húp những miếng cháo nóng sực anh đã nhìn tấm lưng Soan, cặp mông đung đưa với những khát thèm tội lỗi, và khởi đầu sự ước muốn đó từ lúc cô cúi đặt tô cháo trước mặt anh :

Ta thật khốn nạn... Xá là người tử tế nhất với ta...

Bôn vụng lén đưa mắt nhìn Xá, anh ta vẫn tiếp tục uống rượu với thịt nướng, đang liếm mép một cách ngon lành. Nhìn cái điệu bộ đó, thấy anh có thể chén hết cả thầu thịt cũng chưa say. Bôn biết Xá chẳng mảy may để tâm đến những gì vừa xảy ra với mình. Anh run run thở :

- Thôi, cơm no rượu say rồi tôi về đây.

Nói rồi Bôn đứng lên ngay định bụng ra về tức khắc để quên đi cái chuyện vừa xảy ra, dù chỉ mình anh hay biết. Nhưng Xá đã quát tướng lên :

- Điên à ? Nghỉ một lát rồi tiếp tục uống rượu... Mấy tháng rồi cậu mới tới nhà tôi.

Bôn đáp :

- Anh bạn, tôi chẳng dám quấy.

Xá lắc đầu giận dữ :

- Cậu tịt ngay cái giọng khách sáo thị thành ấy đi... Tôi đang có chuyện muốn hỏi cậu... Ngồi xuống.

Giọng anh ta đầy uy lực và sự ngay thẳng nhiệt thành của anh cũng đầy uy lực. Bôn đành ngồi xuống phẫn. Con mắt lạnh của Xá chăm chú hướng về anh :

- Tôi nghe nói cô Miên dẫn thẳng con trở về nhà cũ.

- Phải.

- Cô ấy có nói gì với cậu không ?

- Đứa bé muốn có chỗ chơi. Ở đó sân rộng vườn rộng nó có thể đạp chiếc xe ba bánh. Hơn nữa Miên còn nương vườn, cô ấy cần xem xét công việc.

- Và cậu phải chấp nhận ?

Bôn không đáp.

Xá tự trả lời :

- Cũng phải chấp nhận thôi. Lẽ ra, cô ta có thể cự tuyệt quay về với cậu từ đầu, nhưng tôi nghĩ cô ta vẫn còn thương cậu đôi phần... Hoặc nói cho đúng hơn, cô ta chịu hy sinh thân mình để bù trả cho những thiệt thòi của cậu... Nhưng sự hy sinh nào cũng có giới hạn. Tôi đã lường trước việc này...

Bôn đứng lên :

- Anh lại sắp nhắc tới hai trăm cô thanh niên xung phong quá lứa và yêu cầu tôi tới đó phải không ? Tôi chán lắm rồi...

Xá quất mắt quất :

- Cậu đừng sĩ... Giờ bụng có muốn tới đó cậu cũng chẳng dám đi. Tôi biết tổng điều ấy...

Trán Xá cau lại, cày một dãy vết nhăn sâu gương mặt anh ta có một vẻ gay gắt và chua xót lạ lùng. Bôn không chịu nổi ánh mắt dữ dằn của Xá nên đành cúi mặt im lặng. Xá bảo :

- Làm sao phải sĩ diện thế ? Mà lại sĩ diện với tôi ? Tôi có định tranh cướp cô Miên với cậu đâu ? Tôi có phải là tình địch của cậu đâu ? Tại sao phải giữ cái thói sĩ diện thói tha ấy ?

Càng nói giọng Xá càng cộc cằn giận dữ và những nếp nhăn càng đào sâu thêm trên trán anh ta, dưới món tóc mà lần đầu tiên Bôn nhìn thấy vài sợi bạc :

Phải, ta là kẻ thói tha, vì anh ấy thương ta thật lòng. Xá phải lo kiếm tiền nuôi vợ nuôi con, tu tạo cửa nhà, một trăm thứ việc nhưng vẫn còn phần áy náy cho ta...

Gạt chiếc bát sang một bên, Xá nói tiếp :

- Cậu nên biết rằng nếu có cuộc tranh chấp giữa cậu với một người đàn ông khác, hẳn tôi phải đứng về phía cậu... Chúng ta, những kẻ đã chia sẻ thiệt thòi, có chung nhiều mất mát... Tôi biết nỗi đau cậu phải chịu và tôi chỉ mong những tốt lành đến với cậu. Sao cái sự đơn giản ấy cậu không chịu hiểu ?

- Tôi hiểu, anh thương tôi hơn tất cả mọi người... Nhưng anh khó thông cảm được với tình cảnh của tôi.

- Có thể...

Xá đáp, giọng dịu xuống :

- Có thể tôi suy nghĩ khác cậu và tính khí tôi khác cậu... Có thể là tôi chủ quan khi gán ghép những tính toán nhận định và cách xử thế của tôi cho cậu... Bởi vì nếu là tôi...

Nói tới đó Xá thở dài, mở nút chai rượu rót tiếp :

Bôn hỏi :

- Anh vừa nói : Nếu là anh...

Xá gật :

- Nếu là tôi... Phải, nếu là tôi khi trở về người vợ đã kết hôn với kẻ khác tôi sẽ...

Bôn tiếp lời :

- Anh sẽ bỏ đi... như nhiều người đàn ông khác... Như đa phần những người đàn ông trên đời. Những người đàn ông cao thượng trọng danh dự hơn hết thảy... Nhưng tôi chẳng cần những thứ đó. Tôi cần hạnh phúc, tôi muốn được ăn nằm và có con với người đàn bà tôi yêu... Tôi chẳng ông chồng trinh tiết hay đức hạnh. Tôi đã ngủ với những người đàn bà khác dọc đường chiến tranh và tôi biết rằng con người chỉ hạnh phúc khi được làm tình với người mình yêu...

- Bây giờ cậu hạnh phúc chứ ?

Xá hỏi.

- Tôi yêu Miên và bây giờ cô ấy là vợ tôi. Tôi có thể ăn nằm với cô ấy bất cứ lúc nào tôi muốn.

Bôn đáp lại, giọng nhát gừng khinh khỉnh, vẻ mặt lạnh lùng trong lúc óc não anh liệt kê những cuộc làm tình bất khả, trái tim tê bại nhục nhã của anh rên rỉ và tâm hồn anh như mảnh vải mục đang tan mủn dần trong chất cường toan.

Ta phải về, phải về, phải về...

Anh tự nhủ, sợ rằng chỉ một ly nữa thôi, cốc nước sẽ tràn, nỗi đau đớn sẽ đập vỡ trái tim khô kiệt của anh và anh sẽ òa khóc sẽ đổ gục như thân chuối bị phạt trước mắt người bạn thuở thiếu thời :

- Tôi về đây.

Bôn nói. Xá không trả lời. Anh lại thở dài não nề và gương mặt bỗng trở nên xa vắng. Dường như trong giây lát, Xá đã quên hẳn câu chuyện họ đang nói và anh đang rượt đuổi một cơn mơ ngày hoặc một cơn lộn độc trong cánh rừng tưởng tượng. Sau một lát im lặng bất chợt Xá ngẩng lên :

- Cô ấy vẫn chưa có thai à ?

- Chưa.

- Cụ Phiều bảo cậu còn phải chờ bao lâu nữa ?

- Ông cụ chẳng nói rõ thời gian, chỉ khuyên kiên trì.

Xá nhếch mép cười :

- Chờ đợi không phải nghề của người đàn ông. Mà thời gian cũng chẳng phải cái túi không đáy. Tôi ngờ rằng cậu không còn thời gian và vì thế phải dùng các biện pháp mạnh.

Bôn im lặng. Anh biết Xá có lý. Xá hoàn toàn có lý. Anh không còn thời gian. Cuộc sống chung của anh với Miên đã trượt trên con dốc nghiêng chẳng bao lâu nữa là tới bờ. Xá nhìn anh, nói tiếp :

- Người ta có dạy tôi một bài thuốc, cậu có thể xem xem. Nếu buổi tối cậu uống một cốc cà-phê đặc pha với vài hạt muối trước khi gặp đàn bà chừng nửa giờ, cậu có thể hưng phấn bắn liên thanh khoảng một giờ liền mà nòng súng không nóng chảy, nhưng chỉ được phép làm vài lần thôi, sau đó phải chấm dứt vì phương thuốc này đốt thận. Nhưng trong vài lần tăng cường độ đột ngột như thế, tỷ lệ thụ thai rất cao.

- Cảm ơn anh, tôi sẽ xem xem...

Bôn đáp với vẻ dửng dưng nhưng thực ra anh đã nghe như nuốt lấy từng lời. Họ từ biệt. Trái với lệ thường Xá đưa Bôn ra cổng. Xá không nói gì thêm. Bôn cũng vậy.

Chiều đó Bôn ngủ một giấc dài rồi sang nhà cụ Phiều xin vài tách cà-phê rang sẵn. Dân Xóm Núi trồng cà-phê nhưng ít uống. Họ vẫn ưa uống trà búp hay nụ với vườn nhà, vừa rẻ vừa giản tiện. Chỉ một vài gia đình khá giả trong làng thích thứ đồ uống lách cách đó. Đứng đầu bảng là cụ Phiều. Ông già đa tình và kiêu hãnh này thường tuyên bố :

- Đã là người phải biết sự khổ cùng cái sướng. Chẳng ngu dại gì mà không thụ hưởng những sản vật tự tay mình làm ra. Dân xứ quê nuôi gà nhưng chỉ dá ăn gà toi gà dịch, nuôi lợn nhưng chỉ dám thịt lợn còi, trồng lạc trồng đậu cũng chọn hạt nảy đem bán còn hạt thối hạt lép dành cho mình ăn... Thế nên các cụ đã bảo trăm năm ngàn năm thẳng còng làm thẳng ngay ăn... Nhưng tôi vốn ngược đời, cái gì tôi làm ra tôi hưởng trước hết, và hưởng phần ngon nhất...

Gia đình cụ nhất nhất tuân thủ nguyên tắc ấy. Khi nào muốn thịt dê họ cắt tiết con dê ngon nhất đàn, muốn thịt lợn họ chọn con béo nhất chuồng. Trứng gà đẻ hàng

ngày con cháu cụ nhặt quả tươi ăn trước, còn thừa mới đem bán. Cả vùng nhìn gia đình cụ với con mắt thần phục và ghen tị. Khi Bôn đến, cụ Phiều vừa tắm xong đang ngồi uống trà, ngang lưng quần tắm khăn lông. Tắm nước nóng rồi uống trà nóng cho mồ hôi thoát ra, mồ hôi ra tới đâu dùng khăn bông thấm tới đấy, ấy là một trong những phép dưỡng sinh của ông lão độc đáo này :

- Vào đây, vào đây...

Vừa nhìn thấy Bôn ở đầu ngõ, cụ đã cất tiếng hò hời :

- Tuần trà này xanh lắm, không uống cũng thiệt.

Cụ nói và rót cho anh chén trà nóng. Bôn uống hết chén trà mới dám cất tiếng hỏi :

- Cháu nghe nói bác vẫn uống cà-phê thường ngày. Bác có thể cho cháu vài thìa được không ?

Cụ Phiều nhìn anh :

- Anh định dùng bài cà-phê muối chứ gì ?

Bôn im lặng. Chẳng gì giấu được lão phù thủy này.

Cụ Phiều nói :

- Tôi không lạ gì phương pháp ấy. Nó có thể đem lại kết quả tức khắc nhưng nguy hại cho anh lâu dài. Nó là con dao hai lưỡi, phải nghĩ kĩ đi...

- Cháu biết điều ấy... Nhưng cháu phải có con... Cháu cần có ngay một đứa con...

Bôn đáp và bỗng dừng giọng anh rung lên như sắp khóc. Cụ Phiều ngoảnh mặt ra vườn nhìn ngọn cây một lát, như chờ cơn xúc động của Bôn qua đi. Rồi cụ đứng dậy mở tủ, lấy trong đó chiếc bình thủy tinh đựng đầy hạt cà-phê rang và chiếc cối xay nhỏ. Dem tất cả ra bàn, cụ thông thả lấy thìa xúc cà-phê bỏ vào cối xay. Mùi thơm bay lừng. Bột cà-phê rất mịn và màu nâu óng của nó tỏa vị mỡ gà. Bôn nói :

- Thơm thật.

- Ồ, tôi rang bằng mỡ gà trông thiên.

Cụ dốc cối cà-phê xay vào một tấm giấy dầu, gói lại đưa cho Bôn :

- Anh cầm lấy.

- Cháu cảm ơn bác.

Bôn nói và đứng lên, định ra về tức khắc. Nhưng cụ già lại bảo :

- Anh chưa về được. Chờ tôi lấy cho chiếc phin đã... Không lẽ về nhà anh bỏ vào nồi mà đun ?

Bôn sựng lại.

Mình quê mùa hơn cả một lão nông...

Cụ Phiêu đã quay ra, đưa cho anh chiếc phin pha và nói :

- Đừng đổ quá nửa phin, nếu không nước không xuống nổi. Và anh cũng không được quên rằng nước pha cà-phê phải thật sôi.

Anh cảm ơn ông lão lần nữa rồi ra về.

Đây là vũ khí của ta, cứu cánh cuối cùng để dành lại hạnh phúc. Cuộc đời phía trước của ta trông chờ vào thứ bột kích thích này...

Anh nghĩ, và vừa đi vừa thò tay nắn gói cà-phê trong túi quần. Đường làng vắng tanh. Giờ này chẳng ai đi chơi cả. Thế cũng may, nếu không sẽ có kẻ bắt gặp anh vừa đi vừa cười và người ta ngờ anh mất trí...

Tối hôm ấy sau bữa cơm chừng nửa giờ Bôn đun nước pha cà-phê. Mùi thơm tỏa lừng căn buồng. Miên đưa mắt nhìn anh ngạc nhiên nhưng không nói gì. Chị lấy mớ quần áo khô ngồi gấp.

- Miên có uống cà-phê không ?

Bôn hỏi :

- Không.

Chị lắc đầu.

- Tôi tưởng Miên vẫn thường dùng cà-phê... ở đằng kia ?

Anh hỏi tiếp, đưa mắt nhìn sâu vào mắt chị xem câu hỏi ấy gợi lên những kỷ niệm và ý nghĩ gì... Anh biết căn bếp sang trọng của Miên, chắc chắn ở đó phải có những lọ thủy tinh đựng thứ cà-phê hảo hạng như của nhà cụ Phiền. Nhưng Miên không đáp, chỉ lặng lẽ gấp quần áo, thứ lặng lẽ vẫn có từ ngày về sống với anh. Chỉ một lúc lâu sau, khi thấy anh vẫn kiên tâm chờ câu trả lời của mình, chị mới ném vài lời uể oải :

- Ở đằng kia em có uống... Nhưng không ai uống cà-phê vào buổi tối...

Nói rồi, chị mang mớ quần áo đã gấp bỏ vào hòm. Bôn nhìn theo Miên, con tim đập náo nức :

Phải, chẳng ai uống cà-phê vào buổi tối như tôi. Tôi, kẻ khốn khổ rò dại, kẻ yêu em với tình yêu của tên nô lệ của gã ăn mày... Nhưng đêm nay, em sẽ biết tôi là ai...

Sau lời tuyên bố thảm lặng ấy anh nghe tiếng cười đặc thảng vang lên. Tiếng cười của chính anh và của cái kẻ đứng ngoài anh cả hai cùng cất tiếng cười sảng sặc ngạo nghễ điên rồ cuồng loạn và cùng lúc cả hai tiếng cười cùng dội đập vào anh, vọng lên những hồi âm rùng rợn thâm u như tiếng cười của lũ ma dưới đáy vực. Miên chẳng hay biết gì những ý nghĩ của Bôn. Cất quần áo xong chị trở lại giường buông màn, nằm đúng vị trí thường ngày, tay vắt lên trán. Bôn liếc nhìn vợ, bắt đầu uống từng ngụm cà-phê, thứ cà-phê đặc sánh gần như ngả sang đen, thơm ngậy đắng và mặn. Anh uống nhưng không hề cảm nhận mùi vị đồ uống, chỉ đợi thứ nước nóng bỏng đang chảy vào dạ dày. Ở đó, nó sẽ truyền sang các mạch máu một chất kích thích, một ma lực khiến cơ thể anh cháy bùng như lửa, dữ tợn và hùng mạnh như cơ thể một đầu sĩ...

- Ta đề đèn đêm nay chứ Miên... ?

Chị không đáp. Có lẽ, chị nghĩ anh lần thân hoặc không có chuyện gì để nói nên lảm nhảm những câu vô nghĩa như vậy. Cánh tay chị vẫn gác trên trán, không động đậy. Bôn nhìn vợ. Khoảng da nơi cổ Miên lộ ra phơn phớt màu cam vì ngọn đèn đêm của họ được che bằng tấm giấy bóng kính màu cam. Bôn thích màu đỏ. Anh mê mãi nghĩ :

Đêm nay ta sẽ hôn lên đó, ta sẽ hôn lên môi, ta sẽ...

Ý nghĩ đầy phấn khích, tươi sáng như ánh đèn. Đã từ lâu anh không dám hôn vợ. Căn bệnh thói mồm không thuyên giảm bao nhiêu và nỗi sợ hãi khiến anh không dám vượt qua hàng rào cấm kỵ... Nhưng đêm nay, một đêm thần kỳ... Nó sẽ cho phép anh làm tất cả... Cà phê muối đã ngấm. Bôn thấy toàn thân anh từ từ nóng lên, rồi nóng sực, có chút mồ hôi toát ra sau gáy. Ruột cồn cào. Từ thẳm sâu trong anh vừa bùng lên ngọn lửa. Thoạt tiên nó leo lét như lửa nhóm giữa những cành củi nhỏ, nhưng càng lúc nó càng bốc cao càng lan rộng tựa các đồng lửa trại thời hoan niên anh từng đốt. Lửa bén bùng nhanh như phép lạ, những lưỡi lửa sinh nở như loài tảo biển, ngọn lửa mẹ đẻ ngọn lửa con, ngọn lửa vàng sinh ngọn lửa đỏ, ngọn lửa đỏ gọi những ngọn lửa trắng... thấy thấy chất chồng ngút ngát mênh mông như lửa cháy rừng. Lửa luôn lách trong các cơ bắp thời

luồng khí nồng nàn hừng hực dưới da, tỏa hơi nóng đến từng lỗ chân lông, từng gốc sợi tóc :

- Miên... Hãy quay lại với tôi...

Anh lằm bằm với nụ cười mơ hồ. Ánh sáng loang một vùng trên da thịt Miên. Da thịt Miên trắng nõn ánh hồng ánh cam. Anh nhìn rõ cặp vú chị với hai núm vú nhỏ và mịn đang vòng lên như những trái đồi... Những trái đồi của một mùa xuân đã qua. Mùa xuân ấy, lần đầu anh thọc tay xuống đũng quần ướt, tự biết mình đã trưởng thành, hoảng sợ ngất ngây khi con giống dựng ngược như cây cọc gỗ... Mùa xuân trẻ trung tươi rói. Những trái đồi xuân mơn mớn cỏ cây, mưa bụi giăng trắng xóa từ đồi nọ sang đồi kia từ thung này sang thung khác. Anh lăn lộn trên các dải đồi ướt sũng. Anh băng qua thung lũng, da thịt quệt vào cây lá ướt rùng rùng sương đêm. Anh thơ dại trẻ trung tràn đầy sinh lực tựa hồ mọi bụi cây bờ cỏ kia không ướt sũng mưa bụi hoặc sương đêm mà ướt nhều thứ nước của sinh lực từ con giống anh chảy xuống...

- Khéo anh làm tắt đèn...

Miên cất tiếng khi Bôn đi ngang qua nơi đặt hộp đèn đêm để leo lên giường. Bôn cười :

- Không tắt đâu... Đêm nay đèn không tắt được...

Vừa nói anh vừa cúi xuống khêu to ngọn lửa lên. Căn buồng sáng hẳn ra. Miên quay nhìn anh với ánh mắt kinh ngạc nhưng chị chẳng nói gì thêm, chỉ lẳng lặng nhắm mắt và gác cánh tay lên trán. Ánh đèn rọi vào một bên má người đàn bà, đường lượn bên hàm và một phần cổ. Bôn chăm chú nhìn khoảng da thịt tươi mịn ấy rồi bất chợt nắm cánh tay Miên kéo xuống :

- Miên, tôi yêu em.

Chị chưa kịp phản ứng gì anh đã lặp lại lần thứ hai, thứ bà, thứ tư như bắn súng :

- Tôi yêu em, tôi yêu em, tôi yêu em....

Giọng anh mỗi lúc mỗi khàn đi, hung dữ khiến chị hoảng hốt :

- Đứng... Đứng anh...

Miên co cánh tay, định ngồi dậy nhưng bằng một cử chỉ phũ phàng anh đã giằng cánh tay chị xuống siết chặt nó trong bàn tay nóng bỏng của anh và những ngón tay anh căng lên như những gọng kìm :

- Không gác mãi cánh tay lên trán nữa... Như thế đủ rồi...

Bôn nói tiếp, những ngón tay thép của anh siết chặt hơn nữa và thốt nhiên gương mặt anh tím bầm lại, anh quát :

- Như thế đủ rồi... Cô hiểu chưa... ?

Cổ Miên tắc lại vì kinh hoàng. Nỗi kinh hoàng khiến chị chờ đợi và về chờ đợi đó thú nhận chị sợ hãi, chỉ trong nháy mắt căn buồng gian hãm loài quỷ dữ đã bị rút chốt, cánh cửa bật tung và lũ quỷ điên rồ lao ra. Bôn đột ngột chồm lên vặn hai cánh tay chị khiến chị đau nhói. Khi thấy chị không còn chống cự được nữa anh cúi xuống lưng hăng giật những chiếc nút áo trên ngực chị với vẻ tàn bạo chưa từng có. Hơi thở hôi và nóng rực của anh thổi lên mặt, lên cổ, lên tóc tai chị thứ lửa địa ngục và miệng anh không ngừng rít lên :

- Đáng lẽ ta phải làm như thế này... Ta phải làm như thế này từ lâu... Ta đã quá nhẫn nhục, ta nhẫn nhục như con lừa... Ta đã phải sống kiếp lừa lâu quá...

Miên muốn chống cự. Chị biết chẳng có lý do nào khiến chị phải chịu ngược đãi. Nhưng chị sợ cơn điên rồ của Bôn, chị sợ gương mặt tím bầm như mặt quỷ, chị sợ anh có thể gào thét hoặc làm những trò dã man khác mà chị không thể lường trước. Chị đành nằm chờ như khúc gỗ để mặc anh giằng xé, vật vã chị như một đũa

trẻ độc ác giằng xé con búp-bê nó có trong tay...

- Miên, tôi yêu em...

Sau khi lột hết quần áo của Miên anh ném chúng vào góc giường và anh kêu lên rất to :

- Tôi yêu em...

Miên chết lặng. Chị muốn van xin anh đừng hét lên như vậy.

Không người đàn ông tử tế nào hét lên khi ăn nằm với vợ theo kiểu đó bởi bất cứ thứ tiếng động quá trớn nào cũng vang dội trong đêm và đánh thức những lỗ tai tò mò của láng giềng. Chị muốn mở miệng nhưng nỗi sợ khiến chị gằn như tê liệt. Anh đang quỳ dưới chân chị, nhìn chòm chòm vào thân thể trần truồng của chị trong tư thế loài hổ vồ mồi với vẻ mặt lạ lùng và trên đôi môi thâm tím của anh một nụ cười mơ hồ vừa nở ra, nửa như cười và nửa như mỉa. Miên sợ hãi đến mức không dám nhìn Bôn nữa, chị nhắm nghiền cặp mắt lại. Trong lúc ấy Bôn vẫn không ngừng kêu :

- Tôi yêu em, yêu em, yêu em... Em là người đàn bà của tôi... Em phải là của tôi...

Mỗi lần anh lập lại, ngọn lửa trong anh bốc cao hơn, bỏng rát hơn. Lửa reo cười ca hát lửa gào thét rú rít. Trong ngọn lửa hoang cuồng, anh lại thấy biển lửa trên cao điểm 327 năm nào, bốc rừng rực sau loạt bom xăng vuron lên trời đêm muôn vạn bức tường đỏ rực, thiêu đốt mọi vật, đun sôi bột nhựa các loài cây, bốc bay lên những mảnh quần áo lính, vừa bốc bay vừa cháy, vừa múa lượn vừa hóa than tro, như muôn vạn cánh dơi dưới bàn tay phù thủy, lửa tung tóe những tràng đạn pháo, thổi mù mịt tàn tro và bột xương cốt. Ngọn lửa ấy giống ngôi sao chổi khổng lồ lướt qua dải Trường Sơn, qua những giải rừng xanh trùng điệp thiêu cháy bao nhiêu triệu mảnh đời... Bôn thấy anh từ ngọn lửa đó bước ra, tả tơi hình bóng, không còn da thịt chỉ bồng bênh than tro, chẳng còn là người chỉ còn là ảo ảnh...

- Không. Không. Không. Không. Không....

Ai đó thét lên.

Tiếng lay động núi rừng.

Và anh, anh cắm mặt xuống da thịt người đàn bà anh yêu :

- Tôi yêu em, yêu em, yêu em... Em phải là của tôi, phải sinh con cho tôi, là vợ tôi mãi kiếp.

Anh nói với Miên và nói với chính mình, hồi hả tuột quần áo, hồi hả hôn hít nhay cắn vợ, cảm thấy tất cả máu trong huyết quản đang sôi, đang cất tiếng cười sảng sặc điên dại hân hoan khi con giống dựng ngược lên và cứng như thỏi sắt :

Miên ơi, tôi là chồng em muôn thuở, chúng ta sẽ có con đàn con đống và sẽ sống cùng nhau tới lúc xuống mồ...

Anh thì thầm với chị trong tim, trái tim bắt đầu nguôi dịu khi anh cảm ngập thứ vũ khí duy nhất, thứ vũ khí tối hậu, cứu cánh cuối cùng của cuộc đời anh vào thân thể chị.

Chương 20

Ngày Miên biết chị mang thai trời lạnh. Lạnh tới mức những giọt sương như đông cứng trên đuôi cỏ, những vòm lá cam lá bưởi im lìm sương giá từng phiến lá dày mỏng như lá loài thạch hoa. Như thường lệ, chị đưa cu Hạnh về nhà cũ, dạy nó học vắn vỡ lòng và cho nó ăn bữa trưa trong gian bếp lúc nào cũng sạch lau li. Lúc ông già Lư gấp đưa cái Miên nhìn những cọng cải chột từa nước bọt thấy đói cồn cào, thấy thèm ăn, như kẻ ốm dậy muốn ăn trả bữa. Nhưng vừa ăn được vài miếng con buồn nôn vọt thẳng từ dạ dày lên họng khiến chị không thể ghì giữ phải chạy vào buồng tắm tống tháo ngay đám thức ăn vừa nuốt. Từ lúc đó, chị rét ghê gớm, rét như trong đời chị chưa từng gặp một tiết trời khắc nghiệt như thế.

- Bác nhóm giùm tôi cái lò sưởi.

Chị bảo ông già Lư. Trong bếp luôn trữ sẵn tải than hoa để nướng thịt hoặc để sưởi những ngày giá buốt. Cũng sẵn chiếc lò ủ than có thể xách đi xách lại dễ dàng. Ông già Lư buông bát cơm đứng lên nhóm lửa tức thì. Chỉ vài phút sau ông đã nhen được lửa môi, bắt đầu quạt hổi hả điệu nghệ như mấy chú phụ bếp quạt than nướng chả trong các quán cơm dưới phố. Lò than

đỏ, ông xách tới đặt dưới chân Miên rồi quay sang bảo cu Hạnh :

- Nay cậu, lại đây với tôi, tôi sẽ dẫn cậu ra vườn bắt chim, đừng quấy bà nữa.

Cu Hạnh đứng ngẩn ngơ. Nó chưa kịp hiểu ông già nói gì. Mảnh vườn, vương quốc của riêng nó, nơi nó rong chơi suốt mùa hè lẫn mùa thu nào trèo cây hái quả nào đào dế dựng nhà... Mảnh vườn ấy đã khép chặt cánh cửa vào những ngày đầu tiên trời trở rét. Chẳng ai khác chính mẹ Miên đưa điều cấm kị và ông già Lư thực hiện tức thì, ông khóa cửa vườn bằng ổ khóa lớn bỏ chìa trong túi áo. Từ hôm ấy nó chỉ được phép chơi loanh quanh trong nhà, giới hạn đã hoạch định là đầu hồi bên này sang đầu hồi bên kia gian nhà lớn. Sau bữa cơm nếu chịu khó ngủ cho đầy giấc sẽ được phép xuống sân đạp chiếc xe ba bánh. Chấm hết. Hơn một tháng nay nó ngậm ngùi đứng ngoài cửa vườn mừng tượng những tổ chim quen, những hang đá đã đánh dấu, những khu nhà xây bằng sỏi lẫn đất sét nhưng thấy thấy đồ đạc giường tủ bàn ghế bát đĩa bên trong đều bằng nhựa bố Hoan mua dưới thành phố. Đối với lũ trẻ Xóm Núi, ngôi nhà búp bê của nó đích thực là một lâu đài trong cỏ tích. Cu Hạnh xiết bao hãnh diện về tài sản của mình. Giống như một chủ trại phải xa nương vườn, gia

súc nó gửi bao nhiêu buồn nhớ theo những cơn gió xào xạc lùa từ sân vào vườn, rung xuống từng đám lá khô, vi vút tiếng thở than thầm thì của giun dế chim muông và của các lâu đài không ai chăm sóc... Giờ đây, cái thế giới thân thiết bị tù hãm lại có thể hé mở và nó có thể thả mình trong cái cõi riêng yêu mến đó ?

- Nào, lại đây, cậu không nghe tôi nói sao ?

Ông già Lư nhắc lại. Cu Hạnh vẫn chưa dám tin, nó đưa mắt nhìn mẹ. Lúc ấy, cơn buồn nôn thứ hai bắt đầu cuộn lên trong gan ruột nhưng Miên vẫn thấy ánh mắt ngờ vực tội nghiệp của đứa con trai nên chỉ cúi xuống bảo :

- Ờ... ờ... Con đi đi. Hôm nay mẹ cho phép ra vườn.

Thằng bé nhảy cẫng lên cuống quýt bỏ nhào đến ông già Lư. Cả hai ra sân và chẳng mấy chốc họ biến mất trong khu vườn. Miên chạy vào nhà vệ sinh nôn tiếp. Lần này chỉ một thứ nước lợn cợn vàng. Nôn xong, mặt lẫn tay chân Miên lạnh toát, mồ hôi vã đầy trán đầy cổ. Người đàn bà quay lại gian bếp, ngồi trước lò than óc nảo hoàn toàn tỉnh táo chỉ nhìn những viên than cháy và một ý nghĩ hiện lên, rõ ràng, rành mạch như đường phân cắt dãy núi với vòm trời sau những cơn rào mùa hạ :

Ta đã có thai với Bôn. Chẳng còn hồ nghi nữa. Hoàn toàn không phải dấu hiệu cảm cúm hoặc những cơn đau thường...

Chị biết chị mang thai vào cái đêm điên dại Bôn kêu to ngọn đèn, cười nụ cười mơ hồ và thảm khốc, vật vã nhay cần chị như thú dữ ngoạm môi, làm tình hùng hục như gã phu đào huyết hùng hục dai dẳng liên miên... Chính đêm ấy. Vào chính những khoảnh khắc chị sợ hãi Bôn như sợ hãi một thằng điên hay con quỷ nhập tràng, chị phải nhắm mắt lại để khỏi nhìn thấy gương mặt tím bầm của anh với những đường nét đột nhiên trở thành hung dữ trong cơn kịch phát đau đớn thù hận... Chị lơ mờ đoán được sự thù hận trong anh. Nhưng chị không hiểu. Chị chỉ thấy sức mạnh tình dục lẫn sự tàn bạo bùng cháy lên cùng một lượt nơi Bôn như đám cháy rừng mùa hạn, như cơn hỏa hoạn bất tường. Vậy mà chị đã mang thai chính trong cái đêm điên dại ấy... Mầm sống trong chị là kết quả của hoan lạc hay kinh hoàng ?

Sáng hôm sau thức dậy Miên thấy Bôn sụt xoài như mảnh giẻ rách, mặt lẫn môi tím đen. Chị không đành lòng bỏ đi nên sang nhờ dì Huyền dẫn cu Hạnh trở về nhà cũ chơi rồi quay lại. Bôn vẫn ngủ như chết. Anh ngủ như thế cho đến tận bốn giờ rưỡi chiều mới lò dò đi ra vườn. Anh ngồi ở đó rất lâu, hết nôn khan lại thở

dài sườn sụt. Khi anh quay vào lưng anh không dựng thẳng lên được. Miên nhìn đôi tròng mắt vàng ệch của anh :

- Anh làm sao thế ?

Chị hỏi

- Không sao cả.

Anh xẵng giọng đáp. Nhưng rồi anh lại vào giường nằm bệt xuống và thú nhận :

- Tôi đau lưng.

Tối hôm ấy anh đòi ăn cháo. Hôm sau nữa cũng vậy. Từ đó tới nay đã hơn một tháng Bôn không đi thẳng lưng lên được. Anh quanh quẩn ở nhà nhìn chị với cái nhìn dò dẫm nhần nhục, cái nhìn thú nhận anh không còn, không thể còn là người đàn ông sau một đêm rồ dại như ngọn núi lửa phun lần cuối cùng trước khi vĩnh viễn tắt :

Càng tốt, ta cũng chẳng cần gối chăn theo kiểu ấy...
Thà cứ sống như gái góa cho rảnh chuyện...

Miên nghĩ thế. Hơi thở địa ngục của Bôn ám ảnh chị. Những cuộc làm tình khốn khổ, quằn quại như kẻ hụt hơi bơi vượt sông mùa lũ và dáng vẻ của một kẻ đội mồ

từ quá vãng quay về nhiễm mùi tử khí... Chị tự xác định cho mình một niềm an ủi, một mục đích sống và điều đó khiến tinh thần thăng bằng lại :

Coi như mình là gái góa. Ta sẽ sống nốt quãng đời còn lại để nuôi cu Hạnh. Thế cũng đã may mắn hơn những người đàn bà khác. Ít nhất ta cũng đã từng hạnh phúc, và giờ đây ta không phải lao lung vì kế sinh nhai...

Cuộc sống của chị được phân cắt làm đôi. Với quá khứ, chị là con nợ phải trả nốt phần chưa trả đủ. Chị sẽ nuôi Bôn, tận tâm phục vụ một bóng ma, cánh tay chìa ra cho chị trên con suối một ngày xa ngái. Ngoài bốn phận ấy, tương lai chị được ký thác vào đứa con trai, máu thịt của chính chị, tất cả tình yêu và niềm hy vọng còn lại trong đời sống... Bây giờ, bỗng nhiên xuất hiện một mầm sống mới. Một sinh vật không được chờ đợi và không có chỗ nơi trái tim người mẹ. Cái thế giới đã được sắp đặt trong tâm hồn Miên rung chuyển. Trong thế giới đó mọi chỗ đã được lấp đầy, đứa bé sắp ra đời sẽ nằm ở đâu ? Bởi nó cũng sẽ là con chị, lớn lên từ máu và sữa của chị, rồi nó sẽ bú bầu vú cu Hạnh từng bú, sẽ gọi cu Hạnh là anh, sẽ gọi chị như cu Hạnh từng gọi :

- Mẹ ơi...

Hoặc là :

- Mẹ Miên ơi...

Nó không xứng. Nó không nên gọi cu Hạnh là anh... Không thể. Không được phép...

Nó, hạt giống của người đàn ông có cặp mày chữ nhất, da thịt đen đui và hơi thở địa ngục. Nó thuộc dòng giống một đám người bản hàn, lười biếng khôn khô, sống lay lắt chẳng ra giống người, nó có những đứa anh em họ lê lét trên mặt đất như loài thú hoang và một bà bác tà dâm, vô sỉ...

Nhưng vì sao ta lại khinh bỉ nó ? Nó cũng là con của ta. Ta sẽ phải mang nó trong dạ đủ chín tháng mười ngày như đã từng mang thai cu Hạnh, như mọi bà mẹ trên đời mang thai con họ. Rồi nó cũng sẽ bập bẹ nói tiếng đầu tiên : Mẹ ơi... Và nó sẽ ngược nhìn ta với cái nhìn non nớt, cảm lòng như cu Hạnh nhìn ta năm trước...

- Mẹ ơi i i...

Chị bỗng nghe thấy ngay một tiếng gọi xa vời. Tim chị đau nhói. Chị hình dung gương mặt đứa trẻ. Nó sẽ là gái hay trai ? Nó sẽ giống chị hay giống Bôn, hoặc khôn khô hơn giống người chị ruột của Bôn ? Rất có thể. Và nếu vậy chị sẽ phải cách ly nó với gia đình Tá

từ lúc nó còn nhỏ. Chị cần cho nó xuống thành phố ăn học. Hoan đã để cho chị một gia tài lớn, dưới bàn tay chăm sóc của ông già Lư, chị sẽ có một đời sống phong lưu. Chị sẽ cứu đứa con mình bằng những đồng tiền nằm trong túi...

Cơn buồn nôn thứ ba lại tới và Miên thấy mỗi hông. Chị hơ tay trên than rồi xuống nhà tắm nôn tiếp. Lần ghécn cu Hạnh những cơn buồn nôn không dồn dập và thúc hỏỉ như thế này :

Nó hành hạ ta một cách dữ dằn... Con ỏi, con là gái hay trai, con mang mầm hạnh phúc hay tai họa ? Khỏỉ đầu con đã bắt mẹ chịu cơ cực như vậy ?

Chị tiếp tục nôn ra thứ nước lợcn cợn vàng, vừa nôn vừa thấy các đốm lửa trắng lửa vàng nổ tung tóe trước mắt. Nhưng cũng lúc ấy chị mừng tợng đến gương mặt đứa bé đang nảy sinh trong lòng mình, một gương mặt nhỏ xíu mơ hồ mập mờ giữa sương mù. Gương mặt đó hướng về chị cái nhìn đau đáu non nớt và lần nữa trái tim chị đau buổt như bị kim đâm :

Con ỏi, dù là gái hay trai, dù xinh hay xấu mẹ cũng sẽ nuôi con và sẽ nuôi con tận tâm tận sức... Con khôn khổ của mẹ, con tội nghiệp của mẹ...

Chị bắt đầu hối hận vì đã khinh bỉ, đã có ác cảm với cái mầm sống trong dạ, nghĩ tới những người đàn bà bị Tây đen hiếp ngày xưa cũng đã phải mang nặng đẻ đau những đứa con họ không chờ đợi cũng đã hy sinh cuộc đời họ để tác tạo cho những đứa con đen trong sự ruồng rẫy khinh bỉ của xóm làng...

Ta còn hạnh phúc hơn những người mẹ tội nghiệp ấy một trăm lần...

Chị quay lại bếp, run lập cập ôm lấy lò than như một bà lão, không biết ông già Lư đã trở lại đang đứng nhìn chị với cái nhìn chăm chú. Sưởi một lát, Miên ngồi lên ghế. Lúc đó, chị mới bắt gặp ánh mắt người quản gia :

- Thưa bà, bà có thấy ớn không ? Có cần tôi đi gọi thầy thuốc không ?

- Không, không...

- Thưa bà, da bà xanh lắm.

- Bác Lư, con trai tôi đâu ?

- Cậu đang chơi ngoài vườn. Tôi đã chỉ cho cậu cách bắt chim, bà không cần lo.

- Hôm nay lạnh lắm.

- Dạ... Nhưng với người khỏe thì chẳng ăn nhằm chi. Bà có dùng cơm tiếp không ?

- Bác để mặc tôi.

- Để tôi nấu cho bà nồi cháo.

- Không cần đâu... Tôi không cần ăn cháo...

Nhưng người quản gia đã lẳng lặng đi rửa xoong, vo gạo lẫn nếp để nấu cháo cho chị. Ông Lư đi lại nhẹ nhàng, thẳng đứng, gầy và nghiêm trang như bộ xương di động, hai hố mắt sâu sáng thứ ánh sáng thâm trầm u uẩn. Ánh sáng ấy rất xa và rất gần, phảng phất như có những hoi quang của một miền cát vắng...

Có thể ông già Lư đã biết. Ánh mắt của ông thật lạ. Con người này đối với ta có vẻ gì đó giống như một người cha...

- Bà ăn cháo gà nhé, lạnh không nên ăn cháo đậu.

- Tùy bác.

Người quản gia ra chuồng bắt gà. Trông ông hết như cây cột đẽo bằng loài tứ thiết :

May mắn cho ta, Hoan đã tìm được một người tận tâm như thế...

Một ngày cách đó không lâu, Miên làm bánh bột lọc nhân tôm. Dì Huyền, cu Hạnh, đặc biệt ông già Lư thích món này. Chính bữa ăn ấy là lần đầu người đàn ông lặng lẽ này nói chuyện :

- Quê tôi Quảng Trị, nhưng tôi mê mấy món ăn Huế từ nhỏ. Mẹ tôi khéo tay làm bếp. Trong lúc những nhà khác chỉ biết luộc tôm chấm muối tiêu hoặc nướng cua ăn với khoai nhà chúng tôi được dùng đủ món : Cháo cua biển rau hao, bánh con tằm nấu gạch cua thịt vằm, đặc biệt món bánh bèo tôm cháy, bánh bột lọc nhân tôm...

Khi nói đến những kỉ niệm đó, cặp mắt ông như phủ khói. Miên hỏi :

- Gia đình bác còn những ai trong đó ?

- Chẳng còn ai.

Ông đáp. Mắt ông ráo hoảnh và lớp khói vừa thoáng phủ đã cuốn theo gió :

- Gia đình tôi cả thảy mười tám người. Một nửa chết vì đạn cối của lính Sài Gòn, nửa còn lại chết vì rốc-kết của quân giải phóng. Mỗi phần chín mạng, thật đều. Có bao nhiêu tiền dè dუმ tôi xây đủ mười tám ngôi mộ cho họ. Ngày tôi gặp ông nhà, trong túi chỉ còn đủ tiền trả

hai chén trà.

Ông kể những chuyện đó, nghiêm trang, chẳng buồn cũng chẳng vui. Rồi ông bảo rằng trời còn thương ông nên đã đưa đường chỉ lối cho ông được gặp Hoan, được anh thấu nhận và hứa nuôi ông cho tới lúc ông trăm tuổi. Miên hỏi :

- Bác có muốn trở lại làng không ?

- Không.

Ông đáp nhẹ nhàng nhưng dứt khoát.

- Còn chuyện hương khói ?

- Tôi đã xây đủ mười tám ngôi mộ, bằng tất cả số tiền tôi dành dụm được suốt mấy chục năm làm nghề trông nông trại. Tôi chẳng còn điều chi ân hận. Việc cắm mấy nén nhang ngày Thanh Minh người làng sẽ làm. Nơi quê tôi nhà nào cũng có cả mớ người chết, dù lính Cộng Hòa hay Việt cộng cũng là ma làng, chôn ở nghĩa địa làng, bất cứ ai đi tảo mộ cũng cắm luôn phần nhang cho các gia đình khác.

- Nghĩa địa làng bác có lớn không ?

- Lớn. Thuần cát. Mỗi lần quạ đen đáp xuống rợn hồn...

Có lẽ mười tám năm mồ trên cái nghĩa trang thuần cát ấy là phần đời cốt tủy của ông. Nhưng là phần đời quá vãng và ông không còn muốn ngoái nhìn thêm một lần nữa. Từ ngày đến Xóm Núi, ông chẳng mấy may nhắc lại. Cũng như chị, kí thác tương lai vào đứa con trai, ông kí thác phần đời còn lại vào trang trại. Dân khắp vùng thán phục sự tính toán khôn ngoan sắc sảo lẫn sự cần mẫn của ông. Dưới tay ông mọi việc diễn tiến như có phép thần :

- Bà xem, hạt gạo đã nhừ chưa ?

Ông già Lư lên tiếng và chìa trước mặt chị muôi cháo. Miên ngửi mùi gạo, nói :

- Mùi như vậy là cháo đã nục... Bác gọi thằng bé vào cho nó ăn.

- Khoan... Để tôi múc ra bát cho bà dùng trước... Trẻ nhỏ ham chơi hơn ăn. Lát nữa gọi cậu vào cũng được...

Ông trở lại bếp múc cháo. Rồi vừa sớt những muôi cháo vào bát ông vừa nói thêm :

- Bà hãy lo cho sức khỏe của bà... Cứ để cu Hạnh đây cho tôi...

Miên im lặng nhìn người quản gia :

Ông già này có chi lạ lùng. Thật khó xử. Đôi lúc ta muốn coi ông như một người cha, ông giữ lễ đúng như kẻ làm mướn. Rồi những lúc ta lảng lạng chẳng nói năng chi, đứng ở một góc ông nhìn ta tựa tựa như cha nhìn ta ngày trước...

Ông già Lư đặt bát cháo lên chiếc đĩa, mang lại cho Miên :

- Mời bà dùng cho nóng.
- Bác cũng ăn luôn cho nóng. Hôm nay trời rét đậm.
- Lát nữa tôi sẽ ăn với cậu. Nồi cháo chưa cạn được ngay...

Ông già trả lời rồi thông thả đi ra sân, những đám lá khô gió xoáy cuộn thành vòng quanh chân ông. Miên vừa húp cháo vừa đưa mắt nhìn theo người quản gia, tự hỏi nếu cha chị còn sống liệu ông có còn mãi tiếp khỏe mạnh như ông già Lư hay không và liệu ông có đủ niềm triu mến với chị như ông già Lư hay không ?

Khi ta lớn lên cha đã trở nên nghiêm khắc. Cha yêu Sương hơn cả bởi vì nó giống cha nhất nhà, nó hát hay và thích theo cha đi bắn sâm cầm hoặc vào rừng bẫy thú. Còn ta luôn phải ở nhà trợ giúp mẹ việc bếp núc, phải mang áo quần ra giếng giặt, phải ngồi vá lưới hay

phơi khoai khô, phơi lúa... Ta chẳng mấy khi có dịp gần cha và cha cũng chẳng mấy khi hỏi han đứa con gái lớn trong nhà...

Một nỗi buồn nhớ nhẹ nhàng thức dậy. Miên nhớ gương mặt cha, giọng cười của ông và đám râu bên má ông lần nào đó cọ vào mặt chị. Một tối Miên nấu cháo cá, lần đầu làm bếp một mình nhưng cũng biết đun tiêu vằm ớt, cũng biết thái dọc hành lẫn thìa là rắc lên bát cháo, cũng biết dọn mâm như những thiếu nữ hơn chị năm bảy tuổi. Miên lễ mễ bung mâm cháo lên nhà. Lúc đó, cha Miên đi đâu vừa về, ông đứng sững trước sân nhìn Miên rồi bước tới đỡ mâm cháo trên tay chị. Đặt mâm cháo lên phản, ông kéo Miên vào lòng :

- Con gái cha, mới tám tuổi mà đảm như con nhà khác mười lăm, mười bảy...

Mũi ông hít hà mái tóc Miên, hàm râu ông cọ vào má Miên, ánh nhìn êm dịu... Kỷ niệm đó như ngôi sao Hôm ở góc trời, chiều chiều vẫn mọc...

Ông già Lư đã quay lại :

- Cậu đang mải chơi... Cứ để cho trẻ được thỏa sức.

- Tôi sợ trời lạnh.

- Trẻ chạy nhảy, chơi đùa nóng sức lên. Bà đừng sợ cậu rét. A... chút nữa tôi quên. Bà đã xem lại mớ tiêu lép chưa ?

- Tôi xem rồi.

- Ta nên bán ngay dù giá rẻ.

- Bác cứ làm theo ý bác. Việc mua bán bác rành hơn tôi. Xưa nay, những việc ấy anh Hoan lo cả.

- Dạ... Dù sao tôi vẫn cứ phải hỏi ý bà.

- Chẳng cần vẽ chuyện.

- Đó là yêu cầu của ông nhà. Bữa trước, ông đã kiểm qua các loại nông sản còn trong kho.

- Nhà tôi... Anh Hoan có nói gì nữa không ?

- Ông bảo qua mùa nữa sẽ thay giống mới. Và ông dặn tôi phải chăm lo sức khỏe cho bà...

Miếng cháo đắng ngắt trong họng Miên :

Ta vẫn sống trong sự đùm bọc của Hoan nhưng ta buộc phải chung đụng với Bôn và giờ đây ta mang mầm sống của người đàn ông đó. Mai đây, đưa con Bôn ra đời, nó sẽ lớn lên nhờ những đồng tiền của Hoan để lại,

những đồng tiền lẻ ra chỉ thuộc về cu Hạnh....

Chị nhớ buổi sáng chị từ giã ngôi nhà này để đến sống với Bôn, định ninh sẽ cam chịu cực khổ với người chồng cũ, không bao giờ còn giữ mối dây liên lạc với Hoan ngoại trừ việc họ có chung trách nhiệm với đứa con trai... Nhưng cuộc sống đã dắt chị đi qua lối vòng, và giờ đây tất cả lại như cũ. Chị vẫn sống trong ngôi nhà xưa với đứa con trai, vẫn tiêu những đồng tiền rút ra từ ngăn kéo chiếc tủ ba buồng, dưới sự bảo trợ hoàn toàn của anh dù anh vắng mặt :

Bị cở Thạch trinh hương chẳng được tích sự gì... Rút cục ta vẫn không tránh nổi cảnh chung chạ...

Mùi thơm loài cỏ núi chỉ giúp chị gột bỏ được phần nào hơi thở địa ngục của Bôn, không kháng cự được ham muốn dục tình và khao khát sinh nở của kẻ từ cõi vắng trở về. Rút cục, Bôn cũng đạt được điều anh ấy muốn, chính nhờ vào những đồng tiền của Hoan. Người đời vẫn gọi : Thằng còng làm thằng ngay ăn là thế :

Không, không, ta không có quyền thụ hưởng cuộc sống này. Nhục nhã quá. Ta phải hoàn trả tất cả cho con trai ta. Nó là người duy nhất xứng đáng tiêu những đồng tiền của Hoan, nó là con trai anh ấy...

- Bà làm sao vậy ? Cố ăn hết bát cháo đi.

Ông già Lư giục :

Miên chợt nhận ra chị đã thần thờ buông chiếc thìa xuống từ lâu. Ngoài sân, gió xoay tròn đám lá khô như dòng lũ quay xoáy nước, vừa quay vừa chuyển dịch. Người đàn bà dán mắt vào đám lá khô, thấy đời mình như đám lá vô định trong luồng gió đông đánh và dữ tợn của tạo hóa. Chị chẳng quyết định được điều gì. Và giờ đây quyết định nào cũng sẽ viễn vông. Chị biết rằng chị không thể rời bỏ ngôi nhà này để sống một cuộc sống độc lập với Bôn, cũng không thể bỏ mặc anh trong chái nhà lá để sống hoàn toàn với đứa con trai dưới mái nhà này. Chị đã trở thành loài vật lưỡng cư không thể chạy trốn khỏi số kiếp.

- Để tôi múc cho bà bát cháo khác.

- Thôi, chẳng cần.

- Bà không ăn cháo nguội được... coi chừng đồ bệnh thì rầy rà...

Nói rồi ông múc bát cháo nóng đưa cho chị, mang bát cháo ăn dở đã nguội lạnh đặt lên mặt tủ bát đĩa. Miên cúi mặt xúc cháo ăn, cảm thấy khó chịu nỗi sự săn sóc của ông già, người thay mặt Hoan ở nơi đây, sự hiện

diện của ông là thế vật cho sự khuyết diện của anh và như thế anh không ngừng cùng chị. Người đàn ông đích thực của chị. Tình yêu đích thực của chị. Chị cúi thấp hơn nữa xuống bát cháo nóng để làn hơi vẩy bọc gương mặt chị, vùi lấp mọi suy tư... Nhưng vô ích. Chị vẫn thấy Hoan hiện diện ngay nơi đây, trong gian bếp sang trọng do chính anh kiến tạo. Chị ngửi thấy mùi da thịt anh, mùi quần áo anh, thấy long lanh mồ hôi trên khuôn ngực lớn và đầy sau những cuộc làm tình mùa hạ, ánh mắt ve vuốt cợt cười, bàn tay và hơi thở thơm tho lành mạnh... tất cả những chi tiết nhỏ nhất nhất của cuộc sống vợ chồng. Tại sao, tại sao ? Cuộc sống đổi thay như lật bàn tay, như bây giờ là mơ và hôm qua là thực ?

Chị thấy mình vừa rời chiếc giường ân ái, Hoan đang còn nằm trên đó khuôn ngực ửng hồng xin chị mang cho anh chiếc gạt tàn. Lần nào đó anh hút nhiều thuốc quá chị trừng phạt bằng cách nhổ một sợi lông nơi nuốm vú anh khiến anh van xin rồi rít mọi cử chỉ của anh giống một chú bé nhất đòn hơn là một người đàn ông từng trải, nặng tám mươi cân. Chị nghe tiếng cười hiền lành quen thuộc của anh âm vang trong ngôi nhà vào những đêm họ nổi hứng thấp nển uống trà...

- Bà đã thấy dễ chịu chưa ?

- Dạ... Tôi đỡ rồi.

- Bà hãy lên nhà nghỉ. Giờ tôi gọi cậu về ăn cháo.

Miên lên nhà, vào buồng nghỉ, tuân lệnh người quản gia như cái máy. Lúc chị ngả lưng, một cơn choáng váng ập tới khiến chị tối mắt lại. Những cây cọc gỗ treo màn quay tròn và hai cánh tay chị tê lạnh như vừa nhúng nước. Chị bắt đầu hoảng sợ khi thấy nổi cảm giận bùng lên trong tâm hồn :

Ta sẽ phá thai. ta không cần giữ đứa con của Bôn. Đứa con ta không mong không đợi... Nuôi Bôn cũng đã đủ trả món nợ cũ. Nuôi thêm đứa con anh ấy bằng những đồng tiền của Hoan nghĩa là chịu thêm một lần nhục nhã. Ta không thể đi về ngôi nhà cũ khi mang thai với một người đàn ông xa lạ... Ngôi nhà này là của Hoan và mọi thứ đều phải thuộc về anh ấy...

Miên hình dung lại những người đàn bà hoang thai lén lút tới trạm xá để tiêu hủy tội lỗi. Thường họ phải xách gói quần áo trốn trạm xá lúc nhọ mặt người, ở đó qua hai mươi bốn giờ và ra đi cũng vào lúc nhá nhem tối. Có những người bị băng huyết, máu chảy thành dòng trên lối đi, sáng hôm sau những cục huyết khô đen... Những người đàn bà khốn khổ, mặt tái xanh tái xám, đầu cúi gằm chẳng dám nhìn ai, đến và đi đều vật vờ vụng lén như lũ trộm, lẩn sát các bờ rào, hoặc len lỏi quanh các khu đồi hoang vòng phía sau trạm xá...

Ta chẳng cần lén lút như họ. Ta sẽ đăng hoàng tới trạm xá giữa lúc thanh thiên bạch nhật, yêu cầu hủy thai vì không đủ điều kiện giữa... Một đứa bé có cha, nhưng cha nó không đủ sức nuôi thân, còn cơm cháo đâu nuôi dưỡng nó ? Sẽ chẳng ai dám ngửa miệng chỗ vào. Nếu chính quyền can thiệp, ta sẽ yêu cầu chủ tịch ủy ban viết giấy đảm bảo chu cấp tiền nuôi đứa bé cho tới năm nó mười tám tuổi...

Không một ông chủ tịch nào dám liềm thân viết tờ cam đoan như vậy. Miên biết rõ điều ấy. Chị cũng biết phá thai nghĩa là hủy cuộc sống chung giữa chị và Bôn. Cái cuộc sống chung chị đã muốn hủy bỏ trước khi phải bắt đầu, từ bước chân thứ nhất rời khỏi cổng ngôi nhà này để theo anh về xóm khác... Chị muốn và chị cần tiêu hủy cuộc sống ấy... Nhưng hủy bỏ chính cuộc sống của Bôn, chị không nỡ... Chị không quên anh là kẻ khốn khổ, thua thiệt, và là gã trai đã một lần đưa cánh tay cho chị trên dòng suối :

Dù còn thương Bôn, cũng không thể giữ lại cái thai này. Mặc xóm làng đàm tiếu. Chẳng ai nỡ làm tuyệt diệt một dòng họ. Bôn chưa có con và anh ấy cầu mong một đứa con hơn hết cả những người đàn ông khác. Nhưng có sao ta phải chịu cơ cực để phục vụ ý nguyện của Bôn ? Ta chẳng còn yêu anh ấy. Tất cả những khổ

sở chia lìa ta phải chịu đã quá đủ để lấp đầy những ơn nghĩa cũ. Ta không phải con ở chung thân của Bôn. Phải hủy bỏ cái sinh mạng này, bởi ta không cầu mong nó...

Ý nghĩ cuối cùng có vẻ mặt lì lợm xác quyết và nó khiến Miên thôi nghĩ quanh quẩn. Chị định bụng vài tuần nữa khi cái thai đủ già sẽ tới trạm xá nạo, hoặc ngay tuần sau chị sẽ xuống thành phố biết rằng tại bệnh viện thành phố giờ đây người ta đã áp dụng một phương thức tân tiến hơn là hút thai :

Ta sẽ cùng ông già Lư xuống phố, giao lại nhà cửa và cu Hạnh cho dì trông coi. Mọi sự đơn giản. Chỉ vài hôm là xong. Trên đường về, ta sẽ cắt chục thang thuốc bổ..

Chị nhắm mắt, thấy lòng thanh thoi hơn và bắt đầu thiu thiu ngủ. Nhưng chính lúc đó gió bỗng xào xạc ngoài vườn. Trong tiếng xạc xào buồn bã, chị nghe thấy một giọng nói khẽ khàng, một tiếng gọi non nớt. Một âm vọng mơ hồ vừa như bên tai vừa như từ chân trời góc bể nào vắng tới. Tiếng gọi của một đứa trẻ. Một sinh mạng vừa phôi thai, non nớt, chưa rõ hình hài mù mờ vừa cất tiếng :

Nó ở đâu nhỉ ? Và làm sao nó có thể cất lên tiếng nói khi chưa có mặt trên cõi đời ?

Chị lắng nghe thêm lần nữa, và lần này tiếng gọi trong
mông lung kia vắng đến, rõ rệt từng lời :

- Mẹ, mẹ ơi.... Mẹ ơi i i...

Giữa những thanh âm đó có những cơn gió rật. Thảng
thốt. Van nài. Tha thiết. Miên nhìn vào cái chân trời
mông lung chị vừa mừng tưng, tìm kiếm :

- Mẹ, mẹ ơi...

Tiếng gọi lại cất lên và lần này chị nhìn thấy một
gương mặt nhỏ xíu, mọi đường nét nhũ nhòa như gương
mặt hài chúa chìm sau lớp mây mù. Từ gương mặt ấy
đang hướng về phía chị cái nhìn ngây dại, đau đớn :

Nó cũng là con ta. Con của ta. Nó cũng là một kiếp
người, có sinh mạng và nó đòi chỗ trên cõi đất. Ít nhất,
ta cũng phải cho nó một lần nhìn thấy ánh mặt trời...

Trái tim chị thét lên và da chị thịt như bị xé rách
trong tiếng kêu ấy. Miên ngồi nhòm dậy, mặt đầy mồ
hôi cùng nước mắt...

Chương 21

Sau ba tháng hai tuần nằm bệt trên giường, một sớm ảm trời Bôn mò tới nhà Xá chốt. Anh chàng đang chống tì trên chậu bột nếp. Cô vợ ngồi trong bếp đảo thịt nhân. Mùi hành băm lẫn thịt cùng mộc nhĩ nấp hương thơm ngào ngạt :

- Xong chưa hả, bột quánh lắm rồi ?

- Sắp xong, sắp xong... Anh cứ nhấn thêm vài nhát cho dẻo.

- Cô này tham thật đấy, đêm cũng đòi nhấn thêm vài nhát, ngày cũng lại đòi nhấn thêm vài nhát...

- Này ông mãnh, có im mồm đi không ? Ai đi qua nghe thấy thì đẹp mặt.

- Rõ rồi... Tôi chẳng đẹp trai bằng thiên hạ nhưng vai trò làm chồng tôi sấm rờ cừ. Không tin đêm nào chúng ta cùng tới rình những cặp vợ chồng trong xã xem được bao nhiêu gã nhấn giỗi như tôi ?

- Đồ quỷ, mồm miêng cứ oang oang như lệnh võ. Xóm giềng chưa kịp cười nhưng vợ chồng Xá đã rũ ra cười trước. Bôn phải đứng nép vào rặng rào dâm bụt hồi lâu cho câu chuyện của họ lắng đi :

Cặp này đến lạ, chuyện làm cho đến chuyện ăn ở nhà họ ồn ào như việc hàng tổng, chẳng biết lúc ngủ với nhau họ có hét toáng lên như lúc này hay không ?

- Nay, bột dẻo quánh ra rồi, quậy nặng trĩu cả tay.

- Nhân bánh của em cũng được rồi.

Xá bụng chậu bột vào bếp và từ trong đó, cuộc đời thối của họ tiếp tục vọng ra :

- Ừm ừm ừm... Đợt nắm hương mình kiếm lần này thơm thật. Điếc cả mũi.

- Phải, dễ chỉ nắm anh kiếm được là thơm, còn nắm của làng xóm thì thối. Đúng là đồ mèo tự khen mèo dài đuôi.

- Ồ, nắm hương thiên hạ có thể thơm bằng nắm hương nhà tớ nhưng phục vụ vợ trên giường thì đồ thằng nào dai sức hơn tớ ? Về khoản này cả tiểu đội dũng sĩ diệt Mỹ tớ cũng chấp hai lần.

- Trông mặt cái đồ khoác lác kia..

- Thật đấy, không tin cậu cứ thử cho mấy con đàn bà hàng xú mượn tớ mấy đêm rồi nghe chúng nó phát biểu cảm tưởng...

Tới đó, Xá chợt kêu thét lên rồi xuýt xoa :

- Ôi giời ơi là giời... Đúng là đồ chó dữ, cắn người ta sắp đứt thịt rồi... Này, nhìn vết răng xem. Con sư tử cái này quá quắt thật, người ta mới thử nói chứ đã làm đau mà ghen tàn ghen bạo ?

Và giọng Soan cao vói lên :

- A A A... Nói thử thì tôi cắn vào vai. Nếu giỏi có gan làm tôi cắn cụt con giống...

Bôn hăng giọng thật to, gọi vọng vào sân :

- Có nhà không anh Xá ?

Xá từ trong bếp lao ra, một tay vẫn ôm bên vai bị cắn xoa lấy xoa để :

- A cậu... Lâu lắm mới thấy. Vào đây. Hôm nay vợ chồng tôi nghỉ việc làm bánh trứng ngỗng. Cậu thật tốt duyên ăn...

Soan hai má đỏ tung bừng chạy ra lườm chồng :

- Rõ cái nhà anh này, ăn nói thô bỉ... May là anh Bôn chứ người khác mời kiểu ấy họ đổ muối vào ngõ.

Xá cười hì hì :

- Chúng tôi dân lính tráng không ăn nói được mềm mỏng tao nhã như thiên hạ.

Vừa dứt câu anh ta đã quay sang vợ ra lệnh với cái giọng nửa chánh tổng nửa phường tuồng :

- Xuống lửa mau kéo hồng mễ nhân bánh bây giờ, cái đồ đàn bà vụng thối vụng nát này...

Soan chạy vào bếp, nhưng trước khi đi còn với tay phết lên đít chồng hai cái rõ mạnh. Xá lắc đầu :

- Đấy, vợ con thế đấy ? Cái thời dân chủ nhố nhăng này... Cậu xem, các cụ ngày trước oai phong lẫm liệt nên mới xếp vợ ngang hàng với con. Người đàn bà chỉ được bình quyền bình đẳng với chồng từ lúc lặn mặt trời. Chả là vì trong đêm tối từ quan cho đến thứ dân đều tụt lột áo lột quần như lũ nhộng. Có câu vè

Ban ngày quan lớn như thần

Ban đêm quan lớn lẫn mần như ma...

Đã lúc tối tăm, nhà ngói như nhà tranh, ai cũng lẫn mần cả. Nhưng khi mặt trời mọc thì người nào lại trở về vị trí của người nấy, vợ lại phải đứng vào thứ bậc của kẻ phục tùng :

Nàng rằng anh gọi em vâng

Tay nâng chén thuốc, tay cầm chiếc khăn...

Đàn bà thời nay quên hết tôn ti trật tự. Có lẽ vì ông trời diên đảo, đêm kéo dài qua ngọ nên con vợ nào cũng nhung nhăng với chồng tuồng như họ tưởng rằng lúc nào đàn ông cũng lặn mần trên bụng họ...

Dứt lời Xá cất tiếng cười sảng sặc, còn Soan kêu ré lên trong bếp :

- Đồ quý...

Nhưng sau tiếng hét, người đàn bà cũng lẫn ra cười, đầu cúi gục xuống gối. Xá bảo Bôn :

- Lên nhà đi cậu.

Tới bậc tam cấp, anh chàng quay xuống bếp bảo vợ :

- Này cô nàng, cười thế đủ rồi. Đun cấp tốc cho tôi ấm nước pha trà rồi hãy nặn bánh.

Hai người ngồi xuống ghế, lúc ấy Xá mới nhìn vào mặt Bôn :

- Cậu đã thấy khá hơn chưa ? Mỗi bữa ăn được mấy bát cơm ?

- Hơn một bát.

- Chưa được. Làm thằng đàn ông mỗi bữa ít nhất cũng phải ba bát cơm vật mới đủ sức sống.

- Tôi còn nhạt miệng chưa thấy thèm ăn.

- Cô Miên khỏe chứ ?

- Khỏe.

- Cô ấy ôm ghén lâu không ?

- Tôi chẳng rõ.

- Phải, vì cậu cũng ốm liệt bệt, suốt ngày chỉ lo phục vụ thân mình, làm sao biết được nỗi khổ của người đàn bà.

- Miên đã từng có con, cô ấy biết cách tự bảo dưỡng. Còn tôi, đây mới là lần đầu...

Xá đưa mắt nhìn Bôn trùng trùng, dường như câu trả lời của anh khiến anh ta nổi dóa. Nhưng sau một khoảnh khắc, anh ta buông tiếng thở dài rồi đứng lên đi tới cuốn lịch treo tường bóc một tờ. Vo viên tờ giấy lại, Xá ném vào cái âu sành đựng chè và loanh quanh trong phòng tìm kiếm vật gì đó. Lát sau, vớ được một bao thuốc Điện Biên mới trong ngăn tủ và bao Lệ Nhật

hút dở trong túi áo, anh ta đem cả hai quăng xuống mặt bàn :

- Cậu hút thuốc không ?

- Không.

- Sáng ăn gì chưa ?

- Sáng nay Miên nấu cháo cá.

- Cá biển hay cá sông ?

- Cá chép. Hôm qua cô ấy đi chợ huyện mua con chép hơn hai cân.

Xá cúi xuống bập mấy hơi thuốc liền, thả khói um nhà. Khói thuốc lá nặng đục màu, cuộn như khói nùn rom phủ kín gương mặt gân guốc của Xá. Bôn nhìn gương mặt đắm trong lớp khói, hơi ngả về phía sau, cặp mắt lim dim, gương mặt một người đàn ông đích thực kẻ biết mình có gì, muốn gì và phải làm gì...

Xá hoàn toàn hài lòng với những gì anh ta có và biết cách giữ gìn chúng... Ta thì không... Ta chẳng có gì và cũng không biết cách tìm những gì ta muốn. Trời bất công làm vậy. Ở điểm xuất phát, Xá còn thua kém ta. Gia đình Xá chẳng giàu sang và anh ta học hành không xuất sắc. Xá cũng chẳng bảnh trai... Vậy mà giờ đây anh

ta có tất cả những gì người đàn ông thèm muốn. Trong lúc ta là kẻ trắng tay, ngoài cái mầm sống trong bụng Miên, cái canh bạc ta đã cược cả phần đời còn lại...

Anh nghĩ và bất chợt anh buông tiếng thở dài, nhớ lại cuộc xô xát vừa xảy ra giữa anh với Miên, vào chính khoảnh khắc ấy anh mới hiểu rằng cái mầm sống anh gieo trong cơ thể chị chẳng phải là một tài sản đáng tin cậy, nó có thể bị hủy diệt bất cứ lúc nào và kẻ hủy diệt có thể là chính người đàn bà đang dung dưỡng nó...

- Làm sao thở dài ?

Xá chợt lên tiếng hỏi, gương mặt vẫn đắm trong màn khói thuốc. Bôn im lặng. Nghe giọng nói của Xá, anh biết Xá đã rõ mọi chuyện :

Ai có thể nói cho Xá biết việc này ? Miên chẳng ? Không, Miên chưa từng đặt chân đến nhà Xá, thường gặp Xá ngoài đường cũng chỉ cúi đầu chào và nói vài lời xã giao... Hay vợ chồng Bình kêu ? Không. Từ ngày đưa vợ về, Bình lo làm ăn trả nợ. Nghe nói bà chị ruột Bình gửi cho cậu ta một số vốn đủ mua đàn dê giống, giờ đây suốt ngày cậu ta lang thang cùng bầy dê, bụng dạ nào để ý tới chuyện khác. Hay vợ Xá, cái cô Soan mau mồm mau miệng đó đã nghe được từ đám người chạy chợ, đám người lân la từ nhà nọ sang nhà kia lục

mua trái cây, trứng gà đem xuống chợ huyện bán kiếm vài đồng bạc lãi ? Có thể, chính lũ đàn bà tọc mạch này... Và cũng có thể chính Tá kể ra...

Vừa lúc, Soan tong tả chạy từ bếp lên tay xách ấm nước sôi. Xá dập điều thuốc, đổ ấm nước trên tay vợ rót vào phích. Rồi, đặt phích nước, anh ta thùng thảng ra vườn lát sau mang vào một nắm hoa nhài :

- Đây là kiểu ướp trà đốt cháy thời gian, chẳng được đượm như kiểu ướp trà chính thống nhưng thuận tiện, và mùi hoa tươi cũng có vị riêng...

Anh xúc ấm, bỏ trà, đổ nước sôi tráng trà rồi mới chế nước sôi pha thật. Vài phút, mùi trà thơm, Xá ném nắm hoa nhài vào rồi anh ta bước ra đầu hè, ra một cái lệnh :

- Nặng bánh đi nhé... Kiến bắt đầu bò bụng rồi đây...

Từ dưới bếp, tiếng Soan vọng lên :

- Em vắt bột rồi, chẳng cần phải nhấc. Người đâu như ma đói hiện hình ăn bữa trước chưa kịp xuôi đã giục bắc nồi bữa sau...

Những lời cuối Soan hạ giọng chắc để nói riêng với mình nhưng gian bếp lẫn mảnh sân đều vắng ngắt nên trong không gian yên ả những tiếng làu nhàu của người

đàn bà trẻ vang rõ mồn một. Xá chột giồng tai nghe, đoạn gân cổ lên hỏi :

- Tiếc cơm tiếc gạo hả ? Nào, phát biểu đi, cô muốn tôi ăn được làm được hay thích tôi lữ khử như thằng nghiện, mỗi bữa chỉ húp hết nửa bát cháo ?

Soan im thin thít.

Xá đặc ý quay lại bảo Bôn :

- Thấy chưa ? Cái giồng đàn bà càng lắm lời càng nhát như cáy mới dọa cho một câu đã im như thóc...

Vừa nói anh ta vừa nở nụ cười tinh quái. Bôn nhìn Xá không rời mắt và lần nữa, cơn thèm muốn dâng lên :

Ta chẳng bao giờ có được quyền uy mà Xá chột đã có. Anh ta là ông vua trong triều đình của mình. Ta không phải là vua, cũng chẳng được là một gia chủ bình thường, ta là kẻ ăn nhờ ở đậu trong chính mái nhà tổ tiên để lại...

Anh biết chắc chỉ có Tá sung sướng dưới mái tranh ấy. Chị ta chẳng thể tìm được nơi trú thân nào khác, và nếu không có hai gian nhà tranh cha mẹ để lại ắt hẳn mẹ con Tá sẽ hoàn toàn trở thành đám hành khất ngày ăn xin hoặc làm thuê độ nhật, tối ngủ dưới mái hiên trụ sở

ủy ban xã. Còn anh, anh không đến nổi ngu xuẩn như thể có được niềm thỏa mãn của đám người hoang dã. Anh biết anh là kẻ sống bám vào gian buồng bé nhỏ đó mảnh ván cuối cùng trên biển lũ để anh bám víu, để anh có cảm giác mình cũng có được chút chủ quyền. Nhưng cảm giác ấy cũng giả dối như món nộm dân thành phố chỉ vài sợi thịt rắc trên đĩa rau chuối hay đu đủ, nó cũng bập bênh như mảnh ván nát, có thể tuột khỏi tay anh bất cứ lúc nào. Anh hình dung một buổi sáng bất kì, Miên xách chiếc hòm gỗ lạng lẽ rời khỏi căn buồng không giải thích cũng chẳng lời từ biệt để trở về nơi chốn của chị. Vào lúc đó, mái nhà lá của anh sẽ trở lại thân phận cũ : một xó tối không sinh khí, một nấm mồ có mái che, có cửa ra vào...

- Uống nước đã cậu... Nước mới đun, trà ngâm mau...

Xá bảo. Anh ta bung chén trà nóng, húp từng ngụm xuýt xoa :

- Ngon... Uống trà nóng vẫn khoái hơn mọi thứ khác. Tuy ở đất trồng cà-phê nhưng tôi chả thú vị cái thứ nước đen sì, pha chế lách cách ấy... Cậu thấy trà ngon không ?

Bôn nhấp một ngụm nóng bỏng :

- Ngon.

Xá uống cạn chén rồi đặt xuống bàn :

- Nào, bây giờ hãy kể đầu đuôi câu chuyện... Tôi biết tổng ra rằng nếu không rớt ruột cậu không mò tới nhà tôi. Bôn hỏi :

- Sao anh biết ?

Xá giương con mắt lạnh nhìn chòng chọc vào mặt anh kiểu như nhìn quái vật hoặc người từ sao Hỏa rơi xuống :

- Cậu tưởng làng xóm không để ý tới chuyện nhà cậu hay sao ?

Bôn lặng im và Xá tiếp :

- Ở chôn sơn dã này, chẳng điều gì giấu nổi... Như lính cùng tiểu đội ngày xưa, thằng nào ưa tán gái, thằng nào hay mò xuống bếp ăn vụng, thằng nào bị bệnh đái dầm ỉa dính, ghẻ lở, hắc lào, thằng nào tham ăn thằng nào thảo dạ... tất tật mọi thứ đều biết cả... Chỉ có điều hoặc người ta nói sỗ vào mặt hoặc thương tình ngoảng đi giả bộ làm ngơ.

Anh ta thẳng như một cây gậy tre, thứ tre đực già cứng như loài tứ thiết...

Mặt Bôn nóng lên, hai hai nóng lên, gáy nóng lên theo. Phản ứng cơ thể nhanh nhạy ngoài ý thức của anh. Những lời Xá nói như cơn gió dữ lôi tuột tấm màn che cửa để bao nhiêu giông bão ngoài trời ủa thẳng vào phòng, quăng ném đồ vật, quất vào mặt anh tối tăm xây xẩm...

Xá ơi, anh ác quá. Dẫu anh thương tôi, tốt với tôi hơn hết thấy mọi người. Nhưng anh sẵn sàng tàn nhẫn, mỗi lời anh nói như dao chém vào ruột, làm sao tôi chịu nổi?

Không hề biết đến những ý nghĩ thâm kín của Bôn, Xá tiếp tục nhìn xói vào mặt bạn mà nói tiếp :

- Vấn đề là phải chấp nhận thực tiễn, và phải nhìn thực tiễn với lòng can đảm... Cậu tưởng chỉ có một thứ can đảm khi đứng trước luồng đạn địch thôi ư ? Lòng can đảm của thằng lính dễ thấy, dễ tuyên dương nhưng nó thua kém lòng can đảm của một người không có kẻ thù, không tiêu diệt trút đạn, không mục tiêu hành quân, không chiến dịch để chiến đấu dành thắng lợi... Không có gì hết....

Bôn lờ mờ đoán điều Xá muốn nói nhưng chính ý tưởng lờ mờ đó khiến anh cảm thấy nhục. Anh ngẩng lên cười nhạt :

- Anh nói gì văn chương chữ nghĩa quá, tôi không hiểu.

Xá nhìn xoáy vào mắt Bôn :

- Tôi chả văn chương con chó gì... Tôi chỉ nói sự thật. Và sự thật là...

Anh ta gõ gõ những ngón tay xuống bàn, con mắt độc nhất long lanh và hai gò má bắt đầu ửng đỏ :

- Sự thật là cậu hiểu hết, biết hết nhưng cậu cố tình giả đò không hiểu... Đừng bịp tôi...

Lại rót chén nước uống một hơi cạn, Xá tiếp :

- Mà bịp tôi, cậu được cái gì ? Tôi chỉ muốn giúp cậu thôi. Ngoài ra, chẳng mưu cầu gì hết. Lúc này, cậu chỉ có mỗi một quyền lực, ấy là quyền bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc Hội năm năm một lần. Nhưng với tôi, cái thứ quyền của cậu chẳng đáng một gánh phân chuồng. Tôi không mơ làm ông nghị nên chẳng cần nịnh nọt cậu để kiếm thêm lá phiếu.

Xá dừng lời. Lần này, anh ta không uống nước mà vớ bao Điện Biên xé vỏ đánh roạt, móc điều thuốc mới đủ bao thuốc hút dở vẫn nằm trên mặt bàn.

Bỗng nhiên, gió thổi lồng đầy ắp ba gian nhà. Một hơi gió muộn xuân chớm hè như điệp khúc cuối cùng nhắc lại khúc ca của mùa xuân xanh ngắt núi và là dấu hiệu mơ ảo đầu tiên đánh thức nỗi lo âu mùa khô cạn mới khi nắng dữ cùng gió Lào đốt cháy các sườn non, các dải đồi, các thung lũng và những bầy dê há mồm thở hồng hộc trên các sườn dốc, móng sượt qua những đám dương xỉ khô lụi, ròn như rơm phơi. Dường như hơi gió làm Xá nóng nực. Anh ta cởi mấy chiếc khuy áo ngực và lại tiếp tục rót trà, vừa hút thuốc vừa uống nước không ngừng tay.

Bôn đưa mắt nhìn qua những bụi cây ngoài vườn, lắng nghe những tiếng động thưa thớt từ đường thôn vọng vào, cảm thấy những bắp thịt nhúc nhích mỏi hơn, những đốt xương cổ xương sống như muốn rời ra, sụn thành một đồng.

Tại sao ta vác xác đến đây nhỉ ? Xá chợt liệu giúp được gì ngoài những lời day nghiền của một mục già cay nghiệt ? Hoặc giả anh ta sẽ lại khuyên ta đến nông trường có hơn hai trăm cô thanh niên xung phong quá lứa... Thật ngu dại. Lẽ ra ta nên ở nhà ngủ nướng cho

giãn xương lưng hoặc ra thung lũng chơi cho thanh thản...

Bôn nghĩ. Nhưng anh biết ý nghĩ ấy cũng giả dối. Anh không thể ở nhà. Trong cái không gian ấy, anh bị ám ảnh bởi ánh mắt của Miên bị ám ảnh bởi mọi tình tiết trong cuộc xô xát và tất thấy tấn thảm kịch xảy ra giữa họ. Tấn thảm kịch xảy ra chính vào một buổi sáng vui vẻ, khi anh cảm thấy bớt cơn đau lưng, tự yên tâm với chính mình vì bất cứ tình thế nào anh cũng vẫn là cha thai nhi trong bụng người đàn bà anh yêu và khi nó xuất hiện trên cõng đòi sợi xích vàng đó sẽ cột trói chị với anh mãi kiếp. Sáng đó Miên khó ở nên chị nằm nhà, ngủ muộn. Bôn dạy trước nấu cơm nếp đậu đen, món ăn ưa thích của Miên. Anh dọn mâm, lấy muối vừng ra một đĩa, đường cát ra đĩa khác bung tơi trước mặt vợ. Có lẽ cử chỉ ấy khiến Miên cảm động nên chị nhìn anh với cái nhìn thân thiện hơn thường lệ :

- Anh để lên bàn cho em xin. Lát nữa đánh răng xong em sẽ ăn. Chị nói, rồi lại ngả lưng nằm. Anh đoán rằng những người đàn bà mang thai cũng đau lưng như những gã đàn ông yếu thận, cạn kiệt sinh khí và họ cần bám lấy cái giường trong một khoảng thời gian cần thiết để hồi sức. Anh có phần vui thú khi nhìn vợ nằm dài, như thể chị không thể đón đưa con trai trở về ngôi nhà cũ,

hòa nhập vào các thế giới không có anh và anh không thể kiểm soát, hơn nữa trong trạng thái ốm yếu dường như chị gần gũi anh, thuộc về anh nhiều hơn :

Ta thật tội tệ, mọi người đàn ông đều mong cho vợ khỏe mạnh lúc mang thai, riêng ta có thú vui đón mặt...

Anh tự xỉ vả. Nhưng rồi anh đuôi lòng ăn năn đi ngay mỗi khi nó định bén mảng tới và anh nhăm nháp cái niềm vui có vẻ bất lương của chính mình. Đặt mâm xôi lên bàn, anh bước tới giường úp mặt lên bụng vợ như để ngửi hít mùi vị tương lai, giao hòa với đứa con, kẻ nối dõi tông đường và vị thần cứu mạng của anh. Miên nằm im như tượng. Những lần trước, mỗi bận anh có định ve vuốt chị, hoặc đặt tay lên bụng chị xem thai động chưa ra sao Miên đều quay phắt đi từ chối. Ấy là lần thứ nhất chị cho phép anh làm điều anh muốn.

Các cụ nói rồi : lửa gần rơm lâu ngày cũng bén... Dần dà, tình yêu sẽ quay lại với ta...

Cúi mặt trên bụng vợ, anh ngây ngất với ý nghĩ đó. Và anh mừng tượng lại con đường đầy phượng vĩ thuở xưa, những chìm hoa đỏ tung bừng diên đảo bầu trời... Đúng lúc ấy bà dì Miên dẫn cu Hạnh bước vào :

- Miên đâu, thằng bé đòi đến thăm mẹ. Nó không chịu ăn sáng.

Miên đẩy phất anh ra, ngồi dậy :

- Chết thật, dì đưa cháu tới đây làm gì ?

Chị nói, nhưng mắt chị long lanh sáng rực và chị dang hai cánh tay ghì xiết đứa con trai vào lòng. Bôn đứng sững trong góc gian buồng, nhìn cảnh tượng đó. Gương mặt đứa con trai và gương mặt người mẹ vùi trong nhau, ngời ngời hạnh phúc :

Không bao giờ cô ấy sung sướng khi nhìn vào mặt ta... Dù chỉ một phần trăm cũng không có được. Một phần trăm tình yêu, Miên cũng không chia sẻ. Cô ấy dành tất cả cho đứa bé kia...

Nỗi vui sướng trong anh tắt lịm. Tức khắc, anh nghĩ tới đứa con sắp ra đời. Có lẽ nó cũng chịu chung số phận với anh, chẳng bao giờ được hưởng một tình yêu như thế. Anh ghen tức và xa xót cho đứa con mình, hiểu rằng thằng bé khôi ngô đĩnh đạc trắng như hòn bột ăn mặc bảnh bao hơn cả đám trẻ thành phố kia thuộc về một kẻ khác, người đàn ông mặc quần thun xám giàu sang mạnh mẽ và độc chiếm trái tim Miên. Lòng ghen khiến mắt Bôn tối sầm. Khi cu Hạnh vòng tay chào :

- Chào ông ạ...

Anh không trả lời mà đi tuột ra ngõ. Ở đó anh hướng gương mặt bóng rắt về phía núi, chờ đón những cơn gió để nó thổi nguội cơn ghen buốt rắt của anh, xoa vuốt tâm hồn quằn quại của anh. Anh đứng ở đó rất lâu, rất lâu, vừa muốn giởng tai nghe đón câu chuyện của dì cháu Miên, vừa muốn tượng ra cảnh âu yếm ve vuốt giữa người đàn bà anh yêu với đứa con kẻ khác và không thể chịu nổi cảnh tượng ấy... Bôn đã đứng như chôn chân trước ngõ, thấy mình như giống chim tự moi ruột, tự chiêm nghiệm và thụ hưởng cái chết của chính mình. Chỉ có điều, giống chim tự moi ruột là loài hải âu cái, moi ruột để nuôi con, còn anh loài đực, tự moi ruột mình một cách vô ích để làm vật hiến tế cho một mối tơ duyên đã chết. Mùa hè đỏ phượng đã phai. Lửa đã tắt. Những cánh hoa rữa nát nhiều năm. Tình yêu của anh chỉ còn là cái xác thối mủn đến dòi bọ và các loài sâu ăn xác cũng không còn. Cái xác giờ chỉ còn lại những mẩu xương vụn nát, lẫn trong đất bùn, những mẩu xương chẳng ai nhìn thấy, chỉ riêng anh tìm kiếm bòn mót đám bùn thôi để vớt chúng lên, sắp xếp lại trong trí tưởng và dựng dậy một hình hài hư ảo... Anh phải làm gì bây giờ? Ra đi ư, với tấm thân bệnh hoạn không đồng xu dính túi, bữa ăn thường nhật không lo nổi, kẻ chi xây đắp ngôi nhà cho tương lai ? Lời mỹ miều của những

bài hát thời chinh chiến còn gửi trong gió xưa trong những khoảnh khắc mộng mị chập chờn những khoảnh khắc đu đưa trên cánh võng hoặc ngồi phơi lưng ven bờ suối nắng, phơi tất lính thổi hoẵng thiếu xà-phòng lười giặt trên những hòn đá lớn, mắt lãng đăng nhìn mây trời bay giữa khoảng lơ xanh...

Giá như ta có được một số vốn để mở trại. Giá như cha mẹ ta còn sống và giàu có. Giá như những người bạn đồng ngũ của ta hùng mạnh về tài chính hơn gã đàn ông to lớn kia và họ có thể ấn vào tay ta từng xấp tiền dày cộm như các nhà tư sản lớn... Hoặc giá trời cho ta một sức khỏe vô biên như thần Núi thần Sông có thể gieo hạt sống một lần cho ngàn người đàn bà, cả nữ thần lẫn ma đầu, yêu nữ...

Anh chợt nhận ra những câu chuyện thần bí, những cuốn tiểu thuyết anh đọc thời học sinh đã quay lại ám nhập hồn anh... Vào chính lúc ấy anh nghe tiếng Miên thét lên trong nhà, tiếng thét dữ tợn anh chưa từng nghe thấy. Thoạt tiên, anh ngỡ rằng đó là tiếng hét của bà dì, nhưng khi anh lắng tai chăm chú, tiếng thét của Miên lại cất lên, và lần này là đích thực :

- Hạnh, mẹ bảo con thế nào ? Ai cho phép con dây dưa với lũ người đó ?

Bôn chạy vào. Miên đang túm đưa con trai phát lia lia vào mông nó, cặp mắt chị long lên sòng sọc :

- Mẹ đã bảo phải đứng trong buồng, không được ra sân... Con không nghe lời mẹ, con đây với đám đòi bỏ ấy làm gì ?

Dì Huyền mang tới bát nước giếng, hồi hả té vào mặt đứa bé lúc đó đang nhắm cặp mắt sung phòng và khóc thét lên đau đớn :

- Nào, mở mắt ra... Mở mắt ra bà mới rửa được... Cu Hạnh, nghe bà nói đây...

Thằng bé chẳng nghe gì hết, nó bung mắt. Cả dì Huyền lẫn Miên phải giằng tay nó ra. Bà già giữ chặt hai cánh tay, còn mẹ nó vành cặp mắt đỏ mọng để té nước lã cho trôi hết những mảy ốt nhỏ li ti bám đầy tròng và các vành mi. Cách họ hơn một thước, ngay cửa buồng, lũ con Tá đang đứng nhìn cảnh tượng ấy với những cặp mắt tò mò nửa thích thú nửa sợ hãi, đứa rút tay vào mồm, đứa há miệng ra cười. Bôn biết ngay những đứa cháu anh vừa chơi trò chơi dã man của chúng : Ném ốt bột vào mắt vị khách mới đến nhà. Lúc ấy, Bôn không may mắn tức giận những đứa bé lem luốc kia, anh cũng không thấy điều đó độc ác. Anh đứng dưng và dường như một chút thỏa mãn thầm kín nào đó khiến anh mát

dạ tuy anh hiểu điều ấy là thấp kém và hèn hạ nhưng anh vẫn không ngừng khoái chí. Anh giữ vẻ mặt thản nhiên bước vào. Vừa thấy anh, Miên ngẩng phắt lên :

- Anh vào coi những đứa cháu anh, lũ đòi bỏ nhà anh làm gì con trai tôi...

Anh đáp :

- Bởi cô đã gọi chúng là đòi bỏ chúng phải làm như đòi bỏ. Cô còn kêu ca nổi gì ?

Miên hơi sững sờ một chút. Rồi như chị chợt hiểu ra vẻ thù hằn cay độc giấu sau những lời bình thản của anh. Chị phác một cử chỉ như muốn cào vào mặt anh nhưng kịp dừng lại. Toàn thân chị run bần bật, hai tay nắm chặt như để ghìm lại ý muốn lao ra xé xác lũ con Tá. Chị đứng trong khoảnh khắc như thế, run rẩy, điên dại và mặt chị từ đỏ tía sang tái nhợt như mặt kẻ cắt cơn sốt rét. Và, chị mỉm cười. Nụ cười anh biết rõ dành cho riêng anh, căm hờn và khinh bỉ. Đoạn, nhìn thẳng vào lũ con Tá chị nói rành rẽ từng lời, vừa nói vừa lắng nghe từng tiếng như kẻ ném đá xuống hồ vừa ném vừa đếm vừa nghe tiếng rơi tõm của chúng trong lòng nước:

- Lũ đòi bỏ kia. Chúng mày độc ác như lang sói. Mẹ chúng mày đẻ con ra cũng giống như loài lợn, loài chó

để con, chỉ biết nuôi không biết dạy. Từ rày đừng vác rá sang xin gạo, đừng vác bát sang xin đồ ăn. Tao có thừa của cũng không bố thí cho lũ nửa ngòm nửa người...

Nói xong, chị quay lại nhìn vào mặt Bôn, lại lần nữa mỉm cười nụ cười như lưỡi dao lam cạo xát cổ anh :

- Anh tưởng tôi tha thiết lắm với cái dòng giống nhà anh hay sao ? Tôi sẽ đập vọt nó ra để trả cho anh tức thì...

Bôn không hiểu Miên nói gì. Chỉ bà già Huyền đoán biết được sự tình. Bà vội vã đặt bát nước xuống bàn rồi quay lại với Miên. Nhưng chị đã lao về phía trước quăng tấm thân với cái bụng vượt mặt vào cánh cửa, cổ tình uốn bụng ra để thai có thể vọt ra sau cú đập tàn bạo đó. Dì Huyền hét :

- Giữ lấy con Miên. Giữ nó lại...

Lúc ấy Bôn mới hiểu được sự việc. Anh lao tới giật vai người đàn bà về phía mình để chị ngã ngửa ra đằng sau. Nhưng Miên khỏe hơn anh, chị đẩy anh ngã và đâm bổ vào cánh cửa buồng lần nữa. Lúc ấy, cu Hạnh đã mở được mắt. Nó hoảng sợ khóc thét lên :

- Mẹ... Mẹ ơi... Mẹ iiiii...

Chính nó chứ không phải ai khác tới ôm chân Miên. Và cũng chính nó khiến cho người đàn bà dừng lại. Miên quỳ xuống, áp mặt chị vào mặt thằng bé, nước mắt chan hòa. Cu Hạnh cũng khóc, cặp mắt sung phồng đỏ mọng vì vết bỏng. Vào khoảnh khắc hai gương mặt đó kề sát bên nhau, Bôn hiểu rằng không kẻ nào có thể chiếm nổi vị trí của đứa bé kia trong trái tim người đàn bà anh yêu. Anh cũng biết rằng chính vì nó mà Miên dừng lại, bởi chị nghĩ rằng cuộc sống của chị còn cần thiết cho nó, cho riêng nó. Vào lúc anh còn đang bị hành hạ bởi những ý nghĩ ấy bà già Huyền bước sấn tới :

- Anh cư xử thế mà coi được hả ? Lẽ ra anh phải biết răn đe dạy bảo lũ cháu anh, anh phải biết thân phận anh chứ ? Thử ngửa mặt nhìn thiên hạ, có thằng chồng nào chẳng giống bố già cũng không giống thằng ăn vạ như anh không ? Con cháu tôi hiền thảo bao dong mới chịu cái cảnh không ra vợ cũng chẳng ra vú nuôi này... Nếu anh cậy có công với nước với dân hãy dẫn xác tới trại thương binh cho nhà nước phụng dưỡng...

Mắt bà già quắc lên, long sòng sọc. Và mỗi tiếng té tát vào mặt Bôn bà lại xĩa mấy ngón tay về phía trước, dường như những bức tức khinh bỉ dồn nén trong một quãng thời gian dài đã chọn đúng lúc bật ra. Bôn đứng lặng. Lần đầu anh hiểu rằng cuộc sống của anh lâu nay

phơi trần trước mặt thiên hạ, chỉ có điều họ thương tình ngoảnh mặt làm ngơ... Lẽ ra, anh phải biết gìn giữ sao cho họ đừng bao giờ ném thẳng sự thật vào mặt mình. Giờ đây, nơi trú ẩn cuối cùng của anh đã bị cào đổ. Tấm áo cuối cùng che thân đã bị xé rách để anh trần trụi trước mắt thế gian :

Trời hồi trời sao ta ngu dốt. Ta đã tự đẩy mình xuống vực. Sau chuyện này, cuộc sống của ta sẽ ra sao ? Xét cho cùng chị ruột ta chỉ là con ăn mày tà dâm vô liêm sỉ và ở bên họ ta không có tư thế ngược mắt lên...

Anh thấy xương sống mình bị sụt. Chắc mẫm vào cái thai nơi bụng Miên, anh tưởng tượng lai anh đã đặt vào một vị thế khác và anh, cục đất phơi ngoài hiên đã được tô son thếp vàng để đặt lên bệ thờ. Anh đã vui quá sớm với những điều anh tưởng tượng. Và bây giờ anh hiểu rằng tương lai anh vẫn chìm trong sương mù, anh sống cuộc sống chông chênh, như mớ dây leo bám vào người đàn bà anh yêu với một tình yêu đơn phương khốn khổ... Tối hôm ấy anh quỳ sụp trước mặt Miên lay van chị, xin chị hủy bỏ ý định phá thai, anh khóc như một đứa trẻ phạm lỗi bị đánh đòn trước mặt mẹ và cũng sợ hãi Miên như sợ hãi một người mẹ. Anh đã khóc với bao nhiêu nước mắt tích tụ trong những năm tháng trưởng thành. Miên ngồi im nhìn ngọn đèn, không khóc, cũng

không nói nửa lời, và anh tưởng như chị cũng không coi anh như một người chồng khốn khổ trong cơn tuyệt vọng mà chỉ như một thứ đồ vật vô tri giác, như ngọn đèn, như cái bàn cái ghế hoặc cái chum đựng gạo nằm thu lu ở góc buồng. Sau hồi lâu van vãn, Bôn bỏ ra sân, hướng vào bầu trời đen kịt của đêm thâu, cầu khẩn một Đức Tối Cao nào đó, kêu gọi những hồn ma thân thiết mà anh dư biết rằng họ chẳng có chút linh thiêng nào, những vong hồn hèn mọn của cha mẹ anh, những kẻ khi sống đã sống một cuộc sống đói nghèo nhợt nhạt, chẳng để cho anh chút gia tài nào ngoài gánh nặng tủ nhục và thói mơ mộng vẩn vơ...

Một tiếng cạch khô khan khiến Bôn giật nảy mình, già từ cơn mộng thức. Xá chợt vừa châm điếu thuốc nữa, ném chiếc bật lửa cà cộ xuống mặt bàn. Bôn sức nhớ rằng anh chưa trả lời câu hỏi của Xá và gã đàn ông lỗ mãng này vừa chửi anh một trận ra trò. Xá hỏi anh :

- Này, cậu có nghe tôi nói hay không ?

- Vâng, tôi vẫn nghe anh.

- Cậu có nghĩ rằng lối quanh co như thế thật chẳng hay ho gì hay không ? Chúng ta, những kẻ may mắn sống sót quay về, cuộc sống của chúng ta đổi bằng một giá đắt, tình bạn giữa chúng ta cũng vậy...

Bôn không nhìn vào mặt Xá mà nhìn vào khoảng da cổ đỏ ửng của anh ta :

Một cái cổ lực lưỡng. Cứ nhìn cổ là biết sức khỏe của con người. Có lần Xá nói với đám cựu chiến binh trong làng rằng anh ta có thể ngủ với vợ ba lần trong đêm, sáng hôm sau vẫn vác rìu vác cưa với cánh sơn tràng như thường lệ...

Màu đỏ hừng hực trên cổ Xá gợi anh nhớ tới màu đỏ râm trên hai cánh tay và cặp đùi anh thuở xưa. Dù chẳng cao to hơn ai anh cũng đã từng có những bắp thịt rắn như lõi lim mỗi ngày thừa sức gánh hai gánh củi đầy chạy thẳng từ trong rú về xóm. Anh nhớ ánh sáng hồng hồng của ngọn đèn tân hôn, ngọn đèn anh thắp cho vui lòng Miên mặc Tá càu nhàu ầm ục. Đêm ấy, anh đã làm tình bao nhiêu lượt ? Chẳng làm sao nhớ nổi? Ai mà đếm xuể những cơn làm tình háo hức thời trai tơ, thêm nữa lại biết mình ngày mai ra trận. Sáng hôm sau, cánh bướm đêm rải trắng như xác đám phù du ai vớt từ hồ nước đem về...

Thấy Bôn im lặng, Xá tiếp tục ;

- Cậu biết rằng dân làng luôn luôn ủng hộ những người lính cũ. Chẳng nhà nào không góp nhân mạng cho chiến trường, và vì thế bất cứ ai từ chiến trường trở

về cũng được coi như một phần thân nhân của họ...

Giọng Xá không chì chiết nhưng nghiêm trang. Nó kéo Bôn về với thực tại. Anh chợt như muốn xỉu đi. Đưa tay sờ lên cổ, Bôn thấy các khớp xương như muốn rã rời, dường như sống lưng anh không còn nữa và anh sắp đổ sụm xuống nền nhà. Xả thành mớ hải cốt trộn lẫn các mảnh da thịt thâm tím hệt như da thịt tiểu đội trưởng bị lũ kên kên xé trong cánh rừng khộp năm xưa...

- Nhưng sự ưu đãi nào cũng có giới hạn... Cậu tưởng rằng thiên hạ mãi mãi đứng về phía cậu hay sao ?

- Không, tôi không nghĩ vậy.

- Nhưng cậu đã làm đúng như vậy... Cậu đã tiêu cạn những đồng tiền trong túi người khác, không hiểu rằng ở đời ngoài những mối thương cảm còn luật lệ, sự thiên vị nào cũng có giới hạn và không thể tiêu diệt hoàn toàn được lẽ công bằng... Cậu hãy thử đặt cậu vào tình cảm của cô Miên xem sao ?

- Nhưng tôi không phải Miên, tôi chẳng thể...

Xá cau mày và giọng anh ta bắt chợt rít lên, nửa bức tức nửa ngao ngán :

- Chính vì thế mà cậu sẽ làm hỏng mọi chuyện... Rồi ra, cậu sẽ là kẻ trắng tay...

Da thịt Bôn bắt chợt lạnh đi :

Kẻ trắng tay... Ta sẽ là kẻ trắng tay thật. Nếu Miên hủy thai. Canh bạc cháy túi. Và chính ta chọc cho cơn giận trong lòng cô ấy bốc lên. Ta biết làm sao bây giờ ?

Anh tự rửa sả mình. Nhưng cùng lúc, anh nhớ lại những lời rửa sả cay độc của Miên, nhớ lại gương mặt nhem nhuốc đói khát của lũ cháu anh, những đứa bé sống lây lất hoang dã như loài cỏ dại những người ruột thịt bởi có chung máu huyết với anh và dẫu sao anh cũng không có quyền chối bỏ...

- Chúng nó là những đứa cháu tôi... Anh cũng có người ruột thịt.

Xá quát :

- Chẳng những họ hàng, ngay con tôi rút ruột đẻ ra mà độc ác thế tôi cũng đánh cho tuốt xác ra.

Bôn không nói gì thêm, và Xá dẫn tiếp :

- Cậu có hiểu rằng từ ngày mách cậu cái phương thuốc độc hại cà-phê muối ấy, mỗi bận gặp cô Miên tôi đều phải tránh mặt hay không ?

- Vì sao ? Tôi không hiểu ?
- Cậu không hiểu thật hay vờ ?

Bôn không trả lời.

Xá hừm một tiếng trong họng :

Cái thằng cha dớ dẩn này, ngu dại thật hay ngu dại ăn người. Chẳng lẽ cậu ta không biết rằng sau một cú huy động tổng lực như vậy cái thân xác rệu rã của cậu ta sẽ chỉ còn là mảnh vải mục. Để giúp Bôn đạt sở nguyện ta đã buộc trở thành kẻ hãm hại Miên, đẩy người đàn bà đang thì xuân sắc vào cảnh góa bụa...

Xá nghĩ, và anh giương mắt nhìn chòng chọc vào mặt bạn. Trên gương mặt u ám cặp mày chữ nhất vạch một nét đen như mực Tàu, cặp mắt như vừa nhìn vừa không nhìn gì cả.

- Này Bôn.

Xá gọi giật giọng :

- Tôi thấy lúc nào cậu cũng như nửa thức nửa ngủ, mắt cậu hệt như mắt kẻ mộng du, sống giữa đám dân cô cày vai bừa mà cứ lãng đãng như học giả... Quả tình, tôi đéch hiểu cậu là loại người gì ?

Bôn thở dài :

- Tôi cũng vậy...

Xá lắc đầu :

- Vậy là tôi đang phải hầu chuyện ông nội hay ông ngoại gã Chí Phèo đây ? Nhưng dù cho cậu có là ông tăng tổ của Chí Phèo cậu cũng phải có trách nhiệm với những hành vi của mình. Cậu từ chối mọi đường đi nước bước, cự tuyệt mọi khả năng thay đổi, cố tình bám riết lấy một người đàn bà không còn yêu mình nữa, làm đủ cách để có được với cô ta một đứa con. Vậy mà khi sắp tới đích, chính cậu lại đang tay phá đổ.

Bôn không trả lời nhưng hai tay bắt đầu run, đến hai ống chân rồi tới các cơ dọc sống lưng và chạy lan lên các cơ mặt. Những cơn run rẩy dồn dập xô đến, lan truyền khắp thân thể anh khiến những mạch máu co thắt hai bên thái dương và tim đập thành thịch như gõ trống trong lồng ngực. Cái ý nghĩ Miên có thể phá thai khi chỉ là ý nghĩ của riêng anh nó giống như một hình ảnh, một giả thiết khiến anh lo âu, hoảng hốt. Nhưng khi nó thốt ra nơi cửa miệng Xá, gã đàn ông rắn như thép kia, bỗng hiển hiện thành sự thật, như món đồ có thể sờ nắn được, như hung thần bằng xương bằng thịt đang lừ lừ tiến vào cửa cây búa trên tay, cây búa sẽ đập

nát thành trì anh xây đắp...

Bôn ngồi trên trên nhìn vào khoảng trống nơi cửa, chờ đợi vị hung thần của trí tưởng, bao nhiêu hồn phách dồn tụ vào đôi mắt. Anh không biết Xá đang ngắm gương mặt nhợt như sáp của anh với con mắt duy nhất, với dáng vẻ vị thành hoàng làng và một chút xót xa của người bảo trợ trung thành không mệt mỏi. Xá ngồi lặng lẽ hồi lâu. Trong khi Bôn đưa mắt đón nhìn vị hung thần của tương lai, Xá nhìn làn môi tím đen của Bôn đang run giật, các cơ hai bên gò má lằn quai hàm, cả những mạch máu nơi cổ cũng giật theo khiến gương mặt Bôn như mặt một cây ma vừa sống lại đang phân vân giữa hai bờ thế gian và địa ngục :

Thằng cha khôn khổ này, mười phần hồn chỉ còn sót lại ba, bảy phần kia đã bán cho đọa quỷ. Giờ đây mình đọc kinh Phật hay dâm thư nó cũng coi như nhau. Mình có giảng giải lẽ đời đến tắt hơi nó cũng chẳng nhớ nổi điều gì... Kiểu này không khéo tâm thần mất...

Xá bối rối. Anh chưa từng bối rối như thế bao giờ. Đời anh, mọi sự rõ ràng phân minh, không chút dửng dăng, không chút mù mờ. Làm việc, đi học, đi lính, phục viên, lấy vợ, đẻ con, dựng gia sản, giúp người này tương trợ người kia với những gì có trong tay. Làng xóm, họ mạc hai bên đều nể trọng anh, xem như Trương

Phi tái thế, nhân hậu và khôn ngoan hơn ông Trương Phi trong chuyện cổ tuy không giỏi võ và to con. Mọi việc trong đời, Xá giải quyết minh bạch, đơn giản, hết như người ta dùng lát sắt tẩm bánh chưng ngày Tết... Vậy mà... giờ đây anh bối rối. Anh không biết mình phải làm gì với người bạn ngồi trước mặt, người bạn từ thuở cỏi truồng, rồi là bạn đồng môn, rồi cùng đi qua cuộc chinh chiến gã đàn ông anh vẫn xem là yếu đuối và cần có sự giúp đỡ của mình... Giờ đây, lòng nhiệt thành lẫn sự khôn ngoan của anh xem ra đã hết đất dụng võ. Bôn không còn sống chung một cỏi đất với anh. Dường như cậu ta đã thuộc về một cỏi nào khác, ở đó cậu ta nhìn thấy những ảnh tượng anh không thể thấy, cậu ta nghĩ những điều anh không hiểu được, và cậu ta hành động theo những nguyên cơ mà anh chẳng thể cắt nghĩa... Và nếu đã như thế, mọi sự khuyên nhủ, mọi lý lẽ của anh cũng sẽ vô nghĩa, sẽ hư ảo không thể cảm nhận được với Bôn. Và như vậy, hai người đã ở hai bên bờ sông người này đưa tay người kia không nắm được... Xá đưa mắt nhìn sâu mắt bạn một lần nữa, thấy trong đó đan xen chập chờn hai luồng ánh sáng. Một luồng sáng ngắn ngủi, đứt đoạn, mong manh, chợt lóe chợt tắt đưa dẫn Bôn trong cỏi thực. Và luồng sáng kia ngàn ngạt, đắm chìm, hun hút như con đường vô cực, con đường trong sương mù, trong ánh hồi quang của

những ngôi sao những vầng trăng những bầy đom đóm đã chết hàng triệu năm, con đường của những loài hồ ly núi hay của những thú ma rừng ma cỏ từ đại ngàn gặp cơn bão lớn dạt dẹo tràn xuống... Xá chỉ có thể tưởng tượng lại những câu chuyện Liêu Trai thời học sinh đã đọc, và cộng thêm những huyền sử về các loại thần và quỷ mà dân vùng sơn dã nào cũng nhớ để giải thích cho chính anh tình trạng tinh thần của Bôn. Khi đã nghĩ đến cõi yêu ly đó, anh lại càng bối rối hơn. Anh đành uống thêm chén nước nữa và đứng dậy đi loanh quanh vài vòng trong nhà. Rồi, chợt ngửi mùi bánh chín từ dưới bếp bay lên, Xá mừng như vớ được thuyền ngày mưa lũ. Anh ra đầu hè, gọi :

- Bánh chín rồi hả ? Cho lên ngay nhé...

Vợ anh đáp vọng lên :

- Tí tẹo nữa thôi...

Nhưng vừa dứt lời, Hoan lại tiếp luôn :

- Em bung lên ngay đây...

Xá chò sẵn đón khay bánh nóng Soan tong tả bung lên. Mười hai viên bánh lớn đúng bằng quả trứng ngỗng đang bốc khói. Soan bảo :

- Em định chờ thêm bốn viên nữa cho đầy khay.

Xá lắc đầu :

- Không cần... Ăn ngần này cũng đã chán chê.

Anh bung khay bánh vào nhà khi Soan quay xuống bếp và chỉ tích tắc sau chị mang cho anh chén nước chấm với bát đĩa đã lau sạch.

- Nào... Chén đã...

Xá nói thật to để lôi Bôn từ đám sương mù trở lại cõi thực. Mùi bánh chín thơm, mùi nước mắm pha ớt, chanh, tỏi cũng bốc lên và trong phút chốc, hương vị của cuộc sống khiến anh tin cậy yên tâm với cái thế giới của mình, với ngôi nhà khang trang do chính tay anh xây dựng, với mảnh sân gạch lẫn dây tường hoa do anh vẽ kiểu mua vật liệu và chỉ huy thợ lát, với những rặng mầu đơn trắng và tường vi do anh ươm bên nhà bố vợ bưng vè trồng, căn bếp lợp ngói vảy cá kia cũng chính tay anh xây cất, người đàn bà đang ngồi trong đó lúi húi nấu tiếp mẻ bánh khác cũng đích thực là người đàn bà của anh, sinh nở cho anh những đứa con trai và đêm đêm cùng anh ân ái... Tất cả bày bày bày, giang sơn của anh hiện lên trong gang tấc nhìn thấy nghe thấy sờ thấy ngửi thấy... Cảm giác xác thực ấy xóa đi cơn bối

roi của anh khi anh đứng trước cõi sương mù của người đồng đội và khiến anh lấy lại được sức mạnh quả quyết nơi mình :

- Ăn đi cậu... Phải ăn để sống, để làm những gì mình muốn làm và cần làm... Từ cổ chí kim, phép dưỡng sinh nào cũng coi trọng miếng ăn...

Anh so đĩa, đặt trước mặt Bôn :

- Nào, lên đĩa. Cậu có muốn làm tợp rượu không ?

- Thôi.

- Sao lại thôi ? Vài tợp rượu để khêu đói. Rồi cậu sẽ thấy ngon miệng hơn.

Anh rót rượu cho bạn trước, cho mình sau. Gắp một viên bánh trứng ngỗng vào bát, chan cho đủ nước chấm, anh bắt đầu thưởng thức món bánh cổ truyền. Hương gạo mới, nấm tươi, vị ròn sật của những sợi mộc nhĩ, mùi chanh thơm thoang thoảng lẫn vị ớt cay và vị tỏi... Tất cả những thứ mùi vị ấy cùng lúc tan hòa, cùng gọi cho anh cơn ham ăn lẫn niềm hứng khởi :

- Ngon không cậu ?

- Ngon.

- Để tôi múc thêm nước chấm cho cậu. Ăn thứ bánh này phải ngập nước chấm mới ngon... Cậu có cần thêm ớt không ?

- Đủ rồi.

- Ăn thêm cái bánh nữa... Phải cố mà ăn, không ăn mỡ cũng chết.

Bôn ngắc ngư mãi mới ăn hết ba viên bánh. Lượng thức ăn đó ngang ngửa với hai bát cơm đầy. Người khỏe bình thường cũng chỉ ăn được bốn tới năm viên trứng ngỗng là no hết sức. Vậy mà Xá cuốn một lèo hết chín viên bánh còn lại. Khay sạch trơn, bát nước chấm cũng cạn nhẵn. Bôn nhìn Xá liếm môi sau bữa ăn mãn nguyện, vẻ hệt như con mèo :

Anh ta sung sướng thật. Trời cho anh ta đủ thứ khoái lạc. Cả trên giường lẫn trong bữa ăn...

Bôn đứng dậy :

- Tôi về đây.

Anh đã quên rằng anh đến đây để xin một lời khuyên chỉ còn thấy tủi nhục, anh không còn đủ sức kèm chế để chịu đựng hạnh phúc của người đời. Phần Xá, Xá cũng quên nghĩa vụ kẻ bảo trợ. Trạng thái bối rối vốn xa lạ

với một người thực tế và cứng rắn như anh. Nó chứng tỏ rằng trong lĩnh vực nào đó, anh là kẻ bất lực, và anh, ông Trương Phi tái thế vốn không quen tự nhận là kẻ bất lực, vô năng nên khi Bôn cất tiếng chào, Xá vội chìa tay ra trước :

- Về nhà... Về nhà... Bữa nào rảnh tôi sẽ tới chơi...

Lần đầu họ bắt tay nhau, cái thế thức chỉ dành cho những người mới quen biết. Họ, những đứa bạn thời thơ ấu bỗng chào nhau như mấy ông ngoại giao chuyên nghiệp. Khi Bôn ra ngõ, Xá vẫn đứng tần ngần, hai tay buông thõng :

Sao bỗng dưng mình bắt tay cậu ta ? Sao lại để ra cái cử chỉ khách khí lố lằng ấy nhỉ ? Thật điên rồ...

Anh tự hỏi. Và sau rốt, anh đành thú nhận rằng họ đã ở hai bờ cõi, suy nghĩ khác biệt, giống như hai kẻ có hai quốc tịch và hai ngôn ngữ khác biệt :

Khi không thể hiểu nhau thì người ta bắt tay bắt chân nhau, hết mấy lão đóng tuồng câm... Buồn thật...

Ý nghĩ về nỗi buồn cũng là ý nghĩ hiềm hoi với Xá. Xá khó chịu nỗi loại ý nghĩ như thế. Anh gọi :

- Mẹ thằng cu đâu ?

Soan chạy lên :

- Gì thế anh ?
- Xong bánh chưa ?
- Chưa... Nhưng để lát nữa nấu tiếp cho nóng.
- Ngồi đây với tôi.

Soan tò mò nhìn chồng nhưng vẫn ngồi xuống bên anh, hai tay còn trắng lớp bột bánh :

- Bô thằng cu vừa mới nói chuyện gì với anh Bôn ?
 - Không.
 - Điều... Việc gì phải giấu em ? Xưa nay em vẫn quan tâm đến bạn anh mà...
 - Tôi chẳng hiểu... Nhưng không thể nói chuyện với cậu ta được.
 - Em cũng định nói chuyện này với anh từ lâu... Em nhìn mặt anh Bôn thấy khang khác.
- Xá bật tiếng thở dài :
- Khó cứu vẫn.

Anh đưa mắt lơ đãng nhìn ra vườn hời lâu, rồi hỏi vợ:

- Này Soan, tôi hỏi mình : Giá mình ở hoàn cảnh cô Miên, mình sẽ xử trí ra sao ?

- Em hả ?

Soan hỏi bật lại ngay tức khắc và chị rành rọt bắn một tràng liên thanh :

- Không đời nào. Không đời nào em quay về với anh Bôn. Chị Miên có yêu anh ấy nữa đâu... Chị ấy yêu anh Hoan, cả làng biết điều đó... Cả anh, anh cũng biết.

- Nhưng Bôn đã từng là chồng Miên trước ngày ra trận ?

- Phải. Sự ấy đã đành. Nhưng hiện tại chị Miên không còn yêu anh ấy nữa... Người ta muốn sống chung trước hết phải yêu nhau.

- Vậy tại sao mình vẫn nhiệt tình giúp Bôn cho cậu ta trở lại sống với cô Miên ?

Soan trợn mắt nhìn chồng :

- Ấy là vì anh... Vì anh Bôn là bạn anh và em có nghĩa vụ làm những gì anh muốn... Rõ là đồ ngốc, chẳng lẽ anh không hiểu được điều ấy hay sao ?

Xá im lặng.

Phải, Soan đã hành động như vậy chỉ vì cô ấy muốn làm đẹp ý ta... Hóa ra trên đời bao giờ sự thiên vị cũng thắng lẽ công bằng, tình cảm mạnh hơn lý trí. Giờ, vợ ta tuyên bố thắng thường không đời nào cô ấy chịu hy sinh như Miên... Và cô ấy có lý... Người ta muốn sống chung trước hết phải yêu nhau...

Anh nhớ lại chuyện tình của họ. Nhớ cô gái dẫn anh lên sườn dốc giục anh trải tấm ca-pốt lính để họ làm tình :

- Em yêu anh. Em yêu anh... Mình nhất thiết phải có thai...

Vòng tay nóng hồi của Soan quàng qua cổ anh, gương mặt nóng và đầm nước mắt của cô áp vào mặt anh, tấm thân mềm mại của cô dâng hiến cho anh... Phải, tất cả những cái đó là tình yêu, và không gì so sánh nổi :

Nếu ta không gặp và yêu Soan mà yêu một người nào khác. Một cô Lý, cô Hoan, cô Hà, cô Lãm... Giống như Bôn gặp và yêu Miên. Liệu ta có đủ sức quanh lưng đi tới miền đất khác để lãng quên và chờ đợi người đàn bà mới ? Có. Vào tình cảnh của Bôn ta sẽ rời Xóm Núi tới nông trường...

Anh nghĩ. Nhưng tức khắc anh lại nhớ tới những lần gặp Soan, hòng ghen ghét, tâm hồn quằn quại vì ghen tuông ngờ vực và chẳng lần nào dám nói lời từ biệt như đám bạn đã khuyên :

Không thể nói mạnh được... Bởi trong chuyện này mọi lời khuyên đều vô ích. Vậy mà bao lần ta đã uống công khuyên can Bôn. Thật ngu ngốc...

Anh hình dung gương mặt bạn, cặp mắt lẳng đãng mòng du, nét cười ngơ ngẩn của một kẻ thân xác đang tồn tại giữa cõi đời nhưng hồn phách đã xiêu lạc sang một bờ cõi khác. Và bất chợt anh lạnh sống lưng khi nghĩ rằng ông Trời già có thể bắt anh chơi trò chơi sâu thăm như Bôn, bắt anh yêu mê một người đàn bà không chút tình ái với anh và anh sẽ phải đuổi theo cô ta như cái bóng, kéo lê cuộc sống đọa đày.

- Nay mình, lại đây với tôi.

Xá bảo vợ.

Soan tròn mắt nhìn chồng :

- Gì cơ anh ?

Xá nói :

- Tôi bảo mình sang đây ngồi với tôi.

Soan đi vòng qua chiếc bàn tới cạnh Xá kéo ghế ngồi nhưng anh đẩy chiếc ghế đi, vỗ tay lên đùi :

- Ngồi đây.

Soan đỏ mặt :

- Thôi đi ông nởm... Tây đàm người ta mới ngồi như thế.

Xá bảo :

- Tây đàm hay ai ai cũng xương cũng thịt. Đàn bà cũng có một cái lỗ, đàn ông cũng có một cái đùi.

Vợ anh ngúng nguẩy nhưng cũng đành ngồi xuống đùi chồng :

- Nhỡ thằng cu lớn về học nhìn thấy thì xấu hổ chết.

Xá ôm chặt người đàn bà trong lòng anh, người yêu, người vợ, người mẹ của những đứa con anh, người anh tin chắc đem cho anh cuộc đời mãi nguyện :

- Chúng mình là vợ chồng. Nay mai thằng cu lớn, thằng cu nhỏ sẽ có vợ. Và chúng nó cũng sẽ ôm vợ chúng nó như anh ôm mình hôm nay.

Soan im lặng. Chị quay lại ghì riết cổ Xá. Và bất chợt thả một tiếng thở dài :

- Em nói anh đừng giận. Bạn anh đáng thương nhưng chị Miên mới là người khổ nhất. Em là đàn bà nên em biết.

Xá khẽ đáp :

- Tôi biết... Mình tưởng tôi sung sướng lắm khi lo vun vén cho cậu Bôn hay sao ?

Rồi anh nắm tay Soan. Chị cũng nắm chặt tay anh, như đáp lời. Họ lặng im, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ nhưng cùng cảm nhận được hạnh phúc của mình. Nó xác thực nhưng vẫn là canh bạc mà mọi rủi may đều nằm trong tay tạo hóa, họ đã may mắn rơi vào con số tốt lành khi quân súc sắc gieo xuống.

Hai vợ chồng ngồi yên lặng cho đến lúc đưa con trai lớn đi học về lù lù tiến vào tận giữa sân. Thấy cha bế mẹ trong lòng cái hình ảnh nó chỉ nhìn thấy trên phim ảnh hay sách báo, thuộc về xứ sở các ông tây bà đầm thẳng bé trở mắt nhìn. Rồi, khi thấy bố mẹ không nhúc nhích, chính nó đâm ngượng. Nó cụp cụp lúi lúi chạy vào bếp và ở trong bếp nó cất tiếng gào tướng lên :

- Mẹ ơi, phần bánh của con ở trong chạn bát phải không ?

Chương 22

Ở Xóm Núi, chuyện của mọi nhà đều bị đem ra bàn trong các câu lạc bộ gia đình. Dù họ là ai và bất kể muốn hay không các nhân vật nằm trong tầm quan sát của đám đông đều bị mô tả, phân tích, mổ xẻ phẩm bình và sau rốt phải nhận sự phán quyết. Những câu lạc bộ gia đình là những pháp đình xưa cũ nhất nơi làng quê. Xóm Núi vốn là một làng lớn nhưng vẫn giữ tên khởi thủy nên người ta chia nó thành ba đơn vị : Xóm Thượng, xóm Hạ và xóm Trung. Mỗi xóm có một tụ điểm, ấy là nơi hội họp, tán gẫu, nghe đài khi dòng đời bình lặng, để bàn cãi tranh cướp được thua và sau rốt tuyên án nhân vật nào đó khi trong làng xảy ra một sự kiện bất thường. Các câu lạc bộ gia đình đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của dân cư, chúng được hình thành lúc nào chẳng rõ, thường là ở những gia đình khá giả và hiếu khách, nơi xóm giềng có thể thả sức tụ bạ mà không sợ bà chủ sưng mặt hoặc ông chủ ném mèo quèo chó. Các gia chủ luôn luôn có vài món ăn vặt đãi khách. Nhà ông trưởng xóm Hạ có lạc rang với bỏng ngô. Nhà ông trưởng xóm Thượng có mía lụi hoặc mía ướp hoa bưởi. Nhà cụ Phiêu ở xóm Trung có mứt sắn và bỏng nếp ngào mật. Không ai quy định lịch sinh hoạt nhưng người ta thỏa thuận ngầm

rằng cứ năm sáu hôm một lần, tùy theo thời tiết trời âm lạnh, quang quẻ hay mưa gió. Vào những ngày thuận trời, sau bữa con chiều gia chủ thắp cây đèn bão lớn đặt trước thềm đó là dấu hiệu báo trước một buổi tối sum họp. Nhưng trong vòng hai tháng nay, mọi sự đảo lộn. Không chờ cây đèn bão của gia chủ khêu lửa, người ta tự xách đèn nhà tới rồi mặc cho gia đình chủ nhà đang dở bữa cơm, khách đã ngồi đầy thềm, đầy sân, người kiếm ghế, kẻ mượn chiếu rải, mấy bà tự xách ấm xuống bếp đun nước, mấy ông tự rút trà đem theo trong túi ra pha, chuyện rào rào như ong vỡ tổ. Chẳng ai rào đón, chẳng ai vòng vo, họ đâm bổ ngay vào câu chuyện đang làm náo động cả vùng : Cuộc tình duyên oái oăm giữa một bà vợ với hai ông chồng. Giá như đó chỉ là một chuyện tình thuần túy hẳn mọi người cũng không đến nổi bức xúc như vậy, nhưng chuyện này lại kèm theo một sự kiện hết sức trọng đại với cuộc sống của họ : Việc mọc lên một ngôi trường tiểu học mười hai lớp, đủ cả phòng thể dục lẫn giải trí cho cơ dân miền sơn dã. Bao đời nay Xóm Núi chỉ có một lớp vỡ lòng, đặt sau chái đình đổ nát. Đình làng cũ đã bị phá một nửa thời kháng Pháp, sau hòa bình ủy ban phá nốt nửa còn lại và xây trên đó ngôi trụ sở ủy ban. Riêng chái nhà phụ của đình xưa vẫn đứng gù gù như kẻ tàn phế phía sau lưng trụ sở, trông cóc cáy bản thủ với mấy bức tường lở lói

không cửa sổ cũng không cửa ra vào, trống hoang huếch.

Trong chái đó kê dăm hàng ghế băng với tám bảng đen cũ, ấy là nơi khai trí cho bọn trẻ Xóm Núi. Khi đã vỡ mặt chữ, lũ trẻ phải sang học tiểu học ở làng bên, tuy nhỏ hơn Xóm Núi nhưng gần huyện lộ. Bởi thế, đám trẻ Xóm Núi bỏ học cũng nhiều. Ba cây số đối với trẻ nhỏ không phải là ít, hơn nữa lại phải lội qua con suối. Ngày Hè đã vậy nhưng còn có mùa Đông. Lúc tạnh ráo đã đành nhưng còn hồi mưa gió... Thế nên khi ủy ban xã ra thông báo tiếp nhận quà tặng của công dân Trần Quý Hoan gồm ngôi trường tiểu học mười hai lớp kèm khu văn phòng và thể thao giải trí dân cư Xóm Núi náo loạn cả ngày lẫn đêm. Cái tin đó, dù đã được in rành rành trên giấy trắng mực đen vẫn giống cơn mơ ban ngày hoặc chuyện thần thoại hơn là sự thật. Người ta nửa tin, nửa ngờ. Nhưng chỉ một tuần sau khi báo tin, hai tốp thợ được chở lên, mỗi tốp trên mười người.

Tốp thứ nhất xây trường tiểu học ngay trên đất dựng đình làng cũ, sau lưng trụ sở ủy ban. Tốp thứ hai dựng nhà cho Hoan trên khu Suối Nhỏ. Khu trại mới này rộng gấp ba lần khu trại cũ của Hoan và tiền thuê đất đã gần bằng tiền thu hoạch nông sản của anh ta hai vụ qua. Khu dinh cơ riêng của Hoan chẳng dính líu gì tới

mọi người dù quy mô của nó khiến cả huyện nóng mặt. Nhưng khu trường tiểu học đúng là bài toán hiểm hóc. Không ai hình dung nổi một người bình thường bỗng dưng có thể bỏ tiền túi ra làm một công trình như vậy cho dù đang đứng trên núi của. Trước mắt dân Xóm Núi Hoan là kẻ điên khùng hoặc một tay thương gia cáo già xảo quyệt đang giăng một cái bẫy khổng lồ để chụp bắt một con mồi khổng lồ mà họ chưa thể lường tượng nổi. Trong dòng đời tẻ nhạt miền sơn dã, nơi ánh điện chưa tới, tiếng máy nổ một trăm bốn mươi mã lực của Hoan giống trận núi lở hoặc cơn mưa đá vài chục năm mới xuất hiện một lần. Khu trại thợ xây sáng rực cuốn hút đám trai trẻ và niên thiếu trong vùng lui tới. Còn dân làng đổ ra, xúm quanh các đoàn ô tô chở nguyên vật liệu. Những thứ gạch lát sáng bóng màu sắc rực rỡ họ chưa từng thấy, những thiết bị phòng tắm và vệ sinh bằng sứ trắng muốt, trắng hơn cả bát đĩa họ vẫn dùng, các tấm vải lớn thêu hoa lồng lẩy để căng trong nhà thể thao và giải trí... thấy thấy những thứ đó đập vào mắt họ, làm gan ruột họ nôn nao, xốn xang. Mọi thắc mắc đều trút vào buổi tối hội họp. Các gia chủ không dám chối từ, vả chăng chính họ cũng đầy tò mò thắc thỏm, cũng ở trong cơn lốc. Và như thế, các câu lạc bộ gia đình Xóm Núi gần như tụ tập hàng ngày. Không khí chẳng giống ngày giỗ tết, cũng không phải hội hè nhưng là một thứ

nao nức bất thường, một nhu cầu bất thường, một niềm đam mê bất thường cùng một lần chi phối đời sống của đám cư dân miền sơn dã...

Vào một tối như thế, nhà cụ Phiều chuyện râm ran nở như ngô rang. Mới tắt mặt trời nhưng người ta đã hỏi hủ ăn cơm, hỏi hủ cài cây tằm vào miệng rồi xách đèn ra đi. Trước thềm nhà vị gia chủ, hơn một chục cây đèn đứng giăng hàng giống như cảnh nhà có đám. Cụ Phiều đã sai con dâu ngào bồng nép với mặt từ chiều. Bồng được đơm đầy có ngọn trong những chiếc đĩa sành cổ lớn vành. Gần chục phích nước sôi sắp hàng sẵn để khách pha trà. Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ cả nước sôi lẫn ấm chén sạch gia đình chủ nhà mới kéo xuống gian nhà ngang ăn bữa tối. Ngoài sân, tiếng rít thuốc缭绕 vang lên ròn rã và chuyện khởi đầu vẫn là câu hỏi về sự hào hiệp đến mức điên rồ của gã lái buôn gốc rế thị thành :

- Trên đời này chẳng ai dám gánh vàng đi đổ xuống sông. Chắc chắn, anh ta phải có mưu cầu gì đấy... Người thành phố khôn ngoan lắm, đồng tiền bỏ trong túi họ sinh sôi nảy nở, mà đồng tiền chảy ra ngoài túi họ cũng phải đẻ lời đẻ lãi. Đám dân quê chúng ta làm sao biết được ?

- Hay khu Suối Nhỏ có mỏ vàng bên dưới ?

- Đúng... Tôi đã ngờ chuyện đó từ lâu. Hẳn tay Hoan cầm chắc bỏ túi hàng tạ vàng mới dám liều thả ra vài chục thẻ xây trường cho đám dân Xóm Núi.

- Nếu Suối Nhỏ có vàng thì khu Suối Lớn và trang trại của gia đình bác Thới với tôi đây cũng có... Nhưng xin các ông đừng mơ mòng. Tôi đã đi xem nhiều khu vực đãi vàng, chẳng nơi nào sơn địa giống nơi đây. Tổ tiên chúng ta chẳng có số bắt được của, đành bới đất lật cỏ mà ăn thôi....

- Ông nói thế nghĩa là tay Hoan bỏ ra một núi của chỉ để lấy tiếng thơm thôi à ? Thời nay làm đêch gì có kiểu người như vậy ?

- Tôi không biết. Nhưng tôi bảo đảm rằng khu Suối Nhỏ lẫn khu Suối Lớn đều chẳng có vàng. Tôi không nói liều, bởi tự tay tôi đã đào nát cùng đất ấy... Các vị có nhớ thằng cháu gọi tôi là cậu ruột ở tỉnh Thanh vào đây chơi hay không ? Nửa năm trời hai cậu cháu tôi đi săn thỏ với đào trút... Nói vậy, nhưng chúng tôi không săn thỏ cũng chẳng săn cáo, chúng tôi bới đất tìm vàng. Chúng tôi đã mơ mộng và đã hành động trước các vị. Đói thì đầu gối phải bò... Những thằng nghèo là những thằng hay mơ mộng và tìm kiếm...

- A... Ra thế... Ra anh cũng gớm thật. Vậy mà hồi đó tôi cứ ngỡ anh xách lưới đi bẫy cáo...

- Tôi cũng không tin vùng ta có vàng. Vả chăng, nếu có tay Hoan cũng không được tùy tiện khai thác. Anh ta nộp thuế đất để canh tác chứ không phải để đào vàng. Trong trường hợp phát hiện ra mỏ vàng, nhà nước sẽ thu hồi tức thì... Gì chứ tiền với vàng thì thiên hạ người ra mùi nhanh lắm. Mà chính phủ thì còn thính mũi hơn dân...

- Thế ông bảo tay Hoan quay lại đây chỉ vì tiếc cô vợ hay sao ?

- Trước mắt, tôi chưa tìm được lý do nào khác. Chính tôi gặp anh ta dẫn con trai vào nhà cậu Bôn sớm hôm ấy, sau đợt cô Miên từ bệnh viện thành phố trở về.

- Trông anh ta ra sao ?

- Gày hơn chút đỉnh nhưng trắng hơn. Nom mắt anh ta cứ rầu rầu.

- Xì ì ì... Mắt thằng cha ấy lúc đếch nào chẳng mơ mơ như mắt lũ thầy dòng ?

- Tôi lạ gì anh ta... Trước đây chiều chiều tôi vẫn uống trà trên sân thượng nhà ấy với cánh ông Chi, ông Trác... Nhưng rõ ràng anh ta buồn hơn xưa...

- Người chứ gỗ đá đâu mà chẳng buồn... Gì thì họ cũng đang sống yên vui, đầu gối tay ấp, đưa con lại đẹp như tiên đồng, trẻ thành phố so với nó cũng chạy mất dép...

- Thế hôm ấy tay Bôn có nhà không ?

- Có.

- Hai thằng đực rựa chạm trán nhau ra sao ?

- Tôi làm sao biết được ? Chẳng nhẽ đâm bổ vào nhà người ta hóa ra quân tọc mạch à ?

- Vẽ... Tôi thì tôi cứ chạy vọt vào... Hàng xóm láng tôi... Nếu không thế cũng là người trong làng ngoài xóm. Có gì mà ngại ?

- Ông nói thôi bỏ mẹ... Trong làng ngoài xóm ? Vậy từ xưa đến nay đã có láng giềng nào nhảy bổ vào nhà ông lúc ông đang tụt quần bà ấy ra hay không ?

- Thôi thôi... Vớ vẩn lại sinh sự, sự sinh bây giờ... Để tôi hỏi đã : Sớm ấy ông không nói chuyện với tay Hoan hay sao ?

- Có chứ... Nhưng chỉ là vài lời thăm hỏi thông thường. Chỗ quen biết cũ làm sao tôi dám thọc vào chuyện riêng tư của họ... Anh ta cũng chỉ đáp vội vàng vài lời rồi chào tôi đi. Lúc đó, đã ở xéo ngõ nhà cậu Bôn. Tôi nhìn theo, thấy cậu Bôn xách ấm nước từ trong bếp đi ra đứng sững giữa sân như trời trồng. Tuồng như họ chưa bao giờ thấy mặt nhau và đó là lần đầu tiên hai anh chồng chạm trán.

- Rồi sao nữa ?

- Chẳng sao cả. Tôi rút. Không lẽ đứng đó mà dòm ngó, nhớ anh ta quay đầu lại mặt tôi hóa cái mo à ?

- Bà xã nhà tôi nghe đám láng giềng bà Huyền kể rằng tay Hoan ăn nói rất nhún nhường nhã nhặn. Anh ta hỏi han tình hình sức khỏe lẫn việc làm ăn của cậu Bôn rồi mời cậu ta về nhà mình ở.

- Cùng với cô Miên ?

- Có lẽ vậy.

- Thằng cha này điên là cái chắc.

- Điên cái con củ khọc... Nó là thằng buôn giỏi nhất thành phố giàu nhất thành phố. Nó vờ vĩnh hỏi thăm thằng Bôn làm phép thôi. Ai chẳng biết cậu ta dặt dẹo,

chưa kiếm nổi nửa đồng xu toàn sống bám vào váy vợ... Tôi cho cái giống thị thành là chúa đều. Họ biết đủ cách làm nhục người nghèo.

- Chúa đều anh ta cũng vẫn nuôi cô Miên và nuôi cả cậu Bôn gần ấy tháng ngày... Ông tử tế vậy cả đời ông, ông đã cho ai được nửa bát gạo hay chưa ?

- Tôi cắm mặt xuống đất còn chưa kiếm đủ cơm đủ cá bỏ vào lỗ miệng vợ con... Tôi móc cứt ra cho thiên hạ à ?

- Thế thì đừng hàm hồ chửi người đời là đồ đều... Mai một cái đồ đều ấy nó xây xong trường, ông có cho con ông tới học hay không ?

- Thôi thôi... xin các ông, dẹp cái máu cá nhân đi. Nếu ngựa lừa đã có sẵn mấy bụi dứa sau vườn...

- Tôi hỏi đã... Hôm đó cậu Bôn trả lời ra sao ?

- Tất nhiên cậu ta từ chối. Nhà mình dầu túp lều rách cũng vẫn là hương hỏa... Mặt mũi nào rúc dưới mái nhà kẻ tình địch...

- Họ có đánh nhau đâu mà gọi là tình địch ?

- Không đánh nhau nhưng cùng yêu chung một người đàn bà, chẳng tình địch còn gọi là gì ?

- Thế cô Miên nói sao với tay Hoan ?

- Nghe đâu cô ta ôm chặt lấy anh ta mà khóc như mưa như gió.

- Trời đất... Ôm anh chồng thứ hai khóc trước mặt ông chồng thứ nhất ? Đàn bà thời nay lố lăng đến thế là cùng. Ngày trước chỉ đàn ông mới năm thê bảy thiếp. Bây giờ, chẳng ai được quyền hai vợ. Ông nào giỏi chấm mút cũng phải giấu cho kín, nếu không chính quyền làng xóm chẳng để yên. Vậy mà cô Miên một lúc ôm cả hai thằng đàn ông giữa thanh thiên bạch nhật...

Người đàn ông nói những lời cay cú ấy có một giọng riết róng, không ra thổ cũng chẳng phải kim, nghe như tinh nứa cạo vào nhau. Sau khi chép miệng một hồi ông tay quay chiếc cằm nhọn hoắt với chòm râu dê sang đám đàn bà con gái đang ngồi túm tụm trên hai manh chiếu rải trước cửa bếp :

- Thế nào ? Các bà các cô có thèm được ôm hai thằng chồng một lúc không ? Phát biểu thẳng thắn cho chúng tôi rõ... Đám đàn bà Xóm Núi gần đây mới dám đặt chân tới các câu lạc bộ gia đình, nhưng họ không tự do như các ông chồng vì lúc nào cũng kéo theo vài cái đuôi con hoặc cháu. Đến đâu họ cũng chỉ dám ngồi trong góc tối để có thể tỉ mẩn làm việc vặt và dễ đánh lủ trẻ

khi chúng lăn ra ngủ. Thường họ ngồi lặng lẽ, giồng tai nghe chứ không dám lên tiếng. Tối ấy, các cô con dâu của cụ Phiêu đã tranh thủ kéo ra hai bao tải lạc. Thế là hơn một chục bà và cô ngồi bóc lạc tí tách. Nghe gã đàn ông có chòm râu dê cao giọng hỏi, không ai biết đối đáp cứ lí nhí trong họng. Chỉ có tiếng vỏ lạc bị kẹp vỡ nổ lép bép một cách ròn rã hơn. Sau vài giây ngưng lắng một người nào đó giọng oang oang, trẻ trung và tự tin cất lên xóa vỡ sự im lặng :

- Thôi, để các bà các cô được yên tâm bóc lạc. Họ không nhiều sự như cánh đàn ông chúng ta. Nhưng dù các ông có bình phẩm kiểu gì cũng mặc, tôi vẫn phải công nhận rằng khắp thiên hạ khó có người đàn ông thứ hai nào xử sự được như anh ta. Trừ phi Hoan có âm mưu lừa cậu Bôn về nhà mình để đầu độc hoặc giết hại ngấm ngấm...

- Đứa nào đại dột làm chuyện đó để ngồi tù một gông?

- Biết đâu được ái tình ? Đã mê thì muội. Các cụ vẫn dạy từ xưa....

- Người ta giàu có, cái nhà với họ đáng là bao ? Và chẳng, anh ta thương vợ. Anh ta không nỡ nhìn vợ sống nơi nhà tranh vách nát.

- Xin lỗi... Có của chất cao bằng núi cũng chẳng ai đi đón thẳng đàn ông đã ngủ với vợ mình về sống dưới mái nhà do công sức mình tu tạo...

- Anh ta không biết ghen à ?

- Ông đi mà hỏi anh ta... Tôi làm sao biết được...

- Lòng vả cũng như lòng sung. Đã là người thẳng chó nào chẳng có máu ghen.

- Mà tôi cũng lạ... Tại sao anh ta không lấy vợ khác ? Thành phố có hàng tạ gái trẻ nõn nà như tiên giáng thế. Cô Miên có đẹp cũng vẫn là nái sề... Tôi mà giàu có lại bảnh trai như thế, tôi sẽ cưới một đứa còn trinh, mười bảy mười tám da thịt thơm tho óng ả... Không gì bằng gái trẻ. Một cái l... lạ bằng một tạ l... quen...

Tới đó đám đàn ông phá lên cười. Dứt tràng cười của họ, từ trong góc tối giọng một người đàn bà cất lên, khàn, lạnh như nước khe tháng chạp :

- Nói năng hay hóm nhỉ ? Vậy từ rày đừng rúc vào cái l... quen nữa nhá... Tổ sư cái giống bạc tình, tài hèn sức mọn không bám vào váy vợ thì đến điều thuốc Lào cũng chẳng có mà hút. Đã không biết phận biết thân còn thích nói thánh nói tướng.

Đám đàn ông im bật. Không một ai ho khan hoặc hắng giọng. Im lặng đến mức nghe rõ cả tiếng muỗi vo ve. Đám đàn bà cũng ngừng tay bóc lạc và không ai bảo ai tắt cả cùng đồng tai lên nghe ngóng, chờ đón. Sau vài tích tắc ghê rợn đó, người đàn bà có giọng khàn khàn kia tiếp tục :

- Này, dựng tai lên mà nghe tôi nói cho tường. Các người tùm năm tùm ba tối này đến tối khác bàn chuyện nhà cô Miên cũng chỉ vì ghen tị. Cả làng này đổ thằng nào có túi tiền to hơn túi tiền của anh ta, đổ thằng nào đẹp mã hơn anh ta, cũng đổ thằng nào chiều vợ hơn anh ta. Bây giờ, bỗng dưng anh ta bỏ ra một đồng tiền xây trường học cho con cái các người, ai nấy bụng sướng mê toí nhưng mồm khép chặt như mồm cóc. Có mấy người dám công khai mở miệng khen ngợi anh ta, cảm ơn anh ta ? Chả là khen người thì hóa ra mình hèn quá nhục quá... Nếu anh ta cũng ốm đau quặt quẹo như cậu Bôn, cũng đẻ con quái thai vì nhiễm chất độc da cam như cậu ta, hắt các người sung sướng như mở cờ trong bụng. Miệng nói thương xót nhưng lòng bảo dạ : «Mày chẳng bằng ông». Xưa nay thiên hạ thường bảo giống đàn bà nhỏ nhen ghen tị. Thật ra lũ đàn ông còn nhiều lòng ghen hơn chúng tôi, chỉ có điều các ông biết giấu lòng ghen bằng nhiều cách... Như tôi đây này, chẳng quanh co gì, tôi ghen với cô Miên lắm. Nhưng tôi không ghét

cô ấy vì như thế chẳng thêm được cái gì. Ai mà chẳng ghen với một người tốt số như vậy ? Nhưng trời không cho mình nhan sắc mình đành phải lấy cái thứ đàn ông vô tài thiếu đức loại gà què ăn quần cối xay...

Bà ta nói đến đó, cụ Phiêu từ trong nhà bước ra cao giọng hòa giải :

- Thôi thôi... tôi xin... chuyện đùa bỗng dưng hóa thật. Bây giờ đề nghị bà con chuyển mục cho. Chẳng hay hóm gì việc tò mò tọc mạch vào gia đình người khác. Tôi quen biết cả anh Hoan lẫn cậu Bôn, tôi quý cả hai người. Họ có nổi riêng tư mà chúng ta không hiểu... Tốt hơn hết cứ để họ sống cuộc đời của họ.

Không ai đáp. Lại im lặng. Bóng một người đàn bà cao lớn, cứng nhắng vụt đứng lên, ra ngõ. Chắc chắn đó là người vừa tuyên chiến với đám mây râu và sỉ nhục đức lang quân là loài gà què ăn quần. Không rõ mặt nhưng trong bóng tối nhập nhòa vẫn thấy được chị ta có dáng đi đầy nam tính lẫn mái đầu đồ sộ. Theo sau chị vài người nữa, kẻ cồng con người bé cháu. Đám đàn bà còn lại tiếp tục bóc lột. Chuyện bắt đầu cất lên lẻ tẻ rồi rạc trong cánh đàn ông. Chuyện nương vườn, giống má, giá phân bón giá thuốc trừ sâu... Tiếng điệu cày rít sông sọc hết góc này sang góc kia và những đám khói trắng hăng xè lơ lửng tan dần trong không trung. Một ai đó

ngáp rồi kêu lên :

- Ôi... đêm nay sao đầy trời, chi chít như rắc vừng...
Mấy giờ rồi nhỉ ?

- Bấm cây đèn pin xem sao ? Bảy giờ hai mươi lăm phút.

- Còn sớm chán.

Rồi ai đó chợt cao giọng hỏi :

- Tôi nghe người ta nói cái quái thai cô Miên đẻ ra không có đầu. Ông bảo thực hay đồn thổi ?

Và thế là câu chuyện lại xoay về người đàn bà nhan sắc với hai ông chồng, bởi thời gian dài rộng quá và chôn sơn dã buồn tẻ này, nơi nhịp đời hiu quạnh trôi như dòng nước lẻ loi, dòng nước nhỏ nhoi không bến bờ không cầu không thuyền không sóng, không đến cả rong rêu và những đám xác vờ... Trong nhịp đời đơn lẻ ấy, người ta không thể chối từ một cơ hội quá may mắn quá hiếm hoi để trí não được hoạt động, và để dựng lại một pháp đình xưa cũ, một pháp đình vô ảnh vô hình nhưng bền vững nơi đó bất cứ kẻ vô danh nào cũng được quyền đội mũ khoác áo quan tòa...

Vào lúc tất cả các câu lạc bộ gia đình Xóm Núi náo động, nhân vật chính ngồi thả khói thuốc ngày ngày trong căn phòng nhỏ. Hoan được trời phú cho biệt tài chọn người và dùng người, ông già Lư tuy gần bó chừa lâu nhưng giờ đã trở nên thủ tục nghiêm cẩn trung thành, anh có thể phó thác mọi việc lớn nhỏ không cần đong đếm. Ông đã thay mặt anh làm thủ tục, thuê mướn nhân công, tính toán công xá và cũng thay anh kiểm tra toàn bộ hai công trình. Hoan chỉ có mặt ở Xóm Núi ngày khởi công đào móng ngôi nhà mới trên khu Suối Nhỏ, bởi theo tục lệ chính anh phải đứng trước mâm lễ vật cúng thổ thần xin các thần linh tha nạp anh vào miền đất mới và phù hộ độ trì cho anh trong cuộc sống tương lai. Chiều hôm đó, anh đã quay lại thành phố để sáng hôm sau lấy vé máy bay vào Bảo Lộc. Hoan muốn nhượng cổ phần cho người khác, thu lại vốn vì đối với anh chỉ giữ một cửa hàng tại thành phố và mở mang khu trại Suối Nhỏ cũng đã thừa bận rộn. Anh biết trời luôn luôn mỉm cười với anh trong việc làm ăn. Và thêm nữa, anh muốn sống lại cuộc sống đích thực của anh sau quãng thời gian ngưng lặng. Cuộc sống đích thực của anh phải có người đàn bà đó, cùng với người đàn bà đó, và chỉ thế mà thôi... Tại sao ? Tại sao ? Tại sao ? Tại sao ? Chỉ gương mặt ấy thôi, chỉ dáng vóc ấy thôi, chỉ da thịt ấy thôi ? Liệu có thể thay đổi được không, bởi

mọi sự thay đổi đều ở trong tầm tay ta và cuộc sống sẽ bình ổn dễ dàng... Đã nhiều lần anh cất tiếng tự vấn. Và lần nào cũng không tìm được câu trả lời. Hai bà chị anh đều biết anh đã qua lại Xóm Núi đã bỏ một số vốn rất lớn để xây trang trại và trường học, và tất thấy những việc đó đều ngầm chứa quyết định trở về sống chung với người vợ cũ. Cả hai bà đều lo ngại, nhưng không ai đủ can đảm lên tiếng ngăn cản. Hoan biết điều ấy. Anh còn biết rõ hơn là chính anh, anh cũng không hiểu vì sao mình đã quyết định đường đột như vậy... Một buổi sáng nào đó anh thức giấc trên giường, với tay bấm nút chiếc radio nghe tin tức, bỗng bắt gặp một điệu nhạc cũ, khúc nhạc anh từng nghe những ngày đợi cuộc khởi hành của con tàu lên phương Bắc. Điệu nhạc làm trái tim anh tan rã. Anh nằm bệt trên giường dù đã qua tám giờ sáng, hút thuốc lá như một kẻ mất trí, càng hút càng thấy chân tay rã rời, càng hút càng thấy trí óc mờ mịt. Một khoảnh khắc nào đó, anh bỗng muốn khóc, rồi một khoảnh khắc sau anh muốn đập nát căn phòng của mình muốn thấy những bức tường đang vây bọc anh đổ sụp, đổ sụp cả cả cái cửa hiệu đầy người mua kẻ bán, đổ sụp cả dãy phố quen, cả cái thành phố anh chán ngán đến từng chân sợi tóc. Anh mừng rỡ tưởng rằng anh có trong tay một cây búa lớn, kiểu búa tạ của thợ rèn, anh sẽ cầm cây búa đó đập nát cái thế giới tồn tại quanh

mình, trước tiên là cánh cửa buồng có gắn cái chuông nhỏ bằng đồng đúc...

Chị Nền đứng bên ngoài cánh cửa đó cất tiếng :

- Gần chín giờ sáng rồi, Hoan ơi.

Anh muốn gằm lên nhưng kịp nén cơn rò dại :

- Em mệt.

Anh đáp và bỗng dưng nước mắt anh từ từ chảy xuống hai đuôi mắt. Những giọt nước mắt lăn qua thái dương bò sâu vào đám chân tóc và lạnh dần đi... Tại sao, ta bỗng dưng muốn điên rồi, bỗng dưng ta muốn nhảy xổ vào bóp cổ bất cứ ai, muốn phá nát thành phố này, cuộc sống này... Anh không tìm được lời giải đáp. Anh nằm dãn lưng xuống giường. Nước mắt tiếp tục chảy. Lúc đó, có tiếng gõ cửa rụt rè và lần này là giọng đàn ông :

- Thưa ông... Ông có mệt lắm không ?

Giọng ông già Lư. Tức khắc một ngọn triều trào qua tâm hồn anh. Tức khắc trái tim anh thét lên tiếng thét căm lạng rợn hồn... Em... Chính là em. Em hành hạ trái tim đau đớn của tôi, em khiến tôi không thể sống cuộc sống an bình như những người đàn ông khác. Em chính là địa ngục đầy ải tôi, là... Khi tiếng thét chưa ngưng

lặng, người đàn bà của anh đã quay về, bằng xương bằng thịt sát kề anh, mùi tóc, mùi áo, nét chân mày, những tia sáng ánh lên dưới rèm mi dày nặng, và phía sau chị những nương vườn xanh thắm, những dải đồi, gió và nắng, đứa con trai bi bô ngọng nghịu, tất thấy cuộc sống quá vắng ủa về, đầy ngập, quay đảo, bùa chú, mê đắm khiến anh gần như tức thở... ta phải quay về. Cuộc sống của ta chính ở nơi đó. Với em. Cùng em. Bất chấp mọi thứ. Bất chấp tất thấy... Và sau tiếng kêu đó óc não anh nhẹ bồng đi, anh chống tay ngồi lên chông chành như kẻ đang say sóng. Ngoài cửa, ông già Lư khẽ khàng nhắc lại :

- Thưa ông, liệu ông có tiếp tôi được không ? Nếu ông mệt, tôi sẽ quay về Xóm Núi...

Hoan luống cuống tìm chiếc khăn tay lau nước mắt và anh cao giọng đáp :

- Được... được... Tôi ra ngay đây...

Anh quơ chân tìm đôi dép trong khi trái tim anh thét lên : quay về, quay về, quay về... Và anh lao xuống phòng tắm khi ông già Lư ngồi uống trà chờ đợi. Trong phòng tắm, anh xối nước lạnh vào thẳng đầu tóc, mặt mũi nghe da thịt rùng rùng chuyển động ... Quay về, quay về, quay về... Ta sẽ trở lại Xóm Núi, sẽ sống lại

cuộc sống của ta. Không gì ngăn trở được... Và trong lúc da thịt anh rộn ràng ca hát, bộ óc mẫn tiệp lên tiếng hỏi... Vì sao, vì sao mãi đến hôm nay ta mới nghĩ ra điều này ? Vì sao ta cứ tự đẩy ải hành hạ ta trong những lo âu vớ vẩn những ghen tuông đòi bại. Bởi chính ta mới là kẻ có chủ quyền. Chính ta mới là người được pháp luật ủng hộ...

Vừa lau khô tóc, Hoan vừa nhớ lại thời kỳ u tối mới trải qua khởi đầu bởi tin Miên có thai với người chồng cũ. Cái tin đó không phải ông già Lư mà chính hai bà chị anh mang lại, cả hai đều hơn hở một cách thâm kín khi báo tin cho cậu em trai, hy vọng nó đánh dấu chấm cho cuộc tình với người vợ cũ hy vọng mau mắn có cô em dâu mới để giữ chân anh lại thành phố và nhờ thế việc kinh doanh sẽ mở mang phát đạt hơn... Hoan hiểu rõ những mong muốn thâm kín của hai người đàn bà đó và không tránh khỏi mối ác cảm. Họ, những người ruột thịt của anh, không biết họ độc ác nhường nào khi báo cho anh cái tin sét đánh kia. Giống như cơn cuồng phong nó bạt rễ, bẻ gãy lá cành, thổi tan tác khu vườn nơi tình yêu của anh ươm náu... Bởi, anh định ninh rằng Miên chỉ yêu anh, mình anh, riêng anh và cuộc trở về với người đàn ông đầu tiên chỉ là một sự trầm mình là cuộc hiến tế cho tinh thần xả thân của những người đàn bà ở một xứ sở chinh chiến liên miên nơi cuộc sống

của những người đàn ông chấp chờn như cánh phù du và tất cả sức mạnh của họ được gieo trồng nơi lòng chung thủy và sự cam chịu của những người vợ. Đáng đi lủi thủi của Miên trong buổi sáng sương mù tựa hình ảnh một cuốn phim được chiếu đi chiếu lại hoài hoài trong tâm tưởng... Người đàn bà yêu dấu ra đi, với bị cỏ thạch trình hương và đôi mắt của một kẻ bước chân vào phòng tù cấm cố. Mỗi bước đi lát một viên gạch trên con đường dẫn tới xứ u tù. Hình ảnh ấy không phai nhạt theo thời gian. Càng ngày nó càng được khắc đậm hơn trong tâm trí anh. Càng ngày càng khiến anh đau đớn. Càng ngày càng thôi thúc phần nộ... Vì sao, và vì sao nữa ? Em phải chấp nhận cuộc lưu đày và tôi trở về đây như thằng tù biệt xứ ? Vì sao ? Tuy nhiên, nỗi đau khổ ấy lại là một lý do cho cuộc sống của anh còn ý nghĩa. Giờ đây, bỗng dưng người đàn bà yêu dấu mang thai... Như vậy cuộc ra đi của em không còn là cuộc lưu đày mà là sự khai phá lại một mỏ quặng đã lấp vùi dưới bụi cát thời gian. Em đã từng yêu anh ta với một tình yêu mặn nồng hơn tôi tưởng, hơn ngàn lần những gì em đã nói với tôi... Hóa ra tôi là kẻ đại khờ, và em khôn ngoan hơn tôi nghĩ. Trái tim em già dặn hơn, dặn dĩ hơn, cặp mắt trong veo của em, da thịt em tham lam đậm đặng hơn màu da em thơ trẻ mịn màng... Tôi là kẻ bị lường gạt, dù tôi hơn em bảy tuổi. Người đời nói đúng : Mỗi ả

đàn bà mang trong họ một nụ phù thủy già...

Hoan đóng cửa nằm lì trong buồng trể nải mọi công việc. Nhiều lần Căng đến rủ anh đi vui thú nhưng anh cáo từ. Anh thấy từng sợi gân, từng thớ thịt đều nhào nhùng, mệt mỏi như tâm hồn chán chường rệu rã... Có lẽ họ đã đánh thức được những đắm say thời trước. Có lẽ ngọn lửa hồi ức đã khiến họ tìm kiếm được bóng dáng của chính họ thời thanh xuân. Và giờ là cuộc truy hồi quãng thời gian đánh mất... Anh nhắm mắt nhưng vẫn nhìn thấy Miên vác cái bụng nghêu ngện phía trước. Gan ruột anh buốt rát. Không người đàn ông nào muốn nhìn thấy người đàn bà họ yêu dưới bộ dạng ấy, khi mà cái mầm sống làm méo mó thân hình thanh tú kia không phải là sở hữu của họ. Hồi Miên mang thai thằng cu Hạnh anh say đắm biết bao, anh hân hoan như đứa trẻ được quà, và rồi càng gần tới ngày chị ở cữ, thân thể chị càng sồ sề, mặt và chân chị càng phù nề anh càng thấy chị quyến rũ và xinh đẹp... Giờ anh mừng rỡ thấy Miên dưới dáng vẻ nặng nề đó, mái tóc rũ bên vai, nhưng gã đàn ông ôm chị, vuốt ve hôn hít chị lại là kẻ khác... Người ta vẫn quý trọng mỗi tình đầu. Vẻ đẹp hiện lên trong bình minh cuộc đời, tựa ánh mặt trời lúc rạng đông... Câu văn cái lương này mình đọc trong cuốn sách nào nhỉ ? Vậy mà thứ văn chương đó lại chính xác. Chỉ riêng ta thiết thời. Ta không có tình

đầu... Nói cho đúng, mối tình đầu của ta chính là Miên. Ngày Miên, tôi yêu em và em yêu kẻ khác... Tự trung trần gian là trò mèo đuổi chuột liên hồi... Em yêu anh ta vì lẽ gì vậy ? Anh thầm thắc mắc và biết mình là kẻ ngu ngốc. Tình yêu là tình yêu. Nó chẳng có con có gì, chính anh hiểu điều ấy. Nhưng sau bao nhiêu lần vật anh vẫn không tìm được lối thoát và anh nhục nhã thú nhận với chính anh rằng anh ghen, anh thù cái gã anh chưa từng nhìn rõ mặt, một thanh niên dặt dẹo, đen đui, bần hàn như người ta thường miêu tả với anh. Anh ghen với kẻ yếu đuối đó bởi vì... kẻ yếu có một thứ vũ khí không ai đo nỗi, ấy là lòng thương cảm họ đẩy lên trong trái tim người khác... Ngày Miên, tôi biết tôi là kẻ chiến bại trong cuộc đo sức, bởi anh ta có thứ vũ khí đầy ma lực kia... Và rồi anh mơ ước được trở thành một gã đàn ông nào đó, chẳng phải là anh, nghèo nàn và bất lực... miễn để kêu gọi nơi trái tim người đàn bà anh yêu niềm thương cảm...

Quãng thời gian đó kéo qua một mùa Xuân, rồi tới ngày bất chợt ông già Lư xuất hiện. Một nỗi lo âu trên gương mặt khắc khổ của người quản gia trung thành :

- Thưa ông, có việc đột xuất khiến tôi phải đến lĩnh ý của ông.

Anh bảo ông già ngồi uống trà rồi hỏi :

- Bác nói đi, có gì vừa xảy ra trên đó ?
- Thưa ông, tôi vừa đưa bà từ bệnh viện về.

Anh cúi xuống châm thuốc để tránh ánh mắt của kẻ đối thoại, và sau khi kéo mấy hơi thuốc dài anh cất tiếng, vẻ bình thản lạnh lùng :

- Mọi sự tốt lành cả chứ ?

Ông già nhìn anh dò hỏi :

- Thưa ông, ông muốn nói điều chi ?

Hoan bảo :

- Bác chăm sóc cô ấy đầy đủ như tôi dặn chứ.
- Thưa vâng.
- Tốt.

Anh gật đầu và trong cử chỉ ấy tim anh đau nhói dường như một sợi gân nơi cổ được nối thẳng với quả tim làm nó thương tổn. Có lẽ người quản gia phát hiện được trên gương mặt anh điều chi lạ lùng, ông ta bối rối ngừng lời, còn anh, anh đứng lên sai bước trong phòng vài lượt rồi bất chợt quay lại hỏi :

- Trai hay gái ?

Ông già Lư ngẩng lên nhìn anh. Nổi bối rồi. Nổi bối rồi khiến cặp mi bạc phếch chớp lia lịa :

- Thừa ông... Ông không hay biết gì sao ?

- Biết gì nhỉ ?

Hoan hỏi lại và đột nhiên anh thấy nhịp tim anh ngừng hẳn, dường như có một biến cố thật khủng khiếp sắp xảy ra, một biến cố không chờ đợi, cũng không thể đoán định :

- Nào, bác nói đi...

Anh dần từng lời và ngồi xuống ghế, nhìn thẳng vào mặt người quản gia. Ông già Lư không chịu nổi ánh mắt đó, cúi xuống :

- Thừa ông, bà nhà không sinh con.

- Bác nói gì ?

- Ông Bôn không có khả năng sinh con bình thường. Và lại, chính bà nhà đã có lần tự hủy thai, và lần bạo động ấy đã khiến bà nằm ốm liệt cho tới ngày ở cũ.

- Tự hủy thai ?

Hoan gần như quát.

Ông già Lư chưa kịp trả lời, anh đã nhắc lại câu hỏi :

- Bác nói cho rõ, tự hủy thai là thế nào ?

- Thừa ông, bà nhà đã lao vào cánh cửa buồng nhà ông Bôn mấy bận cho cái thai trụ ra... Không riêng bà Huyền mà cả Xóm Núi biết rõ chuyện này...

... Cả Xóm Núi biết nhưng hai bà chị ta không hề cất tiếng... Những người đàn bà xảo quyệt này. Thật sự là họ đã đầy ải ta mấy tháng ròng. Ta sẽ trừng trị họ... Ta sẽ không tha thứ...

Ý nghĩ đó bật lên trước tiên. Hoan đưa mắt nhìn hai bà chị nhưng họ mãi giao hàng cho khách. Anh uống một ngụm trà rồi nói :

- Đáng tiếc thật.

Và anh châm điều thuốc thứ hai với dáng điệu lạnh lùng điềm tĩnh trong lúc con tim hỗn hển từng lời... Em không yêu anh ta, không yêu, không yêu... Em muốn xóa bỏ dấu tích của cuộc chung chạ. Chỉ tình yêu đích thực mới xứng đáng đơm hoa kết trái. Vậy cuộc chung sống của em với anh ta vẫn chỉ là cuộc lưu đày. Trái tim em vẫn thuộc về tôi. Với tôi, bấy nhiêu là đủ...

Anh uống cạn chén trà và hỏi :

- Tại sao bác không nói chuyện này sớm hơn ?

Người quản gia ngó ra một khoảnh khắc, đoạn hạ giọng :

- Thưa ông, mọi chuyện xảy ra tôi không tiện nói thẳng với ông, nhưng có kẻ tường tận với bà Châu... Chính bà Châu yêu cầu như vậy...

- A... Có lẽ chị tôi quên mất... Đợt vừa qua thay đổi nhiều mặt hàng...

Hoan trả lời nhưng một lần nữa cơn giận dữ lại sôi lên trong máu. Ông già Lư tiếp tục :

- Thưa ông, sức khỏe của bà không tốt. Tôi muốn đưa bà về nhà nhưng bà nhất quyết chối từ.

- Tại sao ? Bác cần nói cho cô ấy hiểu rằng đó chính là nhà của cô ấy, và cô ấy có toàn quyền sử dụng.

- Tôi đã nói đi nói lại nhiều lần. Nhưng bà vẫn khẳng khái từ chối. Bà nói rằng bà không muốn làm ô uế căn nhà chung. Bà giữ sự thanh sạch đó cho cậu Hạnh...

Trời đất ơi, em muốn giữ cho ngôi nhà không ô uế ? Nó là Thánh địa của em, là ngôi đền thờ phụng tình yêu không thể để rác rưởi lạc vào... Bởi thế em tự giam cầm mình trong căn nhà lá tồi tàn nhất vùng, trong gia cảnh bần hàn ti tiện...

Hoan mừng tượng tới căn nhà tranh nơi Miên đang sống. Anh tin chắc nó cũng tựa như những nơi lụp xụp tồi tàn anh từng chứng kiến. Một mái lá sơ sài, ẩn chứa các loại sâu bọ gián kiến và côn trùng, thường gần kề bếp nấu và chuồng nuôi gia súc, mùi khói rom ra lẫn mùi phân tửu liễm không gian. Nơi đó, Miên sẽ phải gò lưng thổi lửa, sẽ ràn rụa nước mắt khi gió đổi chiều, sẽ chẳng có một góc tắm rửa kín đáo, kẻ chi đến than củi đun nước nóng thường xuyên... Vợ anh đã phải chịu cảnh sống bần hàn đó chỉ vì chị muốn giữ sự vẹn toàn của tình yêu cũ, không dám mang tấm thân chẳng còn trinh tiết trở về Thánh địa lưu giữ những di vật tình yêu.

Người vợ tội nghiệp của tôi, em muốn giữ ngôi đền thanh sạch nhưng thân xác chúng ta đều đã ô uế mất rồi...

Ý nghĩ ấy khiến anh mỉm cười chua chát. Qua đám khói thuốc anh thấy hiện hiện lên gian buồng nhơ nhớp che tấm màn đỏ, chum nước vắt tắm khăn ướt sũng, chiếc thau nhôm đựng nước tiểu meo móp dưới gầm

giường, anh hình dung gương mặt mỏng quệt với chiếc cầm nhọn hoắt của cô điểm, cặp mắt chó giấy tô vẽ, những chiếc móng tay sơn long lở bầu lên cánh tay anh... Liệu Miên có hình dung nổi những tình cảnh anh trải qua hay không ? Chắc hẳn là không. Một người đàn bà chất phác, tâm hồn tầm liễm những niềm tin tôn giáo như chị không thể tưởng tượng nổi cái cảnh «vào nhà xí công cộng đại tiện»... như anh đã cùng trải nghiệm với gã lái buôn Căng. Có lẽ trong suy nghĩ của chị, anh đang tìm kiếm một tình yêu mới, tiến hành một cuộc hôn nhân mới. Và hẳn trong niềm tin của chị, anh luôn luôn là người phong nhã, trang anh hùng mã thượng chứ không phải gã đàn ông vạm vạp hỏn hển chạy theo Căng, chui qua mọi cánh cửa tấm tối, lách qua những con hẻm ngập ngựa nước cống lẫn nước tiểu, những mảnh sân đồn tụ rác thối, leo qua cây cầu thang bụi bặm để chui vào một ổ chứa mật hạng nơi ngoại ô...

Trong giây lát, quãng đời đã qua như cuộn phim chiếu lại, các hình ảnh tiếp nối lướt trôi, cuộc diễu hành của dĩ vãng cuộn cuộn như nước thoát nơi cửa sông, và trong dòng chảy đó mọi cảm xúc đan chéo chồng chất xô đẩy, mạch thời gian hòa trộn, các đường dây đứt nối, gút thắt, rối ren... Hoan vừa ngửi thấy mùi ẩm mốc hôi hám nơi ổ điểm, lại vừa nhớ cung bậc giai điệu của các loài hoa trước sân ngôi nhà Xóm Núi, dạ hương góc này và

hoàng lan góc kia... những mùi hương cam lặng bỗng dừng cùng cất tiếng thở than, hờ gọi. Anh vừa nhìn thấy anh trơ trọi trên bãi biển, thấy anh xanh xao phờ phạc trong góc một quán trà lại vừa thấy anh dạo bước trên những con đường Xóm Núi, trên mảnh sân xạc xào lá rụng, giữa những rặng cà-phê chín. Rồi anh nhớ những lưỡi lửa vàng liếm dưới đáy chảo, trong gian bếp âm sục, nơi Miên thường nấu những món ăn quen, không biết tiếng cười của chị hay lửa đã làm tan sương giá mùa Đông ?

Khi em quay lưng đi, búi tóc xỏ xuống đầy lưng... Suối tóc huyền... Ta thích cách nói của văn chương thời lãng mạn. Bởi cho dù cũ kỹ, chỉ nó mới tả được vẻ đẹp của Miên... Nhưng sao bỗng dung ta lại nghĩ đến văn chương ? Cuộc sống chẳng văn chương chút nào. Nó trần trụi và khốn khổ...

Phải, cuộc sống trần trụi khốn khổ, anh đón trước điều ấy vì anh hơn Miên bảy tuổi đời và anh là đàn ông, người có trách nhiệm lèo lái con thuyền. Anh đã phòng ngừa cái khốn khó và đều giả của cuộc đời bằng sự miễn cưỡng lấn lòng trắc ẩn. Vào cái tuần lễ cuối cùng họ chung sống, anh đã toan tính trước nỗi nhọc nhằn Miên sẽ phải gánh chịu. Dù họ chìm đắm hai lần vào cơn dục vò chia ly và đam mê tình ái anh vẫn đủ tỉnh táo để thu xếp các

món tiền, món đưa trước, món đưa sau, đủ khôn ngoan thuyết phục người đàn bà anh yêu, bởi sự khẳng khái nơi chị khiến anh yêu chị bội phần. Giờ, anh thấy rằng tiền chỉ đỡ cho Miên những khốn khó vật chất nhưng không cứu chị khỏi sự bất hạnh. Còn anh, anh đã không đón trước nổi những dày vò của bản thân, không hình dung nổi cuộc đọa hành thân xác, nỗi đau đớn biệt ly, sự khùng khiếp của cô đơn khi con người bị hất khỏi lãnh địa tình yêu, nơi họ ký thác cuộc chọn lựa của mình... Anh đã không hình dung nổi... Phải, sự thật trần trụi và khốn khổ gấp bội những điều anh tưởng tượng và giờ đây khi ngoái nhìn quãng đời vừa qua anh không khỏi hãi hùng :

Tất thấy cái cuộc sống nhục nhã này, cho anh và cho em, từ đâu tới ? Phải chăng chính từ chúng ta, chúng ta hèn nhất ngu muội, chúng ta là bọn lính bỏ chạy trước khi bóp cò súng, là kẻ lái thuyền buông tay trước lúc cầm chèo...

Trong giây lát, cơn bi phẫn lóe lên như tia chớp, soi rọi và xuyên suốt thời gian khiến anh nhìn rõ gương mặt thứ hai của chính anh, một gương mặt nhát nhúa ngu ngơ, vẻ nhẫn nhục vô minh và sự cam chịu của loài bò cày ruộng...

Hoan di mẩu dót thuốc vào chiếc gạt tàn. Cử chỉ ấy có một vẻ quả quyết bạo tàn khiến người quản gia đưa ánh mắt kinh ngạc nhìn anh. Nhưng ông vẫn im lặng. Ông đã giữ im lặng từ rất lâu, để anh đủ thời gian theo đuổi những suy tư thâm kín.

Ông già này quả là một người biết cách im lặng, và biết cách đợi chờ. Trời đã cho ta món quà vô giá...

Hoan nghĩ, và anh tức khắc phác ra kế hoạch hành động. Gần như tất cả mọi sắp xếp mọi toan tính đã được ghi trước nơi thâm kín nào đó trong óc não anh và lúc này các con toán chỉ cần hiện trên giấy trắng :

- Bác nhớ khu đồi Suối Nhỏ chứ ?

- Dạ, khu đó cách vườn tiêu thứ ba chừng non hai cây số.

- Chúng ta đã cùng xem đất, đúng không ?

- Dạ, ông nói thứ đất Suối Nhỏ thích hợp với giống tiêu Mã Lai.

- Còn gì nữa ?

- Bên kia suối có thể san thành hai vườn cà-phê, độ chênh lệch chừng ba mươi lăm cen-ti-mét và người ta có thể đặt trạm bơm giữa hai vườn.

- Còn gì nữa ?

- Cách chỗ lợì chừng hai trăm thước có hỏm đất rộng, có thể cải tạo thành giếng lộ thiên tích nước. Và ông tính lượng nước chứa ở đó thừa thãi tưới cây ngay cả trong mùa hạn.

- Còn gì nữa ?

- Phía dưới khu đồi xây trang trại là hẻm khuất gió, rất thuận lợi nếu đặt một chuồng nuôi gia súc và kho chứa cỏ khô.

- Cảm ơn. Trí nhớ của bác rất tốt.

- Ông quá khen.

- Tôi quyết định dựng khu trại Suối Nhỏ.

- Dạ, tôi nghe.

- Bác sẽ lên kế hoạch tỉ mỉ về việc này.

- Ông cần trong bao lâu ?

- Càng sớm càng tốt.

- Tôi sẽ gắng.

- Thêm nữa, bác cũng phải lên kế hoạch xây trường tiểu học cho xã, ngay trên đất đình Xóm Núi. Việc này phải song song với việc xây khu trại. Đây là món quà nhất thiết phải có với dân cư. Sau này chính có thể con trai tôi cũng sẽ học ở đó... Nhưng dù nó không học, trẻ trong xóm cũng cần đủ tiện nghi. Việc này với bác có khó khăn hay không ?

- Thưa ông, không có gì đáng lo.

- Vậy bác quay về Xóm Núi ngay. Tôi muốn tất cả được thực hiện trong thời gian ngắn nhất.

- Tôi hiểu.

Người quản gia đáp.

Và ông ra về.

Hoan thầm hỏi. Nhưng anh không tìm câu trả lời. Toàn bộ kế hoạch cho cuộc quay về vừa chỉ hiện hình trong giây lát đã được thực thi tức khắc. Chưa bao giờ trong đời anh, anh có một quyết định đột ngột như vậy. Ngoại trừ lần gặp Miên trên đồi tiêu.

Lần ấy ngay tức khắc tim ta thốt tiếng kêu : Chính em là người tôi tìm kiếm, em là tình yêu của tôi cuộc đời của tôi. Và lần này cũng vậy. Quay về, đó là tiếng kêu của định mệnh...

Chương 23

Miền thức dậy lúc sáu giờ sáng. Chuông đồng hồ gõ thông thả từng tiếng một. Nằm trên giường, chị nhắm mắt chờ tới âm thanh sau chót. Tiếng chuông ấy, kèm theo khúc nhạc vui vẻ lạnh lót làm chị ngỡ ngàng. Chị ngồi dậy thầm nói với mình : Đây chính là nhà ta, của ta, và tiếng chuông kia vốn là những âm thanh cũ... Tuy thế, Miên vẫn ra phòng ngoài, ngắm lại chiếc đồng hồ treo tường như chưa tin rằng nó đã treo ở đó từ lâu, từ lúc ngôi nhà này vừa được quét vôi còn khu bếp và nhà tắm đang xây dang dở. Chiếc đồng hồ treo tường cổ, khung gỗ chạm cực tinh xảo và điệu nhạc thánh thót khiến không gian như cũng muốn ngân nga theo. Hoan đã mua nó tận Nha Trang, một thành phố chị luôn nghe anh nhắc tới : Bây giờ có nhiều loại đồng hồ báo thức. Đủ mặt hàng của Nga, của Pháp, của Mỹ, của Đức, của Nhật. Nhưng anh mua cho mẹ con em chiếc đồng hồ Thụy Sĩ bởi trước đây cha ưa thích điệu nhạc báo giờ này... Miên không biết gì về các loại đồng hồ nhưng đối với chị, điều Hoan đã nói tức là chân lý. Và ngay tức khắc, khúc nhạc thánh thót báo giờ hòa nhập vào tâm hồn chị. Nó, cũng như ngôi nhà, khu vườn, căn bếp không chỉ là một thứ tài sản nhưng là một bộ phận tạo thành cuộc sống. Từ ngày Hoan đón

chị trở lại, tất cả bỗng như mới mẻ ngỡ ngàng. Chính Miên cũng không hiểu vì sao chị có cảm giác kì lạ ấy. Lúc đang còn sống dưới mái nhà Bôn, ngày ngày dắt cu Hạng trở về đây, chị thấy mình như kẻ bị nhốt dưới hầm được trời lên mặt đất. Mỗi sáng, khi đi qua cổng, giật dây chuông, đẩy cánh cửa gỗ, một niềm vui sướng trẻ thơ xâm chiếm tâm hồn chị, và chị bước trên con đường nhỏ dẫn vào sân như kẻ được dẫn tới địa đàng. Chị thường tỉ mẩn nhổ những mầm cỏ trời lên nơi kẽ gạch, thường cặm cùi tia lá cho các khóm địa lan và đứng hàng giờ ngắm những chùm hoa mong manh đọng đầy sương sớm. Chị cũng thường vun lá khô, lượm những trái cam rơi hoặc những đám hoàng lan chín nâu rụng rơi bời quanh gốc...

Tất thấy những công việc vất vả ông già Lư đã nhiều lần năn nỉ chị để đó cho ông... Bất cứ thứ gì liên quan đến ngôi nhà đều làm chị say mê. Dường như mọi vật có linh hồn, chúng chờ đợi chị. Và chị, bao lần thầm nói : Tất cả những gì nơi đây, trong khu vườn này, trên mảnh đất này, dưới mái nhà này là của tôi, thuộc về tôi...

Giờ đây, khi đã thật sự quay về, khi đã thật sự ngồi dưới mái nhà cũ, chị lại hoang mang. Một nỗi hoang mang âm lạnh. Nó không dám cất lời dù là lời thầm

trong óc não. Nó cũng không dám nghĩ, bởi nó chỉ là sự mạnh nha của ý nghĩ, vụng lén và nhát nhúa, nhát nhúa và hèn mọn đến mức cái mạnh nha đó mãi mãi đứng trong cõi mù mờ, không bao giờ khởi phát thành ngôn từ... Nhưng Miên biết rằng sự hoang mang đang ngự trị. Nó cũng như khí trời. Không nhìn thấy, nhưng biết rằng có. Đang có... Chị đứng ngây dại ngắm chiếc đồng hồ, những đường trổ xung quanh mặt kính, và quả lắc đong đưa không mệt mỏi. Buổi tối đầu tiên từ nhà Bôn quay về chị mời dì Huyền ngủ lại. Hai người đàn bà nằm hai bên, đứa trẻ ở giữa. Nó là kẻ sung sướng nhất bởi nó được lấp đầy và nó ngủ tức khắc giấc ngủ thần tiên. Miên không ngủ. Chị nhìn ra vườn.

Khuôn cửa rộng với hai tấm rèm vừa giặt sạch. Bao đêm chị mơ được quay về đây, ngủ trên chiếc giường này nhìn vườn cam bên ngoài xao động. Đêm không trăng. Và khuôn cửa im lìm. Ngọn nến cháy trên chiếc giá đồng đặt trên cây kỷ cũ. Vẫn chiếc tủ chân quỳ ba buồng, và bên kia là tấm gương lớn, nơi Hoan bắt chị thử lần lượt những tấm váy anh mua. Gian buồng được giữ nguyên như cũ. Đồ đạc không đổi thay, không thêm bớt. Vật nào ở đúng vị trí vật nấy, không xô dịch một ly. Chị muốn như vậy. Hoan cũng muốn như vậy. Và người quản gia đã thực thi ý muốn đó một cách trung thành.

Như cũ... nguyên như cũ... Nhưng chẳng thể nào như cũ. Miên không còn là Miên ngày trước...

Chị giật mình khi thấy chị buộc miệng thành lời. Dì Huyền cựa quậy đôi vai, thở dài :

- Cố mà ngủ đi con.

- Con tưởng dì đã ngủ ?

- Sao dễ dàng thế được...

- Con không hiểu rồi đây sẽ sống ra sao ?

- Chỉ Trời Phật mới hiểu được mọi sự... Người trần mắt thịt sống đến đâu hay tới đây thôi... Dì chỉ e xóm làng đàm tiếu.

- Con chẳng sợ đàm tiếu... Kẻ nào mở miệng nói kẻ ấy tự giống tai nghe.

Bà già thở dài lần thứ hai và sau một hồi yên lặng bà cất tiếng :

- Từ xưa cổ nhân đã dạy : Giơ tay mà hứng nước trời, tránh sao cho nổi những lời thế gian... Vậy mà cha ông ta cho đến đám con cháu bây giờ vẫn sợ nhất lời bác tiếng chửi của xóm giềng làng nước... Cứ nhớ lại hồi thằng Bôn mới về, đám đàn bà Xóm Núi rửa ráy, cạnh

khóe mà ghê răng...

- Qua cái đận ấy rồi dì ạ... Giờ đưa nào xỏ xiên con mắng vào giữa mặt...

Dì Huyền không đáp. Thái độ cứng rắn của Miên làm bà kinh ngạc.

Lần đầu bà nhận thấy đứa cháu nhu mì đã thay đổi và sự thay đổi ấy khiến bà vừa ngỡ ngàng vừa kính nể. Nhưng vốn là người kín đáo bà im lặng.

Miên không nói gì thêm. Đêm ngập đầy tiếng côn trùng than thở. Vài giờ nữa trôi qua, trong các xóm xa tiếng gà báo canh táo tác cất lên sau đó tiếng lạch cạch ngoài phòng khách vọng vào, kèm theo mùi trà ướp nhài thơm ngát. Người quản gia đã thức giấc pha trà uống. Trong gia tài còm cõi ông đem tới đây có bộ độc ẩm, đó là vật bất ly thân của ông cả ngày lẫn đêm. Giống loài hạc, ông ăn ít, ngủ ít, nhưng lúc nào cũng tỉnh táo và thường mỗi bận uống trà cặp mắt ông khép lại dường như chất nước kích thích kia không đem cho ông sự hưng phấn mà mang tới những cơn mơ thức cùng những giây phút mơ màng.

Sau tiếng gáy dáo dác của lũ gà trong xóm, bây trông chuồng nhà nhất loạt gáy theo. Dì Huyền nhòm dậy :

- Cô ngủ đi con... Tao ra kiểm chén trà vậy.

Bà già ra phòng ngoài, tiếng dép lê lệt xệt. Miên nghe tiếng người quản gia mở tủ kính, hẩn để lấy ấm lớn pha trà, rồi tiếng trao đổi thì thảo của dì Huyền với ông, cả hai đều cố giữ yên lặng cho chị ngủ cho dù họ biết rõ giấc ngủ đó đêm nay không thể tới... Vì sao, vì sao nhỉ? Chị cất tiếng thầm hỏi mà không biết muốn hỏi điều gì, chỉ thấy một sự bất an, một nỗi tròng trành đang đu đầy. Như chị không nằm trên giường mà trong một con thuyền không buồm không lái. Cu Hạnh trở mình. Miên lui ra một chút, nhắm mắt, bất chợt chị thấy hai cánh tay mình đang gác trên trán. Chị kéo tay xuống, một tay đặt lên đùi con trai, tay kia thả xuôi, ép vào hông... Vì sao nhỉ ? Câu hỏi mơ hồ kia lặp lại như tiếng sóng từ con hồ xa ngái, con hồ thơ ấu miền quê xưa vọng tới. Miên lơ mơ ngủ, nhưng vài phút sau chị giật mình khi thấy cả hai cánh tay chị đã tự động gác lên trán, và thân chị cứng đơ trong tư thế xác chết chuẩn bị nhập quan... Hiểu rồi, hiểu rồi, giờ ta đã hiểu ra rồi... Một ý nghĩ vụt tới như dao chém khiến chị ngồi bật dậy. Cuộc chung sống với Bôn tuy không dài lâu nhưng đã tạo cho chị những thói quen gớm ghiếc. Chị đã quá quen với tư thế của một kẻ bất hợp tác, dù có đôi lúc phải tòng phục nhưng luôn luôn sống trong ý thức đối kháng và phòng ngừa. Chị không còn nhận thấy kiêu nằm ngủ cứng đơ,

thẳng cẳng với hai cánh tay gác lên trán, vừa bất động như một xác chết vừa gìm giữ và chuẩn bị các khả năng phản công là kì quái đối với những người đàn bà bình thường. Trở lại căn phòng cũ chị mới thấy mình lạc lõng. Khi cánh tay chị vật xuống, nó không gặp tấm chiếu trải trên lớp ván gỗ như ở giường nhà Bôn mà là lớp vải phủ trên nệm dày mềm mại. Một bên vai và sườn chị luôn co cứng, bởi phía đó tiếp giáp với Bôn, các cơ bắp bị gấn còi báo động thường trực không dễ đàn hồi. Đã mấy lần Miên cố tình nằm nghiêng, đè lên vai trái để xóa đi những tín hiệu cũ nhưng lát sau sự ngột ngạt và nỗi lo sợ cổ hũu khiến chị phải đổi lại tư thế. Như vậy, không chỉ những chung chạ, không chỉ nỗi ê chề của lần thai nghén và kỉ niệm kinh hoàng khi sinh nở khiến chị không bao giờ còn trở lại là Miên ngày xưa mà ngay đến những thói quen nhỏ trong sinh hoạt cũng đã đẩy chị sang một con bờ khác...

Gà gáy sang canh hai, rồi gà gáy canh ba... Dì Huyền vẫn ngồi uống trà to nhỏ chuyện trò với người quản gia. Còn chị, chị ngồi nhìn nền cháy, nhìn đứa con trai say ngủ, những đồ vật trong căn buồng... vương quốc bị mất đi giờ đã chiếm lại được, duy chỉ có chủ nhân của chúng là không thể tìm lại niềm vui sướng và sự an bình đã mất...

Từ đêm ấy đến sáng hôm nay đã ba tuần hơn, sắp một tháng tròn, Miên vẫn chưa xóa được sự lạc lõng ngay chính trong tâm hồn chị. Chị đã tập, và đã kéo được một cánh tay xuống. Bây giờ chị chỉ gác một cánh tay phải lên trán khi ngủ, chị cũng đã nằm nghiêng được sang bên trái tuy chỉ một vào khoảnh khắc thôi. Nhưng nỗi hoang mang vô ngôn và mù mờ kia vẫn theo sát chị, nó như một thứ sương mù, một đám hơi ngưng đọng trong khe núi, không thể nắm bắt, không thể xua đuổi. Có những buổi sáng, khi mở mắt không nhìn thấy những đốm nắng lọt qua kẽ mái tranh đầu hồi nhà Bôn, chị ngơ ngác chẳng biết mình mê hay tỉnh. Cho tới khi cu Hạnh thức dậy hoặc những nhẽo vôi ăn sáng, hoặc rúc vào đùi chị đòi ngủ nướng Miên mới tin rằng chị đã trở về nhà cũ và sống cuộc sống thật sự của mình. Nhưng ngay cả cái cuộc sống chị nhiều lần tự khẳng định với bản thân cũng trông trành như con thuyền không lái...

- Thưa bà, bà có uống trà để tôi pha.

Người quản gia đã tới sau lưng chị, lên tiếng. Ông luôn có giọng nói nhẹ nhàng, bình thản. Không chờ Miên trả lời ông nói tiếp :

- Điệu nhạc của chiếc đồng hồ này hay lắm. Ông nhà thật sành.

Miên quay lại :

- Bác biết nhiều loại đồng hồ chứ ?

- Thừa vâng... Tôi đã làm công cho rất nhiều chủ. Nhiều người giàu sang hơn ông, nhưng không sành, dù họ lớn tuổi và chán chê lẫn lộn.

Miên không biết nói gì thêm. Thật sự chị cũng không thể nói gì thêm với ông bởi có lẽ ông còn hiểu Hoan và biết đánh giá anh rành mạch phân minh hơn chị. Chị chưa từng đi tới thành phố nào ngoài thành phố sinh ra anh, chưa từng biết chân trời nào ngoài những chân trời anh đã vạch ra cho chị. Anh là vũ trụ lớn lao bao bọc, che trùm và bởi thế vừa gần gũi vừa không sao đo lường cho thấu... Chừng như đọc được nỗi bối rối của Miên, người quản gia nói :

- Giờ đã sáng, bà dùng bữa trước hay đợi cậu nhà ?

- Sao cũng được bác ạ.

- Vậy mời bà xuống bếp, tôi đã nấu sẵn nồi súp bò. Ông muốn bà chú ý tới các bữa ăn hơn.

- Bác không nên quá bận tâm vì tôi... Tôi tự lo được.

- Không có gì đáng bàn, thưa bà.

- Một mình bác phải toan tính cả khu Suối Nhỏ lẫn trường học.

- Mọi việc đã xong xuôi, tôi đã khoán và người thợ cả phải trông coi. Họ làm tới đâu, tôi sẽ ra nghiệm thu tới đó. Tiền công chỉ được trả sau khi nghiệm thu tốt.

Miên trằm khấn trước khi bước xuống sân. Chị vẫn chưa hồi sức. Buổi sáng thức dậy chị vợ được cả nắm tóc rụng trên mặt gối. Một gợn gió nhẹ cũng làm chị ù tai, những cơn ù tai kéo rất dài và đôi khi có tiếng rít ghê rợn tựa hồ có ai đặt bể than lò rền trong đầu chị. Lần sinh cu Hạnh, chị chẳng thấy mảy may những dấu hiệu đó. Lần này... Nhưng làm sao mà so sánh được ? Sông nhiều khúc và đời nhiều ngã rẽ. Có lẽ kiếp trước chị đã nợ nần Bôn nên kiếp này chị phải trả anh... Mình đã từng thù oán, đã từng căm ghét con người đó nhưng bây giờ không còn như thế... Mình đã từng hả hê khi nhìn thấy anh ta đau khổ nhưng bây giờ... Chị nghĩ, khi kéo hai vạt khăn che kín tai kín cổ để đi qua khoảng sân rộng đầy gió. Sân rộng, vườn cũng rộng, ngõ sâu nên gió thổi lồng lộng như ngoài đường. Bước vào bếp, Miên khép kín cửa.

Ông già Lư đã đặt sẵn lò than sưởi dưới chân Miên. Chờ chị ngồi xuống ghế ông đem tới bát súp nóng. Mùi thịt bò ướp ngũ vị bốc lên đánh thức cơn đói và cùng

với cơn đói, nó kéo đến một câu hỏi mơ hồ... Ăn gì nhỉ ? Anh ấy ăn gì buổi sáng hôm nay ? Những đồng tiền ta để lại chắc đã cạn từ lâu. Trong căn nhà đó không móc ra vật gì có thể bỏ vào nồi, nướng tiêu với nướng cà-phê đang còn lút cở... Khốn khổ cho Bôn. Cái câu hỏi mù mờ đó mỗi lúc mỗi rõ rệt hơn thoát đầu nó giống như một âm vọng xa vời rồi dần dà nó cất thành tiếng, bật thành câu rành rọt và mạch lạc. Lúc Miên ăn hết bát súp, ông già Lư mang tới cho chị chén trà gừng nóng chị uống từng ngụm, cứ mỗi ngụm chị lại hình dung thấy gương mặt Bôn một cách sống động hơn... Ta không còn căm ghét Bôn bởi chính anh ấy cũng chẳng sung sướng nổi gì, bởi anh ấy cũng biết phận mình nhục nhã... nếu ta ở trong tình cảnh của Bôn... Chị tự hỏi, và mừng tượng lại buổi sáng khùng khiếp chị đã lao vào cánh cửa để truy thai ra trước mặt Bôn, chị đã sung sướng hả hê, nổi hả hê ác độc chị chưa từng biết, một sự sung sướng man rợ và tàn nhẫn chị chưa từng mừng tượng sẽ ném trái trong đời...

Hôm ấy Bôn đã quỳ xuống lạy sông chị ngay trước mặt dì Huyền. Nhiều ngày sau đó anh nhìn chị với cặp mắt kẻ tội đồ. Lưng Bôn còng xuống, mặt xám ngoét, nhiều lúc anh thở dốc và hụt hơi như một lão già sắp tới cỗi. Đêm đêm anh không còn dám trèo lên giường cùng lúc với chị. Anh thường quanh quẩn từ trong nhà

ra sân, rồi từ sân lại vào nhà chờ chị lên giường trước. Miên yên vị hồi lâu anh mới rón rén trèo lên, nằm ép sát vào mép giường hết như con gián. Những đêm ấy Miên khó ngủ, chị thường gác hai cánh tay lên trán, lặng lẽ quan sát anh. Một chút dừng dưng, một chút lạ lùng, một chút thương hại. Chị biết anh đã hoàn toàn kiệt sức sau một đêm rò dại và giờ đây chỉ còn là bóng của chính cái mầm sống anh đã gieo trong thân xác chị. Rồi một đêm nào đó, chị ngủ thiếp đi. Khi chị bừng tỉnh giấc gà đã gáy canh hai. Bôn chưa ngủ, ngồi chồm chồm dưới chân giường hai tay bó gối. Ánh đèn hắt vào cặp mắt u tối của anh.

Đôi mắt ấy như hang động bị bỏ quên, chưa ai từng đặt chân tới chưa ánh đuốc nào soi rọi. Anh ngồi như tượng đá khiến chị không dám cự mình. Thời gian tiếp tục trôi và chị tiếp tục theo dõi anh với nỗi tò mò khắc khoải. Chị thấy anh bắt đầu thăm thĩ với ai đó, như với ngọn đèn, với bóng tối ngoài sân, hoặc với chính anh. Những tiếng thăm thĩ rất khẽ, quá đôi khẽ khàng, như không còn là tiếng người mà tiếng hồn ma. Từ hai hốc mắt anh, những dòng lệ từ từ chảy, ánh lửa soi vào chúng, lấp lánh. Bôn không đưa tay áo chùi, có lẽ anh không biết mình đang khóc. Những dòng nước mắt lặng lẽ chảy qua hai gò má, xuống cằm, sau rớt rớt xuống tấm áo quân nhân cũ anh thường mặc khi đi ngủ.

Chị nao lòng. Tựa lúc anh đưa cho chị bánh xà-phòng thơm, món quà duy nhất anh mang về sau mười bốn năm chinh chiến...

Tội nghiệp cho Bôn... Giá ta là đàn ông, và ở vào tình cảnh của anh ấy... Ý nghĩ ấy bất chợt dấy lên chút xót xa. Sáng hôm sau thức giấc, nỗi xót xa kia biến mất khi tiếng chửi con của Tá vang lên tru tréo :

- A, tổ sư con dĩ non này, mày không dậy đi làm lấy cút đồ vào mồm hay sao ? Vào nhà xem có còn hột gạo nào dính dưới đáy nồi không ? Không có phải lo ra đồng lên nương xem ai còn hột thóc rơi củ sắn thôi lượm về... Mày có số làm dĩ ngồi dặng háng ra cũng sẵn của ngon vật lạ đồ vào mồm không hả ? Mày có phận ăn trên ngồi trốc mưa không đến mặt nắng chẳng xuống đầu cũng ních tiền đầy túi, gạo đầy chum hay không ?

Từ ngày những đứa con Tá ném ột bột vào mắt cu Hạnh, Miên không cho mẹ con họ vay gạo nữa... Tôi không có phận sự nuôi lũ vô loài. Anh nghe nhân gian nói đấy, chẳng ai mặc áo cà sa đi với ma... Chị bảo thẳng vào mặt Bôn và anh giữ im lặng. Những đứa cháu Bôn và người chị lẳng lơ của anh không chịu được sự đổi thay ấy. Món viện trợ thường trực bị cắt, cuộc sống của họ bỗng trở lại cảnh lao đao khốn đốn thuở xưa, cái thuở chưa lâu nhưng họ đã kịp quên lãng. Bôn hiểu rằng đôi

với người dân quê, cái ý tưởng : Một người giàu sang cả họ được nhờ là lẽ đương nhiên, đương nhiên một bà mợ giàu phải bao bọc những đứa cháu nghèo đói bởi nếu không bà ta sẽ phải chịu sự dè bủ của thiên hạ... Cái quân xanh vỏ đỏ lòng, mặt tươi như hoa mà lòng sâu dạ hiểm. Ai lạ gì lũ chúng nó : keo cú thì mới có, tham lam như chó mới giàu... Nhưng chúng bay đừng tưởng đòi đòi kiếp kiếp như vậy, rồi điều quạ sẽ mổ sạch kho tiền, lang sói sẽ tha nhử của nả, tới lúc chúng bay trần như nhộng không mảnh khố che thân... Rút cuộc, không chờ người đòi dè bủ mà chính Tá nhảy dựng lên chửi.

Miên đáp lại bằng sự im lặng khinh bỉ và một nỗi thích thú ác độc mà trước kia chị chưa từng có... Chị thường mở toang cửa buồng ngồi điềm nhiên nhìn người đàn bà bản thủ rạc rai lông lộn ngoài sân. Không hiểu ánh mắt đáng vẻ đài các hoặc chính làn da nước tóc cái nhan sắc trời cho của chị đã khiến Tá điên cuồng. Thấy những lời lẽ ác độc của mình không hề chạm đến da thịt, không gây vết xước cõn con nào trong tâm hồn người em dâu, chị ta có cảm giác tất thấy những lời lẽ gươm đâm dao cắt kia quay trở lại nhắm vào mình. Tá nhảy lông lên túm tóc đứa con này hoặc nắm lưng đứa con kia trút túi bụi vào chúng tất cả sự phẫn nộ và oán thù chứa đựng trong tâm hồn hoang dã và dơ dáy.

Những lúc ấy Bôn lặng thinh. Hoặc anh quay mặt vào tường vờ ngủ hoặc anh vớ mấy tờ họa báo cũ nát giở ra xem. Nhưng đến bữa cơm anh cúi gằm mặt không nhìn ra sân, ở đó lũ cháu anh đang xúm quanh rổ khoai ngô nấu... Lúc ấy ta đã hả hê bởi những kẻ ác độc phải sống một cuộc sống tương xứng với chúng, bởi loại đàn bà vừa lười biếng vừa dâm dăng lẳng lơ như Tá phải chịu cảnh bần hàn ti tiện họ không đáng được hưởng một cuộc đời may mắn hơn... Giờ đây ta không còn hả hê... Giờ đây ta đã quên... đã quên...

Miên tự nhủ, có lẽ chị đã quên cái kỷ niệm đau xót ấy ? Thực ra, chị nhớ rõ như nó vừa xảy ra ngày hôm qua. Nhưng chị đã quên lòng hận thù. Chị quên rằng khi nhìn thấy cặp mắt sung phòng của đứa con trai, chị đã tính đập nát đầu từng đứa cháu của Bôn, chị đã tính ném mỗi lửa vào mái nhà tranh của họ, hoặc xô từng đứa trẻ xuống giếng cho chúng dấy dựa dưới đó và thay vì con chị bị bỏng mắt thì chúng sẽ chết đuối trong phình hoặc ít nhất cũng no bụng nước... Tất thấy những hành vi độc ác nhất mà trái tim đau đớn và hận thù của người mẹ có thể nghĩ ra. Nhưng vào phút chót, chị chợt hiểu rằng đối với đám trẻ hoang dã kia mọi sự trả thù đều vô nghĩa, bởi chúng chưa phải loại người biết đau khổ. Bởi chúng chưa hiểu sự nhục nhã. Mẹ chúng cũng gần như vậy. Trong gia đình họ, người có khả năng đau

khô và nhục nhã nhất chính là Bôn, và vì thế chị đã đề mặc cho lũ trẻ độc ác, những tên tội phạm chính thức đứng ngoài sân và hướng toàn bộ ngọn đòn thù vào anh, biết rằng sự tính toán của mình hoàn toàn chính xác...

Trong buổi sáng này, kỷ niệm kia trở lại, giống cảnh đồi núi ngày Thu với những nét phân cắt rõ ràng và một nỗi buồn không minh bạch... Vì sao nhỉ ? Vì sao ? Trên những giải đồi xào xạc mùa Thu thường mọc loài cỏ khô màu xám bạc, lá dài như ngọn lau trở bông li ti mỏng manh, những sợi tơ mảnh hơn tơ bèo công anh, mảnh đến mức mắt thường khó nhìn thấy, những đám tơ cỏ ấy theo gió bay, vương vào tóc, đọng trong nếp áo quần, khi trở về nhà mới biết. Miên nhận ra nỗi buồn đang giăng mắc trong không gian chị hít thở, vây bọc chị cũng tựa như loài bông cỏ kia, nhìn không rõ nhưng chúng lặng lẽ chất đầy những góc sâu kín, ngóc ngách trong tim chị... Vì sao nhỉ ? Vì sao ? Khi ở dưới mái nhà Bôn, lòng oán thù pha trộn nỗi xa xót. Có lúc chị thương anh, và tưởng rằng chị có thể nghiêng răng sống nốt quãng đời còn lại cho kẻ đã một lần mắc nợ...

Nhưng những khoảnh khắc đó càng ngày càng trở nên hiếm hoi, trong khi nỗi hờn oán lớn dần, tích tụ không ngừng, ngày qua ngày, tháng qua tháng.

Cứ cho rằng kiếp trước ta có nợ với Bôn, nhưng nào ai chứng kiến được điều đó ? Vả chăng, dù có nợ, ta cũng đã trả đủ. Ta không thể tiếp tục sống với một hồn ma nhập thể. Thà rằng nhảy xuống vực còn hơn sống kiếp dang dở này...

Đã nhiều lần bụng bảo dạ, Miên mừng tượng tới cảnh chị nhảy xuống vực sâu như một lối thoát chóng vánh, thuận tiện, và chị đã nghĩ sẵn những lời trấn trối với con trai, với dì Huyền, với Hoan. Trong cơn tưởng tượng đó, chị đã tự khóc than mình, tự đi sau quan tài đưa mình về nghĩa địa, tự đắp cho mình những nhát xẻng cuối cùng để nắm mộ được cao và chị đã tự do đếm xem trong đám tang của chị, ai sẽ khóc nhiều hơn cả, đau khổ nhiều hơn cả. Rồi những cơn tưởng tượng qua đi, chị lại từ đáy vực trời lên, tới nhà dì Huyền bỗng bế hôn hít đứa con xinh đẹp, dắt nó về nhà cũ chơi, làm cho nó những món ăn và không ngừng mơ tưởng tới người đàn ông dưới thành phố. Chị biết chị chưa thể chết, bởi chung ông Trời chưa thuận. Và bởi phía sau hình ảnh oai nghiêm và cao vòi vọi của ông Trời, vẫn là một người bằng xương bằng thịt, gương mặt sáng ngời với món tóc xòa trên vàng trán, khuôn miệng đam mê và đôi mắt nhìn như ve vuốt. Lần nào trở về nhà cũ chị cũng tới giường ngủ, ôm con nằm lên đó khi đứa bé bi bô trò chuyện chị nhắm mắt lại truy tìm những cuộc ân

ái trong quá vắng. Thi thoảng chị dắt con leo lên sân thượng, ở đó, chị đưa mắt nhìn về phía chân trời, menh mang nghĩ một ngày nào đó hai mẹ con sẽ đi về phía Đông, nơi mặt trời mọc, nơi thành phố giam cầm một gương mặt yêu dấu.

Trong đáy sâu tâm hồn chị, tiếng thét câm lặng vọt lên : Ta sẽ cùng nhau, ta sẽ sống cuộc sống xưa cũ... Bất chấp tất cả... Không còn gì có thể chia ly, không còn gì ngăn cách... Tiếng thét đó câm. Vì câm lặng, nó dồn tích ngày này qua tháng khác trong tim chị chẳng khác chi những viên đá ném chồng chất lên nhau trong một hang sâu. Vì là tiếng thét nó rạch lên tâm hồn chị những vết cắt buốt xót chẳng chịt. Càng ngày Miên càng thấy chị bị dồn đẩy, bị xô dạt tới bến bờ nào đó mà chị không định hướng nổi.

Nhưng chị biết giông bão đã tích tụ và chị vừa sợ hãi vừa chờ đợi tiếng sét... Cho tới buổi sáng Hoan dắt cu Hạnh bước vào gian phòng của Bôn, ấy là buổi sáng định mệnh. Chị ngồi bật lên khi nghe tiếng động đầu tiên, tiếng giày cu Hạnh đá vào cánh cửa. Con trai chị có thói quen ấy, không biết ai dạy, và dù chị đã nhắc nhở rất nhiều lần thằng bé vẫn không bỏ đi được. Miên vừa định cất tiếng gọi con bỗng nhìn thấy Hoan. Anh đang cúi đầu chui qua khuôn cửa. Khi bước vào phòng,

anh ngẩng lên và bốn mắt họ gặp nhau. Tức khắc, Miên đổ xuống như một cây chuối bị chặt, òa khóc, Hoan nhảy một bước tới giường, bông vợ trên tay. Vậy là sấm đã nổ, sét đánh tan những đám mây giông tích tụ bao ngày tháng. Những dòng nước mắt được gìn giữ tuôn trào. Bao nhiêu buồn tủi, hờn oán bị dồn nén cất thành những cơn nức nở những tiếng kêu vô nghĩa vừa trẻ nhỏ vừa náo nề. Miên không biết chị đã khóc trong bao lâu, chỉ nhớ rằng đó là một quãng thời gian dài rộng bù đắp lại những khổ đau đã phải chịu.

Thoạt tiên, con trai chị sợ hãi khóc theo. Nhưng Hoan dỗ dành nó và chắc hẳn nó đoán được đằng sau tiếng khóc ấy mẹ nó không chỉ đau đớn mà còn sung sướng. Đã từ lâu lắm, trước mặt nó mới hiện diện cùng một lúc cả hai người, dấu hiệu trọng đại đó hứa hẹn những tốt lành mới mẻ. Nó đứng im lặng bên cạnh Hoan, nghiêm nghị như một ông lão, mặc dù những đứa bé nhà Tá và nhà xóm giếng đang đứng lô nhô lóc nhóc ngoài cửa buồng trong số đó vài đứa đang cố sức nghênh cổ kiễng chân, lè lưỡi ra trêu cợt. Miên khóc như vậy cho tới khi những cơn nức nở dần nguôi giảm. Lúc đó, Bôn bước vào. Anh đặt siêu nước cạnh chân giường, bước tới trước mặt Hoan :

- Đây là nhà tôi.

Hoan gật đầu :

- Đúng. Tôi không có ý định chiếm nhà của anh.

Bôn lại bảo :

- Miên là vợ tôi.

Hoan cười :

- Điều ấy cần xem lại. Anh có thể cho tôi xem giấy kết hôn của anh với Miên ?

Bôn tái mặt. Gần như anh đột ngột bị câm. Và anh đưa mắt nhìn chị. Lúc đó, Miên ngừng khóc, chị nói rành rọt từng lời, vẻ lạnh lẽo và đôi phần tàn ác :

- Giấy kết hôn của anh đã đốt cùng mấy tấm quần áo cũ, vào ngày giỗ đầu. Ngày đó, cả xóm cùng chứng kiến.

Hoan chờ chị ngừng lời, móc trong túi một tấm giấy gấp làm tư :

- Đây là giấy kết hôn của chúng tôi, anh có thể xem.

Mặt Bôn xám ngắt. Bỗng dung những tia lửa dữ dội vụt cháy trong đôi mắt sâu thẳm của anh. Anh giật mảnh giấy trên tay Hoan xé toạc, ném xuống nền nhà. Miên

chồm lên định giật lại nhưng Hoan ghìim vợ xuống thân nhiên nói :

- Anh vừa xé bản sao. Tôi còn bản chính với một đóng bản sao nữa ở nhà... Hãy nhìn kĩ lại xem : bản sao nên con dấu in mực đen còn bản chính con dấu đóng bằng mực đỏ.

Tới đó, Bôn không nói được lời nào cặp mắt anh đờ dại dần và toàn thân anh bắt đầu run bắn lên trước hết là đôi bàn tay buông thõng bên mình sau đó tới đôi vai rồi sau chót tới cái cằm, những thớ thịt hai bên cổ và mi mắt. Cái nhìn mờ mịt của anh hướng tới Miên như tia sáng cuối cùng của chiều tà, như bàn tay cuối cùng của kẻ sắp chết đuối vói lên mặt nước. Lúc ấy, Miên chẳng may may động lòng, chỉ thấy bức tức, nôn nóng khó chịu, giống kẻ bị đầy ải sống trong hang sâu rừng rậm quá lâu muốn ra khỏi những vách đá bịt bùng để thở hít nơi khí trời thoáng đãng.

Chính chị đã lên tiếng trước :

- Mình đi thôi, anh Hoan.

Hoan đáp :

- Phải, anh tới đây để đón em.

Chị nói tiếp :

- Để em thu xếp áo quần.

Hoan lắc đầu :

- Bỏ tất cả lại. Miên đứng lên tức khắc cầm tay con trai và hai mẹ con bước ra cửa.

Chính lúc đó, Hoan dừng lại :

- Anh Bôn, chúng ta đều là những người đàn ông không oán thù không nợ nần. Tôi rất cảm thông với hoàn cảnh của anh, nhưng cuộc đời có đường đi nước bước riêng của nó cả anh lẫn tôi đều không thể chống lại... Nhưng anh hãy tin rằng tôi luôn sẵn sàng giúp anh khi cần thiết. Nếu có lúc nào đó anh thấy rằng không thể sống ở đây, cứ lại đằng kia. Nơi đó, bây giờ là nhà của riêng Miên.

Trên gương mặt u ám của Bôn cặp môi nhợt như môi tử thi mấp máy :

- Tôi sống dưới mái nhà của tôi.

Hoan bước ra cửa, nhưng trước khi đi còn ngoái lại :

- Anh cứ suy nghĩ thêm... Chào anh...

Đám trẻ con tò mò xúm đông xúm đỏ trước cửa buồng giãn ra nhường lối cho họ. Ngoài cổng, chiếc xe máy quen thuộc của Hoan đã dựng sẵn. Anh quay lại bảo Miên :

- Nào, em hãy trùm khăn lên.

Chị lẳng lẳng trùm khăn, ngoan ngoãn như xưa và anh đưa mẹ con chị về nhà, trước những cặp mắt tò mò ẩn nấp sau các rặng rào và những cánh cửa lóng giềng...

Ngồi trên xe Miên thở như người sắp chết ngạt được truyền khí lạnh, như một tù binh vừa thoát khỏi nhà giam không còn can đảm ngoái lại một lần nhìn nơi chốn cũ. Chị đã nghĩ không bao giờ còn quay lại cái ngõ lầy lội với cánh cổng bằng tre đan sơ sài tiêu tụy đó, rằng tất cả đã ở lại phía sau và không sức mạnh nào có thể bắt chị ngoái lại. Những ngày tháng chịu đầy ải đã khiến chị trở nên bạo dạn, lì lợm, biết mài nanh giữa vuốt để tự bảo vệ mình, chị sẵn sàng nhảy xổ vào bất cứ kẻ nào dám tấn công, hoặc chị sẽ bước lên đấu trường trước tiên nếu kẻ thù hiện diện. Buổi sáng đưa Miên về, Hoan đã dặn ông già Lư làm sẵn bữa cơm. Trưa hôm đó họ đoàn tụ trong gian bếp cũ, ngồi ăn bên chiếc bàn thên thưng cũ, Miên ngỡ rằng cuộc sống của chị sẽ tái sinh và nhịp điệu xưa của cuộc đời sẽ hồi thức không mấy may suy suyền. Nhưng sau bữa cơm, Hoan bảo

chị:

- Anh phải quay lại thành phố ngay. Sáng mai anh bay vào Bảo Lộc thu xếp công việc. Em ở lại cùng con. Đây sẽ là nhà của em...

Chị kinh ngạc nhìn anh :

- Nhà của em ? Anh nói năng sao lạ lùng ?

Hoan nở nụ cười thâm kín và thay vì đáp lời chị, anh cúi xuống xoa đầu đứa con trai :

- Ở nhà với mẹ ngoan nhé... Lần này ba sẽ mua cho con hộp xếp chữ.

Miên hỏi :

- Anh đi luôn sao ?

Và chị nhìn anh với cái nhìn buồn tủi, dằn dỗi nhưng anh không ngẩng đầu lên cứ ôm riết lấy đứa con để lảng tránh tia nhìn trách móc đó :

- Em hãy giữ gìn sức khỏe... Mọi việc anh đã dặn bác Lư...

Hướng gương mặt ra sân, anh đặt bàn tay ấm áp lên lưng chị thay cho một lời chào rồi ra đi. Miên ngồi lặng, cố ghì giữ để khỏi òa khóc trước mặt người quản gia :

Anh ấy đã đón ta về đây rồi bỏ xuống thành phố tức thì. Ta chẳng còn nguyên vẹn như xưa... Và cuộc sống cũ chẳng còn trở lại.

Chờ cho tiếng xe máy của Hoan xa hẳn, chị vào buồng thầm khóc. Khi đã khóc no nê, chị đành tự an ủi mình rằng dầu sao ở dưới mái nhà cũ, chị sẽ có được cuộc sống đích thực của mình. Nhưng cái cuộc sống đích thực ấy cũng không đến dễ dàng như chị tưởng tượng. Cảm giác lạc lõng khiến nhiều lúc chị tự hình dung mình là khách trọ còn chủ nhân chính của ngôi nhà này là ông quản gia với đứa con trai.

Chị đã chuẩn bị chống lại những kẻ tò mò tọc mạch, những kẻ ghen ghét đố kỵ, những bóng ma cư trú trong tâm khảm, những vong linh đầy quyền uy từng ngự trị hàng vạn năm trên cõi đất này đã buộc chị phải quay lại sống với Bôn... Thậm chí, chị đã tự dàn ra trong óc cảnh tượng ngày nào đó ông chủ tịch xã ông bí thư đảng ủy hay bà chủ tịch huyện hội phụ nữ sẽ rung chuông gọi công gặp chị và tuôn ra những thứ lý thuyết tràng giang đại hải để kết án chị, để kêu gọi lương tâm, tinh thần trách nhiệm và đưa hạnh truyền thống... Và trong tâm

hồn đau đớn, trong trái tim giận dữ của chị bỗng vọt lên một dòng thác ngôn từ không phải thứ ngôn ngữ của những kẻ uyên bác mà là dòng nham thạch của người đàn bà bị đẩy ải trong cơn phẫn nộ... Giống như kẻ mài gươm, ngày ngày chị mài sắc mọi lý lẽ để chống trả thiên hạ, để bảo vệ quyền sống của mình... Nhưng kẻ thù không hiện diện, ông chủ tịch xã, ông bí thư đảng ủy xã, bà chủ tịch huyện hội phụ nữ không tới. Các bóng ma truyền thống không còn xuất hiện dù những sớm sương mù hoặc đêm trăng suông lạnh... Ngày nào đó chuông cửa rung lên nhưng là vài người láng giềng tới thăm hỏi, ngày khác họ tới xin ít dầu cạo gió hoặc thìa đường về pha nước chấm, ngày khác nữa họ tới mượn chiếc cối xay cà-phê.

Thật lạ lùng, trong tất cả những câu chuyện xóm giềng nói với chị không mấy may có nửa lời ám chỉ cuộc sống của chị với Bôn, dường như điều đó không có thật, dường như chưa bao giờ chị bước chân khỏi ngôi nhà này, rời bỏ xóm giềng này để tới sống dưới mái nhà khác, với người đàn ông khác và gần gũi những người láng giềng khác... Kẻ thù đã chết. Những người sống giữa vẻ bình thản vô can như họ chưa từng xem đen xúm đỏ trong ngôi nhà của chị ngày Bôn về, chưa từng soi vào chị những ánh mắt đầy soi mói ác độc chờ đợi, chưa từng cất những lời răn dạy chì chiết bóng

gió... Và các hồn ma cũng hoàn toàn biến mất, hẳn là từng đoàn từng lũ bóng ma xưa đã bị nhấn chìm trong chuyến đò qua sông âm phủ... Nhưng nỗi hoang mang không theo kẻ thù ra đi, Miên chợt nhận thấy nỗi hoang mang đã thay thế các bóng ma quá vãng, đã thay thế cái sức mạnh áp đảo vô ảnh vô hình của đám đông, cái thứ quyền năng người ta thường gọi là công luận và giờ đây chính nó ám ảnh, chính nó dẫn dắt con tim chị.

- Thừa bà, bà uống cạn chén trà cho nóng. Trà gừng đối với phụ nữ sau khi... ồm là tốt lắm...

Ông già Lư cất tiếng.

Miên biết rằng chỉ chút nữa ông đã nói : Phụ nữ sau cơn sinh sản nhưng ông kịp tránh đi. Chị vừa thăm cảm ơn ông, vừa buồn :

Đó là sự thực, tất cả mọi người đều biết, dù nói hay không. Ta đã từng sinh con với Bôn, dù chẳng được làm người nó vẫn là một chút máu rơi... Ta chưa nhìn thấy nó, cái khối máu thịt ta đã mang trong dạ ngót chín tháng trời...

Chị nhớ gương mặt ngây dại của Bôn khi người ta đuổi anh khỏi phòng hộ sinh, đó không còn là gương mặt con người, đó là nắm mồ nơi niềm hy vọng lần

niềm vui sống của anh đã chết đã chôn vùi đã thối rữa. Chị nhớ cặp môi tái tê của anh run rẩy và từng lời thoát khỏi cặp môi đó, rơi xuống, lăn ròi rạc như ai đó lăn từng từng viên sỏi trên sườn dốc. Anh gọi tên chị, anh gọi cái thai nhi vĩnh viễn không được sống kiếp người với một giọng khiếp nhược đau đớn xa vời giống người ta gọi các hồn ma bởi chính anh cũng là hồn ma đối với chị, là thân xác vật vờ bị oán thù muôn kiếp đối với cái sinh linh bé nhỏ bất thành nhân dạng kia vì lẽ anh vừa là kẻ tạo tác lại cũng vừa là đao phủ đối với nó, anh chưa cho nó sống cuộc sống của con người đã đẩy ả nó xuống cõi ma nơi ấy trong bóng tối vĩnh hằng nó sẽ lạnh lẽo côی cút mù lòa câm điếc muốn kêu nhưng không có âm thanh muốn khóc mà không có nước mắt muốn than thở nhưng không có lời, và vĩnh viễn trái tim nhỏ bé trong cái hồn ma bất toàn ấy phải cam chịu nỗi đau khổ vĩnh hằng của kiếp ma không đầu...

Tại sao ta không nhìn nó một lần, dù chỉ trong giây lát. Ta là người mẹ nhẫn tâm...

Ngoài sân, gió lạnh bỗng ào ào thổi tung những đám lá khô, bốc bay lên như lũ bướm rồi ném chúng sang góc sân khác. Những chiếc lá khô vàng gọi tới các khu vườn mùa hạ, nơi chúng còn đang tung tẩy vẫy gió, nô đùa cùng chim chóc và vẫy lên trời muôn ngàn tia

diệp lục... Khu vườn mùa hạ và những cánh rừng xanh thắm vừa thay lá. Tuổi thanh xuân... ai cũng có một thời son trẻ... Bất kể ai. Bôn cũng vậy. Anh ấy từng là một chàng trai khỏe mạnh, nồng nàn những ngày đến với chị... Miên nhớ buổi sáng hạ nào đấy, khi họ mới chớm yêu nhau, Bôn tới rủ chị lên rừng hái củi. Họ đã phải đi thật sớm để tránh lũ bạn thóc mách. Buổi sáng đó Miên không nhớ tới kì kinh nguyệt, chị đã không đem theo đồ lót phòng bị. Như tất cả các cô gái quê nghèo khó, chị thường dùng những tấm vải xô mềm để thấm máu rồi lựa lúc vắng người đem giặt. Lần ấy, chị đã kinh hoảng vì không thể tìm được mảnh vải hay nắm bông giữa chốn rú sâu. Máu chảy rờn rờn, chị đành bỏ gánh củi xuống, đứng sững giữa lối mòn khép chặt hai đùi cho máu thấm vào chiếc quần lụa đen. Bôn đi sau thấy Miên đứng khỗ sở trong cái tư thế kì quặc ấy mà không dám nói với anh nửa lời. Khi anh hỏi :

- Làm sao vậy ?

Chị không đáp, nước mắt vòng quanh. Bôn đã cười phá lên rồi bảo :

- Đẳng ấy phong kiến bỏ xừ, có ai nề hà chuyện ấy ?

Rồi anh cởi tấm áo sơ-mi đang mặc, xé phăng hai cánh tay áo đưa cho chị :

- Cầm lấy này. Tớ ngồi quay lưng lại cho mà thay.

Lúc đó, dáng vẻ của anh mới đỉnh đặc làm sao, cặp mắt anh long lanh niềm vui sống, tràn ngập sự tự tin và những tia sáng hắt lên từ cặp mắt đó vừa tươi rói trẻ trung vừa thăm thẳm như chứa đựng phía sau những miền đất miền rừng chưa khai phá. Bôn không đẹp nhưng cặp mắt đen của anh có sức cuốn hút. Dân làng vẫn bảo :

- Không biết tổ tiên thằng này có phải người Chàm không ? Sao mắt nó giống hệt mắt dân Chàm vùng Thuận Hải...

Chị chưa từng đến Thuận Hải, cũng chưa gặp người Chàm, nhưng chị đã từng có lúc say đắm đôi mắt anh, bóng tối luân chuyển dưới rèm mi dày đen ẩm ướt sâu buồn, chị đã có lúc nhớ nhung đôi mắt và hình dáng đó...

Sao bỗng dưng ta nhớ lại buổi sáng hôm ấy, cánh rừng ấy, con đường ấy và tiếng cười trẻ trung của Bôn. Mắt anh ấy long lanh như lửa khi đưa cho ta hai mảnh cánh tay áo. Hai mảnh vải phim xanh kẻ ô trắng, chiếc sơ-mi cũ Bôn thường mặc lúc làm vòn hoặc lên rú hái củi đốt than.

Sao trước đây ta không thể nhớ được điều này ?

Chị ngạc nhiên bởi khi đang còn sống với Bôn dưới mái nhà anh, biết bao nhiêu lần chị tự thuyết phục rằng mình đã có với Bôn mối tình sâu nặng, rằng điều ấy khiến chị phải gắn bó với anh cho tới lúc xuống mồ, đã bao lần chị triệu hồi cuộc tình cũ, bới tro than quá vãng hòng vãn hồi ngọn lửa lụi tàn... Nhưng chị càng muốn phục sinh cho mối tình đầu nó càng chìm ngấm dưới đáy vực đen, những vọng âm tắt ngấm trong tiếng gió gào, những hình ảnh cũ tan thành bụi tro trong khung trời mờ mịt khói, vẫn đục sương mù, những khung trời cũng nát tan rạn vỡ cũng bị hủy diệt như ngôi lều tranh lửa thời gian thiêu rụi... Giờ đây, khi chị đã về ngôi nhà của chị tin chắc rằng không bao giờ còn trở lại chung sống với người chồng thứ nhất, định ninh rằng anh chỉ là một đồng đồ nát ở lại sau lưng và chị không cần thiết ngoái đầu nhìn... Phải, vào chính lúc đó các hình ảnh xưa sống lại, kỉ niệm này kêu gọi kỉ niệm khác và quãng đời đã qua lần giở như cuộn chỉ, tuy không dài nhưng đủ làm rối ren gan ruột...

Không, ta đã trả đủ món nợ đời. Cả Xóm Núi không ai dám trách ta là người đơn bạc. Và nếu có ai dẫu miệng gây sự ta sẵn sàng cho họ ném những lời chua chát. Ta chẳng còn nghĩa vụ phải quay đầu lại với Bôn...

Miên tự dần lòng. Chị biết rằng đối với dân Xóm Núi sự cư xử của chị với Bôn là ngoại lệ. Không người đàn bà nào đủ khả năng tài chính lẫn sự hào phóng để nuôi một ông chồng bệnh như chị nuôi anh thời gian qua. Đối với họ, tiền có giá trị rất lớn. Đối với chị, chịu đựng những cuộc làm tình của Bôn mới là nỗi kinh hoàng, là cái giá thật sự phải trả cho quãng đời tòng phục luân lý truyền thống. Chị biết chị không còn yêu anh, không thể có khả năng yêu anh. Chị đã sẵn sàng ra đi cùng với đứa con trai, đã tự giải thoát, và giờ đây, khi ngồi trong căn nhà sang trọng của mình, bóng tối mái tranh tồi tàn kia trở về ám ảnh.

Anh ấy ăn gì nhỉ, trong buổi sáng hôm nay ? Trời đã trở lạnh và Bôn không thể chỉ ăn cháo loãng cho qua bữa. Không lẽ anh ấy lại tìm đến nhà Xá chốt ? Anh Xá tốt thật nhưng không giàu, và còn ba đứa con nhỏ sau lưng... Nhưng tại sao ta băn khoăn mãi chuyện này ? Bôn phải tự lo liệu cuộc đời của anh ấy. Bôn bằng tuổi ta, không phải một ông lão tám mươi cũng chẳng phải đứa bé lên bảy...

Miên tự bực dọc vì những ý nghĩ quanh quẩn. Chị quay lại bảo người quản gia :

- Bác cho tôi ấm trà, tôi tự rót lấy.

Ông già Lư mang tới bình trà. Miên rót đầy một chén, uống hết rồi lại tiếp tục rót chén thứ hai và cũng uống một hơi dù bụng no căng. Chị muốn rót đầy chất nước gừng nóng ra vào dạ cho quên hết mọi suy nghĩ. Rồi chị trùm khăn, lên nhà, hy vọng trong không gian khác chị sẽ nghĩ tới những điều khác. Cu Hạnh vẫn ngủ say. Miên ngồi bên con, nhìn ra vườn. Những cành cam đã chuyển màu khi lá rụng, cành nào cũng như khô xác đi.

Màu nâu mốc kia sao giống màu da phượng. Hoa càng đỏ thân cây càng mốc thối...

Miên bật lên ý nghĩ đó và lập tức chị nhớ lại con đường tới rặng phượng đầu thôn, những đôi lứa hai bên, bờ rào với những chùm lau phơ phất. Rặng phượng đó chứng kiến những nụ hôn đầu đời chị, cảm giác ngứa ngáy của da thịt chạm vào da thịt, những vết bầm đỏ Bôn để lại trên cổ và chị phải choàng khăn lên để che mắt thế gian... Một lần, dì Huyền bảo :

- Con ơi, trời nóng thế này mà suốt ngày quàng khăn làm sao cho tiện ?

Nói xong, không chờ chị trả lời, bà bỏ đi. Chị trả lời sao được ? Con lốc đăm mê của tuổi mười bảy, chói chang như màu phượng, thiêu đốt như nắng hè... Tất cả đã xa xôi... Và giờ đây, tất cả lại như gần kề, như nắng

trên thêm buổi chiều hôm trước... Phép lạ thần tiên hay bùa mê ma quỷ ? Miên không hiểu. Chị chỉ biết rằng khi chị không còn nguy cơ trở lại với Bôn, khi chị đủ can đảm để sống cuộc đời như chị muốn, đẩy anh sang giải bờ bên kia và anh đã ở lại đó, lẻ loi, run rẩy, bị tước hết mọi ưu thế, bị tước hết hy vọng không còn mảy may năng lực để kéo chị quay lại, không mảy may cơ hội để đấu tranh, anh, lão già suy kiệt, đứa trẻ ngu ngơ, người đàn ông bất lực, con người vô năng toàn diện đó bất chợt gọi lại mùa hè thời thơ trẻ, trong sự cam chịu nhẫn nhục lặng lẽ, bóng ma anh triệu hồi những kỉ niệm ái ân, những hình ảnh tươi thắm của một rạng đông ngăn ngui đã qua và đã vùi lấp dưới bao tầng tro bụi.

Ta đã từng ghê sợ và căm ghét Bôn. Vì sao vậy ? Ta là một người đàn bà bất công và đồng đánh. Liệu ta còn có thể yêu chăng ?

Nhưng mới chỉ nghĩ tới đó, trái tim chị thét lên kinh hoàng. Không, không, không, không bao giờ nữa...

Và chị hiểu rằng giờ đây nếu một sức mạnh ma quỷ nào ép buộc chị quay lại chung sống với anh, mọi chuyện sẽ diễn lại như xưa, chị sẽ nằm ngủ đêm đêm trong tư thế xác chết thẳng cẳng, hai cánh tay gác trên vàng trán, một nửa thân bên trái của chị sẽ trở lại trạng thái căng thẳng thường trực và đêm đêm chị sẽ hé mắt

nhìn anh, cái hồn ma nhập thể, người đàn ông khốn khổ ngồi chầu hẫu dưới chân giường, với cặp mắt yêu mê tuyệt vọng nhục nhằn hồn oán, với hơi thở địa ngục, với thân xác không còn kêu gọi nơi da thịt chị niềm say mê hoặc sự hòa nhập mà chỉ còn nổi ghê sợ hay sự xa lạ nhòem tởm...

- Không, không, không bao giờ nữa...

Tâm hồn chị lại thét lên, không chỉ kinh hoàng mà còn điên cuồng giận dữ. Giờ đây nếu ai đó ép chị phải sống lại cuộc sống lứa đôi với Bôn hẳn chị sẽ giết chết kẻ đó, hoặc chính chị sẽ kết liễu mạng sống của mình.

Vậy ta muốn gì ? Ta không thể sống với Bôn vì điều đó ngang bằng cái chết. Nhưng ta cũng không thể bỏ anh ấy cho vợ trong tình cảnh này... Giá như Bôn có thể yêu thương ai đó, nếu một người nào thuận tình sống với Bôn...

Chị gần như phát điên vì những ý nghĩ quanh quẩn, không thể xua đuổi chúng, cũng không thể dàn xếp chúng cho yên ổn. Rồi khi đã quá mệt, chị nằm vật xuống giường ngủ thiếp đi, không còn biết đưa con thức dậy lúc nào và ông già Lư hay dì Huyền đã dắt nó khỏi buồng...

Non chiều Miên mới thức giấc. Người quản gia đã đi. Dì Huyền cũng đã đưa cu Hạnh sang nhà hoặc chơi quanh quẩn trong xóm. Chị xuống bếp ăn phần cơm ông già Lư ủ trong chiếc ấm đựng bình pha trà. Thức ăn riêng cho chị là bắp bò gân bò kho nước mắm ngon với rất nhiều gừng, gần như hai phần thịt bò một phần gừng lại rắc thêm tiêu bột. Mùi gia vị thơm sực gian bếp. Người quản gia không có gia đình, nhưng ông biết nấu hết thấy những món ăn kiêng cho đàn bà đẻ và ông cũng biết cách thức săn sóc họ. Chính ông đã dạy Miên cách rửa chân nước gừng nóng trước khi đi tất, dạy chị cách nút hai lỗ tai bằng bông tránh gió, dạy chị cách day chân tóc và chải đầu một cách nhẹ nhàng để tóc khỏi rụng nhiều. Cũng chính ông bảo chị rằng chớ ăn rau cải, rau muống, rau dền, rau tàu bay trong thời gian kiêng cử. Và lần nào đó ông đọc cho Miên nghe câu ngạn ngữ : «Ăn miếng ngon thì chồng con trả người.» Lần ấy chị nhìn ông xiết bao kinh ngạc nghĩ rằng hẳn ông đã trải qua một cuộc sống gia đình lâu dài, kĩ lưỡng nhưng rút cục nó đã tan vỡ hoặc đã để lại cho ông những kỉ niệm quá đau buồn nên ông đã bịa ra một lịch sử độc thân để che giấu quá khứ. Làm như vô tình, chị bắt thần cất tiếng hỏi :

- Bác gái cùng quê với bác phải không ?

Người quản gia lúc đó đang cúi húi pha trà, ông không quay đầu lại, đáp với giọng bình thản, nhẹ nhàng :

- Tôi đã kể cho bà rồi mà... Đời tôi chưa từng cưới vợ.

Miên đáp :

- Có lẽ lâu rồi nên tôi quên mất... Nhưng thời trẻ bác cũng phải yêu một người đàn bà nào chứ ? Dù là cùng quê hay khác quê... Dù có hôn nhân hay là không...

- Thưa bà, đã là con người ai cũng trải qua ngàn ấy cảnh khổ. Chỉ có điều mỗi phận mỗi khác thôi.

Ông đáp, cũng với giọng bình thản xa vời. Miên không dám hỏi thêm. Từ đó chị cũng không trở lại nỗi tò mò ấy mặc dù nó vẫn còn nguyên. Đôi mắt người quản gia rất lạ. Cặp mi mỏng nhàu nát trên đôi tròng mắt sâu. Cái nhìn gần như bất động có một vẻ chăm chú, đau đớn và điều chi đó giống với sự dịu dàng. Từ ngày Miên trở lại đây, trong cái nhìn ông hướng về chị ẩn náu sự dò hỏi, niềm an ủi và cả sự nhẫn nại đợi chờ. Miên không hiểu sao chị có những cảm giác đó, những cảm giác hết sức rõ rệt tuy nhiên rất đổi xa vời rất đổi mơ hồ và chị không lý giải được.

Ông ta đợi chờ gì nơi ta ? Trong cái nhìn khôn ngoan dò hỏi và câm lặng kia có bao nhiêu ẩn ý mà ta không đoán nổi. Nhưng chắc hẳn những điều đó liên quan tới Hoan. Ông ta là thủ túc trung thành thân tín của Hoan. Đường như trời sinh họ ra là để gặp nhau vậy...

Bỗng dưng chị thấy mình có nỗi ghen tuông thâm kín đối với người quản gia, dường như ông gần gũi thân thiết nhất với Hoan chứ không phải chị. Ông là một bộ phận của anh, đón biết mọi ý tưởng thâm kín của anh, thực hiện mọi mong muốn và toan tính ngầm ẩn của anh... Và tất thấy những điều đó ở ngoài chị. Rõ ràng là quá khứ đã đào một vực sâu ngăn cách chị với người đàn ông chị yêu dấu và giờ đây, tình yêu giữa họ vẫn còn, nhưng đã có nhiều điều không thể chia sẻ.

Nhưng vì sao ta lại đòi hỏi Hoan chia sẻ với ta mọi điều, khi ta sống dưới mái nhà này, ăn cơm trong gian bếp này, choàng tấm khăn do Hoan mua và ta xót xa cho Bôn, ta thương cảm cái người đã ở lại bên kia giải bờ phân cát...

Chị nhìn thấy rõ rệt hình ảnh của chính mình. Một kẻ đứng bên ngoài khung trời của cả hai người đàn ông, bị nung nấu cả từ hai phía mặt trời bên này hay mặt trời bên kia đều bỗng rất tuy hai thứ lửa khác biệt nhau. Đó là hình ảnh của một thứ tội đồ trọng đại, khủng khiếp

xưa : tội ngựa xé thây.

Chính ta đã rời bỏ mái tranh của Bôn, và hành động đó là chuẩn xác. Ta phải quên Bôn đi. Ấy là điều duy nhất cần làm lúc này...

Chị hạ lệnh cho mình. Chị tìm công việc để khóa lấy thời gian, hoặc nấu một món ăn nhẹ nhàng, hoặc đan chiếc mũ mới cho cu Hạnh nhưng chỉ một lát sau, chị lại thấy màu trời xanh lơ xa thẳm, vòm phượng nặng trĩu nghiêng đỏ khung trời, con đường mòn với ngọn cỏ leo phơ phát... chị lại thấy dòng suối thời con gái róc rách ngập tràn, những tảng đá bám đầy rêu, nơi chị ngồi ngóp thở và chàng trai mười bảy có cặp mắt u sầu chìa bàn tay cho chị, chị lại nhớ một buổi trưa nào đó, chim cu rừng gáy nức nở trong các vòm cây, Bôn đã hái cho chị một chùm vả chín và ngồi bó gối nhìn chị ăn vả, với ánh mắt xiết bao mê đắm dịu dàng...

Cứ như thế, người đàn bà đếm những buổi chiều với tâm trạng của kẻ bị phân thây. Hai tuần lễ trôi qua. Tới tuần trăng mới, mùi nhang khói từ nhà này bay sang nhà kia vương vấn thôn xóm. Miên đã cùng đám đàn bà đi chợ, mua hoa quả nấu xôi chè cúng tuần. Sức khỏe chị hồi phục trong khi trái tim chị càng ngày càng bị dày xé. Chị rất muốn hỏi thăm tin tức của Bôn nhưng không dám, những người láng giềng lại càng ý tứ hơn,

họ lảng tránh tất thấy những chuyện dính líu hoặc có thể gọi tới Bôn và gia đình Tá. Thậm chí, ngay cả nhắc đến Xá chột, người bạn thân tín của Bôn họ cũng ngượng ngùng. Miên hiểu rằng mọi người đều chờ ngôi trường xây xong để con cái họ được cấp sách tới đó, thụ hưởng những tiện nghi mà ngay cả đám trẻ thành phố cũng mơ ước và nhờ vậy tương lai lũ trẻ Xóm Núi sẽ có cơ may cải thiện. Món quà tặng của Hoan là một thứ ở ngoài trí tưởng tượng của mọi người vì thế giờ đây anh có một sức mạnh ở ngoài họ. Không một ai dám chạm tới anh.

Tội nghiệp cho Bôn... Bôn lẻ loi, bần hàn. Bôn thành kẻ trắng tay... Nếu như ta cũng như Bôn, ra đi từ tuổi mười bảy rồi sau mười bốn năm trở về với chiếc ba-lô giống cái bị rách của gã ăn mày ? Nếu ta là Bôn, là Bôn...

Tâm hồn chị rên rỉ và bỗng nhiên chị căm ghét tất thấy cái đám gọi là dân trong làng ngoài xóm. Ngày Bôn trở về họ đã từng ủng hộ anh cũng như họ thần phục Hoan ngày hôm nay. Chị lờ mờ thấy rằng đám đông không có lương tri mà chỉ tuân phục kẻ mạnh. Khi Bôn trở về anh là người anh hùng của họ bởi dưới cái thân xác như ma đại anh gọi lại một thời oanh liệt đã qua cái thời mọi gia đình mọi cá nhân đều muốn gá vào để chia phần kiêu hãnh. Giờ đây anh trở thành kẻ thất

sủng. Người anh hùng của thời mới là Hoan.

Vậy mà ta đã ra đi vì khiếp sợ họ. Buổi sáng hôm ấy, ta bước chân đi óc tối như mây mù. Trời cũng đầy sương mù và ta cảm đầu bước chân theo Bôn, chẳng vì tình yêu mà vì sự tuân phục mù lòa như con thuyền trôi vào dòng lênh đênh không chèo không lái. Nguy xuân quá...

Chị thầm nghĩ và rồi chị muốn làm một điều gì đó để chống lại đám đông, để trả thù cái buổi sáng mù sương chị đã phải bỏ ngôi nhà của mình ra đi trên con đường vô định.

Ta không thể như họ, ta nhất định không hành động như họ...

Chị thầm nhủ sẽ làm một điều gì đó trái ngược lại đám đông để chứng tỏ họ là những kẻ hèn hạ :

Nhất định ta sẽ làm... Ta sẽ làm...

Nhưng làm cái gì, chị chưa nghĩ ra. Điều đó cũng hết như kẻ đi kiếm đồ ong rùng, đã tưởng tượng thấy bóng mặt nhưng đi về hướng núi nào, chưa biết...

Năm ngày sau buổi chợ, dì Huyền sang sớm như thường lệ. Bà già chơi với cu Hạnh quanh quẩn dưới

sân. Miên ngồi uống trà với người quản gia trong bếp. Khi uống xong tuần trà, ông già Lư ra công trường. Lúc đó, bà mới bước vào bếp, bảo Miên :

- Nay, dì nghe nói thằng Bôn ốm lắm.

- Anh ấy ốm từ bao giờ ?

- Ngót ngét mười ngày thì phải. Chiều qua gặp thằng cu lớn con Xá chột xách âu cháo sang. Tội nghiệp, âu cháo loãng ngoét, có vài mẩu hành lá với mấy miếng thịt lều bều. Anh Xá đang lên rừng với cánh sơn tràng, có mỗi cô Soan ở nhà xoay xỏa.

Ta phải nuôi Bôn. Ta không thể để anh ấy chết mòn trong cái nhà tranh ấy...

Ý nghĩ đó bật lên tức khắc trong óc não người đàn bà. Và tức khắc những ý nghĩ khác nối tiếp xô đến như dòng nước :

Nếu có một người anh trai bất hạnh như Bôn, liệu ta có bỏ rơi anh ấy trong lúc khốn cùng không ? Không. Không đời nào. Vậy sao ta bỏ rơi Bôn tàn nhẫn thế ? Tình đã chết nhưng nghĩa vẫn còn. Phải cứu mang Bôn như cứu mang một người anh ruột thịt. Chính vào lúc này, lúc anh ấy không còn mấy may ưu thế cô độc lẻ loi bị người đời quên lãng...

Bởi nếu Bôn chết đi trong khốn cùng cô độc, ta không thể sống bình yên. Anh ấy là một mảnh đời quá khứ. Dù muốn hay không cũng chẳng xóa trắng được trang giấy đã viết. Dù muốn hay không ta cũng không thể làm Bôn biến khỏi trí nhớ của mình.

Nhưng còn Hoan, liệu Hoan có chấp thuận việc này không ? Và nếu vì việc này, Hoan chẳng còn yêu ta nữa? Ta sẽ là kẻ bơ vơ giữa cõi đời lúc đó chính ta lại trắng tay :

Không, Hoan đón ta trở về, nghĩa là chấp nhận ta như ngày hôm nay, một người đàn bà có nợ trong quá vãng. Hoan thông minh hẳn anh ấy hiểu rằng thời chiến, rủi ro thua thiệt có thể rơi lên đầu bất cứ ai, chẳng riêng Bôn. Và anh ấy cần có đủ lòng khoan dung để xử thế. Nếu Hoan không chấp thuận điều kiện này, Hoan cũng chẳng còn đáng yêu, đáng tôn thờ như xưa...

Một khi anh ấy không còn đáng yêu, đáng tôn thờ, có xa cách cũng chẳng còn bao nhiêu đau khổ...

Những ý nghĩ mạch lạc và rõ rệt. Miên kinh ngạc. Chị không hiểu sao bỗng dưng chị suy nghĩ một cách quả quyết và mau lẹ như vậy. Giống như kẻ vừa kết thúc một họa phẩm lùi ra xa nhìn lại thành quả lao động của mình, chị cũng lùi ra xa kiểm định lại những ý tưởng

vừa nảy sinh, không khỏi ngỡ ngàng :

Sao ta có thể vội vàng như vậy ? Ta đã qua bao nhiêu cực nhọc mới quay trở lại được nơi đây, giờ lại tự ý dân thân vào cảnh rắc rối, trớ trêu... Phải chăng ta đã mua dây mà trói chân mình. Giá như Hoan chẳng còn yêu ta nữa ? Ta sẽ sống ra sao ?

Một ảnh tượng hãi hùng tràn ngập tâm hồn chị. Và người đàn bà cảm thấy nỗi sợ hãi khiến chị rùng mình ớn lạnh, nỗi sợ hãi như cơn gió đầu mùa làm con người run rẩy không phải vì nó quá lạnh mà bởi nó báo trước một mùa khắc nghiệt bạo tàn mà họ đã quên lãng. Nhưng khi nỗi sợ hãi lướt qua, một giọng thì thầm buốt bỏng vang lên :

Ta phải hành động theo lương tâm mình. Cha đã dạy rồi, con người nhiều khi yếu hèn hơn loài thú, nhưng họ trở thành người vì họ có lương tâm. Hoan chấp nhận hay bất bình, anh ấy còn yêu thương ta hay sẽ cạn tàu ráo máng, đó là việc của trời, chỉ có trời mới biết hết mọi ngã đi lối về của cuộc đời. Chúng ta, những kẻ phàm trần sống kiếp bọt bèo, nước chảy tới đâu bèo trôi tới đấy...

Tâm hồn chị bỗng đứng trong trẻo êm lặng tựa khung trời sau cơn mưa. Chị bảo dì Huyền :

- Dì bắt gà trong chuồng nấu giùm con nồi cháo. Con vẫn chưa dám nhúng tay vào nước lạnh.

Bà già đưa mắt nhìn chị với cái nhìn dò hỏi lưỡng lự nhưng không cất tiếng. Miên nhắc lại, giọng quả quyết lạnh lùng :

- Dì làm giùm con ngay đi. Chút nữa con sẽ mang nồi cháo sang cho Bôn.

Dì Huyền bước khỏi gian bếp. Miên nhìn theo bà vài giây rồi thắt lại tấm khăn trùm đầu, bước ra sân chơi với con trai trong tâm trạng của kẻ đã nhảy xuống sông dù sang được bờ bên kia hay bị sóng cuốn trôi cũng không thể quay lại chỉ còn cách duy nhất là bơi về phía trước.

Chương 24

Lúc Miên mở cánh cửa bước vào buồng đã non trưa. Như trời xui đất khiến, Bôn ngồi phất dậy đập tằm chần xuống chân giường. Anh im lặng. Miên cũng im lặng. Chị đặt liền cháo lên mặt bàn đưa mắt nhìn quanh để tìm cái bát sạch, không còn cái bát ăn nào trong gian buồng của Bôn, chạn bát lẫn đồng bát đĩa chị đem tới mẹ con Tá đã tha lôi đi hết. Chị bước tới chum đựng gạo nhìn vào dù biết trước sẽ chẳng sót hạt nào. Một chiếc quần bản vắt lòng thòng trên miệng chum, vài chiếc may-ô lẫn sơ-mi bản cuộn thành nùi đặt trên nắp hòm quần áo của chị. Chiếc hòm được khóa cẩn thận, hẳn nó là vật duy nhất không bị lục lọi trong gian buồng này. Trên mặt bàn lẫn trên sàn nhà đầy những vỏ khoai lang khô và cứt chuột. Hai đứa con nhỏ của Tá ngồi châu hầu nơi cửa buồng nhìn chị dù trời đã lạnh chúng vẫn cời truồng và con cu đen thui đen thui chằm xuống nền gạch bản. Sau lưng chúng, ngay trên hè một rễ khoai lang rễ luộc ăn dở dang, vương vãi đầu mẩu lẫn những vụn khoai bị giẫm be bét... Không có gì thay đổi ở nơi đây, đúng như Miên dự đoán, có điều cảnh tượng còn tồi tệ hơn bởi khi chị không còn sống với Bôn, sự bản hàn dơ dáy kéo anh xuống với gia đình bà chị. Miên xuống gian bếp thấy đồng bát đĩa đã bị

tổng vào cái trần bẩn thỉu của mẹ con Tá, còn chiếc trần của chị bị trưng dụng thành chỗ nhét quần áo của lũ trẻ. Chị lấy một chiếc bát đem rửa rồi mang lên mức cháo cho Bôn :

- Anh ăn đi.

Bôn không nói gì, lẳng lặng đón bát cháo từ tay chị xúc ăn. Cháo rất nóng vì chị ủ liền cháo trong tấm khăn bông, hơi nghi ngút. Mồ hôi Bôn rịn trên trán, nơi hai thái dương. Miên kéo tấm khăn phơi trên dây đưa cho anh :

- Anh lau mặt đi, ra mồ hôi như thế rất tốt.

Bôn lau mặt. Chị nhìn những ngón tay khô xác run rẩy của anh và nghĩ tới mảnh đất xã chia cho anh đang còn rậm rì cỏ mọc :

Làm sao Bôn kiếm nổi miếng cơm với những ngón tay đó ? Đất đầy sỏi và cỏ tranh, không nước tưới và không tiền mua phân bón...

Chị đã từng vỡ đất trồng tiêu và trong vài năm đầu sống với Hoan họ cũng từng làm cỏ tưới nương như tất cả mọi người, chị biết rằng phải có sức khỏe mới vượt được giai đoạn khởi đầu gian nan ấy. Nghề trồng tiêu và cà-phê cũng tựa tựa như buôn lớn, không hòng kiếm lãi

ngay, vốn càng trường càng thẳng đậm. Làm sao Bôn bước nổi vào chiếu của các ông chủ trại ?

Không tiền, không kinh nghiệm, vốn tối thiểu là sức khỏe cũng không. Giờ đây, anh còn suy kiệt hơn cả những ông già sáu mươi trong Xóm Núi. Đạo chị mới quay về sống với Bôn, đang còn tràn đầy hy vọng và lòng hăng hái anh đã hai lần ra vỡ đất, lần nào anh cũng cảm nằm bệt cả tuần. Hồi đó, anh vẫn thường bảo chị :

- Thôi, mình đành chờ cho tôi lại sức... Dù sao cũng phải có thời gian, chúng ta còn trẻ và rồi đây...

Và rồi đây... Ấy là câu cửa miệng của Bôn và mỗi lần lặp lại câu nói ấy, mắt long lanh như lửa rọi. Ngọn lửa đó đã tắt rụi chẳng còn mảy may tia khói từ lúc người hộ lý trong phòng hộ sinh chỉ cho Bôn thấy cái thai nhi không đầu. Khi bà ta xách xô đi, Bôn đã túm lấy chân chị, hai bàn tay anh lạnh như nước đá cặp mắt vô hồn và môi anh mấp máy ngọng nghịu như kẻ tật nguyền :

- Miên... Miên... Con đâu ? Con đâu ầu... ?

Lúc đó chị không trả lời anh. Chị mệt mỏi sau cơn sinh nở. Chị cũng thấy hụt hẫng. Nhưng cùng với sự hụt hẫng còn có cả sự thanh thản và nơi đáy sâu con tim chị một niềm vui tăm tối mà chị không dám thú nhận ngay

với chính mình.

Tội nghiệp cho Bôn. Ta chẳng muốn thế nhưng cũng không thể nào khác...

Bôn ăn xong đặt bát xuống giường mà không nhìn chị. Miên đem bát đi rửa rồi mang trở lại chiếc bát sạch đặt lên mặt bàn :

- Em để sẵn cho anh ăn bữa chiều.

Anh lắng nghe nhưng không trả lời đưa mắt thần thò nhìn khuôn cửa. Trời không nắng. Gió đu mấy ngọn xoan xơ xác ngoài vườn. Trên sân hai đứa cháu tồng ngồng của anh đang chúi đầu chơi đáo. Miên thấy anh cứ nhìn mãi vào đám xoan, bèn đứng lên :

- Em về đây.

Lúc đó Bôn giật nảy mình và đôi mắt thần thò của anh chợt nhón nhác nhìn chị :

- Miên đi đâu ?

Chị đáp :

- Em về nhà em.

Trên gương mặt xa vắng của Bôn chợt thoáng qua một nét nhăn đau đớn, dường như anh vừa bị nghiền một ngón tay hoặc bị xé rách một thớ thịt :

- Miên về nhà...

Bôn lặp lại, không trả lời và cũng không để hỏi. Đơn thuần chỉ là một câu lặp, một hồi âm, như tiếng dội khi ta cất tiếng kêu giữa một thung lũng bốn bề là vách đá. Miên nhìn anh và hồi nhớ tuổi trẻ của mình, hồi nhớ những ngày cùng lũ con gái trong xóm đi kiếm củi, họ thi nhau hét vào hang nghe xem tiếng vọng của ai âm vang hơn, ngân dài hơn. Rồi họ đứng bên này suối, xem đứa nào ném trúng bụi sơn trà. Rồi họ cùng nhau hái sim mùa sim chín, dải đồi nhấp nhô, nhấp nhô, tiếng cười lạnh lạnh từ đồi này vọng sang đồi khác, mùi trái chín và những cặp môi nhỏ nhuộm màu sim... Không hiểu vì sao tiếng nói vô hồn của Bôn bỗng gọi về đây ắp âm thanh và màu sắc thời con gái, những hồi nhớ đó khiến tim chị xót xa, và chị không còn muốn chấp nê sự căm lạng lạnh lùng của Bôn. Chị ngồi xuống ghế, kéo ghế gần lại trước anh và nói :

- Anh Bôn, hãy theo em về đằng kia.

- Không.

- Đẳng kia là nhà của em, của riêng em. Anh Hoan đang cất nhà trên khu Suối Nhỏ.

- Tôi ở nhà của tôi.

- Anh với em tình đã cạn, duyên đã hết. Chúng ta không thể là vợ chồng. Nhưng dầu sao, cũng đã từng chia sẻ gói chăn. Một ngày nên nghĩa. Em không yêu anh nhưng em có thể chăm sóc anh như anh ruột mình.

- Không.

- Anh không thể sống ở đây. Chị Tá không giúp anh được. Sức khỏe của anh bây giờ còn tệ hơn hồi anh mới về. Anh Xá tốt thật nhưng còn cả một đàn con.

- Miên mặc tôi.

- Anh cứ nghĩ kĩ đi...

Chị nói tiếp một cách nhẫn nại :

- Anh cứ nghĩ kĩ đi. Chúng ta dù không có con sống nhưng cũng có chung con chết... Em vẫn còn nặng nghĩa với anh...

Nói xong, Miên đứng lên ngay, ra về. Chị không muốn ngồi lại thêm bởi sợ phải nhìn thấy Bôn khóc. Chị không muốn, không bao giờ muốn nhìn thấy nước

mắt trên gương mặt một người đàn ông. Và chị nhớ lại cái đêm bất thần mở mắt, thấy anh ngồi chầu hầu dưới chân giường, nước mắt tuôn như suối. Cảnh tượng đó nào nề sao và nó có cái gì đó khiến cho chị vừa đau đớn vừa nhục nhã. Chị rảo bước khỏi căn ngõ, hai thái dương nóng bừng bừng trái tim chị cũng cháy như lửa bừng bừng nửa xót xa nửa vui sướng :

Không, không... ta không thể nào yêu Bôn được. Ta trở về mái nhà của ta là đúng. Giống như kẻ đã đến cửa địa phủ lại tìm được lối về cõi nhân gian... Nhưng ta sẽ cam lòng nuôi Bôn, như nuôi một người anh em bị tật nguyền, cam lòng gánh anh ấy cho tới ngày mãn kiếp...

Hôm sau, Miên quay lại gian buồng của Bôn từ sáng sớm. Chị lại đem cho anh liễn cháo với mấy tấm bánh nếp. Bôn rất thích ăn bánh nếp nhân mặn. Họ không nói chuyện gì bởi Miên phải vội trở về trông con. Người quản gia lên công trường ngay sau bữa ăn sáng còn dì Huyền theo mấy bà trong Xóm Núi xuống phố huyện :

- Anh gắng ăn cho hết mọi thứ. Mai em sẽ nhờ người xuống phố mua thuốc.

Anh không trả lời đưa mắt nhìn chị với cái nhìn âu sầu nửa như hờn dỗi nửa như chấp thuận.

Hôm sau nữa Miên bới cơm và thức ăn mặn đem cho anh. Chị ngồi chờ anh ăn xong bữa để thu dọn bát đĩa đem về. Liền đựng cháo hôm qua lủ cháu Bôn đã mang ra sân thả cá con, chiếc thìa bị bể cong lên làm xẻng đào đất. Bôn ngượng ngùng nói :

- Tôi ốm nằm đây, không bảo được lủ trẻ.

Miên lặng im. Chờ anh ăn xong, chị nói :

- Hiện giờ em còn có thể mang cơm cho anh. Nhưng ít bữa nữa em sẽ phải coi sóc nương vườn vì ông già Lư hàng ngày lên công trường theo đám thợ.

Bôn im lặng. Miên nói tiếp :

- Nếu anh có gia đình thân quyến ăn nên làm ra như người khác đã đi một nhẽ. Nhưng hiện tình anh không thể bầu vúi vào ai... Anh hãy nghĩ kỹ điều em nói.

Anh không trả lời. Họ cùng ngồi im lặng như thế hồi lâu, cùng đưa mắt nhìn ra sân vì không còn gì để nhìn trong gian buồng tắm tối đó. Ánh sáng trắng đục của một rạng đông không mặt trời tràn ngập không gian. Mảnh sân vắng con mèo lảng giềng sang cào kẽ gạch tìm bắt dế. Mấy đứa con Tá đã rủ nhau đi chơi đâu không rõ để lại mấy mẫu khoai luộc lẫn lóc trên chiếc đĩa nhôm đầu hè. Chỉ mấy ngọn xoan ngoài vườn là

nhúc nhích trong khung cảnh ơ hờ buồn tẻ ấy. Những ngọn xoan đong đưa trong gió, đong đưa kiếp sống lắt lay của chúng trên đám thân cành khẳng khiu, trong khu vườn cằn lụi đến mức chỉ còn trơ những gân đất, cỏ cũng không buồn mọc. Gian nhà của Bôn không có tiếng động nào ngoài tiếng thạch sùng tắc lưỡi và thi thoảng, một con chuột rúc rích trong xó, sau chum đựng gạo, hẫng để kiếm một cách tuyệt vọng vài hạt gạo rơi. Miên lắng nghe những tiếng động đó, lần đầu tiên chị chú ý tới chúng :

Vậy mà ta đã sống ở đây bao nhiêu ngày tháng. Chẳng ngờ được. Giờ quay lại nhìn cứ ngỡ chuyện của ai...

Miên trầm nghĩ và chị tự hỏi chị làm cách nào để nuốt trôi thời gian trong gian buồng này, với người đàn ông ngồi trên chiếc giường cách chị nửa sải tay đang đưa cặp mắt trống rỗng nhìn những ngọn xoan đong đưa trong gió. Đôi mắt anh giờ này âm thầm quá. Nhìn vào chúng tựa nhìn vào những ngôi mả hoang nơi người sống không còn lai vãng. Anh nghĩ gì vào lúc này hoặc chẳng nghĩ gì hết ? Chị trầm hỏi và không tìm được câu trả lời. Chị đành ngồi lặng lẽ chờ anh lên tiếng trước. Thời gian cứ thế trôi. Rồi có tiếng lao xao của đám người nào vắng tới. lát sau, gió đổi chiều đưa mùi khói bếp, lẫn mùi khói bếp là mùi tỏi phi mỡ thơm phức. Bất

chợt Bôn cất tiếng bâng quơ :

- Nhà ai xào rau muống nhỉ ? Điec mũi...

Miên hỏi :

- Anh thích rau muống xào à ?

Bôn gật đầu :

- Món tủ của tôi đấy. Hồi trước mỗi bận bị điều xuống làm bếp tôi với cậu Cảnh vẫn đi lòng tôi xào rau muống. Tiểu đội trưởng thích nhất món ấy mà các thủ trưởng lớn trên quân đoàn xuống đơn vị chơi cũng đòi ăn món ấy.

Dứt lời, anh chợt mỉm cười với ai đó trên ngọn xoan và cặp mắt vô hồn của anh thoáng qua ánh ngày. Miên chờ Bôn dứt cơn trầm ngâm, lên tiếng :

- Em cũng thích ăn rau muống xào tỏi. Nhưng rau bí non hoặc rau cải ngồng xào tỏi còn ngon hơn...

Bôn gật đầu :

- Ờ... ờ...

Miên nói tiếp :

- Anh định hôm nào lại đằng kia ?

- Tôi... tôi chưa biết... Tùy Miên...

- Hôm nay trời không nắng, gió cũng êm... Chỉ e anh chưa chịu nổi...

- Chẳng sao. Tôi cũng dứt cơn sốt mấy hôm nay rồi.

- Để em đi thu xếp quần áo cho anh.

- Ồ, cứ mặc tôi...

Bôn ậm ừ, đưa mắt luống cuống nhìn chị. Nhưng Miên đã quay đi tức khắc. Chị đến góc buồng nơi chiếc ba-lô của Bôn nằm bẹp dí dưới đồng đồ lặt vặt. Kéo chiếc ba-lô lên, Miên đập bụi xếp quần áo của Bôn và bỗng dung một giọt lệ trào ra, qua gò má lăn xuống khóe môi chị vừa ẩm vừa mặn :

Gia tài của Bôn đây, sau mười bốn năm rời làng xa xóm... Ngoại trừ bánh xà-phòng anh ấy đưa cho ta, phần còn lại đúng là chiếc bị ăn mày...

Chương 25

Ngày lại tháng qua, mọi sự kiện đưa đẩy theo dòng đời, vài ba sự kiện lưu lại lênh bênh như đám bèo trên mặt sóng còn đa phần cuốn trôi cùng làn nước. Ngày nào đó Xóm Núi râm ran tiếng pháo mừng khánh thành trường tiểu học, xe lớn xe nhỏ đậu ngổn ngang nơi bãi Đồi, quan huyện quan tỉnh kéo về nườm nượp để chứng kiến phút cắt băng lụa đỏ, dân chúng mừng rỡ cuống cuống nháo nhác từ trẻ đến già, đám học sinh trong xã được phát nào cặp mới, mũ mới, sách vở mới đi đi lại lại xôn xang, trống cà-rùng gõ đình tai nhức óc... cái không khí hội hè lạ lùng tựa không khí trong chuyện thần thoại tưởng sẽ mãi mãi không phai nhạt... ngày đó đã qua, đã qua khá lâu, và dòng đời cô tịch lại trở về ngự trị miền sơn dã.

Đã qua những đêm Thu tạnh ráo sao đầy trời, gạo nếp rang nổ bung trong chảo, chuyện vãn của đám dân quê nổ bung quanh các ấm trà, các bát điệu, những ngọn đèn thắp lên những đóa lửa hồng điểm tô cho bóng tối mênh mông nổi an bình dịu ngọt. Cũng đã qua những đêm Đông gió giật, nương vườn trở nên thâm u, bóng người đi lại trên các nẻo đường đông đưa cây đèn bão trông leo lắt chập chờn như lũ ma tội đồ đi rắc lửa địa

ngục, lẫn cùng gió thi thoảng một con hoẵng kêu sương vọng về, nghe như tiếng của lạc loài của đơn cô của những nhục nhằn câm lặng. Bất chợt một sáng những mầm cỏ trắng li ti nở ra giữa các bụi cỏ xám già và tiếng vỗ cánh của chim non trên ngọn cây lay động một góc cón con của bầu trời, chợt vỡ òa một màu lơ trong suốt như pha-lê, lấp lánh bọt nước và từ khoảng rạn vỡ của khung trời đó, một biển lơ xanh thắm tuôn tràn.

Dân Xóm Núi đổ ra nương vườn, điếm tụ bạ không còn là các câu lạc bộ gia đình mà là các bóng cây hoặc những lán tranh tạm trú, nơi họ ngừng tay uống nước hoặc ăn bữa cơm trưa. Sau bữa trưa từng đám người nằm duỗi dài trên cỏ khô, rơm khô hoặc các tấm cát rộng. Lũ trai trẻ có thể chợp mắt làm một giấc ngủ ngắn gọn nhưng ngon lành còn những người lớn tuổi thường chỉ nằm cho giãn xương lưng. Trong khoảng thời gian đó, các câu chuyện lại cất lên ròn rã và không bao giờ ngưng lặng nếu họ chưa dựng nên được một pháp đình và ai đó chưa được đóng vai trò của pháp quan, ít nhất một lần, trong cuộc đời bình lặng và buồn nản của họ...

Bây giờ, nhân vật thường được bệnh vực lại là Hoan, chủ trại Suối Nhỏ, ân nhân chung thân của dân toàn xã :

- Suy đi tính lại chẳng ai thiệt như tay Hoan. Dinh cơ của mình bỗng dung thẳng khác tới ở, phải bỏ tiền xây nhà mới. Vợ con mình bỗng dung phân cách, sáng nào cũng phải phóng xe vượt mấy cây số tới đón, lặn mặt trời lại phải vượt mấy cây số đèo về... Rõ ràng không phải trời đầy mà người đầy. Kiểu tù này là tù không án.

- Ồ, cũng lạ cho họ. Tại sao cô Miên không dọn về ở hẳn trại Suối Nhỏ với anh ta ?

- Như thế, cậu Bôn còn danh nghĩa gì để trụ lại dưới mái nhà của cô ấy ?

- Danh nghĩa có đem ra găm được đâu ? Sự thật sờ sờ trước mắt là cậu ta quanh quẩn suốt ngày với ông cụ Lư. Hai thằng đực rựa ăn cơm với nhau cả trưa lẫn chiều... Họa hoằn buổi sáng cô Miên mới ngồi cùng mâm vài phút.

- Nhưng người ta vẫn cần danh nghĩa. Ví như bà Huyền, sang trại Suối Nhỏ ở với tay Hoan từ lâu nhưng vẫn khóa trái ba gian nhà lại, ai hỏi mua cũng không bán. Đó là đất lui chân. Như cậu Bôn vậy, đất lui chân của cậu ta là danh nghĩa vợ chồng với cô Miên.

- Cò súng của nó hỏng từ lâu, còn chó gì mà vợ với chồng.

- Con cu cậu ta không ngồng lên được nhưng cái cổ cậu ta vẫn cần ngồng lên. Phải có lý do để ngửa mặt nhìn thiên hạ chứ...

- Vẽ sự... Đứa trẻ lên năm cũng biết cô Miên nuôi báo cô cậu ấy. Nghĩ cũng nhục... Tôi mà lâm cảnh ấy tôi chết mẹ nó đi cho rồi.

- Vậy ông thử chết xem sao ? Chết chẳng dễ đâu. Chưa tới ngày tận số muốn chết trời không buông áo cho đi đất cũng không mở cửa cho đến.

- Ông rửa tôi đấy hả ?

- Tôi không rửa nhưng đã nói chuyện phải nói cho cạn lẽ.

- Thôi thôi... Các ông thừa sức hay sao mà gây sự ? Để hồ họ thuê tiền mượn bạc để các ông cãi nhau ?

- Chẳng ai thuê nhưng thấy điều ngang tai chướng mắt vẫn ngứa lưỡi.

- Lưỡi ai cũng ngứa nhưng ở đời đâu dễ nhìn ra lẽ công bằng ? Giờ tay Hoan thế mạnh như chẻ tre trong làng ngoài thôn không mấy ai không đến cậy nhờ, bênh anh ta cũng giống khen phò mã tốt áo... Có điều chỉ ai ăn nhạt mới biết thương mèo, rơi vào cảnh bần hàn mới

biết sao là cùng khôn.

- A... Ông định ám chỉ tôi là kẻ dửng dưng không đủ lòng tương thân bác ái chăng ? Vậy ngày cậu Bôn về làng không con trai tôi dẫn bọn trai tráng tới lợp mái trát tường cho cậu ta thì ai ? Lúc đó đâu thấy mặt bố con ông ?

- Này các ông, sao bỗng dưng cãi cộ như trẻ ranh... Đầu hai thứ tóc mà còn háo thắng...

- Tôi chẳng háo thắng, nhưng tôi muốn chỉ ra đâu là cái tổ con chuồn chuồn...

- Thôi đi ông ơi, nói cách gì cũng phải công nhận tay Hoan là người quảng đại. Thiếu đâu kẻ giàu, càng giàu càng ăn bẩn... càng giàu càng đều càng riết nghiệt.

- Ông nghĩ đúng. Nhưng tôi phải thêm rằng anh ta là người quá nhiều may mắn... Các ông nhớ hồi anh ta cưới cô Miên không ? Lúc đó họ đâu sẵn của nả như bây giờ, hai vợ chồng cũng trần lưng ra làm như lũ chúng ta đây chồng một nón mê vợ một nón mê cặm cui suốt ngày trên nương rẫy. Nhưng trời phù cho họ, ngón tay họ đụng đến đâu đất nảy vàng nén bạc thoi tới đó. Số người may mắn như thế chỉ đếm được trên đầu ngón tay, còn lại đa phần là bọn làng ngang như lũ chúng ta

đây hoặc những kẻ bất hạnh, thua thiệt.

- Đúng đây... Ở đời biết ngửa mặt trông lên song cũng cần biết cúi mặt nhìn xuống. Không phải cứ ăn kẹo uống trà của nhà giàu rồi chỉ biết khen trà nhà giàu thơm ngon mà chẳng thêm ném nước vôi của đám cùng đinh...

- Ông lại máy móc rồi... Ông đứng ở bụi duối nào rình tôi thế ?

- Cả đời tôi chưa đứng bụi duối rình ai. Tôi đi trên đường thênh thênh thấy ông ôm lưng chủ tịch xã cưỡi xe vào nhà tay Hoan. Sao dám nói tôi rình ?

- Đúng, không riêng tôi mà cả đồng người trong Xóm Núi đã trèo lên sân thượng nhà tay Hoan uống trà. Nhưng không phải vì mấy chén trà mà tôi ca tụng anh ta. Đời ông, liệu ông có dám bỏ tòa ngang dãy dọc do chính tay ông làm ra đi để thằng đàn ông khác tới ở hay không ? Hơn nữa đó lại chính là kẻ đã từng trèo lên bụng vợ mình ?

- Đời mỗi người mỗi cảnh chẳng ai ví được với ai. Bất chúng ta sống như tay Hoan chẳng được mà bảo cậu Bôn phải đứng lên tự lo liệu tay làm hàm nhai như chúng ta đây hử cậu ta cũng chịu. Chính tôi đã cùng

cậu ta lên nương vỡ đất. Chưa được một buổi nó đã lăn quay. Tôi phải bồng vào bóng mát, vãi nước lạnh cho tỉnh rồi gọi người vồng về... Sinh ra đời ai chẳng muốn bằng chị bằng em nhưng lộc trời vãi không đều may mắn chia không khắp, ta chẳng nên riết nghiệt với ai...

- Các ông nghe đây này : Tôi chẳng có con có cháu nên tôi là kẻ duy nhất không chịu ơn tay Hoan. Tôi cũng chẳng phải họ hàng nhà Tá vậy tôi đứng giữa chẳng thiên vị bên nào. Tình cảnh cậu Bôn đáng thương thật nhưng hàng trăm kẻ khác ở vào cảnh đó sẽ phải ra đường hoặc vào trại tể bần. Như thế, trong số những kẻ bất hạnh cậu ta là người trúng độc đắc. Còn tay Hoan, dù ăn một núi lộc trời, vẫn là trang quân tử đời hiếm thấy. Cứ cho xứ Việt Nam mình có một ngàn người rơi vào cảnh oái oăm như thế, tôi không dám chắc có tới người thứ hai cư xử như anh ta...

Những câu lạc bộ ngoài trời của Xóm Núi cứ thế hoạt động khiến chuỗi ngày bận rộn trở nên thơ mộng hơn và công việc bớt đi đôi chút nhọc nhằn. Vài tuần lễ qua rất nhanh, dường như không ai kịp nhận biết. Bất đồ một sáng tiếng kèn mơ hồ từ cánh rừng nào vọng tới. Trong những sóng âm xa vời man dại người ta tưởng nghe tiếng kêu của bầy nai đang soi mình trên suối, tiếng kìn kịt nặng nề của lũ đại bàng đất, tiếng gõ móng

lóc cóc của sơn dương và những cặp hươu đa tình, tiếng thở hồng hộc của những con lợn lòi độc địa thường đi trên lối vắng vừa đi vừa đuổi bắt các gốc cây với nỗi buồn miên hành sự hung dữ trường cửu và khoái lạc tàn phá. Người ta rời khỏi mái nhà, chui từ những vườn tiêu, vườn cà-phê ra bãi trống hoặc đỉnh đồi nhìn về giải Trường Sơn.

Trong khung trời mênh mông họ mơ tưởng các lối mòn, giải cát ven suối, những bầy công múa trên vạt cỏ, lũ bướm hoang quay cuồng quanh đèn đá xám nơi thi thoảng vươn lên những bông hoa đại màu nhung đỏ và vọt ra những tia nước trong suốt tựa pha lê. Nỗi nhớ rừng mang mang lan tỏa cùng tiếng kèn mơ hồ kia. Một sáng nào đó cơn mưa bụi là là từ chân trời phía Đông bay tới, là là bay từng đám bụi nước như sương trắng như tơ trời. Mùi ẩm ướt của hơi nước đọng trên da thịt khiến máu chảy rần rật trong huyết mạch những tay thợ săn, những chàng trai mới lớn và cả những người đã bước tới ngưỡng cửa tuổi già nhưng nỗi nhớ rừng và khao khát mùa săn chưa thôi cháy. Trưởng phường chưa ra lệnh nhưng khắp xóm các tay săn đã lôi súng ra lau, kiểm tra đạn và sửa soạn đồ lễ khác. Vào lúc chiều nhạt nắng trên sân nhà trưởng phường họ tụ họp, uống trà. Bà chủ đem ra một rổ bánh mật nóng hôi hổi, lá gói còn bông rảy. Đám thợ săn vừa bóc bánh ăn vừa

thôi phù phù. Hết bánh họ uống trà hút thuốc và chuyện bắt đầu ròn như pháo nổ. Sự kiện trọng đại nhất là việc vắng mặt Xá chốt. Anh ta đã hạ gấu ngựa năm trước nữa, lại hạ con lợn độc mùa săn vừa rồi, đầy hứa hẹn để trở thành trưởng phường tương lai vì dù sao người đang nhiệm chức cũng đã ngót nghét sáu mươi.

- Tôi tiếc cho cậu ta thật... Cậu ta xứng đáng hơn tất cả các cậu để giữ vai trò này. Tôi dù sao cũng đã mỗi gỏi chồn chân.

Ông trưởng phường lên giọng trước tiên, giống như lời nhắc nhở. Nếu Xá chốt không thay thế vị trí của ông, ắt hẳn một ai đó phải cố gắng để làm chức phận ấy một chức phận không ít vinh hạnh nhưng cũng không dễ dàng gánh vác. Thường trong mỗi phường có dăm ba tay súng cứng xấp xỉ nhau và sự ganh đua giữa họ là thứ men kích thích cho mùa săn thêm sôi động. Những kinh nghiệm thu lượm được sau mỗi mùa, sự đánh giá ngầm ẩn nhưng sắc sảo từng đường đi nước bước của kẻ cầm trịch, và các phẩm chất rèn tập lên bậc thủ lĩnh, ấy là tất cả những gì các ứng cử viên nung nấu thêm muốn. Họ thường phải nung nấu sự thèm muốn đó trong nhiều năm, gồng gỏi trong nhiều năm, và cầu mong sự may mắn trong nhiều năm mới có cơ hội được bước lên ghế trưởng phường. Riêng với Xá chốt, dường như mọi sự

đều xảy ra ngược lại. Cái gã chột đó chưa kịp thêm muốn người ta nói xung xung ra cửa miệng rằng chức trưởng phường nay mai sẽ lọt vào tay gã không đối thủ, gã chưa kịp rèn tập tư cách thủ lĩnh người ta đã trầm trồ rằng gã sinh ra để làm thủ lĩnh nghề săn bắn, gã chưa kịp đề tâm đến kinh nghiệm nghề nghiệp mọi người kể cả vị trưởng phường đương chức khả kính cũng phải công nhận rằng gã đầy thiên năng dường như mười kiếp trước gã đã luôn luôn là tộc trưởng một bộ lạc sống bằng săn bắn... Và tất cả những ưu thế đó chẳng phải do những năm chinh chiến đem lại cho gã bởi trong phường săn có tới ngót hai chục tay súng cự chiến binh nhưng hoàn toàn bởi một thứ may mắn bẩm sinh đặc biệt người ta vẫn gọi là trời cho... Vậy mà Xá chột lại từ bỏ cái vinh quang trong tầm tay, từ bỏ niềm vui sướng khoái nhất, hào hùng nhất trong cuộc sống của gã... Và đó là điều đám thợ săn không mừng tượng nổi cho dù sự vắng mặt của Xá đã đem lại niềm vui sướng và cơ hội cạnh tranh cho ít nhất năm tay súng, năm ứng cử viên hạng ruồi này đang thầm lén chuẩn bị và chờ đợi cuộc ganh tài trong mùa săn tới :

- Tôi tiếc thật nhưng dù sao cũng là chuyện đã rồi, không ai chọn được con đường đi cho kẻ khác...

Ông trưởng phường tiếp tục khi chẳng thấy tay súng nào lên tiếng :

- Giờ đến lượt các cậu ganh sức trở tài. Hoa có lứa đàn bà có thì đàn ông có tuổi, tài giỏi đến mấy vào lúc tuổi già cũng thành kẻ bại trận. Tôi không muốn cầm cờ cho đến tận ngày ngã ngựa đâu. Các cậu hãy lo liệu mau mau...

Tới đây ông ngừng lời và tất cả các ứng cử viên cùng các tay súng khác đều im lặng. Như vậy, lời tuyên bố đã được chính thức nêu lên và cuộc cạnh tranh được chính thức khởi động. Xá đã đứng ở giải bờ bên kia, hoặc nói cách khác ở lại mảnh đất sau lưng họ. Giờ, họ có thể bàn đến anh như nói tới một lát giềng :

- Vợ Xá nằm ổ được một tuần lễ chưa nhỉ ?

- Hơn rồi chứ... Để tôi nhắm xem... mười một... A, mười hai ngày rồi.

- Tội nghiệp anh chàng, chắc giờ đang lo méo mặt.

- Mà nói gì thế ? Có méo cái con đầu b... nó... Nó đang sưng nhẩy căng lên thì có.

- Tao đéch tin. Thời buổi này hai ba con nuôi đã mệt, giờ nó lại lòi ra đứa thứ bốn... Rồi là chết với chính

quyền xã.

- Thằng này ù ù cạc cạc lại thích bình phẩm... Chết làm sao được ? Nó tuyệt đối chấp hành chính sách sinh đẻ có kế hoạch, đưa vợ tới trạm xá ngày đầu tiên trong chương trình đặt vòng phòng tránh thai. Vậy thì không chủ tịch với bí thư nào dám hoạnh hợ. Còn chuyện vài tháng sau vòng rơi ra và cô Soan có chữa là do trời xui đất khiến, bố ai hiểu nổi chuyện gì xảy ra trong cái nơi thăm thăm hòm hòm hom ấy ? Bữa mới đón vợ từ trạm xá về, nó quạc mồm oang oang trên vợ : Thế nào cô mình đã thấy con cu của anh đây oanh liệt hay chưa ? Nó húc bắn vòng của chính phủ ra chui vào tận tổ con chuồn chuồn... Thế là bỗng dưng vợ chồng mình có tứ tử trình làng, oai nhất Xóm Núi nhé. Điềm mặt xem, dê xồm như cụ Phiền quanh năm tầm bở cao dê với hột dái dê cũng chỉ đẻ được ba mống con trai, còn lại cả tiểu đội thị met. Vậy mà cò sủng anh đây nỗ liền bốn phát bốn thằng cu...

- Đ... mẹ cái thằng bố lão...

Cả đám phường săn phá lên cười. Ngọt con cười, người ta hút thuốc uống trà râm ran đủ thứ chuyện vặt rồi lát sau một người lên tiếng :

- Này, cái thằng cha Xá chột biến đảng nào không thấy ? Lẽ ra cũng phải biện cái lễ tạ từ để bọn ta cùng nâng chén lên hạ chén xuống chứ ? Làm thằng đàn ông dù hầu vợ hầu con cũng phải có lúc bỏ đi đàn đúm với chúng với bạn, không lẽ suốt ngày úp mặt ngủ hơi cái lò ướm ấy hay sao ?

Cả bọn lại cười khàn khạch, và người lảng giềng của Xá chột cao giọng :

- Cái ông này nói tục bỏ mẹ... Làm như tát tát đàn ông trong thiên hạ đều thích ngủ con ba ba như ông. Xá chột không còn ở làng... Nó chỉ chạy đi chạy lại trông vợ còn công việc chính bây giờ là bán cửa hàng sắt và nguyên vật liệu xây dựng dưới thành phố.

- Ai thuê nó vậy ?

- Không ai thuê. Nó giờ là ông chủ. Chủ cũ là chị họ của Xá, gái quá lứa lỡ thì. Những năm trước Xá chột thường qua lại trông nom cửa nhà giúp, hoặc khi thuê thợ sửa nhà chữa điện, hoặc coi sổ sách đỡ đàn. Nó học hết cấp ba ngàn ấy năm đi lính chữ chưa rơi vãi hết, và lại nó vốn sáng dạ nên bà chị cũng nhờ vả được nhiều. Bất đồ năm ngoái bà ta vào Sài gòn vớ được ông tình nhân, một lão Tài già hơn bà ta đến hai chục tuổi nhưng còn bảnh bao. Lão này giàu sụ, có tới năm cửa hàng ở

Sài gòn và lục tỉnh. Ba đưa con gái đã lấy chồng ở hết bên Tây còn mẹ vợ già chết cũng ngót nghét mười lăm năm, vợ được người nhan sắc lão mừng hơn bắt được vàng, đòi tổ chức cưới liền. Cưới xong bà ta thu xếp vào Sài gòn ở hẳn với lão.

Vậy là bổng dưng Xá chợt được hưởng không căn nhà hai tầng với cửa hàng dưới thành phố.

- Người ta nói đúng thật : Số giàu đem đến dưng dưng, lọ là con mắt tráo trưng mới giàu. Khi chưa tới vận đỏ có làm thót hai hột cà cũng chỉ đủ miếng bỏ vào mồm. Khi đến vận đến thời của nả từ trên trời tự dưng rơi trúng cổ.

- Trời cũng chỉ một phen thôi chứ ? Cái chính Xá chợt là người tốt bụng, hẳn nó đỡ đần cái bà chị độc thân kia rất nhiều nên tới khi giàu sang người ta mới trả quả.

- Đúng. Cứ xem nó giúp cậu Bôn thì rõ. Người dưng nó còn tốt được đến thế huống hồ có dây máu huyết ? Giọt máu đào hơn ao nước lã...

- Nghe đâu cửa hàng khá lớn, phải thuê người coi sóc. Cái chỗ ấy là của cậu Bôn nếu cậu ta sáng suốt khỏe mạnh. Nhưng vì Bôn đã lần thần nên Xá mời Bình kêu. Tay này chỉ nặng tình với bạn, còn anh em con chú

con bác có cả đồng trong làng nó chẳng thèm để mắt tới ai, không phải như ông nói : Giọt máu đào hơn ao nước lã đâu...

- Thế thì nó đại.

- Biết thế nào là đại với khôn ? Cái ông cho là khôn thẳng khác lại nghĩ là đại và ngược lại.

- Thôi đừng lý sự quèn... Đạo này cậu Bôn lần thân rồi ư ? Tôi nghĩ là cậu ta khá hơn hẳn thời kì trước. Quanh năm suốt tháng ở nhà, mưa không tới mặt nắng chẳng tới đầu ăn uống thuốc thang tắm rửa đều trông cậu ta vâm vạp lắm.

- Thân sướng đã chắc gì tâm nhân. Con người ta cũng như cái máy lâu không chạy thì han rỉ.

- Tôi lại nghĩ con người ta như cái ống, có đầu vào phải có đầu ra... Đầu ra của cậu ta bị nút chặt rồi.

- Thằng cha này lại tán bậy... Cậu ta có còn ngó ngoáy được đâu mà tính đầu ra với đầu vào ?

- Ai biết được tổ chuồn chuồn ở chỗ nào ? Nó còn trẻ thế, lại no cơm ấm cật sao khỏi có lúc dậm dật ? Khôn nổi cửa buồng cô Miên lúc nào cũng đóng chặt. Thêm nữa ba gian nhà giữa có một ông đứng lù lù canh gác,

đồ mon men được tới gấu quần vợ.

- Vợ hờ thôi... Cô ta có còn yêu nó nữa đâu. Cô ta sống với tay Hoan bụng chứa to bằng cái trống cà-rinh cả làng nhìn rõ mười mười, ai dám hồ nghi... Nhưng cô ấy vẫn nuôi cậu ta như nuôi một ông bố già. Như thế đã là tốt lắm, người đời khó theo được.

- Cậu ta tàng tàng từ hồi nào nhỉ ? Trước gặp nó thấy ăn nói vui vẻ hoạt bát lắm.

- Nó tàng từ hồi vợ đẻ ra quái thai. Nghe họ nói cái thai đó là con trai đủ hai tay hai chân lẫn buôi dái nhưng không có đầu. Cổ nó rất to rất dài trên dính cái màng tròn như bong dái lợn bên trong có đám giun trắng bò ngoằn ngoèo lẫn tia máu.

- Sao biết được ?

- Bà chị dâu họ tới bên xã Vinh Quang nằm viện với cô Miên một ngày. Ông chồng nghe đám y tá xì xào về cái quái thai nên lúc hộ lý xách đi chôn ông ấy chạy theo vạch xô ra xem.

- Lạ nhỉ ? Xưa nay chỉ nghe quái thai thiếu hoặc thừa ngón chân ngón tay, hoặc sứt môi sứt mũi... Chưa nghe ai nói quái thai cụt đầu.

- Nghe như vậy thì chưa hẳn cụt đầu, nhưng không có xương sọ và mặt. Tôi cho rằng cái đám giun trắng bò ngoằn ngoèo chính là óc. Các ông ăn óc lợn có thấy hình dạng nó tựa tựa như vậy không ?

- Thôi đừng nói nữa nghe ghê tai bỏ mẹ... Này, lũ trẻ nhà tôi đi lừa dê nói rằng hồi này cậu Bôn thường luân quần trên bãi tha ma, có đúng không ?

- Đúng đây, có lúc nó thủ theo con dao rựa. Bữa tôi đi ngang qua cậu ta chào hỏi tử tế còn rút thuốc mời.

- Ông thấy thế nào ?

- Tôi đang vội nên chỉ ngồi với cậu ta được tàn điều thuốc, thấy khẩu khí vẫn đàng hoàng tỉnh táo. Duy có điều đôi lúc đang nói cậu ta lại mỉm cười với ai đó, tuồng như cười với cái kẻ cậu ta đang tơ tưởng rồi sau đấy cậu ta lại tiếp tục nói chuyện như thường.

- Nó đem theo dao rựa làm gì nhỉ ?

- Có lẽ cậu ta định chặt gai tầm ma hoặc cây dứa dại.

- Nhà nó có làm nghề phù thủy đầu mà chặt gai tầm ma với dứa dại ? Khéo nó đào mồ đào mả của chúng ta thì nguy.

- Đừng lo. Máy ngôi mả nhà ông xây cả rồi chứ ?

- Rồi.

- Vậy làm sao cậu ta đào được gạch xây xi-măng bằng con dao cùn như vậy ? Muốn thế nó phải có xà-beng. Dân Xóm Núi dù giàu dù nghèo đều đã xây mộ. Duy chỉ còn gia đình cậu Bôn và ngoài ra là ba ngôi mồ vô chủ từ nhiều đời nay đã lún gần hết, chỉ còn núm cỏ lùm lùm trên mặt đất. Không lẽ Bôn lại tự tay đào mồ cha mẹ mình... Các ông cứ yên trí, dù ngày ngày chứ điên thật cũng chẳng đưa con nào đào mả bố mẹ mình.

- Đã mất trí thì còn hay biết gì nữa ?

- Bôn chưa phải người mất trí. Chỉ vì đau mất con nên cậu ta hóa ngơ ngẩn. Phần trí não nào của cậu ta bị mất thì linh hồn tiên tổ và cha mẹ cậu ta sẽ dẫn dắt. Tôi tin như vậy.

- Tội nghiệp... Hồi nhỏ, cậu ta học giỏi lắm, vẫn thường giúp thằng út nhà tôi làm bài...

Chuyện tới đó ông trưởng phường xách ra sân hai cây đèn bão vì trời đã nhọ mặt người. Đặt hai cây đèn lên kệ xong xuôi, ông quay xuống bếp đồng dạc cất tiếng :

- Thế nào, đã xong mẻ bánh mới chưa ? Xong rồi đem lên đây cho anh em.

Có tiếng dạ ran của đám đàn bà bao gồm cả vợ cả con gái cả con dâu của ông rồi không đầy phút sau hai cô con gái ông khiêng lên một thúng bánh bốc khói nghi ngút, nước từ thúng bánh nhỏ xuống sân thành một đường ngoằn ngoèo. Ông già quát :

- Chúng bay làm ăn thế hả ? Sao không lấy cái chậu hứng bên dưới ?

Hai cô con gái mặt đỏ bừng hơi lửa chưa kịp chống chế bà vợ ông đã nói vóng từ bếp lên :

- Chậu đâu... có chậu đây... Rồi bà tong tả xách chiếc thau đồng lớn đem lên, đặt ngay ngắn giữa sân để hai cô con hạ thúng bánh. Xong xuôi, ba mẹ con lại thụt xuống bếp, mảnh đất an toàn và vui thú nhất của họ. Vị gia trưởng lúc đó hài lòng tiếp tục nói :

- Này anh em, ăn bánh uống trà đi. Năm nay hơi hướng đất trời xem ra êm thuận, tôi đang xem giờ để chúng ta xuất phát. Chút nữa quên... Tôi báo một tin vui, phường săn chúng ta năm nay tuy thiếu cậu Xá nhưng lại có thêm hai tay súng mới : chủ tịch xã và anh Hoan, chủ trại Suối Nhỏ. Hai người cùng tới đây xin nhập hội một lần.

- Chủ tịch xã chiều nào chẳng uống trà trên sân thượng nhà tay Hoan. Thế nên họ xin nhập hội một lần cũng là lẽ thường. Phải nói gã nhà giàu này khéo ăn khéo ở thật.

Và thế là đám phùng sẵn lại quay về những nhân vật chính của cặp vợ chồng tay ba giống như trò chơi đổi chỗ, người chồng thứ nhất, người chồng thứ hai và người đàn bà quyền rũ bùa phép cả hai gã đàn ông.

Xóm Núi nhỏ bé quá. Trong thế giới nhỏ bé và tù đọng ấy, niềm vui thoáng qua mau như ánh hồi quang như hơi gió thoảng, nỗi âu sầu quấn quanh như thứ khí độc hại và mê say của bùa ngải, như thuốc phiện làm mê đắm và tê bại hồn người, bởi trong mỗi tâm hồn yếu ớt lẻ loi man dại đó đều chứa mầm mống bệnh hoạn một thứ thèm khát ngầm ẩn không thú nhận những bi kịch ghê gớm những giông bão đường đột dù rằng cùng với nỗi thèm khát đó, sự sợ hãi thường trực đeo đuổi như kẻ đồng hành...

Chương 26

Từ ngày về làng Bôn không nhìn dải Trường Sơn, nghĩ sẽ chẳng bao giờ còn quay lại nơi đó. Màu xanh điệp trùng ẩn chứa bao kinh hoàng. Như kẻ từ địa ngục quay về không dám ngoái nhìn con sông không bờ không đáy phân chia nhân gian với cõi u tỳ anh không muốn nhìn lại dải rừng già con quái vật vô song con ma cà-rông thiên hình vạn trạng đã hút cạn máu đã hút kiệt nguồn sinh lực và tuổi trẻ của anh. Anh muốn nó vĩnh viễn là mồ chôn quá khứ. Tất cả những gì liên quan tới nó khiến anh hãi hùng. Vì thế khi đám cừu chiến binh trong làng rủ anh gia nhập phường săn anh từ chối phắt. Vì thế mỗi khi mùa săn vắng lặng tới tiếng kèn đầu đó vọng về da thịt anh lại sồn gai ốc. Trong tiếng kèn u uột đó anh nghe trập trùng tiếng kêu của lũ chim ăn xác tiếng thì thào của các bóng ma tiếng rít của bầy rắn đêm tiếng thở than náo nức của gió trong hang sâu vực thẳm, anh lại nhìn thấy những đám cây quần quai sôi nhựa xèo xèo trong lửa na-pan những khúc chân tay bị quăng ném những cái sọ vỡ toang óc trắng nhầy như cháo nếp... Tất cả những gì đã trải nghiệm là quá sức đối với tâm hồn và thể xác Bôn. Đôi lúc anh hình dung mình đã bước vào dải núi xanh rì kia là một chàng trai trẻ và ra khỏi nó dưới bộ dạng của xác con cua lột, chẳng còn gì

bên trong lớp vỏ xác xơ. Bôn thù ghét rừng già, vừa thù ghét vừa khiếp đảm. Nó quá lớn mạnh quá thiêng liêng quá bất trắc quá tàn bạo đối với anh. Anh thèm muốn biển khơi và bất cứ lúc nào rảnh rỗi anh cũng quay về hướng Đông nơi mặt trời mọc nơi có biển có sóng có nghề chài lưới có những đám trai da rám nâu bắp tay bắp chân cuộn cuộn ngửi hít khí trời giông bão nổi âm âm như sóng và chắc chắn ngủ với đàn bà không mệt :

Nếu ta sinh ra trong một làng chài, ta sẽ trở thành...

Giấc mơ cỏn con và muộn màng vẫn thường lặp đi lặp lại.

Vậy mà mùa săn năm nay tiếng kèn xa xôi khởi đầu từ chân trời nào đó vọng tới đã khuấy động tâm hồn thiu thiu ngủ của Bôn. Thoạt tiên, nó là tiếng nước nổ tuổi thơ anh âm vang trở lại. Tiếng nước nổ nào ? Anh không biết. Có thể là trận đòn oan uổng do lũ trẻ lảng giềng mách bố mẹ anh hồi anh bé tí ti, có thể là tiếng khóc sau linh cữu khi họ theo nhau về chầu tiên tổ, có thể là lời ni non hồn tử vào khoảnh khắc chông chênh khắc nghiệt khi tuổi niên thiếu chưa qua và tuổi thanh xuân sắp đến anh chợt nhận ra sự thua thiệt ghê gớm khi phải độc hành bước vào tương lai không một chút gia sản trong tay không cha nâng mẹ đỡ... Tiếng nước

nở nào... anh không nhớ rõ nhưng chúng khiến tim anh thắt nghẹn :

Mẹ ơi, cha ơi... Tại sao sinh con ra rồi bỏ con bơ vơ lại cõi đời... Giá như...

Giá như, giá như... Anh mừng tượng cha mẹ anh khỏe khoắn và giàu sang. Khi anh làm đám cưới cũng như lúc anh trở về họ sẽ dựng rạp lớn rạp nhỏ mổ bò mổ lợn giết dê mời làng xóm ăn mừng. Vợ chồng anh sẽ sống trong ngôi nhà khang trang cao rộng như những đứa con cụ Phiều, ông Hơ, bà Giá... Và rồi họ sẽ nuôi anh tiếp tục học đại học, theo đuổi giấc mơ thời trai trẻ bị đứt đoạn bởi chiến tranh trong lúc Miên ở nhà coi sóc nương vườn và để cho anh những đứa con kháu khỉnh. Giá như những nương tiêu của cha mẹ anh đã xanh rờn, những nương cà-phê đã chín đỏ lúc anh quay về hẳn anh sẽ không phải cuộc đời vỡ nát tới ngất xỉu, sẽ không phải sống nhờ đồng tiền của Miên và không phải cu r mang gia đình người chị bạn hàn vô sỉ... Giá như giấc mơ đó là sự thật, tình thế sẽ khác đi... Giá như, nhưng anh biết chữ giá như đó không có. Cha mẹ anh hiền lành nhưng vô năng. Họ cần mẫn kiếm miếng cơm như lũ kiến kiếm mồi và tất cả mọi ước mơ dồn trút lên vai anh từ khi anh bé tí... «Làm rạng danh tổ tông, làm dòng tộc nở mày nở mặt với thiên hạ.»... Chao ôi

giấc mộng lớn lao. Khủng khiếp. Họ đã ăn sẵn và ăn ngô dành cho anh cơm trắng, họ ăn mắm tôm vằm ớt sả để xẻ vào bát anh con cá suối bé tẻo teo hoặc miếng thịt lợn vào ngày giỗ tết. Tình yêu của họ giằng trái anh. Tuổi thiếu niên anh đã gánh lệch vai giấc mơ khổng lồ kia cái ước nguyện khổng lồ thiêu đốt trái tim trong trắng như than đỏ trong lò, anh đã lệch vai gánh củi đốt than kiếm tiền đèn sách, anh đã học đến kiệt hơi như thằng rờ ngoài việc cắm mặt xuống trang sách không còn tơ tưởng đến bất cứ trò chơi nào thú vui nào khác... Và cánh cửa tương lai đã mở ra với anh. Vào buổi sáng anh xuống thành phố thi học sinh giỏi toàn diện của tỉnh, thầy giáo chủ nhiệm lẫn thầy hiệu trưởng đều đưa tiễn anh, đều nở nụ cười lạc quan và nụ cười đó, trên gương mặt hom hem với hàm răng ám vàng khói thuốc của họ giống như mảnh bùa hộ mạng dán vào trán anh suốt cuộc chiến tranh đình ninh rằng khi ra khỏi cuộc chiến này ném đi tấm áo lính ám mùi khói súng anh sẽ mặc lại chiếc sơ-mi trắng để bước vào cửa trường đại học, tuy có chút muộn màng về tuổi tác nhưng vẫn dư thừa niềm tin và sinh lực...

Mười bốn năm trôi qua, trở lại Xóm Núi sinh lực chẳng còn nhưng niềm tin của anh vẫn đầy ắp. Có lẽ cha mẹ anh giàu mơ mộng và sự kế thừa cái tài sản phù du đó đem cho anh những thời khắc tốt cùng sung

sướng, bay bổng tốt cùng trong cõi phù vân. Thay vì ước mộng bước vào trường đại học anh mơ tưởng sẽ trở thành chủ trang trại với người đàn bà anh yêu, anh mơ ngày anh giàu có đủ tiền xây mồ cho cha mẹ, đủ tiền làm một chuyến du lịch khắp đất nước thăm những gia đình bạn hữu, đồng đội, người còn cũng như kẻ mất trước hết là bà cô tiểu đội trưởng. Mơ mộng và mộng mơ... Không có chúng làm sao mà sống được ? Nhưng có chúng người ta cũng chẳng thể sống bình an. Vào buổi sáng Hoan bước vào căn buồng tồi tàn của anh, anh biết mọi sự đã hết. Cái người đàn ông cao lớn da trắng môi đỏ má tóc đỏ xuống trán mềm và bóng như tóc đàn bà đó đã khiến anh đứng sững giữa sân, nghệt thở. Chính hắn, chính anh ta, chủ sở hữu chiếc quần thun màu xám sọc đỏ. Trong giây lát, mắt mũi anh tối sầm, toàn thân anh run bắn, và mồ hôi bắt đầu toát dọc sống lưng. Phải, chính người đàn ông đó. Anh ta giống cái gì đó đã từng quen thuộc và từng làm anh khiếp sợ? Không phải một người bằng xương bằng thịt, nhưng là một thứ thật khủng khiếp, mơ hồ, vĩ đại, bí ẩn, đầy quyền năng... Sau cơn choáng váng dài, rất dài tưởng như không bao giờ chấm dứt, Bôn đã lấy lại được hơi thở và anh hiểu người đàn ông cao lớn đường bệ có vẻ quyền rũ dịu dàng đó là ai : Anh ta là dải Trường Sơn thứ hai, một thực thể toàn năng, một ông trời tàn bạo

dưới dáng vẻ ôn hòa, kẻ sẽ thế chân dải rừng già khắc nghiệt kia phá hủy nốt phần đời còn lại của anh, con ma cà-rông sẽ hút cạn tới giọt cuối cùng hy vọng và niềm vui sống còn rơi sót.

Thế là hết.

Những ngày sau đó trôi qua ra sao, anh không nhớ. Miên đi rồi gian phòng của anh chỉ còn là mái lều hoang, nơi lũ con Tá cùng đám gián chuột tha hồ kiểm soát, nơi thấp thoáng bóng ma xưa thăm hỏi khi là tiểu đội trưởng khi là cha mẹ anh hoặc một vài đồng đội cũ người nào cũng vội vàng người nào cũng căm lặng nhìn anh với cái nhìn xanh xao vàng vọt người nào cũng giơ lên những đốt xương tay vẫy chào anh khi đứng ở ngưỡng cửa buồng. Bao lần anh gọi họ, chẳng ai đáp lời, kể cả tiểu đội trưởng. Vì sao, anh không rõ, đồ chừng các bóng ma không thể cất lời ở những nơi nhiều dương khí. Lũ con Tá và đám trẻ láng giềng khiến họ căm nín và chắc hẳn anh phải ra bãi tha ma hoặc đồi hoang nếu muốn cùng họ chuyện trò. Nhưng anh ốm, không thể cất lưng khỏi giường, anh nằm ngày này qua ngày khác thi thoảng ăn bát cháo do cô Soan hoặc lũ con Xá chợt đem tới, ăn vài củ khoai luộc do Tá mang vào. Những ngày ấy khung trời ngoài cửa bị chôn vùi trong mây khói. Anh không thấy màu trời, không thấy các đám mây không thấy cả

những ngọn soan xác xơ vẫn thường đong đưa nổi cô đơn sâu muện. Anh chỉ hồi nhớ cánh cửa đã một lần hé mở trước mắt anh, cánh cửa tương lai. Anh nhớ cậu thiếu niên hăm hở xuống thành phố, nhận phần thưởng cuộc thi cả gương mặt lẫn hai mang tai nóng ran máu chạy rần rật như kiến bò, anh nhớ tiếng cười xưa cũ... Tất cả ở trên một chuyến tàu chuyển tàu đó chạy đã xa bỏ lại anh trên sân ga hoang phế.

Ta là kẻ lỡ tàu, chuyển tàu đó không bao giờ quay lại. Sân ga chỉ còn cỏ lẩn lá khô, không hành khách đợi tàu, không cả dấu vết con tàu cũ... Phải, ta đã nhầm, con tàu cuộc đời chỉ chạy một ca, đã rời ga không còn trở lại...

Anh đã mang quá nhiều ước vọng và niềm tin, thứ ánh sáng nổi trôi trên dòng nước, càng đuổi bắt chúng càng tuột khỏi tay. Mười bốn năm chiến tranh. Cánh cửa nào đóng trong mười bốn năm cũng rỉ sét không còn cơ mở được.

Ta là kẻ lỡ tàu. Kẻ trắng tay không còn cơ để tự lừa dối bản thân thêm một lần nữa...

Đó là lần đầu tiên anh tự thú nhận rằng anh đã tự lừa, tự huỷ mình suốt thời gian qua. Vào lúc anh bấu chặt tay cánh tay người nữ hộ sinh gào lên :

- Con tôi đâu ? Cô giấu nó ở đâu ? Cô đánh tráo nó cho ai rồi ?

Trái tim anh đầy tràn phần nộ và ráo rớt khao khát. Anh nóng lòng nhìn thấy đứa con trai, hy vọng duy nhất cây cầu duy nhất nối anh với tương lai, anh định ninh rằng người ta đã đánh tráo nó cho kẻ nào đó khát đứa con thừa tự người ta đã sắp đặt những âm mưu để lừa dối anh một gã đàn ông hiền lành miền sơn dã. Nhưng người nữ hộ sinh to lớn có gương mặt vuông đã quay lại nhìn anh với cặp mắt lạnh như nước đá. Cái nhìn đó rơi thẳng vào mắt anh, uy nghiêm. Rồi hất mái đầu lờm xờm một cách giận dữ, cô ta cất tiếng :

- Anh nói bậy bạ gì thế ?

Bôn không đáp, chỉ lặp lại câu hỏi :

- Con tôi đâu ? Cho tôi xem....

Cô ta gằn giọng :

- Có thật anh muốn xem không ?

- Có.

Bôn gào lên tức khắc. Người hộ sinh nắm lấy cánh tay anh kéo xềnh xệch vào phòng trong, căn phòng trắng toát như tấm khăn tang và rồi ở đó, cô ta kéo chiếc xô

loảng xoảng trên nền gạch lát, mở chiếc nắp xô cũng với cữ chỉ dữ dằn như vậy :

- Đó. Con anh đó. Cúi xuống mà xem.

Anh cúi xuống. Cái đó. Cái vật đó. Cái thai đó. Con anh. Tất cả những gì còn lại trong tương lai và cho tương lai của anh... Anh không dám tin. Một khúc thịt đỏ bầm nằm giữa đám máu lầy nhầy, hai tay và hai chân co lại. Một bộ não hiện lờ mờ dưới tấm màng, như bộ óc người ngâm trong lọ phóc-môn phòng thí nghiệm trường cấp ba tỉnh. Cái cổ bào thai phình to, giống như quả da ếch. Và không còn gì nữa. Trời ơi, anh đã tơ tưởng bao nhiêu ngày, thầm ước mắt nó giống anh, còn sống mũi làn da khuôn miệng và thân hình giống Miên bởi anh biết anh chỉ có một thứ khả dĩ là đôi mắt. Anh đã đợi chờ phút nó mở mắt để soi mắt anh vào mắt nó để nó hướng về anh cái nhìn trong trẻo bởi ánh sáng trong đôi mắt nó là tất cả nguồn sáng chiếu rọi tương lai anh, bù trả anh khung trời đã mất. Nó là sức mạnh của anh, là lý do để anh tồn tại. Đôi mắt đó không có. Không có cả gương mặt của Miên, sống mũi và khoe môi của Miên. Không gì hết.

Tại sao con người không chết đi khi họ chẳng còn gì để sống ?

Anh đã tự hỏi anh bao nhiêu lần. Bấy nhiêu lần anh ra lệnh : Mình phải chết. Cần phải chết. Càng nhanh càng tốt. Một sợi dây thôi. Xà ngang đủ chắc chắn để thực hiện điều đó...

Và sau bấy nhiêu lần anh vẫn nằm dán lưng trên giường, khi Soan đem cháo tới anh ngồi lên lau mặt bằng tấm khăn bông lâu chưa giặt ăn bát cháo nóng do người đàn bà hồn hậu kia nấu rồi lại tiếp tục lau mồ hôi bằng tấm khăn bông, vừa lau vừa lơ mơ cảm thấy một cơn khoan khoái nhẹ nhàng nâng đỡ tâm hồn cùng thể xác.

Mình yếu đuối quá. Mình nhát nhúa quá... Có lẽ vì cha mẹ đã ngăn cản, hoặc vì chưa đến số và trời phạt chưa cho phép lìa bỏ cõi trần... Mẹ ơi, sao mà nhớ mẹ...

Anh nghĩ. Sau ý nghĩ đó anh ngủ thiếp đi.

Một sợi dây mong manh lung linh nối liền cuộc sống của anh với cõi xa mù, nơi đó có bóng dáng một người đàn bà. Mẹ anh, Miên, người đàn bà Lào cầm điếu hay những cô thanh niên xung phong những thôn nữ anh gặp trong những cuộc gặp gỡ chóng vánh hồi hải ven lê chiến tranh ? Bôn không biết. Nhưng anh biết đó là đàn bà. Anh ngửi thấy mùi đàn bà. Anh cảm thấy từ trường của họ mùi mồ hôi mùi da thịt mùi tóc và hơi nóng thân

bí toát ra từ thân thể họ. Sợi dây mong manh đó giăng trời anh.

Buổi sáng Miên quay lại đem cho anh liền cháo gà nóng hổi anh đã nhìn chị như nhìn một người đàn bà mới lạ, vừa là người đã từng cùng anh chăn gối vừa như ai đó vừa bước tới từ một cõi đất khác chân trời khác. Buồn và tủi, vui sướng lẫn hững hờ, anh xúc cháo ăn không hiểu vì sao vị cháo ngon lành đến thế và gương mặt chị không còn khiến anh say đắm hãi hùng. Gương mặt đó đã ở ngoài khung trời của anh.

Miên và chẳng còn là Miên...

Anh nghĩ, không còn thấy tim đau thót không còn thấy các mạch máu đập dồn dập nơi thái dương và trên đỉnh đầu như trước kia mị lần anh yêu đương hay hờn giận chị. Cảm giác đó khiến anh đỡ hồi hộp đỡ đau đớn. Những cơn quặn thắt còn cào trong gan ruột dịu nhẹ dần.

Miên và chẳng còn là Miên...

Ý nghĩ đó được lặp lại, một cách mạch lạc hơn và thanh thản hơn. Mùi cháo thơm nức khiến anh bị lôi cuốn. Khi những giọt mồ hôi lớn toát ra đầy mặt, đầy cổ anh đặt bát cháo xuống rút khăn lau. Càng lau, anh càng

thấy dễ chịu. Thân xác anh nhẹ bồng như mây, và tâm hồn anh bình lặng. Ngọn triều đã rút. Và bãi cát phẳng lì phơi trong nắng ấm.

Ngày thứ ba Miên tới, chị bảo anh hãy về cùng với chị. Bôn ư hủ nhưng trong thâm tâm, một tiếng đáp tức khắc bật lên :

Sao không ? Miên và chẳng còn là Miên ngày xưa. Nhưng một người đàn bà. Miên yên ấm. Giải cát phẳng lặng ven biển khi thủy triều đã lùi xa...

Anh thầm nghĩ và mừng tượng giải bờ cát anh đã thấy hồi trai trẻ. Cái sợi dây mong manh lung linh kia nối anh với một người đàn bà, anh chỉ nhìn thấy tấm lưng mà không rõ mặt. Tấm lưng thon nhỏ với cái hông dong đưa mỗi bước chân... Miên, mẹ anh, người đàn bà Lào cầm điếu, các cô gái dọc đường hành quân ? Người đàn bà có thể mang bất cứ gương mặt nào bởi vì mặt họ ẩn giấu trong sương mù anh chỉ nhìn rõ eo lưng, cặp hông dày và cong, cái hông dong đưa theo nhịp bước.

Khi ngọn gió thổi tới mùi thơm của tỏi xào rau muống anh bỗng nhớ mẹ xống xang gan ruột. Anh xách ba-lô quần áo theo Miên, đúng hơn là theo sau cái người đàn bà vô tên tuổi đã níu giữ anh với trần thế bởi một sợi dây lung linh huyền ảo. Anh không để ý ánh mắt tò mò

của làng xóm cũng không để ý tới bất cứ ai anh gặp trên đường, anh chào hỏi họ nhưng tâm hồn anh chìm đắm giữa sương mù kỉ niệm. Mùi rau muống xào tỏi đem lại cho anh nỗi êm dịu khôn cùng. Vừa đi anh vừa mỉm cười :

Mẹ biết không, bao nhiêu lần con đã được tiểu đội trưởng khen vì xào rau muống với tỏi ngon tuyệt... Ấy là nhờ món ăn tử của mẹ. Hình như trước kia không phải bà ngoại mà là một người bạn lấy chồng dưới phố đã dạy mẹ cách xào rau ?

Mẹ mỉm cười. Bà không trả lời nhưng lại vạch áo cho anh thấy bầu vú trái có một nốt ruồi lớn bằng nửa hạt gạo. Hồi nhỏ anh vẫn thích mân mê cái nốt ruồi đó... Anh đưa tay sờ vú mẹ và thấy tuổi thơ ấu tái hồi.

Mẹ ơi, con nhớ mẹ...

Anh kêu to. Mẹ vuốt tóc anh rồi bay đi, bay như một đám khói bốc lên từ miệng nồi cơm vừa bắc trên bếp than xuống. Anh đã sống dưới mái nhà của Miên, như người khách, như người thân, như người bạn cũ :

Ồ, có sao đâu ? Chúng ta đã từng yêu nhau từng là vợ chồng và giờ đây là bạn. Như thời tiết luân chuyển, tàn hạ sang thu. Căn nhà này đặt trong từ trường của Miên,

của người đàn bà, người thân thiết...

Anh dần quen cuộc sống mới. Ăn cơm sáng với ông Lư, ăn cơm trưa với ông Lư, ăn cơm tối với ông Lư. Khoảng sau bữa cơm tối, có tiếng xe máy ngoài cổng, và Miên dắt con trai vào. Chị vừa bước lên thềm vừa cất tiếng :

- Hôm nay ở nhà mọi người ăn gì thế ?

Khi là ông Lư và khi là anh đáp lời :

- Chúng tôi ăn canh dưa nấu cá với lạc rang.

Hoặc :

- Chúng tôi ăn trứng tráng với rau luộc.

Hoặc :

- Hôm nay chúng tôi bắt con gà nấu cháo.

Miên rút trong làn khi vài trái cây mua từ thành phố, khi phong bánh mới hoặc gói kẹo đặt lên bàn :

- Bác Lư cất đi để hai người uống trà.

Sau thủ tục đó chị đem con xuống nhà tắm rửa ráy, thay quần áo cho cả hai mẹ con rồi vào buồng riêng. Bao giờ chị cũng xách theo cái xô tráng men để không

phải rời khỏi buồng ban đêm. Sau đó chị gài chốt cửa và khóa lại. Bôn nghe rất rõ tiếng chốt cửa sau đó tiếng khóa xoay trong ổ. Những tiếng động đó đâm nhói vào tim anh, nhưng vì nỗi đau đớn nào, anh không muốn hiểu và không muốn nhớ. Sáng hôm sau, Bôn chưa thức giấc Hoan đã tới đón mẹ con Miên. Thường khi anh rời khỏi giường cũng là lúc tiếng động cơ từ ngoài cổng nhỏ dần rồi tắt hẳn.

Miên đi rồi. Nhọ mặt người cô ấy mới quay lại...

Anh thăm nghĩ rồi xuống bếp uống trà với người quản gia. Và ông Lư tức khắc bắt chuyện, lúc nào ông già gầy như hạc này cũng có chuyện để nói, cặp mắt già nua dường như không bao giờ mỏi mệt và đôi tai dường như không bỏ sót một tiếng động nhỏ nhoi nào. Bôn nghĩ rằng ông ta biết tất cả những gì anh nghĩ nhưng với vẻ câm lặng ôn nhu ông tỏ ra trù mến với anh. Chính ông đã sắc thuốc cho anh uống, những thang thuốc Miên nhờ người cắt dưới thành phố. Chính ông hỏi và nấu những món ăn anh ưa thích. Cũng chính ông bày cho anh cách ngâm chân vào nước muối nóng trước khi đi ngủ cách xoa bóp lưng lần hai đùi khi vừa thức giấc. Trong ngôi nhà thênh thang lẫn vườn tược thênh thang ấy, mối gắn bó giữa hai người đàn ông cô đơn cũng dễ nảy sinh. Khỏe dần lên, Bôn theo ông lên coi sóc các

nương tiêu nướng cà-phê, một ngày ông chợt hỏi :

- Ông có còn giữ ý định làm nương riêng nữa không ?

Bôn lúng búng không trả lời được. Khu đồi xã phân cho anh bỏ hoang lâu giờ đã cho một cặp vợ chồng trẻ khai phá tuy danh nghĩa chỉ là cho mượn. Cặp vợ chồng này đang tuổi trẻ bẻ gãy sừng trâu lại đang cơn khát khao tát cạn biển Đông nên họ làm ngày làm đêm và giờ đây những cây tiêu đã leo cao già non một thước. Tuy chẳng có văn bản, luật lệ nhưng dù muốn Bôn cũng không thể đòi lại đất, mảnh đất đang sắp sửa hái ra tiền nhờ tưới đầm mồ hôi kẻ khác. Thấy anh lúng búng ông Lư nói tiếp :

- Tôi thấy bà Miên đối với ông rất tốt.

Biết người quản gia dò ý, anh đáp :

- Tôi rõ điều đó.

Ông cụ gật đầu :

- Ông là người đã từng luân lạc, chắc hiểu sự đời. Chẳng có nơi nào là cõi tiên dành cho đám người trần mắt thịt như chúng ta nhưng cũng có nơi đất lành nơi đất dữ. Chim đã mỗi cánh rồi gặp đất lành thì đậu lại.

- Tôi biết.

Bôn lặp lại câu trả lời cũ và hiểu rằng người quản gia đã nói lên ý nguyện của Hoan và Miên, họ sẵn lòng nuôi anh cho tới mãn đời trong vai trò người anh hoặc người bạn hoặc người quản gia thứ hai cùng ông Lư chăm sóc vườn tược, nhà cửa một khi anh đã hoàn toàn bình phục và muốn làm việc để tránh sự buồn chán trong cảnh ăn không ngồi rồi. Anh sẽ được chấp nhận dưới mái nhà này tới lúc chết nếu anh giữ đúng bản hợp đồng ấy.

Người chồng ngày xưa và người bạn ngày nay. Ta sẽ ăn cơm nơi Miên từng nấu cơm, ta sẽ sống dưới cùng mái nhà với Miên nhưng ở đầu này hồi nhìn sang đầu hồi bên kia như kẻ đứng bên này nhìn sang bờ sông bên kia và giữa hai bờ không phải dòng nước trôi mà là dầu cháy... Nhưng có sao, đời đẩy đưa đến cảnh trớ trêu này. Ta đã theo Miên về đây không phải như người chồng theo vợ mà là kẻ mồ côi đi tới nhà bảo trợ, như kẻ bị bỏ rơi tìm tới miền đất ấm...

- Ngày hôm nay trời đẹp thật.

Bôn bỗng thốt lên dù anh chẳng hề đưa mắt nhìn trời mà đang đắm đắm nhìn chòm cà-phê non nơi kẽ lá. Người quản gia chớp mắt rồi đáp :

- Dạ. Trời đẹp thật. Thời tiết thuận, mùa này hẳn bội thu.

Họ không nói gì thêm.

Từ ngày họ nói chuyện đó tới hôm nay bao nhiêu tuần trăng trôi qua. Bôn ngỡ rằng anh đã hoàn toàn thích ứng với cảnh sống mới nhưng chợt một đêm nào đó cơ thể anh nổi loạn. Anh không ngủ được. Những đợt sóng u cuồng râm ran nổi lên trong da thịt trong máu huyết. Những đợt sóng không thể làm an dịu. Không gì làm nguôi dịu. Chúng cuộn lên, cuộn lên dập dồn dập dồn khiến anh như tắc thở, chúng tràn qua tim anh nhận chìm nó dưới những xung đột hồi hải không ngưng nghỉ, chúng vọt lên óc não anh đập tan mọi ý nghĩ, che phủ mọi hình ảnh và chỉ còn lại duy nhất cái hình ảnh trần tục và dâm dăng của những con đàn bà cởi truồng, những con vật giống cái lang thang trong rừng anh từng bắt gặp. Hình ảnh dâm dăng ấy mỗi lúc mỗi nở phồng lên, như được chiếu vào tấm gương phóng đại, nó choán hết tâm trí anh không cho anh lối thoát lui. Anh bóp chặt hai thái dương nóng rực, anh nằm úp mặt xuống chiếu cố tình dùng sức mạnh trấn áp cơn ham muốn, anh nghiêng chặt hai hàm răng để khỏi bật ra tiếng rên rỉ. Tất cả đều vô hiệu. Những đợt sóng u cuồng chuyển sắc, từ màu đỏ sang màu đỏ bầm của máu động rồi màu tím dử dằn của ráng mây chiều giông gió. Trong huyết mạch anh không còn máu mà chỉ còn những dòng chì nung lỏng, sôi sục, thiêu đốt khoan xoáy làm tê bại thân

xác lẫn tâm hồn, và từ trong cái thân xác quần quai đó trong cái tâm hồn điên dại ấy bỗng vụt lên tiếng thét :

Miên, Miên... Em là người đàn bà của tôi, của tôi...

Ngồi bật dậy, anh bóp chặt hai đầu gối để chống lại ý muốn chạy sang căn buồng gian hãm người đàn bà của anh, húc đổ cánh cửa dù nó được gài chốt và được khóa bằng ổ khóa lớn hơn cả bàn tay... Anh đủ sức đập tan bất cứ ổ khóa nào đủ sức khá vỡ bất cứ cánh cửa nào... Thời gian đã trả lại cho anh sức lực. Anh đang còn trẻ. Anh mới ngoài tuổi ba mươi... Nhưng anh vẫn bóp chặt hai đầu gối vì hiểu mình đã bị trói buộc bởi một hợp đồng.

Miên không còn yêu ta nữa... Mọi cố gắng đều vô ích... Bởi ta không thể cưỡng ép cô ấy yêu ta...

Phản lý trí sót lại trong anh lên tiếng. Nhưng tức khắc một tiếng nói khác mãnh liệt hơn hung dữ hơn rít rạo hơn đáp lại :

Nhưng ta yêu Miên, ta đã tìm lại đường về, tìm vàng trắng bằng chính sinh mạng mình, những ngày chui lủi vượt rừng chống lại đói khát muỗi vắt và các bóng ma thù nghịch... những ngày ấy đã hút kiệt sinh lực của ta. Trái tim ta hàng ngàn lần tưởng vỡ vụn vì sợ hãi,

ta đã phải tự trói mình vào thân cây ban đêm giấc ngủ mong manh muốt lạnh mồ hôi vì tiếng rít của trần gió và rần độc, ta đã phải sống như thú vật bằng cây củ và lá rừng... tất cả những nhục nhằn ấy là vì em... Em không có quyền đuổi tôi ra khỏi trái tim em. Tôi đã đánh canh bạc này bằng chính cuộc đời tôi, hoặc tôi phải được chia phần hoặc tôi chết...

Mắt anh mờ đi, mồ hôi anh vã đầy ngực lẫn hai bả vai. Anh giật cửa ra ngoài.

- Ông không ngủ được hay sao ? Ra uống nước chè với tôi. Đêm nay tôi cũng chẳng làm sao chợp mắt...

Người quản gia cất tiếng. Ông ta đang ngồi trước khay trà, ngọn đèn đêm đã được khêu to và dường như tất cả đã sắp đặt :

- A... bác đã dậy rồi ư ư ?

Bôn lúng túng đáp hai thái dương vẫn nóng ran.

Ông già Lư đứng lên đổ thêm nước sôi vào ấm trà, ung dung đáp :

- Tôi chưa ngủ... Người già thường ít ngủ.

Và không chờ anh trả lời, ông nói tiếp :

- Trà ướp nhài đợt này thơm lắm, mời ông ra uống cho nóng. Tôi vừa bóc phong bánh đậu xanh bà Miên đưa ngày hôm qua. Ăn thứ bánh này với nước trà thật phải vị.

Bôn không nói được gì, anh đi tới kéo ghế ngồi đối diện với người quản gia tâm hồn sục sôi căm uất :

Thằng già này đúng là con chó săn của tay Hoan. Sẽ có ngày ta cho mi về châu tiên tổ...

Anh uống trà, nói vài câu nhạt nhẽo với người quản gia hiểu rằng tất cả những thiện cảm ông ta dành cho anh chỉ là chút tình thương phổ biến giữa con người với con người và điều hệ trọng là chính ông, người gác ngục tận tụy trung thành sẽ không bao giờ cho phép anh được bước tới cánh cửa buồng của Miên, người đàn bà của anh hơn mười sáu năm trước, người đàn bà của Hoan bây giờ. Anh uống liên tiếp hai chén trà và tâm hồn anh rền rĩ :

Đồ chó săn già, mi đã bao giờ yêu chưa nhĩ ? Mi cũng có tuổi trẻ, không lẽ mi chưa từng yêu chưa từng thất tình chưa từng bị thân xác dày vò hành hạ ?

Người quản gia đổ ấm trà cũ, tra nhúm trà mới rồi chế nước sôi, mọi cử chỉ khoan thai. Đôi mắt ông chăm chú nhìn vào ấm pha trà nhưng Bôn biết rằng chúng không bỏ sót hành vi nào của anh và hẳn chúng cũng đọc thấu những gì anh nghĩ. Ngọn đèn đêm mọi ngày vẫn đặt trên nóc tủ chè, đêm nay được kê to đặt ngay trên mặt bàn uống nước, sát căn buồng của anh. Về mặt ông già chứng tỏ ông đã thức dậy từ lâu, đã nghe rõ tiếng thở hổn hển và những con vật vã của anh. Mọi dáng nét, cử chỉ lẫn cặp mắt trầm tư bình thản kia chứng tỏ ông đã tính mọi đường đi nước bước để phòng thủ, và nếu anh có manh động hẳn cũng chẳng thu được chút hy vọng nào.

Ta không thể làm gì được sao ? Ta phải sống trong ngôi nhà này như một bóng ma sao ?

Trái tim anh tiếp tục rên rỉ và anh tưởng anh có thể chồm qua bàn dằng cây đèn pin hoặc chiếc giá nến đồng vào cái sọ già nua của ông Lư. Nhưng phần tinh khôn sót lại trong óc não anh run sợ. Anh biết con người đó mạnh hơn anh, khôn ngoan hơn anh, tinh táo hơn anh, nhiều ưu thắng hơn anh. Vài lần, đi ra nghĩa địa làng anh thấy lũ trẻ đi theo. Thoạt đầu, anh tưởng chúng cùng đi chơi nên quay lại vui vẻ chào hỏi, chuyện trò. Nhưng lần sau, anh chợt nhận thấy nỗi tò mò và sự sợ

hải trong mắt chúng, và dù đi theo anh chúng vẫn chuẩn bị sẵn sàng tư thế quay một trăm tám mươi độ để tháo chạy. Lúc đó, anh nghĩ người đời vốn sợ những kẻ hay lân la ngoài nghĩa địa cho rằng họ thường dắt lối đưa đường cho ma quỷ về thôn xóm trêu ghẹo dân chúng. Nhưng có một ý nghĩ khác lò mờ ẩn núp sau ý nghĩ đó giống như bóng đen núp sau pho tượng trong chùa. Anh sợ. Anh không dám nghĩ tiếp...

Giờ đây, cái bóng đen phía sau ý nghĩ của anh lại hiện về :

Phải chăng lũ trẻ tò mò kia có lý ? Ta điên chẳng ? Hay ta đã mắc căn bệnh bất thường nào đó mà tất cả mọi người cả Miên cả ông Lư đều không nói cho ta biết?

Một con bướm đêm to tướng bay qua cửa sổ vào nhà, đập chồn múa lượn quanh cây đèn ánh lửa xuyên qua đôi cánh bướm nhuộm thắm những nét vẽ những đốm màu khiến con bướm đẹp một vẻ đẹp anh chưa từng nhận biết. Bồn đặt chén nước xuống, mê mải nhìn con bướm chợt nhớ một mùa Xuân xa xôi, anh cùng Toàn béo, Hải đen đứng ngắm lũ bướm vờn quanh lèn núi. Hàng triệu con bướm cùng bay lượn hân hoan rồi rít chấp chới lộng lẫy. Vũ điệu của chúng làm quay cuồng rừng núi. Ba thằng lính nhảy căng. Lần đầu họ thấy một

cảnh kì diệu đến thế. Những năm sau màu sắc rực rỡ của lũ bướm xuân không còn cuốn hút họ như trước, họ không còn đứng hàng giờ ngắm chúng múa lượn, lò dò trên bãi cỏ rình những đôi bướm giao phối rơi xuống. Lũ lính trẻ quay sang rình những cặp khỉ phủ nhau. Một lần, họ bắt gặp một cặp đười ươi trong cơn say mê tình ái. Cặp đười ươi đó rất giống người, động tác làm tình cũng vậy, chúng dai dẳng đến độ người ta thần phục và thêm muốn. Bôn hình dung lại cảnh tượng đó, anh nhìn thấy bộ mặt con đực nằm trên, tiếng rên, vành môi nhếch nhe những chiếc răng trắng nhớn... Trong giây lát máu trong cơ thể anh sôi trào lên, anh khếp chặt hai đùi nốc cạn chén trà thứ ba rồi nói với người quản gia :

- Bác ngồi uống trà nhé... Tôi đi ngủ.

Ông già gật đầu :

- Ông đi đi. Đêm nay chắc tôi không nhắm mắt được.

Anh vào buồng gài chặt chốt cửa như để tự ngăn cấm vì ngày thường không có lý do nào làm việc ấy. Đoạn anh lên giường phủ phục mặt úp xuống gối như đứa trẻ sắp phải ăn đòn, hai bàn tay nắm chặt.

Thôi đi thôi đi thôi đi...

Anh tự nhủ. Nhưng không thôi được. Bộ phận kín cương cứng như con ngựa chiến sung mãn chờ phút sống khởi chuồng. Nó thống lĩnh tâm hồn cùng thể xác anh. Anh không thể nghĩ tới điều gì khác. Màn hình trong óc não anh chỉ hiện lên hình ảnh duy nhất là hình ảnh cặp đười ươi đang làm tình. Cặp vợ chồng khi đều giả đó không ngừng lời cuốn anh, kích thích anh, kể từ giây lát trí nhớ lời cuốn chúng khỏi cánh rừng dĩ vãng. Anh nhớ lại từng tiếng kêu khoái lạc của chúng, từng động tác nhỏ nhất trong giao phối, cánh mũi chúng nở to trong cơn hứng tình, vẻ mệt nhọc đờ đẫn sau khi thỏa mãn...

Trời ơi, sao tôi khốn khổ thế này ?

Tâm hồn bầm giập của anh kêu thét lên. Và bỗng dưng anh căm ghét cái nhúm thịt thừa giữa hai bẹn mình, cái cục thịt thối tha đã hành hạ anh một cách giáo quyết tàn nhẫn. Khi anh cần nó hùng mạnh, anh vỗ về chăm chút nó bằng đủ loại thuốc lẫn các món ăn bổ dưỡng thì nó rũ xuống như lá cờ buộc ở đầu gậy thẳng chặn vệt. Khi anh cần nó an nhu, chấp thuận một đời sống êm lành chay tịnh thì nó dựng ngược lên, kêu gào cơn thỏa mãn dục tình :

Địt mẹ mày... Địt con mẹ mày nhé...

Anh thâm cất tiếng chửi, giống năm nào anh chửi lũ kèn kèn đã moi ruột tiêu đội trưởng trong rừng khộp xem như cách thức bắt buộc để khắc nỗi uất hận trong lòng. Nhưng nhúm thịt đều cẳng thối tha kia điếc đặc, nó không chịu nghe chửi, nó cứ ngồng lên một cách lì lợm và tàn nhẫn. Bôn đành thọc tay vào trong quần, tìm mọi cách làm nguôi dịu cái bộ phận cơ thể đã phản bội đã trở thành một con vật xa lạ quái dị, ở ngoài mọi điều anh nghĩ và anh muốn.

Chiều hôm sau Bôn chờ Miên về. Anh vờ bế cu Hạnh mặc dù thằng bé luôn luôn giữ vẻ xa cách và dè chừng. Khi Miên xuống nhà tắm anh bế đứa bé xuống theo, chặn chị ngay ở cửa phòng tắm :

- Miên này, tôi có chuyện muốn nói.

Miên quay lại nhìn anh, anh biết chị đã hiểu điều anh muốn nói. Chính chị lên tiếng trước :

- Anh Bôn, em đã nói rồi. Chúng ta không còn tình nhưng còn nghĩa. Và em sẵn lòng coi anh như anh trai mình. Ngoài ra, không thể có gì hơn.

Anh gật đầu :

- Tôi vẫn biết thế. Nhưng tôi không thể sống mãi như thế này. Tôi biết Miên có người đàn ông khác nhưng tôi

vẫn yêu Miên, tôi muốn có phần của tôi.

Chị nhìn anh bằng cặp mắt lạ lùng :

- Em không hiểu.

Anh gắng nuốt nước bọt, gắng ghì giữ nổi nhục và nói tiếp :

- Chuyện thường thôi... Ngày xưa người đàn ông có năm thê bảy thiếp. Giờ chúng ta cũng có thể chung sống hòa bình theo kiểu đó... Tôi không dám đòi hỏi nhiều... Nhưng tôi yêu em, tôi phải có phần của tôi.

Mặt Miên vụt đỏ dựng lên, chị đưa mắt rất nhanh nhìn về phía bếp như sợ người quản gia nghe thấy. Rồi chị nghiêm mặt lại, một vẻ lạnh lùng dữ tợn hiện trong đôi mắt :

- Anh đừng bao giờ nhắc lại chuyện này lần nữa, với bất cứ ai. Nếu không xóm giềng sẽ cho anh là kẻ điên đại hoặc vô luân. Không người đàn bà tử tế nào lại làm chuyện đó.

Anh không dám nhìn vào mắt chị, nhưng tiếp tục nói:

- Tôi không phải quan hoạn... Tôi không thể sống mãi như thế này.

- Vậy anh có thể rời khỏi đây...

Miên đáp, giọng lạnh lùng và gương mặt chị rắn lại như đá :

- Anh có thể về lại nhà, em sẽ gắng giúp anh vốn làm ăn. Rồi anh tìm người nào đó thương yêu anh xây dựng cuộc đời mới.

- Không. Tôi không muốn...

Anh đáp. Đoạn đặt đứa bé xuống, bỏ lên nhà trên. Miên không gọi anh, không nói gì thêm, bế đứa con vào phòng tắm. Ở đó chị gọi vọng xuống bếp :

- Bác Lư xem giùm tôi nồi nước.

Tiếng người quản gia đáp lại tức thì :

- Nước được từ lâu. Bà chờ tôi đem lại ngay.

Dường như bất cứ lúc nào người quản gia cũng chờ đợi và sẵn sàng làm theo ý muốn của Miên. Bôn nhìn ông ta bung nồi nước lá qua sân, cái bóng rảnh rỗi hắt dài trên nền gạch và biết rằng ông Lư không chỉ là con chó trung thành của Hoan mà còn là kẻ thác tung tín cẩn của Miên. Ông ta cùng một lúc sùng phục cả hai, với người này có lẽ do gắn bó quyền lợi và với người kia là tự nguyện. Anh là kẻ đứng một mình trong ngôi

nhà này. Và có lẽ anh là kẻ đứng một mình trên trái đất.

Đêm ấy Bôn mơ giấc mơ siêu tuyệt. Giấc mơ đem cho anh cảm giác vẹn toàn về hạnh phúc, một thứ hạnh phúc sung mãn chưa bao giờ mon men tới trong đời sống thật. Anh mơ một cơn đại hồng thủy bao trùm toàn trái đất, nhấn chìm tất cả các châu lục, các quần gia, mọi giống người da vàng da đen da trắng đều chết sạch, duy mình anh được Đấng Tối Cao ban cho cây bè. Trên mặt nước mênh mông có triệu triệu người chết đuối hoặc đang lóp ngóp một cách tuyệt vọng giữa các đám bọt nước anh đã kịp tìm thấy Miên, chị chìa bàn tay chơi vơi trên mặt nước về phía anh, hướng đôi mắt cầu khẩn về phía anh và lần nữa anh trở thành người hùng cứu chị thoát khỏi cái chết. Anh ôm Miên vào lòng, người đàn bà của anh run rẩy nhột nhột vì sợ hãi. Anh vuốt ve an ủi chị, vắt kiệt những lọn tóc ướt sũng cho chị, cởi áo mình cho chị rồi lái cây bè vượt qua biển xác chết anh đưa chị tới mỏm đảo hoang duy nhất còn nhô lên trong cơn hồng thủy, biết rằng đó là mảnh đất Đấng Tối Cao dành cho anh, để anh cùng người đàn bà anh yêu sản sinh ra một nhân loại mới. Trên đảo hoang trơ trọi giữa bốn bề nước và thây ma, tình yêu của họ sống lại, mãnh liệt gấp trăm lần thuở trước. Anh ái ân với Miên trên cỏ, dưới trời sao dưới cả nắng mai, những cuộc ái ân hưng dữ hơn cơn động tình của hổ báo, dai dẳng hơn loài khỉ

đột hoặc đười ươi, dường như trong thân xác họ chảy những dòng máu hòa trộn của muôn loài... Bôn thức giấc vào buổi sáng hôm sau, ngơ ngẩn tiếc, và rờ tay xuống chiếc đũng quần ẩm ướt, anh cố triệu hồi niềm hạnh phúc tốt vời thứ khoái lạc tốt vời vừa nếm trải...

Rồi ngày nọ tiếp nối ngày kia, anh vẫn lên đồi ra nương cùng người quản gia, ngồi tiếp ông uống trà ăn bánh đậu, vẫn cùng ông lúi húi nấu cháo gà hoặc bún bung những khi họ muốn đổi món, sống cuộc sống sung túc nhiều người dân Xóm Núi thèm muốn. Vào những đêm hưng tình, anh triệu hồi giấc mộng cũ, mơ tưởng mùa ái ân của các loài thú trong rừng, giải thoát cơn hành hạ dục tình một cách khốn khổ và không ngừng thèm muốn đập vỡ một cánh cửa buồng, bẻ gãy một ổ khóa. Đã đôi lần, anh nghĩ :

Hay ta ra đi... Hãy thử đến cái nông trường Xá chột đã nói. Hơn hai trăm cô thanh niên xung phong quá lứa đang ở đó, tha hồ chọn, còn hơn sống nhục nhã thế này... Như thế, ta cũng giải thoát cho cả Miên, Miên có thể lên trại Suối Nhỏ với Hoan hoặc gọi anh ta trở về ngôi nhà cũ. Hẳn Miên sẽ giúp ta đủ vốn liếng làm ăn. Người đàn ông kia không thiếu tiền, anh ta sẽ chẳng dè dặt khi trả giá cho một hạnh phúc vẹn toàn. Rồi mai đây, ta cũng sẽ có một mái ấm một đứa con với người

đàn bà mới, người đàn bà ta tuyển chọn trong đám hơn hai trăm cô gái quá thì...

Thoạt đầu, ý nghĩ mình được quyền tuyển lựa một người đàn bà giữa đám hai trăm cô gái quá lứa làm anh sung sướng, lơ mờ thú nhận điều đó cho phép anh có được quyền năng và sự hãnh diện của một vị vua. Nhưng sau thoáng kiêu hãnh, anh chợt hiểu ra rằng hơn hai trăm cô gái quá lứa kia đối với anh chỉ là một đám bụi mịt mờ, một khối đen đặc không hình thù đường nét không gương mặt nào rõ rệt và lôi cuốn. Hai trăm cô gái chẳng phải là một số lượng ghê gớm bởi anh từng gặp đến ngàn cô gái trên lễ chiến tranh... Và chẳng mấy may xúc động... Cũng có thể những cuộc gặp gỡ trong chiến tranh chỉ là những tụ hợp phù du, ít ỏi là vài giờ đồng hồ, nhiều nhận lầm cũng hai ba ngày không bao giờ đủ thời gian để làm quen... nhưng cũng có thể vì con tim anh đã bị cột chặt với một người đàn bà, mối tình đầu ác hại, và rồi sau đó bởi chính anh đã đặt cược sinh mệnh vào người đàn bà đó, nên anh không còn chỗ tháo lui. Anh đã quăng thân vào bao nhiêu cuộc phiêu lưu đến suy kiệt tinh thần hao mòn thể xác giờ đây những cuộc phiêu lưu đó đọng lại trong anh như một thứ cặn lắng, bít bùng, mờ tối :

Không, không, không, ta không thể xách ba-lô tới một nơi xa lạ, tìm trong đám đông xa lạ kia một người đàn bà nào đó có thể trở thành thân thiết, hơn nữa có thể cùng chia sẻ gổi chân... Ta chẳng còn sức để lao vào một cuộc phiêu lưu như thế...

Chỉ mới nghĩ đến một con đường trải ra phía trước anh đã thấy gân cốt rã rời, những khớp xương muốn long rụng toi tả. Chỉ mới mừng tượng một cuộc ra đi da thịt anh đã ớn lạnh và những chân tóc anh dựng lên như chúng sắp sửa phải chống chọi với hơi giá rừng già, với gió độc lửa dưới vực sâu, với mưa sương trên những vòm lá dày rớt xuống... Không, anh không còn sức cho một cuộc phiêu lưu mới. Và chẳng, tại sao anh phải ra đi như một kẻ trắng tay, để người đàn bà anh yêu hoàn toàn thuộc về người đàn ông khác ? Tại sao anh lại chịu thua cuộc nhục nhã và vô điều kiện như thế, sau bấy nhiêu nỗ lực gian truân ? Và lò mờ, trong đáy sâu con tim anh, niềm hy vọng tuy mong manh vẫn le lói chiếu :

Biết đâu đấy, biết đâu một ngày nào ?

Anh tự nhủ. Nhưng ngày nào và có sự gì xảy ra, anh mơ tưởng điều gì... anh hoàn toàn không biết.

Và bỗng dưng mùa săn năm nay tiếng kèn xa xăm kia không còn làm anh run sợ. Những âm thanh lúc đều đều buồn tẻ lúc vót gắt rên rỉ của nó lay động góc trời tĩnh lặng trong anh, gọi về tuổi thơ, nức nở khúc ca sầu muộn. Anh ngồi trên đồi vắng khoanh tay nghe giờ này qua giờ khác. Rồi một chiều những âm thanh kia vang động hơn, xô dạt hơn, vừa như sóng biển vừa như nhịp quân hành vắng lại. Bôn chợt nhìn thấy một khoảng trời trong veo trong vắt, những nương ngô trở bông phơi dưới nắng chiều, những thân mía tím mập mạp cao trên đầu anh phủ đầy phấn trắng và bao trùm lên tất cả khung cảnh đó là một không gian trầm lặng, thanh sạch với tiếng ong rù rì êm ả...

Khung trời này ở đâu và những nương ngô kia ở đâu? Ta đã từng gặp, đã từng sống... Chúng ở đâu trên cõi đất này ?

Anh lục tìm trí nhớ. Quá khứ như hang động mịt mù khói phủ. Lạnh. U buồn. Kinh hoàng. Da diết. Tan loãng. Tơi tả. Ngoài ra anh không thấy một cảnh tượng nào. Anh ngồi đắm đắm nhìn mặt trời từ từ chìm xuống núi. Khi mặt trời tắt trên các rặng núi phía Tây cũng là lúc mặt trời trong trí nhớ anh nhô khỏi cánh rừng u tối thối tan lớp khói mịt mù, rơi vào cái hang sâu bị rập lồi. Và anh chột bật lên tiếng kêu :

- Bản Kheo.

Tiếng kêu của anh vọng trên các nương tiêu nương cà-phê lẫn dải đồi xung quanh. Vài người chăn dê chăn bò đang lùa gia súc về làng giết mình đưa mắt nhìn anh nhưng anh không nhận thấy. Đứng thẳng dậy, anh hét thật to cái tên vừa tìm thấy :

- Bản Kheo... Đúng là Bản Kheo. Bản Kheo. Bản Kheo. Bản Kheo...

Và cùng tiếng vọng, âm vang trong anh tiếng xe trâu kéo kệt, tiếng gà gáy vọng qua thung lũng, tiếng bốt củi nổ lách tách tiếng sôi của mật nấu trong chảo, tiếng chim ríu ran thanh bình tiếng cười nói lao xao nghe thân ái và nhu mì dù rằng đó là thứ ngôn ngữ lạ lùng anh không rõ nghĩa. Giờ Bôn đã nhận diện được Bản Kheo, nơi anh sống với người đàn bà Lào câm điếc, người chưa cùng anh kết hôn theo thủ tục của Việt Nam nhưng đã kết hôn theo phong tục địa phương cô sinh thành. Bôn nhớ lại vị xôi trắng lẫn thịt nướng ngày đó, nhớ cử chỉ của trưởng tộc khi ông cầu chúc lễ hợp hôn của họ, nhớ gương mặt với cặp mắt xéch sáng loáng của người anh trai cô dâu và rọi soi trên tất cả các ảnh hình ấy, lung linh trên tất cả các ảnh hình ấy là ngọn lửa lớn, một bếp lửa chụm bởi các thân gỗ to hơn đùi người cháy suốt ngày đêm không tàn, ngọn lửa vĩnh cửu nơi

Bản Kheo :

Phải, đó chính là nơi ta sống với người đàn bà có một rương đầy váy áo. Cô đã trải tất cả đám váy áo rực rỡ ấy lên sàn cho ta xem trước ngày làm lễ hợp hôn. Và đêm đó cô đã đun nồi nước lá thơm cao gần đến thắt lưng để hai người cùng tắm... Đêm ấy ta đã hạnh phúc. Dầu sao cũng vẫn là hạnh phúc. Mùi nệm mới ủ lá thơm bốc lên ngào ngạt sao...

Anh nhắm mắt lại, thấy mình được tắm rửa sạch sẽ thơm tho nằm trần truồng trên tấm nệm lạnh thấu rợn, thân thể trần truồng của một người đàn bà kề bên. Cách họ chùng vài thước bếp lửa cháy bùng bùng, lửa đỏ tỏa hơi ấm và rọi sáng... Anh nhớ lại cảm giác mãi nguyên khi người đàn bà tì đôi vú nặng của cô vào ngực anh, đôi tay cô ve vuốt cơ thể anh, và những động tác của cuộc làm tình đưa dẫn anh tới ngọn triều khoái lạc. Sự hồi nhớ khiến con thèm muốn dục tình trong anh bật dậy.

Ta đã từng được sung sướng với người đàn bà ấy... Tại sao ta rời bỏ cô ta ? Giờ ta ao ước được như cặp đười ươi phủ nhau trong xó rừng... Tại sao con người ngu xuẩn như vậy ?

Nỗi hồi tiếc điên cuồng vò xé tim Bôn. Con giống anh đã dựng ngược lên trong quần. Cái con vật quái gở khôn kiếp đó càng lồng lộn hung dữ, cơn hồi nhớ càng gọi lại rõ rệt những khoái lạc anh từng ném trái nơi Bản Kheo. Những đường chỉ thêu trên tấm nệm lạnh hiện lên cùng cặp vú người đàn bà. Bộ phận thâm kín cùng cặp đùi rắn như sắt của người con gái miền sơn cước. Chính anh đã biến cô thành đàn bà, khi thấy những giọt máu in lên tấm nệm cô ngồi nhồm dấy, giờ tay chỉ cho anh biết. Vào khoảnh khắc ấy, cô không còn xấu xí, vào khoảnh khắc ấy mắt cô long lanh và ánh lửa rọi biến cô thành một nữ sơn thần với mái tóc xõa quanh vai.

Tại sao ta đã quăng thân vào cuộc phiêu lưu để đến nỗi hơi tàn lực kiệt ? Phải chăng ta là kẻ tham mỗi bất bóng, phụ người yêu mình để chạy theo một thứ không thể nắm được trong tay ? Và những giây phút cực nhục này là sự trừng phạt xứng đáng ? Anh hồi nhớ cặp mắt lạnh như băng của Miên khi chị từ chối lời cầu xin của anh, cầu xin một miếng cháy đáy nồi cơm, một vụn lẻ tình yêu nơi chị. Và anh lại hồi nhớ cặp mắt sung mọng những tiếng van vỉ ú ớ của người đàn bà Lào, nhớ mái tóc xác xơ phủ phục dưới chân anh, nhớ bóng dáng thảm thê của cô ngồi trước cây cầu thang canh giữ. Không phải riêng cô mà cả gia đình người anh trai cả dân Bản Kheo, đám người khác ngôn ngữ và phong

tục ấy đã níu giữ, vậy bắt anh không vì một ác ý nào, chỉ vì anh cần cho người con gái thiếu may mắn kia...

Trong ngôi nhà sàn xếp ngay ngắn những dãy bịch đựng ngô đựng nếp, những chum mật, đường phèn xếp thành tầng trên dàn tre giữa các lớp lá chuối khô, bí ngô già chắt thành đồng. Những lùm cây trước sàn rất nhiều chim, cả rặng đông lẫn chiều hôm tiếng chim ríu ran làm đầy khoảng không gian yên ả. Bầu trời Bản Kheo trong vắt, khói bản của chiến tranh không bay tới rêu đất hẻo lánh này... Tại sao đến tận giờ anh mới nhận thấy cảnh sống thanh bình như vậy đủ lấp đầy cuộc đời gian truân cơ cực của mình ? Cái gì đã thúc đẩy anh ra đi, chạy trốn khỏi mái nhà sàn ẩm áp đó ? Bôn nghĩ mãi, nghĩ mãi nhưng không tìm được lời giải đáp. Anh cứ ngồi trên đồi cho tới lúc đêm đen vây phủ, mê man trong các hồi tưởng, quay quắt vì tìm kiếm lời giải đáp, quần quai bởi cơn đói dục tình. Tất cả những nỗi dằn vặt ấy hòa trộn nhau, đồng hiện. Chúng căng anh ra như mảnh da bị kéo cả bốn bề. Thời khắc cứ thế trôi. Cỏ xung quanh đã ướm sương, tay Bôn quệt vào chúng. Anh thả tay áo sơ-mi gài cúc tay, gài cúc cổ. Anh quên lối về nhà. Co hai chân lên cho đỡ lạnh, anh bó gối ngửa mặt nhìn trời. Và rồi, trăng lên. Trên riềm núi phía Tây nó từ từ trôi lên như một khối bạc tròn trĩnh, như gương mặt an hòa, thanh thản...

Hằng Nga...

Một cái tên vọt lên giữa đáy vực sâu. Một con cá óng ánh đột nhiên nhảy khỏi mặt hồ ảm đạm. Một tia sáng vụt xuyên qua đường hầm tối trong óc não Bôn.

Anh vùng đứng lên, hét vang trời :

Hằng Nga... Mặt trăng, chính là mặt trăng... Chính nó...

Bây giờ anh đã nhớ. Chính những đêm Bản Kheo anh đã ngửa mặt nhìn trời. Giữa đường cắt hình cánh nhọn của hai trái núi, mặt trăng đã nhô lên như vàng trắng đêm nay. Chính vàng trắng quyến rũ ấy đã mê hoặc, đã bỏ bùa ngải vào trái tim anh, làm tê bại óc não anh và anh đã bỏ trốn đi theo nó, rời khỏi Bản Kheo. Anh đã bỏ người đàn bà hiền lành khốn khổ yêu mê anh, tôn thờ anh như bị thần giáng thế. Chính là trăng, kẻ đầu độc anh, dẫn anh tới nỗi thống khổ này. Anh phải tiêu diệt nó, nếu không có cung tên, anh sẽ dùng súng, và cũng có thể là thuốc nổ. Phải trả thù vàng trắng lừa lọc đó...

Nhưng nó chính là Miên... Sau khối tròn bạc ấy chính là gương mặt của Miên... Người đàn bà ta yêu...

Trái tim anh lên tiếng, và cơn uất hận trong anh như ngọn lửa bị nước dội. Bôn lại buông xuôi hai tay, ngồi xuống. Đám cỏ đọng sương thấm ướt quần. Có lời thầm thì nào đó vừa thoáng qua tai, anh chưa kịp nghe thấy. Anh bó gối, giởng tai lên chờ đón. Chỉ còn mình anh trên ngọn đồi tối đen này, xung quanh là nương vườn và các đồi dứa chưa tới mùa đơm trái. Gió khẽ rì rầm, rì rầm, nhẹ nhàng và mon trón. Côn trùng rỉ ran. Tiếng sột soạt đầu đó của những con chuột núi hoặc lũ chồn cáo. Tiếng rụng của các cọng lá khô... Nhưng anh vẫn kiên tâm chờ đợi tiếng thì thầm... Và sau rốt, lời thì thầm kia lặp lại :

Miên và có thể chẳng là Miên. Em là vàng trắng của tôi và kẻ kia lại là vàng trắng của em. Em đã quyến rũ tôi ra đi và hẳn lại quyến rũ em rời bỏ tôi... Đó là trò hoán chỗ...

Trái tim anh dường như ngừng đập. Óc não anh cũng gần như tê liệt trong cơn choáng váng. Khoảnh khắc đó qua đi, anh mới có thể tiếp tục nói với chính mình :

Phải, đó chính là trò chơi đổi chỗ. Điều đây thật giản đơn mà sao giờ ta mới nghĩ ra ? Nàng Thoọng khôn khổ không bán nỗi vàng trắng quyến rũ kia... Nhưng tôi, tôi sẽ bán rụng vàng trắng của em, để không còn gì lôi cuốn em ra khỏi tôi, và chúng ta sẽ sống cùng nhau,

cùng nhau mãi mãi...

Nỗi sung sướng khiến Bôn lặng đi. Lần này anh không hét lên mà cúi xuống hà hơi vào lòng bàn tay, thì thầm :

Bôn ơi là Bôn, sao mà mày ngu dại, sao mà mày chậm hiểu thế ? Đáng lẽ mày phải tính đến chuyện này từ lâu, từ lâu...

Trí óc anh trở nên tỉnh táo, sắc bén. Tức khắc, nó phác ra kế hoạch hành động một cách tường tận, tỉ mỉ :

Mai ta đến nhà Xá chốt. May sao cậu ta vừa về thăm vợ đẻ. Ta hỏi mượn khẩu súng săn, nói rằng phường săn bên xã thiếu tay súng và vì trưởng phường có họ xa nên ta phải nể tình giúp họ. Xá đang sướng rơn vì cửa hàng mới, vì vợ đẻ con trai nên không thể nghi ngờ. Từ nhà Xá, ta sẽ theo cong đường vòng qua thung lũng Ót để tránh gặp dân làng. Ta sẽ đón họ ở bìa rừng bên kia Suối Lớn. Ở đó, định hình rất lợi. Vả chăng hấn cao to nhất phường săn một mục tiêu như thế dễ dàng bị hạ. Trước kia, ta bắn cũng không đến nỗi nào. Chẳng là thiện xạ nhưng cũng hơn hấn già lái buôn dân thành phố... Ngày mai sẽ là ngày cuối cùng hấn được hưởng cuộc đời may mắn của mình...

Bôn đứng dậy, men theo lối đi đã thuộc trở về làng. Lẹ làng như một con mèo và gian manh như con cáo già đàn ông đang mưu tính giành giật lại hạnh phúc mỉm cười. Hẳn đó là nụ cười đắc thắng...

Chương 27

Mùa săn Xóm Núi năm nay thật rủi ro.

Ngược lại những gì ông trưởng phường dự đoán, trong cái buổi tối vui vẻ rộn ràng trước ngày xuất quân họ đã hút thuốc ngon, uống trà ngon, ăn bánh mật nóng hôi và tuy chẳng ai nói ra lời nhưng mọi người đều mơ tưởng tới số thú rừng sẽ được cống về làng. Nhưng thứ cống vật đầu tiên của mùa săn không phải lợn lòi, gấu ngựa, gấu chó, hươu nai, hoẵng, hay khỉ độc... Cống vật đầu tiên lại là người đàn bà chữa, người đó nằm trên chiếc võng day sợi thưa, thứ võng thường được đem theo phòng ai đó bị lợn lòi húc hoặc bị gấu ngựa tát... Đám phường săn cởi áo lót vào võng rồi đặt người bị thương lên. Vết thương không nghiêm trọng, chỉ bị súng cướp cò thối cụt ngón tay trở và ngón giữa, nhưng vì mang thai đến tháng thứ bảy lại chạy một thôi đường dài nên lâm cơn đau sinh nở. Hai gã đàn ông trần truội truội khiêng cáng, một đầu là Xá chột, đầu kia là một chàng trai hai mươi một tuổi vừa được nhập phường mùa săn trước. Đi bên cáng phía trái là anh chồng thứ nhất, bên phải là anh chồng thứ hai. Một anh tái thâm. Anh kia trắng nhợt. Cả hai đều có cặp mắt lạc trùng. Chủ tịch xã lẫn trưởng phường săn đều nhất trí hủy chuyến

sẵn để đưa Miên trở lại làng đoạn cử người phóng xe máy đi tìm ô-tô đưa xuống bệnh viện thành phố. Ở đó, chắc chắn họ phải băng lại vết thương cho chị rồi mới chuyển sang phòng hộ sinh. Miên nằm trên giường tái nhợt, mồ hôi vã đầy trán nhưng không rên một tiếng. Khi chủ tịch xã tới gần, hỏi :

- Cậu Bôn hay cô nổ súng ?

Miên cười :

- Em đó mà... Bỗng dưng em táy máy... Không ngờ chạm phải...

Nụ cười nhợt nhạt nhưng cặp mắt đen láy của chị nhìn thẳng vào người đối diện, sáng một ánh sáng dị thường.

Chủ tịch xã dường như muốn hỏi thêm điều gì đó nhưng lại thôi. Ông trưởng phường sẵn bảo :

- Thôi, thôi... Để cho cô ấy nghỉ... Vết thương mất nhiều máu lắm.

Không ai nói gì thêm. Họ phải chờ xe.

Ngân ấy người đàn ông ngồi chen chúc trong một gian nhà gạch nhỏ, ngôi nhà ở bìa làng, địa điểm gần nhất có thể tìm một chiếc giường cho Miên nằm tạm.

Chủ nhân còn trẻ là thợ săn mới, được nhập phường một lần với chủ tịch xã và Hoan. Anh ta hì hục đun nước pha trà vì cô vợ đã đưa con về chơi bên ngoại cách Xóm Núi ngót mười cây số. Cả nhà chỉ có bốn chiếc chén nên đám thợ săn phải thay nhau uống. Cái sự đợi chờ khôn khổ đó khiến người ta khó bình tâm. Bởi thế chủ tịch xã, sau khi uống một chén trà nóng bỗng cảm thấy bút rút không sao chịu nổi bèn sấn tới trước mặt Bôn :

- Này...

Bôn đang ngồi trên chiếc kệ ngoài hè. Anh ta nghiêng đầu nhìn xuống sân như để đếm gạch hoặc để tìm một cây cỏ mọc trong kẽ nứt.

- Này Bôn.

Người chồng thứ nhất ngược lên đôi mắt trống rỗng, trên gương mặt cũng trống rỗng như vỏ trái bầu khô. Anh ta không nói gì cả.

Chủ tịch gằn giọng :

- Cậu cầm súng hay cô Miên cầm súng ?

Bôn lắ đầu :

- Tôi không bắ Miên... Tôi không bắ Miên... Tôi không bắ...

Chủ tịch gắ :

- Cậu hay nhỉ ? Tôi hỏi cậu cầm súng hay cô Miên cầm súng ?

Bôn lắ lại, khẽ hơn, gằn như thì thầm :

- Tôi không bắ... Tôi không bắ Miên...

Và sau đó anh ta cứ lắ đi lắ lại mãi câu nói đó với một giọng khẽ khàng thầm thì, tựa giọng tâm tình giữa những cặp tình nhân. Trên gương mặt vô hồn, chẳng còn mảy may chút ánh sáng của ý thức.

Chủ tịch xả thờ dài cau có quay vào nhà

- Tôi không bắ... Tôi không bắ Miên... Tôi không bắ Miên...

Bôn tiếp tục nói, không còn là nói mà như một kiểu nhai lại của trâu bò :

- Tôi không bắ... Tôi không bắ Miên... Tôi không bắ...

Những âm thanh phát ra đều đều liên tục, như tiếng phát ra từ cuộn băng ghi âm cũ. Những người thợ sơn im lặng đưa mắt nhìn anh ta. Tiếng Bôn lập đi lập lại vang trong yên lặng. Dù anh ta nói rất khẽ nhưng tất cả mọi người đều lặng im, kể cả người bị thương nên tiếng nói của Bôn là âm thanh duy nhất khuấy động không gian.

- Tôi không bắn Miên... Tôi không bắn...

Cái điệp khúc vô tận đưa đẩy con người, như những con sóng nhỏ vô hình xô dạt họ vào nỗi bức bối. Nỗi bức bối tăng theo thời gian chờ đợi. Cuối cùng, chính ông trưởng phòng, bậc trưởng lão của phòng săn không chịu nổi đã gầm lên :

- Câm mồm đi... Cậu có câm mồm đi không hả ?

Tất thấy mọi người đều giật nảy vì tiếng hét của ông già. Bôn nhướng cặp mắt thất thần lên nhìn ông và ngậm miệng tức khắc, hết chiếc máy bị rút điện. Sự im lặng trở lại ngự trị, lần này tiếng vo ve của lũ ong vườn vọng mơ hồ. Chủ nhà xách ấm nước sôi mới từ dưới bếp lên rót vào phích. Sau đó, tiếng suýt soát uống trà.

Người chồng thứ hai đã bình tâm tới ngồi bên giường với vợ. Anh tay nắm tay người bị thương, bàn tay trái lạnh lặn. Tay bên kia đã băng kín. Những đường băng thô dại của Xá chốt. Chính Xá là người đầu tiên nhào tới lúc xảy chuyện, chính anh ta giằng khẩu súng khỏi tay Bôn, chính anh ta đỡ Miên và xé cánh tay áo sơ-mi của anh ra băng bó cho chị với nhúm thuốc lá. Chính Xá đã khiêng một đầu vồng để đưa chị về làng. Nhưng từ phút đó anh lặng câm như nắm mồ. Giờ anh ngồi bó gối trong góc phòng đưa mắt nhìn Hoan và Miên. Người đàn bà vừa hé mắt nhìn chồng, môi lại nở nụ cười tái nhợt. Rồi chị nhắm mắt. Bàn tay còn lạnh nắm chặt tay Hoan. Màu hồng đã trở lại trên gương mặt người chồng thứ hai. Và cặp mắt hoảng loạn cũng đã bình thản. Anh ta mấp máy đôi môi nói gì đó với vợ. Chắc hẳn chỉ riêng họ nghe được những lời thầm, thầm gần như câm lặng, những lời thuộc về riêng họ mà thôi. Xá chốt đập vào lưng người ngồi cạnh xin chén nước. Rồi anh ta cúi xuống mê mải uống trà đường như đó là công việc duy nhất cần thiết.

Sau chót, xe đã đến. Tiếng còi inh ỏi ngoài đường thôn.

Người chồng thứ hai đứng lên, tới bên ông chủ tịch, nói vào tai ông ta với giọng vừa đủ cho ông ta nghe thấy:

- Xin anh bỏ qua cho chuyện này. Vợ tôi muốn thế.

Đoạn anh quay lại giường, bồng vợ lên, nhẹ nhàng như bồng đứa trẻ lên ba.

- Tôi đi đây... Xin cảm ơn tất cả...

Hoan nói vội vã trong lúc đi qua sân, vừa nói vừa đưa mắt chào mọi người. Tài xế đã mở sẵn cánh cửa chiếc com-măng-ca leo núi, Hoan bế vợ chui vào trong xe, đôi vai vạm vỡ co lại khi luồn qua khuôn cửa giống như vai gấu. Một con gấu dịu dàng, khéo léo. Mọi người đều nhận thấy anh rất cố gắng để khỏi gây va đập, để giữ người đàn bà chữa và bị thương tránh khỏi đau đớn. Trên trái đất khó có người đàn ông thứ hai nào vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng như Hoan. Tất cả những kẻ từng có cuộc sống vợ chồng, kể cả vị trưởng lão đều đứng ngây nhìn anh trong giây phút đó, đều thèm muốn được như anh với nỗi thèm muốn muộn măn.

Xe đi. Tiếng máy tắt dần.

Ngôi nhà nhỏ trở lại yên tĩnh.

Những người còn ngồi lại không nhúc nhích, giống như bị bùa mê.

Ông trưởng phường rót trà uống.

Ông chủ tịch ngồi nhìn chiếc điều cây.

Chủ nhân khoanh tay tựa cửa, nửa như chờ đợi, nửa như đang nghĩ vẩn vơ.

Và rồi, Xá chợt chột như bưng tỉnh. Anh ta tụt từ trên phản xuống đất, bước ra hè. Bôn vẫn ngồi trên cây kệ. Mắt găm xuống mặt sân gạch. Nghe tiếng bước chân Xá chợt, anh ta ngẩng mặt lên. Tiếng chân đó rất quen thuộc với Bôn. Không phải quen thuộc mà thân thuộc. Cái tiếng động anh ta thường trông ngóng, chờ đợi vào phút khốn khó nhất đời mình.

Hai người nhìn vào mắt nhau.

Xá chợt dang tay tát vào mặt Bôn một cái tát nảy đom đóm. Và khóe môi Xá run giật.

Chương 28

Rồi một cơn mưa bụi là là bay tới. Từ chân trời phía Đông nó mang theo hơi ẩm lẫn bóng mờ của những cơn giông hiếm hoi sâu muộn mùa Xuân. Giữa các lớp bụi xiên xiên trắng như sữa, len lỏi sương mù của một mùa Đông xa vắng, một mùa Đông trong cõi hoang kỉ niệm và trong những hồi ức đã chết cồng dưới tro bụi thời gian.

Ở bệnh viện tỉnh, người đi lại tấp nập. Dân chúng đau ốm liên miên vào dịp này. Lịch âm ghi ngày Kinh trập - ngày sâu nở. Trước phòng khám bệnh người xếp dãy dài. Bóng áo trắng lướt quanh các khu điều dưỡng, lướt dọc các hành lang. Phía sau viện, nhà xác chất đầy, từ đó thì thoảng một cỗ xe tang lăn ra con đường phía sau chở một linh hồn về cõi vĩnh hằng.

Trời này hút thuốc lá thơm thật tuyệt.

Từ sáng tới giờ Hoan đã hút hết gần nửa bao Dulhil. Khói thuốc tỏa ra bay khỏi hành lang phòng chờ, nơi anh đứng, và tan lẫn vào mưa bụi. Anh ngửa mặt nhìn theo làn khói màu trắng đục của sương mù kia khiến tâm hồn anh khắc khoải hơn.

Sáng nay người ta đã đưa Miên lên bàn mổ. Bác sĩ quyết định lấy thai ra vì sợ Miên không đủ sức sinh đứa bé một cách bình thường. Hôm qua, sau khi băng lại vết thương cho Miên, họ đã kiểm tra huyết áp và các chỉ số khác. Sức khỏe của chị suy giảm không nhiều nhưng cũng không đảm bảo cho một cuộc sinh nở. Và họ đã thực thi các biện pháp cần thiết để an thai cho tới sáng nay. Miên rất bình tĩnh. Bất kỳ lúc nào có mặt anh chị cũng gắng nở một nụ cười. Nụ cười đó muốn nói :

- Không có chuyện gì đáng ngại, anh yên tâm.

Nhưng Hoan không yên tâm được. Người đàn bà đó là nửa cuộc đời anh, và nếu mất đi nửa ấy, nửa kia sẽ bất toàn.

Anh đã làm tất cả những gì có thể làm được. Từ bác sĩ trưởng viện, trưởng khoa xuống tới đám y tá phụ mổ và y tá phụ trách giường bệnh, kể cả bà hộ lý già, một mẹ đàn bà mặt rỗ thô bỉ thường vùi vãnh trắng trợn... Tất cả đều đã nhận được thù lao trước một cách hậu hĩnh... Nhưng anh vẫn không hoàn toàn yên tâm. Bởi sự nghiệm sinh đã dạy anh những nỗ lực của con người nhiều lắm cũng chỉ quyết định một nửa sự thành công. Phần nửa kia thuộc về một lực lượng huyền bí khác. Anh không quen cúng vái, không biết khấn các thần linh, anh chỉ thắp hương trước bàn thờ cha mẹ, cầu

mong người đàn ông mảnh khảnh ngày xưa từng che chở anh trong cỏi dương trần sẽ tiếp tục chở che anh khi ông đã ở dưới cỏi âm. Sau đó, anh không biết làm gì hơn là đốt thuốc. Đốt thuốc liên tục như mất trí, không còn ngửi thấy mùi thuốc, không cảm thấy hơi lửa nóng trên đầu ngón tay.

Trời vẫn mưa. Mưa bay. Những nhành mai trắng nơi khuôn viên nhòa trong bụi nước. Hoan nghĩ tới một lưỡi dao, thứ kim khí bén nhọn sẽ rạch làn da Miên, những thớ thịt đứt rời, máu chảy :

Em sẽ phải gánh chịu đau đớn một mình, và tôi bất lực không cách nào chia sẻ. Vậy mà em vẫn cười, cười như một đứa bé nhớn nhor ở ngoài cuộc. Em vẫn khích lệ tôi, gã đàn ông khỏe mạnh cao và nặng gấp đôi em...

Anh tưởng bụi nước bay nhòa mắt. Những khóm mai gần như chìm lầy trong mưa. Chiều qua, Miên bảo :

- Em cụt mất hai ngón tay rồi. Mãi mãi không còn bàn tay lành lặn cũ... Anh còn yêu em không ?

Anh nói :

- Bao giờ em cũng là người đẹp nhất với anh, em là người của anh, người anh yêu mãi mãi.

Chị nhìn anh với đôi mắt rầu rĩ :

- Anh có thể gặp nhiều người đàn bà khác, trẻ hơn và đẹp hơn em.

Hoan lắc đầu :

- Chúng ta đã qua thử thách. Chúng ta đã từng xa nhau và biết rõ những gì xảy ra trong quãng thời gian xa cách đó.

Chị muốn nói gì thêm nữa nhưng người y tá đã tới lấy chiếc cặp nhiệt độ. Câu chuyện dừng lại vì sau đó người ta yêu cầu anh đi ra cho Miên ăn chiều và nghỉ ngơi. Chị cần một giấc ngủ sâu trước ca mổ. Hoan nhớ lại cuộc đối thoại. Anh không hiểu vì sao trước phút hiểm nghèo Miên chẳng hề lo tới sinh mạng chính chị hay của đứa con trai mà chỉ băn khoăn vì hai ngón tay cụt và e sợ tình yêu của anh không còn nữa. Điều đó, cũng giống như chị đã xóa tội sát nhân cho Bôn bằng cách nhận lỗi táy mách nghịch sủng, một thứ bịa đặt ngốc nghếch đến trẻ con cũng không tin nổi. Vậy mà tất cả đã phải lặng im nghe chị nói, lặng im chấp thuận sự dối trá ấy, trước tiên là anh kẻ bị sát hại, sau đó tới chủ tịch xã đại diện chính quyền rồi ông trưởng phường, vị trưởng lão trong nghề săn Xóm Núi... Tất cả. Không ai dám bẻ lại thứ lý lẽ ngô nghê của người đàn bà :

Người đàn bà là một thế giới bí ẩn. Không sao hiểu nổi. Họ không để tâm tới sự hợp lý theo lẽ thường mà nghe theo sự chỉ bảo của con tim. Và vì thế chẳng bao giờ đàn ông theo kịp... có lẽ người đàn bà sáng suốt hơn đàn ông chính ở nơi u tối nhất trong tâm hồn họ, nơi lý trí không làm việc và sự linh cảm giương lên những cần ăng-ten vô ảnh vô hình nhưng hữu năng.

Hoan nghĩ. Anh lần mỗi sự việc : Bôn tới nhà Xá chột mượn súng, anh chàng này đưa súng cho bạn mượn một cách sốt sắng rồi cưỡi xe máy xuống chợ huyện mua đồ ăn cho vợ. Lát sau, cô Soan thức dậy vô tình hỏi chuyện thằng cu lớn mới biết sự việc. Người đàn bà vừa để dậy ấy gửi ra mùi nguy hiểm, không kịp chải tóc bịt khăn chạy xô đến báo tin cho Miên. Rồi Miên, cũng chẳng kịp thay xông áo chẳng kịp gọi ông Lư đã chạy tắt qua các nương tiêu, nương cà-phê để kịp đón bắt Bôn và chụp lấy cây súng vào khoảnh khắc nó sắp sửa ghim một viên đạn vào đầu anh. Không chút dủ kiện nào để đoán biết sự thật, ngoại trừ sự linh cảm. Vì lý do nào mà hai người đàn bà ở những hoàn cảnh rất khác nhau kia có cùng một suy đoán, một ý nghĩ ? Anh không hiểu nổi. Nhưng anh biết Miên sẵn lòng hy sinh chính sinh mạng của chị để cứu sống anh. Và vì lẽ đó, anh đã chiều theo bất cứ ý muốn nào của chị :

Em muốn tôi tha bổng cho Bôn, tôi sẵn sàng tuân lệnh em như một tín đồ tuân theo giáo chủ... Nhưng liệu em có hiểu rằng điều đó sẽ nuôi dưỡng lâu dài mối hiểm họa, và cuộc sống tương lai của chúng ta bị đặt trong trạng thái bất toàn ?

Chị đã nắm chặt tay anh, làn môi nhợt khê nhếch lên thì thầm :

- Bỏ qua chuyện này đi anh... Vì em, xin anh hãy bỏ qua...

Nếu như tôi không bỏ qua chuyện này, chính quyền sẽ thi hành phạt sự. Bôn phải vào tù nếu anh ta được coi như một người bình thường, trong trường hợp thứ hai, anh ta sẽ bị nhốt vào bệnh viện dành riêng cho những con bệnh thần kinh, Hoan biết quá rõ những bệnh viện loại ấy. Nơi đó, con bệnh bị nhốt như cầm thú trong những căn phòng có các song sắt lớn rào chắn, họ ngủ trên những bậc thềm xi-măng rải chiếu, ăn trong những chiếc bát nhựa lớn và cơm canh đổ lẫn lộn như một thứ cám lợn. Các con bệnh khác phải thường lén lút quan hệ dục tình khi họ mang thai người ta phải trói lại để trục cái thai đó ra vì e đứa trẻ ra đời cũng sẽ mất trí hoặc tiên thiên bất túc.

Ở đó bệnh nhân rất hãn hữu được chữa khỏi. Thường họ nặng thêm lên và xét về phương diện thực tiễn, các viện tâm thần chỉ là những trại giam để cách ly người bệnh với xã hội, để hạn chế ảnh hưởng của họ. Trong cái không gian tù túng ấy, họ hành hạ những người thầy thuốc và đám nhân viên có nhiệm vụ coi sóc họ rồi lại bị chính đám người ấy hành hạ trở lại. Những con người khốn khổ, buộc phải lãnh công việc vừa hiểm nguy vừa buồn chán nhưng lại lãnh một đồng lương tồi tàn đến mức lòng từ thiện bị thui chột trong tâm hồn họ trở thành liều độc dược đầy đọa chính bản thân họ và đám người bất hạnh chịu sự coi giữ của họ. Giữ những bức tường thô鄙, bản thủ sơn quét lem nhem các cửa sổ và cửa chính đều kết song sắt như chuồng giam thú dữ, những cơn điên bị kích thích theo chiều hướng tồi tệ càng ngày càng tái phát dày đặc hơn, những hành vi phá hoại hoặc gây tội ác càng ngày càng tăng thêm sự man rợ khốc liệt, và tất cả mau chóng đưa người bệnh tới cái chết.

Anh biết rất rõ điều này. Miên biết rõ cũng như anh. Dù Bôn ngồi tù hay bị nhốt trong viện tâm thần anh ta cũng sẽ đi đến nghĩa địa một cách chóng vánh. Bởi thế, Miên đã tìm cách gỡ tội cho Bôn.

Hành động ấy bởi lương tâm hay do chút ái tình rơi sót ? Ta đã không nỡ hỏi Miên và sẽ chẳng bao giờ đủ can đảm hỏi Miên điều ấy...

Hoan bắt giấc thở dài. Anh rút tiếp điều thuốc khác. Người đàn ông ngồi đối diện phía bên kia hành lang lục trong túi áo một điều thuốc Hoa Mai Đà Lạt nhàu nát vuốt cho thẳng rồi tới gần Hoan xin lửa :

- Anh cũng chờ vợ đẻ như tôi ?

Người đàn ông gọi chuyện, anh ta có một chiếc răng khểnh nên hàm răng ố khói thuốc chợt mang chút duyên thâm.

Hoan gật đầu hỏi lại :

- Anh tới đây lần đầu ?

- Không.

Anh ta đáp tức khắc, đoạn rít mấy hơi thuốc liền rồi mới nói tiếp :

- Đây là bản tình ca thứ hai, người anh em ạ.

Bản tình ca thứ hai, anh ta lãng mạn thật. Trông bộ dạng như xã trưởng miền núi, vậy mà ăn nói văn hoa ra trò...

Hoan lặng lẽ mỉm cười, búng tàn thuốc ra ngoài trời. Người đàn ông kia cũng cười, và nói tiếp :

- Anh cười tôi ngót ngét năm mươi còn ăn nói lẳng lơ, có đúng không ?

Dứt câu, anh ta phá ra cười, giọng cười ròn rã nửa ngạo nghễ nửa chua chát. Lúc đó Hoan mới thấy những nếp nhăn trên hai gò má và nơi đuôi mắt người nói chuyện. Anh ta tới tuổi năm mươi thật. Tóc hai bên thái dương và mang tai đã ngả muối tiêu. Hết cơn cười, anh ta cao giọng đọc một câu thơ hài hước quen thuộc, rõ ra điệu thách thức :

- Lẳng lơ thì cũng chẳng mòn

Chính chuyên thì cũng chẳng son mà thờ...

Cổ nhân đã dạy rồi, chúng ta chẳng sáng tạo được gì thêm... Mà nói cho chính xác, cứ sống được như người xưa dạy cũng đã bạc tóc.

Hoan bắt đầu có thiện cảm với anh ta. Sau cái vể chuyện trò bả lả, sau cái cười cao ngạo kia có cái gì đó giống như sự cay đắng, giống như một lời than, giống như sự trách móc hờn oán số phận. Hoan bảo :

- Anh nói hay lắm.

- Không phải tôi nói hay mà cuộc đời này lắm chuyện hay. Anh ta đáp.

Hoan cười :

- Vậy thì anh nói đi... Tôi đang cần giết thời gian và anh cũng vậy. Vợ anh đã vào phòng hộ sinh chưa ?

- Không. Vợ tôi đang chờ lên bàn mổ. Viện chỉ có một phòng phẫu thôi. Hiện một sản phụ khác đang nằm trong đó. Nghe nói đấy là một người đàn bà rất đẹp và có cuộc đời tình ái ly kỳ.

Tôi và em, chúng ta bắt đầu trở thành những nhân vật để người đời đàm tiếu rồi đấy...

Hoan nghĩ với một chút chua chát, hai mang tai và cổ nóng lên. Nhưng anh vờ nhìn người nói chuyện với cặp mắt ngạc nhiên :

- Thế à ? Chuyện gì mà ly kỳ như vậy ?

Ngay lúc đó, bà hộ lý rồ mắt chạy lặc lè tới :

- Này ông, bà nhà đẻ con trai. Thằng bé hai cân bảy khẩu khỉnh ra trò... Nhưng bây giờ ông chưa vào được. Bác sĩ gây mê hồi sức đang làm việc. Con ông được đưa xuống phòng kính rồi.

- Cảm ơn bà.

Hoan nói. Bà ta quay lưng đi, vẻ thỏa mãn như đã trả xong món tiền hậu hĩnh nhận của anh chiều qua. Người đàn ông tóc muối tiêu nhìn Hoan :

- Vậy chính anh là người trong chuyện ? Xin lỗi, tôi không ngờ.

- Anh không cần xin lỗi. Chuyện lạ nào chẳng kích thích trí tò mò. Đó cũng là sự thường tình...

- Không...

Người đàn ông chợt gằn giọng :

- Không, không... Đó là chuyện thường tình nhưng cũng chẳng thường tình. Trí tò mò không vô tội như anh nói. Bởi nó luôn đi kèm những định kiến và sự ác độc. Nhiều khi nó giết chết một con người, một tình yêu, phá nát một gia đình mà không phải đứng trước vành móng ngựa, không phải ngồi tù, cũng không có cái mặt dày để thế gian phỉ nhổ... Cái gọi là trí tò mò, là dư luận, là lời đàm tiếu của đám đông thường vô ảnh vô hình nhưng khủng khiếp. Tôi đã từng là nạn nhân của chúng. Tôi đã từng là nhân vật trong một câu chuyện ly kỳ như anh ngày hôm nay... Vì thế, tôi thành thật xin lỗi anh...

Anh ta nói với vẻ nghiêm trang bất thường và những nếp nhăn khắc khổ hiện lên hai bên mép. Cặp mắt anh bỗng dưng mờ tối, vàng trán cau lại và cả gương mặt như xỉn lại, sạm đi khiến vẻ già nua tàn héo hiện hình. Hoan lúng túng. Anh không có thói quen tâm sự, chia sẻ tâm tình với ai, nhất là với một người vừa quen biết. Anh cũng không có tài an ủi hay khích lệ kẻ khác. Cái người đàn ông cợt cười lúc trước bỗng biến thành kẻ sàu muộn cay độc khiến anh bối rối thêm. Ấp úng mãi, anh mới cất nổi lời :

- Thôi, thôi... Chẳng có điều gì quan trọng đâu... Cái quan trọng là...

May mắn cho anh chính lúc đó bà hộ lý xuất hiện ở cuối hành lang, giơ tay vẫy. Hoan bảo :

- Tôi phải đi...

Anh ta tiếp luôn :

- Vợ anh xong xuôi rồi hả ? Vậy thì đến lượt vợ tôi... Tôi cũng phải đi.

Nói rồi anh ta theo Hoan rảo bước tới phòng mổ và phòng hồi sức hậu phẫu. Bà hộ lý đưa Hoan vào căn phòng dành riêng cho Miên. Một phòng nhỏ xíu cỡ tám thước vuông kê hai chiếc giường sắt sơn trắng có đệm

với một bàn nhỏ ở giữa. Các sản phụ khác phải nằm chung, cứ tám đến mười hai người trong một buồng. Anh đã trả một khoản viện phí khá lớn để Miên được xếp một mình trong gian phòng tám thước vuông này. Bà hộ lý chỉ :

- Đêm nay ông có thể nằm lại đây để trông bà nhà.

- Cảm ơn...

Anh đáp và bước lại nơi Miên nằm với đứa con trai. Chị thêm thiếp ngủ. Thằng bé nằm cạnh mẹ, bọc trong lớp tã trắng giống một cái kén lớn. Nó mở hé mắt nhìn Hoan. Một cái nhìn điềm tĩnh, bình thản, đầy tình bạn hữu :

- Cậu đấy à ? Cậu chờ tở có lâu lắm không ? Đừng lo lắng, tở chẳng đến nỗi nào và mẹ Miên cũng vậy. Mẹ con tở đều là những kẻ rắn mặt, mạng số rất cao...

Con trai nói thắm vào tai anh như thế. Nói xong nó nhếch mép như muốn cười. Cái nhếch mép đầy ngạo nghễ. Cặp mi nhỏ chớp chớp. Cách chớp mắt đó cũng mang dáng vẻ của kẻ trưởng thành. Hoan sững sờ. Đứa bé hoàn toàn khác anh trai nó. Ngày sinh cu Hạnh, anh cũng đã vào chào đứa con ngay lúc nó rời phòng hộ sinh, và anh đã gặp một đứa bé sơ sinh như mọi đứa

trẻ sơ sinh khác. Cu Hạnh nặng ba cân sáu da mặt đỏ ửng, có những nếp nhăn nhỏ trên trán, mũi lúm đốm trắng vì thai già ngày, nhưng cái nhìn và mọi cử chỉ của nó đều là cái nhìn và cử chỉ của một đứa trẻ lọt lòng, ngỡ ngàng, non nớt thậm chí hơi ngờ ngẩn... Còn thằng bé này, dù là thai đẻ non, nó có vẻ như một cụ già thu nhỏ, vẻ như tắt thở cuộc sống ở thế gian này nó đã thuộc lòng và giờ đây nó quay lại để sống thêm một lần thứ hai, gặp lại những gương mặt từng quen biết, đi lại những ngã đường đã mòn nhẵn gót chân, nhìn lại những phong cảnh không còn gì mới lạ...

- Chưa thấy đứa bé nào bảy tháng tuổi mà già dặn như con trai ông. Vừa lọt qua cửa sinh nó đã hét lên như còi. Xuống phòng thở ô-xy chưa đầy nửa tiếng nó đã quấy như cá chuối... Thằng này lớn lên có trời trị...

Bà hộ lý cất tiếng sau lưng Hoan. Anh quay lại :

- Những đứa trẻ khác bảy tháng thường nặng bao nhiêu ? Tôi sợ thằng bé này nhỏ quá...

- Không đâu. Những đứa trẻ đẻ non như con ông thường chỉ nặng hai cân một, hai cân hai. Nhiều lắm mới nổi hai cân rưỡi. Thằng bé này là vô địch. Không chỉ vì trọng lượng mà còn vì nó cứng cỏi khác thường.

Bà hộ lý đáp, chừng như sợ Hoan còn nghi ngại bà ta nói thêm trước lúc đi ra :

- Tôi làm việc ở đây ngót hai mươi lăm năm. Tôi không nói để lấy lòng ông đâu.

Hoan cúi xuống ngửi mùi da thịt đứa trẻ. Nó cũng thơm như da thịt cu Hạnh ngày trước. Mũi Hoan chạm vào mặt thằng bé, hơi thở ấm và nhẹ của nó phả một chút lay động bên má anh. Từ nơi đó, nỗi xao xuyến lan tỏa :

Con của cha, dẫu sao con cũng đã có mặt trên cõi đời. Và sự hiện diện của con đem lại cho ta sức mạnh. Con không chỉ là đứa con trai, con chính là bạn, là kẻ đồng hành, là người ta được quyền nương tựa. Bởi con đã ra đời trong nghịch cảnh, giống trái chín giữa mùa giông bão, con biết bám chặt thân cành biết đùa cợt với gió mưa...

Thằng bé vẫn nhìn anh, cái nhìn đầy vẻ hài lòng. Hoan đưa ngón tay út nhẹ nhàng rờ quanh khuôn mặt nhỏ xíu của nó, vờn qua hai gò lông mày, chạy dọc theo sống mũi xuống bờ môi trên. Thằng bé hoàn toàn giống anh, giống như bản sao. Tất thảy mọi đường nét. Điều này cũng khác với cu Hạnh, bởi cu Hạnh là sự hòa trộn giữa hai gương mặt, hai làn da và hai màu tóc. Hoan

nhớ hồi có thai được bốn tháng, Miên bảo anh :

- Thằng bé này sẽ giống anh như lột.

Hoan hỏi :

- Sao em biết được ?

- Em biết, vì em là mẹ nó.

Chị đáp gọn lỏn và sau đó bắt tay vào việc gì đó khiến anh không thể hỏi thêm. Một ngày khác chị lại bảo :

- Em sẽ đặt tên con là Hùng.

- Tại sao ?

- Em thích thế.

- Đừng làm anh hùng, anh hùng chẳng sung sướng đâu em.

- Nhưng đứa bé này phải đặt tên là Hùng. Không anh hùng, làm sao nó chào đời ?

- Em không muốn con mình sung sướng hay sao ?

- Em muốn... Nhưng mỗi người một phận. Ngày mình có thai cu Hạnh khác... Và giờ đây...

Miên không nói hết câu nhưng anh hiểu rõ điều chị muốn nói :

Vậy giờ đây ta sẽ đặt tên con là Hùng, đúng ý muốn của mẹ con. Và như vậy, chính con sẽ là cột trụ người phải gánh vác gia đình dòng tộc khi con trưởng thành...

Thằng bé chớp chớp mắt rồi lại nhìn anh, vẫn cái nhìn bình thản, an nhiên cũ. Vì hai tay còn bị bó chặt trong lớp tã hết như cái bọc kén trắng tinh nên nó chỉ còn lại duy nhất phương tiện biểu cảm là gương mặt. Hoan ngạc nhiên vì từng đường nét, từng thớ thịt nhỏ xíu mong manh trên gương mặt ấy lại có thể truyền cảm một cách tinh vi nhạy bén đến thế. Hoặc vì anh quá xúc động nên hoang tưởng, hoặc vì nó là một trẻ sơ sinh phi phạm nên ý nghĩ của anh vừa chầm hết, hai mép nhỏ xíu đỏ hồng của nó nhích lên nhích xuống mấy lượt và đôi mắt vừa ngạo nghễ vừa vui tươi của nó cất tiếng :

Yên tâm đi hỡi anh bạn không lò, tớ biết phận của tớ rồi. Mai đây tớ sẽ gánh tất tậ những gánh nặng đời trút lên vai tớ. Hãy an hưởng hạnh phúc cho đến tận ngày bạc tóc răng long...

Mắt nó lại chớp. Cái chớp mắt ấy thay cho lời nói cuối, tràn ngập niềm tin và khoan dung...

Không lẽ mình điên. Hoặc mình tưởng tượng ra mọi sự ?

Hoan kinh ngạc thầm hỏi. Nhưng rồi một tiếng nói khác cất lên :

Cứ cho là tưởng tượng đi, thứ tưởng tượng đó không may mắn phạm đến sự thật. Bởi trong suốt quãng thời gian đã sống ta chưa từng rơi vào cơn rối loạn và trạng thái hoang tưởng. Rõ ràng những ý nghĩ bột phát trong ta là do nó gợi lên. Con trai ta, cái gã trượng phu tí hon này...

Một niềm kiêu hãnh ào tới, ngập tràn tâm hồn người cha và bỗng dưng nó khiến anh cay xè con mắt. Hoan chột xấu hổ với chính mình. Anh lấy chiếc chăn len nhỏ chận thêm cho đứa con dù người ta đã đặt nó nằm phía bên trong Miên, sát mé tường. Xong rồi, anh khép cánh cửa phòng ra hành lang. Ở đó, tìm một góc vắng anh tiếp tục đốt thuốc. Thuốc lá... cái thứ thói quen phiền toái này bỗng trở nên phương tiện hữu hiệu giúp anh giải thoát những cơn bối rối. Ngoài trời mưa bụi vẫn bay. Hoan đưa mắt tìm khóm mai, chúng đã chìm ngập dưới bụi nước. Dọc hành lang những y tá hộ lý và người nhà bệnh nhân lẫn người nhà sản phụ vẫn đi lại, mỗi người theo đuổi công việc và mục đích của mình. Hoan nhìn vào mặt họ, chợt nhận ra con người thật cô đơn.

Mặt đất đông đúc, xã hội loài người không khác bao nhiêu xã hội loài kiến nhưng loài kiến sung sướng hơn họ bởi chúng

không cần chia sẻ tâm tình. Con người khổ hơn con kiến vì suốt cuộc đời của họ, họ không thoát khỏi ước muốn tìm thấy kẻ đồng hành, cuộc tìm kiếm đó thường là cuộc tìm kiếm vô vọng :

Con chính là kẻ đồng hành của cha, con trai yêu dấu...

Anh nghĩ, với một niềm hạnh phúc lạ lùng, một hạnh phúc không chờ đón khiến con tim ngây ngất. Nào ai ngờ cái thằng bé tí ti kia lại gọi nên nơi anh cảm thức kỳ diệu ấy. Anh trai nó chỉ là một đứa con, kêu gọi nơi người cha sự chở che và tình âu yếm. Cái thằng bé này ngược lại, nó đã bước vọt qua cái ngưỡng đó, nó gọi nơi anh cảm thức kẻ đồng hành và ngay từ cái nhìn đầu tiên, nó che chở, nó dìu đỡ anh...

Hành lang chợt nhốn nháo :

- Nào, dẹp ra, dẹp ra cho xe đi.... Mọi người dẹp ra...

Tiếng quát của một người đàn ông vang lên, Hoan quay lại : từ phía đầu hành lang bốn y tá đẩy cỗ xe chuyển bệnh nhân tới phòng mổ. Trong bốn người ấy, y tá nam duy nhất luôn mồm hét :

- Đẹp ra, đẹp ra cho chúng tôi nhờ...

Sau xe, một người béo lùn mặc bờ-lu chụp mũ trắng bước dừng đỉnh. Hoan nhận ra ông ta. Đó là một trong hai bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất bệnh viện, người ta đã mách Hoan khi anh lo ca mổ cho vợ mình. Người số một là ông già ngót sáu mươi, cao gầy, tóc cắt trụi, râu cao nhẵn, gương mặt đầy cao ngạo. Ông bác sĩ béo lùn này chính là nhân vật số hai. Hẳn ông ta nhận mổ cho vợ người đàn ông tóc hoa râm đã nói chuyện với anh lúc trước :

Trông bộ dạng tưng bần như vậy, làm sao anh ta đủ tiền phong bao cho cả đám người trong bệnh viện này ?

Một khi người nhà bệnh nhân không lo đủ các thủ tục tài chánh, thân nhân họ ắt rơi vào vòng quay đen đui, phần nhiều sẽ được dùng làm ca thử nghiệm cho tay nghề của đám bác sĩ mới ra trường hoặc của các thực tập sinh. Đồng tiền quan trọng thật, không trách nhân gian điên đảo vì nó...

Chiếc xe lăn qua mặt Hoan, ông bác sĩ béo lùn đưa mắt nhìn anh hờ hững. Hoan mỉm cười. Tối qua khi anh tới nhà riêng ông ta, bộ mặt tròn vo kia đã nở ra, cặp môi đầy nhục cảm cười nụ cười thân thiện khi anh đặt món quà sang trọng lên mặt chiếc tủ chè. Vợ ông

ta, một người đàn bà lùn tròn quay như chồng bưng tới trước mặt anh tách chè pha vội và sau khi lên tiếng mời anh uống trà bằng một giọng quá ư mềm mỏng cũng nở nụ cười đầy tình thân mến...

Đó là cuộc đời...

Hoan búng tàn thuốc nghĩ tới người đàn ông tóc muối tiêu. Những lời lẽ văn hoa chua chát, điệu cười khinh mạn và cay độc, làn da tàn héo phong trần... Tất thấy ẩn giấu một bí mật nào đó, một nỗi buồn đã quá quen thuộc với nhân gian nhưng họ vẫn không sao chịu thấu :

Anh ta là ai nhỉ ? Cái gã đàn ông có tâm hồn dịu dàng đã nhàu nát. Ta đoán chắc như vậy...

Hoan không phải chờ lâu. Gã đàn ông anh vừa đoán chắc có tâm hồn dịu dàng đã nhàu nát đó đang tiến đến trước mặt anh, sau cỗ xe chùng mười thước. Đi sau anh ta quãng mười thước là bà hộ lý mặt rỗ, tay vung vẩy một cái túi nhỏ bằng plastic lòe loẹt. Người đàn ông chăm chăm nhìn vào tấm lưng của ông bác sĩ béo lùn, anh ta đi qua mặt Hoan mà không nhìn thấy anh. Vẻ căng thẳng hiện lên từng nét nhăn nhỏ quanh mép, trên gò má. Hai món tóc bên thái dương bị vò rối, xác xơ. Chiếc sơ-mi nhàu nát lòi ra khỏi thắt lưng quần, hẳn anh ta đã qua đêm trên chiếc ghế băng hẹp kê dọc hành

lang :

Tội nghiệp...

Anh nghĩ, và không hiểu vì sao gã đàn ông vừa quen biết kia gọi cho anh một hình ảnh thật sắc nét thật tiêu biểu về kiếp người. Bà hộ lý đã tới trước mặt anh, nở nụ cười cầu tài nhàm chán :

- Ông không chờ bà nhà tỉnh giấc hay sao ?

Hoan lắc đầu :

- Tôi muốn vợ tôi được ngủ.

Bà nặc nộ hỏi tiếp :

- Thằng bé vẫn thức chơi một mình à ?

Hoan bảo :

- Có lẽ lúc này nó ngủ rồi.

Bà ta lắc đầu :

- Không đâu. Nó đã ngủ đấy giấc. Máy cô dưới phòng kính bảo con trai ông ít ngủ hơn trẻ sơ sinh khác, nó tỉnh như ông già.

Hoan âm ờ, nhìn những mũi thịt nhúc nhích trên bộ mặt phàm tục của cụ già, và bỗng dung, anh không ghì được cơn tò mò, một thói xấu trước đây chưa từng có :

- Này...

- Ông hỏi gì cơ ?

- Vợ người đàn ông gầy gò mặc áo xám kia sắp lên bàn mổ ?

- Phải. Xương hông cô ta hẹp quá và huyết áp thấp dưới chỉ số bình thường. Để lần đầu mà khôn khổ như vậy.

- Họ là người ở đâu tới đây ?

Mụ nặc nô bỗng giương đôi mắt tròn xoe nhìn Hoan :

- Ông không biết gì sao ? Ông ta là thầy giáo Thông, thầy dạy Lịch Sử giỏi nhất trường cấp ba thành phố.

- Tôi không biết. Có lẽ ông ta tới đây sau năm tôi đã nhận bằng tốt nghiệp.

- Phải, phải...

Mụ già gật đầu lia lịa rồi tiếp tục mở máy :

- Ông ta dạy Sử, vợ dạy Sinh Vật. Họ từ ngoài Bắc chuyển vào trước năm chiến tranh. Hai người có ba con trai. Họ được nhà trường và học sinh rất trọng nể vì dạy giỏi. Nghe đâu có lần đích thân bí thư tỉnh tới tặng quà... Rồi sau năm giải phóng miền Nam, ông ta bỗng dưng bị một con học sinh bỏ bùa chài. Ông ta nhất định bỏ vợ con đi theo nó. Con bé kia cũng vậy, bố mẹ anh em chửi rửa đánh như bỏ củi nhưng dứt khoát không chịu bỏ ông ta... Đấy, kết cục là như thế : Ông ta bị buộc thôi việc phải rời thành phố đến huyện Sơn Quảng làm nghề nhuộm quần áo. Cô vợ đẻ khó nên mới thuê xe về. Ngu dại quá. Đang là người sang cả được trọng vọng bỗng dưng trở thành đồ tiểu tốt vô danh, rách như tổ đĩa...

Nói tới đó bà ta chìa cái túi plastic cho Hoan xem :

- Đây, anh ta dúi cái gói bánh chó nhà này vào tay tôi. Chẳng nhẽ lại quẳng ra vỉ hè ?

Hoan nhìn bộ mặt cong cớn và tàn nhẫn đó, mỉm cười, nhớ câu nói cửa miệng của ông giáo Huy :

- Đời là thế...

Đời là thế,... đời là thế...

Bỗng dung lời nói đó lặp đi lặp lại trong óc não anh. Bầu trời bên ngoài như mịt mù hơn, rộng rênh và lạnh lẽo. Khóm mã vĩ đỏ trồng ven hành lang được mưa rửa sạch bóng từng chiếc lá giống thứ cây cảnh làm bằng gốm đỏ. Màu đỏ của nó không sười ầm không gian mà ngược lại, chút lửa giả hiệu kia gợi nên cảm giác bất an cho cuộc đời.

Nếu tôi không tuân lệnh em, nếu tôi đẩy Bôn vào một nhà tù hoặc một viện tâm thần ? Hẳn lương tâm em sẽ bị dày vò và đó là chất độc được hủy hoại tình yêu của chúng ta, hủy hoại cuộc sống chung phía trước...

Tôi tuân lệnh em, tương lai chúng ta đặt trong thách thức hiểm nghèo.

Vậy hạnh phúc chỉ là một món hàng trong tiệm cảm đồ, người ta phải chuộc nó bằng một nỗi khổ đau chọn lựa. Cũng giống như trước kia, tôi chấp thuận nhục nhã đặt chân tới ổ điểm để tránh cơn hành hạ dục tình. Giờ tôi chọn sự bất an để khỏi đương đầu với mặc cảm tội lỗi. Đến hôm nay tôi mới hiểu con người mơ tưởng và tìm kiếm sự hoàn thiện chính bởi nó khuyết diện trên cõi đời...

Hoan đốt điều thuốc khác và đột nhiên một giả thuyết nảy sinh :

Nếu Miên là người hành động quyết liệt chỉ để bảo vệ lợi ích và cuộc sống bản thân ? Nếu chị không yêu cầu anh tha thứ cho Bôn mà thúc giục anh tống người đàn ông khôn khở kia vào tù hoặc vào viện tâm thần, diệt trừ tới gốc rễ mối hiểm họa cho cuộc sống lứa đôi của họ, liệu anh có còn yêu mê chị như giờ đây hay không ?

Hoan không biết. Cũng không giám trả lời. Anh hiểu lòng người quanh co, tình đời oái oăm và bất trắc. Tất cả những gì từng trải nghiệm đã dạy anh như thế. Anh biết anh thuần phục Miên bởi người đàn bà nhỏ bé ấy đầy sức mạnh. Chị chỉ nghe theo lương tri mình và sẵn sàng trả giá điều đã chọn. Anh cũng biết con người có thể vượt được ngục tù trên cõi đất, nhưng không thể vượt được ngục tù trong tâm hồn mình. Họ có thể đập đổ mọi pháp đình trần thế nhưng sẽ không bao giờ đập được pháp đình do chính họ xây cất trong tim. Anh biết. Anh biết rất rõ. Nhưng từ cõi sâu kín trong anh, vẫn vọng vang một lời than câm nín :

Vì sao, và vì sao ?

Anh nhìn thấy một chân trời mong manh trong cơn mưa bụi bên ngoài, nơi đường phân cắt giữa cái sống và cái chết hạnh phúc và bất hạnh của con người vừa đủ như sợi tơ nhện phập phồng trước gió. Phải chăng vì sự bất an mà con người cô đơn sợ hãi và họ có nhu cầu thường trực tìm kiếm kẻ đồng hành ?

Vậy ta đã có trong tay cái vũ vật mọi người thèm muốn. Con trai ơi, hãy mau khôn lớn, bởi chính cha sẽ tạo ra lịch sử của con, con hoàn toàn thuộc về cha, con không có nợ nần trong quá vãng. Con sẽ đồng hành với cha tới lúc xuống mồ...

Anh tưởng chừng chỉ vài ba tuần lễ nữa thằng bé đã lên năm, lên bảy. Anh sẽ đặt nó ngồi trước yên xe máy, trong chiếc ghế mây. Hai cha con sẽ cùng đi thăm các nương vườn, cùng xuống thành phố vào các quán cà phê và các tiệm ăn lớn. Anh sẽ đặt nó ngồi đối diện với anh, sẽ chuyện trò với nó như với người bạn tâm tình ngang tuổi tác và nghiệm sinh, tin cậy và bình đẳng hơn bất cứ mối quan hệ nào từng có :

Không phải cha đòi xử bình đẳng với con mà chính con tự giành lấy quyền bình đẳng ấy ngay từ cái nhìn đầu tiên... Con không chỉ là kẻ đồng hành lý tưởng mà còn là đấng nam nhi mạnh mẽ chở che ta. Chính con, người chở che chứ không phải kẻ cần che chở...

Hoan bất chợt thấy anh nhỏ dại, nhỏ dại, mềm yếu bên cạnh đứa con trai bé tí ti kia, đứa trẻ dễ thiếu tháng nặng hai cân bảy. Anh thấy anh vững tin, được che chở và được an ủi khi nó có mặt trên cõi đời. Rồi mơ màng, anh tưởng thấy gã anh hùng tí hon kia đang cùng anh cưỡi xe máy phóng đi khắp nơi. Mái tóc mềm của nó cọ vào cằm anh, mùi thơm tho dại từ da thịt tóc tơ nó tỏa lên làm anh ngây ngất. Anh thấy bàn tay bé xiu của nó giờ lên, xoa cái cằm đầy râu của mình... Anh ném đót thuốc, mỉm cười và trở lại căn phòng tám thước vuông, nơi kẻ bảo trợ cho anh vừa ra đời. Nụ cười sung sướng không rời khỏi môi anh, anh bước qua hành lang mà chẳng để tâm tới những cặp mắt tò mò nghi hoặc đuổi theo mình...

Vào lúc đó, ở Xóm Núi, Bôn cũng đang cười sung sướng. Mưa giăng trên nghĩa địa. Mưa che phủ, vây bọc anh. Không ánh mắt tọc mạch của lũ trẻ, không những lời hỏi thăm ám ố nhạt nhẽo của mấy gã chần dề chần bò. Một mình anh, yên tĩnh và thanh thản.

Nước lạnh thấm vào tóc, vào da thật dễ chịu. Nước dập tắt ngọn lửa cuồng nộ thường bốc cháy phần phật và gào rú trong anh bất cứ lúc nào nó muốn, không thể kiểm soát. Lốp bụi nước trắng bay là là xiên nghiêng kia đẹp làm sao, nó gợi nhớ cơn mưa thời trai trẻ, gợi

tiếng cười rúc rích của đám thiếu nữ với dải đòi long lanh sương. Có một loài cỏ giống cỏ lau tên gọi cỏ đuôi chồn, bông cỏ trông như triệu triệu hạt mưa bụi trắng tinh kết lại. Ước gì anh được là mưa. Anh chảy trên lá cỏ trên khóm môi, giữa hai bầu vú đàn bà, chảy qua rốn xuống tận nơi thâm kín của họ. Ước gì anh vẫn còn trai trẻ chơi trò nhảy tung tung, vừa nhảy vừa lấy tay gãy con giống dựng ngược như gãy dây đàn, cái trò bọn lính động cốn thường chơi vào thời kỳ được nghỉ chờ chiến dịch mới. Ước gì anh có phép lạ nhảy một bước lên tới ngọn cây cao và đóng đưa trên đó như con diều... Nhưng ước với ao làm gì, thứ trò vớ vẩn. Tiểu đội trưởng đã đến đây từ lúc nào chẳng rõ, đứng sau lưng anh. Bôn cười ngượng ngịu :

- Em hay nghĩ âm ớ... Toàn những chuyện chẳng ra gì.

Tiểu đội trưởng ngồi xuống bên anh, nói :

- Mưa đẹp quá... Hết mưa xuân ngoài Bắc.

Bôn hỏi :

- Quê anh cũng có mưa bụi như ở đây ?

Tiểu đội trưởng gật đầu :

- Như đây và còn đẹp hơn ở đây. Ngoài Bắc trời rét, mưa nhẹ bỗng phát phới bay trên các khuôn viên các vườn đào. Cứ lên Quảng Bá, Nhật Tân là sa lầy vào cánh đồng hoa đào, không tìm được lối ra.

Nói đoạn anh im lặng, vẻ xa xăm. Hẳn anh ấy đang mơ những vườn đào Nhật Tân, Quảng Bá.

Bôn không dám hỏi gì thêm, chỉ đưa tay quàng qua lưng tiểu đội trưởng. Lát sau, anh ấy bảo :

- Cậu còn thuốc không ? Trời này hút một điếu thuốc thật tuyệt.

Bôn móc túi :

- Em còn cả bao nguyên.

Anh đưa cho tiểu đội trưởng. Những ngón tay xương xẩu trong suốt của anh ấy gỡ một cách khéo léo lớp giấy bọc ngoài rồi xé góc bao :

- Cậu rút trước đi.

- Em không dám, nhường anh.

- Lễ phép cái con khỉ. Rút ra mau kéo mưa làm ỉm thuốc bây giờ. Nào, được chưa ? Lấy bật lửa ra... Được, chờ tôi bỏ mũ xuống che đã...

Tiểu đội trưởng ngả mũ xuống che cho Bôn châm lửa. Sau đó, tới lượt anh.

Anh ấy châm lửa với cùng một động tác như xưa, đầu nghiêng nghiêng bàn tay áp lên vành mũ...

Bôn trầm nghĩ. Người chết không bao giờ thay đổi thói quen kể cả những cử chỉ sinh hoạt nhỏ nhặt. Ngọn lửa vọt lên trên những ngón tay trong suốt, lơ lửng, nửa trắng bạc nửa xanh, lắt leo giữa lớp bụi mưa và hơi gió thoảng.

- Được chưa anh ?

- Được rồi. Tắt lửa đi... À, cho tôi cái bật lửa này. Thỉnh thoảng muốn hút thuốc lại phải đi xin lửa.

- Anh cầm lấy mà dùng.

Bôn đáp và tiếp tục nhìn tiểu đội trưởng.

Anh ấy nhét chiếc bật lửa vào túi quần cũng với cùng một động tác cũ.

Sau khi thả chiếc bật lửa, anh giơ tay vuốt thẳng mép túi. Chiếc quần của tiểu đội trưởng mỏng tang như dẹt bằng sợi dứa ma, thứ dứa dại chỉ mọc ngoài nghĩa địa. Bôn định hỏi tiểu đội trưởng vì sao không mặc quần phục mới nhưng anh chưa kịp lên tiếng tiểu đội trưởng đã nghiêng đầu lắng nghe rồi hỏi :

- Lạ thật, trời đang mưa bụi sao vẫn nghe tiếng gió hú ?

- Dạ, có lẽ gió hú trong vực vọng về.

- Ồ, nghe như gió hú trên đồi A46 ở Chiềng Khan... Cậu nhớ cái chốt đó chứ ?

- Dạ, em nhớ.

- Tôi vẫn thường quay lại đấy.

- Tiểu đội trưởng nhớ buổi tối thui bò dưới chân đồi không ?

- Nhớ. Cậu Quang phê làm món nước tương chấm thịt bò thui ngon tuyệt. Cậu ấy chết sau tôi hai năm rưỡi, xương vẫn ở chiến trường K.

- Quang phê tử tế với em lắm. Lần nào trực bếp nó cũng dành cho em miếng cháy to tướng. Còn cậu Thiều, Thiều dân Thái bình, tiểu đội trưởng nhớ không ?

- Nhớ.

- Hôm thủ trưởng lũ đoàn xuống ủy lạo anh em, đang nói chuyện nó tương phát rầm đánh bùm...

Hai người cùng bật cười. Bôn nhìn gương mặt tiêu đội trưởng kẻ sát bên anh. Làn da trong suốt, không đám nốt ruồi tụ như quần đảo trên gò má trái, không vết sẹo trứng cá nơi cằm, cũng không món tóc mai dài rậm thường uốn cong dưới trái tai...

Gương mặt tan loãng, không lông mày lông mi, miệng cười không bờ môi chỉ rõ hai hàm răng trắng...

Nhưng có hề chi ? Chẳng hề chi ? Đó vẫn là gương mặt gần gũi nhất với anh, thuộc về anh, cùng anh.

Phía sau gương mặt ấy, những nương tiêu nương cà-phê những xóm làng nhấp nhô cao thấp và xa hơn nữa giải đồng lúa hẹp nối tới miền cát ven biển phía Đông, tất cả với anh giờ đây là hoang mạc là chốn vắng.

Một cõi không người.

Ngày 23 tháng 11 năm 1998

MỤC LỤC

Lời Bạt	5
Chương 1	8
Chương 2	32
Chương 3	59
Chương 4	73
Chương 5	89
Chương 6	102
Chương 7	142
Chương 8	172
Chương 9	199
Chương 10	217
Chương 11	236
Chương 12	260
Chương 13	283
Chương 14	322
Chương 15	374
Chương 16	403
Chương 17	481
Chương 18	541
Chương 19	614
Chương 20	648

Chương 21	671
Chương 22	716
Chương 23	752
Chương 24	797
Chương 25	808
Chương 26	828
Chương 27	869
Chương 28	877

Dương Thu Hương (sinh năm 1947 tại Thái Bình) là một nữ văn sĩ người Việt Nam, sống ở Paris, Pháp từ năm 2006.

Lúc 8 tuổi trong thời kỳ Cải cách ruộng đất, bà đã đi theo các đoàn học sinh để chứng kiến phong trào chia đất cho nông dân và tố cáo địa chủ. Năm 1967, bà tình nguyện tham gia Thanh niên xung phong, phong trào Tiếng hát át tiếng bom, phục vụ trong một đoàn văn công tại một trong những khu vực chiến tranh ác liệt nhất lúc đó : Bình Trị Thiên.

Sau chiến tranh, trở ra Bắc, bà cầm bút viết văn và công tác trong ngành điện ảnh. Bà tham dự khóa đầu tiên Trường viết văn Nguyễn Du (1980). Các tác phẩm của bà nhanh chóng nổi tiếng và nằm trong số những tác phẩm được nhiều người đọc lúc đó trong phong trào Cởi Mở. Bà từng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng đã bị khai trừ khỏi Đảng vào năm 1989 do không tuân thủ điều lệ Đảng và phê phán thể chế hiện hành. Bà viết nhiều tác phẩm như Bên kia bờ ảo vọng, Những thiên đường mù... có nội dung chỉ trích hệ thống chính trị Việt Nam. Bà bị bắt giam năm 1991 vì kêu gọi cải tổ dân chủ và chỉ được cho sang Pháp nhận Huân chương Văn hóa Nghệ thuật Chevalier des Arts et des Lettres được Bộ trưởng Bộ Văn hóa Pháp, ông Jacques

Toubon, trao tặng, sau khi có sự can thiệp của phu nhân tổng thống Pháp hồi đó, bà Danielle Mitterrand năm 1994.

Các tác phẩm của bà hiện nay (khi nào ?) không được phép lưu hành tại Việt Nam vì lý do chính trị. Bà đã từng phải vào tù do viết sách và phát biểu phê phán việc áp dụng chủ nghĩa Marx-Lenin, phản đối sự độc quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có 6 tác phẩm (truyện) của bà được dịch ra tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Đức. Với cuốn Chồn vắng, bà được truyền hình Pháp TF1 phỏng vấn. Đây được xem là cuốn tiểu thuyết tốt nhất của bà, nằm trong danh sách đề cử giải Femina và nhận Giải thưởng của tạp chí Elle (Grand prix des lectrices de Elle) 2007.

Trong tháng 4 năm 2006, bà được mời sang Paris (Pháp) và sau đó sang New York (Mỹ) dự một hội nghị Văn bút Quốc tế. Giữa năm 2008, bốn tác phẩm của bà đã được đưa vào bộ sách Bouquins ở Pháp : Bên kia bờ ảo vọng, Những thiên đường mù, Tiểu thuyết vô đề và Chồn vắng. Sau khi kết thúc chuyến đi, bà xin lưu trú tại Pháp.

Năm 2009, Dương Thu Hương được Giáo sư Joseph Pivato, dạy môn văn chương Anh ngữ tại đại học Athabasca ở Alberta, Canada đề cử vào danh sách thẩm

xét cho giải Nobel văn chương của năm, tuy nhiên đề cử này không vượt qua được vòng thẩm xét của ủy ban Nobel.

Tháng 4 năm 2023, Ban giám khảo Giải Cino Del Duca quyết định trao giải thưởng này cho nhà văn Dương Thu Hương - tác giả cuốn «Chôn Vắng» (Terre des oublies). Giải thưởng này của Pháp được trao cho các nhà văn có tác phẩm và những thành tựu mang thông điệp của chủ nghĩa nhân văn hiện đại.

Khi trả lời phỏng vấn tờ Việt Tide, Dương Thu Hương nói rằng bà đã sớm có tư tưởng chống Đảng Cộng sản Việt Nam. Bà từng được mời vào Đảng hồi thanh niên nhưng từ chối vì «không thể xếp tôi đứng vào hàng ngũ với những người mà tôi khinh bỉ». Vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 bà đã «ngồi xuống vỉa hè ôm mặt khóc như cha chết, một cảm giác vô cùng hoang mang và cay đắng», «Tôi tưởng kẻ thù của mình phải mất xanh mũi lõ và da trắng... Năm 69, tôi thấy họ là người mũi tẹt da vàng tóc đen.» Dương Thu Hương cho rằng dân Việt Nam đã bị đẩy vào một cuộc chiến vô nghĩa vì luôn luôn mang tâm thức phải «chiến đấu chống ngoại xâm», một hệ quả từ ngàn năm chống Tàu và trăm năm chống Tây.

(Trích wikipedia)